

ĐỒNG CHÍ **LÊ QUANG ĐẠO**

VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM VÀ QUÊ HƯƠNG BẮC NINH

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

ĐỒNG CHÍ
LÊ QUANG ĐẠO
VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM
VÀ QUÊ HƯƠNG BẮC NINH

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

BAN TUYÊN GIÁO
TRUNG ƯƠNG

VĂN PHÒNG
QUỐC HỘI

TỈNH ỦY
BẮC NINH

ĐỒNG CHÍ
LÊ QUANG ĐẠO
VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM
VÀ QUÊ HƯƠNG BẮC NINH

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

Hà Nội – 2021

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI VĂN ĐỀ XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ VÀ PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

Đồng chí NGUYỄN THỊ THANH

Ủy viên Trung ương Đảng,

Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Trưởng ban Công tác đại biểu

Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều cống hiến to lớn trên nhiều lĩnh vực khác nhau như công tác đảng, công tác chính trị, tuyên huấn trong Quân đội, hoạt động của Quốc hội, công tác Mặt trận. Quá trình công tác phong phú đó đã hình thành nên ở đồng chí những quan điểm sâu sắc về việc xây dựng nền dân chủ và pháp luật xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

1. Quan điểm của đồng chí Lê Quang Đạo về dân chủ và pháp luật xã hội chủ nghĩa

Qua quá trình khảo sát thực tế về tình hình thực thi dân chủ cơ sở ở địa phương vào những năm cuối thập niên 1990, đồng chí Lê Quang Đạo đã khẳng định dân chủ là bản chất của chế độ ta, là truyền thống của dân tộc và là tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh¹. Nền dân chủ xã hội

1. “Dân chủ là sức mạnh của chế độ”, in trong Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.813-819.

chủ nghĩa tức là quyền làm chủ phải thực sự thuộc về nhân dân mà đại đa số là nhân dân lao động, do đảng chân chính của giai cấp công nhân lãnh đạo. Đó là sức mạnh chính của chế độ xã hội chủ nghĩa¹.

Từ thực tiễn hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội và qua hoạt động của Quốc hội - cơ quan đại diện của nhân dân, đồng chí Lê Quang Đạo khẳng định dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện thông qua hai hình thức là dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Hai hình thức này không thể tách rời nhau. Có những vấn đề cần được giải quyết bằng các hình thức dân chủ trực tiếp, đặc biệt là những vấn đề ở cơ sở, gắn bó trực tiếp với quyền, lợi ích của nhân dân, phải bảo đảm quyền làm chủ thực sự của nhân dân qua quyền làm chủ trực tiếp ở cơ sở².

Về dân chủ đại diện, điều quan trọng trước hết là cần phải coi trọng và phát huy được vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Đồng chí khẳng định, Quốc hội, kể từ khi được lập ra đã có một vị trí rất quan trọng, là cơ quan thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước. Nhưng để dân chủ đại diện phát huy được vai trò thì trước khi Quốc hội quyết định, Quốc hội phải lắng nghe được các ý kiến của nhân dân³.

Tuy nhiên, đồng chí Lê Quang Đạo cũng khẳng định, dân chủ phải gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm. Vì vậy, để bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân lao động, để thực hiện rộng rãi và đầy đủ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thì phải xác định hoàn chỉnh hệ thống pháp luật xã hội chủ

1. Xem “Thư gửi Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng”, ngày 12/4/1996, in trong Lê Quang Đạo: *Tuyển tập, Sđd*, tr.445-446.

2. Xem Lê Quang Đạo: *Tuyển tập, Sđd*, tr.442-443.

3. Xem “Dân chủ là sức mạnh của chế độ”, in trong Lê Quang Đạo: *Tuyển tập, Sđd*, tr.813-819.

nghĩa, để Nhà nước quản lý đất nước bằng pháp luật và theo pháp luật trên tất cả các lĩnh vực trong phạm vi cả nước. Như vậy, để xây dựng nền dân chủ, theo Chủ tịch Lê Quang Đạo việc đầu tiên là xây dựng hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa mà trong đó nhiệm vụ lập hiến, lập pháp là nhiệm vụ quan trọng nhất của Quốc hội vì chỉ có Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền làm điều này. Đồng chí cũng nhấn mạnh rằng cần khẩn trương từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật của Nhà nước và làm sao các luật đã ban hành mau đi vào cuộc sống, mau có hiệu lực. Đi đôi với ban hành các luật phải có ngay các văn bản dưới luật cần thiết đi kèm theo của Chính phủ mới có thể thực hiện được.

2. Đồng chí Lê Quang Đạo và việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật xã hội chủ nghĩa, bảo đảm nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Ngày 17/6/1987, tại phiên họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu giữ trọng trách Chủ tịch Quốc hội. Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội, Đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc đổi mới sâu sắc, toàn diện hoạt động lập pháp của Quốc hội, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo đảm nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của đất nước.

Phát huy tinh thần Hiến pháp năm 1980 và thực hiện mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Quốc hội khóa VIII đã đảm đương sứ mệnh cao cả mở đường cho công cuộc đổi mới toàn diện nhằm ổn định tình hình kinh tế - chính trị, giữ vững quốc phòng và an ninh, đưa cách mạng nước ta vững bước tiến lên. Với vai trò là Chủ tịch Quốc hội khóa VIII, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, trọng trách của đồng chí Lê Quang Đạo vô cùng to lớn, vừa thực hiện sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, vừa lãnh đạo Quốc hội khóa VIII đi đúng chủ trương xây dựng nền dân chủ và pháp luật xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Ngay trong buổi gặp gỡ các cơ

quan báo chí sau khi được bầu làm Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã khẳng định để bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân lao động, để thực hiện rộng rãi và đầy đủ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Quốc hội và các đại biểu Quốc hội phải cố gắng thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định và pháp luật¹.

Vì vậy, trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII, dưới sự chủ trì của đồng chí Lê Quang Đạo, Quốc hội ban hành được 2 bộ luật, 29 đạo luật và Hội đồng Nhà nước ban hành 39 pháp lệnh, nhiều hơn số luật được ban hành của bảy khóa trước cộng lại. Nếu như ở Quốc hội khóa VII, nội dung các luật, pháp lệnh được ban hành chủ yếu là các quy định về tổ chức bộ máy nhà nước thì ở Quốc hội khóa VIII tập trung ban hành nhiều luật và pháp lệnh quan trọng về kinh tế như Luật đất đai, Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật doanh nghiệp tư nhân, Luật công ty, Pháp lệnh về hợp đồng kinh tế, Pháp lệnh về ngân hàng... nhằm phục vụ việc chuyển sang nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, góp phần phát huy mọi tiềm năng của đất nước.

Cùng với việc ban hành các luật, pháp lệnh về kinh tế, Quốc hội và Hội đồng Nhà nước cũng ban hành nhiều luật và pháp lệnh nhằm đổi mới hoạt động trong lĩnh vực chính trị như Luật công đoàn, Luật báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân... thể hiện sự quan tâm của Quốc hội và Hội đồng Nhà nước trong việc đổi mới về chính trị, bảo vệ quyền tự do, dân chủ của nhân dân, tạo sự chuyển biến rõ nét ở các kỳ họp của Hội đồng nhân dân các tỉnh và thành phố, làm cho hoạt động của Hội đồng nhân dân thiết thực hơn, nhất là

1. Xem “Báo chí phỏng vấn Chủ tịch Quốc hội khóa VIII”, in trong Lê Quang Đạo: *Tuyển tập, Sđd*, tr.473-480.

trong công tác giám sát. Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, lập lại trật tự, kỷ cương, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự và an toàn xã hội, Quốc hội đã chú ý xây dựng, sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân.

Để tạo nên sự đồng bộ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, việc thay đổi hệ thống chính trị phải gắn liền với cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, Chủ tịch Lê Quang Đạo đã chỉ đạo Quốc hội và Hội đồng Nhà nước cần phải thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp để tiến hành sửa đổi Hiến pháp năm 1980 một cách cơ bản, toàn diện, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới. Hiến pháp sau khi soạn thảo đã lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân trong cả nước. “Theo thống kê chưa đầy đủ của 46 tỉnh, thành phố đã có 9.234.218 người tham gia các cuộc thảo luận đóng góp ý kiến vào bản dự thảo Hiến pháp”¹ và việc lấy ý kiến này trở thành một cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn với tinh thần nghiêm túc, dân chủ, sôi nổi, thể hiện ý thức trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Việc xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đặc biệt là việc thông qua Hiến pháp năm 1992 là sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Trong đó, sự thay đổi quan trọng nhất chính là xác định rõ về chế độ kinh tế: phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ cấu kinh tế nhiều thành phần với các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh đa dạng dựa trên chế độ

1. Lịch sử Quốc hội Việt Nam, tập III (1976 - 1992), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.207.

sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể là nền tảng. Để tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, Hiến pháp nhấn mạnh đến vai trò của Quốc hội. Quốc hội đề cao vai trò của đại biểu Quốc hội trong đó có một bộ phận là đại biểu Quốc hội chuyên trách để phát huy hơn nữa vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân. Như vậy, Hiến pháp năm 1992 đã “khẳng định con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, xác định thành quả bước đầu của công cuộc đổi mới, tạo cơ sở pháp lý cho công cuộc xây dựng chính quyền của dân, do dân, vì dân bảo đảm quyền tự do dân chủ và công bằng xã hội, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ vững trật tự kỷ cương, bảo đảm cho sự nghiệp xây dựng Tổ quốc Việt Nam giàu mạnh, cho mọi người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc và có điều kiện phát triển toàn diện”¹.

Vấn đề dân chủ không chỉ thể hiện trong công tác xây dựng pháp luật mà còn thể hiện ở lề lối làm việc của Quốc hội và Hội đồng Nhà nước. Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo cho rằng hiệu quả hoạt động của Quốc hội ngày càng được nâng lên bắt nguồn từ việc mở rộng dân chủ. Việc mở rộng dân chủ “trước hết cần công khai các hoạt động của Quốc hội trên các phương tiện truyền thông đại chúng để nhân dân biết, theo dõi và giám sát hoạt động của đại biểu Quốc hội. Tổ chức hợp lý để các đại biểu Quốc hội góp ý kiến thẳng thắn, thiết thực trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội; đảm bảo các quyết định của Quốc hội; phản ánh được ý chí và nguyện vọng chính đáng của nhân dân”. Vì vậy, để chuẩn bị cho kỳ họp Quốc hội, ngoài các khâu xây dựng chương trình, báo cáo, đề án, thuyết trình trước Quốc hội thì chương trình làm việc phải được công khai ít nhất trước một

1. “Phát biểu tại phiên khai mạc kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa IX”, ngày 19/9/1992, in trong Lê Quang Đạo: *Tuyển tập, Sđd*.

tháng trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri biết và góp ý kiến trong cuộc tiếp xúc cử tri.

Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII, thể hiện trách nhiệm trước cử tri cả nước, tại các diễn đàn Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã dành nhiều thời gian điều hành Quốc hội tập trung thảo luận các báo cáo của Hội đồng Bộ trưởng về tình hình thực hiện kế hoạch và ngân sách Nhà nước; đồng thời yêu cầu Hội đồng Bộ trưởng báo cáo bổ sung, cung cấp thêm thông tin, số liệu để đại biểu Quốc hội có thêm căn cứ xem xét, phân tích trước khi quyết định. Do đó, nội dung các nghị quyết của Quốc hội về các vấn đề quan trọng của đất nước đã đáp ứng được nhiều mong muốn, nguyện vọng của nhân dân, nhất là trong việc đề ra các giải pháp giải quyết một số vấn đề cấp bách, nóng bỏng về kinh tế. Khi cần xem xét, quyết định sáp nhập hoặc chia tách các bộ; thay đổi nhân sự cao cấp của Nhà nước, Đồng chí đều đưa ra diễn đàn Quốc hội, bàn bạc công khai và tìm cách giải quyết theo tinh thần dân chủ, cởi mở, nhưng vẫn bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng.

Trong lịch sử của nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII còn ghi đậm sự kiện đặc biệt, đó là việc bầu Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng sau khi đồng chí Phạm Hùng từ trần. Theo dự kiến của Đảng giới thiệu một đồng chí trong Ủy viên Bộ Chính trị giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, nhưng một số đại biểu Quốc hội lại đề nghị thêm đồng chí khác. Được sự đồng tình của Trung ương Đảng và sự giúp đỡ của các đại biểu Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã đưa ra một quyết định hiếm có trong lịch sử là tán thành danh sách cả hai ứng cử viên để bầu vào chức vụ Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Việc này vừa thể hiện tinh thần dân chủ và niềm tin vào sự sáng suốt của đại biểu Quốc hội trong việc thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Qua thực tiễn, đồng chí Lê Quang Đạo cũng nhận thấy, hoạt động của Quốc hội còn có một số hạn chế, nhiều vấn đề cấp bách, nóng bỏng mà nhân dân quan tâm như trợ cấp xã hội, chống tham nhũng, chống buôn lậu... chưa được giải quyết kịp thời. Luật, pháp lệnh ban hành còn thiếu đồng bộ, chậm đi vào cuộc sống. Bên cạnh đó, một số văn bản luật, pháp lệnh chất lượng chưa cao, có điểm chưa thực tế nên phải sửa đổi sửa lại nhiều lần. Điều này đã ảnh hưởng đến lòng tin của cử tri đối với Quốc hội. Vì vậy, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo kiến nghị cần phải tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng với Quốc hội là nhân tố quan trọng nhất để bảo đảm cho Quốc hội thực sự hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ mà Hiến pháp và luật đã quy định. Đồng thời, phải không ngừng đổi mới về tổ chức và lề lối làm việc của Quốc hội, mở rộng dân chủ trong sinh hoạt của Quốc hội và tăng cường thông tin cho nhân dân các hoạt động của Quốc hội; nâng cao trách nhiệm và đẩy mạnh hoạt động của các đại biểu Quốc hội. Bảo đảm các điều kiện và phương tiện làm việc của Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban thường trực của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội.

*

* * *

Qua những bài viết và quá trình hoạt động không mệt mỏi trong hơn 60 năm công tác đã cho thấy những đóng góp hết sức to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo cả về mặt lý luận và thực tiễn đối với việc xây dựng nền dân chủ và pháp luật xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Mong mỏi lớn nhất của đồng chí là đất nước ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

Trong bối cảnh hiện nay, bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và đẩy mạnh hội nhập quốc tế, vị trí, vai trò của Quốc hội ngày càng được nâng cao. Kế thừa và phát huy những thành quả của Quốc hội khóa trước trong đó có những đóng góp to lớn của

đồng chí Lê Quang Đạo, Quốc hội hiện nay luôn chủ động, sáng tạo đổi mới về tư duy, tăng cường công tác lập pháp để phục vụ yêu cầu bức thiết quản lý nhà nước bằng pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa tạo ra những bước tiến quan trọng xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh, xứng đáng với niềm tin và đáp ứng lòng mong mỏi của nhân dân.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO - NHÀ CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ TÀI NĂNG CỦA ĐẢNG, QUÂN ĐỘI VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Trung tướng TRỊNH VĂN QUYẾT

Ủy viên Trung ương Đảng

Ủy viên Quân ủy Trung ương

Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị

Quân đội nhân dân Việt Nam

Đồng chí Lê Quang Đạo tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921 tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Sinh ra và lớn lên trong gia đình có truyền thống yêu nước, trên quê hương giàu truyền thống cách mạng, đã nuôi dưỡng và thôi thúc đồng chí sớm tham gia cách mạng. Năm 17 tuổi, đồng chí tham gia phong trào yêu nước tại địa phương, tháng 8/1940, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, đến giữa năm 1941 thoát ly gia đình tham gia hoạt động cách mạng. Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, trải qua nhiều lĩnh vực công tác, giữ nhiều trọng trách lãnh đạo của Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và Quân đội, đồng chí Lê Quang Đạo luôn thể hiện bản lĩnh, phẩm chất và trí tuệ của người chiến sĩ cộng sản, nhà chính trị, quân sự tài năng của Đảng, Quân đội, hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1. Đồng chí Lê Quang Đạo là nhà chính trị tài năng, có nhiều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc

Đồng chí Lê Quang Đạo tham gia cách mạng khi phong trào đấu tranh giành chính quyền đang diễn ra quyết liệt và gặt muôn vàn khó khăn do sự đàn áp, khủng bố của phong kiến phản động, thực dân Pháp và phát xít Nhật. Với trọng trách đứng đầu tổ chức đảng ở nhiều địa bàn quan trọng như: Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh (1941); Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Phúc Yên (1942 - 1943); Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ; Bí thư Ban Cán sự Đảng thành phố Hà Nội (1943 - 1944)..., đồng chí luôn thể hiện rõ bản lĩnh, trí tuệ và tài năng của người cán bộ lãnh đạo; vừa bí mật chỉ đạo xây dựng cơ sở, phục hồi tổ chức, phát triển lực lượng; vừa trực tiếp tuyên truyền, vận động, chỉ đạo nhân dân đấu tranh, phát triển phong trào cách mạng, thúc đẩy thời cơ tiến hành khởi nghĩa từng phân tiến tới tổng khởi nghĩa, góp phần làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Sau Cách mạng Tháng Tám và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai, được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao trọng trách Bí thư Thành ủy Hà Nội (1946), Bí thư Liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông (1948), đồng chí Lê Quang Đạo luôn bám sát cơ sở, lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động kháng chiến trong lòng địch, củng cố tổ chức, xây dựng cơ sở cách mạng, động viên tinh thần, ý chí chiến đấu “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”; chỉ đạo công tác tiêu thổ kháng chiến, chuẩn bị hậu cần, khu an toàn ở ngay nội thành để bảo vệ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân giữ vững chính quyền cách mạng, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến trường kỳ. Do yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, từ tháng 9/1950

đến tháng 12/1978, đồng chí Lê Quang Đạo được Đảng điều động công tác trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Vào những năm 80 của thế kỷ XX, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế lâm vào thoái trào, tình hình kinh tế - xã hội đất nước ở vào thời điểm rất khó khăn, đã tác động không nhỏ đến tâm tư, tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trên cương vị Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương, đồng chí Lê Quang Đạo luôn giữ vững và phát huy bản lĩnh chính trị của người cộng sản kiên trung, nhạy bén trong công việc, có nhiều cống hiến trong tham mưu, đề xuất với Trung ương Đảng tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận để tiến hành sự nghiệp đổi mới, đưa đất nước thoát khỏi khó khăn, tiếp tục tiến lên trên con đường xã hội chủ nghĩa. Với tầm nhìn chiến lược, đồng chí cùng Ban Khoa giáo Trung ương đề xuất nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến phát triển khoa học và giáo dục, coi trọng bồi dưỡng, sử dụng và phát huy nhân tài, nhất là đội ngũ trí thức; về đổi mới tư duy lý luận, tư duy kinh tế; đổi mới công tác tổ chức, cán bộ, phát triển nguồn nhân lực... Nhiều nội dung đề xuất của Ban Khoa giáo đã được Trung ương tiếp thu, đưa vào Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới đất nước.

Trong 5 năm giữ cương vị Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước (1987 - 1992), cũng là thời điểm đất nước ta bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, đồng chí Lê Quang Đạo có những đề xuất mới về mở rộng dân chủ, xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa, “đổi mới sâu sắc và toàn diện về tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, nhất là đẩy mạnh công tác lập hiến và lập pháp để thể chế hóa các nghị quyết của Đảng, đáp ứng yêu cầu quản lý đất

nước bằng pháp luật, phục vụ công cuộc đổi mới toàn diện đất nước”¹. Tham gia chỉ đạo xây dựng, thông qua Hiến pháp năm 1992 và nhiều bộ luật, pháp lệnh mới, quyết định các vấn đề hệ trọng của đất nước, thực hiện quyền giám sát tối cao của Quốc hội đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

Mười bảy năm tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, 5 năm trên cương vị Chủ tịch Mặt trận (1994 - 1999), đồng chí Lê Quang Đạo có đóng góp sáng tạo trong xây dựng và hoạt động của Mặt trận, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, như: Giúp Trung ương Đảng xây dựng Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 18/4/1983 “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới”. Đặc biệt, năm 1993, đồng chí cùng cán bộ Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc nghiên cứu, tham mưu giúp Bộ Chính trị xây dựng, ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất trong tình hình mới”, tạo bước ngoặt cho đại đoàn kết dân tộc và công tác Mặt trận trong công cuộc đổi mới đất nước², làm cơ sở cho sự ra đời của Luật Quốc tịch và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đồng chí đề xuất nhiều sáng kiến vào việc “nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới đất nước, thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường mối liên hệ mật thiết của nhân dân với Đảng và Nhà nước, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đại đoàn kết toàn dân”³; đề xuất triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trở thành cuộc vận động rất thiết thực hiện nay.

1, 2, 3. “Lời điếu do Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh đọc lại Lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo”, báo *Nhân Dân*, ngày 28/7/1999.

2. Đồng chí Lê Quang Đạo - nhà quân sự xuất sắc, đóng góp quan trọng vào bối cảnh, phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam, xây dựng Quân đội về chính trị, tư tưởng, góp phần làm nên chiến thắng vĩ đại của dân tộc trong hai cuộc kháng chiến chống xâm lược cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Trong những năm tháng ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí được Quân ủy Trung ương giao phụ trách công tác đảng, công tác chính trị, trực tiếp tham gia lãnh đạo, chỉ huy nhiều chiến dịch lớn, ở những hướng quan trọng, những chiến trường nóng bỏng, có tính chất quyết định đến cục diện chiến trường, tạo thế và lực xoay chuyển tình hình để Đảng đưa ra các quyết định chiến lược giành thắng lợi toàn diện.

Với các trọng trách: Phó Chủ nhiệm Chính trị chiến dịch Biên giới (1950); Phó Chủ nhiệm Chính trị chiến dịch Điện Biên Phủ kiêm Chính ủy Đại đoàn 308 (1954); Bí thư Đảng ủy, Chính ủy chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh (1968); Chính ủy Bộ Tư lệnh 500, Chính ủy chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (1971); Chính ủy Chiến dịch Trị - Thiên (1972), đồng chí Lê Quang Đạo cùng Đảng ủy, Chỉ huy Bộ Tư lệnh các chiến dịch luôn bám sát mặt trận, sâu sát chiến trường, nắm chắc diễn biến, tính chất ác liệt, gian khổ trên từng hướng, mũi, từng đợt, từng trận đánh, thảo luận, thông qua quyết tâm tác chiến, phương án tổ chức lực lượng, hiệp đồng tác chiến. Đề xuất các chủ trương, biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị, gần gũi, thương yêu, cổ vũ, động viên bộ đội nêu cao ý chí, quyết tâm chiến đấu, tinh thần quyết chiến, quyết thắng, phát huy sở trường, cách đánh của ta, hạn chế, ngăn chặn sức mạnh của địch. Phát động các phong trào thi đua, huy động sức mạnh chiến tranh nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “quyết tâm

dánh thắng giặc Mỹ xâm lược... Khẩu hiệu “*Thao trường đỗ mô hôi, chiến trường đỗ đổ máu*” là sáng kiến của đồng chí Lê Quang Đạo trong phong trào thi đua “luyện hay, đánh giỏi”, trở thành phương châm chỉ đạo huấn luyện của bộ đội đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Trên cương vị Cục trưởng Cục Tuyên huấn đầu tiên (1951 - 1955), đồng chí đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Quân đội với nhân dân; đặt nền móng cho sự phát triển của ngành Tuyên huấn ngay từ ngày đầu thành lập; đưa “công tác chính trị là linh hồn, là mạch sống của bộ đội”¹; kiến tạo và đề xuất tổ chức các đợt chỉnh huấn, chỉnh quân trở thành cuộc vận động lớn thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng thời, quan tâm xây dựng, phát triển ngành Tuyên huấn, gắn xây dựng đội ngũ với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn các cấp; từng bước phát triển ngành Tuyên huấn về tổ chức, chuyên môn nghiệp vụ, hoạt động có nền nếp, chính quy, thống nhất, từ chỗ “*Trước đây hâu như cán bộ chính trị cơ sở đều làm ăn mò mẫm*” đến hoạt động “*có cầm nang, bài bản*”².

Đồng chí Lê Quang Đạo còn là người đề xuất và trực tiếp chỉ đạo đưa lực lượng văn nghệ sĩ tham gia chiến đấu. Với quan điểm: “*Quân sự thu hút địch bằng hoạt động quân sự. Công tác tuyên huấn thu hút địch bằng tuyên truyền văn hóa. Đã đến lúc đưa lực lượng văn nghệ sĩ tham gia chiến đấu*”³, đồng chí đã động viên nhiều văn nghệ sĩ tham gia hoạt động cách mạng, trực tiếp chiến đấu trên các chiến trường, góp phần đưa văn hóa nghệ thuật trở thành mặt trận quan trọng, tạo

1, 2. *Lịch sử Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 1975)*, Tập 1, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.196, 199.

3. Trung tướng Hồng Cư: “Người Chính ủy mặt trận”, in trong sách *Lê Quang Đạo (1921 - 1999)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.245.

sức mạnh tổng hợp để bộ đội củng cố quyết tâm, ý chí chiến đấu, chiến thắng trước quân thù.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, trên cương vị Phó Chủ nhiệm Chính trị Chiến dịch kiêm Chính ủy Đại đoàn 308, đồng chí Lê Quang Đạo nêu quan điểm: “*Quân đội cách mạng không chỉ chiến đấu bằng sức mà phải chiến thắng quân địch bằng tinh thần, bằng trí tuệ, bằng mưu lược*”¹. Từ thực tiễn kinh nghiệm chiến đấu của Đại đoàn 308, đồng chí đã đề xuất cách đánh mới, sáng tạo, đó là cách “*Đánh lấn*”². Cách đánh này đã được Bộ chỉ huy Chiến dịch phê chuẩn, phổ biến rộng rãi trên toàn mặt trận. Với cách đánh mới đã tạo ra sức tiến công mạnh mẽ, đẩy quân Pháp vào thế bị động, bất ngờ và thất bại hoàn toàn, góp phần làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954; đồng thời, bổ sung, phát triển và tạo nên nét đặc sắc của nền nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Trên cương vị Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị phụ trách công tác tuyên huấn (1955 - 1978), đồng chí Lê Quang Đạo đã đề xuất thực hiện những quan điểm có ý nghĩa sâu sắc về lý luận và thực tiễn để “*giải quyết tốt mâu thuẫn để công tác chính trị hiện nay trong việc đẩy mạnh xây dựng Quân đội lên chính quy, hiện đại*”³, nhằm thực hiện tốt chế độ lãnh đạo của Đảng và chế độ chỉ huy trong Quân đội; nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, bồi dưỡng ý chí chiến đấu và hiện đại hóa Quân đội. Đồng thời, quán triệt, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là đường lối quân sự, đường lối chiến tranh nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, trong đó có cán bộ chính trị, cơ quan chính trị và đơn vị cơ sở trong Quân đội vững mạnh toàn diện. Những quan điểm của đồng chí thấm đậm tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng trong xây dựng Quân đội

1, 2. Lê Quang Đạo: *Tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018, tr.148, 147.

3. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.731.

nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị, tư tưởng, có giá trị thực tiễn sâu sắc góp phần làm nên chiến thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Cuối năm 1973, với trọng trách Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, kiêm Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Học viện Chính trị quân sự, đồng chí Lê Quang Đạo cùng Ban Giám đốc Học viện đề ra chủ trương, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo cán bộ chính trị cho Quân đội, chú trọng bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng; gắn tổng kết thực tiễn với nghiên cứu phát triển lý luận và hoạt động khoa học, góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội chính quy, hiện đại.

Hai mươi tám năm trong quân ngũ, đồng chí Lê Quang Đạo luôn giữ vững hình ảnh tiêu biểu về phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, đem hết tài năng, trí tuệ, sức lực cống hiến cho sự nghiệp xây dựng Quân đội, đóng góp quan trọng vào việc tăng cường và phát huy vai trò của công tác đảng, công tác chính trị - linh hồn, mạch sống của Quân đội; khẳng định vai trò quyết định của nhân tố chính trị - tinh thần trong chiến tranh chính nghĩa. Đồng chí là người chỉ huy ưu tú của Quân đội, một vị tướng lĩnh hội tụ đầy đủ phẩm chất đạo đức cách mạng: *Trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung*.

Với những đóng góp to lớn về hoạt động công tác chính trị, tư tưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam suốt hai cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc, đồng chí Lê Quang Đạo được các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Quân đội tôn kính là “*Anh cả của ngành tuyên huấn Quân đội*”. Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng nhận xét: “*Đồng chí Lê Quang Đạo là một cán bộ lãnh đạo có đức độ và tài năng của Đảng ta và Quân đội ta... đã đem hết tài năng và sức lực, tâm hồn và trí tuệ xây dựng và chỉ đạo ngành Tuyên huấn Quân đội*”¹.

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.184-187.

Với những thành tích xuất sắc trong những năm tháng phục vụ Quân đội và những công hiến to lớn trong hoạt động cách mạng, đồng chí được Đảng và Nhà nước phong quân hàm Thiếu tướng năm 1958, thăng quân hàm Trung tướng năm 1974; được tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý: Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, Huân chương Ítxala hạng Nhất do Nhà nước Lào truy tặng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

Đồng chí Lê Quang Đạo là nhà chính trị, quân sự tài năng của Đảng, của Quân đội, của cách mạng Việt Nam và là người con ưu tú của quê hương Bắc Ninh, đã để lại tấm gương cao đẹp: Về nhân cách một người cộng sản mẫu mực, gần gũi, khiêm tốn, chân thành, thủy chung, nhân ái; về tinh thần hết lòng, hết sức phụng sự cách mạng, phục vụ nhân dân; về ý chí kiên cường với tinh thần tiên phong quả cảm; về đạo đức sáng trong cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư cho các thế hệ sau học tập, noi theo.

3. Tiếp tục kế thừa, phát huy tinh thần, tấm gương đồng chí Lê Quang Đạo, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, tập trung xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị trong tình hình mới

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời, sự nghiệp, công hiến của đồng chí đối với Đảng, Nhà nước và Quân đội nhân dân Việt Nam. Học tập, noi gương đồng chí, mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân cần quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt quan điểm, chủ trương: “Tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng”¹, nhằm tạo chuyển biến

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.II, tr.233.

mạnh mẽ về nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Theo đó, cần tập trung quán triệt và thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, thường xuyên học tập nâng cao trình độ nhận thức, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tri thức nhân loại vào thực tiễn công tác. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII “Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”; và quan điểm Đại hội lần thứ XIII của Đảng: “Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng, nhân sinh quan cách mạng cho đảng viên”¹. Xây dựng bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, thắng lợi của sự nghiệp đổi mới; khơi dậy mạnh mẽ “khát vọng phát triển” đất nước phồn vinh, hạnh phúc; nêu cao truyền thống quyết chiến, quyết thắng, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân.

Hai là, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; khiêm tốn, giản dị, đoàn kết, yêu thương đồng chí, đồng đội; xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ vừa “hồng”, vừa “chuyên” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Theo đó, quán triệt và thực hiện có hiệu quả quan điểm: “Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.241.

văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày”¹. Gắn thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới”. Tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở; xóa đói, giảm nghèo; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội địa phương nơi đóng quân. Nhiệt tình hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và địa phương phát động, gắn với các phong trào thi đua “Dân vận khéo”, “Đơn vị dân vận tốt”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”... Qua đó, củng cố, tăng cường niềm tin yêu của nhân dân đối với Quân đội, góp phần xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc; tạo sức mạnh tổng hợp nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị. Xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, lấy xây dựng vững mạnh về chính trị làm cơ sở, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ².

Ba là, rèn luyện phương pháp, tác phong công tác khoa học, độc lập, tự chủ, sáng tạo, tôn trọng và phát huy trí tuệ tập thể; nêu cao

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.184.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.158.

tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tính tiền phong gương mẫu, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đề cao phương pháp, tác phong nói đi đôi với làm, “rèn luyện suốt đời”, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” bản thân mình. Tích cực đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nhận diện rõ đối tác, đối tượng, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “phi chính trị hóa” Quân đội của các thế lực thù địch.

Bốn là, nêu cao trách nhiệm, tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp phù hợp, hiệu quả để xây dựng và phát triển đất nước; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng; ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Đẩy mạnh và thực hiện tốt “công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc”. Trong bất cứ tình huống, hoàn cảnh nào cũng phải “Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh”¹. Có kế hoạch, phương án và giải pháp tổ chức thực hiện toàn diện, đồng bộ Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.160-161.

Tổ quốc trên không gian mạng..., “bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”¹ trong tình hình mới.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tr.67-68.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO - NHÀ CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ SONG TOÀN

Trung tướng, PGS.TS. TRẦN VIỆT KHOA

Ủy viên Trung ương Đảng,

Ủy viên Quân ủy Trung ương,

Giám đốc Học viện Quốc phòng

Đồng chí Lê Quang Đạo sinh ra trong một gia đình ở quê hương Kinh Bắc giàu truyền thống yêu nước. Đồng chí sớm giác ngộ và tham gia cách mạng, được tôi luyện trong phong trào đấu tranh cách mạng từ những năm 1938 - 1943 và trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí là tấm gương cao đẹp về bản lĩnh chính trị, tác phong công tác, trí tuệ và đức độ. Đồng chí xứng đáng là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí gắn liền với những biến đổi to lớn và sâu sắc của cách mạng Việt Nam trong hơn 60 năm cuối thế kỷ XX. Đồng chí Lê Quang Đạo là người cộng sản gương mẫu, nhà yêu nước chân chính, có tinh thần làm việc tận tụy, phấn đấu trọn đời vì lý tưởng của Đảng và hạnh phúc của nhân dân, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước. Đồng chí kinh qua nhiều chức vụ quan trọng cả trong và ngoài Quân đội; có thể nói, đồng chí Lê Quang Đạo là nhà chính trị, quân sự song toàn.

1. Từ một thanh niên yêu nước, sớm giác ngộ cách mạng và trở thành Bí thư trẻ tuổi dũng cảm, năng động, sáng tạo, công tác ở những địa bàn trọng yếu

Trưởng thành từ phong trào Thanh niên dân chủ ở Hà Nội, tham gia phong trào Thanh niên phản đế Đông Dương, đồng chí sớm giác ngộ cách mạng và đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương năm 19 tuổi. Đồng chí đã được làm việc với các nhà hoạt động cách mạng như Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt..., được dự lớp huấn luyện chính trị ngắn ngày của đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam; đồng chí Lê Quang Đạo được Trung ương Đảng và Bác Hồ giao nhiều trọng trách lần lượt làm Bí thư Ban Cán sự Đảng các tỉnh: Bắc Ninh, Phúc Yên và thành phố Hà Nội; Xứ ủy viên, rồi giữ chức Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ với nhiệm vụ chủ yếu lúc này là xây dựng các cơ sở đảng, tuyên truyền phát triển các tổ chức quần chúng ở vùng căn cứ Bắc Ninh - Phúc Yên - Hà Nội, giúp Trung ương đào tạo cán bộ cho phong trào quần chúng đấu tranh sâu rộng, mạnh mẽ, tạo những tiền đề và điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa thắng lợi ở các địa bàn này trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Sau Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, đồng chí được cử về tham gia thành lập Thành ủy Hải Phòng và được cử làm Bí thư. Trên cương vị Bí thư Thành ủy Hải Phòng trong lúc cách mạng đang ở thế “ngàn cân treo sợi tóc”, đồng chí đã cùng với cấp ủy đảng Hải Phòng đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức cứu quốc, củng cố chính quyền, xây dựng lực lượng vũ trang và chỉ đạo tổ chức thành công Tổng tuyển cử ở Hải Phòng, góp phần giữ vững chính quyền cách mạng non trẻ, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

2. Đồng chí Lê Quang Đạo là người chỉ huy chính trị, quân sự, người Anh cả của ngành Tuyên huấn Quân đội nhân dân Việt Nam

Từ khi được điều động vào Quân đội (năm 1950), trong suốt những năm tháng quân ngũ, đồng chí đã cống hiến tài năng và trí tuệ, với tư duy sáng tạo, nhạy bén, trở thành một nhà hoạt động tư tưởng và văn hóa xuất sắc của Quân đội và của Đảng ta. Đồng chí có mặt ở những chiến trường nóng bỏng với những chức vụ quan trọng. Trên cương vị Cục trưởng Cục Tuyên huấn (tháng 01/1951), đồng chí sớm nắm bắt được những yêu cầu quan trọng đặt ra đối với công tác lãnh đạo chính trị, chủ động đề xuất những nội dung quan trọng của công tác giáo dục chính trị trong bộ đội và được phân công biên soạn, viết nhiều tài liệu về công tác chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng, đặc biệt là các tài liệu chỉnh huấn, chỉnh quân trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Cùng với đó, đồng chí còn quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn cho các cấp, các đơn vị, góp phần xây dựng ngành Tuyên huấn Quân đội ngày càng hoàn thiện về tổ chức và giỏi về nghiệp vụ.

Đồng chí Lê Quang Đạo đã giúp Quân ủy Trung ương đặc biệt chăm lo bồi dưỡng và phát huy bản chất cách mạng của lực lượng vũ trang theo tư tưởng Hồ Chí Minh: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội”, và phần thưởng cao quý nhất đối với lực lượng vũ trang ta là được nhân dân tặng danh hiệu “Bộ đội Cụ Hồ”. Bản thân đồng chí Lê Quang Đạo là một con người tiêu biểu cho phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Công hiến của đồng chí đối với Quân đội ta rất to lớn cả về hai mặt xây dựng và chiến đấu. Đồng chí rất coi trọng xây dựng Quân đội về chính trị và tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị trong nhiều chiến dịch quan trọng. Đồng chí được Quân ủy Trung ương giao nhiều trọng trách trong các chiến dịch lớn:

Phụ trách công tác tuyên huấn trong Chiến dịch Biên giới (1950), Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), Quyền Chính ủy Đại đoàn 308 trong cuộc tiến công sang Thượng Lào, Phó Trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ban Liên hiệp đình chiến Việt - Pháp. Trong kháng chiến chống Mỹ, đồng chí thường có mặt ở những chiến trường nóng bỏng, đã từng làm Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh (1968), chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (1971), Chiến dịch Trị - Thiên (1972). Trên cương vị được giao, đồng chí luôn đi sát mặt trận, bám sát chiến trường, nắm chắc diễn biến của từng trận đánh, gần gũi chiến sĩ, phát huy tinh thần tập thể, dân chủ, động viên bộ đội quyết tâm chiến đấu. Đồng chí đã cùng cán bộ, chiến sĩ Quân đội ta lập nên những chiến thắng vẻ vang, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Giữa tháng 6/1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III được tổ chức tại Hà Nội, thay mặt Quân ủy Trung ương, đồng chí Lê Quang Đạo đã trình bày tham luận khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đồng thời nêu rõ những ưu điểm, chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong quá trình chỉ đạo cuộc kháng chiến và nguyên nhân của những khuyết điểm đó. Bài phát biểu của đồng chí Lê Quang Đạo tại Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã góp phần vào thành công của Hội nghị lịch sử, quyết định đường lối chiến lược để kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Qua kinh nghiệm chỉ đạo thực tiễn phong phú trên các chiến trường, đồng chí đã viết nhiều bài, rút ra những kinh nghiệm về thực hiện công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội.

Khi bàn về vai trò, tầm quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng trong Quân đội trong kháng chiến chống Mỹ, đồng chí Lê Quang Đạo nhấn mạnh: Được Đảng tổ chức, lãnh đạo và giáo dục, ra đời từ trong

phong trào cách mạng của nhân dân, Quân đội ta đã phát triển lớn mạnh nhanh chóng và chiến thắng vẻ vang. Cùng với toàn dân, Quân đội ta đã đánh đuổi phát xít Nhật, chiến thắng đế quốc Pháp và hiện đang đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, làm cho bè bạn mến phục, thế giới kinh ngạc và kẻ thù khiếp sợ. Quân đội ta thật xứng đáng là quân đội anh hùng của dân tộc anh hùng. Vậy, cái gì đã làm nên sức mạnh chiến thắng thần kỳ của Quân đội ta? Có nhiều nguyên nhân, nhưng trước hết vì Quân đội ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã có tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất, có khí phách anh hùng được xây dựng trên cơ sở giác ngộ chính trị cao, tình đoàn kết chiến đấu chặt chẽ trong nội bộ Quân đội, giữa Quân đội và nhân dân theo đường lối chính trị và quân sự đúng đắn. Những chiến công oanh liệt của Quân đội ta càng khẳng định chân lý bất di bất dịch là con người có giác ngộ chính trị, có tinh thần chiến đấu cao bao giờ cũng là nhân tố cơ bản nhất quyết định mọi thắng lợi trên chiến trường. Tinh thần chiến đấu dũng cảm tuyệt vời của Quân đội ta bắt nguồn từ tính chất chính nghĩa của chiến tranh cách mạng, từ bản chất vô sản của Quân đội nhân dân, từ chế độ xã hội chủ nghĩa, từ sự lãnh đạo của Đảng với đường lối cách mạng đúng đắn phản ánh đúng nguyện vọng, yêu cầu của đồng đảo quần chúng, phù hợp với quy luật phát triển khách quan của xã hội và đặc điểm của nước ta. Muốn cho những điều kiện đó biến thành sức mạnh tinh thần vô địch của Quân đội phải có công tác chính trị, tư tưởng vững mạnh của Đảng. Có thể nói: công tác chính trị, tư tưởng là điều kiện chủ quan quyết định trực tiếp việc nâng cao tinh thần chiến đấu của Quân đội.

Với những đóng góp to lớn đối với công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam suốt hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, đồng chí Lê Quang Đạo được tôn vinh là “Anh cả của ngành Tuyên huấn Quân đội”. Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng nhận xét: “Đồng chí Lê Quang Đạo là một cán bộ lãnh đạo có đức độ và tài năng của Đảng ta và Quân đội ta... Suốt 28 năm trong quân ngũ,

Lê Quang Đạo đã đem hết tài năng và sức lực, tâm hồn và trí tuệ xây dựng và chỉ đạo ngành Tuyên huấn Quân đội. Anh là một nhà hoạt động tư tưởng và văn hóa xuất sắc của Quân đội và của Đảng... Anh là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của Quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ đã từng dạy. Anh coi trọng xây dựng Quân đội về chính trị và tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu..."¹. Với những công lao, đóng góp cho ngành Tuyên huấn Quân đội trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, đồng chí Lê Quang Đạo đã được Đảng, Nhà nước phong hàm Thiếu tướng năm 1958 và Trung tướng năm 1974.

3. Đồng chí Lê Quang Đạo là nhà hoạt động chính trị xuất sắc của Đảng, người lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976) và lần thứ V (1982) của Đảng, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và Bí thư Trung ương Đảng, trực tiếp làm Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương, phụ trách công tác dân vận của Đảng, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trong những năm 80 của thế kỷ XX, trước bộn bề khó khăn chồng chất của đất nước mới ra khỏi cuộc chiến tranh, cả nước phải gồng mình để hàn gắn vết thương chiến tranh, đất nước bị bao vây, cấm vận, lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng, đói

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.186.

sống nhân dân gặp nhiều khó khăn... Trên cương vị công tác của mình, đồng chí Lê Quang Đạo cùng Ban Khoa giáo Trung ương đã tranh thủ, tham khảo ý kiến của các nhà khoa học, các trí thức có tâm huyết góp ý với Đảng. Nhiều ý kiến quý báu lần đầu tiên đề cập các vấn đề tư duy lý luận, tư duy kinh tế, kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền, các vấn đề sử dụng nhân tài, phát triển nguồn lực của đất nước... Đồng chí Lê Quang Đạo cùng Ban Khoa giáo Trung ương tổng hợp các ý kiến, các đề xuất, trực tiếp báo cáo với Tổng Bí thư Trường Chinh, nhiều nội dung mới của các báo cáo này, lần đầu tiên đã được thể hiện trong Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) - Đại hội khởi xướng công cuộc đổi mới đất nước.

Từ năm 1983 đến năm 1986, đồng chí Lê Quang Đạo giữ các chức vụ: Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Trung ương Đảng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), đồng chí tiếp tục được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Tháng 6/1987, tại kỳ họp Quốc hội khóa VIII, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu làm Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong 5 năm trên hai cương vị ấy, đồng chí đã góp phần tích cực đưa đường lối đổi mới của Đảng vào việc đổi mới hoạt động của Quốc hội, nhất là việc đẩy mạnh công tác lập hiến và lập pháp, để thể chế hóa các nghị quyết của Đảng, đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước bằng pháp luật như: chỉ đạo việc soạn thảo Hiến pháp năm 1992, phù hợp với *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được thông qua tại Đại hội lần thứ VII (1991), đáp ứng đòi hỏi của cách mạng trong giai đoạn mới. Trong việc xây dựng pháp luật, đồng chí đã góp phần tích cực để Quốc hội thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Quốc hội khóa VIII dưới sự điều hành của đồng chí và Hội đồng Nhà nước đã thông qua 20 luật, 30 pháp lệnh và nghiên cứu để chuẩn bị thể chế hóa nhiều luật và pháp lệnh quan trọng khác, đáp ứng đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn đổi mới đất nước cũng như xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã cùng với Quốc hội đẩy mạnh công tác lập pháp, thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước bằng pháp luật. Quốc hội khóa VIII do đồng chí Lê Quang Đạo làm Chủ tịch đã thông qua Hiến pháp năm 1992 và nhiều bộ luật, pháp lệnh, quyết định nhiều vấn đề hệ trọng của đất nước, thực hiện quyền giám sát tối cao của Quốc hội đối với hoạt động của Nhà nước, thực hiện quan điểm Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân; tất cả quyền lực thuộc về nhân dân.

Đồng chí Lê Quang Đạo cũng rất chú trọng tới những vấn đề lý luận và thực tiễn, đổi mới phong cách làm việc, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của Nhà nước, tích cực xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đồng chí có nhiều bài phát biểu, bài viết quan trọng trong chỉ đạo công tác lập pháp theo quan điểm của Đảng. Ngoài thực hiện chương trình pháp luật của Quốc hội, đồng chí cùng Quốc hội đóng góp nhiều vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong công cuộc đổi mới của đất nước. Trong 5 năm trên cương vị Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, đồng chí Lê Quang Đạo đã góp phần quan trọng cho công cuộc đổi mới tổ chức và hoạt động Quốc hội, mở rộng dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Đầu năm 1993, đồng chí Lê Quang Đạo được điều sang chuyên trách công tác Mặt trận, với cương vị Bí thư Đảng đoàn và Ủy viên

Đoàn Chủ tịch. Trên cương vị mới, đồng chí đã dành nhiều công sức, tâm huyết và trí tuệ cho công tác Mặt trận và sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc. Thẩm nhuần sâu sắc quan điểm về đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí đã cùng Đảng đoàn Mặt trận tham mưu cho Đảng xây dựng và ban hành Nghị quyết 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị về “Đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất” với mục tiêu phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, đoàn kết mọi người Việt Nam tân thành công cuộc đổi mới, nhằm mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, phấn đấu sớm thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, tiến lên dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Nghị quyết đã cụ thể hóa Cương lĩnh của Đảng và Hiến pháp năm 1992.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IV (tháng 8/1994), đồng chí Lê Quang Đạo được bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong các năm 1993 và 1994, cùng với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí đã có nhiều đóng góp về phát triển công tác Mặt trận; hướng công tác Mặt trận về cơ sở xã, phường, góp phần phát huy tinh thần yêu nước, ý thức dân chủ, tự chủ, tự quản, tinh thần chủ động, tích cực của nhân dân trong xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư...

Hơn 60 năm tham gia cách mạng, trải qua nhiều lĩnh vực hoạt động công tác khác nhau cả trong và ngoài Quân đội, đã đem lại cho đồng chí Lê Quang Đạo vốn sống phong phú, kiến thức sâu rộng và phương pháp công tác linh hoạt, sáng tạo. Là một nhà lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Quân đội và Mặt trận, ở cương vị công tác nào, đồng chí Lê Quang Đạo cũng cống hiến hết mình cho sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân ta. Những công lao, đóng góp đồng chí Lê Quang Đạo cả về lý luận và thực tiễn công tác đảng,

công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam, cũng như những đóng góp của đồng chí về lý luận, thực tiễn cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quốc hội Việt Nam vẫn còn nguyên giá trị. Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng với thế giới thì sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, hoạt động của Quốc hội trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cần tiếp tục được phát huy hiệu quả, góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**HỌC TẬP VÀ NOI GƯƠNG ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO,
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
QUYẾT TÂM XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG
NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP, VĂN MINH**

Đồng chí ĐÀO HỒNG LAN
Ủy viên Trung ương Đảng
Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội
tỉnh Bắc Ninh

Hội thảo khoa học cấp quốc gia “*Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam và quê hương Bắc Ninh*” là hoạt động có ý nghĩa thiết thực kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo, nguyên Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, người con ưu tú của quê hương Bắc Ninh.

Bắc Ninh là một tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Hồng, nằm trong tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và là cửa ngõ phía Đông Bắc của Thủ đô Hà Nội. Là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hiến và cách mạng. Trải qua hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, Bắc Ninh có nhiều danh nhân nổi tiếng như Lê Văn Thịnh, Hàn Thuyên, Nguyễn Đăng Đạo, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Gia Thiều, Nguyễn Cao...; nhiều chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, kiên trung như đồng chí Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Quốc Việt, Lê Quang Đạo... Trong đó, đồng chí Lê Quang Đạo -

một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, người con ưu tú của quê hương Bắc Ninh đã trở thành niềm tự hào to lớn, là động lực tinh thần cổ vũ các thế hệ người Bắc Ninh trong quá trình xây dựng và phát triển.

Đồng chí Lê Quang Đạo (tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên), sinh ngày 08/8/1921, trong một gia đình có truyền thống hiếu học, yêu nước tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, Bắc Ninh (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Sinh ra và lớn lên tại vùng đất giàu truyền thống văn hiến và cách mạng, quê hương của vương triều Lý; đồng thời, nơi đây cũng là căn cứ địa, an toàn khu của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, thường xuyên được đón tiếp các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước về chỉ đạo và hoạt động cách mạng... Truyền thống quê hương, gia đình đã hun đúc, nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, là động lực, điểm tựa để đồng chí Lê Quang Đạo phấn đấu, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc.

Năm 1930, Nguyễn Đức Nguyên đi học ở Trường Tiểu học kiêm bị Đình Bảng; năm 1936, tốt nghiệp Tiểu học. Năm học 1937 - 1938, Nguyễn Đức Nguyên ra Hà Nội học, lúc đầu học tại Trường tư thực Gia Long, sau chuyển sang học ở Trường Trung học tư thực Thăng Long. Là người có tri thức, lại sớm được tiếp cận, gặp gỡ, học tập tư tưởng yêu nước, tiến bộ qua sách báo của Đảng và các thầy giáo như Võ Nguyên Giáp, Đặng Thai Mai... đặc biệt là tiếp thu *Đường kách mệnh* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Đức Nguyên đã sớm giác ngộ cách mạng, đi theo con đường mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn. Cuối năm 1938, Nguyễn Đức Nguyên tham gia Đoàn Thanh niên Dân chủ ở Đình Bảng. Người thanh niên Nguyễn Đức Nguyên thường xuyên hưởng ứng hoạt động của Hội truyền bá quốc ngữ, đặc biệt đã tổ chức rước đèn, đọc bài về “Hò đi học” cổ động nhân dân trong làng đi học với khẩu hiệu “Đi học là yêu nước”.

Trong thời gian học tại Hà Nội, mỗi lần về quê, Nguyễn Đức Nguyên đã tích cực tuyên truyền nhiều loại sách báo tiến bộ đến với các đoàn viên thanh niên tại Đình Bảng lúc đó. Hầu hết các điểm canh trong làng đều thành các phòng đọc công cộng. Thông qua sách báo tiến bộ, các chủ trương, đường lối của Đảng được truyền bá đến các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trong làng Đình Bảng.

Đến giữa năm 1939, Đình Bảng là địa phương có một mạng lưới cơ sở cách mạng rộng, có phong trào cách mạng sôi nổi. Cuối năm 1939, Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ ra chủ trương chuyển hình thức hoạt động của các tổ chức cộng sản từ hoạt động công khai, hợp pháp, sang hình thức bí mật. Thực hiện chủ trương chuyển trọng tâm công tác về vùng nông thôn, gấp rút xây dựng hệ thống các cơ sở chính trị bí mật vững chắc ở Đình Bảng, Nguyễn Đức Nguyên cùng một số đồng chí khác được giao nhiệm vụ chuẩn bị các cơ sở tin cậy và lo công tác đảm bảo an toàn nơi ăn chốn ở để đón các đồng chí lãnh đạo của Đảng về hoạt động.

Trong dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga (ngày 07/11/1939), Nguyễn Đức Nguyên đã cùng các bạn thanh niên dải truyền đơn trong các ngõ xóm, ở làng Đình Bảng và phủ Từ Sơn. Thông qua các hoạt động với nhiều hình thức phong phú, phong trào cách mạng ở Đình Bảng và huyện Từ Sơn ngày càng phát triển.

Với nhiều hoạt động sôi nổi, nhiệt huyết của bản thân, Nguyễn Đức Nguyên đã góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng ở Đình Bảng và các địa phương lân cận. Đến tháng 8/1940, Nguyễn Đức Nguyên được kết nạp vào Đảng khi mới 19 tuổi. Nhận thấy vị trí ngày càng quan trọng của Đình Bảng và để xây dựng Đình Bảng trở thành một trong những địa bàn an toàn bí mật, làm cơ sở của cơ quan Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, cuối năm 1940, Chi bộ độc lập đầu tiên của Đình Bảng được thành lập, do đồng chí Nguyễn Đức Nguyên làm Bí thư. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí, Đình Bảng đã trở thành nơi có

phong trào cách mạng phát triển mạnh và được Trung ương Đảng chọn là một trong những tâm điểm để xây dựng thành An toàn khu I. Hội nghị Trung ương lần thứ bảy tổ chức tại làng Đình Bảng đã được bảo vệ an toàn.

Từ giữa năm 1941, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên thoát ly gia đình để hoạt động cách mạng lấy tên là Lê Quang Đạo. Đồng chí thường xuyên gây dựng cơ sở, phát triển phong trào cách mạng ở Cẩm Giang, Trang Liệt, Phù Chẩn, Trung Mẫu, Phù Khê, Tam Sơn, Phật Tích... Đầu năm 1941, đồng chí thành lập Chi bộ Đảng Phù Chẩn - Dương Húc và trực tiếp làm Bí thư. Lúc này cả tỉnh Bắc Ninh có 4 chi bộ là: Đình Bảng, Cẩm Giang - Trang Liệt, Phù Chẩn - Dương Húc (Tử Sơn) và Liễu Khê (Thuận Thành), phong trào cách mạng phát triển mạnh cả chiều rộng và chiều sâu. Để đáp ứng yêu cầu tình hình mới, đồng chí Lê Quang Đạo được điều động làm Bí thư Ban Cán sự Đảng huyện Từ Sơn.

Trước yêu cầu nhiệm vụ cách mạng và điều kiện đã cho phép, Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh được thành lập, đồng chí Lê Quang Đạo làm Bí thư. Sau khi Ban Cán sự Đảng tỉnh được thành lập, công tác xây dựng Đảng và phong trào cách mạng quần chúng được đẩy mạnh, phát triển lên một bước. Với cương vị là Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, đồng chí Lê Quang Đạo đã cùng các đồng chí trong Ban Cán sự tổ chức nhiều hoạt động, phát triển thêm nhiều đảng viên mới và mở rộng cơ sở cách mạng ra các xã thuộc huyện Tiên Du, Thuận Thành, Quế võ. Bằng những hoạt động tích cực của mình, đồng chí Lê Quang Đạo đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng Tháng 8 năm 1945 thắng lợi ở tỉnh Bắc Ninh.

Là một cán bộ trưởng thành trong phong trào cách mạng quần chúng, luôn sâu sát cơ sở, bám sát địa bàn, đồng chí Lê Quang Đạo đã trưởng thành về mọi mặt. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945,

đồng chí được Trung ương Đảng điều động và phân công làm Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Bí thư Thành ủy Hà Nội và sau đó đảm nhận các chức vụ lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Quân đội và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như Cục trưởng Cục Tuyên huấn; Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; Trưởng ban Khoa giáo Trung ương; Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước; Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đồng chí được phong hàm Thiếu tướng năm 1958 và Trung tướng năm 1974. Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương khóa III, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương các khóa III, IV, V, VI; Bí thư Trung ương Đảng các khóa IV, V. Dù ở bất cứ cương vị công tác nào, đồng chí đều nỗ lực, hết lòng, hết sức cống hiến và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, đóng góp quan trọng vào những thắng lợi của cách mạng Việt Nam qua các giai đoạn.

Là một cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước, đồng chí Lê Quang Đạo vẫn luôn gần gũi với quê hương. Mặc dù thoát ly quê hương đi hoạt động cách mạng, nhưng mỗi khi có điều kiện, đồng chí đều về quê, gắn bó với nhân dân địa phương, dành cho quê hương những tình cảm thân tình và trách nhiệm. Đồng chí thường nhắc nhở, động viên Đảng bộ và nhân dân Định Bảng phải đoàn kết thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Định Bảng vốn có truyền thống cách mạng, cần phát huy để xứng đáng là một làng kiểu mẫu*”. Đồng chí thường nói: “*Ai làm cách mạng cũng do xuất phát từ tình cảm quê hương, lòng yêu dân tộc*”. Về dự Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh đồng chí nhắc nhở cán bộ, đảng viên: *cần phải chăm lo công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ; tăng cường khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng và nhân dân, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, quan tâm đào tạo, giáo dục thế hệ trẻ, phát triển sản xuất kinh doanh, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân...* Tình cảm mặn

nồng với quê hương, đến những ngày cuối đời, khi đang dưỡng bệnh trong bệnh viện, đồng chí vẫn nói với các con: “*Sau này, khi bố không đủ sức khỏe thì các con cố gắng thay bố thăm hỏi họ hàng, quê nhà. Dù trong hoàn cảnh nào của đời sống và sự nghiệp cũng luôn nghĩ đến quê hương. Nếu có thể giúp gì được cho quê nhà thì nên làm*”.

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng (1938 - 1999), đồng chí Lê Quang Đạo là một cán bộ tài năng, đức độ, ham học hỏi, giàu trí tuệ, trung thực, thẳng thắn, rất mực khiêm tốn, luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến nhân dân; sống giản dị, trong sáng, hòa hợp, đoàn kết với mọi người. Đồng chí là tấm gương của nhà lãnh đạo tận tụy và đầy trách nhiệm trước dân, trước Đảng, trước mọi nhiệm vụ, suốt đời hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân; là hình mẫu tiêu biểu của người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là tấm gương sáng ngời cho các thế hệ hôm nay và mai sau học tập, noi theo.

Với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo, tỉnh Bắc Ninh đã phối hợp với các cơ quan Trung ương tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như: hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm; tổ chức cuộc thi tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp và cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí; phát triển lớp đảng viên mang tên đồng chí Lê Quang Đạo; tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia; xây dựng phim tài liệu, phóng sự; sưu tầm tài liệu, hiện vật, kỷ vật về đồng chí; xây dựng Nhà lưu niệm tại Công viên thị xã Từ Sơn; trùng tu, tôn tạo, xếp hạng di tích lịch sử Nhà lưu niệm (gốc) tại khu phố Tỉnh Cầu, phường Đình Bảng; tổ chức Lễ dâng hương; chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng học tập chuyên đề về tấm gương đồng chí Lê Quang Đạo, tổ chức tham quan, nói chuyện chuyên đề, chiếu phim tài liệu... nhằm khơi dậy niềm tự hào về truyền thống cách mạng của quê hương, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân ra sức thi đua, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị.

Phát huy truyền thống của quê hương, đất nước, học tập và noi gươm đồng chí Lê Quang Đạo, trong các giai đoạn cách mạng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bắc Ninh luôn phát huy truyền thống văn hiến, cách mạng, đoàn kết khắc phục khó khăn, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trên các lĩnh vực. Từ một tỉnh thuần nông, quy mô nền kinh tế nhỏ bé, đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn... Sau gần 25 năm tái lập tỉnh, Bắc Ninh đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện, vượt bậc trên các lĩnh vực, cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp; quy mô kinh tế mở rộng; nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội luôn nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước, Bắc Ninh trở thành cực tăng trưởng của Vùng Thủ đô; các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội được quan tâm phát triển đồng bộ; nhiều chính sách an sinh xã hội đi trước và cao hơn mức bình quân cả nước; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao; công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực; Đảng bộ tỉnh luôn đạt trong sạch, vững mạnh.

Đặc biệt 6 tháng đầu năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát và diễn biến hết sức phức tạp, Bắc Ninh là một trong những địa phương nằm trong tâm dịch, chịu hậu quả lớn do tác động của dịch bệnh. Song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Trung ương, sự vào cuộc quyết liệt, sáng tạo của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp tỉnh, Bắc Ninh đã đạt được những kết quả quan trọng trong thực hiện ba mục tiêu chủ yếu: phòng, chống dịch hiệu quả; tổ chức thành công tốt đẹp cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026; tập trung khắc phục khó khăn, thúc đẩy kinh tế phát triển. Đến nay, dịch Covid-19 đã cơ bản được khống chế; sản

xuất tiếp tục được duy trì; đời sống của nhân dân, người lao động được đảm bảo, trật tự xã hội được giữ vững.

Học tập tấm gương đồng chí Lê Quang Đạo, để hướng đến mục tiêu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bắc Ninh tiếp tục phát huy truyền thống văn hiến và cách mạng, quê hương đồng chí Lê Quang Đạo, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong hành động nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu sau:

Thứ nhất, tiếp tục quan tâm xây dựng Đảng bộ, chính quyền trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng gần dân, phục vụ nhân dân, lắng nghe ý kiến nhân dân, phát huy được sức mạnh toàn dân. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh; thực hiện tốt Quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp, các ngành gắn với Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và khát vọng cống hiến xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, văn minh; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ hai, tiếp tục chủ động phòng chống dịch, tập trung phát triển kinh tế - xã hội bền vững; cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, gắn công nghiệp hóa với phát triển mở rộng không gian đô thị văn minh, hiện đại, phát huy lợi thế so sánh, tăng cường liên kết vùng, tạo động lực mới với vai trò cực tăng trưởng của Vùng Thủ đô.

Thứ ba, huy động mọi nguồn lực phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; chú trọng phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; quan tâm chăm lo các đối tượng chính sách, người có công, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; phát huy giá trị dân ca quan họ và văn hóa, con người Bắc Ninh - Kinh Bắc.

Giữ vững quốc phòng - an ninh, mở rộng đối ngoại, hội nhập quốc tế, tranh thủ các nguồn lực và phát huy sức mạnh toàn dân, tạo sự đồng thuận và môi trường ổn định thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

Phát huy những kết quả đạt được, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bắc Ninh nguyện noi gương đồng chí Lê Quang Đạo, đoàn kết thống nhất, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ chính trị đề ra, xây dựng quê hương Bắc Ninh ngày càng phát triển.

Hội thảo khoa học hôm nay là một trong những hoạt động có ý nghĩa thiết thực trong chuỗi sự kiện kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của đồng chí Lê Quang Đạo. Chúng tôi tin rằng, thông qua những tham luận được trình bày tại Hội thảo lần này sẽ làm rõ hơn về cuộc đời, sự nghiệp, tôn vinh những cống hiến to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đây sẽ là những tư liệu hết sức quý báu và là tài liệu quan trọng để các đơn vị, địa phương, những nơi đồng chí Lê Quang Đạo đã từng hoạt động, nhất là tỉnh Bắc Ninh thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục cho các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau về sự cống hiến của các bậc lãnh đạo tiền nhân đối với đất nước, quê hương; khơi dậy và nêu cao lòng tự hào dân tộc, phát huy truyền thống lịch sử - văn hóa, truyền thống yêu nước trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ hội nhập và phát triển.

CHỦ TỊCH LÊ QUANG ĐẠO VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

BAN THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

Dồng chí Lê Quang Đạo, tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921 tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh.

Sinh ra trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đã sớm giác ngộ và đến với cách mạng từ khi còn rất trẻ. Trên cơ sở tiếp thu truyền thống đạo đức của dân tộc, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Quang Đạo đã thấm nhuần các chuẩn mực đạo đức của người cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Trong kháng chiến gian khổ, khốc liệt cũng như trong thời bình, đồng chí vẫn giữ nếp sống giản dị, trong sạch, trung thực, liêm khiết, gắn bó với nhân dân.

Đồng chí Lê Quang Đạo được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước tin tưởng trao cho nhiều trọng trách quan trọng, ở địa bàn trọng yếu và ở những thời điểm lịch sử. Dù ở bất cứ cương vị công tác nào, đồng chí đều hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Đồng chí là nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nhân dân ta, nguyên là Chủ tịch Quốc hội,

Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là một trong những vị Chủ tịch Mặt trận tạo bước đột phá cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc lên tầm cao mới. Liên tục từ năm 1983 đến năm 1999, đồng chí tham gia Đoàn Chủ tịch, trong đó 12 năm đảm nhiệm trọng trách Bí thư Đảng đoàn và 5 năm (1994 - 1999) là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Với 17 năm tham gia công tác Mặt trận, đồng chí đã có những đóng góp to lớn với sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Đặc biệt là với trọng trách được phân công, đồng chí có những đóng góp quan trọng trong việc giúp Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng xây dựng Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới”; Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất”; Xây dựng Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được và thông qua tại kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa X (ngày 12/6/1999).

Ngay từ khi còn ở cương vị Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã nhiều lần trao đổi về sự cần thiết phải có một nghị quyết chuyên đề của Đảng về đại đoàn kết dân tộc và Mặt trận Dân tộc thống nhất nhằm cụ thể hóa Cương lĩnh năm 1991 của Đảng và Hiến pháp năm 1992, trong đó thể hiện cho được tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới của cách mạng. Theo đồng chí, trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” hiện nay, muốn đổi mới công tác Mặt trận nhất thiết phải đổi mới nhận thức và sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác Mặt trận. Vì đổi mới sự lãnh đạo của Đảng là xuất phát điểm, là yếu tố quyết định để sự đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận đạt hiệu quả

cao¹. Đầu năm 1993, khi chuyển sang chuyên trách công tác Mặt trận với cương vị Bí thư Đảng đoàn và Ủy viên Đoàn Chủ tịch, với nhận thức trên, đồng chí đã dành nhiều công sức, tâm huyết và trí tuệ cho công tác Mặt trận và sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng chí đã cùng Đảng đoàn Mặt trận giúp Trung ương Đảng xây dựng và ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất trong tình hình mới”. Nội dung chủ yếu của Nghị quyết là: phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, đoàn kết mọi người Việt Nam tân thành công cuộc đổi mới, nhằm mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, phấn đấu sớm thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, tiến lên dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, đúng như *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”². Đại đoàn kết chủ yếu lấy mục tiêu chung đó làm điểm tương đồng, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, hướng tới tương lai, hòa hợp thành một khối thống nhất để xây dựng và bảo vệ đất nước, tất cả vì độc lập của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Nghị quyết đã nêu bật quan điểm: Đảng là người lãnh đạo Mặt trận, vừa là thành viên của Mặt trận; phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc thực chất là phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị ra đời đã tạo bước ngoặt cho sự tăng cường đoàn kết dân tộc và công tác Mặt trận trong

1. Xem Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.464.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.614.

công cuộc đổi mới đất nước. Đây là nghị quyết rất quan trọng, có ý nghĩa lịch sử, thể hiện tư duy đổi mới rất sâu sắc của Đảng về công tác Mặt trận trong thời kỳ mới, đã được đồng bào trong nước và kiều bào ta ở nước ngoài đồng tình hưởng ứng. Đồng thời, Nghị quyết cũng mang tính định hướng cho Quốc hội trong việc xây dựng Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sau này. Đồng chí Lê Quang Đạo là người chủ trì và đóng góp rất nhiều công sức, trí tuệ vào việc xây dựng Nghị quyết.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (tháng 8/1994), đồng chí Lê Quang Đạo được cử làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cũng tại Đại hội này, Mặt trận đã kế thừa, mở rộng và phát huy việc xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư lên thành một nội dung quan trọng trong đổi mới phương thức hoạt động và củng cố tăng cường Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Nghị quyết đầu tiên của Ủy ban Trung ương Mặt trận khóa IV là phát động một cuộc vận động nhằm thực hiện chủ trương này.

Trả lời phỏng vấn báo *Công an Thành phố Hồ Chí Minh* (ngày 19/8/1994), đồng chí làm rõ quan điểm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: đại đoàn kết chủ yếu lấy mục tiêu chung làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những sự khác nhau không trái với lợi ích chung của Tổ quốc. Để phát huy hiệu quả công tác của Mặt trận, cần phải đổi mới tổ chức hoạt động của Mặt trận sao cho thiết thực, theo hướng củng cố, mở rộng và đổi mới¹. Một ngày sau, trả lời phỏng vấn báo *Tuổi trẻ* (ngày 20/8/1994), đồng chí giải thích tại sao Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lại phải xây dựng cương lĩnh trong khi đã có đường lối chung của Đảng. Về phương hướng đổi mới tổ chức hoạt động của Mặt trận, đồng chí Lê Quang Đạo nêu rõ: “Một là, phải làm sao cho Mặt trận thật sự tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc. Hiện nay, từ Trung ương đến

1. Xem Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.682-685.

địa phương có nhiều trường hợp Mặt trận chưa thực sự tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc. Ở nhiều cấp chính quyền, nhiều tổ chức đoàn thể, những vị trí chủ chốt đều là đảng viên. Đây là một mặt mạnh của sự lãnh đạo của Đảng và có nhiều đảng viên làm việc rất tốt. Nhưng có nguy cơ Đảng và Nhà nước dần dần tách khỏi nhân dân. Khi tách khỏi quần chúng thì không còn sức mạnh... Hai là, Mặt trận phải hoạt động thực chất, thiết thực để đem lại hiệu quả ngày càng cao... Muốn hoạt động thực chất thì phải nắm vững nguyên tắc hành động: hiệp thương dân chủ, hợp tác bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, phối hợp thống nhất hành động. Trong đó hai nguyên tắc cơ bản nhất là hiệp thương dân chủ và phối hợp thống nhất hành động chung... Để thiết thực thì phải tập trung được trí tuệ và phản ánh được những nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phải tạo ra được những phong trào hành động chung, phải xây dựng, bảo vệ và đặc biệt là giám sát hoạt động của các tổ chức, nhân viên nhà nước”¹.

Sau 10 năm thực hiện cuộc vận động, với những kinh nghiệm và kết quả đã đạt được, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, Đại hội lần thứ IV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặt ra yêu cầu: Phải nâng cao chất lượng và mở rộng cuộc vận động hiện có trở thành cuộc vận động toàn dân, toàn diện, toàn quốc.

Ngay sau Đại hội lần thứ IV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, có biết bao công việc phải làm, đồng chí Lê Quang Đạo đã dành sự ưu tiên cho việc tìm tòi, suy nghĩ để có được sự chuyển biến mới về phong trào quần chúng trong thời kỳ đổi mới. Đồng chí đã nghe nhiều ý kiến của các cán bộ Mặt trận qua các thời kỳ, đã đi tìm hiểu phong trào ở nhiều địa phương, đặc biệt là những nơi đã có những nhân tố mới, có cách làm mới hoặc đang mạnh nha những ý tưởng mới như các tỉnh Sơn La, Vĩnh Long, Lai Châu, Hải Dương và các thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh,

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.688.

Hà Nội, Hải Phòng,... Trong nhiều cuộc họp của Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch, bàn về chủ trương phát động phong trào, hay một cuộc vận động, đồng chí đã gợi mở và khuyến khích những đề xuất mới, tạo không khí thảo luận sôi nổi, các ý kiến khá phong phú, đa dạng, nhiều chiều, kể cả tên phong trào hay cuộc vận động... Tất cả các ý kiến đều được đồng chí lắng nghe và tôn trọng. Đồng chí nêu lên ý tưởng và tư tưởng chỉ đạo phát động một cuộc vận động mới: trong thời kỳ đổi mới, với chức năng của mình, Mặt trận cần phát động một cuộc vận động chính trị - xã hội rộng lớn phù hợp, nhằm quy tụ và thúc đẩy mọi phong trào của các tầng lớp nhân dân của cả nước. Cuộc vận động cần thể hiện tinh thần kết hợp nhuần nhuyễn giữa huy động với bồi dưỡng sức dân như Bác Hồ đã dạy lấy sức dân mà xây dựng cuộc sống cho dân,... nhằm không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của các tầng lớp nhân dân. Cuộc vận động phải mang tính toàn dân, phát huy truyền thống đại đoàn kết, thực hành dân chủ, coi đây là động lực của các phong trào, cũng là động lực chủ yếu của sự phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới. Cuộc vận động nên lấy địa bàn khu dân cư là nơi thực hiện, nên lấy hình thức tự quản để phát huy sức dân ở mọi cộng đồng dân cư.

Ý kiến của đồng chí đã được Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch nhất trí cao và sau một thời gian chuẩn bị, các văn bản dự thảo đã được hoàn thành và được Ban Thường trực thông qua với tên gọi “Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”. Ngày 03/5/1995, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra Thông tri số 04 về Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” (sau này nhiều nơi gọi tắt là Cuộc vận động 04).

Thực hiện ý kiến của đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 15/01/1999, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục ban hành Thông tri số 01 để hướng dẫn tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng “Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống

mới ở khu dân cư”, bổ sung và cụ thể hóa những yêu cầu về đời sống văn hóa, về quy chế dân chủ vào các nội dung đã có, đồng thời bổ sung một nội dung mới: “Đoàn kết xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh gắn bó với nhân dân trong khu dân cư”.

Đồng chí Lê Quang Đạo còn rất quan tâm tới việc củng cố các tổ chức đoàn thể. Đến dự Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ VII (tháng 11/1993), đồng chí phát biểu nêu lên vai trò, nhiệm vụ của giai cấp công nhân nước ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn trong công tác vận động công nhân, trí thức tích cực góp phần vào phát triển kinh tế. Đồng chí đề nghị cần có các biện pháp tích cực đưa giai cấp công nhân lên một tầm cao mới, từ đó có thể đẩy mạnh công nghiệp phát triển, giải quyết được nhiều việc làm và cải thiện đời sống của công nhân, lao động. Đồng chí Lê Quang Đạo nhận thấy Mặt trận có thể và cần phải đảm nhiệm một vai trò quan trọng trong lĩnh vực vận động quần chúng, triển khai trong cả nước một phong trào học tập, hướng tới một xã hội học tập. Sau một thời gian vận động và chuẩn bị, dưới sự đỡ đầu của Mặt trận Tổ quốc, Hội Khuyến học Việt Nam được thành lập, do Giáo sư Nguyễn Lan làm Chủ tịch. Trong bài phát biểu tại Đại hội thành lập Hội Khuyến học Việt Nam tháng 10/1996, đồng chí Lê Quang Đạo nói: “Ngày nay với sự cố gắng rất nhiều của Nhà nước ta, để phát triển sự nghiệp giáo dục, chúng ta phải đẩy mạnh hơn nữa việc “xã hội hóa giáo dục””.

Ngay từ năm 1988, đồng chí Lê Quang Đạo đã chú ý đến tổ chức Hội đồng Dân chủ - Pháp luật của Mặt trận. Hội đồng này gồm các giáo sư, chuyên gia luật và một số lĩnh vực khác, những người được đào tạo rất cơ bản. Từ ngày về Mặt trận, mặc dù rất bận công việc, song đồng chí hầu như không bỏ qua một buổi họp nào của Hội đồng Dân chủ - Pháp luật, bàn về các dự luật sắp được đưa ra thông qua. Với vai trò tư vấn pháp luật cho Mặt trận, Hội đồng đã xem xét rất kỹ vấn đề tác động của văn bản luật đến quyền lợi của các tầng lớp nhân dân.

Thấy rõ vai trò, tác dụng của Hội đồng Dân chủ - Pháp luật, sau Đại hội Mặt trận lần thứ IV (năm 1994), đồng chí Lê Quang Đạo đã thống nhất với Đoàn Chủ tịch Mặt trận và Tổng Thư ký Trần Văn Đăng cho thành lập thêm các hội đồng mới, như: Hội đồng Chính sách kinh tế, Hội đồng Khoa học - Giáo dục, Hội đồng Văn hóa - Xã hội. Ủy viên các hội đồng là các giáo sư, tiến sĩ, chuyên viên cao cấp, các nhà doanh nghiệp có tên tuổi, các viên chức cao cấp đã nghỉ hưu (làm việc theo chế độ cộng tác viên). Các hội đồng này thực sự là cơ quan tư vấn có hiệu quả cho Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong những vấn đề có liên quan. Ngoài ra, đồng chí Lê Quang Đạo còn chú ý đến hệ thống cộng tác viên của Mặt trận (viên chức cao cấp của chính quyền cũ, trưởng bản, già làng, chức sắc tôn giáo...), họ hoạt động rất hăng hái và tận tình, giúp Mặt trận giải quyết những xung đột giữa người dân và chính quyền địa phương, có những đóng góp thiết thực trong việc xây dựng chính sách thông qua tiếng nói của Mặt trận.

Đồng chí cũng tham gia đề xuất các ý kiến của Mặt trận đề nghị Quốc hội trong việc tham gia xây dựng, bổ sung, sửa đổi các luật như Luật quốc tịch (đã được ban hành năm 1988), Luật khiếu nại, tố cáo, Luật thương mại, Luật thuế giá trị gia tăng (năm 1997)... Trong số đó, bộ luật mà đồng chí dành nhiều thời gian, tâm sức nhất là Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Theo đồng chí, trước đây, Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác Mặt trận quan trọng nhưng chưa được cụ thể hóa thành luật, chưa bảo đảm cho vị trí của Mặt trận được khẳng định trong hệ thống chính trị, là chỗ dựa của Đảng và Nhà nước để tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân và đại diện cho tiếng nói của tất cả các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo, các kiều bào ta ở nước ngoài. Vì thế, sau khi Quốc hội quyết định đưa Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vào chương trình xây dựng pháp luật theo kiến nghị của Đảng đoàn, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam, đồng chí đã dốc sức cùng tập thể Đảng đoàn, Ban Thường trực, Đoàn Chủ tịch tập trung nghiên cứu, chỉ đạo để nhanh chóng thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc thành pháp luật, đó là xác định rõ tính chất, vị trí, vai trò, quyền và trách nhiệm, mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc với Nhà nước.

Với tư cách là Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí đã dốc sức chỉ đạo và cùng tập thể Đảng đoàn, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực cho ý kiến để xây dựng dự thảo trong suốt ba năm rưỡi, đến dự thảo lần thứ 17 trước khi trình Quốc hội thông qua. Chính từ sự kiên quyết, kiên trì trong tư tưởng chỉ đạo của đồng chí trong Đảng đoàn, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực và kiên trì thuyết minh, thuyết trình với Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các đại biểu Quốc hội, mà Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã được Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 12/6/1999, trong đó toàn bộ những vấn đề cơ bản về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã được quy định trong luật.

Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra đời là mốc son, là nền tảng pháp lý mở ra một thời kỳ mới để Mặt trận chủ động đổi mới về tổ chức và hoạt động cho các đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sau này, nâng cao vai trò của Mặt trận trong sự nghiệp đổi mới đất nước, góp phần thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh, tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết toàn dân, một nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đây là công trình lớn cuối cùng của đồng chí dâng hiến cho Đảng, Nhà nước, Mặt trận và nhân dân ta trước lúc lâm bệnh và đi xa.

Qua đây, chúng ta càng thấy rõ đồng chí Lê Quang Đạo là tấm gương của nhà lãnh đạo tận tụy và đầy trách nhiệm trước dân,

trước Đảng, trước mọi nhiệm vụ, suốt đời hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân; tấm gương khiêm tốn, giản dị, liêm khiết, trung thực, chân thành, ghét thói xu nịnh, cơ hội chủ nghĩa, bè phái; tấm gương nói ít làm nhiều, luôn chí công vô tư và đặt lợi ích của Đảng, của dân lên trên hết, trước hết. Đồng chí là nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, là tấm gương tiêu biểu của người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là tấm gương tiêu biểu cho các thế hệ hôm nay và mai sau học tập, noi theo. Đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng trong xây dựng và đặt cơ sở cho việc tiếp tục mở rộng và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN BẮC NINH, BẮC NINH VỚI ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO

Đồng chí NGUYỄN QUỐC CHUNG

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy,

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Dồng chí Lê Quang Đạo (tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên), sinh ngày 08/8/1921, trong một gia đình có truyền thống yêu nước tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh. Sinh ra và lớn lên tại vùng đất giàu truyền thống văn hiến và cách mạng, nơi phát tích vương triều nhà Lý - khai mở nền văn minh Đại Việt; đồng thời, nơi đây cũng là căn cứ địa, an toàn khu của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, thường xuyên được đón tiếp các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước về chỉ đạo và hoạt động cách mạng... Truyền thống quê hương, gia đình đã hun đúc, nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, là động lực, điểm tựa để đồng chí Lê Quang Đạo phán đấu, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc.

Những năm 1930 - 1936, Nguyễn Đức Nguyên học và tốt nghiệp Trường Tiểu học Đình Bảng. Từ năm 1937 - 1939, học ở Trường Trung học tư thục Thăng Long - Hà Nội. Trong thời gian này, Nguyễn Đức Nguyên đã tham dự những buổi nói chuyện chính trị ở Hội quán Trí Tri, phố Hàng Quạt; tham gia Đoàn Thanh niên dân chủ, rồi Thanh niên phản đế; được đọc các sách báo tiến bộ như: *Tin tức*, *Đời nay*, *Lao động*, *Tiếng nói của chúng ta*, *Hồn trẻ*, *Tiếng trẻ*, *Thời thế*, *Bạn dân*, tác phẩm

Về vấn đề dân cày của Qua Ninh - Vân Đình¹, các cuốn sơ giản về *Chủ nghĩa Mác - Lenin...* Thông qua sách báo và những tư tưởng yêu nước, tiến bộ của các thầy giáo có kiến thức uyên bác và nhân cách mẫu mực như Hoàng Minh Giám, Đặng Thai Mai, Phan Thanh, Võ Nguyên Giáp,... Nguyễn Đức Nguyên được tiếp thu *Đường kách mệnh* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, và đã thấy con đường đi của mình... “Có thể nói “Từ áy” của tôi đến từ phong trào Dân chủ Đông Dương, lúc tôi mới 16 - 17 tuổi, qua các sách báo của Đảng được xuất bản công khai lúc ấy... Tôi cảm thấy như bừng tỉnh, vì trước đây mình chỉ mới yêu nước chung chung, còn bây giờ một ánh sáng lý tưởng đã soi rọi khiến tôi náo nức, hăng say đi vào con đường cứu nước”².

Tại quê nhà, Nguyễn Đức Nguyên đã mở lớp dạy hè cho học sinh trường làng; làm cộng tác viên của báo *Con ong*, cung cấp một số tin tức đấu tranh ở làng, viết những bài chế giễu thói hư tật xấu của xã hội, những bài thơ châm biếm; tổ chức tối rước đèn đêm Trung thu, nhằm hưởng ứng hoạt động của Hội truyền bá chữ quốc ngữ, với khẩu hiệu “Đi học là yêu nước”;... góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng ở Đình Bảng cũng như các địa phương lân cận ngày càng phát triển. Sau hơn hai năm tích cực hoạt động, gây dựng cơ sở cách mạng, Nguyễn Đức Nguyên đã trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đoàn Thanh niên dân chủ.

Tháng 8/1940, Nguyễn Đức Nguyên được kết nạp vào Đảng và sau ít tháng được phân công làm Bí thư Chi bộ Đình Bảng, Ủy viên Ban Cán sự Đảng phủ Từ Sơn. Trên cương vị Bí thư Chi bộ, đồng chí đã lãnh đạo phong trào cách mạng ở Đình Bảng theo những phương pháp thích hợp, tránh đấu tranh trực diện, đánh lạc hướng theo dõi, truy lùng của kẻ thù, nhằm che giấu lực lượng, hướng trọng tâm vào công

1. Bút danh của các đồng chí Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp.

2. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.30.

tác xây dựng, củng cố và phát triển cơ sở bí mật an toàn, tin cậy, làm cơ sở để phát triển phong trào cách mạng¹.

Giữa năm 1941, đồng chí thoát ly gia đình để hoạt động cách mạng và lấy tên là Lê Quang Đạo. Cuối năm 1941, đầu năm 1942, đồng chí được phân công làm Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, Xứ ủy viên, rồi Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ. Trên cương vị Bí thư, đồng chí Lê Quang Đạo đã cùng Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh đẩy mạnh các phong trào cách mạng, phát triển đảng viên mới, mở rộng cơ sở cách mạng sang các huyện Tiên Du, Thuận Thành...; thành lập chi bộ ghép Phù Chẩn - Dương Húc; tổ chức các cuộc mít tinh để tuyên truyền đường lối của Mặt trận Việt Minh trong quần chúng nhân dân; thành lập các tổ chức cứu quốc; lập Mặt trận Việt Minh; tổ chức bảo vệ chu đáo, an toàn cán bộ lãnh đạo và nhiều cuộc họp của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ, góp phần quan trọng vào Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đã được Trung ương Đảng và Bác Hồ tin tưởng giao nhiều trọng trách quan trọng: Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh; Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Phúc Yên; Bí thư Thành ủy Hải Phòng; Bí thư Thành ủy Hà Nội; Bí thư Liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông; Cục trưởng Cục Tuyên huấn; Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước; Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

1. Tháng 11/1940, Đình Bảng được Trung ương Đảng chọn làm nơi tổ chức Hội nghị lần thứ bảy. Tham dự Hội nghị có các đồng chí: Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Phan Đăng Lưu, Trần Đăng Ninh, Hoàng Quốc Việt. Hội nghị đã chỉ rõ kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam lúc này là thực dân, phát xít Nhật - Pháp; quyết định thành lập những đội du kích khi cần thi chiến đấu chống khủng bố, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân; chỉ thị cho Xứ ủy Nam Kỳ hoãn ngay cuộc khởi nghĩa vì chưa có đủ điều kiện đảm bảo cho khởi nghĩa thắng lợi.

Đồng chí được phong hàm Thiếu tướng năm 1958 và Trung tướng năm 1974. Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương khóa III, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương các khóa IV, V, VI; Bí thư Trung ương Đảng các khóa IV, V.

Trọn cuộc đời sống, chiến đấu cho Đảng, cho cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đã góp phần quan trọng vào những chiến công hiển hách trong thời đại Hồ Chí Minh và công cuộc đổi mới đất nước. Ghi nhận những đóng góp to lớn của đồng chí, Đảng, Nhà nước đã tặng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất và nhiều huân chương, huy chương cao quý khác.

Với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và thể hiện lòng thành kính đối với các bậc tiền nhân thế hệ đi trước, trong những năm qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các cấp ủy, chính quyền luôn quan tâm đến công tác quy hoạch; đầu tư trùng tu, tôn tạo, xây dựng các di tích lịch sử như: Xây dựng nhà lưu niệm, nhà tưởng niệm, tượng đài, công viên mang tên các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Ngô Gia Tự, Hoàng Quốc Việt, Nhà lưu niệm Bác Hồ, quần thể khu di tích lịch sử - văn hóa đồi Lim (huyện Tiên Du), gắn với việc dựng Bia ghi dấu địa điểm thành lập Đảng bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Bắc Ninh - Bắc Giang... thành “địa chỉ đỏ” để tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo, tỉnh Bắc Ninh đã phối hợp với các cơ quan Trung ương và chủ trì tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như: Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, đề cương tuyên truyền; Thi tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp và cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo; phát triển lớp đảng viên mang tên đồng chí Lê Quang Đạo; tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc

gia với chủ đề “Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam và quê hương Bắc Ninh”; xây dựng phim tài liệu, phóng sự; sưu tầm tài liệu, hình ảnh, hiện vật, kỷ vật về đồng chí; xây dựng nhà lưu niệm, tượng đài đồng chí tại Công viên thị xã Từ Sơn; trùng tu, tôn tạo, xếp hạng di tích lịch sử Nhà lưu niệm (gốc) tại khu phố Tỉnh Cầu, phường Đình Bảng, ngôi nhà của gia đình đồng chí đã từng sinh sống khang trang, tôn kính, để mọi người đến thắp nhang tưởng niệm; tổ chức Lễ dâng hương, Lễ kỷ niệm cấp quốc gia; phát động các phong trào thi đua yêu nước; chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng học tập chuyên đề về tấm gương đồng chí Lê Quang Đạo, coi trọng việc giáo dục lý luận chính trị, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lenin... nhằm khơi dậy niềm tự hào về truyền thống và cách mạng của quê hương, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân ra sức thi đua, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Học tập và noi gương đồng chí Lê Quang Đạo, trong các giai đoạn cách mạng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bắc Ninh luôn phát huy truyền thống văn hiến, cách mạng, đoàn kết khắc phục khó khăn, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trên các lĩnh vực. Từ một tỉnh thuần nông, quy mô nền kinh tế nhỏ bé, cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng, đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn, sau gần 25 năm tái lập tỉnh, Bắc Ninh đạt được nhiều kết quả quan trọng toàn diện, vượt bậc trên các lĩnh vực, quy mô kinh tế mở rộng, luôn duy trì ở mức tăng trưởng cao, kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội luôn nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Năm 2020, quy mô nền kinh tế Bắc Ninh đứng thứ 8 toàn quốc; giá trị sản xuất công nghiệp đạt 1,3 triệu tỉ đồng, đứng đầu toàn quốc; thu ngân sách nhà nước đạt trên 30.500 tỉ đồng, đứng thứ 9 toàn quốc;

phát triển 16 khu công nghiệp tập trung, thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt gần 20 tỷ USD từ 33 quốc gia và vùng lãnh thổ; giá trị sản xuất công nghiệp ước tăng 11,2%; thương mại - dịch vụ phát triển theo hướng văn minh, hiện đại; nông nghiệp chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao; hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hạ tầng kinh tế tiếp tục được quan tâm đầu tư, diện mạo đô thị và nông thôn có nhiều đổi mới; các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội được quan tâm phát triển đồng bộ; nhiều chính sách an sinh xã hội đi trước và cao hơn mức bình quân cả nước; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao; công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực; giữ vững Đảng bộ tỉnh đạt trong sạch, vững mạnh.

Đặc biệt 6 tháng đầu năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát và diễn biến hết sức phức tạp trên địa bàn tỉnh, ảnh hưởng sâu rộng đến các mặt đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh. Song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Trung ương, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp tỉnh, Bắc Ninh đã đạt được những kết quả quan trọng trong thực hiện 3 mục tiêu chủ yếu: Phòng, chống dịch hiệu quả - Tổ chức thành công tốt đẹp cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 - Tập trung khắc phục khó khăn, thúc đẩy kinh tế phát triển: GRDP ước đạt 61.115 tỉ đồng, tăng 7,45%; kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 35,2 tỷ USD, tăng 27,5%; thu ngân sách ước đạt 16.011 tỉ đồng, đạt 57,5% dự toán (trong đó thu nội địa 12.511 tỉ đồng). Đến nay, dịch Covid-19 đã cơ bản được khống chế; đời sống của nhân dân, người lao động được bảo đảm, trật tự xã hội được giữ vững.

Để hướng đến mục tiêu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bắc Ninh tiếp tục phát huy truyền thống văn hiến và cách mạng, quê hương đồng chí Lê Quang Đạo, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong hành động nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tập trung xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm túc Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” gắn với đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)”. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Củng cố và tăng cường lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, chính quyền.

Hai là, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất, kinh doanh; phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế, trong đó chú trọng tạo đột phá phát triển thương mại - dịch vụ... thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là tiếp tục rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và người

dân. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư trong giai đoạn mới, theo hướng ưu tiên thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước đầu tư vào tỉnh.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch vùng, xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa; hỗ trợ hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế số, sản xuất công nghệ cao.

Ba là, quy hoạch và xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội với tầm nhìn dài hạn, gắn công nghiệp hóa với phát triển mở rộng không gian đô thị văn minh, hiện đại, phát huy lợi thế so sánh, tăng cường liên kết vùng, tạo động lực mới với vai trò cực tăng trưởng của Vùng Thủ đô và Vùng đồng bằng Bắc Bộ. Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, gắn kết đồng bộ giữa thành thị và nông thôn để đẩy nhanh quá trình đô thị hóa. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường.

Bốn là, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; phát huy bản sắc văn hóa Bắc Ninh - Kinh Bắc và giá trị di sản lịch sử văn hóa; dân ca Quan họ. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập. Đổi mới, nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Năm là, giữ vững quốc phòng - an ninh, mở rộng hợp tác đối ngoại, tranh thủ các nguồn lực và phát huy sức mạnh toàn dân, tạo sự đồng thuận và môi trường ổn định thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển toàn diện, bền vững.

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo là dịp để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tỉnh Bắc Ninh tự hào, trân trọng và đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục về thân thế, sự nghiệp hoạt

động cách mạng, tấm gương hết lòng vì Đảng, vì đất nước và quê hương Bắc Ninh của đồng chí.

Phát huy những kết quả đạt được, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bắc Ninh nguyện noi gương đồng chí Lê Quang Đạo, đoàn kết thống nhất, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ chính trị đề ra, xây dựng quê hương Bắc Ninh ngày càng phát triển và sớm trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng văn minh, hiện đại.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO TRÊN CƯƠNG VỊ CHỦ TỊCH QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (1987 - 1992)

Đồng chí VŨ MINH TUẤN
Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội

Dồng chí Lê Quang Đạo tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921, trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước ở xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh. Đồng chí nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng của Nhà nước như Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Dù ở cương vị nào đồng chí cũng luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được nhân dân yêu mến và tin cậy.

Được Đảng và nhân dân tín nhiệm, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu làm đại biểu Quốc hội các khóa VIII, IX, X. Ở khóa nào đồng chí cũng trúng cử với số phiếu rất cao. Do uy tín và sự cống hiến của đồng chí, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VIII, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Quốc hội và Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Trong những năm tháng hoạt động trên cương vị người đứng đầu cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đồng chí đã cùng Quốc hội và Hội đồng Nhà nước thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, hướng trọng tâm thực hiện chức năng chủ yếu lập pháp, giám sát, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và hoạt động đối ngoại, làm

việc có hiệu quả, khắc phục chủ nghĩa hình thức quan liêu, góp phần tích cực vào việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, xứng đáng với sự tin cậy và lòng mong mỏi của nhân dân.

1. Về hoạt động lập pháp

Để chuyển nền kinh tế theo cơ chế bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường theo tinh thần đổi mới của Đảng, vấn đề đặt ra là phải xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ, nhất là pháp luật trong lĩnh vực kinh tế như: đất đai, đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân. Lúc đó, kinh nghiệm thực tế còn thiếu, chương trình xây dựng pháp luật, quy trình xây dựng luật, pháp lệnh, các tư liệu thông tin cần thiết phục vụ công tác lập pháp... đều mới bắt đầu. Các đại biểu hoạt động chuyên trách thuộc Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban thường trực của Quốc hội còn quá ít ỏi, kinh nghiệm hoạt động còn nhiều hạn chế, nhưng trước yêu cầu bức thiết của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, đồng chí Lê Quang Đạo đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn soạn thảo các dự án luật quan trọng nhằm thể chế hóa chính sách kinh tế mới của Nhà nước Việt Nam. Kết quả, trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII, dưới sự chủ trì của đồng chí, Quốc hội ban hành một khối lượng văn bản quy phạm pháp luật lớn nhất từ trước đến nay với chất lượng ngày càng cao. Cụ thể, từ nhiệm kỳ Quốc hội khóa I đến khóa VII, ngoài ba bản Hiến pháp năm 1946, năm 1959, năm 1980, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ thông qua 29 luật, 36 pháp lệnh¹. Đến Quốc hội khóa VIII, Quốc hội đã thông qua 2 bộ luật, 29 đạo luật và Hội đồng Nhà nước ban hành 39 pháp lệnh. Đáng chú ý là nhiều đạo luật quan trọng về kinh tế lần đầu tiên được ban hành như: Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Luật doanh nghiệp tư nhân; Luật công ty...

1. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kế thừa, đổi mới và phát triển, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.158.

hay Pháp lệnh về hợp đồng kinh tế, Pháp lệnh về ngân hàng... đã thể chế hóa đường lối phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở nước ta. Lần đầu tiên các luật này thừa nhận quyền sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và quyền thành lập công ty và doanh nghiệp tư nhân. Quốc hội còn ban hành các luật về thuế như Luật thuế doanh thu, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Bộ luật hàng hải, Bộ luật dân dụng. Cùng với việc ban hành các luật, pháp lệnh về kinh tế, Quốc hội và Hội đồng Nhà nước cũng đã ban hành nhiều luật và pháp lệnh nhằm đổi mới hoạt động trong lĩnh vực chính trị như: Luật công đoàn, Luật báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân... bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong cách quản lý phù hợp tình hình thực tế. Bên cạnh đó, để tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm lợi ích của công dân, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đồng chí cùng với Quốc hội thông qua Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật hình sự.

Để tạo nên sự đồng bộ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, việc thay đổi hệ thống chính trị phải gắn liền với cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, vấn đề đặt ra cần phải chuẩn bị tiến hành sửa đổi Hiến pháp một cách cơ bản, toàn diện, đáp ứng yêu cầu giai đoạn cách mạng mới. Ngày 30/6/1989, Chủ tịch Lê Quang Đạo đã ký quyết định thông qua Nghị quyết về việc thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp gồm 28 thành viên do Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công làm Chủ tịch. Ủy ban sửa đổi Hiến pháp có nhiệm vụ xây dựng dự án sửa đổi Hiến pháp đưa ra trưng cầu ý kiến rộng rãi trong nhân dân để trình Quốc hội xem xét quyết định. Việc lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân được thực hiện với tinh thần nghiêm túc, sôi nổi, dân chủ, thể hiện ý thức trách nhiệm cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta và trở thành một cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn. Qua bốn lần sửa đổi, bổ sung và lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân. Ngày 15/4/1992, tại kỳ họp

thứ 11, Quốc hội khóa VIII, Hiến pháp năm 1992 đã được Quốc hội thông qua gồm Lời nói đầu, 12 chương và 147 điều. Sự ra đời của Hiến pháp năm 1992 đã đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới và khẳng định những thành quả bước đầu của nhân dân ta trên mọi lĩnh vực và chỉ ra phương hướng lâu dài nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của đồng chí, hoạt động lập pháp của Quốc hội khóa VIII đã tập trung thực hiện khối lượng công việc khá lớn. Đã sửa đổi và ban hành mới các bộ luật lớn, bộ luật quan trọng, hoàn thiện hệ thống pháp lý về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm, củng cố quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng. Việc lập Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đã bám sát các quan điểm, đường lối của Đảng, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự chủ động cho các cơ quan trong việc đề xuất, xây dựng và trình các dự án luật, pháp lệnh.

2. Về quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước

Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII, thể hiện trách nhiệm trước cử tri cả nước, tại các diễn đàn Quốc hội, đồng chí đã dành nhiều thời gian điểu hành Quốc hội, tập trung thảo luận và thông qua Nghị quyết phê chuẩn Kế hoạch nhà nước 5 năm (1986 - 1990) với ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; thông qua nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) để đẩy lùi và kiểm soát được lạm phát, ổn định, phát triển nâng cao hiệu quả nền sản xuất xã hội, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân và bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế; phê chuẩn các hiệp định, hiệp ước quan trọng về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật và giáo dục mà Chính phủ Việt Nam đã ký kết. Những nội dung, nghị quyết của

Quốc hội đã đáp ứng phần nào mong mỏi của nhân dân, nhất là trong việc đề ra các giải pháp giải quyết một số vấn đề cấp bách, nóng bỏng về kinh tế.

Bên cạnh đó, việc xem xét, quyết định sáp nhập hoặc chia tách các bộ, thay đổi nhân sự cao cấp của Nhà nước, Chủ tịch Lê Quang Đạo đều đưa ra diễn đàn Quốc hội, bàn bạc công khai và tìm cách giải quyết theo tinh thần dân chủ, cởi mở, nhưng vẫn bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng. Trong lịch sử của nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII còn ghi đậm sự kiện đặc biệt, đó là việc bầu Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng sau khi đồng chí Phạm Hùng từ trần. Theo dự kiến của Đảng giới thiệu một đồng chí trong Ủy viên Bộ Chính trị giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, nhưng một số đại biểu Quốc hội lại đề nghị thêm đồng chí khác. Được sự đồng tình của Đảng và sự giúp đỡ của các đại biểu Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã đưa ra một quyết định hiếm có trong lịch sử là tán thành danh sách cả hai ứng cử viên vào chức vụ Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Việc này vừa thể hiện tinh thần dân chủ và niềm tin vào sự sáng suốt của đại biểu Quốc hội trong việc thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Trước tình hình các thế lực thù địch chống phá cách mạng từ nhiều phía, đặc biệt là vấn đề bình thường hóa quan hệ Việt Nam - Trung Quốc và chủ trương giải quyết vấn đề Campuchia bằng giải pháp chính trị; với mong muốn bảo đảm an ninh, an toàn xã hội, ổn định, hợp tác và phát triển theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo đã ký quyết định thông qua Nghị quyết về việc sửa *Lời nói đầu* của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là sự kiện được dư luận thế giới và khu vực đặc biệt quan tâm chứng tỏ thiện chí của Việt Nam mong muốn bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc, coi vấn đề tồn tại giữa hai

nước là tạm thời có thể giải quyết và coi việc khôi phục hữu nghị giữa nhân dân hai nước là cơ bản, lâu dài vì hòa bình và chủ nghĩa xã hội trên thế giới¹.

Đồng thời, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, cùng với việc rút hết quân tình nguyện Việt Nam ở Campuchia về nước, tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Theo đó, thay mặt Quốc hội, Chủ tịch yêu cầu Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban nhân dân các cấp phải quan tâm chỉ đạo chặt chẽ và các biện pháp kiên quyết đối với công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng và chống tội phạm. Quốc hội coi đây là một khâu quan trọng trong hoạt động quản lý, là điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và ổn định đời sống nhân dân².

Để phục vụ tốt nhất hoạt động chung của Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã chú ý khai thác các mối quan hệ công tác với các cơ quan hữu quan, trước hết là với các cơ quan của Quốc hội. Theo quy định của Hiến pháp, Chủ tịch Quốc hội có trách nhiệm “điều hòa và phối hợp hoạt động của các Ủy ban của Quốc hội”. Vì vậy, trong chương trình hoạt động của mình, theo định kỳ 3 tháng một lần đồng chí thường sắp xếp thời gian và nội dung công việc họp với Thường trực Hội đồng dân tộc và Thường trực các Ủy ban, để nghe báo cáo về kết quả hoạt động và mối quan hệ công tác giữa các cơ quan của Quốc hội.

3. Về hoạt động giám sát

Để góp phần đổi mới hoạt động của Quốc hội, không chỉ quan tâm đến đổi mới nội dung, đồng chí còn quan tâm đổi mới cả phương thức

1, 2. Xem *Lịch sử Quốc hội Việt Nam, tập III (1976 - 1992)*, Sđd, tr.249, 250.

hoạt động. Điều mọi người dễ nhận thấy, cách điều khiển phiên họp của Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo vừa bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nhưng mặt khác lại phát huy dân chủ để đại biểu Quốc hội dám mạnh dạn nêu ý kiến của mình. Tại các phiên họp toàn thể của Quốc hội, các đại biểu thường đọc những bài tham luận viết sẵn, nội dung trình bày không tập trung vào các chủ đề cần thiết mà Quốc hội cần xem xét quyết định tại kỳ họp. Đồng chí Lê Quang Đạo đã đề nghị thay việc tham luận bằng thảo luận những vấn đề chủ yếu được nêu lên qua thảo luận tổ để Quốc hội có điều kiện phát biểu tập trung hơn sâu sắc hơn. Sự thay đổi hình thức thảo luận tạo nên lối làm việc thiết thực, tập trung, gợi mở cả những vấn đề cần tranh luận và có hiệu quả cao hơn. Điều đó cũng chứng tỏ đồng chí Lê Quang Đạo đã biết phát huy sức mạnh của tập thể trong công việc.

Trong nhiệm kỳ khóa VIII, hoạt động giám sát của Quốc hội cũng có nhiều đổi mới tập trung vào các vấn đề quản lý kinh tế - xã hội, việc thi hành Hiến pháp, pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Đồng chí Lê Quang Đạo đề nghị các cơ quan của Quốc hội tích cực giám sát theo chuyên đề, đi sâu khảo sát, theo dõi sát sao việc giải quyết kiến nghị... nhất là hoạt động giám sát tại các kỳ họp. Nội dung giám sát ngày càng phong phú, tập trung vào những vấn đề cấp bách, nóng bỏng như vấn đề giải quyết việc làm, tiền lương, chống tham nhũng, chống buôn lậu, ổn định đời sống, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, cải cách giáo dục, xử lý các vụ việc tiêu cực... bảo đảm dân chủ hơn và chất lượng tốt hơn thu hút được sự quan tâm theo dõi của nhân dân. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp đã có bước cải tiến rõ rệt tập trung các vấn đề về ngân sách nhà nước và thuế, về phương án tiền lương, về công tác tài chính, về việc tăng giá điện... Nhiều đại biểu đã góp ý kiến thẳng thắn, thiết thực, phản ánh được tâm tư nguyện vọng của cử tri. Đồng chí Lê Quang Đạo cũng rất chú trọng công tác giám sát đối với

hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và cũng đã kịp thời đề ra một số chủ trương, biện pháp sau mỗi chương trình giám sát để các cơ quan có trách nhiệm ở Trung ương và các cấp chính quyền địa phương thực hiện nghiêm chỉnh việc xem xét các án trọng điểm về kinh tế và việc thi hành án đối với kẻ phạm tội.

4. Về hoạt động đối ngoại

Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng và Nhà nước trong nhiệm kỳ khóa VIII, Quốc hội và Hội đồng Nhà nước đã chủ động và tích cực triển khai có hiệu quả hoạt động đối ngoại trên nhiều hướng song phương, đa phương; tăng cường hoạt động đối ngoại kinh tế, đối ngoại chính trị. Tại kỳ họp thứ 3 ngày 28/6/1988, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo đã ký thông qua “Nghị quyết về một số vấn đề quốc tế và hoạt động đối ngoại của nhà nước”. Nghị quyết tán thành hoạt động đối ngoại của Hội đồng Bộ trưởng, củng cố mối quan hệ nước ta với Liên Xô, Lào, Campuchia góp phần củng cố hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới. Ủng hộ những cố gắng to lớn của Liên Xô trong cuộc đấu tranh loại bỏ vũ khí hạt nhân, bảo vệ hòa bình thế giới và an ninh các dân tộc. Quốc hội một lần nữa khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và nhấn mạnh sự cần thiết các bên giải quyết tranh chấp về hai quần đảo đó bằng thương lượng hòa bình và ủng hộ quyết định rút quân tình nguyện Việt Nam khỏi Campuchia trong năm 1988, coi đó là đóng góp quan trọng vào việc giải quyết bằng chính trị vấn đề Campuchia vì hòa bình, ổn định ở Đông Nam Á.

Để cải thiện mối quan hệ với các nước láng giềng và nhiều nước khác trên thế giới, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo đã đón tiếp và làm việc với nhiều đoàn đại biểu Quốc hội các nước đến thăm chính

thức nước ta như: đoàn đại biểu Quốc hội Hunggari, đoàn đại biểu của Ủy ban Dân tộc và Ủy ban Văn hóa giáo dục của Quốc hội Campuchia, đoàn Ủy ban đối ngoại Xôviết, Tổng thống Ấn Độ, Đoàn đại biểu Nhà nước và Chính phủ Cộng hòa nhân dân Triều Tiên, đoàn các nghị sĩ Liên bang Thụy Sĩ... Ngoài ta, Chủ tịch Quốc hội đã đi thăm và làm việc một số nước như Cộng hòa nhân dân Mông Cổ (tháng 9/1987), Cộng hòa nhân dân Ba Lan (tháng 11/1987)... Đầu năm 1991, mặc dù tình hình Liên Xô đang có nhiều diễn biến phức tạp, đồng chí Lê Quang Đạo đã dẫn đầu đoàn đại biểu Quốc hội đi thăm Liên Xô nhằm tiếp tục khẳng định và tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác mọi mặt giữa hai nước và hai cơ quan lập pháp trong tình hình mới. Hoạt động đối ngoại của Quốc hội đã được đẩy lên một bước, luôn chủ động trong mối quan hệ, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, mở rộng giao lưu và hợp tác về các vấn đề đối nội, đối ngoại, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới.

Sở dĩ hoạt động đối ngoại của Quốc hội đạt nhiều thành tựu quan trọng, không ngừng được mở rộng, đa dạng hóa, đa phương hóa và ngày càng có hiệu quả là do đồng chí nắm vững đường lối và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, kịp thời đưa ra những quyết định sáng suốt đưa hoạt động đối ngoại của Quốc hội lên tầm cao mới đóng góp không nhỏ vào hoạt động đối ngoại của Nhà nước. Từ một nước không có tên trên bản đồ thế giới, nay Việt Nam đã sẵn sàng vươn lên đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt, đóng góp có trách nhiệm vào công việc của thế giới với vị thế ngày càng cao. Từ một quốc gia bị bao vây, cấm vận, đến nay, Việt Nam đã thiết lập khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài đưa quan hệ đi vào chiều sâu, thực chất với các nước, tạo sự đan xen, gắn kết giữa lợi ích Việt Nam với các nước.

Trên cương vị người đứng đầu cơ quan quyền lực cao nhất, đồng chí Lê Quang Đạo đã hoàn thành trọng trách mà Đảng và nhân dân giao phó, đã đưa Quốc hội đi vào hoạt động thực chất, có hiệu quả,

khắc phục chủ nghĩa hình thức, quan liêu, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tạo thế ổn định, từng bước đưa đất nước tiến lên trên con đường phát triển mới. Ngày 24/7/1999, đồng chí Lê Quang Đạo đã vĩnh biệt chúng ta đi vào cõi vĩnh hằng, nhưng tấm gương về cuộc đời cao đẹp của một người cộng sản mẫu mực, sống giản dị, trong sáng, chân thành và thủy chung đáng để cho chúng ta học tập.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HÀ NỘI

TS. NGUYỄN VĂN PHONG
Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng và dân tộc, đồng chí Lê Quang Đạo - người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và của khối đại đoàn kết toàn dân; người chiến sĩ cộng sản kiên cường, suốt đời chiến đấu vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân, có nhiều cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Là một cán bộ tham gia hoạt động từ lúc Đảng ta còn trong bí mật, đồng chí luôn nêu cao tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không lùi bước trước khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Với Đảng bộ Hà Nội, đồng chí Lê Quang Đạo được Đảng phân công đảm nhiệm các chức vụ chủ chốt ở nhiều thời điểm lịch sử khác nhau: tháng 4/1943, làm Bí thư Ban Cán sự Đảng Hà Nội¹; tháng 4/1946, làm Phó Bí thư Khu ủy đặc biệt Hà Nội (khu XI); tháng 11/1947, làm Bí thư Thành ủy; từ tháng 5/1948 đến tháng 10/1948, Bí thư Liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông; từ tháng 11/1948 đến

1. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội: *Lịch sử Đảng bộ thành phố Hà Nội, tập 1 (1926 - 1945)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.250, 264.

tháng 2/1949, làm Bí thư Thành ủy; từ năm 1978 đến năm 1982, đồng chí Lê Quang Đạo được cử về làm Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội. Với cương vị là người lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ Hà Nội, đồng chí để lại dấu ấn sâu đậm trong gây dựng phong trào đấu tranh trước Cách mạng Tháng Tám, trong kháng chiến chống thực dân Pháp và thời kỳ Hà Nội chuẩn bị bước vào đổi mới.

1. Đồng chí Lê Quang Đạo cùng Ban Cán sự Đảng Hà Nội xây dựng phong trào cách mạng ở Hà Nội những năm trước Cách mạng Tháng Tám 1945

Thời kỳ 1940 - 1943, tại Hà Nội, các tổ chức Công hội, Thanh niên phản đế, Công nhân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc liên tiếp bị địch phá, hàng trăm cán bộ đảng viên, quần chúng trung kiên bị địch bắt bị tù đày hoặc hy sinh. Đây là thời kỳ Ban lãnh đạo của Hà Nội bị kẻ thù khủng bố ác liệt nhất (Thành ủy Hà Nội 8 lần bị phá) phải lập lại nhiều lần. Với quyết tâm giữ vững phong trào, Trung ương và Xứ ủy đã điều động cán bộ hỗ trợ Đảng bộ Hà Nội. Trong giai đoạn lịch sử cực kỳ khó khăn đó, Ban Cán sự Đảng Hà Nội thường xuyên được đồng chí Hoàng Văn Thụ, Bí thư Xứ ủy trực tiếp chỉ đạo, giữ vững mối liên hệ giữa Xứ ủy với Ban Cán sự và giữa Ban Cán sự với cơ sở đảng. Hà Nội là trung tâm của các cuộc đấu tranh và cũng là nơi thể hiện rõ nét tính khốc liệt của cuộc đấu tranh của nhân dân yêu nước chống chế độ thuộc địa trong thời kỳ phát xít hóa, kẻ địch luôn tìm mọi biện pháp khủng bố liên tục, tìm diệt cán bộ ở cơ quan đầu não chỉ đạo phong trào cách mạng, địch quyết phá, ta quyết giữ.

Trong bối cảnh đó, tháng 4/1943, đồng chí Lê Quang Đạo, Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ được Trung ương và Xứ ủy điều động về Hà Nội lập Ban Cán sự Đảng gồm 3 người, do đồng chí Lê Quang Đạo làm Bí thư. Đồng chí cùng Ban Cán sự Đảng Hà Nội duy trì và giữ vững ngọn lửa đấu tranh chống phát xít Nhật - Pháp.

Thực hiện phương châm “Bám dân, đánh giặc”, đồng chí Lê Quang Đạo cùng Ban Cán sự Đảng vận động công nhân Hà Nội xây dựng phát triển tổ chức, đấu tranh đòi quyền lợi thiết thực hàng ngày ở cả thành thị và nông thôn. Đồng chí luôn bám sát cơ sở, động viên cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần chủ động, tuyên truyền vận động quần chúng, bảo vệ Đảng, ủng hộ Mặt trận Việt Minh, nhờ đó phong trào cách mạng được duy trì bền bỉ ở cả thành thị và nông thôn. Nhiều đồng chí do địch khủng bố tạm thời bị mất liên lạc với tổ chức nhưng vẫn nêu cao tinh thần trách nhiệm của người cán bộ cách mạng, tổ chức in báo, rải truyền đơn, lãnh đạo quần chúng đấu tranh, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến. Tức tối trước những hoạt động cách mạng, phát xít Nhật và thực dân Pháp đều giăng lưới mật thám khắp nơi tìm bắt các đồng chí trong Xứ ủy, Thành ủy, trong đó có đồng chí Lê Quang Đạo, nhưng nhờ sự bao bọc của các cơ sở, nhân dân, nên chúng đã thất bại. Chúng đặt biệt danh cho đồng chí Lê Quang Đạo là “Đốc lý đỏ”, một chức danh của người đứng đầu cơ quan hành chính của địch ở Hà Nội.

Trong thời gian hai năm với cương vị Bí thư Ban Cán sự Đảng Hà Nội (1943 - 1944), đồng chí Lê Quang Đạo đã thể hiện rõ tài năng, sáng tạo cùng tập thể Ban Cán sự vượt qua mọi khó khăn, thách thức, xây dựng lại Thành ủy và tổ chức đảng ở cơ sở tạo tiền đề, điều kiện thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 ở Hà Nội, Hà Đông, Sơn Tây giành thắng lợi trọn vẹn, nhanh gọn, ít đổ máu.

2. Đồng chí Lê Quang Đạo lãnh đạo, củng cố các tổ chức đảng, đoàn thể, xây dựng lực lượng du kích, đẩy mạnh chiến đấu trong lòng địch trong kháng chiến chống thực dân Pháp 1946 - 1949

Chính quyền cách mạng còn non trẻ, vừa mới thành lập đã đứng trước muôn vàn khó khăn, thách thức bởi sự đe dọa của giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thực

hiện chủ trương của Trung ương, Đảng bộ và nhân dân Hà Nội bắt tay vào xây dựng, củng cố chính quyền, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp khi chúng trở lại xâm lược nước ta.

Thi hành Quyết định của Trung ương (tháng 11/1946) về việc thành lập chiến khu XI (tức Hà Nội), dưới sự chỉ đạo của Trung ương, Khu ủy Khu XI do đồng chí Nguyễn Văn Trân làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban bảo vệ Khu XI; đồng chí Lê Quang Đạo làm Phó Bí thư trực tiếp phụ trách công tác tuyên huấn, đã xúc tiến mọi mặt công việc chuẩn bị kháng chiến ở Thủ đô. Khu ủy Khu XI được Trung ương giao nhiệm vụ cụ thể: Khi địch cố tình gây chiến tranh thì phải lãnh đạo quân dân Hà Nội đánh trả, giành thế chủ động, chiến đấu giam chân địch một thời gian để hoàn thành công việc chuẩn bị và tổ chức lực lượng sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp.

Trước ngày toàn quốc kháng chiến 19/12/1946, đồng chí Lê Quang Đạo đã ngày đêm cùng với các đồng chí trong Thành ủy lãnh đạo quân dân Thủ đô, chuẩn bị chiến trường, tổ chức lực lượng chiến đấu. Trong thời gian ngắn, các đơn vị lực lượng vũ trang Thủ đô và đội quân cảm tử của Hà Nội đã lập nên những chiến công lẫy lừng trong lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Cầm chân địch 60 ngày đêm trong Thành phố, tạo điều kiện cho các địa phương khác có thời gian chuẩn bị kháng chiến lâu dài. Trong 60 ngày đêm khói lửa ấy, đồng chí Lê Quang Đạo, bất chấp gian khổ hy sinh, đồng cam cộng khổ, sát cánh cùng Trung đoàn Thủ đô anh dũng chiến đấu. Đến 23/12/1946, đồng chí Lê Quang Đạo và đồng chí Trần Quốc Hoàn đã vượt qua lửa đạn và hệ thống đồn bốt của địch, trực tiếp vào Liên khu I - nơi nóng bỏng nhất của mặt trận Hà Nội, xem xét tình hình, chỉ đạo và động viên tinh thần bộ đội. Hình ảnh đồng chí Lê Quang Đạo còn ghi mãi trong tâm trí của chiến sĩ quyết tử Thủ đô, trong cuộc chiến đấu sống còn với quân thù.

Ngày 29/5/1947, Khu XI sáp nhập Hà Đông và Sơn Tây nhằm mở rộng thêm hậu phương cho mặt trận Hà Nội¹. Tháng 9/1947, Khu ủy XI quyết định lập lại Thành ủy Hà Nội, tháng 11/1947, đồng chí Lê Quang Đạo, Phó Bí thư Khu ủy XI được cử về làm Bí thư Thành ủy thay đồng chí Đào Văn An.

Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Thủ đô bước vào giai đoạn quyết liệt nhất, ngày 12/01/1948, đồng chí Lê Quang Đạo cùng Thành ủy Hà Nội ban hành chỉ thị về đổi phó với cuộc tấn công càn quét, chống lại âm mưu địch củng cố phòng tuyến III bao vây xung quanh Hà Nội; phá, nảm các hội tề; giữ vững tinh thần dân chúng, gia tăng những hoạt động quân sự - vũ trang; củng cố các cơ sở quần chúng; phân tán bộ đội và du kích về các địa phương, có thể tập trung lực lượng nhanh chóng đánh địch khi chúng đến. Tháng 5/1948, Trung ương đã quyết định sáp nhập 7 khu ở Bắc Bộ thành 3 liên khu. Liên khu 3 được thành lập. Theo nghị quyết của Liên khu ủy 3, Hà Nội sáp nhập với Hà Đông thành Liên tỉnh Lưỡng Hà. Tháng 7/1948, Đại hội đại biểu tỉnh Lưỡng Hà được tổ chức tại thôn Đốc Tín, huyện Mỹ Đức. Đại hội đã bầu Liên tỉnh ủy gồm 9 ủy viên chính thức và 2 dự khuyết², do đồng chí Lê Quang Đạo làm Bí thư. Trên cương vị Bí thư Liên tỉnh, đồng chí quyết định đưa cán bộ về cơ sở, củng cố các chi bộ, tổ chức lực lượng du kích, đào hầm bí mật chiến đấu ngay trong lòng địch, gây cho địch nhiều khó khăn, tổn thất.

Để tập trung lãnh đạo kháng chiến ở Hà Nội, ngày 01/10/1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị tách Hà Nội ra khỏi Lưỡng Hà, thành lập Khu đặc biệt do Liên khu ủy III phụ trách. Đến ngày 20/11/1948, Ban Chấp hành Đảng bộ Hà Nội chính thức được lập lại, do đồng chí Lê Quang Đạo làm Bí thư.

1. Nghị định 76-NV-QP Liên Bộ Nội vụ và Quốc phòng ngày 29/5/1947.

2. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội: *Các kỳ Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.392.

Tháng 01/1949, Hội nghị Trung ương 6 nhận định “tương quan lực lượng giữa ta và Pháp có sự thay đổi”, “ta càng đánh càng mạnh”, “Pháp càng đánh càng yếu” và đề ra khẩu hiệu “Tất cả để chiến thắng”, “động viên mọi lực lượng tinh thần và vật chất của toàn dân vào công cuộc kháng chiến kiến quốc giành kỳ được độc lập và dân chủ thực sự”¹. Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ của Trung ương, tổ chức đảng và chính quyền của Hà Nội có sự thay đổi: Đồng chí Ngô Ngọc Du được cử làm Bí thư Thành ủy thay đồng chí Lê Quang Đạo được Trung ương điều động đi công tác khác.

Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ cuối năm 1946 đến năm 1949 với các cương vị: Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Tỉnh ủy Lưỡng Hà, Bí thư Thành ủy Hà Nội, đồng chí Lê Quang Đạo luôn bám sát cơ sở, trực tiếp xuống nhiều làng xã ở các vùng nông thôn, gặp gỡ cán bộ nắm tình hình, củng cố các tổ chức đảng, đoàn thể, xây dựng lực lượng du kích, đẩy mạnh chiến đấu trong lòng địch. Trải qua năm tháng kiên cường chiến đấu, Đảng bộ và nhân dân Hà Nội đã phối hợp với nhân dân cả nước góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại, kết thúc cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp, đưa nước ta bước vào giai đoạn cách mạng mới: Miền Bắc hoàn toàn giải phóng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

3. Đồng chí Lê Quang Đạo đã cùng tập thể lãnh đạo Thành ủy từng bước tháo gỡ khó khăn, tìm cơ chế, chính sách thích hợp cho Thủ đô phát triển những năm trước đổi mới

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (1976), đồng chí Lê Quang Đạo được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

1. “Tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công - Báo cáo của đồng chí Trường Chinh tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 6 từ 14 đến 18 tháng 01/1949”. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.10, tr.55.

được Ban Chấp hành bầu vào Ban Bí thư Trung ương. Năm 1978, theo sự phân công của Đảng, đồng chí Lê Quang Đạo đảm nhiệm chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội, trên cương vị Phó Bí thư, đồng chí đã cùng tập thể lãnh đạo Thành ủy từng bước thâm nhập vào đời sống sản xuất của người dân, tìm cách tháo gỡ khó khăn, tìm cơ chế, chính sách thích hợp, đem lại hiệu quả cao.

Đối với Thành phố Hà Nội, đồng chí rất quan tâm đến công tác xây dựng Đảng đặc biệt là công tác tổ chức cán bộ, đồng chí cho rằng trong chiến tranh cũng như trong hòa bình vấn đề cán bộ vẫn là vấn đề có ý nghĩa quyết định. Đồng chí đã dành nhiều thời gian gấp gáp lãnh đạo Thành phố, quận, huyện các cơ sở để hiểu rõ tình hình cán bộ và công tác cán bộ của Đảng bộ Hà Nội, từ đó xây dựng nghị quyết về công tác cán bộ của Hà Nội. Trong văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1980-1983) đề cập “Phải làm tốt khâu lựa chọn, sắp xếp cán bộ, đồng thời khẩn trương quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kỹ thuật, cán bộ quản lý cơ sở”¹. Như vậy, nghị quyết về công tác cán bộ đã được đồng chí Lê Quang Đạo chỉ đạo thực hiện từ rất sớm ở Hà Nội, được Thành ủy đánh giá cao, nhiều điểm cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Là người gần gũi với nhân dân, đồng chí Lê Quang Đạo thường xuyên đi xuống địa phương và cơ sở... Từ năm 1979 đến năm 1981, đồng chí đã đến thăm động viên nhiều cơ quan, đơn vị, phường, xã trên địa bàn Hà Nội. Đồng chí khuyến khích mọi người dám nghĩ, dám làm, năng động trong sản xuất để thoát khỏi khó khăn về đời sống. Ngày 03/01/1979, phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác tăng cường vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, đồng chí đã phân tích rõ sự cần thiết, tầm quan trọng và ý nghĩa lớn lao trong chủ trương của

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội: *Các kỳ Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội, Sđd, tr.205.*

Trung ương Đảng mở mang những vùng kinh tế mới nhằm giải quyết vững chắc và lâu dài vấn đề lương thực, thực phẩm, nông sản hàng hóa để cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân..., đồng thời tăng cường tiềm lực quốc phòng bảo vệ Tổ quốc, vừa giải quyết những khó khăn trước mắt, vừa xây dựng đất nước giàu và mạnh. Phát biểu tại Hội nghị tổng kết 4 năm xây dựng vùng kinh tế mới Lâm Đồng, đồng chí Lê Quang Đạo nhấn mạnh: "*Phải tạo mọi điều kiện để cho vùng kinh tế mới có cơ sở vững chắc hơn cả về vật chất, kỹ thuật, về tổ chức quản lý, về sản xuất và đời sống*", đồng bào Thủ đô đã góp phần đưa Lâm Đồng từ một vùng núi hoang vu, dân cư thưa thớt... dần hình thành một vùng kinh tế có cơ cấu nông - lâm - công nghiệp, hơn 3.000ha đất khai hoang được đưa vào canh tác, gần 10.000 nhân khẩu, trong đó có 5.000 lao động, hàng trăm kỹ sư, bác sĩ, giáo viên yên tâm ở lại xây dựng quê hương mới. Đồng chí thay mặt Thành ủy biểu dương khu phố Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, huyện Đông Anh đã có nhiều thành tích vận động và tổ chức cho nhân dân đi xây dựng đời sống, sản xuất trong vùng kinh tế mới.

Đồng chí còn thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến cán bộ đã nghỉ hưu, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang, công nhân lao động thành phố. Ngày 23/01/1979 (ngày 29 tết), thành phố tổ chức gặp mặt cán bộ, đảng viên lâu năm, cán bộ trung cao cấp đã nghỉ hưu, đồng chí đã gửi lời chúc Tết của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và mong muốn cán bộ đảng viên đã nghỉ hưu tùy theo điều kiện thích hợp tích cực tham gia xây dựng Thủ đô văn minh, hiện đại. Khi đến thăm cán bộ, chiến sĩ Bộ Tư lệnh Thủ đô, đồng chí biểu dương bộ đội có nhiều thành tích xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở Hà Nội. Đồng thời cũng nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ bộ đội Thủ đô cần làm tốt hơn nữa nhiệm vụ xây dựng lực lượng hậu bị, huấn luyện, giữ gìn trật tự an ninh, xây dựng kinh tế với quốc phòng, hoàn thành các phuong án chiến đấu.

Đối với anh chị em công nhân công ty vệ sinh đã tận tình làm sạch thành phố, đồng chí cũng thăm hỏi tình hình công việc, những khó khăn của công ty, tình hình chăm lo đời sống cho anh chị em cán bộ công nhân công ty vệ sinh. Trong Hội nghị tổng kết công tác văn hóa thông tin năm 1979, đồng chí Lê Quang Đạo đã phát biểu chỉ đạo về xây dựng nếp sống mới, con người mới Thủ đô, đồng chí nhắc nhở cán bộ ngành văn hóa thông tin nâng cao chất lượng công tác, phát triển sản xuất kinh doanh, chống tiêu cực trong ngành¹.

Đối với sản xuất nông nghiệp, đồng chí quan tâm việc cải tiến công tác khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp, đồng chí nói: “Phải mạnh dạn mở rộng khoán sản phẩm... không chỉ có hợp tác xã trung bình và yếu kém mà cả hợp tác xã tiên tiến nữa”. Tháng 01/1981, đồng chí Lê Quang Đạo về thăm tình hình sản xuất rau ở huyện Thanh Trì, tại các hợp tác xã Duyên Hà, Yên Mỹ, Trần Phú, Yên Sở. Trên những cánh đồng trông su hào, bắp cải thường có hai ba loại giống trên một thửa ruộng, bắp cải thường bị sâu bệnh phá hoại năng suất kém². Sau khi xem xét tình hình ở hợp tác xã Yên Mỹ (huyện Thanh Trì) thực hiện giao khoán cho xã viên chăm sóc cây cà chua đạt năng suất cao, đồng chí đã động viên các huyện mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Kết quả cuối tháng 4/1981, các huyện ngoại thành đã cung cấp cho thành phố Hà Nội lượng hoa quả tăng 120% so với cùng kỳ năm trước.

Nói gương đồng chí Lê Quang Đạo, người chiến sĩ cách mạng kiên trung của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống văn hiến, anh hùng và hòa bình, phát huy

1. Xem Báo *Hà Nội mới*, ngày 12/3/1980.

2. Xem Báo *Hà Nội mới*, ngày 21/01/1981 và ngày 27/01/1981.

sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; huy động nguồn lực, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Đảng bộ thành phố Hà Nội, góp phần quan trọng cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, xứng đáng với niềm tin yêu, mong đợi của nhân dân cả nước.

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng vẻ vang, đồng chí Lê Quang Đạo được Đảng phân công phụ trách nhiều lĩnh vực như: Công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội, Quốc hội và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đối với Đảng bộ Hà Nội - nơi đồng chí có nhiều thời kỳ làm Bí thư¹, đồng chí đã để lại cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Thủ đô hình ảnh của một đảng viên bất khuất, kiên trung, liêm khiết, có tác phong bình dị, chân thành, cởi mở, đặc biệt quan tâm đến người lao động; một con người đầy lòng nhân ái, vị tha, ham học hỏi, giàu trí tuệ, rất mực khiêm tốn, giản dị, chân thành, thủy chung, gần gũi, đoàn kết với mọi người. Ghi nhận những đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo, thành phố Hà Nội đã đặt tên một đường phố mang tên Lê Quang Đạo từ sân vận động Mỹ Đình nối tiếp với Đại lộ Thăng Long, để tôn vinh những đóng góp to lớn của đồng chí cho sự nghiệp cách mạng Thủ đô.

1. Đồng chí Lê Quang Đạo, Bí thư Ban Cán sự Đảng Hà Nội từ tháng 4/1943; Phó Bí thư Khu ủy đặc biệt Hà Nội (khu XI) năm 1946, Bí thư Thành ủy từ cuối 1946 đến tháng 11/1947; Bí thư Liên tỉnh Lưỡng Hà từ tháng 5/1948 đến tháng 10/1948; Bí thư Thành ủy từ tháng 11/1948 đến tháng 02/1949.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO TRÊN CƯƠNG VỊ BÍ THƯ THÀNH ỦY HẢI PHÒNG

THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY HẢI PHÒNG

Dồng chí Lê Quang Đạo (1921 - 1999) tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, người xã Đinh Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đinh Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) trong một gia đình có truyền thống yêu nước, một vùng quê giàu truyền thống văn hiến và cách mạng.

Tiếp thu truyền thống yêu nước của quê hương, gia đình, đồng chí Lê Quang Đạo sớm giác ngộ cách mạng. Năm 1938, mới 17 tuổi, đồng chí đã tham gia hoạt động trong tổ chức Đoàn Thanh niên dân chủ, sau đó là Đoàn Thanh niên phản đế do Đảng lãnh đạo. Năm 1940, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1941 - 1942, là Bí thư Ban Cán sự đảng tỉnh Bắc Ninh. Cuối năm 1942, tham gia Xứ ủy Bắc Kỳ. Những năm 1943 - 1945 Bí thư Ban Cán sự đảng thành phố Hà Nội, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy.

Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí Lê Quang Đạo được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng tin tưởng giao các trọng trách: Bí thư Thành ủy Hải Phòng (10/1945 - 4/1946); Bí thư Thành ủy Hà Nội, Phó Bí thư Khu ủy khu XI (5/1946 - 12/1946); Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông, Ủy viên Thường vụ Liên khu ủy III, phụ trách công tác tuyên huấn (1947 - 1948); Phó Trưởng Ban Tuyên truyền Trung ương (năm 1949).

Là người sớm hoạt động trên mặt trận tư tưởng văn hóa, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều cống hiến quan trọng cho quê hương, đất nước. Đồng chí từng là trợ thủ đắc lực của Tổng Bí thư Trường Chinh trong việc tổ chức, tập hợp trí thức, văn nghệ sĩ trong Hội Văn hóa cứu quốc của Mặt trận Việt Minh.

Với phong trào cách mạng ở Hải Phòng, đồng chí Lê Quang Đạo có nhiều đóng góp to lớn và vô cùng ý nghĩa:

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đồng chí Lê Quang Đạo được Trung ương điều về Hải Phòng trong lúc đất nước và thành phố Cảng đang ở trong tình thế nước sôi lửa bỏng, cách mạng ở thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Ở miền Nam, quân Anh vào tước khí giới quân Nhật, quay ra giúp quân Pháp thôn tính nước ta. Ở miền Bắc, 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc do Tướng Lư Hán chỉ huy tìm mọi cách lật đổ chính quyền non trẻ của ta nhằm lập ra một chính quyền bù nhìn mang danh Việt Nam Quốc dân Đảng, chiếm giữ một số nơi, bắt cóc cán bộ Việt Minh, tổ chức ám sát, cướp bóc, tống tiền, giết người, cướp của... ở các thành phố lớn. Riêng ở Hải Phòng, quân Nhật ở các tỉnh ven biển dồn về, có hai vạn quân “Tàu phù” của tỉnh Vân Nam, trong đó có nhiều tên mang tính chất thổ phỉ. Chưa kể quân Pháp đang chuẩn bị, không biết lúc nào sẽ đổ bộ vào Hải Phòng. Quân dân thành phố Cảng luôn trong tình trạng căng thẳng, vừa phải chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, vừa phải hằng ngày đối phó với bọn Tàu Tưởng và bọn Việt Nam Quốc dân Đảng phản động luôn tìm cách chống phá. Điều căng thẳng nhất cho chính quyền thành phố lúc ấy là chúng kéo đến trụ sở ủy ban đòi cung cấp gạo. Trong khi đó, nước ta vừa trải qua nạn đói khủng khiếp. Thành bộ Việt Nam Quốc dân Đảng kết nạp thêm tư sản Bạch Thái Tòng và lấy nhà của Bạch Thái Tòng làm trụ sở. Chúng xuất bản sách báo, dùng loa đài suốt ngày tuyên truyền phản động, bịa đặt nhiều chuyện vu

khổng chính phủ, chính quyền, chia rẽ nhân dân ta và bắt cóc cán bộ, gây hoang mang trong xã hội.

Trong bối cảnh như vậy, đồng chí Lê Quang Đạo hăng hái nhận nhiệm vụ làm Bí thư Thành ủy và Chủ nhiệm Thành bộ Việt Minh. Việc đầu tiên đồng chí làm là chỉ đạo khẩn trương lập lại Thành ủy Hải Phòng, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh các hoạt động của các tổ chức cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh, củng cố chính quyền và các đoàn thể. Song song với công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Bí thư Thành ủy Lê Quang Đạo cũng hết sức coi trọng việc xây dựng lực lượng vũ trang để chuẩn bị chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược. Các chi đội Việt Nam Giải phóng quân được thành lập trên cơ sở thống nhất lực lượng tự vệ chiến đấu với lực lượng bộ đội đệ tứ chiến khu của tướng Nguyễn Bình. Đầu tháng 11/1945, với sự chuẩn bị chu đáo của đồng chí Bí thư và nhân dân thành phố, Đại đội Ký Con của Hải Phòng phối hợp với lực lượng vũ trang Quảng Yên truy quét tàn binh Pháp ở đảo Vạn Hoa, Cô Tô... chiếm được tàu Coraysắc. Sau đó, Đại đội được điều ra đảo Cát Bà làm nhiệm vụ bảo vệ nhân dân, xây dựng chính quyền cách mạng và lực lượng vũ trang trên đảo.

Với nhẫn quan chính trị nhạy bén, bản lĩnh chính trị vững vàng và sự khôn khéo đến tài tình, nên chỉ trong một thời gian ngắn hơn ba tháng, từ khi đồng chí được điều về Hải Phòng, nhiều tổ chức đảng được củng cố, kiện toàn và phát triển. Tình hình thành phố được cải thiện: Các tổ chức quần chúng hoạt động ngày càng hiệu quả, trật tự xã hội được giữ vững hơn, lòng tin nhân dân được củng cố từng bước.

Để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và tiếp tục củng cố chính quyền các cấp, Chính phủ công bố sắc lệnh Tổng tuyển cử (ngày 08/9/1945) và quyết định tổ chức tổng tuyển cử trong cả nước vào ngày 06/01/1946. Ở Hải Phòng, cuối tháng 12/1945, đồng chí Bí thư Thành

Ủy Lê Quang Đạo với danh nghĩa Thành bộ Việt Minh đã trình bày trước đại biểu nhân dân thành phố kế hoạch của chính quyền, mặt trận về việc bầu cử đại biểu vào Quốc hội và kế hoạch bầu cử hội đồng nhân dân các cấp. Đồng chí Lê Quang Đạo có cách làm việc rất được lòng dân nhưng không phải mọi người đã nghe ngay, đồng chí phải mất nhiều lần hội họp và nhiều cuộc nói chuyện để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thông suốt hiểu được ý nghĩa của cuộc bầu cử. Nhân dân thành phố yêu nước, đoàn kết một lòng. Các thế lực thù địch như Việt Quốc, Việt Cách lăm le chống phá tuyển cử cũng phải bó tay. Mặt trận Việt Minh chính thức giới thiệu danh sách ứng cử viên để các đại biểu và nhân dân tự do bàn bạc, lựa chọn. Ý thức được quyền lợi và nghĩa vụ công dân của mình, đồng bào Hải Phòng - Kiến An nô nức chuẩn bị bước vào cuộc Tổng tuyển cử lớn lao đầu tiên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Bí thư Thành ủy Lê Quang Đạo, Tổng tuyển cử đầu tiên ở Hải Phòng diễn ra trong “vòng vây” của kẻ thù nhưng đã giành được thắng lợi rực rỡ. Ba đại biểu đã được trúng cử với số phiếu cao là các ông Nguyễn Đình Thi (đại biểu Việt Minh), Nguyễn Sơn Hà (tư sản yêu nước), Trương Trung Phụng (cán bộ cách mạng hoạt động hải ngoại). Điều đó nói lên sự lãnh đạo tài tình của Đảng, của đồng chí Bí thư Thành ủy cộng với sức mạnh đoàn kết và quyết tâm làm chủ đất nước của nhân dân ta. Nó cũng chứng tỏ ý thức giác ngộ chính trị của nhân dân khi đã làm chủ vận mệnh của mình.

Với bản tính thông minh và phương pháp tuyên truyền thuyết phục, đồng chí Lê Quang Đạo đã lãnh đạo khơi dậy được tinh thần yêu nước trong các tầng lớp nhân dân thành phố Cảng, giúp mọi người nâng cao nhận thức, có trách nhiệm trước vận mệnh của đất nước và thành phố, ủng hộ Việt Minh.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Hải Phòng thành công tốt đẹp. Đồng chí Bí thư Thành ủy Lê Quang Đạo đã dẫn đầu đoàn đại biểu Hải Phòng lên gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Được Người tiếp ngay với

thái độ chân tình, cởi mở, giản dị, Người nói đến vận hội đất nước, đến tình thế trước mắt khó khăn, đến chính sách đại đoàn kết của Việt Minh...

Vào khoảng cuối tháng 02/1946, để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Thành ủy tổ chức cuộc mít tinh lớn. Đồng chí Lê Quang Đạo thay mặt Mặt trận Việt Minh thông báo ngắn gọn tình hình đất nước, tình hình tàu Pháp đang tiến vào vùng biển Hải Phòng. Mọi người dự mít tinh nhiệt liệt hưởng ứng, hô khẩu hiệu vang trời. Không dừng lại ở đó, đồng chí Lê Quang Đạo còn thường xuyên tổ chức họp Thành ủy, các tổ chức chính quyền, các đoàn thể quần chúng... để rà soát lại kế hoạch chiến đấu của thành phố, đồng chí Bí thư đã kêu gọi toàn dân đoàn kết, sẵn sàng quyết tâm chiến đấu đến cùng vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Do hoạt động công khai nên bị địch truy bắt, đồng chí Lê Quang Đạo phải thường xuyên thay đổi chỗ ở và nơi làm việc. Những nơi đồng chí hay lui tới thời gian đó là nhà cụ thân sinh chị Hậu... Những cuộc họp của Thành ủy, chính quyền vẫn diễn ra ngay trong thành phố nhưng không phải trụ sở mà ở nhà dân, có đường rút lui khi bị địch phát hiện.

Đầu tháng 3/1946, hạm đội Pháp đến vịnh Bắc Bộ. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và ra Chỉ thị “Tình hình và chủ trương”. Sau khi phân tích tình hình của ta và địch, bản Chỉ thị nêu rõ chủ trương của ta: “Nếu Pháp giữ chủ trương cho Đông Dương tự trị theo bản tuyên ngôn ngày 24/3/1945 thì nhất định đánh và rất có thể đánh lâu dài theo lối du kích, nhưng nếu Pháp công nhận Đông Dương... thì có thể hòa, hòa để phá tan thâm thù của bọn Tàu trắng, bọn phản động Việt Nam và bọn phát xít Pháp còn sót lại...”¹. Thường vụ Trung ương Đảng còn nhắc nhở nhân dân cả nước: “Điều cốt tử là trong khi mở cuộc đàm phán với Pháp, không những không

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.8, tr.43.

ngừng một chút công việc sửa soạn, sẵn sàng kháng chiến bất cứ lúc nào và ở đâu, mà còn nhất định không để cho việc đàm phán với Pháp làm nhụt tinh thần quyết chiến của dân tộc ta”¹. Nhận được Chỉ thị này, Bí thư Thành ủy Lê Quang Đạo đã tích cực triển khai kế hoạch sẵn sàng chiến đấu và chuẩn bị cho nhân dân thành phố triệt để tản cư, sẵn sàng tiêu thổ kháng chiến khi có lệnh.

Đêm ngày 05 rạng ngày 06/3/1946, quân Pháp đổ bộ vào Hải Phòng. Chúng mốc nối với bọn tay chân cũ và chiêu mộ thêm mới. Quân Pháp tự động chiếm đóng một số địa điểm không theo quy định của hiệp định như Nhà máy phốt phát Phong Thành Lợi, Ngân hàng Pháp - Hoa và đòi gác chung với ta ở Cầu Hạ Lý, cầu Xi măng và Nhà hát Thành phố. Chúng bắt cóc cán bộ và nhân dân, cướp của giết người, cho bọn tay chân đặt mìn phá trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố, phá trụ sở báo *Dân chủ* và phòng thông tin, ném lựu đạn vào nhà khách Đông Á và nhà của cán bộ. Thời gian này, công việc của đồng chí Lê Quang Đạo tăng lên gấp bội. Đồng chí làm việc miệt mài, không kể ngày đêm, chỉ đạo Thành ủy thực hiện nghiêm túc chủ trương “Hòa để tiến” của Trung ương, đồng thời phải hết sức khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng đối phó nếu chiến tranh xảy ra. Thành ủy và Mặt trận Việt Minh tổ chức nhiều cuộc bão công, mít tinh, tuần hành thị uy và tổ chức một đợt giải thích về chủ trương mới của Đảng. Đồng chí Lê Quang Đạo dành nhiều thời gian đi đến nhiều nơi trong thành phố, gặp các đơn vị Vệ quốc đoàn, tự vệ, thanh niên...; có nhiều cuộc trò chuyện để cán bộ nhân dân thông suốt đường lối của Đảng, nhắc nhở mọi người tự kiềm chế, tránh rơi vào âm mưu của Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Bí thư, bộ đội và nhân dân thành phố đã đánh lại địch theo kế hoạch đã định. Trận đọ súng đêm ấy đã làm cháy kho vũ khí của Nhật.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.8, tr.46.

Thừa cơ, nhân dân đã cướp súng đạn mang ủng hộ cho bộ đội, chính quyền thành phố.

Sống thuỷ chung, trách nhiệm với nhân dân, coi đồng chí như anh em máu thịt của mình, đồng chí Lê Quang Đạo đã nghiên cứu, xác minh được cho đồng chí Vũ Quý bị oan trong quá trình hoạt động cách cách mạng. Đồng chí đã kiên trì thuyết phục Ban Tổ chức Trung ương sửa sai công nhận Vũ Quý là liệt sĩ cách mạng. Khi Hội Khoa học lịch sử và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Hải Phòng tổ chức hội thảo khoa học về đồng chí Vũ Quý đối với Hải Phòng, đồng chí Lê Quang Đạo đã tham gia, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng về cuộc đời hoạt động cách mạng và cống hiến của liệt sĩ Vũ Quý.

Tuy giữ cương vị Bí thư Thành ủy Hải Phòng trong thời gian ngắn với bảy tháng (10/1945 - 4/1946), song đồng chí Lê Quang Đạo đã vận dụng sáng tạo chính sách đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết được các tầng lớp nhân dân, tạo ra sức mạnh để đối phó có hiệu quả với thù trong giặc ngoài. Hồi tưởng lại thời kỳ này, đồng chí Trần Đức Thọ, nguyên Ủy viên Thường trực Ủy ban Kháng chiến hành chính Hải Phòng, viết: “Thời gian này anh Lê Quang Đạo làm việc hầu như không có ngày nghỉ. Anh giải quyết công việc thông minh, linh hoạt. Chủ trương của Đảng của chính phủ về “Hoà để tiến” rất đúng đắn, song không phải đã thuyết phục được tất cả mọi người. Anh Đạo đã mất nhiều lần họp và nhiều cuộc nói chuyện với cán bộ và nhân dân thông suốt, tin tưởng tuyệt đối ở Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Lê Quang Đạo thể hiện một nhân cách lớn, có ảnh hưởng đối với đất nước và thành phố Cảng Hải Phòng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận xét: “Đồng chí Lê Quang Đạo là một cán bộ lãnh đạo có đức độ và tài năng của Đảng và Quân đội ta... gấp đồng chí Lê Quang Đạo giữa một Hải Phòng còn khét mùi thuốc súng và dự cuộc mít tinh đầy khí thế của đồng bào và công nhân

thành phố Cảng do Thành bộ Việt Minh Hải Phòng tổ chức, tôi có cảm nghĩ là người học sinh năm xưa nay đã trưởng thành vững chắc qua phong trào chuẩn bị khởi nghĩa và Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Sau này mỗi lần Lê Quang Đạo được Quân ủy cử ra mặt trận, tôi nghĩ rằng: Từ Hải Phòng năm 1946, anh đã được chuẩn bị và rèn luyện để trụ vững nơi đầu sóng ngọn gió”.

Tháng 4/1946, đồng chí Lê Quang Đạo được Trung ương điều về công tác ở Hà Nội. Có thể nói, dù chỉ trong thời gian ngắn trên cương vị Bí thư Thành ủy Hải Phòng, trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, nguy hiểm, song đồng chí Lê Quang Đạo đã nhanh chóng nắm bắt tình hình, đề ra sách lược khôn khéo, lãnh đạo tài tình phong trào cách mạng, vừa xây dựng đời sống mới cho nhân dân, vừa đối phó với nhiều kẻ thù. Nhờ vậy, Hải Phòng giữ vững được chính quyền nhân dân, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, đẩy lùi nạn đói và nạn dốt, xây dựng được lực lượng vũ trang mạnh mẽ. Nhân dân Hải Phòng đã đánh bại âm mưu lật đổ chính quyền của quân đội Tưởng Giới Thạch và tay sai, bước đầu làm thất bại âm mưu phong tỏa và lấn chiếm Hải Phòng của đế quốc Pháp. Thời gian công tác ở Hải Phòng của đồng chí Bí thư Thành ủy Lê Quang Đạo tuy ngắn ngủi, song đầy ắp những dấu ấn, kỷ niệm không thể nào quên trong lòng Đảng bộ và nhân dân thành phố Cảng.

NHỮNG CÔNG HIẾN TO LỚN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TỈNH BẮC GIANG

THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY BẮC GIANG

Dồng chí Lê Quang Đạo là nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Trên 60 năm hoạt động, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, đồng chí luôn trung thành, tận tụy với Đảng, với Tổ quốc, hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Dù ở bất cứ cương vị công tác nào, đồng chí đều hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Đồng chí đã “đi trọn cuộc đời một cách vẻ vang và để lại cho chúng ta tấm gương về cuộc đời cao đẹp của người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người đầy lòng nhân ái và vị tha, ham học hỏi, giàu trí tuệ, rất mực khiêm tốn, sống giản dị, trong sáng và chu đáo, chân thành và thủy chung, gần gũi và đoàn kết với mọi người...”¹.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi, phong phú và đầy nhiệt huyết, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều đóng góp to lớn cho việc khởi nghĩa giành chính quyền ở Bắc Giang thời kỳ Cách mạng Tháng Tám

¹ Trích *Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng* do Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh đọc tại Lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999 tại Hà Nội (dẫn theo *Lê Quang Đạo (1921 - 1999)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, tr.564).

năm 1945, hay sau này khi đảm nhiệm các chức vụ Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí có những ý kiến chỉ đạo, đóng góp để Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bắc Giang giành được những thành tựu to lớn trong thời kỳ đổi mới.

Với vai trò là Ủy viên Ban Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Lê Quang Đạo đã về Bắc Giang hoạt động trong bối cảnh cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc ở Bắc Giang đã diễn ra sôi động (từ năm 1944, vùng Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang là An toàn khu II (Khu dự bị) của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ, là nơi liên lạc, vùng đệm từ An toàn khu I qua An toàn khu II đến chiến khu Việt Bắc. An toàn khu II gồm: Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phố Yên, Phú Bình (Thái Nguyên)). Thực hiện Chỉ thị của “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, ngày 13/3/1945 Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang, tại đình làng Xuân Biều, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, cuộc mít tinh với 70 tự vệ chiến đấu và gần 300 quần chúng tham dự đã bắt lý trưởng phải nộp án tín. Tại cuộc mít tinh, đồng chí Nguyễn Trọng Tỉnh - Trưởng Ban Cán sự đảng tỉnh, đã công bố lệnh thủ tiêu chế độ phong kiến, chính quyền tay sai cho địch, thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng để giải quyết mọi công việc của địa phương.

Để đẩy mạnh hơn nữa công tác chuẩn bị tổng khởi nghĩa, khoảng tháng 4/1945, Trung ương giao nhiệm vụ cho đồng chí Lê Quang Đạo về làm Chính trị viên Trường Quân chính kháng Nhật ở chiến khu Hoàng Hoa Thám (Bắc Giang). Tại đây, đồng chí tham gia đào tạo các lớp huấn luyện về chính trị và quân sự cho cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ và phụ trách báo *Quyết thắng*.

Ngày 16/3/1945, Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang tổ chức một cuộc mít tinh tại chợ Vân, thu hút hàng nghìn quần chúng và tự vệ thuộc hai tổng Hoàng Vân, Ngọc Thành và ấp Ba Huyện¹ tham gia.

1. Thuộc các xã Hoàng Vân, Hoàng An, Thanh Vân, Ngọc Sơn của huyện Hiệp Hòa.

Sau cuộc mít tinh, tự vệ và nhân dân kéo đến phá kho thóc đồn Cọ (thuộc huyện Hiệp Hòa). Bọn lính trong đồn hoảng sợ bỏ chạy. Hàng trăm tấn thóc của chủ đồn điền và của phát xít Nhật để ở đây đã được đem chia cho nhân dân. Trước sức mạnh của lực lượng cách mạng, đồn trưởng đồn Trị Cụ (Hiệp Hòa) hoảng sợ, đã dẫn lính chạy về Thắng (Hiệp Hòa), tìm đường về Thái Nguyên. Nhận được tin, đồng chí Lê Quang Đạo đã bố trí lực lượng đánh địch ở cánh đồng Hoàng Lại, chặn đường chạy của chúng. Trước khí thế của lực lượng vũ trang và quần chúng, binh lính địch hoảng sợ và bỏ chạy về đồn Hà Châu (Thái Nguyên).

Để tiếp tục biểu dương lực lượng cách mạng, lấy lực lượng chính trị của quần chúng mít tinh, tuần hành làm tan rã chính quyền địch, tuyên truyền sâu rộng thắng lợi của cách mạng trong quần chúng, ngày 12/7/1945, Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang tổ chức một cuộc mít tinh, tuần hành lớn tại chân núi Ia (còn gọi là Y Sơn thuộc xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa). Nhân dân ba huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang), Phú Bình, Phổ Yên (tỉnh Thái Nguyên) đã sôi nổi mang theo vũ khí, cờ đỏ sao vàng, khẩu hiệu, biểu ngữ đến địa điểm mít tinh. Tại cuộc mít tinh, với tư cách là cán bộ thượng cấp, đồng chí Lê Quang Đạo đã phát biểu tố cáo tội ác của thực dân Pháp và phát xít Nhật, kêu gọi quần chúng chớp thời cơ để làm cách mạng, giành lấy chính quyền về tay nhân dân. Kết thúc bài diễn thuyết, đồng chí kêu gọi: “Thưa toàn thể đồng bào, đồng chí! Vận nước đã đến, chúng ta phải làm cách mạng để cho dân tộc được giải phóng, đồng bào được tự do”¹. Tiếng hô vang dậy, hàng loạt khẩu hiệu, biểu ngữ được căng lên rợp trời. Khí thế cách mạng cuồn cuộn dâng lên. Sau bài phát biểu của đồng chí Lê Quang Đạo, đồng chí Nguyễn Trọng Tỉnh, Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang lên phát động quần chúng hăng hái tham gia phong trào kháng Nhật, cứu nước.

1. Hồi ký của đồng chí Nguyễn Trọng Tỉnh, lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Giang.

Trước khí thế cách mạng đang dâng trào, bọn địch ở đồn Hà Châu bị cô lập, hoảng sợ rút về huyện lỵ Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên). Ở đồn Trị Cụ, bọn lính mới được điều về thấy tình thế không giữ nổi đã bỏ trốn, tháo chạy về tỉnh. Huyện Hiệp Hòa hoàn toàn giải phóng. Tin Hiệp Hòa hoàn toàn giải phóng làm cho hàng ngũ bọn quan lại từ phủ, huyện đến tỉnh càng hoang mang dao động. Trong khi đó, cao trào cách mạng trong toàn tỉnh dâng lên cuồn cuộn làm cho bộ máy chính quyền địch ở thôn, xã bị tê liệt và tan rã hàng loạt. Chính quyền địch ở phủ, huyện mất chỗ dựa, lâm vào thế cô lập. Đó là những điều kiện thuận lợi cho phép Đảng bộ tỉnh Bắc Giang phát động quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền các phủ, huyện tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền tỉnh.

Để chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền ở Bắc Giang, tháng 8/1945, đồng chí Lê Quang Đạo được cử làm Chính trị viên Chi đội Giải phóng quân tỉnh Bắc Giang. Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự đảng tỉnh và sự giúp sức của Chi đội Giải phóng quân, ngày 18/8/1945, nhân dân Bắc Giang đã nổ dậy giành chính quyền toàn tỉnh. Trước khí thế cách mạng như thế chẻ tre, lính bảo an đã đầu hàng, nộp súng cho Việt Minh. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Bắc Giang đã thắng lợi nhanh chóng, ách thống trị của Pháp - Nhật bị đập tan. Chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập, là một cuộc đổi đời chưa từng có đối với nhân dân tỉnh Bắc Giang. Có được thắng lợi nhanh và sớm là nhờ Ban Cán sự Đảng tỉnh và Chi đội Giải phóng quân Bắc Giang đã quán triệt và thực hiện kịp thời chủ trương của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, nhanh chóng xây dựng lực lượng, phát động quần chúng vùng lên giành chính quyền về tay nhân dân.

Với vai trò là một trong những người tham gia lãnh đạo khởi nghĩa ở Bắc Giang, đồng chí Lê Quang Đạo đã lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện việc tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng, chính sách của Mặt trận Việt Minh trước, trong và sau Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Nội dung của đường lối vận động quần chúng, thể hiện ở các luận điểm sau:

Một là, làm cho quần chúng hiểu sâu sắc về nguồn gốc, hệ quả của ách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp, phát xít Nhật, phong kiến đối với quần chúng nhân dân.

Bước sang đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Ở Đông Dương, mâu thuẫn giữa phát xít Nhật và Pháp ngày càng gay gắt. Ngày 09/3/1945, Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị và ra bản Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”; đồng thời, để chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa ở khu vực tỉnh Bắc Giang, Trung ương Đảng giao nhiệm vụ cho đồng chí Lê Quang Đạo về làm Chính trị viên Trường Quân chính kháng Nhật ở chiến khu Hoàng Hoa Thám (Bắc Giang). Từ đây, đồng chí đã mở các lớp huấn luyện về chính trị và quân sự cho cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ, tuyên truyền cho cán bộ và quần chúng hiểu sâu sắc về nguồn gốc và những hệ quả áp bức, bóc lột của thực dân Pháp, phát xít Nhật và phong kiến tay sai đối với quần chúng nhân dân thông qua các lớp huấn luyện và các bài viết trong tờ báo *Quyết thắng*.

Hai là, chỉ ra cách thức và nhiệm vụ cách mạng của quần chúng nhân dân trong phong trào kháng Nhật cứu nước, chuẩn bị những điều kiện cho khởi nghĩa giành chính quyền trong tháng 8/1945 ở Bắc Giang thắng lợi.

Đồng chí Lê Quang Đạo đã chỉ ra cách thức của cách mạng là sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, trong đó công tác xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng giữ vai trò quan trọng, là lực lượng nòng cốt để huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc. Do vậy, khi được giao nhiệm vụ làm Chính trị viên Trường Quân chính kháng Nhật ở chiến khu Hoàng Hoa Thám (Bắc Giang), đồng chí đã tham gia đào tạo các lớp huấn luyện cả về chính trị và quân sự cho

cán bộ. Khi cả hai lực lượng chính trị và vũ trang đều lớn mạnh, phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh nửa vũ trang của quần chúng cuồn cuộn dâng lên dưới những hình thức hết sức phong phú, khiến cho kẻ địch luôn ở tình thế bị động và hoảng sợ. Khi cách mạng nổ ra, đồng chí đã biết lấy lực lượng chính trị của quần chúng mít tinh, tuần hành làm tan rã chính quyền địch, giành thắng lợi về tay nhân dân, như trận phục kích ở Hoàng Lại, trận đánh đồn Trị Cụ. Nhờ làm tốt công tác binh vận có kết quả, làm tê liệt từng bộ phận bộ máy đàn áp của địch, đánh vào chỗ dựa chủ yếu của chính quyền địch, tạo được nhân mồi làm nội ứng khi quân cách mạng tiến công, tránh hoặc giảm được sự đổ máu trong đấu tranh cách mạng.

Như vậy, huy động đội quân chính trị to lớn của quần chúng, có lực lượng vũ trang bảo vệ, biểu tình thị uy làm áp lực để điều đình với quân đội Nhật đóng ở thị xã Bắc Giang, buộc chúng phải chịu những điều kiện đầu hàng. Trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Bắc Giang, bạo lực chính trị của quần chúng vẫn đóng vai trò chủ yếu quyết định thắng lợi.

Ba là, làm cho quần chúng hiểu rõ thời cơ cách mạng đã đến và hãy nhanh chóng chớp lấy thời cơ làm cách mạng, giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngay đêm Nhật đảo chính Pháp, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng để nhận định tình hình và đề ra chủ trương mới. Hội nghị đã phân tích nguyên nhân dẫn đến cuộc đảo chính và nhận định, sau cuộc đảo chính này, phát xít Nhật là kẻ thù chính, cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương. Vì vậy, khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp” trước đây phải được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”. Hội nghị chủ trương: “Phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa”. Cũng từ sau ngày Nhật đảo chính Pháp, để gấp rút tạo điều kiện cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền thắng lợi, dưới

sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và đồng chí Lê Quang Đạo, các cơ sở cứu quốc phát triển, các lực lượng được bồi dưỡng cả về chính trị, quân sự. Trước khi khởi nghĩa nổ ra, hầu khắp các địa phương của tỉnh đều có tổ chức Việt Minh bao gồm hàng vạn quần chúng, có lực lượng vũ trang và nửa vũ trang làm nòng cốt, hỗ trợ cho các cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng. Những cuộc đấu tranh trong thời gian trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đều là những cuộc diễn tập từ nhỏ đến lớn để đi đến khởi nghĩa Tháng Tám thắng lợi trong toàn tỉnh.

Trước chủ trương của Trung ương, tình thế có lợi cho cách mạng, ngày 12/7/1945, đồng chí Lê Quang Đạo đã phát biểu tố cáo tội ác của thực dân Pháp, phát xít Nhật, kêu gọi quần chúng chớp thời cơ, giành chính quyền. Sau bài phát biểu của đồng chí, quần chúng hăng hái tham gia phong trào kháng Nhật, cứu nước. Nhờ có sự tích cực chuẩn bị và tổ chức các lực lượng cách mạng mà khi thời cơ đến, đã nhanh chóng chớp thời cơ và giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong những năm đầu của sự nghiệp hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đảm đương trách nhiệm lãnh đạo các tổ chức đảng ở tỉnh Bắc Giang, đã tổ chức và trực tiếp diễn thuyết tuyên truyền về đường lối giải phóng dân tộc cho hàng vạn quần chúng, giác ngộ cách mạng cho nhiều cơ sở cách mạng trên địa bàn tỉnh, góp phần quan trọng thổi bùng phong trào cách mạng phát triển nhanh chóng, sâu rộng và Bắc Giang là một trong bốn tỉnh giành chính quyền sớm nhất cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang đã thực sự làm chủ đất nước độc lập, phấn khởi đem hết tinh thần và nghị lực, trí tuệ và tài năng để xây dựng và bảo vệ nền độc lập, xây dựng cuộc sống mới.

Trong thời kỳ đổi mới, với tài năng và uy tín đã được khẳng định qua thực tiễn cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo được Đảng giao cho các trọng trách lớn trong Đảng, Quốc hội và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Mặc dù công việc rất bận, nhưng đồng chí vẫn dành tình cảm và có những ý kiến đóng góp cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang trong việc phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân.

Đối với việc phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ đổi mới toàn diện, đồng chí Lê Quang Đạo đã chỉ ra những thuận lợi của tỉnh Bắc Giang “Với ba vùng trong tỉnh: Đồng bằng, trung du và miền rừng núi có tiềm năng khá lớn, có nhiều di tích lịch sử và văn hóa, có các đường giao thông lớn, nằm cạnh Thủ đô, sát khu vực trung tâm phát triển kinh tế ở miền Bắc, có một số cơ sở công nghiệp, cùng nhiều ngành nghề truyền thống,... hoàn toàn có khả năng đầy mạnh, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, phát triển nông, lâm nghiệp, phát triển công nghiệp nhất là công nghiệp chế biến nông, lâm sản và phát triển sản xuất,... có nguồn lao động lớn, có nhiều thợ thủ công tài hoa, nếu được đào tạo tốt thì có nhiều công nhân kỹ thuật giỏi, nhanh chóng thích nghi với công nghệ tiên tiến. Việc khuyến khích làm giàu hợp pháp sẽ làm nảy sinh nhiều nhà doanh nghiệp tài năng”¹. Đồng chí khẳng định: Với truyền thống vẻ vang của địa phương và của cả dân tộc, với đường lối đúng đắn của Đảng, với tinh thần đoàn kết vững chắc trong Mặt trận dân tộc thống nhất, nhân dân Bắc Giang sẽ vì cả nước và cùng với cả nước phấn đấu hết mình, đưa Tổ quốc Việt Nam mau thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, tiến lên dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, có vị trí xứng đáng trong cộng đồng quốc tế, sánh vai được với cường quốc năm châu².

Tháng 11/1997, về dự Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Giang lần thứ IX, đồng chí Lê Quang Đạo đã có những chỉ dẫn sâu sắc: “Để đưa sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc lên tầm cao mới cần tăng cường mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân trong tỉnh,

1, 2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.38, 38-39.

đoàn kết mọi người, mọi lực lượng theo mục tiêu chung, lấy nhiệm vụ mục tiêu chung của quê hương Bắc Giang và của đất nước làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những sự khác nhau không trái với lợi ích chung của quê hương, đất nước; để Mặt trận Tổ quốc ngang tầm nhiệm vụ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, Mặt trận phải là nơi hội tụ lòng yêu nước của nhân dân, nơi phát huy mọi sáng kiến, tập trung mọi trí tuệ và là nơi thực hiện phương thức phôi hợp thống nhất hành động giữa các đoàn thể nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ chung, trong những công tác mang tính toàn dân;...”¹.

Khắc ghi những công lao to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo trong sự nghiệp cách mạng của tỉnh Bắc Giang, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc toàn tỉnh đã ra sức thi đua lao động, sản xuất, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh, văn minh. Vì thế, tỉnh Bắc Giang (nhất là từ khi tái lập tỉnh đến nay) đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng và toàn diện trên các lĩnh vực: Kinh tế của tỉnh liên tục tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế có chuyển biến tích cực; công nghiệp trở thành động lực chính cho tăng trưởng kinh tế; sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, đặc biệt là sản xuất lương thực, đạt được những thành tựu đáng kể, góp phần đảm bảo an ninh lương thực; các ngành dịch vụ ngày càng phát triển. Đặc biệt, năm 2020, tăng trưởng kinh tế (GRDP) của Bắc Giang cao nhất cả nước, đạt 13,02%; năng suất lao động xã hội tăng 9,9%, đạt gần 110 triệu đồng; GRPD bình quân đầu người đạt 2.900 USD (cao hơn mức trung bình chung của cả nước); đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, các lĩnh vực giáo dục, y tế và các lĩnh vực xã hội khác từng bước được củng cố, phát triển, cơ bản đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế là trung tâm, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội; công tác quốc phòng địa phương được tăng cường, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, bảo

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.38-39

đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân và môi trường xã hội lành mạnh; hệ thống chính trị được củng cố, chất lượng hoạt động được nâng cao. Phương thức lãnh đạo, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng từ tinh đến cơ sở được đổi mới, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên. Những thành tựu quan trọng và toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng đã từng bước khẳng định và nâng cao vị thế của tỉnh, tạo tiền đề để đưa Bắc Giang tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện và vững chắc trong thời gian tới.

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo (08/8/1921 - 08/8/2021) diễn ra trong không khí cả nước vừa thực hiện thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, toàn Đảng, toàn dân ta đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Khẳng định những cống hiến lớn lao đối với Đảng, đối với dân tộc và tôn vinh đồng chí Lê Quang Đạo - một tấm gương cộng sản mẫu mực, người con ưu tú của quê hương, dân tộc, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một việc làm có ý nghĩa thiết thực, nhằm bồi dưỡng truyền thống cách mạng, tư tưởng và đạo đức, lý tưởng và lối sống cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay và mai sau. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang nguyện học tập, phấn đấu theo tấm gương đạo đức sáng ngời của người chiến sĩ cộng sản mẫu mực Lê Quang Đạo, quyết tâm thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025, xây dựng tỉnh Bắc Giang ngày càng giàu mạnh, văn minh, hiện đại và phát triển.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO - VỊ CHỦ TỊCH ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM - TÀI NĂNG, ĐỨC ĐỘ VÀ TÂM HUYẾT

Đồng chí NGUYỄN TÚC
Ủy viên Đoàn Chủ tịch,
Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Dồng chí Lê Quang Đạo, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và nhân dân ta, nhà hoạt động chính trị - xã hội nổi tiếng, nhà lý luận có tên tuổi. Như trong bài viết ngay sau giờ phút Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Lê Quang Đạo vĩnh biệt mọi người để đi vào cõi vĩnh hằng được đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 20/7 và báo *Đại đoàn kết*, ngày 30/7/1999: “Tôi có may mắn được biết anh từ lâu, hồi tôi làm thư ký cho đồng chí Hoàng Quốc Việt, nhưng thực sự hiểu anh và càng thêm ngưỡng mộ anh từ khi anh về chuyên trách công tác mặt trận”.

Lần đầu tiên tôi được trực tiếp làm việc với anh là những tháng đầu năm 1982 khi Đảng đoàn Mặt trận được Ban Bí thư giao trách nhiệm chuẩn bị Chỉ thị số 17-CT/TW “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới”. Đây là chỉ thị đầu tiên của Đảng ta đối với sự lãnh đạo công tác mặt trận sau khi thống nhất ba tổ chức mặt trận ở hai miền vào đầu năm 1977. Đây cũng là chỉ thị đầu tiên của Ban Bí thư về công tác vận động quần chúng nhằm triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ V

của Đảng với yêu cầu phải thể hiện rõ tư tưởng Hồ Chí Minh: “Công tác mặt trận là công tác rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng”¹.

Theo đề nghị của đồng chí Lê Quang Đạo, Ban Chỉ đạo Dự thảo Chỉ thị gồm các đồng chí: Xuân Thủy - Bí thư Đảng đoàn (Trưởng ban); các đồng chí Hoàng Quốc Việt, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Văn Tiến - là bộ phận biên tập gồm hầu hết các đồng chí phụ trách các vụ có khả năng soạn thảo.

Tôi nhớ mãi phiên họp đầu tiên của Ban Chỉ đạo, với nụ cười rất hồn nhiên và giọng nói hết sức chân thành và khiêm nhường, anh bộc bạch: “Được Ban Bí thư phân công thay anh Xuân Thủy phụ trách thêm mảng công tác này (vì lúc đó anh Đạo phụ trách khoa giáo - T.G), tôi rất băn khoăn, phần vì phải đảm nhiệm quá nhiều việc, sợ không sâu, không sát, phần vì các đồng chí mà tôi được cộng tác (chứ anh không dùng chữ phụ trách - T.G) đã từng là bậc thầy, bậc anh của tôi trong lĩnh vực này trên con đường cách mạng. Tôi rất mong được các anh giúp đỡ. Riêng về dự thảo Chỉ thị, tôi thống nhất với đề cương mà anh Xuân Thủy trình bày bao gồm nội dung, độ dài, cấu trúc, cách thức tiến hành, thời gian cần hoàn thành.

Nhân đây, tôi xin trình bày với các anh một vài suy nghĩ của riêng tôi về Dự thảo chỉ thị: Phải nói rằng sau khi thống nhất đất nước, được sự chỉ đạo của Trung ương và các cấp ủy đảng, hoạt động của Mặt trận đã góp phần to lớn vào sự nghiệp đoàn kết Bắc - Nam, vào việc động viên mọi tổ chức, mọi tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia xây dựng và củng cố chính quyền ở miền Nam, tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở những vùng mới được giải phóng, hàn gắn vết thương chiến tranh,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.44, tr.85.

khắc phục thiên tai, khôi phục và phát triển kinh tế, bài trừ các tệ nạn xã hội do đế quốc thực dân và phong kiến để lại. Song theo tôi, nhiệm vụ cách mạng đã thay đổi nhưng công tác mặt trận của chúng ta chưa chuyển hướng kịp, chưa chú ý đúng mức đến công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống đoàn kết, chủ nghĩa yêu nước cho các tầng lớp nhân dân, nhất là nhân dân ở vùng mới giải phóng trong hoàn cảnh mới là cả nước đang ra sức phấn đấu để tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội; chức năng chủ yếu của Mặt trận lúc này là phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, giữa Mặt trận với chính quyền để tạo nên các phong trào cách mạng của quần chúng từ thấp đến cao, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng mà Đại hội IV của Đảng đã đề ra. Tiếc rằng, chức năng đó chưa được thực hiện tốt nên hoạt động của Mặt trận chưa khác mấy so với hoạt động của các đoàn thể và ở nhiều nơi hoạt động của Mặt trận còn nặng tính tượng trưng, hình thức. Nguyên nhân thì có nhiều, song theo tôi nguyên nhân của mọi nguyên nhân là sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng. Qua khảo sát tình hình cho thấy nhiều cấp ủy đảng chưa nhận thức đúng chức năng, vị trí, vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới của cách mạng. Sau khi đất nước thống nhất, không ít cấp ủy đảng, đoàn thể, cơ quan chính quyền coi nhẹ công tác mặt trận, xem Mặt trận chỉ là tượng trưng, hình thức, mà không thấy tính cấp bách hiện nay trong điều kiện đất nước vừa thống nhất sau hơn 20 năm tạm thời bị chia cắt. Tôi đề nghị các anh dành nhiều thời gian và công sức để phân tích nguyên nhân, nhất là xem xét để kiến nghị với Trung ương những giải pháp cụ thể nhằm tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng”.

Đến Dự thảo lần thứ sáu vào cuối tháng 5/1982, do phần lớn các anh trong Tổ biên tập được phân công đi nghiên cứu kinh nghiệm công tác mặt trận ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em, để đảm bảo tiến độ,

theo đề nghị của đồng chí Lê Quang Đạo, tập thể Đảng đoàn họp và có sự phân công lại. Đồng chí Xuân Thủy chỉ đạo và tôi chấp bút. Đây chính là dịp để tôi có điều kiện được tiếp xúc và làm việc với anh nhiều hơn, phải đọc nhiều hơn, đi thực tế nhiều hơn vì như anh thường căn dặn: “Sách vở cho ta kiến thức, cuộc sống cho ta kinh nghiệm”.

Với sự hiểu biết uyên bác của mình, anh đã cùng các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Xuân Thủy, kiến trúc sư Huỳnh Tân Phát là những người có công đầu giúp Đảng đổi mới công tác dân vận - mặt trận.

Tôi còn nhớ có một lần vào khoảng tháng 8/1982, anh Xuân Thủy gọi tôi đến nhà và bảo: “Tuần sau tập thể Đảng đoàn sẽ xuống Bãi Cháy (Quảng Ninh) để vừa làm việc, vừa kết hợp nghỉ vì thời tiết độ này quá oi bức”.

Sau đó, anh Đạo lại điện cho tôi báo 3 giờ chiều lên nhà gặp anh để anh trao đổi thêm một số ý kiến vào Dự thảo lần thứ chín mà sáng nay chúng tôi vừa trao đổi vì anh bận không thể xuống Bãi Cháy cùng Đảng đoàn.

Đúng hẹn, tôi có mặt. Anh Đạo có thói quen thường không vào đê ngay, mà thường bắt đầu bằng một câu chuyện vui hoặc một tiểu lâm nhằm tạo không khí chan hòa giữa chủ và khách. Sau đó, anh động viên tôi: “Sáng nay, tôi và anh Xuân Thủy đã xem Dự thảo lần thứ chín, chất lượng tốt, đã thể hiện được hầu hết ý kiến của các đồng chí trong Đảng đoàn và Ban Dân vận. Nhưng nhiệm vụ của Mặt trận đối với việc động viên nhân dân tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội, thực hiện các nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước đề ra viết còn yếu, chưa cụ thể. Về hướng mở rộng Mặt trận, thực tiễn 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội I Mặt trận dân tộc thống nhất (tháng 02/1977) cho thấy chủ trương: Mặt trận tập hợp mọi người Việt Nam yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội là không phù hợp với hoàn cảnh của một đất nước nhiều dân tộc, đa tôn giáo, vừa mới thống nhất sau nhiều năm bị tạm thời chia cắt. Nên chăng, chúng ta thay bằng câu: Mặt trận đoàn

kết mọi người Việt Nam yêu nước, tán thành chủ nghĩa xã hội. Về giải pháp, tôi và anh Xuân Thủy đã trao đổi và thống nhất là công tác mặt trận thời gian tới phải hướng mạnh về cơ sở và làm thế nào để tạo được phong trào cách mạng từ cơ sở, tại địa bàn dân cư. Về lực lượng, ngoài những lực lượng đã nêu trong Dự thảo, cần nhấn mạnh đến lực lượng về hưu tham gia ở cơ sở. Về sự lãnh đạo của Đảng ở cấp quận, huyện, phường, xã, cần phân công đồng chí thường vụ cấp ủy phụ trách công tác dân vận - mặt trận trực tiếp làm Chủ tịch Mặt trận hoặc Bí thư Đảng đoàn”.

Tôi hỏi lại: Thế còn cấp tỉnh, thành phố trực thuộc thì sao? Anh nói: Sau mấy chục năm chiến tranh, đội ngũ cán bộ già dặn kinh nghiệm vận động quần chúng, có uy tín trong Đảng nay phần đông đã lớn tuổi, nhất là ở cấp tỉnh và cấp Trung ương. Đại hội V của Đảng chủ trương trẻ hóa đội ngũ cán bộ của Đảng. Vì vậy, đối với cấp tỉnh, thành phố trực thuộc, Chủ tịch Mặt trận không nhất thiết phải ở trong Thường vụ cấp ủy, song với uy tín, năng lực và kinh nghiệm của mình, các đồng chí đó làm có khi tốt hơn các đồng chí cấp ủy trẻ. Đây cũng là biện pháp để kết hợp sử dụng cán bộ thuộc các lứa tuổi.

Theo sự chỉ đạo chung của Đảng đoàn, trong đó có sự đóng góp quan trọng của đồng chí Lê Quang Đạo và đồng chí Xuân Thủy, Dự thảo lần thứ 13 của Chỉ thị được hoàn tất để trình Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Ngày 18/4/1983, Chỉ thị 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa V) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới” được ban hành, làm cơ sở cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II - “Đại hội có nhiệm vụ xác định rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận trong hệ thống chuyên chính vô sản và trong cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, để góp phần tích cực và thiết thực hơn nữa vào việc thực hiện hai nhiệm

vụ chiến lược và bốn mục tiêu mà Đại hội V của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra” như Chủ tịch Hoàng Quốc Việt đã phát biểu trong diễn văn khai mạc Đại hội.

Kết thúc nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII - khóa mở đầu cho sự đổi mới về tổ chức và hoạt động của Quốc hội theo tinh thần đổi mới toàn diện đất nước theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra, đầu năm 1993 anh Đạo chuyển hẳn về Mặt trận hoạt động chuyên trách với cương vị Bí thư Đảng đoàn và Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Và tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tháng 8/1994, anh được bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho đến ngày anh ra đi (ngày 24/7/1999).

Có lẽ đây là thời gian anh dành nhiều tâm huyết và trí tuệ nhất cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc và Mặt trận dân tộc thống nhất.

Trong bảy năm làm chuyên trách công tác mặt trận, giữa anh và tập thể Ban Thư ký (sau này chuyển đổi thành Ban Thường trực) chúng tôi có biết bao kỷ niệm. Vui cũng có mà buồn cũng có. Không khí bao trùm là tinh thần đoàn kết nhất trí, làm việc hăng say, chỉ bàn tiến chứ không bàn lùi, tất cả vì việc chung. Vì vậy, những năm tháng anh chuyên trách công tác mặt trận với trọng trách người đứng đầu, Mặt trận Tổ quốc đã làm được khá nhiều việc, đặc biệt phải kể đến tham mưu ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị về “Đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất trong tình hình mới” với nội dung chủ yếu là: Phát huy truyền thống yêu nước, chí tự lực tự cường, đoàn kết mọi người Việt Nam tán thành công cuộc đổi mới, nhằm mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, phấn đấu sớm thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, tiến lên dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Nghị quyết đi vào cuộc sống đã tạo ra bước ngoặt cho sự tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và công tác mặt trận trong công cuộc đổi mới đất nước, tập hợp thêm lực lượng mới, đặc biệt là những người trước đây từng làm việc dưới chế độ Mỹ - ngụy và những người Việt Nam hiện đang sinh sống ở nước ngoài.

Với tư tưởng chỉ đạo là “Lấy sức dân xây dựng cuộc sống cho dân”, ngày 03/5/1995, đồng chí Lê Quang Đạo thay mặt Đoàn Chủ tịch ra Thông tri phát động “Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”. Với động lực là sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở lấy lợi ích chung của cộng đồng dân cư làm điểm tương đồng, lấy sự tiến bộ và quá trình nâng cao chất lượng cuộc sống ở khu dân cư làm mục đích, chìa khóa để giải quyết mọi vấn đề dân sinh, dân chủ, dân trí ở khu dân cư là đoàn kết.

Cuộc vận động góp phần quan trọng vào việc thực hiện dân chủ trực tiếp, dân chủ tự quản ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, để có cơ sở pháp lý cho Mặt trận thực hiện chức năng, nhiệm vụ, vị trí, vai trò của mình, với tư cách Trưởng ban soạn thảo Luật Mặt trận, đồng chí Lê Quang Đạo - Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã dành tâm huyết, trí tuệ và thời gian, huy động kinh nghiệm, chất xám của các thành viên trong Mặt trận, đặc biệt là các đồng chí lão thành cách mạng vào việc xây dựng luật và tuyên truyền, giải thích, vận động các đại biểu Quốc hội ủng hộ và được Quốc hội khóa X thông qua vào kỳ họp thứ 5. Đây là công trình lớn cuối cùng của đồng chí cống hiến cho Đảng, Nhà nước, Mặt trận và nhân dân trước lúc đi xa.

Có thể nói, những văn kiện quan trọng của Đảng và Nhà nước mà Đảng đoàn Mặt trận do anh Đạo trực tiếp chỉ đạo xây dựng đã đặt cơ sở cho việc tiếp tục mở rộng và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân và Mặt trận dân tộc thống nhất.

Trong bài viết này, tôi muốn kể lại những kỷ niệm được cùng anh soạn thảo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Ngay từ lúc còn làm Chủ tịch Quốc hội, đồng thời là Bí thư Đảng đoàn Mặt trận, anh đã nhiều lần trao đổi với anh em chúng tôi về sự cần thiết phải có một nghị quyết chuyên đề của Đảng về đại đoàn kết dân tộc và Mặt trận dân tộc thống nhất nhằm cụ thể hóa Cương lĩnh năm 1991 của Đảng và Hiến pháp năm 1992, trong đó thể hiện rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong giai đoạn mới của cách mạng.

Theo anh, trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” hiện nay, muốn đổi mới công tác mặt trận, nhất thiết phải đổi mới nhận thức về sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác mặt trận vì đổi mới sự lãnh đạo của Đảng là xuất phát điểm, là yếu tố quyết định để đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận.

Anh thường gợi ý để anh em chúng tôi suy nghĩ, thu thập thông tin, chuẩn bị những tư liệu cần thiết về đặc điểm, tình hình thế giới, trong nước, đặc biệt là tình hình biến động của các tầng lớp nhân dân sau khi Đảng ta khởi xướng công cuộc đổi mới để khi có điều kiện, được Trung ương cho phép sẽ giúp Trung ương xây dựng dự thảo nghị quyết trên.

Do tính chất quan trọng của vấn đề được anh “áp ủ” từ lâu nên khi về chuyên trách công tác mặt trận, việc đầu tiên anh đưa ra bàn trong hội nghị Đảng đoàn và Ban Thư ký là làm tờ trình Bộ Chính trị cho phép Đảng đoàn cùng Ban Dân vận Trung ương soạn thảo Nghị quyết trên.

Được Bộ Chính trị cho phép với sự chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí Vũ Oanh - Ủy viên Bộ Chính trị, đồng chí Trương Mỹ Hoa - Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) phụ trách dân vận - mặt trận, Đảng đoàn thành lập Tổ soạn thảo Nghị quyết và phân công đồng chí Lê Quang Đạo trực tiếp phụ trách, tôi giúp việc anh chắp bút.

Kế hoạch làm việc của Tổ được anh đề ra là: song song với việc nắm lại kết quả tổng kết 10 năm thi hành Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” và nghiên cứu các văn kiện của Đảng về tư tưởng Hồ Chí Minh với đại đoàn kết dân tộc và Mặt trận dân tộc thống nhất, phải đặc biệt coi trọng công tác thực tiễn, hết sức tranh thủ ý kiến của các đồng chí phụ trách dân vận - mặt trận ở các địa phương. Anh đặc biệt quan tâm đến việc xin ý kiến các đồng chí nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư các khóa trước, các đồng chí lão thành cách mạng đã từng đảm nhận công tác dân vận - mặt trận qua các thời kỳ cách mạng, cán bộ chuyên trách công tác mặt trận có trình độ lý luận và khả năng tổng kết thực tiễn đã về hưu, các nhân sĩ, trí thức tiêu biểu, người Việt Nam định cư ở nước ngoài...

Đọc lại cuốn sổ tay mà tôi có dịp đi cùng anh ghi chép thời đó cho thấy: Trừ các đồng chí lãnh đạo các tổ chức thành viên, các đồng chí Chủ tịch Mặt trận các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, anh đã gặp và lấy ý kiến cá nhân trên 70 người, trong đó có các đồng chí và các vị: Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Văn Linh, Võ Chí Công, Đỗ Mười, Tố Hữu, Nguyễn Cơ Thạch, Nguyễn Đức Tâm, Hoàng Tùng, Trần Quang Huy, Vũ Kỳ (Thư ký Bác Hồ), Trần Bạch Đằng, Ung Ngọc Kỳ, Hai Văn (tức Phan Văn Đáng), Hồ Xuân Sơn, Nguyễn Xuân Oánh (nguyên Phó Thủ tướng thời Nguyễn Văn Thiệu), bà Phước Đại (nguyên Phó Chủ tịch Thượng viện Sài Gòn), các giáo sư Phan Đình Diệu, Hoàng Xuân Sính, Lý Chánh Trung...

Chỉ với những việc tôi vừa kể trên cũng cho thấy sự đam mê và tinh thần trách nhiệm của anh đối với việc chuẩn bị Dự thảo nghị quyết đến nhường nào.

Tất cả anh em trong Ban Thường trực chúng tôi còn nhớ mãi lời phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười về đồng chí Lê Quang Đạo khi tiếp đồng chí Uđomkhattinha - Ủy viên Bộ Chính trị Đảng

Nhân dân cách mạng Lào, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Lào xây dựng đất nước: ‘Đồng chí Lê Quang Đạo là lão thành cách mạng, là nhà lý luận của Đảng chúng tôi đó’.

Qua thời gian được cùng làm việc với anh, nhất là cùng anh chuẩn bị một số văn kiện quan trọng, trong đó có Dự thảo Nghị quyết “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất”, tôi càng hiểu sâu về anh. Tôi khâm phục sự hiểu biết uyên thâm trên nhiều lĩnh vực cũng như khả năng tổng hợp, phân tích và đề xuất vấn đề của anh.

Tôi thầm thía về cách lập luận và phân tích của anh về những diễn biến mới nhất của tình hình thế giới khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ và tình hình ở nước ta từ khi đất nước bước vào đổi mới.

Anh nói đại ý: Đại hội VI của Đảng đề xướng sự nghiệp đổi mới và nêu rõ: đổi mới phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Biểu hiện cụ thể của đổi mới tư duy kinh tế là chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chấp nhận kinh tế nhiều thành phần tức là chấp nhận thu nhập khác nhau, mức sống khác nhau, chấp nhận sự biến động về cơ cấu xã hội và giai cấp, chấp nhận sự phân hóa giàu nghèo. Đã có mức sống khác nhau thì suy nghĩ thường không giống nhau. Nước ta lại là nước đa dân tộc, đa tôn giáo và có đông đảo người Việt Nam vì lý do này hay lý do khác đang sinh sống ở nước ngoài...

Trong bối cảnh đó, điểm tương đồng hay mẫu số chung ta cần chọn là gì để tập hợp, đoàn kết tối đa các lực lượng có thể tập hợp đoàn kết được.

Có lúc anh lại trao đổi với chúng tôi về tính quy luật. Anh nói: Chiến tranh có quy luật của chiến tranh; hòa bình có quy luật của hòa bình. Quy luật của chiến tranh là cái tôi phải phục tùng cái ta; cái cục bộ phải phục tùng cái toàn bộ; địa phương phải nhứt nhất phục tùng

Trung ương. Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng là khẩu hiệu, là mục tiêu cao nhất trong cách mạng giải phóng dân tộc. Công tác tập hợp, đoàn kết, động viên trong thời chiến của Mặt trận lúc đó tuy khó nhưng lại dễ vì ai cũng có lòng yêu nước, ai cũng muốn nước mình được hoàn toàn độc lập, dân mình được hoàn toàn tự do và “Mặt trận là sự tập hợp và nhân lên gấp bội tinh thần yêu nước đó” như đồng chí Phạm Văn Đồng đã thay mặt Trung ương Đảng phát biểu tại Đại hội lần thứ II Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Vì vậy, mới có các phong trào “Xe chưa qua thì nhà không tiếc”, “Chiếc gậy Trường Sơn”, “Đường cày đầm đang” của các tổ chức thành viên.

Còn ngày nay, trong hòa bình xây dựng, nó cũng có quy luật của nó. Quy luật của hòa bình: Đó là cái tôi, cái ta đan xen nhau cùng tồn tại. Trong cơ chế thị trường, nếu không coi trọng công tác giáo dục tư tưởng, xây dựng tổ chức và chính sách cho đúng thì nhiều khi cái tôi lấn át cái ta, ngoi lên trên cái ta và để ra nhiều loại tiêu cực xã hội.

Điều mà anh thường quan tâm và lo lắng hơn cả khi đề cập sự lãnh đạo của Đảng là cần hiểu sự lãnh đạo của Đảng như thế nào cho đúng? Anh rất bất bình trước hiện tượng một số đảng viên có chức, có quyền nhân danh Đảng, nhân danh cấp ủy để làm bậy, nhằm mưu cầu lợi ích cá nhân, làm giảm uy tín của Đảng, giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Theo anh, cần nắm vững nguyên tắc: Đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng, chứ không thay nhân dân làm cách mạng. Đảng lãnh đạo chứ không làm thay. Là người lãnh đạo, Đảng phải thực hiện đúng vai trò tiên phong của mình. Hiện nay, còn có những quan niệm không đúng về sự lãnh đạo của Đảng trong một số cấp ủy. Hiểu sự lãnh đạo như quyền lợi và quyền lực tối cao. Vì vậy, ở nơi này, nơi khác xảy ra mất đoàn kết chỉ vì tranh giành quyền lợi và quyền lực tối cao đó.

Anh nhiều lần khẳng định và kiên quyết bảo vệ quan điểm của mình về quan hệ giữa Đảng với Mặt trận. Theo anh, đây thực chất là

mỗi quan hệ giữa giai cấp và dân tộc. Dân tộc có trước, giai cấp có sau. Dân tộc sản sinh ra giai cấp, giai cấp nằm trong dân tộc để lãnh đạo dân tộc. Vì vậy, Đảng nhất thiết phải đứng trong nhân dân, trong giai cấp, trong Mặt trận để lãnh đạo, chứ không thể đứng ngoài và tuyệt đối không được đứng trên dân, trên giai cấp, trên Mặt trận để lãnh đạo. Sức mạnh vĩ đại của Đảng là ở chỗ gắn bó mật thiết với dân. Tách rời khỏi dân, Đảng sẽ không còn sức mạnh.

Trở lại dự thảo Nghị quyết, với cách làm việc thận trọng, nghiêm túc, từng thời gian anh đưa dự thảo văn bản ra thảo luận tại hội nghị Đảng đoàn, Ban Thư ký, xin ý kiến các đồng chí Vũ Oanh, Trương Mỹ Hoa. Chúng tôi chỉnh sửa đến lần thứ 10 thì hoàn chỉnh và gửi trình Bộ Chính trị. Và Nghị quyết được Bộ Chính trị ban hành vào ngày 17/11/1993 đúng dịp kỷ niệm lần thứ 63 Ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất.

Nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo (08/8/1921 - 08/8/2021), tôi ghi lại những kỷ niệm sâu sắc về anh - vị thủ trưởng tài năng đức độ và tâm huyết.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI PHONG TRÀO THANH NIÊN

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN
HỒ CHÍ MINH

Dồng chí Lê Quang Đạo tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921 tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh), nơi có truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng. Những năm 1930, phong trào cách mạng đã lan đến vùng Kinh Bắc, những chiến sĩ cộng sản đầu tiên ở vùng đất này như Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Quốc Việt đã để lại dấu ấn không thể phai mờ cho nhiều thế hệ tiếp sau. Tới những năm 1937 -1938, sách báo công khai của Đảng đưa đến làng Đình Bảng đã trực tiếp ảnh hưởng đến thế hệ thanh niên như Nguyễn Đức Nguyên và các thanh niên thợ thủ công, thanh niên nông dân, các tiểu thương, tiểu chủ. Năm 1941, Mặt trận Việt Minh được thành lập, chủ trương đoàn kết nhân dân cả nước tập trung vào nhiệm vụ đánh Pháp, đuổi Nhật, chuẩn bị đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền. Hướng ứng lời kêu gọi của Mặt trận Việt Minh, nhiều người dân ở Đình Bảng đã tích cực tham gia các hội cứu quốc. Thanh niên, học sinh tham gia hoặc ủng hộ Việt Minh rất đông đảo, phong trào cách mạng phát triển rộng khắp và Đình Bảng trở thành một căn cứ cách mạng vững chắc, an toàn

của Đảng trước Cách mạng Tháng Tám¹. Bối cảnh đó là nhân tố quan trọng hình thành nhân cách, phẩm chất và trí tuệ của người thanh niên yêu nước - đồng chí Lê Quang Đạo.

1. Đồng chí Lê Quang Đạo với các phong trào yêu nước của thanh niên

Sinh thời, đồng chí Lê Quang Đạo cho rằng: “*Thanh niên bao giờ cũng là lực lượng xung kích của cách mạng, gồm thanh niên công nhân, thanh niên nông dân và thanh niên học sinh, sinh viên thuộc nhiều giai cấp khác nhau nhưng nói chung đều là những người giàu lòng yêu nước, hăng hái cách mạng và dễ tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lenin và đường lối cách mạng của Đảng*”². Trong thời gian học ở Trường tư thực Thăng Long, Hà Nội (1937 - 1939), Nguyễn Đức Nguyên được các thầy giáo yêu nước hoạt động trong phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương (Phan Thanh, Hoàng Minh Giám, Đặng Thai Mai, Võ Nguyên Giáp) vừa dạy học vừa khơi dậy tinh thần yêu nước của học sinh. Nguyễn Đức Nguyên tham gia phong trào Thanh niên dân chủ ở trường, dự cuộc mít tinh chống thuế ở bờ hồ Hoàn Kiếm và tỏ rõ tinh thần đấu tranh bênh vực quyền lợi nhân dân³.

Thời gian nghỉ hè, Nguyễn Đức Nguyên về quê mở lớp dạy hè cho học sinh trường làng, gia nhập tổ chức Thanh niên phản đế ở xã Đình Bảng; đồng thời vẫn tiếp tục hoạt động trong Đoàn Thanh niên dân chủ Hà Nội. Năm 1938, Nguyễn Đức Nguyên viết bài *Hò khuyến học* khi ấy mới 17 tuổi và rước xe hoa đi cổ động khắp làng Đình Bảng:

1, 2, 3. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.33-35, 30-31, 7.

“... Trống trường đã đánh đâu làng
 Hãy còn chưa biết khai trường đó ư?
 Hỡi các bậc hiền từ cha mẹ
 Sao chưa lo con trẻ học đi?
 Ngày thơ nào đã biết gì
 Nõn nào để trẻ ngu si cho đành
 Xây dựng trường làng mình tiêu tốn
 Trẻ học hành phí tổn là bao
 Nếu không khách lạ trông vào
 Dân mình xã lớn học sao ít người!
 Học không phải học dăm ba chữ
 Biết ký tên mà phải cùng nau
 Xem nền văn hóa Á, Âu...”.

Nguyễn Đức Nguyên cùng các đồng chí trong Đoàn Thanh niên đã tham gia nhiều hoạt động công khai và bí mật trong các làng thuộc phủ Từ Sơn. Do sớm giác ngộ và tích cực hoạt động cách mạng, năm 1940, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, sau đó, được giao nhiệm vụ Bí thư Chi bộ và là Ủy viên Ban Cán sự Đảng phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Ở Trường Thăng Long, Nguyễn Đức Nguyên luôn tìm cách tuyên truyền vận động các bạn học về tình hình và chủ trương cách mạng của Đảng, đưa tài liệu bí mật cho các bạn đọc, nhiều người sau đó đã tham gia vào tổ chức Thanh niên phản đế và hoạt động rất tích cực¹. Nguyễn Đức Nguyên chịu ảnh hưởng tư tưởng tiến bộ yêu nước của nhiều thầy giáo giỏi thời kỳ đó, tỏ rõ thái độ ủng hộ tinh thần kiến quyết đấu tranh bênh vực quyền lợi của nhân dân. Đồng thời, thông

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.25.

qua dự các cuộc diễn thuyết trong các hoạt động thanh niên ở Hội quán Trí Tri phố Hàng Quạt đã giúp người thanh niên yêu nước Nguyễn Đức Nguyên trưởng thành về chính trị.

Thời gian này, phong trào cách mạng ở Hà Nội bị khủng bố liên tiếp và chịu nhiều tổn thất. Để kết nối với các đồng chí hoạt động cũ để tổ chức, phát triển các đoàn thể cứu quốc, đồng chí Lê Quang Đạo đã liên lạc với đồng chí Vũ Oanh và nhóm học sinh yêu nước Trường Bưởi. Vì vậy, tổ chức thanh niên cứu quốc thời gian này hoạt động rất tích cực và hiệu quả, phong trào phát triển nhanh không những ở Trường Bưởi mà lan sang một số trường khác.

Giữa năm 1941, đồng chí thoát ly gia đình để hoạt động cách mạng, lấy tên là Lê Quang Đạo, Đồng chí Lê Quang Đạo được gặp và làm việc với các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ, được dự lớp huấn luyện chính trị ngắn ngày của đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, đồng chí Lê Quang Đạo làm Chính trị viên Chi đội Giải phóng quân Bắc Giang và tham gia giành chính quyền ở Bắc Giang. Anh đã viết các bài báo *Phải kịp thời chấn chỉnh và mở rộng các đội Tự vệ; Việt Minh muốn tiến phải bỏ tính ỷ lại* đăng trên báo *Cứu quốc* trước tháng 8/1945. Trong bài *Việt Minh muốn tiến phải bỏ tính ỷ lại*, đồng chí chỉ ra “ít lâu nay gần hết các tổ chức cứu quốc, các hội đều mắc phải cái tính ỷ lại. Tất cả các công việc ở một địa phương chỉ trông cậy vào một vài người... Sở dĩ như vậy là vì nhiều anh chị em lầm tưởng rằng mình chỉ có chân ở trong hội là đủ, còn các công việc đều ở như thượng cấp. Có thể ví các anh chị em như cái bánh xe, còn thượng cấp chỉ là cái tay lái mà thôi. Nếu cái bánh xe rỉ nát thì dù cái tay lái có tốt đến mấy cũng vô ích”¹.

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.55.

Trong những năm 1945 - 1946, đồng chí Lê Quang Đạo đảm trách nhiệm vụ Bí thư Thành ủy Hải Phòng - thành phố lớn thứ hai trên miền Bắc, trong tình hình thù trong, giặc ngoài cực kỳ phức tạp. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, Thành ủy Hải Phòng đặt nhiệm vụ hàng đầu là vận động nhân dân và thanh niên thành phố đoàn kết xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng. Hàng vạn thanh niên các nhà máy, công sở, trường học, khu phố, các làng xã ngoại thành gia nhập tự vệ. Tổ chức Cảnh sát xung phong Hải Phòng sau này đổi tên là Công an xung phong được thành lập dưới sự chỉ huy của đồng chí Trần Thành Ngọ là Cảnh sát trưởng được tuyển chọn trong học sinh và công nhân trẻ. Tổ chức này tuy mới ra đời nhưng đã tỏ ra xứng đáng là tổ chức vũ trang bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ tài sản, tính mạng nhân dân. Khi đó, Thành đoàn Hải Phòng có sáng kiến và được nhất trí cho thành lập “Trường Thanh niên Tô Hiệu” vừa dạy văn hóa, vừa huấn luyện chính trị, vừa luyện tập quân sự cho thanh niên. Trường đã đào tạo được hàng nghìn thanh niên tham gia vào lực lượng vũ trang cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khi từ Pháp về nước sau cuộc đàm phán ở Phóngtennoblô có thăm Hải Phòng đã ghi vào sổ vàng của Trường Thanh niên Tô Hiệu:

*“Thanh niên đoàn kết
Gắng học tập
Gắng công tác
Tiến lên!
Tiến lên!”*

Thanh niên nội ngoại thành còn hăng hái tòng quân gia nhập Vệ quốc đoàn (Sau này là Quân đội nhân dân Việt Nam). Nhiều cuộc tiến đưa thanh niên vào Nam chiến đấu hết sức hào hùng và cảm động, đưa con em ra trận mà không khí tiễn đưa như ngày hội¹. Sau này,

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.64-65.

đồng chí Lê Quang Đạo đã ghi lại kỷ niệm và cảm xúc của mình về đất Cảng thân yêu: “Có thể so với mặt bằng dân trí hồi ấy chúng tôi là những thanh niên có trí tuệ được Đảng và dân tin yêu ủi thác. Song trước hết và cái gốc của nó là tinh thần yêu nước, ý chí giành độc lập, tự do cho dân tộc và giải phóng cho nhân dân mình... hầu hết cán bộ, đảng viên và đồng đảo thanh niên lúc đó là như vậy, ai ai cũng tình nguyện xả thân cứu nước”¹.

3. Đồng chí Lê Quang Đạo với công tác bồi dưỡng lý luận về Đảng và cách mạng cho các nhóm cốt cán của Đoàn Thanh niên

Những năm 1941 - 1945, với năng lực tư duy và trình độ lý luận cao của mình, đồng chí được chỉ định trực tiếp tham gia trong Ban biên tập Báo Cứu quốc - cơ quan ngôn luận của Tổng bộ Việt Minh, Báo Cờ giải phóng - cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng cùng Tổng Bí thư Trường Chinh và đã có những đóng góp nhất định cho công tác lý luận, công tác tuyên truyền của Đảng trong thời kỳ này. Đồng chí Lê Quang Đạo còn được giao nhiệm vụ trực tiếp giảng bài ở các lớp bồi dưỡng lý luận về Đảng và công tác cách mạng cho các nhóm cốt cán của Đoàn Thanh niên Cứu quốc Hà Nội và Hội Văn hóa Cứu quốc.

Sau này, trên cương vị Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương, đồng chí Lê Quang Đạo có tầm nhìn bao quát, đặc biệt quan tâm đến mọi ngành khoa học, công tác quản lý khoa học và hoạt động khoa học, đồng chí đã đề xuất quan điểm đổi mới, dân chủ trong nghiên cứu khoa học, coi trọng bồi dưỡng và sử dụng nhân tài, nhất là đội ngũ trí thức, trí thức trẻ. Đồng chí và Ban Khoa giáo Trung ương đã mời các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức có tâm huyết đóng góp ý kiến thăng

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.63.

thắn cả về lý luận và thực tiễn nhằm góp phần tìm ra giải pháp tháo gỡ tình hình khó khăn hiện tại để đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng. Qua các buổi gặp gỡ, thảo luận, trao đổi giữa lãnh đạo Ban Khoa giáo Trung ương với đội ngũ các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức đã lần đầu tiên đề cập các vấn đề về đổi mới tư duy lý luận, tư duy kinh tế, kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền, sử dụng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực... Đồng chí cùng Ban Khoa giáo Trung ương đã tổng hợp các ý kiến, các đề xuất từ các cuộc trao đổi, thảo luận này và đã báo cáo trực tiếp với Tổng Bí thư Trường Chinh. Nhiều nội dung mới mẻ của các báo cáo này đã lần đầu tiên được thể hiện trong Báo cáo chính trị mà Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) - Đại hội khởi xướng sự nghiệp đổi mới.

Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, đồng chí đã góp phần tích cực đưa đường lối đổi mới của Đảng vào việc đổi mới hoạt động của Quốc hội, nhất là việc đẩy mạnh công tác lập hiến và lập pháp để thể chế hóa các nghị quyết của Đảng, đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước bằng pháp luật. Cụ thể là, đồng chí đã đóng góp nhiều công sức vào việc soạn thảo Hiến pháp năm 1992 phù hợp với Cương lĩnh năm 1991 - Cương lĩnh đổi mới của Đảng, đáp ứng đòi hỏi của cách mạng trong giai đoạn mới.

Kết thúc nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII, đồng chí được điều sang chuyên trách công tác mặt trận, với cương vị Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đây là thời gian đồng chí dành nhiều công sức, tâm huyết và trí tuệ cho công tác mặt trận và sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc. Cùng với Đảng đoàn Mặt trận, đồng chí đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng và ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị về “*Đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất trong tình hình mới*”, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thông tri ngày 03/5/1995 “*Về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây*

dựng cuộc sống mới ở khu dân cư". Công tác mặt trận ngày càng hướng về cơ sở, góp phần phát huy tinh thần yêu nước, ý thức dân chủ, tự quản, tinh thần chủ động, tích cực của nhân dân trong xây dựng cuộc sống mới.

Đồng chí Lê Quang Đạo rất quan tâm và coi trọng đến tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận. Đồng chí cho rằng, nếu không đẩy mạnh những mặt hoạt động này, không xuất phát từ thực tiễn thì khó tháo gỡ được những vướng mắc nảy sinh trong thực tiễn. Đồng chí thường nói, cách mạng càng phát triển càng cần phải nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn. Đồng chí là một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước ta tích cực thúc đẩy công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và đã dành nhiều thời gian và công sức cho công tác quan trọng này. Trong nhiều tác phẩm, bài nói, bài viết của mình, đồng chí đều nêu rõ nguyên lý: "Đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng chứ không phải thay nhân dân làm cách mạng. Đảng lãnh đạo nhân dân cầm quyền chứ không phải thay nhân dân cầm quyền, tất cả quyền lực phải thuộc về nhân dân như Bác Hồ đã dạy. Đảng đứng trong nhân dân, trong giai cấp, trong Mặt trận mà lãnh đạo, không thể đứng ngoài và tuyệt đối không đứng trên để lãnh đạo. Sức mạnh vĩ đại của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Tách rời khỏi nhân dân, Đảng không còn sức mạnh nào hết"¹. Khi trả lời phỏng vấn báo *Tuổi trẻ*, ngày 18/4/1996, đồng chí nhấn mạnh: "Không nên hiểu vai trò lãnh đạo của Đảng như là một tổ chức quyền lực cao hơn hết thảy bắt buộc tất cả phải nghe theo. Mà vai trò lãnh đạo của Đảng là vai trò tiên phong: Đảng nắm lý luận cách mạng, các vấn đề khoa học có liên quan, những thực tế tình hình đất nước, tổng kết kinh nghiệm hoạt động của nhân dân, từ đó để ra đường lối, chủ trương đúng đắn để đưa cách mạng tiến lên, đem lại lợi ích cho nhân dân.

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.715.

Đường lối được thể chế thành pháp luật. Rồi Đảng tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện đường lối đó để toàn dân noi theo thực hiện”¹. Đây thực chất chính là những vấn đề lý luận căn bản, cốt tử của lý luận Đảng Cộng sản cầm quyền lãnh đạo đất nước.

Quá trình tham gia cách mạng lâu dài và gian khổ, trải qua nhiều lĩnh vực hoạt động công tác khác nhau đã đem lại cho đồng chí Lê Quang Đạo vốn sống phong phú, kiến thức sâu rộng và phương pháp công tác linh hoạt, sáng tạo. Là một nhà lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Quân đội và Mặt trận, ở cương vị công tác nào, đồng chí Lê Quang Đạo cũng cống hiến hết mình cho sự nghiệp cách mạng chung. Do năng lực tư duy sắc sảo, nhạy bén và giàu kinh nghiệm thực tiễn, đồng chí đặc biệt quan tâm phát triển công tác tư tưởng, lý luận của Đảng. Qua các tác phẩm mà đồng chí để lại, có thể khẳng định, đồng chí Lê Quang Đạo đã có đóng góp to lớn cho công tác tư tưởng, lý luận của Đảng ta.

Đồng chí Lê Quang Đạo nêu một tấm gương sáng về tác phong say mê với công việc, sự vững vàng và nhạy cảm về chính trị, sâu sắc trong tư duy, tác phong sâu sát, thận trọng trong tổng kết thực tiễn, tìm tòi, sáng tạo trên nhiều lĩnh vực lý luận trong đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Trong các tác phẩm, bài nói, bài viết của đồng chí đều mang tính lý luận sắc sảo, luôn xuất phát từ thực tiễn, từ những vấn đề bức xúc nảy sinh trong cuộc sống được đồng chí khai quật lên thành những vấn đề lý luận, góp phần tháo gỡ những khó khăn trong thực tiễn. Tác phong thận trọng, tỉ mỉ, nghiêm túc trong khi viết các văn bản, nhất là văn bản có tính lý luận, các tham luận khoa học là nét nổi bật trong phong cách làm việc của đồng chí.

Với những đóng góp to lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đồng chí Lê Quang Đạo xứng đáng với sự đánh giá cao của Ban Chấp

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.746-747.

hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: “Đồng chí Lê Quang Đạo là nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đồng chí đã đi trọn cuộc đời một cách vẻ vang và để lại cho chúng ta tấm gương về cuộc đời cao đẹp của một người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người đầy lòng vị tha, ham học hỏi, giàu trí tuệ, rất mực khiêm tốn, sống giản dị, trong sáng và chu đáo, chân thành và thủy chung, gần gũi và đoàn kết với mọi người”¹.

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.564

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO - NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA QUÊ HƯƠNG BẮC NINH

Đồng chí NGÔ ĐÌNH LOAN

Nguyên Bí thư Tỉnh ủy,

nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Dồng chí Lê Quang Đạo sinh ngày 08/8/1921 trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Đồng chí học Trường Tiểu học Đình Bảng, chăm học, học giỏi; lớn lên, đồng chí ra Hà Nội học Trường Trung học tư thực Thăng Long.

Đồng chí sống và học tập ở vùng quê giàu lòng yêu nước và cách mạng, có nhiều chi bộ cộng sản ra đời từ những năm 1930 - 1940, có nhiều đồng chí hoạt động cách mạng tiên bối của Đảng như: Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Quốc Việt.

Năm nay kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo, tôi xin trình bày một số nội dung tiêu biểu về đồng chí:

1. Trước hết đồng chí Lê Quang Đạo, một tấm gương người cộng sản mẫu mực, trung kiên; một nhà yêu nước chân chính, tất cả vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân. Đồng chí là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và là một người đầy lòng nhân ái, vị tha, ham học hỏi, giàu trí tuệ, rất mực khiêm tốn, sống giản dị trong sáng, chu đáo, chân thành, thủy chung và gần gũi,

đoàn kết với mọi người. Theo gương Người, đồng chí làm việc đến hơi thở cuối cùng vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

2. Đồng chí Lê Quang Đạo một nhà lãnh đạo chính trị sắc sảo, dày dạn có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân, một nhân cách lớn.

Đồng chí được kết nạp vào Đảng năm 1940, những năm 1941 - 1942, đồng chí là Bí thư Chi bộ Đình Bảng, Bí thư Ban Cán sự đảng tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Phúc Yên, Xứ ủy viên Bắc Kỳ.

Năm 1943 đến tháng 8/1945, đồng chí là Bí thư Ban Cán sự đảng thành phố Hà Nội, Xứ ủy viên Bắc Kỳ, phụ trách tờ báo *Quyết thắng* và mở các lớp huấn luyện tại chiến khu Hoàng Hoa Thám.

Tháng 8/1945, đồng chí là Chính trị viên Chi đội Giải phóng quân Bắc Giang và tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Bắc Giang.

Cuối năm 1945 đến năm 1948, đồng chí lần lượt đảm nhiệm các cương vị: Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Xứ ủy viên Bắc Kỳ; Bí thư Liên tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông, Ủy viên Thường vụ Liên khu 3, phụ trách công tác tuyên huấn.

Năm 1949, đồng chí là Phó Ban Tuyên truyền Trung ương.

Năm 1960, tại Đại hội lần thứ III của Đảng, đồng chí được bầu là Ủy viên dự khuyếct Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Năm 1976, tại Đại hội lần thứ IV của Đảng, đồng chí được bầu là Ủy viên Trung ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu vào Ban Bí thư Trung ương.

Năm 1982, tại Đại hội lần thứ V của Đảng, đồng chí được bầu là Ủy viên Trung ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu vào Ban Bí thư Trung ương, được cử làm Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương.

Năm 1983, đồng chí là Bí thư Trung ương Đảng phụ trách công tác dân vận của Đảng, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Năm 1986, tại Đại hội lần thứ VI của Đảng, đồng chí được bầu Ủy viên Trung ương Đảng; tháng 6/1987 đồng chí được Quốc hội khóa VIII bầu làm Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước.

Đồng chí Lê Quang Đạo luôn nhắc nhở: “Đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng chứ Đảng không thay nhân dân làm cách mạng. Đảng lãnh đạo nhân dân cầm quyền chứ không thay nhân dân cầm quyền. Tất cả quyền lực phải thuộc về nhân dân như Bác Hồ và Hiến pháp năm 1992 đã khẳng định. Đảng đứng trong nhân dân, trong giai cấp công nhân, trong Mặt trận Tổ quốc mà nhà lãnh đạo không thể đứng ngoài và tuyệt đối không được đứng trên để lãnh đạo. Sức mạnh vĩ đại của Đảng là gắn bó mật thiết với nhân dân. Tách khỏi nhân dân, Đảng không có sức mạnh nào hết”.

Tổng Bí thư Đỗ Mười cũng khẳng định những đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo đối với Quốc hội: “Từ nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII (1987) đến nay, trình độ đại biểu của Quốc hội đã được nâng lên tầm cao mới, chất lượng các kỳ họp Quốc hội đã có nhiều tiến bộ. Quốc hội đã đáp ứng được những đòi hỏi của đất nước trong giai đoạn mới, rất xứng đáng với lòng mong đợi và sự tin cậy của nhân dân. Sự tiến bộ đó có công lao đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo. Đồng chí Lê Quang Đạo, một vị Chủ tịch Quốc hội có uy tín, được nhân dân trong nước và Quốc tế mến mộ”.

Năm 1994, trên cương vị là Chủ tịch Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí đã khẳng định rõ mối quan hệ đúng đắn giữa Đảng lãnh đạo với tổ chức Mặt trận theo tinh thần Nghị quyết số 07-NQ/TW của Đảng là “Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là thành viên của Mặt trận”.

Đối với đồng chí Lê Quang Đạo, khi được Đảng phân công nhiệm vụ nào, đồng chí cũng vui vẻ chấp hành và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, không sợ gian khổ, hy sinh. Trong lúc Hà Nội bị đế quốc Pháp và phát xít Nhật đàn áp khủng bố khốc liệt, cơ quan lãnh đạo

của Đảng bộ đã tám lần bị triệt phá, tháng 4/1943 đồng chí Lê Quang Đạo được Xứ ủy Bắc Kỳ điều về làm Bí thư Ban Cán sự đảng thành phố Hà Nội để chấp nối và xây dựng lại phong trào. Khi ấy, tuy đồng chí rất trẻ (23 tuổi), nhưng đã nghiêm chỉnh chấp hành Nghị quyết của Đảng, trong bối cảnh cách mạng cực kỳ khó khăn. Điều đó đã thể hiện phẩm chất cao quý của đồng chí Lê Quang Đạo, sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Đảng cần đến.

Đồng chí thực hiện và làm đúng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, luôn thể hiện nhà lãnh đạo chính trị sắc sảo, nhạy bén, vững vàng, kiên trung, tất cả vì Đảng, vì dân.

3. Đồng chí Lê Quang Đạo - nhà lãnh đạo quân sự tài ba, thao lược, trung với Đảng, hiếu với dân, là một vị tướng chiến đấu trên nhiều mặt trận, nhiều chiến dịch.

Năm 1950, đồng chí Lê Quang Đạo được Đảng điều sang Quân đội; năm 1951 là Cục trưởng Cục Tuyên huấn, thuộc Tổng cục Chính trị và tham gia chiến dịch Biên giới. Sau đó, đồng chí cùng với đồng chí Hoàng Văn Thái, Tổng tham mưu trưởng lên trước mặt trận Điện Biên Phủ chuẩn bị cho chiến dịch. Đồng chí Lê Quang Đạo là Phó Chủ nhiệm Chính trị chiến dịch Điện Biên Phủ.

Tháng 6/1954, đồng chí là Phó Trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam dự Hội nghị Trung Giã với quân đội Pháp, bàn thi hành hiệp định đình chiến ở Đông Dương. Sau đó, đồng chí là Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Năm 1968, đồng chí là Bí thư Đảng ủy, Chính ủy chiến dịch đường 9 - Khe Sanh. Năm 1971, là Bí thư Đảng ủy, Chính ủy chiến dịch đường 9 - Nam Lào. Năm 1972, là Bí thư Đảng ủy, Chính ủy mặt trận giải phóng Quảng Tri.

Đồng chí Lê Quang Đạo được phong Thiếu tướng năm 1958; phong Trung tướng năm 1974.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng nói: “Đồng chí là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của Quân đội, một vị Tướng có đủ tính: Trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ đã dạy”. Có thể nói, đồng chí Lê Quang Đạo vị tướng chiến tài ba, thao lược, vững vàng, xông pha trên chiến trường.

4. Đồng chí Lê Quang Đạo - một trong những cán bộ lãnh đạo tiêu biểu cho đường lối Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, cho chiến lược đoàn kết, đại đoàn kết dân tộc

Đồng chí đã chủ trì và công phu xây dựng Nghị quyết về ‘Đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất trong tình hình mới’ của Bộ Chính trị.

Đồng chí làm công tác dân vận giỏi và khéo, đồng chí thường nói “Có dân là có tất cả”. Đồng chí Lê Quang Đạo là cán bộ của dân, gần dân, vì dân, lấy dân làm gốc. Đồng chí suốt đời vì sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết quân dân một ý trí.

5. Đồng chí Lê Quang Đạo - người con yêu quý của Bắc Ninh, nặng lòng với quê hương

Khi còn là Hà Bắc hay sau khi tái lập tỉnh Bắc Ninh, hàng năm đồng chí về thăm và làm việc với tỉnh. Đồng chí thường khuyên bảo phải thật sự đoàn kết, trước hết là đoàn kết nội bộ đảng, đoàn kết trong cấp ủy, nhất trong cán bộ lãnh đạo. Đoàn kết để chăm lo cho dân no ấm, dân giàu, hạnh phúc, tinh mạnh. Muốn vậy, tỉnh phải đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nông dân đủ ăn, nông thôn ổn định và phát triển. Phải có bước đột phá phát triển công nghiệp, xây dựng tỉnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì dân mới giàu có. Đồng thời phải chăm lo phát triển văn hóa, giáo dục, nâng cao dân trí xứng tầm vùng

Kinh Bắc - Bắc Ninh. Đồng chí luôn quan tâm đến chăm lo thế hệ trẻ, khỏe mạnh, học giỏi có trí tuệ cao để xây dựng quê hương, đất nước hưng thịnh. Đặc biệt, thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh, nhấn mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ hiền tài, trong sáng có trí tuệ, có năng lực, có sức chiến đấu cao và liêm chính.

Tự hào và vinh dự Bắc Ninh có người con, người cộng sản ưu tú của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Bắc Ninh ra sức học tập và làm theo tấm gương trong sáng, mẫu mực, kiên trung, nhân hậu của đồng chí Lê Quang Đạo, quyết tâm xây dựng Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, giàu đẹp, hiện đại, văn minh, dân giàu, có cuộc sống hạnh phúc.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO - NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA QUÊ HƯƠNG BẮC NINH

TS. NGUYỄN SỸ

Nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy,
nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Dồng chí Lê Quang Đạo tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, nhà hoạt động chính trị - xã hội nổi tiếng của Đảng, Nhà nước ta. Đồng chí sinh ngày 08/8/1921 trong một gia đình có truyền thống yêu nước tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Sinh ra và lớn lên trên quê hương giàu truyền thống văn hiến và cách mạng, quê hương của các vua nhà Lý, là căn cứ địa, an toàn khu của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong thời đại Hồ Chí Minh, có những chiến sĩ cộng sản nổi tiếng như: Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Quốc Việt. Kế thừa truyền thống của quê hương, gia đình, đồng chí sớm giác ngộ cách mạng, đi theo lý tưởng của Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, cống hiến trọn cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, dân tộc.

Những năm công tác ở huyện Tiên Sơn và tỉnh Bắc Ninh, tôi vinh dự được tiếp xúc, gặp gỡ, được trực tiếp làm việc khá nhiều lần với đồng chí Lê Quang Đạo trên các cương vị khác nhau trong mấy chục năm đến khi đồng chí đi xa. Đồng chí đã để lại trong tôi nhiều hình ảnh, kỷ niệm, ấn tượng tốt đẹp, một tấm gương cao đẹp về tư tưởng, đạo đức, phong cách của một người lãnh đạo chủ chốt của

Đảng, Nhà nước, Mặt trận; một người bác cùng quê hương Đông Ngàn - Từ Sơn, người đồng chí Bí thư cấp ủy huyện Từ Sơn thời kỳ trước cách mạng.

1. Từ người thanh niên học sinh yêu nước, giác ngộ cách mạng đến Bí thư Ban Cán sự đảng tỉnh Bắc Ninh

Ngay từ buổi đầu thời thanh niên sôi nổi, đầy nhiệt huyết, Nguyễn Đức Nguyên đã sớm giác ngộ và nhen nhóm cho lớp thanh niên và bà con trong làng ý thức học tập, đọc sách báo của Đảng, rải truyền đơn, tuyên truyền giác ngộ cách mạng. Đầu năm 1938, đồng chí tham gia Đoàn Thanh niên dân chủ. Nghỉ hè năm đó, Nguyễn Đức Nguyên cùng với một số thanh niên tổ chức rước đèn Trung thu với khẩu hiệu “*Đi học là yêu nước*” nhằm hưởng ứng hoạt động của Hội Truyền bá quốc ngữ. Đám rước đã biến thành cuộc tuyên truyền những chủ trương mới của Đảng, của Mặt trận Dân chủ.

Nhân kỷ niệm 22 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (ngày 07/11/1939) Nguyễn Đức Nguyên đã cùng các bạn thanh niên rải truyền đơn, dán áp phích, treo cờ đỏ búa liềm khắp các ngõ xóm trong làng và ra đến phủ lỵ Từ Sơn, để cổ vũ quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh, đánh đổ ách cai trị của đế quốc thực dân. Từ đây là những ngày tháng đầu của người thanh niên yêu nước Nguyễn Đức Nguyên đến với cách mạng. Trong *Hồi ký*, đồng chí đã viết: “*Có thể nói “Từ ấy” của tôi đến từ phong trào Dân chủ Đông Dương, lúc tôi mới 16, 17 tuổi, qua các sách báo của Đảng được xuất bản công khai lúc ấy... Tôi cảm thấy như bừng tỉnh, vì trước đây mình chỉ yêu nước chung chung, còn bây giờ một ánh sáng lý tưởng đã soi rọi khiến tôi náo nức, hăng say đi vào con đường cứu nước*”¹.

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.30.

Thời kỳ Mặt trận Bình dân (1936 - 1939), Nguyễn Đức Nguyên được dự lớp huấn luyện chính trị ngắn ngày do chính đồng chí Nguyễn Văn Cừ phụ trách, được bồi dưỡng như một cán bộ địa phương của Đảng. Đồng chí tham gia hoạt động trong phong trào Thanh niên dân chủ (năm 1938), Thanh niên phản đế (năm 1939) vừa hoạt động trong phong trào học sinh Thăng Long (Hà Nội), vừa tham gia hoạt động Đoàn Thanh niên phản đế ở quê hương Đình Bảng. Tháng 4/1940, Xứ ủy Bắc Kỳ chủ trương phát triển tổ chức cơ sở đảng, Nguyễn Đức Nguyên là một trong sáu Thanh niên phản đế ưu tú ở Đình Bảng được chọn bồi dưỡng, thử thách làm nhân cốt cán bộ cho Đảng.

Tháng 8/1940, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Cuối năm 1940, Chi bộ Đình Bảng thành lập, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên được bầu làm Bí thư Chi bộ đầu tiên của Đình Bảng, là Ủy viên Ban Cán sự đảng huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian này, Đình Bảng được coi là “an toàn khu” của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ. Hội nghị Trung ương lần thứ bảy họp tại nhà cụ Đám Thi - một cơ sở cách mạng của Đình Bảng, Nguyễn Đức Nguyên và một số đồng chí trong Chi bộ được phân công bảo vệ Hội nghị. Sau Hội nghị, Nguyễn Đức Nguyên được tiếp xúc nhiều lần với các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ. Đồng chí đã từng khẳng định: “*Chính những cuộc tiếp xúc này đã nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cho tôi, tạo nên một bước ngoặt quyết định trong đời tôi. Tôi dứt khoát bước hẳn vào con đường cách mạng của Đảng, thoát ly gia đình đi hoạt động chuyên nghiệp*”¹.

Cuối năm 1940, tỉnh Bắc Ninh có ba chi bộ: Liễu Khê (huyện Thuận Thành), Đình Bảng, Cẩm Giang - Trang Liệt (huyện Từ Sơn) với trên 20 đảng viên, phong trào cách mạng trong tỉnh lúc đó phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Trước yêu cầu nhiệm vụ cách mạng và điều

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.28.

kiện chín muồi, Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định thành lập Ban Cán sự đảng tỉnh gồm ba người, trong đó có Nguyễn Đức Nguyên. Giữa năm 1941, theo sự phân công của cấp trên, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên thoát ly đi hoạt động chuyên nghiệp, lấy tên là Lê Quang Đạo, làm Bí thư Ban Cán sự đảng huyện Từ Sơn. Cuối năm 1941 đầu năm 1942, đồng chí làm Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ.

Ban Cán sự đảng tỉnh Bắc Ninh ra đời đáp ứng yêu cầu chung tình hình nhiệm vụ cách mạng và trên địa bàn tỉnh, các tổ chức đảng trong tỉnh được củng cố, phát triển; phong trào cách mạng quần chúng ngày càng lên cao. Việc thành lập Ban Cán sự đảng tỉnh đánh dấu bước trưởng thành của Đảng bộ trong việc thống nhất chủ trương và hành động, tuyên truyền, giác ngộ, phát động quần chúng làm cách mạng. Từ mốc sự kiện này, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Quang Đạo và Ban Cán sự đảng, phong trào cách mạng ở các huyện, phủ trong tỉnh phát triển nhanh chóng.

Với trọng trách Bí thư Ban Cán sự đảng tỉnh, đồng chí Lê Quang Đạo và các Ủy viên Ban Cán sự đảng tỉnh đã lăn lộn trên các địa bàn hoạt động, để tuyên truyền, giác ngộ, gây dựng cơ sở cách mạng; chấp nhận và vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, nguy hiểm trước sự khủng bố, đàm áp của kẻ thù, nhất là trong những năm 1941 - 1942 (Bắc Ninh là căn cứ hoạt động ATK của nhiều cơ quan Trung ương và Xứ ủy). Thời điểm này trong tỉnh phát triển thêm một số tổ chức cơ sở đảng như ở Liễu Khê, Liễu Ngạn (huyện Thuận Thành); Đình Bảng, Cẩm Giang, Trang Liệt, Phù Khê, Phù Chẩn, Yên Viên (huyện Từ Sơn); Trung Mầu, Dương Húc, Long Khám (huyện Tiên Du); Xuân Cầu (huyện Văn Giang); Lạc Đạo (huyện Văn Lâm); Đào Xuyên (huyện Gia Lâm); nhà máy giấy Đáp Cầu... Các đoàn thể Công nhân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc ra đời. Một số nơi có đội tự vệ, Mặt trận Việt Minh cơ sở. Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự đảng tỉnh và Mặt trận Việt Minh, phong trào cách mạng trong tỉnh phát triển

ngày càng sâu rộng, mạnh mẽ tạo tiền đề thuận lợi cho cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám giành chính quyền ở tỉnh Bắc Ninh nhanh chóng thành công.

Như vậy, từ buổi đầu của người thanh niên học sinh yêu nước, giác ngộ lý tưởng, rồi tham gia hoạt động cách mạng và sau đó trở thành người lãnh đạo phong trào cách mạng ở tỉnh Bắc Ninh thời gian trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng chí Lê Quang Đạo đã có những đóng góp lớn, hết sức quan trọng đối với Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Khẳng định tình yêu quê hương, đất nước, lòng trung thành tuyệt đối với lý tưởng cộng sản cao đẹp, đi theo con đường cách mạng mà Đảng ta và Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã chọn, góp phần vào thắng lợi sự nghiệp của Đảng và nhân dân ta.

2. Đồng chí Lê Quang Đạo với quê hương

Năm 1992, nhân kỷ niệm 80 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Cừ (09/7/1912 - 09/7/1992), đồng chí Lê Quang Đạo, Chủ tịch Quốc hội cùng các đồng chí Lê Văn Lương, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, đồng chí Đặng Xuân Kỳ, Viện trưởng Viện Mác - Lê nin, cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh Hà Bắc về dự Lễ kỷ niệm do Huyện ủy Tiên Sơn tổ chức. Nói chuyện với lãnh đạo huyện và nhân dân xã Phù Khê, đồng chí Lê Quang Đạo ca ngợi tấm gương cách mạng sáng ngời của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Tổng Bí thư của Đảng, người con ưu tú của quê hương. Sớm giác ngộ tư tưởng yêu nước, ghét bóc lột, căm thù đế quốc thực dân, Nguyễn Văn Cừ rời trường học đi “vô sản hóa” tự học tập nghiên cứu lý luận cách mạng để xây dựng, lãnh đạo phong trào, trở thành Tổng Bí thư trẻ tuổi và xuất sắc của Đảng ta. Đồng chí Lê Quang Đạo căn dặn: Nói gương đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Đảng bộ phải rất coi trọng công tác tổ chức, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, tăng cường đoàn kết, gắn bó mật thiết với nhân dân; chăm lo đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Về phát triển

kinh tế, đồng chí lưu ý: dân ta thường có câu “phi nông bất ổn, phi thương bất phú”, vì vậy hết sức quan tâm khôi phục phát triển, mở mang ngành nghề truyền thống của địa phương như: sản xuất đồ gỗ, mặt hàng mỹ nghệ điêu khắc tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân, chú ý sản xuất mặt hàng xuất khẩu. Phát triển thương mại, dịch vụ, đi đôi với đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa. Tươi cười, đồng chí nhấn mạnh ý nghĩa câu “phi trí bất hưng”: cần coi trọng nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân, nhất là lớp trẻ. Quê ta đất Kinh Bắc xưa có truyền thống học hành khoa bảng nổi tiếng, như anh Cù học giỏi hồi học ở Trường tiểu học Bắc Ninh, rồi thi đậu vào Trường Bưởi và được học bổng của nhà trường... Nói theo gương đó, chúng ta hết sức quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, chăm lo sự nghiệp trồng người theo di huấn của Bác Hồ kính yêu. Đồng chí Lê Quang Đạo phát biểu rất tâm huyết về công tác đào tạo, bồi dưỡng lớp thanh niên: Anh Cù đi hoạt động và làm Tổng Bí thư ở độ tuổi còn rất trẻ, chịu khó học tập nghiên cứu lý luận, am hiểu thực tiễn, hòa mình trong quần chúng lao động, sống và làm việc mẫu mực, lanh đạo chính trị sắc sảo, tài năng. Đảng bộ cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, tổ chức học tập noi theo tấm gương cộng sản Nguyễn Văn Cừ. Trong Đảng thường xuyên học tập, trau dồi tinh thần “Tự chỉ trích” để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Phong cách nói chuyện gần gũi, truyền cảm, tươi sáng của đồng chí Lê Quang Đạo đã có sức thu hút, thuyết phục người nghe, cổ vũ mọi người, tạo động lực và niềm tin mạnh mẽ.

Đồng chí Lê Quang Đạo đóng góp ý kiến vào Lịch sử Đảng bộ Bắc Ninh:

Sau khi tái lập tỉnh (năm 1997), Ban biên soạn Lịch sử Đảng bộ tỉnh mời đồng chí về dự hội thảo (có lần về làm việc với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy), đồng chí đã đóng góp ý kiến vào nội dung bản dự thảo

Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh, tập I (1926 - 1954). Là người hoạt động trực tiếp và chỉ đạo phong trào cách mạng thời kỳ này, đồng chí nhấn mạnh: Cần nêu bật những đóng góp to lớn của nhân dân, cán bộ chiến sĩ tinh nhà trong mấy chục năm trời gian khổ hy sinh anh dũng, góp phần vào thắng lợi giành chính quyền về tay nhân dân, đem lại cuộc sống tự do, thực hiện người cày có ruộng, giành độc lập cho dân tộc. Sách lịch sử của Đảng bộ, cho nên cần đánh giá, khẳng định đúng đắn vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc đoàn kết các giai tầng xã hội, liên minh các lực lượng để thực hiện mục tiêu chung, nhất là ở những thời Đảng hoạt động bí mật, thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Khẳng định lòng tin tuyệt đối của nhân dân theo Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ủng hộ cách mạng, kháng chiến kiến quốc thành công... Đồng chí tham gia, bổ sung vào nội dung, sự kiện, về thời gian, địa điểm, nhân vật trong từng chương, từng phần cụ thể khách quan. Đồng chí gợi ý: Xong nội dung từng chương đều có tiểu kết, xong mỗi thời kỳ, giai đoạn có kết luận nhằm đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm cả thành công lẫn thất bại, những yếu kém, hạn chế. Nhờ có sự đóng góp quý báu của đồng chí Lê Quang Đạo và các đồng chí lão thành cách mạng, lãnh đạo chủ chốt của tỉnh qua các thời kỳ - những nhân chứng lịch sử, cuốn *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh, tập I* được biên soạn, xuất bản và phát hành kịp thời tới tay bạn đọc, được cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh rất hoan nghênh.

Đồng chí Lê Quang Đạo phát biểu tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ IX năm 1997:

Ngày 24/11/1997, tại Trường chính trị Nguyễn Văn Cừ, Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Ninh lần thứ IX khai mạc trọng thể. Đồng chí Lê Quang Đạo, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung

ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam dự và phát biểu chỉ đạo. Với trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và là người con của quê hương, đồng chí phát biểu chỉ đạo và nói chuyện ân cần, tình cảm với các đại biểu dự Đại hội. Sau khi nói về truyền thống văn hóa, lịch sử và cách mạng của Bắc Ninh, đồng chí Lê Quang Đạo đề nghị Đại hội đặc biệt coi trọng tăng cường sức mạnh đoàn kết dân tộc, đoàn kết toàn dân nhằm đưa sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo triển khai thực hiện nhanh chóng vào đời sống hiện thực của đất nước, của từng địa phương.

“Để đưa sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc lên tầm cao mới, hơn lúc nào hết cần tăng cường mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân trong tỉnh, đoàn kết mọi người, đoàn kết lương giáo, đoàn kết mọi lực lượng theo mục tiêu chung, lấy nhiệm vụ và mục tiêu chung làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những sự khác nhau không trái với lợi ích của Tổ quốc”¹.

Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo nhấn mạnh: Tiền đề của đại đoàn kết là phát huy sức mạnh nhân dân trong tỉnh, làm cho mọi người mọi nhà yên tâm, hồi hổi tin tưởng mang sức lực, tài năng, tiền của để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đem lại lợi ích cho mình, cho gia đình và cho quê hương, đất nước. Tạo mọi thuận lợi cho công dân có thể đua sức, đua tài làm giàu hợp pháp, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, thực hiện nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Đồng chí rất tâm huyết nói về cuộc vận động do Mặt trận phát động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư”, yêu cầu Mặt trận các cấp

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.776.

chủ trì, phối hợp, quy tụ và lồng ghép với các phong trào, các cuộc vận động liên quan, để các thành viên Mặt trận trong tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện theo mục tiêu, kế hoạch chung sát với từng khu dân cư. Bài phát biểu của đồng chí Lê Quang Đạo tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh cũng là những chủ trương đầy tâm huyết với Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh trong thời điểm của năm đầu tái lập tỉnh, là nguồn động viên tinh thần, là động lực mạnh mẽ để toàn dân phấn đấu xây dựng Bắc Ninh phát triển giàu đẹp, văn minh.

Là người con ưu tú của quê hương Bắc Ninh, dù ở cương vị công tác nào đồng chí Lê Quang Đạo cũng dành cho quê hương những tình cảm thân tình và trách nhiệm. Những lần đi công tác hay về thăm quê nhà, nhất là những lần về thăm và làm việc, những kỳ dự và chỉ đạo Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Bắc trước đây, tỉnh Bắc Ninh tái lập và trước ngày đi xa, đồng chí Lê Quang Đạo thường quan tâm nhắc nhở: từ tỉnh đến cơ sở cần phải thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ; tăng cường khối đoàn kết thống nhất trong Đảng và nhân dân, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, quan tâm đào tạo, giáo dục thế hệ trẻ, phát triển sản xuất kinh doanh, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân... Phong cách gần gũi, ân cần, cởi mở, chân tình, chu đáo là phẩm chất nổi bật ở đồng chí Lê Quang Đạo.

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, liên tục phấn đấu vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, vì độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng chí Lê Quang Đạo là tấm gương sáng về cuộc đời cao đẹp của người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một cán bộ lãnh đạo đức độ và tài năng, một con người đầy lòng nhân ái, vị tha, ham học hỏi, giàu trí tuệ, rất mực khiêm tốn, sống giản dị, trong sáng và thủy chung. Đồng chí là tiêu biểu của khối đại đoàn kết toàn dân. Cuộc đời

và sự nghiệp vẻ vang của đồng chí Lê Quang Đạo và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu như Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Quốc Việt mãi mãi là tấm gương sáng, là niềm tự hào, vinh dự lớn đossal với tinh và mỗi người dân Bắc Ninh. Chúng ta nguyện ra sức tu dưỡng, rèn luyện, học tập, công tác và sống xứng đáng với những tấm gương đó, góp phần xây dựng quê hương phát triển và giàu đẹp, sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

ẢNH HƯƠNG CỦA TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG, GIA ĐÌNH ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH, LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO

Anh hùng Lao động, NGND. NGUYỄN ĐỨC THÌN
Phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Dồng chí Lê Quang Đạo, người con ưu tú của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và Quân đội nhân dân Việt Nam, tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921 tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) trong một gia đình, một dòng họ, một quê hương có truyền thống yêu nước, nơi phát tích Vương triều Lý và là một trong những cái nôi của cách mạng Việt Nam. Đình Bảng đã bốn lần vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm, căn dặn nhân dân và cán bộ bao điều quý giá; cũng là Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đồng chí Lê Quang Đạo là con trai của ông Nguyễn Đức Cung (tức ông Thơ La, từng là thơ ký Hội đồng hương chính xã) và bà Nguyễn Thị Lạc (bà Thơ La) ở thôn Tỉnh Cầu, làng Đình Bảng. Từ xưa, nơi đây một làng là một xã, chín thôn chung trong một khoảnh tre. Thôn này liền thôn kia chung đường ngõ. Ra vào đi chung các cổng làng cổ kính trên đắp chữ nổi “*Lý nhân vi mĩ*” (người làng quê vua Lý làm việc thiện). Người dân Đình Bảng bên cạnh nghề truyền thống làm nông nghiệp, cũng đã mở mang các hoạt động

công, thương nghiệp, quan hệ với các địa phương trong cả nước và cả nước ngoài.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, gia đình Lê Quang Đạo vừa làm ruộng, vừa làm thủ công, nhuộm vải thâm và cả chạy chợ buôn bán vải, nhưng đời sống vẫn thiếu thốn nhiều. Sinh thời, đồng chí Lê Quang Đạo đã có tự sự: “*Ngày ấy, để tôi dù tảo tần, dè sén từng xu cho việc chi tiêu của gia đình, mà gia cảnh cứ ngày càng khó khăn... Tôi chịu ảnh hưởng của thầy tôi tình yêu thơ văn, còn từ để tôi những bài học đối nhân xử thế qua những bài ca dao, những câu tục ngữ, những truyện cổ tích... Tôi vừa phải đi học vừa làm gia sư, vừa viết báo. Và có thể nói hoạt động cách mạng đầu tiên của tôi là hưởng ứng Hội Truyền bá quốc ngữ kêu gọi dân làng đi học...*”.

Truyền thống quê hương và gia đình như gương soi, con người từ tuổi thơ được chịu ảnh hưởng để phát triển nhân cách. đương nhiên còn ở bản lĩnh học tập, luyện rèn của mỗi con người có khác nhau và truyền thống gia đình ấy, tốt hay xấu. Mỗi con người sinh ra, lớn lên, rồi đến độ trưởng thành, nhân cách hình thành và phát triển đều chịu ảnh hưởng ở các mức độ khác nhau, ít hay nhiều từ truyền thống quê hương và gia đình, phẩm chất đạo đức nếp sống trong nhà, trong họ, trong làng theo những gia quy, những hương ước lệ làng từ cái nhỏ đến cái lớn trong cuộc sống hằng ngày và sự giáo dục truyền dạy từ nhà trường, môi trường sống của xã hội. Nội dung này phong phú, gồm nhiều mặt: Nhân ái, yêu nước, hiếu học, hăng say lao động, cách đối nhân xử thế, lý tưởng cách mạng. Nhân cách con người, bắt đầu từ nhân cách học trò, trẻ em tâm hồn trong trắng. Đối với đồng chí Lê Quang Đạo tiếp nối thì là nhân cách công dân, nhân cách nhà giáo, nhà báo, nhân cách đoàn viên, nhân cách đảng viên cộng sản, nhân cách cán bộ của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, của Quân đội, dần từ thấp lên cao. Nhân cách này có trong nhân cách kia, tô thắm cho nhau để hoàn thiện nhân cách con người trong thời đại cách mạng

“Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc nhân dân!” chẳng thể tách rời nhau.

Đồng chí Lê Quang Đạo là con thứ bảy trong gia đình. Sáu chị trước qua đời sớm. Cha mẹ thường đi lễ bái cầu xin ở các đền chùa trong vùng nên khi sinh được con trai, đặt tên cho là Nguyễn Đức Nguyên, cảm ơn thần linh đã cho được “như nguyện”. Nguyễn cầu, lòng thành lại nguyện hứa nên người nhân cách tốt. Nguyễn Đức Nguyên còn có em trai là Nguyễn Đức Nghiêm.

Tên Lê Quang Đạo có từ khi đồng chí đã trưởng thành, thoát ly đi hoạt động cách mạng chuyên nghiệp cuối năm 1941, lúc vừa tròn 20 tuổi. Ý là đi con đường sáng “Đường cách mạng” của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đường cách mạng vô sản của V.I. Lenin. Đồng chí còn lấy bút danh là Ái Dân (nghĩa là yêu dân), là Minh (luôn giữ sự minh mẫn, đi đường sáng), v.v..

Trong gia đình của đồng chí Lê Quang Đạo, ông nội là cụ Nguyễn Đức Khôi (hiệu Tự Phúc Trung). Dân làng gọi là cụ Đám Khôi, bởi cụ từng làm Quan Đám của làng, nhân cách đẹp gương mẫu đạo đức, đứng đầu trong các nghi lễ cúng tế thần linh của làng và các Tiên vương triều Lý, Thành hoàng và Lục tổ. Dân làng kính trọng cụ Nguyễn Đức Khôi là một tấm gương đạo đức từ nhà ra đến làng, chăm chỉ việc làng, việc nước, am hiểu lẽ đời, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quan Đám chỉ một lần và chỉ trong một năm để rồi mãi được tiếng thơm lưu danh ở làng là cựu Quan Đám. Làng đã tặng cụ một bức hoành phi chữ to sơn mài truyền thống quê hương, trên chạm bốn chữ lớn “TUẤN DUỐNG THANH TỤNG” (ý nghĩa thật sâu xa: *Con người tài hoa tuấn tú có sức như tuấn mã vươn xa. Nơi dương thế, tiếng thơm truyền tụng mãi*). Ý nghĩa bức đại tự này, ông nội có giảng cho con cháu nghe, nhắc nhở toàn gia sống sáng trong đạo đức để xứng đáng với dân làng đã kính trọng yêu quý. Nhưng lúc đó, Nguyễn Đức Nguyên còn nhỏ chưa hiểu được. Ông nội mất năm

Nguyễn Đức Nguyên mới 5 tuổi, Nguyên thương nhớ ông lão, vẫn thường hỏi thầy, hỏi các bác, các chú, các cô về ông nội Nguyễn Đức Khôi, Quan Đám của làng và bức hoành phi làng tặng.

Ngôi nhà của gia đình đồng chí Lê Quang Đạo trong làng Đình Bảng đã có trên một trăm năm ở sâu trong ngõ, trên miếng đất rộng gần một sào¹. Trong sân, đối diện với nhà ngang có bể chứa nước mưa do máng từ giọt mái nhà trên, mái nhà dưới cùng chảy vào, đủ nước mát lành dùng cả năm lấy nước rửa mặt, đun nước pha trà. Đầu bể có cây hương, trong có bát hương xây cao thờ thổ địa. Bên cây hương có mấy cây hoa hồng bạch, thường nhiều hoa và hoa rất thơm. Ông Nguyễn Đức Cung bảo phải chăm tưới những cây hoa đó cho tươi tốt làm cảnh đẹp cho nhà. Vả lại nếu con trẻ có ho thì lấy cánh hoa bôi chút mật ong vào hấp chín, ngậm vài lần là khỏi. Khu nhà đó nằm giữa những ngôi nhà ngói san sát của làng giềng thuộc thôn Tỉnh Cầu, liền thôn Đình có ngôi đình lịch sử, trung tâm của làng.

Ông Nguyễn Đức Cung yêu đồng quê xưa có rừng cây báang lớn, nhiều hồ nước, dấu tích sông Tiêu Tương. Ngoài việc làng, ông làm ruộng và đi quăng lưới bắt cá tôm ở chỗ dòng cổng Đình đoạn sông Tiêu Tương trước làng để có thêm con cá, con tôm cho bữa cơm gia đình đầm ấm. Chán thời cuộc giặc Tây thống trị mà chưa tìm được lối thoát, ông thường hay uống rượu và trầm ngâm, nhưng lại thích ngắm rồi đọc chữ ở cổng, ở những hoành phi, câu đối có ở trong nhà, có lúc lại giảng cho các con nghe.

Cổng nhà đồng chí Lê Quang Đạo, sát trước cột trụ phải có gắn một con chó đá chỉ to hơn nắm tay, bảo đó là nghĩa khuyển giữ nhà.

1. Có nhà trên ba gian, gian giữa để hương án thờ, hai gian bên kê giường phản và tràng kỷ. Ngoài cùng là hai buồng hai bên. Nhà dưới ba gian, nhà ngang ba gian, nhà bếp một gian đều tường gạch, lợp ngói, sân nhỏ giữa nhà trên, nhà dưới, nhà ngang, vườn nhỏ sau nhà ngang và một gian bếp.

Cổng hướng nam này không để ngõ đâm thẳng vào mà xây lệch sang phía đông vài mét theo phong thủy tạo ra *bút thích giác điền*. Con cháu sẽ học chăm, học giỏi, nên người.

Bên trên cổng vào nhà có bốn chữ nho lớn “CÀN KHAI - KHÔN HẠP” có nghĩa là “Trời mở - Đất đóng”. Giữa chữ “CÀN KHAI” và “KHÔN HẠP” có ba chữ nho viết theo chiều dọc “Kỷ Dậu niên” chỉ mốc thời gian xây dựng ngôi nhà này, như là một cách ghi mốc thời gian của lịch sử, ông cha truyền lại cho.

Trong ngôi nhà trên (hướng đông) của gia đình đồng chí Lê Quang Đạo, tại gian giữa, trên ban thờ treo bức hoành phi có hai chữ “TỈNH THUẬT” (có nghĩa rất rộng là *luôn phải xem xét, kiểm tra mọi nơi, mọi lúc*). Câu này đúng với truyền thống gia đình. Tác động ít nhiều, gián tiếp hay trực tiếp cho bé Nguyễn ngày nhỏ đã học được nếp sống thiện tâm nền nếp trách nhiệm với làng, với nước.

Bên phải, ở gian cạnh treo bức hoành phi có hai chữ “DUY TẮC” (có nghĩa là theo phép tắc, *giữ vững kỷ cương phép tắc qui định đã có*). Nghĩa gọn, dễ nhớ. Gia quy lễ độ với người trên. Ái thân với đồng gia, đồng tộc, đồng hương. Bữa cơm gia đình nồng ấm, thân thiết chuyện nhà, không vô cảm với đời. Lời cảm ơn với người làm tốt cho mình. Lời xin lỗi khi mình làm phiền người khác. Nếp nhà theo thành ngữ “*Gọi dạ, bảo vâng*”, “*Ăn trong nhà, ngồi trong hướng*”, “*Học ăn, học nói, học gói, học mở*”... Nguyễn luôn chăm chú. Chăm chỉ học tập, lao động. “DUY TẮC” như một mệnh lệnh, người lớn gương mẫu, trẻ em chăm ngoan, luôn nhân lên cái tốt nghìn lần thương để cái xấu phải hổ mình co lại.

Bên trái, ở gian cạnh treo bức hoành phi có hai chữ “THƯ HƯƠNG” có nghĩa là *sách thơm*. Nói đến việc học hành khoa cử, truyền thống đọc sách để học tập. Nghĩa gốc chỉ tinh thần ham đọc sách, cảm nhận mùi hương của bột giấy từ trong sách bay ra. Gia thế thư hương, Thế đại thư hương, Thư hương chi tộc (con cháu nối đời kế thừa đạo học, đọc sách thanh hiền, lưu truyền tiếng thơm). Bức hoành

phi này như nhắc nhở phải biết quý trọng sách, quý trọng tri thức mà chăm chỉ học hành. Nhở tuổi chăm đọc sách, nghe truyện sẽ sớm thông minh. Trang sách, trang đời. Chọn sách tốt mà đọc, mà học tập, mà làm theo. Tại hai cột gỗ trước bên hương án thờ ở gian giữa nhà có treo đôi câu đối chữ Hán rất đẹp, sơn son thếp vàng như để tôn vinh nội dung ý nghĩa mà ông cha trân trọng:

“Đạo đức tài bồi vinh quốc sủng
Quang huy tế thế chấn gia thanh”

Tạm dịch nghĩa:

“Trau dồi đạo đức vinh ở nước
Sáng nơi nối nghiệp nổi tiếng nhà”.

Tại hai cột sau bên hương án thờ có đôi câu đối ý nghĩa sâu xa:

“Dụ hậu trường lưu phong khỉ trạch
Phụng tiên bạc điện giản tần hương”.

Tạm dịch nghĩa là:

“Đời sau đầy đủ, ơn lộc lâu dài, phong phú
Phụng thờ Tổ tiên, lễ bạc lòng thành, lưu hương”.

Ông Nguyễn Đức Cung thường nhắc con cháu trong gia đình ý nghĩa câu đối này, tâm đắc lắm. Khi ông uống rượu còn cao giọng ngâm nga, giảng giải, thể như muốn ai cũng nên nuốt lấy lời này. “Lời vàng, ý Ngọc chẳng hề phai”. Chắc chắn từ tuổi thơ đến khi trưởng thành, Nguyễn Đức Nguyên thấm nhuần tinh thần này.

Những bức hoành phi, câu đối sơn son thếp vàng trong nhà đồng chí Lê Quang Đạo ở chốn quê, cội nguồn tổ tiên như một cái bảng học vấn, quả có ý nghĩa như danh ngôn. Trong gia đình chọn treo lên ở nơi trang trọng linh thiêng để nối đời thực hiện như một gia quy, thành truyền thống nếp nhà. Đó là nét sáng văn hóa làng Việt Nam, văn hóa gia đình Việt Nam.

Một lần, nhân ngày Tết, họp mặt gia đình, họ hàng, tôi có hỏi đồng chí Lê Quang Đạo: “Chú có biết những chữ Hán trong những bức

hoành phi, câu đối này không?". Đồng chí Lê Quang Đạo đã nói: “Ông nội và thầy tôi có giảng cho, tôi có biết! Đó là những câu chữ có ý nghĩa và có nội dung giáo dục sâu sắc, gọn và tinh túy lắm. Trong đó có khát vọng nhân cách. Tất nhiên đó phải là những câu chữ hay. Người xưa chọn câu chữ viết hoành phi, câu đối nếu không đủ tài năng viết được thì thường phải nhờ đến người giỏi văn học, hiểu lịch sử, có tâm đức lớn chọn câu chữ cho”.

Từ ông bà nội nhắc, đến thầy để dạy răn, “DUY TẤC” đã rèn Nguyễn Đức Nguyên sống nền nếp, kỷ cương từ nhỏ, việc đã đề ra thì làm đến nơi đến chốn. Lớn lên trưởng thành là Bí thư Chi bộ đầu tiên của Đình Bảng (tháng 8/1940) khi mới tròn 19 tuổi đời, tích cực cùng đồng chí trong Chi bộ và nhân dân thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ xây dựng Đình Bảng là An toàn khu I (ATK) của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ thời kỳ 1940 - 1945, rồi hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, làm Bí thư Ban Cán sự đảng phủ Từ Sơn, làm Bí thư Ban Cán sự đảng tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Phúc Yên, thành phố Hà Nội, Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Bí thư Liên tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông, từng tham gia Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ rồi là cán bộ cấp cao hơn. Khi đã là Trung tướng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước; Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mà mỗi lần về làng, cho ô tô đậu xa ngoài cổng làng, đi bộ về, gặp ai cũng thân ái chào hỏi, tranh thủ thăm láng giềng, thăm họ hàng, hỏi thăm sức khỏe và cuộc sống. Người Đình Bảng rất quý đồng chí Lê Quang Đạo về nhân cách này. Nhân cách con người học nhau mà rèn luyện ở tâm có đức, có trí, có nghề. Học và hành để sống có nhân cách. Trưởng thành chức quyền càng cao, càng có điều kiện để lan tỏa “nhân cách vì nước, gần dân, trọng dân, vì dân”. Giá trị và ảnh hưởng của nhân

cách lớn lấm, được nhân dân đánh giá là “*người có nhân cách*” thật là phúc đức lớn.

Ở Đình Bảng, xưa con cái gọi người sinh thành ra mình là “*thầy, đẻ*” vậy nên Nguyễn Đức Nguyên gọi bà Thơ La Nguyễn Thị Lạc là Đẻ, rất thân thương. Bà Thơ La từ nhỏ đã được mẹ đẻ và các bà cùng ngõ xóm truyền khẩu, nên thuộc truyện *Kim Vân Kiều* của danh nhân Nguyễn Du, các truyện nôm khuyết danh, như: *Thạch Sanh, Tống Chân - Cúc Hoa, Phạm Tải - Ngọc Hoa* và cả một kho truyện cổ tích. Nhiều buổi tối, bên ngọn đèn dầu, bà kể cho cả nhà nghe, tình cảm lấm. Thỉnh thoảng bà dừng lại, nói nhân vật này đáng yêu, nhân vật kia đáng ghét, hoặc hỏi Nguyên: “*Con thấy người này thế nào?*”. Nguyên nghe chăm chú, vẻ suy ngẫm và cũng thường trả lời ngay, được đẻ khen một câu: “*Con thông minh lắm!*”.

Thầy đẻ cho tiền tiêu vặt thì Nguyễn Đức Nguyên dùng vào mua hoặc thuê sách báo ở cửa hàng sách Phạm Văn Hảo ở phủ Từ Sơn mang về nhà đọc. Nhiều nội dung cuốn sách đồng chí Lê Quang Đạo đọc rồi, hiểu rồi, lại thường kể lại cho người thân, bạn bè nghe. Đọc nhiều, học nhiều nên giỏi, đặc biệt môn văn và sống có nhân cách. Có vốn tri thức uyên bác, đồng chí nói chuyện có duyên, sâu sắc, có sức truyền cảm lớn.

Được nghe đẻ kể những câu chuyện, Nguyên rất thích, dễ nhớ và tưởng tượng ra bao điều cổ tích bổ ích. Thật sự ảnh hưởng tốt về tình thương, trách nhiệm, sự tin tưởng, hăng hái trên đường vào đời.

Trước khi cho con đi học tiểu học ở trường làng, ở nhà ông Nguyễn Đức Cung đã dạy cho con học. Dạy cho biết đọc, biết viết và cần gì học nấy. Ông luôn truyền cho Nguyên lòng yêu quê, yêu nước, tình thương đồng bào. Thường tranh thủ những buổi chiều quê đưa Nguyên đi thăm các ngõ xóm của làng, giải nghĩa cho biết sự tích tên gọi mỗi thôn xóm. Thăm các di tích của làng, giảng cho biết về lịch sử - văn hóa đền Đô thờ Lý Bát Đế; đền Rồng thờ Lý Chiêu Hoàng; chùa Cổ Pháp còn

gọi là chùa Úng Thiên Tâm; chùa Dận nơi Lý Công Uẩn ra đời và giải nghĩa bài thơ “*Tức sự*” của Lý Công Uẩn, thích câu: “*Đêm khuya chǎng dám dang chân ruỗi / Chỉ sợ Sơn Hà Xã tắc nghiêng*”. Thăm chùa Kim Đài - Quỳnh Lâm Tự, nơi Lý Công Uẩn từng làm tiểu. Chùa Giò - Quảng Đổ Tự nơi ánh sáng chiếu vào cho mọi người đến cầu phúc. Thăm Thọ lăng Thiên Đức nơi yên nghỉ của các vị vua triều Lý, trong đó có lăng Lý Thái Tổ gọi là lăng Lòng Chảo ở giữa trũng tròn hồ nước, đẹp như gương nhụy hương của một bông sen. Thăm đình Đinh Bảng gọi là đình làng Bảng (vì làng xưa có rừng cây báанг lớn), kiến trúc tuyệt xảo thờ Thành hoàng và Lục tổ của làng do cụ Nguyễn Thạc Lượng và bà vợ rất đảm là Nguyễn Thị Nguyên đã hưng công cùng dân làng khởi dựng từ năm 1700, xong vào năm 1736. Về sự tích ao làng thôn Trung Hòa gọi là ao Làn (làn nước thuyền Quan họ lướt hát vui), ao làng có ao Cả trên, ao Cả dưới, ao Tròn, v.v.. Ông cũng kể cho Nguyễn nghe về những người đáng kính của quê nhà. Đó là những tấm gương yêu nước tham gia chống kẻ thù xâm lược.

Những năm tháng tuổi thơ của đồng chí Lê Quang Đạo chịu ảnh hưởng của gia đình rất nhiều. Đó là gương soi hằng ngày để rèn mình lớn lên. Ông bà nội qua đời, còn ông bà ngoại, còn cả gia đình lớn, bao người yêu thương. Ai cũng đều là người đáng kính. Đó là gương soi đạo đức tuổi thơ cho Nguyễn Đức Nguyên nên người là Lê Quang Đạo.

Bác trưởng Nguyễn Đức Nhạ khi làm lý trưởng của làng, vì bảo vệ dân chống lệnh quan trên, che giấu các nghĩa quân của Hoàng Hoa Thám về làng nên ông bị chính quyền bảo hộ cách chức, bắt đi tù. Ra tù trở về nhà làm ruộng, nhuộm vải thảm, lại giúp đỡ ủng hộ các đồng chí cách mạng mà đồng chí Lê Quang Đạo đưa về nhà nhờ giúp đỡ bảo vệ. Ông là người hiền từ, hay viết chữ “*Phúc - Đức*” trên giấy hồng điều tặng bà con để treo bên hương án thờ, luôn khuyến khích các con tham gia cách mạng và ủng hộ cách mạng. Con trai trưởng của bác trưởng là anh Nguyễn Đức Tốn, từng là học sinh giỏi của Trường Tiểu

học Đinh Bảng, vào Sài Gòn hoạt động cách mạng từ năm 1941, làm cán bộ tuyên huấn của Đảng, hy sinh năm 1946, liệt sĩ “*Tổ quốc ghi công*”. Con thứ của ông là anh Nguyễn Đức Giao, tiếp là chị Nguyễn Thị Nụ, mỗi người ở nhà riêng, nhưng đều gây dựng cơ sở giúp đỡ bảo vệ nhiều đồng chí cán bộ cách mạng của Trung ương Đảng, của Xứ ủy Bắc Kỳ đi về hoạt động, đặc biệt đối với những việc, những cán bộ được đồng chí Lê Quang Đạo đưa về đề nghị giúp đỡ thì luôn sẵn sàng, đều đã cùng được Nhà nước tặng bằng “*Có công với nước*”. Con trai út của bác trưởng là Nguyễn Đức Thìn tuổi thiếu niên đã tham gia Đội Thiếu niên du kích Đinh Bảng anh hùng, trưởng thành là Anh hùng Lao động - Nhà giáo nhân dân.

Bác ruột thứ là ông Nguyễn Đức Quỳnh đã hưng công, dâng làng nhiều gạch đá lát đường, là cán bộ Mặt trận Việt Minh hoạt động bí mật, rất chăm lo việc của đoàn thể cách mạng giao, được Nhà nước tặng Bằng và kỷ niệm chương “*Có công với nước*”. Con trai lớn của ông Nguyễn Đức Quỳnh là anh Nguyễn Đức Tuyền sớm là đảng viên, thân thiết, đồng tâm cùng ý chí với đồng chí với Lê Quang Đạo, từng là Bí thư Chi bộ Đinh Bảng năm 1947 rồi thoát ly làm cán bộ tuyên huấn của Đảng, luôn trách nhiệm việc làng, việc nước. Nhà ông Nguyễn Đức Quỳnh là cơ sở hoạt động của Xứ ủy Bắc Kỳ. Đồng chí Nguyễn Văn Trân đã bí mật đi về đây những năm tháng hoạt động cách mạng giải phóng dân tộc.

Cậu ruột của đồng chí Lê Quang Đạo là Nguyễn Duy Thân, em trai của mẹ, là người có ảnh hưởng lớn đối với đồng chí từ thời học sinh, trực tiếp giác ngộ dùi dắt Nguyễn Đức Nguyên vào Đoàn Thanh niên dân chủ, rồi Đoàn Thanh niên phản đế, vào Đảng Cộng sản, để cử đồng chí Lê Quang Đạo là Bí thư Chi bộ đầu tiên của Đinh Bảng. Đồng chí Nguyễn Duy Thân đã tham gia giành chính quyền trong những ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Thủ đô Hà Nội rồi đã là đại biểu Quốc hội khóa I...

Truyền thống quê hương, gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành nhân cách, lý tưởng cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo. Càng trưởng thành lại càng cố gắng. Tổ quốc rộng lớn theo mỗi bước đi xa, gắn bó với đồng đồng bào, đồng chí. Trí tuệ, bản lĩnh văn võ song toàn.

Năm 1962 khi về thăm trường cũ Tiểu học Đinh Bảng, khi đó là Trường cấp III Từ Sơn (nay là Trường phổ thông trung học Lý Thái Tổ, đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới), theo yêu cầu của nhà trường, đồng chí Lê Quang Đạo đã thân tình kể về Trường kiêm bị Tiểu học Đinh Bảng xưa, về thời học sinh của mình. Trường kiêm bị tiểu học Đinh Bảng (*École Primaire complémentaire Đinh Bảng*) được thành lập ngày 29/11/1929. Chín tuổi, Nguyễn Đức Nguyên mới bắt đầu vào học lớp đầu cấp tiểu học trường làng mới thành lập. Dáng người nhỏ nhắn, gương mặt xinh xinh nhưng phong cách đã có vẻ chững chạc của học trò trong bộ cánh áo dài đen, quần trắng, đầu đội mũ cát trắng, chân đi guốc mộc. Trường tiểu học Đinh Bảng thời đó là một môi trường xã hội đối với Nguyễn Đức Nguyên vì ở đó được tiếp xúc với nhiều người ở các làng xã trong cả vùng năm huyện nên quen thân. Học ở thầy, học ở bạn được bao điều, Nguyễn Đức Nguyên sớm là học trò giỏi.

Đồng chí đã kể năm học lớp Nhất cuối bậc tiểu học, thầy giáo cho đê văn “*Miêu tả làng quê em*”. Bài làm viết bằng Pháp văn. Khi thu bài, thầy giáo đọc ngay bài của Nguyễn Đức Nguyên, khen hay. Thầy gọi Nguyễn Đức Nguyên lên đọc bài đó trước lớp. Cả lớp vỗ tay, đề nghị cho sao chép để học tập. Rồi được đọc trước toàn trường, thầy bạn đều khen. Khi về nhà, biết chuyện, cậu Nguyễn Duy Thân bảo Nguyễn Đức Nguyên lồng viết thêm ý yêu quê phải chống xâm lược. Nguyên đã làm theo ý cậu Thân, khéo léo tuyên truyền lòng yêu quê, yêu nước.

Trong thời gian học ở Trường trung học tư thục Thăng Long - Hà Nội (1937 - 1939), vào ngày nghỉ Nguyễn Đức Nguyên vẫn về quê hoạt

động bí mật trong tổ chức Đoàn Thanh niên Dân chủ, rồi Đoàn Thanh niên Phản đế ở làng và thật bản lĩnh tuyên truyền việc đi học như đã sáng kiến tổ chức đám rước xe hoa đăng đi cổ động khắp làng, thu hút nhiều người xem để rồi tuyên truyền “*Hò đi học*” do mình sáng tác ra.

Ông Nguyễn Đức Cung đã khen ngợi và cổ vũ việc làm của con trai mình, tạo điều kiện cho đồng chí Lê Quang Đạo sau đó thoát ly hoạt động cách mạng.

Năm 1990, vê dự Lễ hội Đền Đô, gặp ngài Đại sứ Pháp từ Hà Nội về thăm chào, đồng chí Lê Quang Đạo lúc đó là Chủ tịch Quốc hội vê với Hội quê đã bắt tay hữu nghị và rất cởi mở, rất vui vẻ giới thiệu bằng tiếng Pháp vê lịch sử quê hương nhà Lý, vê đền Đô và lễ hội Đền Đô. Ngài Đại sứ Pháp đã rất thích thú được niêm vinh dự hạnh phúc nghe Chủ tịch Quốc hội Việt Nam nói vê quê mình với tình yêu lớn, mà nói tiếng Pháp chuẩn, rất duyên. Chứng kiến cảnh đó, tôi đã chụp ảnh tư liệu khoảnh khắc đó đưa vào phòng truyền thống của làng.

Ham thích viết văn, viết báo từ nhỏ, khi trưởng thành là cán bộ của Đảng từ ở xã, huyện, tỉnh, Xứ ủy Bắc Kỳ và Trung ương Đảng, đồng chí Lê Quang Đạo là nhà báo cách mạng của Đảng, từng là biên tập viên các báo *Cứu quốc*, *Cờ giải phóng*, *Quyết thắng* của Đảng. Đồng chí và gia đình đã lập tủ sách gia đình với nhiều sách quý, cả nhà cùng đọc và học tập. Đồng chí Lê Quang Đạo và phu nhân Nguyễn Thị Nguyệt Tú cũng đã nhiều lần tặng nhiều sách quý cho tủ sách ở trường quê, mong các nhà giáo và các em học sinh coi trọng văn hóa đọc, chọn sách quý đọc, học tập và làm theo.

Em trai của đồng chí Lê Quang Đạo là Nguyễn Đức Nghiêm, sinh thời được sự nuôi dưỡng của gia đình, trong đó có sự giúp đỡ chỉ bảo của anh cũng trưởng thành là Biên tập viên Nhà xuất bản Sự thật, rồi là Viện phó Viện Quốc tế, Viện Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh).

Đồng chí Lê Quang Đạo có nhạc phụ là danh họa Nguyễn Phan Chánh, một gia đình nghệ sĩ trí thức cách mạng. Có phu nhân là nhà văn - nhà báo Nguyễn Thị Nguyệt Tú, một phụ nữ đảm đang, một đảng viên ưu tú, góp phần rất tích cực chăm lo việc nhà cho đồng chí yên tâm, vững bước đường công tác.

Những tấm gương ấy, truyền thống gia đình ấy đều ảnh hưởng tới sự hình thành một nhân cách lớn đẹp cho đồng chí Lê Quang Đạo. Và đồng chí lại có ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách tới các con cháu trong gia đình. Đó là trưởng nữ Tiến sĩ Nguyễn Nguyệt Tĩnh, Tiến sĩ Nguyễn Quang Thắng, Thiếu tướng, Tiến sĩ Nguyễn Quang Bắc, Cử nhân Nguyễn Đức Tuệ... Tất cả đều đang cùng đi con đường sáng theo gương bối mẹ đã đi.

Bôn ba nên người khá giả thì hồn vẫn nặng tình quê. Đồng chí Lê Quang Đạo luôn nhớ về cội nguồn. Khi phải dưỡng bệnh trong bệnh viện đã nói với các con gái và trai, rằng: “*Sau này, khi bố không đủ sức khỏe thì các con cố gắng thay bố thăm hỏi họ hàng, quê nhà. Dù trong hoàn cảnh nào của đời sống và sự nghiệp cũng luôn nghĩ đến quê hương. Nếu có thể giúp gì được cho quê nhà thì nên làm*”.

Vì tình cảm ấy mà đồng chí Lê Quang Đạo cùng cả gia đình đã góp công sức cùng cả làng và dân nước công đức, phục dựng, tôn tạo bảo tồn cả cụm di tích lịch sử - văn hóa trên quê hương, làm hạ tầng đặc biệt để phát huy nội lực trong sự nghiệp đổi mới, phát huy truyền thống vang của dân tộc anh hùng.

Kính trọng nhân cách Nguyễn Đức Nguyên - Lê Quang Đạo, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện đề tài “*Giáo dục truyền thống quê hương. Từ giáo dục truyền thống nâng lên giáo dục lý tưởng để đẩy mạnh hành động cách mạng*”, sau ngày đồng chí Lê Quang Đạo qua đời, năm 2000, Trường Trung học cơ sở Đình Bảng được Đảng ủy xã Đình Bảng cho Liên đội Thiếu niên tiền phong trường Đình Bảng được mang tên Lê Quang Đạo trong tổ chức Đội

Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh để học tập hình thành nhân cách cho đội viên, đoàn viên “*Vì lý tưởng của Bác Hồ vĩ đại, vì chủ nghĩa xã hội, theo Đảng, chúng ta đi!*”. Vui say học gương sáng đồng chí Lê Quang Đạo làm người có phẩm chất nhân cách tốt, hoàn cảnh nào cũng coi trọng rèn giữ phẩm chất nhân cách tốt.

Kính nhớ đồng chí Lê Quang Đạo, trên quê hương Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh ngày nay có con đường mang tên Lê Quang Đạo song song một đoạn với quốc lộ 1A trên đất xưa Cố Phá, nối tiếp ngã tư vào đường Lý Thái Tổ của thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Ngôi nhà cổ của gia đình đồng chí Lê Quang Đạo hiện được bảo tồn là *Nhà Lưu niệm đồng chí Lê Quang Đạo*. Đảng và Nhà nước đầu tư xây dựng *Công viên Lê Quang Đạo* ở vị trí đắc địa bên đường Lý Thái Tổ sau đền Đô nơi Nguyễn Đức Nguyên mới 19 tuổi đã được Chi bộ Đình Bảng khi vừa mới thành lập cuối năm 1940 bầu là Bí thư Chi bộ đầu tiên của quê hương, thật rất sâu sắc ý nghĩa về giáo dục truyền thống theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết*”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO TRONG TỔ CHỨC ĐOÀN THANH NIÊN DÂN CHỦ VÀ GÂY DỰNG CƠ SỞ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở QUÊ HƯƠNG (1938 - 1941)

Đồng chí LÊ THỊ AN
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Ninh

Dồng chí Lê Quang Đạo tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921 tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, một vùng đất giàu truyền thống văn hiến và cách mạng, nơi phát tích vương triều Lý - khai mở nền văn minh Đại Việt, nơi có phong trào cách mạng phát triển sớm của tỉnh Bắc Ninh.

Được nuôi dưỡng, giáo dục và tiếp thu truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc, tận mắt chứng kiến nỗi thống khổ của nhân dân, đồng chí Lê Quang Đạo đã sớm có lòng yêu nước và ý chí cách mạng. Ngay từ khi còn đang theo học tại Trường tiểu học kiêm bị Đình Bảng (năm 1930), Nguyễn Đức Nguyên đã thể hiện rõ là học trò giỏi, rất chăm đọc sách và các truyện lịch sử, văn học. Cha mẹ cho tiền tiêu vặt nhưng Nguyên chỉ dùng để mua hoặc thuê sách báo ở cửa hàng sách Phạm Văn Hảo ở phủ Từ Sơn để mang về đọc. Nhiều cuốn sách Nguyên đọc xong, thường kể lại cho người thân và bạn bè nghe. Đọc nhiều, hiểu nhiều nên Nguyên học rất giỏi, đặc biệt là môn văn. Cụ Nguyễn Phụ Chính người làng Đình Bảng, cùng thời với Nguyễn Đức Nguyên kể

rằng: “Anh Nguyễn học giỏi, ở trường đứng đầu về văn, biết gì lại giảng lại cho chúng tôi, truyền cho cả lòng yêu nước, yêu quê. Nhiều lúc cảm thấy lòng sôi sục, muốn làm một cái gì đó cho đất nước thoát khỏi cảnh lầm than, nô lệ”.

Trường tiểu học kiêm bị Định Bảng, nơi Nguyễn theo học khi đó là ngôi trường duy nhất ở khu vực Bắc Ninh, có nhiều học sinh từ các huyện như: Đông Ngàn, Tiên Du, Quế Dương, Võ Giàng, Yên Phong theo học. Tại đây, Nguyễn Đức Nguyên được nghe nhiều tin tức và các sự kiện về tình hình đất nước lúc bấy giờ như: tin cụ Đề Thám khởi nghĩa ở Yên Thế, Lương Ngọc Quyến khởi nghĩa ở Thái Nguyên, Nguyễn Thái Học khởi nghĩa ở Yên Bai; về các phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, Đông Du; về đấu tranh đòi thả cụ Phan Bội Châu, để tang cụ Phan Châu Trinh; về sự khủng bố của thực dân Pháp đối với các phong trào yêu nước... Những thông tin đó khiến Nguyễn Đức Nguyên vô cùng cảm phục những người yêu nước dũng cảm, càng căm ghét bọn thực dân, càng gắng chăm học tập và rèn luyện thật tốt để sớm trưởng thành, làm điều tốt đẹp cho dân, cho nước.

Năm 1936, sau khi tốt nghiệp Trường tiểu học kiêm bị Bắc Ninh, vì ở làng không có trường lớp cao hơn, Nguyễn Đức Nguyên tạm nghỉ ở nhà giúp việc gia đình. Dù ở nhà nhưng Nguyễn Đức Nguyên vẫn đọc rất nhiều sách chữ quốc ngữ và sách tiếng Pháp của nhiều tác giả; đọc thơ văn của các chí sĩ yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh... để trau dồi tri thức và lý tưởng. Nguyễn Đức Nguyên làm thơ, viết một số bài thơ châm biếm thói hư, tật xấu của xã hội, cung cấp một số tin tức đấu tranh ở làng đăng trên báo *Con ong*.

Trong những năm 1937 - 1938, Nguyễn Đức Nguyên ra Hà Nội học tại Trường tư thục Gia Long, sau đó chuyển sang học Trường trung học tư thục Thăng Long. Lúc bấy giờ, trường Thăng Long là nơi quy tụ nhiều thầy giỏi, kiến thức uyên bác và giàu lòng yêu nước như Đặng Thai Mai, Phan Thanh, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Minh Giám...

Tư tưởng yêu nước tiến bộ theo con đường cách mạng vô sản từ các thầy giáo đã ảnh hưởng sâu sắc đến Nguyễn Đức Nguyên.

Ngay từ những ngày mới vào học Trường trung học tư thục Thăng Long, Nguyễn Đức Nguyên đã cùng học sinh của trường tham dự lễ tang thầy Phan Thanh không chỉ vì lòng yêu mến kính trọng thầy, mà còn để tỏ rõ thái độ ủng hộ tinh thần kiên quyết đấu tranh bênh vực quyền lợi nhân dân của thầy; tham gia cuộc mít tinh chống thuế ở bờ hồ Hoàn Kiếm; tham dự những buổi nói chuyện chính trị tại Hội quán Trí Tri trên phố Hàng Quạt, dự hội chợ phiên ủng hộ đấu tranh chống phát xít Nhật.... Cuối năm 1938, đầu năm 1939, Nguyễn Đức Nguyên tham gia Đoàn thanh niên dân chủ, rồi Đoàn thanh niên phản đế, sau đó giới thiệu một số bạn cùng học, những người bạn thân vào tổ chức Đoàn thanh niên dân chủ. Trong thời gian này, Nguyễn Đức Nguyên vừa hoạt động trong phong trào học sinh trường Thăng Long vừa hoạt động ở quê nhà Đình Bảng.

Trong những năm 1937 - 1939, các sách, báo tiến bộ như các tác phẩm *Vấn đề dân cày* của Qua Ninh và Văn Đinh (tức Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp), *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô*, các báo *Tin tức*, *Đời nay*, *Thợ thuyền*, *Chiến đấu...* được phổ biến rộng rãi. Thông qua các sách báo tiến bộ, các chủ trương, đường lối của Đảng được truyền bá đến các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trong làng. Nguyễn Đức Nguyên cùng với các thanh niên ở Đình Bảng lúc bấy giờ như Nguyễn Duy Thân, Nguyễn Trọng Tỉnh đã gây dựng cơ sở, thành lập các phường hội thợ cày, đọc sách báo, truyền bá chữ quốc ngữ... ở Đình Bảng. Các tổ chức công khai, hợp pháp này hoạt động nề nếp và ngày càng được đông đảo quần chúng tham gia.

Ngày 01/5/1938, Mặt trận Dân chủ Đông Dương, tổ chức cuộc mít tinh tại khu Đầu Xảo, Hà Nội có hàng vạn người tham dự, trong đó có đoàn đại biểu Thanh niên dân chủ Đình Bảng do đồng chí Nguyễn Duy Thân dẫn đầu. Đây là một cuộc biểu dương lực lượng của các tổ

chức nhân dân trong Mặt trận Dân chủ Đông Dương; là cuộc đấu tranh đòi tự do nghiệp đoàn, đòi thực hiện quyền dân chủ, dân sinh, cơm áo hòa bình, đòi thi hành đúng luật lao động, chống phát xít, chống chiến tranh... do nhóm *Tin tức* - cơ quan công khai của Đảng tại Hà Nội tổ chức và lãnh đạo.

Cuộc đấu tranh nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế lao động (01/5/1938) có tiếng vang lớn, tác động mạnh mẽ đến phong trào dân chủ, đồng thời nói lên trình độ tổ chức của Đảng, của Mặt trận Dân chủ Đông Dương và còn chứng tỏ ý thức giác ngộ tinh thần đấu tranh của các đoàn thể công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ dân chủ và các tổ chức ái hữu, nghiệp đoàn. Nó cũng cho thấy chủ trương, chính sách, phương pháp cách mạng của Đảng là phù hợp, đáp ứng nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Bọn thống trị thực dân phong kiến, tổ chức mật thám nhà nghề của chúng vô cùng tức giận, nhưng trước sức mạnh của đông đảo quần chúng cách mạng, có tính tổ chức, có sự chỉ đạo chặt chẽ, khoa học của các tổ chức đảng, chúng đành chịu bó tay và hoàn toàn bất lực.

Cùng với phong trào đọc sách, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên đã có những đóng góp to lớn trong phong trào học chữ quốc ngữ. Vốn là người luôn suy ngẫm, luôn hành động thực tế, Nguyễn Đức Nguyên đã đưa ra sáng kiến tổ chức một đám rước đèn vào đêm rằm trung thu năm 1938, nhằm mục đích cổ động phong trào học chữ quốc ngữ với khẩu hiệu “*Đi học là yêu nước*”. Bài thơ *Hò đi học* - tiết mục đặc biệt của đêm rằm do Nguyên biên soạn và trình bày đã tuyên truyền làm sáng tỏ lợi ích của việc đến trường học chữ quốc ngữ:

“... Trồng trường đã đánh đầu làng
Hãy còn chưa biết khai trường đó ư?
Hồi các bạn hiền từ cha mẹ
Sao chưa lo con trẻ học đi?
Ngày thơ nào đã biết gì?

*Nős nào đẽ' trẻ ngu si cho dành...
 Xây dựng trường làng mình tiêu tốn
 Trẻ học hành phí tổn là bao
 Nếu không khách lạ trông vào
 Dân mình xã lớn học sao ít người!
 Học không phải học dăm ba chữ
 Biết ký tên mà phải cùng nhau
 Xem nền văn hóa Á, Âu..."*

Buổi rước đèn đêm trung thu năm 1938 đã gây tiếng vang lớn trong xã, trong vùng và trong toàn huyện Từ Sơn. Bài thơ *Hò đi học* đã có tác động rất lớn đến mọi người và cũng chính từ đây phong trào học chữ quốc ngữ ở Đình Bảng và các vùng phụ cận phát triển mạnh mẽ. Các điểm của làng đã trở thành lớp học chữ quốc ngữ vào buổi trưa và buổi tối và trở thành nơi đọc sách báo công khai trong thời kỳ vận động dân chủ 1936 - 1939.

Cũng trong thời gian này, Nguyễn Đức Nguyên tham gia một lớp huấn luyện bí mật cho những đoàn viên thanh niên mới gia nhập Đoàn thanh niên dân chủ. Giảng viên là Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Nội dung huấn luyện là những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, kinh tế chính trị học, lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô... Những kiến thức mới này giúp Nguyễn Đức Nguyên tiếp cận dễ dàng hơn với sách báo cách mạng, dần xác định được con đường đi của mình. Có thể nói, sự giác ngộ cách mạng của Nguyễn Đức Nguyên đến từ phong trào dân chủ 1936 - 1939, lúc đồng chí mới 16 - 17 tuổi.

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp ở Đông Dương tiến hành khủng bố Đảng Cộng sản Đông Dương và các đoàn thể quần chúng. Trước tình hình đó, tháng 11/1939, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị Trung ương lần thứ sáu,

dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Hội nghị quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu; chuyển hình thức đấu tranh từ công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp sang bí mật, bất hợp pháp; thành lập *Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương* thay cho *Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương*.

Thực hiện chủ trương chuyển trọng tâm về vùng nông thôn và những quần chúng giác ngộ có tình cảm sâu sắc với cách mạng, gấp rút xây dựng hệ thống các cơ sở chính trị bí mật vững chắc ở trong làng, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên đã cùng một số đồng chí khác được giao nhiệm vụ chuẩn bị các cơ sở tin cậy và lo công tác đảm bảo an toàn nơi ăn chốn ở để đón các đồng chí lãnh đạo của Đảng về hoạt động. Từ cuối năm 1939, các cơ sở cách mạng ở khu vực Từ Sơn, phố Yên Viên, Cầu Đuống, Đình Bảng, Phù Lưu, Cẩm Giang, Trang Liệt, Phù Khê, Tam Sơn... nhanh chóng chuyển từ hoạt động công khai sang bí mật.

Trải qua quá trình hoạt động, rèn luyện, thử thách, Nguyễn Đức Nguyên đã trưởng thành và trở thành cán bộ cốt cán của phong trào thanh niên trong thời kỳ đầu hoạt động cách mạng bí mật. Cùng với các hoạt động tuyên truyền mang tính hợp pháp, Nguyễn Đức Nguyên đã cùng thanh niên Đình Bảng rải truyền đơn trong các ngõ xóm, các làng xung quanh thuộc phủ Từ Sơn. Đặc biệt, trong cuộc mít tinh lớn, có khoảng 300 người của ba xã Đình Bảng, Phù Chẩn, Phù Ninh (nay là xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Hà Nội) tham dự, các đồng chí Nguyễn Duy Thân, Nguyễn Đức Nguyên diễn thuyết, tuyên truyền giải thích về các chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương. Qua các hoạt động đó, phong trào cách mạng ở Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh ngày càng phát triển mạnh cả chiều rộng và

chiều sâu. Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga, năm 1939, Nguyễn Đức Nguyên đã tham gia rải truyền đơn, dán áp phích, treo cờ đỏ búa liềm ở Đình Bảng, Trang Liệt, Đồng Kỵ, Phù Khê, Yên Viên... nhằm thức tỉnh lòng yêu nước và cổ vũ quần chúng đấu tranh.

Sau một thời gian hoạt động cách mạng được bồi dưỡng và thử thách, tháng 8/1940, một số đoàn viên thanh niên ưu tú trong tổ chức Đoàn thanh niên dân chủ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương như: Nguyễn Duy Thân, Nguyễn Đức Nguyên, Nguyễn Trọng Tỉnh (Đình Bảng); Lê Việt, Nguyễn Văn Tâm (Phù Lưu); Nguyễn Văn Phúc (tức Lương Minh) ở Cẩm Giang. Chi bộ ghép Đình Bảng - Phù Lưu - Cẩm Giang được thành lập, do đồng chí Phạm Văn Đông làm Bí thư. Sau khi được thành lập, cùng với chi bộ, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên được giao nhiệm vụ xây dựng và phát triển phong trào cách mạng ở Từ Sơn và các vùng phụ cận. Chi bộ đã xây dựng, phát triển tổ chức ra các làng, xã ở Trung Mầu, Dương Húc (Tiên Du), Phù Chẩn, Tam Sơn, Đa Hội, Đồng Kỵ, Trang Liệt, Đình Bảng, Phù Lưu, Cẩm Giang (Từ Sơn). Chi bộ cũng tích cực bồi dưỡng, kết nạp thêm nhiều đảng viên mới như: Nguyễn Tiến Thảo (Lim), Nguyễn Chương, Nguyễn Văn Xuyên, Nguyễn Hữu Ngoạn, Nguyễn Thị Đồng, Nguyễn Phụ Thụ, Nguyễn Đức Phùng (Đình Bảng); Trục Tụ, Bẩy Cối (Cẩm Giang); Nguyễn Chấn, Trần Lê Nhân (Trang Liệt).

Cuối năm 1940, tại nhà Văn Chỉ, Đền Đô, Chi bộ đầu tiên của Đình Bảng được thành lập, gồm ba đảng viên: Nguyễn Đức Nguyên, Nguyễn Duy Dân, Nguyễn Trọng Tỉnh, do Nguyễn Đức Nguyên làm Bí thư. Với vai trò Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên đã lãnh đạo phong trào cách mạng ở Đình Bảng theo những phương pháp thích hợp, tránh đấu tranh trực diện, đánh lạc hướng theo dõi, truy lùng của kẻ thù, nhằm che giấu lực lượng, hướng trọng tâm vào công tác xây

dựng, củng cố và phát triển một hệ thống cơ sở bí mật an toàn, tin cậy, làm cơ sở để phát triển phong trào cách mạng¹.

Tháng 4/1941, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên thành lập chi bộ ghép Phù Chẩn (Từ Sơn) - Dương Húc (Tiên Du) do đồng chí trực tiếp làm Bí thư Chi bộ.

Năm 1941, Trung ương Đảng quyết định xây dựng An toàn khu I của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ xung quanh Hà Nội gồm một số địa phương Bắc Ninh, Hà Đông, Vĩnh Yên, Hưng Yên. Từ Sơn là nơi có phong trào cách mạng phát triển mạnh, lại là nơi có điều kiện giao thông liên lạc thuận lợi nên được Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ chọn làm địa bàn xây dựng An toàn khu I (từ giữa năm 1941 đến tháng 8/1945).

Giữa năm 1941, đồng chí thoát ly gia đình để hoạt động cách mạng và lấy tên là Lê Quang Đạo. Cuối năm 1941 đến đầu năm 1942, đồng chí được phân công làm Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, Xứ ủy viên, rồi Ủy viên Ban Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ với nhiệm vụ chủ yếu lúc này là xây dựng các cơ sở đảng, tuyên truyền phát triển các tổ chức quần chúng ở vùng Bắc Ninh, giúp Trung ương đào tạo cán bộ cho phong trào quần chúng đấu tranh ngày một sâu rộng và mạnh mẽ, tạo những tiền đề và điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa thắng lợi ở vùng này.

Với những đóng góp to lớn đó, đồng chí Lê Quang Đạo được Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đánh giá

1. Tháng 11/1940, Đình Bảng được Trung ương Đảng chọn làm nơi tổ chức Hội nghị Trung ương lần thứ bảy. Tham dự Hội nghị có các đồng chí: Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Phan Đăng Lưu, Trần Đăng Ninh, Hoàng Quốc Việt. Hội nghị đã chỉ rõ kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam lúc này là thực dân phát xít Nhật - Pháp; quyết định thành lập những đội du kích khi cần thi chiến đấu chống khủng bố, bảo vệ tính mạng tài sản của dân; chỉ thị cho Xứ ủy Nam Kỳ hoãn ngay cuộc khởi nghĩa vì chưa có đủ điều kiện đảm bảo cho khởi nghĩa thắng lợi.

là: Nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đồng chí đã đi trọn cuộc đời một cách vẻ vang và để lại cho chúng ta tấm gương về cuộc đời cao đẹp của một người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người đầy lòng vị tha, ham học hỏi, giàu trí tuệ, rất mực khiêm tốn, sống giản dị, trong sáng và chu đáo, chân thành và thủy chung, gần gũi và đoàn kết với mọi người.

Cùng với các đồng chí Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Quốc Việt, đồng chí Lê Quang Đạo đã làm rạng danh quê hương Bắc Ninh, mảnh đất ngàn năm văn hiến và cách mạng.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TỈNH BẮC NINH

Đồng chí NGÔ VĂN LIÊN
Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo
Tỉnh ủy Bắc Ninh

Dồng chí Lê Quang Đạo có tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921, tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh), trong một gia đình có truyền thống yêu nước, một vùng quê văn hiến, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Đồng chí là nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam; người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tấm gương sáng về một người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, hiến dâng trọn đời tranh đấu cho độc lập của dân tộc, tự do cho nhân dân và phấn đấu vì hạnh phúc của mỗi người dân Việt Nam.

Năm 1930, Nguyễn Đức Nguyên được cha mẹ cho đi học ở Trường tiểu học kiêm bị Đình Bảng. Năm 1936, tốt nghiệp tiểu học. Năm học 1937 - 1938, Nguyễn Đức Nguyên được gia đình cho ra Hà Nội học; lúc đầu học tại Trường trung học tư thục Gia Long, sau một tháng thì chuyển sang học ở Trường trung học tư thục Thăng Long.

Được thừa hưởng tinh thần yêu nước của quê hương, gia đình, thông qua các bài giảng của thầy giáo về tinh thần yêu nước và thông qua dự các buổi nói chuyện chính trị ở Hội quán Trí Tri, Nguyễn Đức Nguyên được giác ngộ, hiểu thêm nhiều điều về tình hình chính trị,

văn hóa, xã hội của đất nước. Cùng với việc tiếp thu tư tưởng tiến bộ qua sách báo của Đảng, Nguyễn Đức Nguyên được tiếp thu *Đường kách mệnh* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và từ đây Nguyễn Đức Nguyên trở thành nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp. Trong hồi ký của mình, Nguyễn Đức Nguyên đã viết: "... Có thể nói "Tù ấy" của tôi đến từ phong trào dân chủ Đông Dương, lúc tôi mới 16 - 17 tuổi, qua các sách báo của Đảng được xuất bản công khai lúc ấy... Tôi cảm thấy như bừng tỉnh, vì trước đây mình chỉ mới yêu nước chung chung, còn bây giờ một ánh sáng lý tưởng đã soi rọi khiến tôi náo nức, hăng say đi vào con đường cứu nước". Với nhiệt huyết của tuổi trẻ, cùng với những kiến thức học được, giác ngộ được, Nguyễn Đức Nguyên đã tích cực tuyên truyền và tham gia các phong trào đấu tranh dân chủ của thanh niên, học sinh.

Cuối năm 1938, Nguyễn Đức Nguyên tham gia Đoàn thanh niên dân chủ ở Đình Bảng. Các đoàn viên Đoàn thanh niên dân chủ ở Đình Bảng lúc bấy giờ gồm: Nguyễn Đức Nguyên, Nguyễn Tiến Thảo, Hoàng Văn Tiến, Nguyễn Trọng Tỉnh, Nguyễn Thị Canh. Sau đó, Nguyễn Đức Nguyên đã giới thiệu một số bạn cùng học, những người bạn thân vào tổ chức Đoàn thanh niên dân chủ như: Dương Đình Hợi, Toàn, Hậu.

Mỗi khi về quê, Nguyễn Đức Nguyên mang theo nhiều sách báo tiếng Việt và tiếng Pháp như các tác phẩm *Người mẹ* của Mácxim Goócki, *Vấn đề dân cày* của Qua Ninh và Vân Đình¹, các sách giản yếu về chủ nghĩa Mác - Lê nin, các báo *Tin tức*, *Đời nay*, *Thợ thuyền*, *Chiến đấu*... để các đoàn viên trong làng đọc. Hầu hết các điểm canh trong làng đều thành các phòng đọc công cộng, nơi học chữ quốc ngữ. Thông qua sách báo tiến bộ, các chủ trương, đường lối của Đảng được truyền bá đến các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trong làng. Nhằm

1. Qua Ninh và Vân Đình là bí danh của đồng chí Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp.

thúc đẩy phong trào đọc sách báo và học chữ quốc ngữ, Nguyễn Đức Nguyên đã sáng kiến tổ chức một đám rước đèn vào đêm trung thu năm 1938 để cổ vũ, động viên mọi người dân Đinh Bảng tham gia học chữ quốc ngữ, với khẩu hiệu “*Đi học là yêu nước*”. Cuộc rước đèn đã gây tiếng vang lớn trong xã, trong vùng và trong toàn huyện Từ Sơn. Từ đây, phong trào đọc sách báo, truyền bá chữ quốc ngữ phát triển ở hầu hết các xã trong huyện Từ Sơn.

Đến cuối năm 1939, Đinh Bảng là địa phương có một mạng lưới cơ sở cách mạng rộng, có phong trào cách mạng sôi nổi. Cuối năm 1939, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Lê Hoàng - người được Xứ ủy Bắc Kỳ cử về trực tiếp phụ trách phong trào cách mạng Bắc Ninh, Bắc Giang đã cử đồng chí Phạm Văn Đông (tức Kỳ Vân) - cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ đi sâu xuống Đinh Bảng và khu vực Phù Lưu, Cẩm Giang, Trang Liệt, Phù Chẩn... để chuyển hình thức hoạt động của các tổ chức cộng sản từ hoạt động công khai, hợp pháp, sang hình thức bí mật.

Thực hiện chủ trương chuyển hướng cách mạng, gấp rút xây dựng hệ thống các cơ sở chính trị bí mật vững chắc ở trong làng, Nguyễn Đức Nguyên cùng một số đồng chí khác đã tiến hành chuẩn bị các cơ sở tin cậy và đảm bảo an toàn ở để cho các đồng chí lãnh đạo của Đảng về hoạt động tại địa phương.

Trong dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga (07/11/1939), Nguyễn Đức Nguyên đã cùng các bạn thanh niên đi xe đạp rải truyền đơn trong các ngõ xóm, ở làng và phủ Từ Sơn. Thông qua các hoạt động với nhiều hình thức phong phú, phong trào cách mạng ở Đinh Bảng và huyện Từ Sơn ngày càng phát triển, cơ sở ở đây ngày càng được củng cố vững chắc. Tháng 8/1940, Nguyễn Đức Nguyên và nhiều thanh niên phản đế ưu tú khác như: Nguyễn Duy Thân (Đinh Bảng), Nguyễn Văn Thân (tức Lê Đông), Lê Việt ở Phù Lưu và Nguyễn Văn Phúc (tức Lương Minh) ở Cẩm Giang đã được kết nạp vào Đảng. Chi bộ Đảng

ghép Đình Bảng - Phù Lưu - Cẩm Giang được thành lập, do đồng chí Phạm Văn Đông làm Bí thư.

Nhận thấy vị trí ngày càng quan trọng của Đình Bảng và để xây dựng Đình Bảng trở thành một trong những địa bàn an toàn bí mật, làm cơ sở của cơ quan Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, cuối năm 1940, Chi bộ độc lập đầu tiên của Đình Bảng được thành lập gồm 3 đảng viên: Nguyễn Duy Thân, Nguyễn Đức Nguyên và Nguyễn Tiến Cúc (tức Nguyễn Trọng Tỉnh), do đồng chí Nguyễn Đức Nguyên làm Bí thư.

Từ tháng 8/1940, Chi bộ đã phát triển thêm nhiều đảng viên khác như: Nguyễn Tiến Thảo (tức Lim), Nguyễn Chương, Nguyễn Hữu Xuyến, Nguyễn Hữu Ngoạn, Nguyễn Thị Đồng, Nguyễn Phụ Thụ (tức Nguyễn Ly), Nguyễn Đức Phùng (tức Lê Quang Tuán) ở Đình Bảng; Trục Tụ, Bẩy Cối ở Cẩm Giang; Nguyễn Chấn, Trần Lê Nhân ở Trang Liệt. Từ giữa năm 1941, một số cán bộ cốt cán của Chi bộ Đình Bảng bắt đầu hoạt động thoát ly. Các đồng chí Nguyễn Đức Nguyên, Nguyễn Trọng Tỉnh thường xuyên gây dựng cơ sở, phát triển phong trào cách mạng ở Cẩm Giang, Trang Liệt, Phù Chẩn, Trung Mầu, Phù Khê, Tam Sơn, Phật Tích... Đầu năm 1941, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên thành lập Chi bộ Đảng Phù Chẩn - Dương Húc, gồm 3 đảng viên và do đồng chí trực tiếp làm Bí thư. Lúc này cả tỉnh có 4 chi bộ là: Đình Bảng, Cẩm Giang - Trang Liệt, Phù Chẩn - Dương Húc (Tử Sơn) và Liễu Khê (Thuận Thành) với trên 20 đảng viên; phong trào cách mạng phát triển mạnh cả chiều rộng và chiều sâu. Để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên được điều động làm Bí thư Ban Cán sự Đảng huyện Tử Sơn.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng và điều kiện đã cho phép, đồng chí Chu Thiện, Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ thay mặt Xứ ủy thành lập

Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, gồm 3 đồng chí: Nguyễn Đức Nguyên (Lê Quang Đạo), Vũ Kiên (Kiên Lai), Nguyễn Trình (Yên Trình hoặc Trình Xưa). Sau khi Ban Cán sự Đảng tỉnh được thành lập, công tác xây dựng Đảng và phong trào cách mạng quần chúng được đẩy mạnh, phát triển lên một bước.

Với cương vị là Trưởng Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên đã cùng các đồng chí trong Ban Cán sự Đảng tổ chức nhiều hoạt động, phát triển thêm nhiều đảng viên mới và mở rộng cơ sở cách mạng ra các xã thuộc huyện Tiên Du, Thuận Thành. Ban Cán sự Đảng tỉnh đã mở hội nghị cán bộ ở Liễu Khê (Thuận Thành) để triển khai học tập, nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941). Đây mạnh công tác tuyên truyền về chương trình đánh Pháp, đuổi Nhật của Mặt trận Việt Minh, đặc biệt là đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn ở Lăng Lòng Chảo với hàng trăm người tham dự; chỉ đạo chuyển tổ chức phản đế thành tổ chức cứu quốc, lập Mặt trận Việt Minh từ tỉnh đến cơ sở; tổ chức bảo vệ chu đáo, an toàn cán bộ lãnh đạo và nhiều cuộc họp của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ...

Bằng những hoạt động tích cực của mình, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi ở tỉnh Bắc Ninh.

Là một cán bộ trưởng thành trong phong trào cách mạng quần chúng, luôn sâu sát cơ sở, bám sát địa bàn, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên đã trưởng thành về mọi mặt. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng chí được Trung ương Đảng điều động và phân công làm Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Bí thư Thành ủy Hà Nội và sau đó đảm nhận các chức vụ lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Quân đội và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên dự khuyết và Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương (khoá III, IV), Bí thư Trung ương Đảng

(khoá IV, V), Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; là một tướng lĩnh của Quân đội nhân dân Việt Nam (cấp bậc Trung tướng).

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng (1938 - 1999), đồng chí Lê Quang Đạo là một cán bộ tài năng, đức độ, ham học hỏi, giàu trí tuệ, trung thực, thẳng thắn, rất mực khiêm tốn, luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến, ý thức tổ chức kỷ luật rất cao. Đồng chí sống giản dị, trong sáng, hòa hợp, đoàn kết với mọi người. Đồng chí đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Đánh giá về đức độ và tài năng của đồng chí, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết: ‘Đồng chí Lê Quang Đạo là một cán bộ có đức độ và tài năng của Đảng ta và Quân đội ta.

... Mấy năm hoạt động bí mật ở Hà Nội trước Tống khởi nghĩa và hoạt động địch hậu nội thành hồi đầu kháng chiến chống Pháp đã tạo cho Lê Quang Đạo một tác phong bám đất, bám dân... Anh là một nhà hoạt động tư tưởng và văn hóa xuất sắc của Quân đội và của Đảng... là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của Quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí - dũng - nhân - tín - liêm - trung... Cống hiến của anh đối với Quân đội rất lớn cả về hai mặt xây dựng và chiến đấu...

... Hai mươi năm cuối cuộc đời, với độ chín và bề dày kinh nghiệm, Lê Quang Đạo đã phát huy cao độ tài năng và phẩm chất cách mạng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng ta lãnh đạo... đã có công lớn trong công cuộc đổi mới về tổ chức và hoạt động của Quốc hội và của Mặt trận dân tộc thống nhất”.

HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO TRÊN CƯƠNG VỊ ỦY VIÊN XỨ ỦY, ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ XỨ ỦY BẮC KỲ (1941 - 1945)

PGS.TS. NGUYỄN TRỌNG PHÚC
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Dồng chí Lê Quang Đạo, tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, quê xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Cũng như những thanh niên yêu nước cùng thời, Lê Quang Đạo hoạt động cách mạng rất sớm. Năm 1938, 17 tuổi tham gia phong trào thanh niên dân chủ ở Hà Nội. Năm 1941 - 1942, là người lãnh đạo trẻ của các tổ chức đảng: Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Phúc Yên và Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ.

Hoạt động sôi nổi của người lãnh đạo trẻ Lê Quang Đạo trong hoàn cảnh phong trào cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh lãnh đạo diễn ra rộng lớn trên cả nước. Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra (01/9/1939), thực dân Pháp thủ tiêu mọi chính sách dân sinh, dân chủ trong những năm 1936 - 1939, tăng cường đàn áp phong trào cách mạng giải phóng ở Việt Nam và Đông Dương. Hội nghị Trung ương 6 (tháng 11/1939) nêu cao ngọn cờ giải phóng dân tộc. Tháng 6/1940, nước Pháp rơi vào tay quân phát xít Hitler. Pháp càng tăng cường vơ vét các thuộc địa để phục vụ chiến tranh. Tháng 9/1940, phát xít Nhật đánh chiếm Việt Nam và

Đông Dương, khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra. Tháng 11/1940, khởi nghĩa Nam Kỳ là cuộc đấu tranh quyết liệt bằng bạo lực chống kẻ thù dân tộc vì mục tiêu độc lập dân tộc, giành chính quyền. Cuộc khởi nghĩa của binh lính Đô Lương (Nghệ An) ngày 13/01/1941 càng tỏ rõ ý chí đấu tranh giải phóng dân tộc. Tình hình đó ảnh hưởng sâu sắc đến ý thức, trách nhiệm của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trước đòi hỏi của phong trào. Lê Quang Đạo nhận thức rõ điều đó.

Từ năm 1936, cơ quan lãnh đạo là Trung ương Đảng đặt tại Sài Gòn - Gia Định, vùng Bà Điểm, Hóc Môn. Do tình hình trong nước và quốc tế có nhiều biến động, từ cuối năm 1940, Trung ương Đảng đứng chân trên địa bàn Hà Nội và các vùng phụ cận. Ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trở về nước cùng Trung ương trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì họp ở Cao Bằng đã phát triển hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc. Đường lối của Đảng và Chương trình của Mặt trận Việt Minh có ý nghĩa đặc biệt trong chỉ đạo phong trào giải phóng dân tộc trên cả nước vì mục tiêu giành lấy độc lập, giành chính quyền về tay nhân dân. Giữa lúc phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ, nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng đã anh dũng hy sinh trong những năm 1941 - 1942 như: Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Phan Đăng Lưu, Võ Văn Tân, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Hữu Tiến, Phùng Chí Kiên, Lê Hồng Phong. Nhiều đồng chí bị địch bắt, bị tù đày. Yêu cầu đào tạo cán bộ từ chính phong trào cách mạng đặt ra bức thiết.

Cơ quan Trung ương Đảng ở địa bàn Hà Nội có điều kiện thuận lợi thúc đẩy tổ chức đảng ở các địa phương Bắc Kỳ và Xứ ủy Bắc Kỳ phát triển lực lượng thực hiện đường lối của Trung ương Đảng. Đồng chí Lê Quang Đạo đã cùng lãnh đạo Xứ ủy Bắc Kỳ chú trọng gắn kết với Trung ương, tranh thủ sự lãnh đạo của Trung ương. Từ năm 1941, trung tâm lãnh đạo của toàn Đảng có hai địa bàn phát triển mạnh.

Căn cứ địa Cao Bằng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp lãnh đạo, cùng với các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Vũ Anh, Lê Quảng Ba,... chú trọng phát triển rộng cả khu Việt Bắc. Ban Thường vụ Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai và địa bàn Hà Nội để nắm chắc khu vực đô thị và phong trào công nhân, lực lượng trí thức. Đòi hỏi cấp thiết phải có địa bàn vững chắc với sự phát triển tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể cứu quốc để hình thành *an toàn khu* (ATK) xung quanh Hà Nội, phát triển ở Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên.

Đồng chí Lê Quang Đạo với các cương vị Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, Phúc Yên và Xứ ủy viên Bắc Kỳ đã tích cực góp phần xây dựng, củng cố An toàn khu. An toàn khu (ATK) là vùng đặt cơ quan lãnh đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ. ATK1 gồm các địa bàn Hoài Đức, Từ Liêm, Đông Anh, Gia Lâm, Hà Đông, Văn Lãng (Phúc Yên), Từ Sơn, Tiên Du (Bắc Ninh). ATK2 gồm các huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phú Bình, Phố Yên (Thái Nguyên), Đa Phúc, Kim Anh (Phúc Yên). ATK1 và ATK2 có vị trí chiến lược rất quan trọng, là cầu nối Hà Nội với chiến khu Việt Bắc, phát triển mạnh mẽ về tổ chức và lực lượng quần chúng cách mạng để chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong cao trào giải phóng dân tộc, như Hồ Chí Minh đã xác định:

“Tổ chức, tuyên truyền càng rộng rãi,

Tức là cách mệnh chóng thành công”¹.

Ngày 01/12/1941, Ban Chấp hành Trung ương ra *Chi thi về công tác tổ chức*. Trung ương nhấn mạnh: “Phương châm tổ chức của Đảng ta lúc này là rộng rãi, thực tế và khoa học”². Trung ương nhắc lại

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.279.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.7, tr.207.

quan điểm của V.I. Lenin: Trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, giai cấp vô sản không có thứ vũ khí nào khác hơn là tổ chức. Trung ương Đảng nêu rõ mối quan hệ giữa tổ chức và cán bộ và các yếu tố khác. “Biết tổ chức, tức là có thêm cán bộ, có vũ khí, có tài chính, có chiến đấu lực, tất cả những điều kiện cần thiết cho công cuộc cách mệnh dân tộc giải phóng”¹.

Chủ trương của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ về xây dựng an toàn khu bao gồm cả ATK1 và ATK2 là đúng đắn, sáng tạo nhằm bảo đảm sự an toàn và phát triển của các tổ chức đảng, Mặt trận Việt Minh, phát triển lực lượng và phong trào quần chúng và bám sát địa bàn chiến lược, sát đô thị, trung tâm chính trị của chính quyền thuộc địa, phong kiến, kịp thời đánh giá đúng tình hình và có quyết sách đúng đắn. Với trách nhiệm Xứ ủy viên và sau đó là Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Lê Quang Đạo đã tích cực tham gia xây dựng an toàn khu, đặc biệt bảo đảm quan hệ mật thiết giữa Trung ương với Xứ ủy và các cấp ủy cấp dưới trong lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng.

Để bảo vệ an toàn khu, năm 1941, Trung ương đã tổ chức *Đội công tác*. Nhiệm vụ của *Đội công tác* là bảo vệ các tổ chức, cơ sở cách mạng, bảo vệ cán bộ, các hội nghị của Đảng. Nguyên tắc hoạt động là *tuyệt đối bí mật*; tăng cường tổ chức, tuyên truyền, giác ngộ công tác; thực hiện nhiệm vụ thông tin liên lạc từ Trung ương tới Xứ ủy và cấp dưới. *Đội công tác* của Trung ương được lựa chọn kỹ càng gồm các đồng chí Trần Thị Sáu, Trần Quốc Hương, Bạch Thành Phong, Lê Thu Trà, Hoàng Tùng và một số đồng chí khác. Đồng chí Lê Quang Đạo giữ mối liên hệ chặt chẽ giữa Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ, nhất là thời kỳ tiền khởi nghĩa.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.7, tr.230.

Sau Hội nghị Trung ương 8, nhất là khi có Chỉ thị của Trung ương về công tác tổ chức, các xứ ủy Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ được kiện toàn tổ chức và bổ sung cán bộ, đáp ứng yêu cầu cách mạng giải phóng. Ngày 25/9/1941, Tổng Bí thư Trường Chinh triệu tập Hội nghị cán bộ toàn xứ Bắc Kỳ họp tại làng Dương Húc, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Hội nghị bàn cụ thể các nhiệm vụ để thực hiện Nghị quyết Trung ương 8, xây dựng Mặt trận Việt Minh, xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang để cho khởi nghĩa giành chính quyền. Hội nghị quyết định những vấn đề về xây dựng Đảng từ Xứ ủy đến các tỉnh, thành và cơ sở. Với tư cách Xứ ủy viên, đồng chí Lê Quang Đạo chủ động xây dựng hệ thống tổ chức đảng gắn với xây dựng an toàn khu, lãnh đạo phát triển tổ chức Mặt trận Việt Minh và phong trào quần chúng.

Để tăng cường công tác tuyên truyền đường lối của Đảng, Chương trình của Mặt trận Việt Minh, Trung ương quyết định ra báo *Cứu quốc* số đầu tiên ngày 25/01/1942 tại huyện Sóc Sơn (Hà Nội). Đồng chí Lê Quang Đạo cùng một số đồng chí khác được Đảng phân công phụ trách tờ báo. Báo *Cứu quốc* là cơ quan tuyên truyền, cổ động của Mặt trận Việt Minh, được Tổng Bí thư Trường Chinh trực tiếp chỉ đạo nội dung. Tiếp đó, Trung ương giao cho các đồng chí Nguyễn Khang, Lê Quang Đạo, Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ phụ trách và từ năm 1944 đồng chí Xuân Thủy phụ trách tờ báo¹. Ngày 10/10/1942, Trung ương Đảng quyết định xuất bản báo *Cờ giải phóng*, số báo đầu được in tại cơ quan của báo thuộc huyện Đông Anh, Hà Nội. Tờ báo do Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Đồng chí Lê Quang Đạo cũng tham gia làm báo *Cờ giải phóng*. Báo *Cứu quốc* và báo *Cờ giải phóng* có quan hệ mật thiết với nhau và có vai trò rất quan trọng trên mặt trận

1. Báo Đại đoàn kết: *Lịch sử xây dựng và phát triển Báo Đại đoàn kết (1942 - 2012)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.7.

tuyên truyền, cổ động, mặt trận tư tưởng của Đảng. Các tờ báo cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước, hướng dẫn, tổ chức phong trào cách mạng của quân chúng.

Ngày 25 đến ngày 28/02/1943, tại Võng La, Đông Anh, Phúc Yên, nay thuộc Hà Nội, đã diễn ra Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng, tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 8, mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, chú trọng địa bàn thành thị, phong trào công nhân và lực lượng trí thức. Năm 1943, Trung ương xây dựng và công bố *Đề cương văn hóa Việt Nam*. Giữa năm 1943, tại Hà Nội, Hội văn hóa cứu quốc ra đời. Khi đó, “đồng chí Lê Quang Đạo, Bí thư Ban Cán sự Hà Nội, thường xuyên chỉ đạo hoạt động cho các hội viên Hội văn hóa cứu quốc”¹. Với *Đề cương văn hóa Việt Nam* và hoạt động của Hội văn hóa cứu quốc, văn hóa văn nghệ thật sự là một mặt trận của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và phát triển đất nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo; phát triển văn hóa dân tộc, văn hóa cách mạng theo quan điểm dân tộc, khoa học, đại chúng, chống văn hóa nô dịch, phản động. Hội văn hóa cứu quốc, hoạt động của giới trí thức, văn nghệ sĩ phát triển mạnh ở Bắc Kỳ, nhất là ở Hải Phòng, Nam Định.

Trong những năm 1943 - 1945, đồng chí Lê Quang Đạo, trên cương vị Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, đã ra sức hoạt động, chỉ đạo phong trào cách mạng toàn xứ thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) và Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (tháng 02/1943), tiếp tục phát triển tổ chức đảng, tổ chức Mặt trận Việt Minh, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, củng cố vững chắc an toàn khu, phát triển phong trào đô thị (công nhân, trí thức), nhất là trên địa bàn Hà Nội, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, giành độc lập.

1. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tập II, tr.818.

Xứ ủy Bắc Kỳ được Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo xây dựng để kiện toàn tổ chức, phát huy vai trò lãnh đạo trên địa bàn chiến lược rất quan trọng. Tháng 6/1943, Xứ ủy Bắc Kỳ mở Hội nghị bàn biện pháp phát triển phong trào cách mạng và kiện toàn tổ chức. Hội nghị họp ở Chùa An Đà, Ứng Hòa, Hà Đông, nay là Hà Nội, do đồng chí Hạ Bá Cang (Hoàng Quốc Việt) - Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng chủ trì. Hội nghị có sự tham dự của các đồng chí trong Xứ ủy: Trần Tử Bình, Ngô Thế Sơn, Lê Quang Đạo, Lê Liêm, Trần Thị Minh Châu, Văn Tiến Dũng...¹. Hội nghị Xứ ủy chủ trương mở rộng tuyên truyền ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh, phát triển lực lượng ở cơ sở, lập các đội tự vệ, phát hành rộng báo *Cứu quốc* và báo *Cờ giải phóng*, tuyên truyền thắng lợi của Liên Xô và đồng minh trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Chú trọng xây dựng cơ sở an toàn và vững mạnh, tin cậy gắn với hoạt động chỉ đạo của từng đồng chí Xứ ủy viên.

Cùng với nhiệm vụ đào tạo bổ sung cán bộ lãnh đạo từ thực tiễn phong trào cách mạng, Đảng chú trọng chỉ đạo các cán bộ bị địch tù đày tìm cách vượt ngục để bổ sung cán bộ cho phong trào. Ngày 03/8/1943, tù chính trị ở nhà tù Sơn La vượt ngục. Các đồng chí Nguyễn Tuấn Đáng (tức Trần Đăng Ninh), Nguyễn Văn Trân, Lưu Đức Hiểu, Nguyễn Lương Bằng đã vượt ngục thành công với sự dẫn đường của người thanh niên yêu nước dân tộc Thái Lò Văn Giá. Đồng chí Lò Văn Giá bị địch bắt và đã anh dũng hy sinh. Các đồng chí vượt ngục về đến Hà Đông, Hà Nội, kịp thời liên lạc với Thành ủy Hà Nội và Trung ương; sau đó được phân công công tác quan trọng của Trung ương; sau đó Xứ ủy Bắc Kỳ.

Từ ngày 05 đến ngày 07/3/1944, Xứ ủy Bắc Kỳ tổ chức Hội nghị cán bộ tại làng Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh. Tổng Bí thư Trường

1. Xem Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd*, tập II, tr.816.

Chinh chủ trì hội nghị. Tham dự Hội nghị có các đồng chí Văn Tiến Dũng, Nguyễn Văn Trân, Lê Quang Đạo, Nguyễn Khang, Lê Liêm... Hội nghị ra Nghị quyết tăng cường lãnh đạo phát triển phong trào cách mạng trong Xứ tiến lên đáp ứng yêu cầu của tình hình¹. Hội nghị kêu gọi các đồng chí nêu cao tinh thần cương quyết, hy sinh, hăng hái hoạt động với phương châm: Chỉ có công tác, hoạt động thực tiễn mới đi đến thành công.

Đầu năm 1945, dù nạn đói khốc liệt do phát xít Nhật, thực dân Pháp gây ra ở Bắc Kỳ, song phong trào cách mạng phát triển rất mạnh mẽ, nhất là khi Đảng chủ trương phá kho thóc của Nhật để cứu đói cho dân. Mâu thuẫn giữa Nhật và Pháp ở Đông Dương trở nên gay gắt. Chiến tranh thế giới thứ hai đi vào giai đoạn cuối. Đồng chí Lê Quang Đạo - Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ đã theo sát tình hình phong trào cách mạng trong xứ giúp Trung ương đánh giá đúng đắn tình hình. Đồng chí Lê Quang Đạo giữ vững liên lạc với Trung ương trong an toàn khu, thường xuyên có mặt tại nội thành Hà Nội. Ngày 09/3/1945, phát xít Nhật làm đảo chính gạt Pháp khỏi Đông Dương. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành *Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước, thúc đẩy các điều kiện cho tổng khởi nghĩa đi đến thắng lợi.

Trong thời gian từ đầu năm 1945 đến tổng khởi nghĩa tháng 8/1945, đồng chí Lê Quang Đạo chủ yếu thực hiện công việc của Xứ ủy Bắc Kỳ, chỉ đạo phong trào các địa phương trong xứ thực hiện Chỉ thị ngày 12/3/1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Từ ngày 11 đến ngày 15/5/1945, Xứ ủy Bắc Kỳ tổ chức Hội nghị cán bộ bàn biện pháp phát triển phong trào kháng Nhật cứu nước. Xứ ủy đã nhận định,

1. Xem Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd*, tập II, tr.851.

chiến tranh thế giới sắp kết thúc, quân đồng minh sẽ tiến công quân Nhật ở Đông Dương. Vì vậy, phải nhanh chóng phát triển, củng cố lực lượng cách mạng, động viên quần chúng đấu tranh để kịp thời khởi nghĩa giành độc lập. Tổ chức đảng từ Xứ ủy đến các tỉnh, thành phố phải thống nhất nhận thức và hành động để lãnh đạo cuộc khởi nghĩa; chuẩn bị vũ khí, huấn luyện quân sự. Ngày 9/7/1945, Ban Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ ra Chỉ thị về củng cố phát triển Đảng và phương pháp chống địch khủng bố. Để lãnh đạo kịp thời cao trào cách mạng đang phát triển mạnh mẽ, phải củng cố phát triển Đảng; tự chỉ trích và giữ nghiêm kỷ luật Đảng; chú trọng bảo vệ lực lượng chống địch khủng bố gây tổn thất lực lượng của Đảng và phong trào cách mạng.

Xứ ủy Bắc Kỳ, Ban Thường vụ Xứ ủy đã chỉ đạo kịp thời thực hiện tốt *Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*, những quyết sách của Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào và lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa của lãnh tụ Hồ Chí Minh, nắm vững tình hình, quyết đoán và dám chịu trách nhiệm, chủ động và sáng tạo lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ góp phần vào thắng lợi chung của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trên cả nước. Ngày 15/8/1945, Xứ ủy Bắc Kỳ họp ở Hà Đông đã ra lệnh khởi nghĩa.

Đồng chí Lê Quang Đạo thuộc lớp cán bộ trẻ của Đảng, trưởng thành trong phong trào cách mạng giải phóng dân tộc 1939 - 1945; được rèn luyện trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, đồng chí đã hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ được Đảng phân công, từ Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, Phúc Yên, thành phố Hà Nội đến Xứ ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ; từ công tác báo chí đến xây dựng an toàn khu, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất giữa Trung ương Đảng và Xứ ủy; đặc biệt chú trọng công tác vận động quần chúng, gắn bó mật thiết với nhân dân, xây dựng tổ chức Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng vững mạnh. Sau thắng lợi của

Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, những cán bộ được tôi luyện và trưởng thành trong đó có Lê Quang Đạo là vốn quý cho thời kỳ phát triển mới. Tháng 4/1946, đồng chí Lê Quang Đạo được Xứ ủy đưa về công tác ở Hà Nội, một thời gian sau được cử làm Bí thư Thành ủy¹. Hoạt động và cống hiến của đồng chí Lê Quang Đạo những năm 1941 - 1945 là tấm gương sáng về ý chí, phẩm chất của người cộng sản tuyệt đối trung thành với Đảng, thật sự vì nước, vì dân, tạo cơ sở vững chắc để các thời kỳ sau đồng chí trở thành nhà lãnh đạo ưu tú của Đảng, Quân đội, Mặt trận và Nhà nước.

1. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội: *Lịch sử Đảng bộ thành phố Hà Nội (1930 - 2000)*, Nxb. Hà Nội, 2004, tr.167.

VAI TRÒ CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

PGS.TS. NGUYỄN ĐỨC NHUẬT

Phó Viện trưởng phụ trách Viện Sử học,
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Dồng chí Lê Quang Đạo, tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921 trong một gia đình có truyền thống yêu nước và cách mạng tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Trải qua hơn 60 năm hoạt động cống hiến cho Đảng, cho cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo luôn trung thành, tận tụy với Đảng, với Tổ quốc. Dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, trên mọi cương vị công tác, đồng chí luôn nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi, hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam và công cuộc đổi mới đất nước. Một trong những đóng góp nổi bật, thể hiện tinh thần nhiệt huyết cách mạng và để lại nhiều dấu ấn trong cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo là những năm tháng chuẩn bị Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

1. Tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết, tập hợp lực lượng chuẩn bị Tổng khởi nghĩa

Sinh ra và lớn lên ở quê hương giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, Nguyễn Đức Nguyên sớm giác ngộ và được kết nạp vào

Đảng. Năm 1940, Nguyễn Đức Nguyên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương khi mới 19 tuổi. Sau khi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản, đồng chí trực tiếp làm việc với các nhà hoạt động cách mạng như Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt..., và được dự lớp huấn luyện chính trị ngắn ngày do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ trực tiếp giảng dạy. Với bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định cùng tư duy chính trị nhạy bén, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên được Trung ương Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao nhiều trọng trách quan trọng như: Bí thư Ban Cán sự Đảng (Bắc Ninh, Phúc Yên), Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ.

Trước tình hình thế giới và trong nước chuyển biến mau lẹ, đầu năm 1941 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước và triệu tập Hội nghị Trung ương 8 của Đảng bàn về nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng Việt Nam. Hội nghị xác định cách mạng Đông Dương trong giai đoạn này là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Để tiến hành giải phóng dân tộc thắng lợi, Hội nghị đề ra nhiệm vụ “*phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù*”¹. Để chuẩn bị lực lượng tiến tới tổng khởi nghĩa, ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Minh được thành lập.

Từ năm 1941, trên cương vị và trọng trách được giao, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên tích cực thực hiện nhiệm vụ xây dựng các cơ sở đảng, tuyên truyền phát triển các tổ chức quần chúng ở vùng căn cứ địa Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Nội; giúp Trung ương đào tạo cán bộ cho phong trào quần chúng đấu tranh. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, Tổng Bí thư Trường Chinh đã quyết định xây dựng an toàn khu (ATK) của Trung ương ở địa bàn nông thôn xung quanh

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.131-132.

Hà Nội, thuộc các tỉnh Bắc Ninh, Hà Đông, Phúc Yên. Triển khai nhiệm vụ cấp bách đó, với vai trò cốt cán trong Chi bộ ĐÌnh Bảng (Bắc Ninh), Nguyễn Đức Nguyên cùng các đồng chí trong chi bộ thường xuyên đi gây dựng cơ sở, phát triển phong trào cách mạng ở các xã Cẩm Giang, Trang Liệt, Phù Chẩn, Đại Đồng, Trung Mâu, Phù Khê, Tam Sơn, Yên Khê, Phù Lưu, Phật Tích,... Các đồng chí đã vận động giác ngộ được 24 gia đình tự nguyện¹ làm cơ sở cách mạng, bảo đảm các yêu cầu đón, che giấu, bảo vệ và nuôi dưỡng cán bộ.

Cùng thời điểm trên, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giác ngộ, tập hợp lực lượng cách mạng, Nguyễn Đức Nguyên rất chú ý đến công tác giáo dục thanh thiếu nhi. Khoảng tháng 9/1941, đồng chí đã thành lập được Đội nhi đồng cứu quốc trên cơ sở Tổ nhi đồng cứu quốc². Các đội viên trong Đội nhi đồng cứu quốc được Chi bộ đảng ĐÌnh Bảng trực tiếp đào tạo, huấn luyện và giáo dục. Các em làm nhiệm vụ chính là liên lạc giữa các cơ sở trong và ngoài làng, canh gác, theo dõi, phát hiện những người lạ mặt và phần tử nghi vấn,... góp phần đảm bảo an toàn cho an toàn khu.

Cuối năm 1941, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên được bầu làm Bí thư Ban Cán sự Đảng huyện Từ Sơn. Đầu năm 1942, đồng chí được điều động làm Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh. Thực hiện nhiệm vụ điều động của cấp trên, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên đi tăng cường sức chiến đấu của Đảng ở địa phương khác, để bảo đảm an toàn và bí mật, *đồng chí Nguyễn Đức Nguyên đã chọn cho mình một tên gọi mới - Lê Quang Đạo*.

1. Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiên bối của Đảng và cách mạng Việt Nam: *Lê Quang Đạo - Tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.61.

2. Tổ này do đồng chí Hoàng Quốc Việt chỉ đạo thành lập, gồm 5 học sinh của Trường tiểu học ĐÌnh Bảng.

Từ tháng 4/1942, để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với an toàn khu Phúc Yên, Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng tỉnh Phúc Yên và chỉ định đồng chí Lê Quang Đạo làm Bí thư Ban Cán sự tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Quang Đạo, phong trào cách mạng Phúc Yên diễn ra sôi nổi. Ban Cán sự Đảng Phúc Yên tổ chức đợt tuyên truyền nhân ngày Quốc tế Lao động 01/5 bằng hình thức rải truyền đơn, treo cờ đỏ, tuyên truyền về chính sách của Mặt trận Việt Minh, tích cực gây dựng cơ sở. Thông qua các hoạt động đó, tư tưởng của quần chúng nhân dân dần ổn định, các cơ sở cách mạng dần được phục hồi tại những nơi Ban Cán sự Đảng phụ trách, Mặt trận Việt Minh được mở rộng thu hút được nhiều người thuộc nhiều giới, nhiều tầng lớp tham gia¹.

Ban Cán sự Đảng Phúc Yên đã cử thành viên tham gia vào Hội truyền bá chữ quốc ngữ để vận động các tầng lớp trên, viên chức đi theo cách mạng. Đây là một nét sáng tạo độc đáo của Ban Cán sự Đảng Phúc Yên. Thông qua Hội truyền bá chữ quốc ngữ, các thành viên có điều kiện công khai tuyên truyền cho Mặt trận Việt Minh, an toàn khu được giữ vững. Trong những năm này, An toàn khu Phúc Yên là địa chỉ đỏ về sự an toàn, nơi các đồng chí Trung ương (Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ, Trần Quốc Hoàn, Văn Tiến Dũng...) thường chọn để tổ chức những cuộc họp, dừng chân hay tạm nghỉ chờ sự phân công của Đảng. Đây cũng là nơi đứng chân của các cơ quan tuyên truyền của Trung ương như báo *Cờ giải phóng*, *Kèn gọi lính*, *Quân giải phóng*. Bên cạnh đó, rất nhiều tài liệu của Đảng, Mặt trận Việt Minh được in tại An toàn khu Phúc Yên. Bên cạnh việc gây dựng tổ chức, trong thời gian này, Lê Quang Đạo còn tham gia biên tập và viết bài trên báo *Cứu quốc* và *Cờ giải phóng*. Những bài viết

1. Ngoài lực lượng chủ yếu là thanh niên, học sinh, tiểu tư sản, dân nghèo, còn có cả những thành viên có tinh thần yêu nước trong bộ máy chính quyền thực dân tham gia.

của đồng chí góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền của Đảng và Mặt trận.

Tháng 3/1943, đồng chí Lê Quang Đạo được điều về Hà Nội, tháng 6/1943, đồng chí được bổ sung vào Ban Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ. Trong thời gian hoạt động tại Hà Nội, đồng chí Lê Quang Đạo cùng Ban Cán sự Đảng Hà Nội tích cực phát triển tổ chức, phát động quần chúng đấu tranh¹. Đồng chí Lê Quang Đạo cùng Ban Cán sự Đảng Hà Nội tích cực tuyên truyền, vận động nông dân, thợ thủ công, tiểu chủ, thanh niên, học sinh, phụ nữ... hướng dẫn họ đấu tranh bằng các hình thức thích hợp, qua đó kịp thời phát hiện những quần chúng ưu tú để kết nạp vào tổ chức.

Trên cương vị Bí thư Ban Cán sự Đảng Thành phố Hà Nội, đồng chí Lê Quang Đạo đã chỉ đạo mở các lớp bồi dưỡng lý luận về Đảng, công tác cách mạng cho Đoàn thanh niên cứu quốc Hà Nội và Hội văn hóa cứu quốc. Nội dung gồm các vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin, những chính sách mới của Đảng, tổ chức và hoạt động của Việt Minh, vấn đề chuẩn bị tổng khởi nghĩa và thời cơ tổng khởi nghĩa,...². Những hoạt động trên đã thể hiện rõ tài năng, sự sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo của đồng chí.

Nhằm chuẩn bị và tổ chức lực lượng vũ trang chờ thời cơ tổng khởi nghĩa, đồng chí đã viết bài “*Phải kịp thời chấn chỉnh và mở rộng các đội tự vệ*” đăng số 4, năm 1944 trên báo *Cứu quốc*. Trong bài viết

1. Ở Hà Nội, diễn ra hàng chục cuộc đình công, bãi công của công nhân và người lao động, đưa ra yêu sách đòi tăng lương, giảm giờ làm... Diễn hình như cuộc đình công của hơn 1.000 phu lao động ở sân bay Gia Lâm phản đối lính Nhật đánh chết 1 phu hồ (tháng 6/1943), hay cuộc bãi công kéo dài 9 ngày của 500 công nhân thợ xẻ và một số cai ở xưởng Sǎngcô đòi bán gạo giá rẻ và tăng lương khoán,...

2. Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiên bối của Đảng và cách mạng Việt Nam, *Lê Quang Đạo - Tiểu sử*, Sđd, tr.73.

của mình, đồng chí nêu rõ vai trò quan trọng của việc tổ chức các đội tự vệ, bên cạnh đó, đồng chí nhận định nhiều nơi, các đội tự vệ đã được tổ chức nhưng chưa quy củ, ít hoạt động, cũng có những nơi tổ chức tốt, thường xuyên luyện tập nhưng thiếu tinh thần quả cảm, hy sinh... Trước thực trạng đó, đồng chí yêu cầu: “Đội tự vệ phải tổ chức riêng hẳn ra và cũng phải khai hội đều đặn như các tổ chức khác. Nó còn phải tập luyện về binh sự, quân sự, nghiên cứu về chiến thuật du kích, kinh nghiệm khởi nghĩa”¹.

Từ giữa năm 1944, thời cơ cách mạng đang đến gần. Ngày 07/5/1944, Tổng bộ Việt Minh ra *Chỉ thị về sửa soạn khởi nghĩa*, nhấn mạnh thời cơ hết sức thuận lợi cho nhân dân Đông Dương giành chính quyền, “song thời cơ không phải tự nó đến, một phần lớn do ta sửa soạn nó, thúc đẩy nó”². Quán triệt tinh thần trên và thực hiện chủ trương của Hội nghị cán bộ Bắc Kỳ về mở rộng cở sở cách mạng, củng cố tổ chức đảng, chú trọng công tác vận động quần chúng (công vận, nông vận, thanh vận, phụ vận, binh vận),... đồng chí Lê Quang Đạo cùng Ban Cán sự Đảng Hà Nội đã vận động tổ chức ra Ban Thanh vận (tháng 8/1944) cùng tờ báo *Hồn nước* làm cơ quan tuyên truyền cho Đoàn thanh niên cứu quốc, Ban Vận động phụ nữ, nữ sinh (tháng 10/1944). Cùng thời gian này, đồng chí Lê Quang Đạo cũng vận động được nhiều người trong giới văn nghệ sĩ tham gia Mặt trận Việt Minh như: Tô Hoài, Như Phong, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Huy Tưởng,... Sau này, họ chính là những chiến sĩ xung kích, đóng vai trò quan trọng cho sự nghiệp cách mạng trên mặt trận văn hóa.

Như vậy, bằng tài năng lãnh đạo, chỉ đạo của đồng chí Lê Quang Đạo, đến trước ngày Nhật đảo chính Pháp, công tác chuẩn bị tổng khởi

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.54.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.7, tr.498.

nghĩa đã được triển khai. Mặt trận đoàn kết dân tộc thống nhất chống phát xít Nhật - Pháp ở Hà Nội đã được hình thành¹.

Cuối năm 1944, khi thời cơ tổng khởi nghĩa xuất hiện, trước yêu cầu mới của tình hình cách mạng, Trung ương Đảng điều đồng chí Lê Quang Đạo sang công tác quân sự, trực tiếp chỉ đạo công việc chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh Bắc Giang.

2. Trực tiếp tham gia lãnh đạo tổng khởi nghĩa giành chính quyền thành công tại Bắc Giang

Ngày 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương. Nắm cơ hội đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng họp tại Từ Sơn (Bắc Ninh) từ ngày 09 đến ngày 12/3/1945 đã ra *Chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Chỉ thị yêu cầu các cấp bộ đảng “thay đổi mọi hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho hợp với thời kỳ tiền khởi nghĩa; động viên mau chóng quần chúng nhân dân lên mặt trận cách mạng, tập dượt cho quần chúng mạnh dạn tiến lên tổng khởi nghĩa”. Chỉ thị yêu cầu các địa phương “Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ, để làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa”² và “sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa một khi đã đủ điều kiện”².

Đồng chí Lê Quang Đạo về Bắc Giang công tác trong bối cảnh cuộc vận động đấu tranh cách mạng tại đây đang diễn ra sôi nổi. Trước tình hình thế giới và trong nước có những chuyển biến quan trọng, tối 12/3/1945, các đồng chí Lê Thanh Nghị và Nguyễn Trọng Tỉnh đã chỉ đạo cán bộ địa phương tổ chức cuộc mít tinh tại đình Xuân Biều, có 70 tự vệ chiến đấu và gần 300 quần chúng tham dự. Cũng trong cuộc mít tinh

1. Xem thêm Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Hà Nội (1930 - 2000)*, Nxb. Hà Nội, 2004, tr.106.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.367.

này, đồng chí Trưởng Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang công bố lệnh thủ tiêu bộ máy chính quyền của địch, lập Ủy ban dân tộc giải phóng để giải quyết mọi công việc của địa phương. Đây là cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở cấp cơ sở đầu tiên của tỉnh, mở đầu cao trào chống Nhật, cứu nước và khởi nghĩa từng phần ở Bắc Giang.

Với kinh nghiệm hoạt động cách mạng dày dặn và khả năng thích ứng nhanh với nhiệm vụ mới, đồng chí Lê Quang Đạo nhanh chóng hòa mình vào các phong trào đấu tranh tại Bắc Giang. Đồng chí đã tham gia lãnh đạo quần chúng nhân dân phá kho thóc Nhật ở đồn điền Vát, đồn Cọ...; chỉ đạo lực lượng đánh địch trong các đồn rút chạy. Trước tình thế địch đang hoang mang, rệu rã cực độ, đồng chí Lê Quang Đạo chỉ huy lực lượng tự vệ và nhân dân các huyện đẩy mạnh phong trào kháng Nhật, cứu nước. Trước áp lực của chính quyền cách mạng, lực lượng tự vệ và nhân dân, ngày 01/6/1945, huyện Hiệp Hòa được giải phóng, đây cũng là nơi giành chính quyền sớm nhất trong tỉnh. Việc giành chính quyền thắng lợi ở Hiệp Hòa đã cỗ vũ mạnh mẽ phong trào kháng Nhật, cứu nước ở các huyện Đa Phúc, Phố Yên và Phú Bình.

Ngày 12/7/1945, Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang tổ chức một cuộc mít tinh, tuần hành lớn tại chân núi Ia (còn gọi là Y Sơn, xã Hòa Sơn). Tại cuộc mít tinh này, với tư cách là cán bộ thượng cấp, đồng chí Lê Quang Đạo đã phát biểu tố cáo tội ác của thực dân Pháp và phát xít Nhật, kêu gọi quần chúng: thời cơ cách mạng đã đến, hãy nhanh chóng chớp lấy để làm cách mạng, giành lấy chính quyền về tay nhân dân. Đồng chí kêu gọi: “Thưa toàn thể đồng bào, đồng chí! Vận nước đã đến, chúng ta phải làm cách mạng để cho dân tộc được giải phóng, đồng bào được tự do”¹. Vừa dứt lời phát biểu, tiếng hoan hô của quần chúng nhân dân vang dậy một góc trời, các khẩu hiệu, biểu ngữ “Không đi phu, đi lính cho Nhật”, “Đá đảo phát xít Nhật”, “Việt Nam hoàn toàn

1. Chương trình Sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam: *Lê Quang Đạo - Tiểu sử, Sđd*, tr.88.

độc lập" được căng lên rợp trời. Sau bài phát biểu của đồng chí Lê Quang Đạo, đồng chí Nguyễn Trọng Tỉnh - Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang lên phát động quần chúng hăng hái tham gia vào phong trào kháng Nhật, cứu nước¹.

Trước tình hình chuyển biến mau lẹ, thời cơ tổng khởi nghĩa đã đến gần, ngày 13/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng đã họp tại Tân Trào, Tuyên Quang xác định: Cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập dân tộc đã tới và quyết định phát động toàn dân tổng khởi nghĩa, giành chính quyền trước khi quân đồng minh vào vào Đông Dương. Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc và truyền đi bản Quân lệnh số 1 ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 16/8/1945, tại Tân Trào (Tuyên Quang), Đại hội Quốc dân được tiến hành. Đại hội thông qua Mệnh lệnh khởi nghĩa của Tổng bộ Việt Minh, cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, có vai trò như Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Với cương vị là Chủ tịch Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi *Thư kêu gọi đồng bào cả nước*: "Giờ quyết định cho vận mệnh của dân tộc đã đến! Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta (...). Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên"².

Tháng 8/1945, đồng chí Lê Quang Đạo được cử làm Chính trị viên Chi đội giải phóng quân Bắc Giang để chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa ở Bắc Giang. Với vai trò là một trong những người tham gia lãnh đạo khởi nghĩa, đồng chí Lê Quang Đạo đã lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện việc tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng, chính sách của Việt Minh, chỉ ra nhiệm vụ cách mạng của quần chúng nhân dân

1. Xem Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiên bối của Đảng và cách mạng Việt Nam, *Lê Quang Đạo - Tiểu sử*, Sđd, tr.88.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.3, tr.596.

trong phong trào kháng Nhật, cứu nước, chuẩn bị những điều kiện cho khởi nghĩa giành chính quyền trong tháng 8/1945. Trong thời gian này, đồng chí Lê Quang Đạo trực tiếp tham gia đào tạo các lớp huấn luyện về chính trị và quân sự cho cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ và phụ trách báo *Quyết thắng*.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang và Chi đội giải phóng quân Bắc Giang, khoảng 4 giờ sáng, ngày 18/8/1945, nhân dân Bắc Giang đã nổi dậy giành chính quyền trong toàn tỉnh. Hai đồng chí Hồ Công Dự và Ninh Văn Phan dẫn đầu một đội tự vệ khoảng 6, 7 người từ đình Song Khê đột nhập vào dinh tỉnh trưởng. Ở vào thế bị động, bất ngờ, Tỉnh trưởng Nguyễn Ngọc Đĩnh buộc phải đầu hàng, xin quy thuận, giao toàn bộ vũ khí và trại bảo an binh cho cách mạng¹. Cùng thời điểm, ta buộc Nguyễn Ngọc Đĩnh gọi điện thoại báo tin Việt Minh đã khởi nghĩa chiếm thị xã Phủ Lạng Thương và yêu cầu quân Nhật phải điều đình ngay với Việt Minh. Trong khi ta đang điều đình với Nhật, lực lượng tự vệ và quần chúng nhân dân các phủ, huyện Lạng Giang, Việt Yên, Yên Thế, Yên Dũng,... từ các ngả đường tiến vào thị xã tuân hành thị uy. Sáng 19/8/1945, lực lượng khởi nghĩa chiếm phủ đường phủ Lạng Giang.

Để nhanh chóng ổn định tình hình và thay thế chính quyền cũ đã bị xóa bỏ, Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang đã quyết định thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh do đồng chí Nguyễn Thanh Bình làm Chủ tịch. Ngày 21/8/1945, tại sân vận động thị xã Phủ Lạng Thương, Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang tổ chức một cuộc mít tinh lớn có hàng ngàn người dự. Tại cuộc mít tinh, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Bắc Giang đã ra mắt nhân dân trong tiếng reo hò, vỗ tay của hàng vạn quần chúng nhân dân.

1. Bắc Giang là một trong những tỉnh đầu tiên khởi nghĩa giành được chính quyền cấp tỉnh vào ngày 18/8/1945.

Như vậy, hưởng ứng Lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân khắp mọi miền đất nước đã đứng dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Đến ngày 28/8/1945, cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám đã diễn ra và thành công trên toàn quốc, lập nên chính quyền nhân dân, mở ra thời kỳ mới cho dân tộc Việt Nam.

*

* * *

Chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là quá trình lâu dài. Đó là quá trình tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê nin vào Việt Nam; quá trình xây dựng tập hợp lực lượng, quá trình xây dựng căn cứ địa và an toàn khu, quá trình xây dựng thế trận lòng dân,... Trong quá trình chuẩn bị đầy gian khó đó, những chiến sĩ cộng sản kiên trung, “các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam” đã tập hợp lại xung quanh Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, tập trung trí tuệ đưa con thuyền cách mạng Việt Nam về đến đích, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra một thời đại mới, thời đại rực rỡ của lịch sử dân tộc - thời đại Hồ Chí Minh, gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Một trong số những con người kiệt xuất, có đóng góp to lớn vào chiến thắng vĩ đại đó là đồng chí Lê Quang Đạo.

Những cống hiến to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo trong sự nghiệp giải phóng dân tộc đã được Đảng ta khẳng định: “Đồng chí Lê Quang Đạo, nhà lãnh đạo uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đồng chí đã đi trọn cuộc đời một cách vẻ vang và để lại cho chúng ta tấm gương về cuộc đời cao đẹp của người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh...”¹.

1. *Điếu văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng*, đọc tại Lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999 tại Hà Nội.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN Ở CƠ SỞ TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

PGS.TS. NGUYỄN DANH TIÊN
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã ghi nhận sự cống hiến, hy sinh của nhiều lớp cán bộ cách mạng vì sự nghiệp của Đảng và dân tộc. Là người được rèn luyện, trưởng thành từ trước khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), đồng chí Lê Quang Đạo đã thể hiện rõ tư duy sáng tạo và năng lực tổ chức trong thực tiễn, đặc biệt là trong thời gian đồng chí trực tiếp phụ trách công tác tuyên truyền và thực hiện các nhiệm vụ chính trị liên quan trên cương vị lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Những cống hiến của đồng chí đối với công tác tuyên truyền ở cơ sở trong những năm đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược thể hiện ở những điểm sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để củng cố chính quyền, chuẩn bị lực lượng kháng chiến

Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền cách mạng vừa được thiết lập thì thù trong, giặc ngoài ra sức chống phá nhà nước non trẻ của ta. Cuối năm 1945, đồng chí Lê Quang Đạo được Trung ương điều về Hải Phòng trong tình thế vô cùng khó khăn, phức tạp.

Phong trào cách mạng ở đây không chỉ phải đối phó với quân Nhật, quân Tưởng mà còn với rất nhiều tổ chức, lực lượng phản động khác nhau. Trong khi đó, tổ chức Thành ủy vẫn chưa được khôi phục. Chính quyền cơ sở chưa được củng cố. Lực lượng vũ trang cách mạng đã được hình thành nhưng còn non yếu, số lượng ít, chưa được huấn luyện, trang bị vũ khí còn thô sơ...

Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, cuối năm 1945, Thành ủy Hải Phòng được tái lập, do Lê Quang Đạo làm Bí thư. Đối với các hoạt động công khai, đồng chí Lê Quang Đạo được Mặt trận Việt Minh cử làm Chủ nhiệm Thành bộ Việt Minh, với bí danh Trần Hoạt, trực tiếp chỉ đạo báo *Dân chủ*.

Vừa mới nhận nhiệm vụ, đồng chí Lê Quang Đạo nhanh chóng “cuốn hút vào công việc và hòa nhập ngay với các anh, chị đang phải ngày đêm đối phó, xử lý bao chuyện xảy ra, liên tiếp, dồn dập và vô cùng phức tạp”¹. Để giải quyết những vấn đề trước mắt của thành phố, dưới sự chỉ đạo của Bí thư Lê Quang Đạo, Thành ủy Hải Phòng đã họp và xác định những vấn đề lớn cần phải giải quyết như: xây dựng và phát triển đảng viên, phục hồi và phát triển các cơ sở đảng; củng cố thực lực cách mạng về mọi mặt, đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh; xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh, trấn áp bọn phản cách mạng; đồng thời, thực hiện chính sách đối ngoại khôn khéo với kẻ thù.

Thực hiện chủ trương của Thành ủy, trong điều kiện hoạt động bí mật, dưới danh nghĩa Việt Minh, đồng chí đã cùng với tập thể Thành ủy chỉ đạo, tổ chức lập nhiều đội tuyên truyền đi xây dựng, củng cố cơ sở; lựa chọn những cán bộ có uy tín, được nhân dân tín nhiệm đưa vào nắm những chức vụ quan trọng trong chính quyền huyện và cơ sở.

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.60.

Bên cạnh nhiệm vụ tổ chức xây dựng chính quyền, trên cương vị Bí thư Thành ủy, đồng chí Lê Quang Đạo tổ chức cuộc họp giữa Thành ủy với đại biểu cứu quốc, các giới nhân sĩ, trí thức, tư sản dân tộc... toàn thành phố để trình bày và giải đáp rõ chính sách của Chính phủ và Mặt trận Việt Minh; bác bỏ những luận điệu xuyên tạc của bọn Việt Quốc. Kết hợp với những phương tiện thông tin, các hình thức tuyên truyền của Đảng, Mặt trận và các đoàn thể, những buổi gặp gỡ, trao đổi của người đứng đầu Mặt trận đem lại những kết quả quan trọng. Cán bộ, đảng viên tích cực tuyên truyền, giáo dục quần chúng đoàn kết đấu tranh, lấy áp lực quần chúng để ngăn chặn hành động gây rối của quân đội Trung Hoa dân quốc và lực lượng tay sai. Nhờ đó, nhân dân Hải Phòng càng hiểu rõ chính sách của chính quyền mới, hăng hái tham gia cách mạng, tránh xung đột với quân đội Trung Hoa dân quốc, đồng thời tích cực đề phòng quân Pháp trở lại.

Để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, củng cố chính quyền các cấp, Chính phủ công bố Sắc lệnh tổng tuyển cử và quyết định tổng tuyển cử trong cả nước vào ngày 06/01/1946. Tại Hải Phòng, từ cuối năm 1945, Thành ủy và chính quyền thành phố đã chuẩn bị quyết liệt cho cuộc bầu cử của Quốc hội đầu tiên. Trong quá trình chuẩn bị bầu cử, đồng chí Lê Quang Đạo cho rằng, muốn tổng tuyển cử thành công, vấn đề quan trọng nhất phải lựa chọn được đại biểu xứng đáng và được nhân dân tin cậy đưa ra tranh cử. Qua tìm hiểu, đồng chí nhận thấy ở Hải Phòng có một đội ngũ nhân sĩ, trí thức, nhà tư sản dân tộc yêu nước và có uy tín trong nhân dân như: cụ Thi Sơn, cụ Cử Luyện, nhà tư sản Nguyễn Sơn Hà, Phan Đại Thành... Vấn đề quyết định lúc này là Thành ủy phải đưa ra những người tiêu biểu nhất và tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ hơn về họ. Đồng chí đã viết nhiều bài như: “*Nhiệm vụ chiến sĩ cứu quốc miền bắc*”, “*Thế giới trong năm vừa qua*”, “*Triển vọng kháng chiến*”, “*Tâm sự ngày cuối năm*”,... đăng

trên báo *Cứu quốc* để phục vụ cho công tác tuyên truyền của Thành ủy và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của thành phố¹.

Chấp hành quyết định của Thành ủy, cuối tháng 12/1945, đồng chí Lê Quang Đạo đã báo cáo kế hoạch của chính quyền, Mặt trận về việc bầu đại biểu Quốc hội và kế hoạch bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp trước các đại biểu nhân dân của thành phố. Mặt trận Việt Minh chính thức giới thiệu danh sách ứng viên để các đại biểu và nhân dân tự do bàn bạc, lựa chọn. Biết rõ quân đội Trung Hoa dân quốc và bọn tay sai sẽ tìm mọi cách để phá hoại cuộc bầu cử, Thành ủy đã dự kiến nhiều biện pháp để đối phó. Nhiều cuộc mít tinh, biểu tình toàn thành phố được tổ chức để kêu gọi sự đoàn kết và phát huy sức mạnh của toàn dân, gây áp lực và ngăn ngừa trước các hoạt động chống phá của quân Tưởng và lực lượng tay sai.

Mặc dù đang trong thời gian thương lượng để tìm kiếm các giải pháp thỏa đáng cho cả hai bên nhưng từ cuối tháng 02/1946, quân Pháp vẫn ngang nhiên tiến vào vùng biển Hải Phòng. Nhiều nhiệm vụ đồng thời được khẩn trương thực hiện. Mặt trận Việt Minh tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại quảng trường trước Nhà hát thành phố nhằm động viên toàn dân sẵn sàng đối phó với quân Pháp đổ bộ. Đồng chí Lê Quang Đạo thay mặt trận Việt Minh thông báo ngắn gọn tình hình đất nước, tình hình tàu Pháp đang tiến vào vùng biển Hải Phòng, kêu gọi toàn dân đoàn kết sẵn sàng chiến đấu. Mọi người dự mít tinh nhiệt liệt hưởng ứng.

Sau khi Hiệp định sơ bộ được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp, Thành ủy và Mặt trận Việt Minh tổ chức nhiều cuộc bãi công, mít tinh, tuần hành thị uy và tổ chức một đợt giải thích về chủ trương mới của Đảng. Đồng chí Lê Quang Đạo dành nhiều thời gian đi đến nhiều nơi trong thành phố,

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, tr.102-103.

gặp các đơn vị vệ quốc đoàn, tự vệ, thanh niên; đồng thời, tổ chức nhiều cuộc nói chuyện để cán bộ, nhân dân thông suốt đường lối của Đảng, nhắc nhở mọi người tự kiềm chế, tránh rơi vào âm mưu của Pháp và tay sai.

2. Gắn công tác tuyên truyền với nhiệm vụ kháng chiến trong vùng địch tạm chiếm

Thực hiện sự phân công của Trung ương, giữa năm 1946, đồng chí Lê Quang Đạo nhận nhiệm vụ làm Phó Bí thư và không lâu sau là Bí thư Thành ủy Hà Nội¹ trong bối cảnh thực dân Pháp cố tình gây hấn nhằm quay trở lại xâm lược Việt Nam.

Trên cương vị Bí thư Thành ủy Hà Nội, đồng chí Lê Quang Đạo phải gánh vác trách nhiệm nặng nề là đưa phong trào cách mạng Hà Nội tiếp tục phát triển. Nhận thức rõ trọng trách đó, đồng chí không những tiếp tục xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và nhiều hội, đoàn, tổ chức quần chúng từ thành phố đến cơ sở mà còn phải đặc biệt chú trọng xây các đơn vị của lực lượng vũ trang của Hà Nội như: vệ quốc đoàn, công an xung phong, tự vệ chiến đấu, tự vệ xí nghiệp, tự vệ thành, dân quân,... nhằm chuẩn bị cho cuộc kháng chiến cận kề. Ngoài việc chuẩn bị kỹ thuật, năng lực chiến đấu và trang bị vũ khí, đồng chí còn quan tâm đến công tác chính trị, tuyên truyền trong tự vệ chiến đấu và tự vệ thành. Điều này hết sức quan trọng bởi nó giúp rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, nâng cao phẩm chất cách mạng, nhất là trong điều kiện lực lượng vũ trang địa phương phải thông qua rèn luyện, chiến đấu mà xây dựng dần dần lên.

Để đối phó các hoạt động chống phá của lực lượng tay sai, phản động, đồng chí Lê Quang Đạo cùng với tập thể Thành ủy và Thành bộ

1. Đồng chí Lê Quang Đạo giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Hà Nội, thay đồng chí Trần Quang Huy nhận công tác khác.

Việt Minh bàn bạc, quyết định tổ chức nhiều cuộc mít tinh, biểu tình biểu dương lực lượng, tuyên truyền trong quần chúng về âm mưu, hoạt động phá hoại Hiệp định sơ bộ của quân Pháp ở Hà Nội¹.

Cuối năm 1946, nhận thấy, việc chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh là điều khó tránh khỏi, Hà Nội là chiến khu XI trong 12 chiến khu của cả nước. Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Chiến khu XI được kiện toàn². Đồng chí Lê Quang Đạo được chỉ định làm Phó Bí thư khu XI, phụ trách công tác xây dựng Đảng, tổ chức quần chúng, tuyên truyền, giáo dục, địch vận. Đây cũng là khoảng thời gian mà quân Pháp ở Hà Nội liên tiếp gây ra các hoạt động khiêu khích, xung đột nhằm đẩy tình hình đến chiến tranh³.

Trước hành động và dã tâm của thực dân Pháp, trong hai ngày 18 và 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng tại Vạn Phúc (Hà Đông), quyết định cả nước đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp; đồng thời, đề ra đường lối kháng chiến: *toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh*. Ngày 19/12/1946,

1. Tiêu biểu là:

- Ngày 30/5/1946, cuộc mít tinh lớn ủng hộ đường lối ngoại giao của Chính phủ và tiền Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng phái đoàn Chính phủ sang Pháp đàm phán.
- Ngày 09/6/1946, “Ngày Nam Bộ” phản đối thực dân Pháp lập ra “Chính phủ Nam Kỳ tự trị” diễn ra rầm rộ ở Hà Nội.

- Ngày 19/10/1946, đồng chí Lê Quang Đạo cùng Thành ủy lãnh đạo toàn dân Thủ đô hưởng ứng lời hiệu triệu của Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam và các đoàn thể trong Mặt trận, tổng bãi công, bãi thị, bãi khóa, kịch liệt lên án chính sách lật lọng, cố tình gây chiến của thực dân Pháp, giáo dục quần chúng không ảo tưởng về thiện chí thương lượng hòa bình của thực dân Pháp.

2. Đồng chí Nguyễn Văn Trân được cử làm Bí thư Khu ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ khu XI.

3. Liên tục là các hoạt động do quân Pháp gây ra: ngày 10/12/1946, đặt mìn phá công sự tự vệ của nhiều nơi; ngày 17/12/1946, tiến công, tàn sát nhân dân ở phố Hàng Bún, Yên Ninh; ngày 18/12/1946, gửi tối hậu thư đòi tước vũ khí tự vệ, chiếm Sở Công an Hà Nội, nắm quyền kiểm soát trật tự trong thành phố,...

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi nhân dân cả nước: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹.

Sau cuộc chiến đấu trong lòng thành phố nhằm kìm giữ quân Pháp, cuộc chiến đấu của quân và dân Hà Nội bước sang thời kỳ mới. Hội nghị cán bộ lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp vào đầu tháng 4/1947, đề ra các nhiệm vụ cần kíp, trong đó xác định rõ: Tuyên truyền cho “nhân dân hiểu rõ mục đích kháng chiến và bốn phận của mỗi người trong cuộc kháng chiến, gây một phong trào tham gia kháng chiến về mọi mặt. Làm cho ai nấy đều sẵn sàng hy sinh tất cả để cứu nước cứu nòi”². Muốn vậy, những đội tuyên truyền xung phong, những ban tuyên truyền kháng chiến, các chính trị viên trong bộ đội, các đoàn văn nghệ sĩ phải dùng hết cách và các hình thức tuyên truyền làm sôi nổi toàn dân, theo khẩu hiệu giữ vững toàn dân đoàn kết, ủng hộ Chính phủ kháng chiến đến cùng³.

Quán triệt chủ trương của Trung ương, đồng chí Lê Quang Đạo cùng tập thể lãnh đạo của Khu ủy, Liên khu ủy⁴ tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhằm phát huy tốt nhất sức mạnh của toàn dân trong cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ. Đặc biệt là trước những hoạt động càn quét lớn của quân Pháp trên địa bàn, đồng chí Lê Quang Đạo và tập thể Thành ủy xác định rõ, đồng thời với việc phá và nắm hội tề, xung phong trừ gian, thì cần phải vừa chú ý vấn đề quân sự, vũ trang, vừa phải tuyên truyền để công tác thực hiện đạt

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, 2011, t.4, tr.534.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.8, tr.199, 199-200.

4. Đầu tháng 02/1948, Liên khu III được thành lập trên cơ sở hợp nhất Khu III, Khu XII và Khu XI. Theo sự chỉ định của Trung ương, đồng chí Lê Quang Đạo là Ủy viên của Liên khu ủy III.

hiệu quả tốt hơn¹. Bản thân đồng chí cũng nhiều lần vượt qua hệ thống tháp canh và lô cốt địch, xuống tận cơ sở ở vùng địch hậu, các làng bị địch chiếm đóng để nắm bắt và chỉ đạo phong trào kháng chiến. Trong hoàn cảnh địch tăng cường khủng bố và truy quét, những lần xâm nhập cơ sở của đồng chí đã giúp cho chủ trương của cấp trên đến với từng cán bộ, chiến sĩ và quần chúng, phổ biến chính sách mới và tuyên truyền về thắng lợi ở các địa bàn khác, tạo niềm tin cho các tầng lớp nhân dân vào công cuộc kháng chiến của nhân dân Hà Nội và cả nước. Những hoạt động này của đồng chí Lê Quang Đạo cũng là yêu cầu của Hội nghị Trung ương mở rộng diễn ra vào giữa tháng 01/1948 đối với công tác tuyên truyền của các đảng bộ, nhất là các đảng bộ hoạt động vùng địch tạm chiếm như Hà Nội².

Công tác tuyên truyền của đồng chí Lê Quang Đạo theo chủ trương chung của Trung ương, gắn với điều kiện thực tiễn chiến đấu của quân dân Hà Nội theo các nhiệm vụ đã được Liên khu ủy, Liên tỉnh ủy Lưỡng Hà đề ra, đã bám sát với cơ sở và yêu cầu của cuộc kháng chiến. Do đó, sau khi hợp nhất với Hà Đông thành liên tỉnh Lưỡng Hà không lâu thì đến cuối năm 1948, Hà Nội lại được tách ra, thành lập Khu đặc biệt do Liên khu ủy III phụ trách. Đồng chí Lê Quang Đạo lúc này được chỉ định là Bí thư Đảng bộ Hà Nội, đồng thời là Thường vụ Liên khu ủy, giữ chức vụ Trưởng Ban Tuyên huấn của Liên khu ủy. Việc Liên khu ủy phân công đồng chí Lê Quang Đạo trực tiếp phụ trách công tác tuyên truyền trên một địa bàn quan trọng là sự đảm bảo cho quá trình tổ chức thực hiện chủ trương, nhiệm vụ tuyên truyền về cuộc kháng chiến, kiến quốc của Trung ương và Liên khu ủy đạt được hiệu quả trên địa bàn địch tạm chiếm.

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.78.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.9, tr.36-38.

Với quá trình công tác lâu dài ở địa phương, gắn bó với cơ sở, cộng với năng lực, phẩm chất và tầm nhìn về công tác này, từ đầu năm 1949, Trung ương Đảng quyết định điều động đồng chí Lê Quang Đạo giữ chức vụ Phó trưởng Ban Tuyên truyền Trung ương. Đây là một dấu mốc quan trọng kể từ sau thời gian gắn bó lâu dài với địa phương, cơ sở, đồng chí có điều kiện để chỉ đạo, tổ chức các hoạt động tuyên truyền trong phạm vi cả nước khi cách mạng Việt Nam chuẩn bị bước sang một giai đoạn mới, góp phần đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi cuối cùng.

*

* * *

Xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, khoảng thời gian chưa đầy 4 năm (từ cuối năm 1945 đến đầu năm 1949) gắn bó với Hải Phòng, Hà Nội và các địa bàn xung quanh là giai đoạn ghi dấu ấn đậm nét vai trò của đồng chí Lê Quang Đạo trên cương vị Bí thư Thành ủy. Không chỉ thể hiện năng lực lãnh đạo đối với phong trào chung ở địa phương mà phẩm chất, kỹ năng và tầm nhìn của đồng chí đối với công tác tuyên truyền cũng rất cụ thể và thiết thực. Điều này thể hiện rõ khi đồng chí là con người của hành động, của thực tiễn, đi đến cơ sở để phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng; thông qua đó, để nắm bắt, đúc rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền trong giai đoạn sau của cuộc kháng chiến. Có thể nói, trong thời gian gắn bó với các địa bàn cơ sở, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Quang Đạo, công tác tuyên truyền đã từng bước giải quyết các nhiệm vụ cách mạng cấp bách và lâu dài; củng cố chính quyền, chuẩn bị lực lượng kháng chiến và chiến đấu trong vùng địch tạm chiếm, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

NHỮNG DẤU ÁN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO ĐỐI VỚI NGÀNH TUYÊN HUẤN QUÂN ĐỘI

Thiếu tướng NGUYỄN VĂN ĐỨC

Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị

Quân đội nhân dân Việt Nam

Ngày 11/7/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 121/SL về tổ chức Bộ Tổng tư lệnh Quân đội quốc gia và dân quân Việt Nam. Theo Sắc lệnh này, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội quốc gia và dân quân Việt Nam có các cơ quan Bộ Tổng tham mưu và Tổng cục Chính trị. Ngày 25/01/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 02/SL bổ nhiệm đồng chí Lê Quang Đạo - Phó trưởng Ban Tuyên truyền Trung ương giữ chức Cục trưởng Cục Tuyên huấn Quân đội. Là người được tôi luyện và trưởng thành trong phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, suốt 28 năm trong quân ngũ, trải qua các chức vụ Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Phó Chủ nhiệm chính trị Bộ Chỉ huy chiến dịch, Chính ủy Sư đoàn 308 tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, trực tiếp chỉ đạo công tác tuyên huấn... là sự ghi nhận về phẩm chất chính trị, tài năng, đức độ của đồng chí Lê Quang Đạo. Những dấu ấn của đồng chí Lê Quang Đạo đối với ngành Tuyên huấn Quân đội có thể khái quát ở một số nét tiêu biểu sau:

Một là, dựa vào phương châm chiến lược và nhiệm vụ quân sự chung, trên cương vị Cục trưởng Cục Tuyên huấn (tháng 01/1951 đến tháng 5/1955), đồng chí đặc biệt quan tâm xây dựng Quân đội về chính trị.

Sớm nấm bắc được tầm quan trọng của những yêu cầu bức thiết đặt ra đối với nhiệm vụ xây dựng Quân đội về chính trị, đồng chí Lê Quang Đạo luôn chủ động đề xuất những nội dung quan trọng của công tác giáo dục chính trị trong Quân đội và được phân công biên soạn, viết nhiều tài liệu về công tác chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng, nhất là các tài liệu chỉnh huấn, chỉnh quân. Ngay từ năm 1951, đồng chí đã đề xuất thực hiện phương châm công tác chính trị, tập trung vào tám vấn đề lớn như: bảo đảm phương châm chiến lược, chiến thuật của giai đoạn thứ hai, chuẩn bị đón thời cơ, đẩy mạnh cuộc kháng chiến sang giai đoạn tổng phản công; bảo đảm cuộc vận động rèn luyện cán bộ, nâng cao Đảng tính, giai cấp tính... Từ phương châm công tác chính trị nói trên, toàn quân đã phổ biến nhanh chóng và rộng rãi phương châm chiến lược, chiến thuật, các nhiệm vụ chính trị và quân sự chuyển sang tổng phản công làm cho các cấp chỉ huy và đội viên thấu triệt. Phát động kỳ thứ hai cuộc vận động “Rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh Quân đội”, tổ chức phong trào thi đua “Luyện quân lập công” trong giai đoạn tổng phản công.

Cũng từ năm 1951 trở đi, công tác giáo dục chính trị được khẳng định là “công tác chủ yếu” của công tác tư tưởng, văn hóa trong Quân đội, đồng thời là công tác chủ yếu của công tác chính trị, tư tưởng, văn hóa trong thời chiến của cả dân tộc. Do đó, công tác tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ có nhiệm vụ trực tiếp phối hợp và phục vụ cho nhiệm vụ giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng cho bộ đội. Quan niệm đó được thể hiện trong báo cáo quan trọng của đồng chí Lê Quang Đạo, Cục trưởng Cục Tuyên huấn tại Hội nghị tuyên huấn toàn quân lần thứ nhất vào tháng 8/1951 với tiêu đề “Về nhiệm vụ và phương châm giáo dục chính trị trong Quân đội”. Báo cáo nêu bật ý nghĩa của việc giáo dục chính trị trong Quân đội; tình hình giáo dục chính trị của Quân đội ta từ trước tới nay; phương châm, nhiệm vụ giáo dục chính trị hiện tại và những chương trình nền nếp và phương thức giáo dục. Báo cáo

của đồng chí được lấy làm tài liệu chính thức để lãnh đạo tư tưởng và tiến hành giáo dục chính trị trong Quân đội.

Bước tiến quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển về chất lượng chính trị của Quân đội giai đoạn 1951 - 1954 là kết quả của nhiều hoạt động của công tác chính trị, trong đó có sự đóng góp rất quan trọng của công tác tư tưởng - văn hóa trong Quân đội và vai trò của đồng chí Lê Quang Đạo. Nổi bật nhất, rầm rộ nhất, sôi động nhất, tác động mạnh mẽ nhất đến toàn bộ Quân đội là đợt chỉnh huấn chính trị và chỉnh quân năm 1952 - 1953 và cuộc đấu tranh tư tưởng trong chuyển hướng phương châm tác chiến trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Đợt chỉnh huấn chính trị được triển khai trong suốt năm 1952 theo từng đợt từ 2 đến 3 tháng đổi với các loại hình đơn vị được chuẩn bị rất chu đáo, chỉ đạo chặt chẽ, gắn chặt giữa học tập nâng cao nhận thức chính trị, quan điểm giai cấp với việc đấu tranh và chỉ đạo tư tưởng. Với vai trò là Cục trưởng Cục Tuyên huấn, đồng chí Lê Quang Đạo chủ động chỉ đạo, đề xuất, tham gia biên soạn nhiều tài liệu, bài giảng và trực tiếp tham gia giảng dạy. Trong chương trình, nội dung chỉnh huấn học tập chính trị chiếm tới 70%. Phát động tự phê bình, tự kiểm điểm với tổ chức trao đổi, thảo luận, góp ý, phê bình tạo nên bầu không khí đấu tranh tư tưởng rầm rộ, phê phán các biểu hiện tư tưởng sai lệch, mơ hồ, bi quan, gột rửa những tư tưởng không phù hợp với yêu cầu của cuộc kháng chiến, của nhiệm vụ xây dựng Quân đội về mặt chính trị. Chỉnh huấn chính trị năm 1952 là cuộc chỉnh huấn chính trị lớn nhất từ khi thành lập Quân đội với hàng vạn chiến sĩ, hàng nghìn cán bộ trung, cao cấp tham gia. Nội dung là những vấn đề về cách mạng Việt Nam, về phương châm trường kỳ kháng chiến với mục đích là nâng cao lập trường quan điểm của giai cấp vô sản cho cán bộ, chiến sĩ hiểu rõ thù - bạn - ta, hiểu rõ phương châm trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh, nâng cao giác ngộ giai cấp, giác ngộ dân

tộc, chống lại các ý kiến và tư tưởng phi vô sản... Đó là kết quả lớn nhất, thành công nhất của đợt chỉnh huấn chính trị năm 1952.

Đồng chí Lê Quang Đạo còn chủ động chỉ đạo cơ quan làm tốt công tác tham mưu và tham gia biên soạn tài liệu, trực tiếp giảng dạy các nội dung trong đợt chỉnh quân năm 1953, góp phần vào thành công của đợt chỉnh huấn, chỉnh quân và xây dựng ý chí quyết tâm cho cán bộ, chiến sĩ trước khi bước vào các chiến dịch lớn.

Trước mỗi chiến dịch từ năm 1951 đến năm 1954, đồng chí còn luôn chỉ đạo cơ quan chủ động tham mưu với Tổng cục Chính trị ban hành hàng chục văn bản chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn và biên soạn tài liệu phục vụ có hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn quân; có thể kể đến dưới sự chỉ đạo của đồng chí, tháng 01/1954, Cục Tuyên huấn đã biên soạn, xuất bản và phát hành hai tài liệu đến tất cả các đơn vị tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ: tài liệu “*Động viên cán bộ và chiến sĩ nêu cao quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ*” và tài liệu “*Hướng dẫn tuyên truyền, giải thích nhân dân trên địa bàn chiến dịch*”, đây là hai tài liệu rất cơ bản và cụ thể đối với bộ đội khi tham gia chiến dịch đặc biệt quan trọng này. Cục Tuyên huấn còn soạn thảo phần công tác tư tưởng trong chỉ thị của Tổng cục Chính trị trong Chiến dịch Điện Biên Phủ gồm bốn nội dung cơ bản động viên, khích lệ cán bộ chiến sĩ thông suốt về tư tưởng, đạp bằng mọi hy sinh, gian khổ, quán triệt và thực hiện đầy đủ phương châm “*đánh chắc, tiến chắc*”, dũng cảm chiến đấu làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, ghi một mốc son chói lọi trong lịch sử của dân tộc ta.

Trên cương vị Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, phụ trách công tác tuyên huấn, dưới sự chỉ đạo của đồng chí, Cục Tuyên huấn và ngành Tuyên huấn Quân đội luôn bám sát tình hình nhiệm vụ cách mạng, chủ động tiến hành có hiệu quả công tác tư tưởng - văn hóa. Có thể kể đến kế hoạch giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng với chủ đề

“Tăng cường giáo dục xã hội chủ nghĩa và quán triệt đường lối đấu tranh thống nhất, làm cho Quân đội ta trở thành một công cụ vững chắc của chuyên chính vô sản” năm 1958, và chủ đề “*Tiến nhanh vượt mức kế hoạch năm 1959 - 1960*”; các đợt thi đua giành danh hiệu “*Dũng sĩ diệt Mỹ*”, “*Dũng sĩ diệt ngụy*”, “*Dũng sĩ diệt cơ giới*”; các phong trào thi đua sôi nổi như “*Ba nhất*”, “*Tìm Mỹ mà diệt*”, “*Tìm ngụy mà đánh*”, “*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”... và các khẩu hiệu cổ vũ phong trào thi đua như “*Đã xuất kích là chiến thắng*”, “*Bắn rơi máy bay Mỹ ngay từ trận đầu*”, “*Xé dọc Trường Sơn đi cứu nước*”... đã góp phần quan trọng xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị; cán bộ chiến sĩ luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; chủ động, sáng tạo trong công tác; anh dũng, ngoan cường trong chiến đấu; luôn có tinh thần khắc phục khó khăn, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, lạc hậu, hữu khuynh, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tư tưởng tiến công, quyết tâm dám đánh, quyết đánh, quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, lập nên những chiến công hiển hách, kết thúc bằng thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Hai là, trên cương vị Cục trưởng Cục Tuyên huấn đầu tiên và Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị phụ trách công tác tuyên huấn, đồng chí luôn quan tâm, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn cho các cấp, các đơn vị, góp phần xây dựng ngành Tuyên huấn Quân đội ngày càng hoàn thiện về tổ chức và giỏi về nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và để quốc Mỹ xâm lược.

Từ ngày đầu tiên được thành lập trên cơ sở sáp nhập Phòng Tuyên truyền và Phòng Huấn luyện với quân số 722 người và nhiệm vụ được xác định là lãnh đạo tư tưởng và giáo dục chính trị đến tháng 02/1975, dưới sự chỉ đạo của đồng chí, biên chế của Cục Tuyên huấn phát triển gồm 6 phòng, 1 ban, bộ phận biên soạn, với quân số 96 đồng

chí, thực hiện nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan chức năng của Tổng cục Chính trị chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị trong toàn quân triển khai toàn diện các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị. Trong đó, về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, hướng cho các đơn vị trọng tâm là tổ chức tốt việc phổ biến, quán triệt nhiệm vụ, nắm chắc tình hình và diễn biến tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhằm động viên, cổ vũ tinh thần chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nhất là đối với các đơn vị làm nhiệm vụ ở các chiến trường, các hướng, mũi trọng điểm.

Dấu ấn chỉ đạo của đồng chí đối với Cục Tuyên huấn và ngành Tuyên huấn Quân đội là thường xuyên bám sát thực tiễn hoạt động công tác, chiến đấu của các lực lượng vũ trang để kịp thời nghiên cứu, đề xuất với Tổng cục Chính trị, Quân ủy Trung ương về chủ trương, phương hướng, biện pháp triển khai và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên huấn trong thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, trong các giai đoạn phát triển của cách mạng, đáp ứng yêu cầu xây dựng và chiến đấu và chiến thắng của Quân đội. Cục Tuyên huấn và ngành Tuyên huấn luôn chủ động, nhạy bén, sáng tạo, sâu sát trong việc bám nắm bộ đội, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của Quân đội, của từng đơn vị trên các hướng chiến trường, các mặt trận để chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị các cấp, huy động tối đa lực lượng, áp dụng phong phú, sinh động các biện pháp tiến hành công tác tư tưởng nhằm đạt hiệu quả cao nhất ở các đơn vị. Trên cơ sở đó, tạo ra sức mạnh chính trị tinh thần to lớn của Quân đội ta để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược trong mọi điều kiện của chiến tranh. Cục Tuyên huấn và ngành Tuyên huấn còn chuẩn bị nội dung và đề xuất với Quân ủy Trung ương và Tổng cục Chính trị chỉ đạo, tổ chức nhiều phong trào thi đua yêu nước không chỉ bó hẹp trong Quân đội mà còn mở rộng phong trào đối với toàn dân. Đội ngũ cán bộ tuyên huấn dưới sự điều dắt của đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực thực

hiện tốt nhiệm vụ được giao, nhiều đồng chí hăng hái xung phong ra tiền tuyến, được luân chuyển đi phục vụ trên các chiến trường, được thử thách trong thực tế ở các đơn vị trực tiếp chiến đấu. Có nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh như Lê Nam, Lưu Ngọc Bảo, Ngọc Nhu, Lê Đình Dư, Nguyễn Thị.., nhiều đồng chí lập công xuất sắc được tặng thưởng huân chương và phát triển thành những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cao cấp của Quân đội.

Theo Trung tướng Hồng Cư (nguyên Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị), nhớ về đồng chí Lê Quang Đạo là nhớ về một con người có tâm và có tài, đồng chí luôn có tính nguyên tắc rất cao, rất chặt chẽ về quan điểm, đường lối, rất kỹ lưỡng về chủ nghĩa, cực kỳ khó tính khi thông qua các văn kiện, nhưng tấm lòng rộng mở, trái tim nhân hậu. Đồng chí luôn chăm lo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ tuyên huấn tư duy khoa học, lối diễn đạt trong sáng, luôn tìm tòi, phát hiện cái mới, chú trọng “xây để chống”, tin con người, hiểu biết con người. Đồng chí luôn nhắc nhở đội ngũ cán bộ làm tuyên huấn chú trọng kết hợp hai mặt công tác tư tưởng và văn hóa nhằm xây dựng con người và tạo được hiệu quả sâu sắc hơn: “Đi sâu vào bản chất con người, đi sâu vào các khái niệm đức - tài, ta thấy trong đó vừa mang yếu tố lý trí vừa mang yếu tố tình cảm. Mà con người thì có lý trí và tình cảm, trí tuệ và tâm hồn, kết hợp hài hòa thành một chỉnh thể con người có đạo đức và tài năng theo yêu cầu phát triển của cách mạng”¹.

Ba là, đồng chí Lê Quang Đạo, vị tướng luôn bám sát chiến trường, bám sát bộ đội, thực hiện ở đâu có bộ đội, ở đó có công tác tuyên huấn.

Trong những năm tháng ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí Lê Quang Đạo được Quân ủy Trung ương giao phụ trách công tác Đảng, công tác chính trị

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, tr.198.

trong các chiến dịch lớn, vào những thời điểm quyết liệt như: Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch Biên giới (1950); Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch Điện Biên Phủ, quyền Chính ủy Đại đoàn 308 trong cuộc tấn công sang Thượng Lào (1954); Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh (1968), Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (1971), Chiến dịch Tri - Thiên, giải phóng Quảng Trị (1972) và có mặt tại tổng hành dinh trong thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Trên mỗi cương vị được giao, đồng chí luôn đi sát mặt trận, bám sát chiến trường, nắm chắc diễn biến của từng trận đánh, gần gũi chiến sĩ, phát huy tinh thần tập thể, dân chủ, động viên bộ đội quyết tâm chiến đấu giành những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trên cương vị Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch Điện Biên Phủ, quyền Chính ủy Đại đoàn 308 trong cuộc tấn công sang Thượng Lào (1954), thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện đầy rẫy những khó khăn như: chiến trường chưa được chuẩn bị, tình hình địch chưa cụ thể, không có bảo đảm hậu cần..., đồng chí đã cùng chỉ huy Đại đoàn sâu sát chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ “ta tin ở ta, ta tin ở trên, nhất định giặc thua”... Đại đoàn đã khẩn trương xuất phát, tiến công thần tốc, gặp địch là đánh, tự giải quyết hậu cần, sau gần 20 ngày đã giải phóng toàn bộ lưu vực sông Nậm Hu, tiến đến Luông Pha Bang, sau đó thần tốc trở về tham gia và góp phần vào thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ. Trên cương vị Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Chiến dịch Tri - Thiên, giải phóng Quảng Trị (1972), đồng chí đã trực tiếp chỉ đạo đội ngũ cán bộ các cấp sâu sát bộ đội, tập trung động viên chính trị, quán triệt sâu, kỹ nhiệm vụ, xây dựng quyết tâm chiến đấu, thi đua giết giặc lập công vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Trong 7 tháng, sự đói chơi của ta và địch ở Tri - Thiên vô cùng quyết liệt, nhất là 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ thị xã và thành cổ Quảng Trị, là cuộc chiến đấu lịch sử. Cán bộ, chiến sĩ ta đã thể hiện khí phách của chủ nghĩa anh hùng cách mạng,

nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh. Chiến công vĩ đại giữ vững trận địa ở thành cổ Quảng Trị và ở các chiến trường khác đã góp phần quan trọng quyết định thắng lợi trong đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị bốn bên ở Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Dấu ấn của đồng chí Lê Quang Đạo còn được thể hiện ở sự kiện giữa tháng 6/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp hội nghị lần thứ 21 khẳng định thắng lợi to lớn trong 18 năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đưa đến việc ký kết Hiệp định Pari; khẳng định “con đường cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng”. Thay mặt Quân ủy Trung ương, đồng chí Lê Quang Đạo đã trình bày tham luận khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo độc lập, tự chủ của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến; đồng thời nêu rõ những ưu điểm, chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong quá trình chỉ đạo cuộc kháng chiến và nguyên nhân của những khuyết điểm đó. Bài phát biểu của đồng chí Lê Quang Đạo tại Hội nghị Trung ương lần thứ 21 (khóa III) đã góp phần vào thành công của hội nghị lịch sử, quyết định đường lối chiến lược để kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Cũng từ kinh nghiệm chỉ đạo thực tiễn nóng bỏng, phong phú trên các chiến trường, đồng chí đã viết nhiều bài, rút ra những bài học quý về thực hiện công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội như: *“Mấy bài học về công tác chính trị của bộ đội chủ lực trong chiến dịch, chiến đấu”*, *“Bài học từ chiến thắng Điện Biên Phủ”*; *“Mấy vấn đề về công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược”*, *“Nâng cao quyết tâm kiên trì và đẩy mạnh cuộc chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi cuối cùng”*, *“Nhớ mãi Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh”*, *“Thắng lợi tạo bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước”*... Những bài viết trên có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu

quả công tác đảng, công tác chính trị nói chung, công tác tuyên huấn trong Quân đội nói riêng, xây dựng nhân tố chính trị tinh thần cho Quân đội ta chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Với những đóng góp to lớn và quan trọng đối với công tác chính trị, tư tưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam suốt hai cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc, đồng chí Lê Quang Đạo đã được mệnh danh là “Anh cả của ngành Tuyên huấn Quân đội”. Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng nhận xét: “Đồng chí Lê Quang Đạo là một cán bộ lãnh đạo có đức độ và tài năng của Đảng ta và Quân đội ta... Suốt 28 năm trong quân ngũ, Lê Quang Đạo đã đem hết tài năng và sức lực, tâm hồn và trí tuệ xây dựng và chỉ đạo ngành Tuyên huấn Quân đội. Anh là một nhà hoạt động tư tưởng và văn hóa xuất sắc của Quân đội và của Đảng... Anh là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của Quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ đã từng dạy. Anh coi trọng xây dựng Quân đội về chính trị và tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu”¹.

Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, những đóng góp quý báu của đồng chí Lê Quang Đạo, cán bộ, nhân viên, chiến sĩ Cục Tuyên huấn và ngành Tuyên huấn Quân đội cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Một là, thực hiện hiệu quả khâu đột phá về nâng cao chất lượng nghiên cứu, tham mưu, chỉ đạo chiến lược công tác tuyên huấn toàn quân, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong Quân đội.

Thường xuyên quán triệt, nhận thức sâu sắc các quan điểm, đường lối của Đảng, nghị quyết đại hội Đảng các cấp, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, nhiệm vụ công tác đảng, công tác chính trị. Công tác tuyên huấn tập trung hướng về cơ sở, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng quản lý, nắm bắt, dự báo, định hướng, giải quyết tốt tư tưởng cho bộ đội, kết

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.184-187.

hợp chặt chẽ giữa “xây và chống” và theo hướng “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, giáo dục khoa học xã hội và nhân văn, giáo dục pháp luật, chủ động định hướng tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ. Tiếp tục hiện có hiệu quả Đề án Quân đội phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong tình hình mới; Quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa trong Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và những năm tiếp theo... Đẩy mạnh tuyên truyền về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, văn hóa, văn nghệ, xuất bản, in, phát hành bảo đảm hiệu quả, thực chất...

Hai là, quan tâm chăm lo xây dựng Cục Tuyên huấn và ngành Tuyên huấn Quân đội vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”. Theo đó, tập trung thực hiện tốt các mặt công tác xây dựng cơ quan “mẫu mực, tiêu biểu”. Xây dựng đội ngũ cán bộ công tác ở Cục Tuyên huấn và ngành Tuyên huấn Quân đội thực sự trung thành, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng theo hướng: “*Giỏi tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện; giỏi phát hiện, dự báo đúng tình hình, giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh*”. Để thực hiện được nội dung trên, cần kết hợp tốt các khâu đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; chú trọng đầu tư xây dựng và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, bảo đảm thông tin cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên huấn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cùng với đó, cần đặt ra yêu cầu mỗi cán bộ làm công tác tuyên huấn nghiên cứu, học tập am hiểu lý luận, thực tiễn, nhạy bén, sắc sảo, có kỹ năng nói, viết ngắn, gọn, sắc sảo, cuốn hút người đọc, người nghe, tham mưu đúng, trúng, kịp thời, có hiệu quả cho các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành tốt công tác tư tưởng; biết sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin phục vụ giáo dục, quản lý bộ đội...

Ba là, tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu của Đảng bộ Cục Tuyên huấn và ngành Tuyên huấn Quân đội trong sạch, vững mạnh tiêu biểu.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của ngành Tuyên huấn có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Thường xuyên đổi mới phong cách lãnh đạo của cấp ủy các cấp, bảo đảm phát huy vai trò của tập thể đảng ủy, chi bộ và từng đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Kỷ niệm 100 năm ngày sinh của đồng chí Lê Quang Đạo (08/8/1921 - 08/8/2021), nhìn lại những đóng góp của đồng chí trên cương vị người Cục trưởng Cục Tuyên huấn đầu tiên và Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị phụ trách công tác tuyên huấn của Quân đội nhân dân Việt Nam, có thể thấy rằng, đồng chí đã thầm nhầm lời dạy của Bác Hồ kính yêu: “Công tác của người cán bộ chính trị trong Quân đội không những phải làm tốt công việc giáo dục chính trị, tư tưởng, hiểu rõ nhiệm vụ, yêu cầu tác chiến, nâng cao quyết tâm đánh giặc, ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết của cán bộ, chiến sĩ mà còn phải quan tâm đến mọi sinh hoạt của bộ đội”¹. Năm vững và quán triệt sâu sắc những quan điểm, tư tưởng, chủ trương lớn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Quân ủy Trung ương, với cương vị được giao, trong 28 năm phục vụ trong Quân đội, đồng chí đã có những đóng góp tích cực vào việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, tạo ra một bước tiến mới, một nền nếp công tác đảng, công tác chính trị nói chung, công tác tuyên huấn nói riêng, xây dựng cơ quan tuyên huấn và đội ngũ cán bộ tuyên huấn làm nòng cốt tiến hành công tác tư tưởng - văn hóa trong toàn quân, góp phần xây

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.182.

dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, trưởng thành và chiến thắng vẻ vang. Những dấu ấn và đóng góp đó của đồng chí Lê Quang Đạo cần tiếp tục được Cục Tuyên huấn và ngành Tuyên huấn toàn quân kế thừa, phát triển trong sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG QUÂN ĐỘI THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

Thiếu tướng ĐỖ THANH PHONG

Phó Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị
Quân đội nhân dân Việt Nam

Năm 1950, đồng chí Lê Quang Đạo được Đảng điều động vào Quân đội. Năm 1951, đồng chí được cử làm Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong những năm tháng ác liệt của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng chí được giao phụ trách công tác đảng, công tác chính trị trong các chiến dịch lớn; trực tiếp tham gia lãnh đạo, chỉ huy một số chiến dịch quân sự quan trọng như: Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch Biên giới (1950); Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch Điện Biên Phủ, quyền Chính ủy Đại đoàn 308 trong cuộc tiến quân sang Thượng Lào (1954).

Là một cán bộ đã được tôi luyện và trưởng thành trong phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, trải qua các chức vụ Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Phúc Yên, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, Chính trị viên Chi đội giải phóng quân Bắc Giang, Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Thành ủy Hà Nội, Bí thư Liên tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông, Phó trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương... đã cho thấy phẩm chất chính trị, tài năng, đức độ

của đồng chí Lê Quang Đạo. Những đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo đối với hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược có thể khái quát trên một số nét tiêu biểu sau:

Một là, dựa vào phương châm chiến lược và nhiệm vụ quân sự chung, đồng chí Lê Quang Đạo đã chỉ đạo Cục Tuyên huấn chủ động nghiên cứu, tham mưu giúp Tổng cục Chính trị ban hành nhiều chỉ thị, hướng dẫn, kế hoạch hoạt động công tác đảng, công tác chính trị để chỉ đạo, hướng dẫn toàn quân triển khai thực hiện. Trong đó, nổi bật là: Tổng cục Chính trị ra chỉ thị về công tác chính trị trong Chiến dịch Hoàng Hoa Thám (tháng 3/1951), chỉ thị cho các đơn vị dự Chiến dịch Hòa Bình về chấn chỉnh tư tưởng trong bộ đội (tháng 01/1952), chỉ thị về công tác chính trị Chiến dịch Thu Đông (tháng 9/1952), chỉ thị về công tác chính trị đợt II Chiến dịch Tây Bắc (tháng 11/1952), chỉ thị về công tác chính trị trong thời kỳ chỉnh huấn (tháng 3/1952), chỉ thị về công tác chính trị trong Chiến dịch Thượng Lào (tháng 4/1953), chỉ thị về công tác chính trị trong Chiến dịch Đông - Xuân 1953 - 1954, chỉ thị về công tác chính trị trong Chiến dịch Điện Biên Phủ (tháng 01/1954); Tổng cục Chính trị hướng dẫn các đơn vị dự Chiến dịch Hà - Nam - Ninh về chủ trương của Đảng ủy mặt trận và vận động công giáo (tháng 5/1951); Tổng cục Chính trị duyệt kế hoạch công tác tuyên huấn năm 1951 (tháng 01/1951), Tổng cục Chính trị duyệt kế hoạch công tác giáo dục chính trị năm 1954 (tháng 3/1954)...

Các chỉ thị, hướng dẫn, kế hoạch của Tổng cục Chính trị do Cục Tuyên huấn tham mưu biên soạn cùng với sự chỉ đạo sâu sát của đồng chí Lê Quang Đạo về một số nội dung công tác đảng, công tác chính trị đã góp phần định hình, định hướng thống nhất hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong toàn quân, từng bước khắc phục những hạn chế, thiếu sót, đưa công tác đảng, công tác chính trị từ cơ quan Bộ đến cơ sở hoạt động có nền nếp và hiệu quả cao hơn. Qua đó, chủ động

chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho Quân đội bước vào cuộc kháng chiến với niềm tin chiến thắng mãnh liệt cũng như quá trình chỉ đạo, tổ chức công tác giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng Quân đội về chính trị - tinh thần, làm nòng cốt cho cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện.

Đồng chí Lê Quang Đạo trực tiếp chỉ đạo Cục Tuyên huấn thường xuyên báo cáo và tổng hợp các báo cáo của Tổng cục Chính trị với Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh về tình hình chính trị trong quân đội nói chung, trong đó có hoạt động công tác đảng, công tác chính trị nói riêng. Tiêu biểu như: Cục Tuyên huấn trình Tổng cục Chính trị báo cáo đại cương về công tác tuyên truyền qua các giai đoạn kháng chiến (cuối năm 1950), báo cáo Tổng cục Chính trị về công tác tuyên huấn năm 1951 (cuối năm 1950), báo cáo tình hình tư tưởng của Quân đội nhân dân Việt Nam từ ngày thành lập đến tháng 8/1952, trình Tổng cục Chính trị duyệt báo cáo tổng kết chính quân chính trị năm 1953 (tháng 12/1953); Tổng cục Chính trị báo cáo tổng kết công tác chính trị trong Chiến dịch Biên giới (tháng 11/1950), Tổng cục Chính trị báo cáo tổng kết công tác chính trị trong Chiến dịch Hoàng Hoa Thám (tháng 4/1951), Tổng cục Chính trị báo cáo tổng kết công tác chính trị trong Chiến dịch giải phóng Hòa Bình (tháng 4/1952), Tổng cục Chính trị báo cáo Tổng Quân ủy kết quả chỉnh huấn cán bộ sơ cấp đợt II ở các đại đoàn chủ lực (tháng 10/1952), Tổng cục Chính trị báo cáo Tổng Quân ủy về tình hình chỉnh huấn chính trị cuối năm 1952, Tổng cục Chính trị báo cáo về công tác lãnh đạo tư tưởng và chấp hành chính sách trong Chiến dịch Tây Bắc (tháng 01/1953), Tổng cục Chính trị báo cáo Tổng Quân ủy - Bộ Tổng tư lệnh về kiểm điểm công tác chính trị năm 1952 (tháng 01/1952), Tổng cục Chính trị báo cáo tổng kết công tác năm 1952 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1953 (tháng 02/1953), Tổng cục Chính trị báo cáo kiểm điểm công tác chính trị trong Chiến dịch Thuượng Lào (tháng 6/1953), Tổng cục Chính trị trình Tổng Quân

ủy về nhiệm vụ và công tác chính trị năm 1954 (tháng 01/1954), Tổng cục Chính trị báo cáo tổng kết công tác chính trị trong Chiến dịch Điện Biên Phủ (tháng 7/1954)...

Các báo cáo của Cục Tuyên huấn và Tổng cục Chính trị đã đánh giá đúng những ưu điểm, kết quả đạt được của hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội, thắng thắn chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém; nguyên nhân của những ưu điểm, khuyết điểm, rút ra những bài học kinh nghiệm và xác định phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong thời gian tiếp theo. Qua đó, giúp Bộ Quốc phòng - Bộ Tổng tư lệnh và Tổng Quân ủy nắm chắc tình hình Quân đội để chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị trong toàn quân, chuẩn bị cho bộ đội về chính trị, tư tưởng, tâm lý, xây dựng niềm tin vào thắng lợi của cuộc kháng chiến, xây dựng ý chí quyết đánh, quyết thắng; cổ vũ, động viên cán bộ và chiến sĩ khắc phục mọi gian khổ, chiến đấu dũng cảm, giành chiến thắng to lớn hơn cho tới thắng lợi quyết định; đồng thời, giúp cơ quan chính trị và đội ngũ cán bộ chính trị các cấp, nhất là ở cơ sở phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, từng bước làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

Hai là, thông qua hoạt động thực tiễn, đồng chí Lê Quang Đạo trực tiếp chỉ đạo Cục Tuyên huấn chuẩn bị nội dung và tham mưu giúp Tổng cục Chính trị chủ trì nhiều hội nghị quan trọng, nhất là các cuộc chỉnh huấn chính trị, qua đó tổng kết được nhiều kinh nghiệm, đề ra được phương hướng và biện pháp đẩy mạnh các hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội, góp phần bám sát bộ đội, sát thực tiễn chiến đấu.

Nổi bật là: Hội nghị tuyên huấn toàn quân lần thứ nhất (tháng 8/1951). Tại Hội nghị này, đồng chí đã trình bày báo cáo tổng hợp của Cục Tuyên huấn với tiêu đề “*Nhiệm vụ và phương châm giáo dục chính trị trong Quân đội*”. Báo cáo nêu bật vai trò, ý nghĩa của việc

giáo dục chính trị trong Quân đội; tình hình giáo dục chính trị của Quân đội ta từ trước đến nay; mục đích, phương châm, nhiệm vụ giáo dục chính trị hiện tại và những chương trình, phương pháp giáo dục chính trị trong Quân đội. Về vai trò, ý nghĩa của giáo dục chính trị, báo cáo khẳng định: “Công tác chính trị là linh hồn, là mạch sống của bộ đội. Muốn nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, trình độ tư tưởng để nâng cao sức chiến đấu của toàn quân, cần phải tăng cường công tác giáo dục chính trị; đặc biệt phải tăng cường giáo dục chính trị trong Quân đội”¹. Hội nghị tuyên huấn toàn quân lần thứ nhất có ý nghĩa lịch sử rất quan trọng đối với sự phát triển của công tác đảng, công tác chính trị, vạch ra được những nhiệm vụ cơ bản của công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội. Tại phiên bế mạc, toàn thể hội nghị đã thông qua nghị quyết lấy bản báo cáo *Nhiệm vụ và phương châm giáo dục chính trị trong Quân đội* của đồng chí Lê Quang Đạo làm tài liệu chính thức để lãnh đạo tư tưởng và tiến hành giáo dục chính trị trong toàn quân.

Sau khi kết thúc Chiến dịch Hòa Bình (tháng 02/1952), toàn quân bước vào chỉnh huấn chính trị và quân sự theo yêu cầu mới. Đây là cuộc chỉnh huấn chính trị lớn nhất của Quân đội ta kể từ khi thành lập. Để cuộc chỉnh huấn chính trị trong toàn quân đạt kết quả tốt, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Lê Quang Đạo, Cục Tuyên huấn đã chủ động xây dựng đại cương kế hoạch chỉnh huấn về chính trị trong Quân đội cho các đại đoàn chủ lực, xây dựng đề án chỉnh huấn chính trị trong Quân đội năm 1952, soạn thảo các chỉ thị về công tác chính trị trong kỳ chỉnh huấn và hướng dẫn nội dung chỉnh huấn chính trị về vấn đề Quân đội nhân dân Việt Nam trình Tổng cục Chính trị xem xét cho ý kiến. Những đề án, chỉ thị, hướng dẫn trong cuộc chỉnh huấn

1. *Lịch sử Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2014, t.1, tr.202.

chính trị do Cục Tuyên huấn soạn thảo đã trở thành văn bản chính thức của Tổng cục Chính trị chỉ đạo toàn quân thực hiện. Nhờ có kế hoạch chuẩn bị chu đáo, hướng dẫn cụ thể, kiểm tra sâu sát, nên cuộc chỉnh huấn chính trị trong toàn quân diễn ra sôi nổi, rộng khắp, theo từng đợt kéo dài trong suốt năm 1952 và thu được nhiều kết quả. Sau cuộc chỉnh huấn, nhận thức và trình độ giác ngộ về dân tộc, giai cấp được nâng cao, ý chí quyết tâm chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ toàn quân được củng cố vững chắc; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội, tạo cơ sở nền tảng để nâng cao chất lượng tổng hợp và phát huy sức mạnh chiến đấu của Quân đội ta trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược quân sự từ cuối năm 1952 đến giữa năm 1954. Kết quả và thành công của cuộc chỉnh huấn chính trị có sự đóng góp đáng kể của Cục Tuyên huấn, trong đó có vai trò của đồng chí Lê Quang Đạo trên cương vị Cục trưởng Cục Tuyên huấn.

Ba là, luôn bám sát thực tiễn trên chiến trường, hoạt động của bộ đội, kịp thời chỉ đạo các phòng, ban cử nhiều cán bộ của Cục Tuyên huấn đi các liên khu, mặt trận, chiến dịch, trận đánh để theo dõi tình hình và hướng dẫn, giúp đỡ các cơ quan, đơn vị xây dựng nền nếp hoạt động công tác đảng, công tác chính trị; từng bước kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức cơ quan chính trị từ toàn quân đến cơ sở, đẩy mạnh các hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội. Trên cơ sở đó, kịp thời chỉ đạo các đơn vị phát huy những ưu điểm, kết quả, thành tích đã đạt được và kiên quyết khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, thiếu sót, đưa hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội phát triển lên một bước mới đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đòi hỏi ngày càng cao của cuộc kháng chiến.

Thực hiện phong trào “hướng xuống cơ sở”, “tất cả xuống đại đội”, đồng chí Lê Quang Đạo còn chỉ đạo các cán bộ của Cục Tuyên huấn

phải thường xuyên bám sát từng đơn vị, từng trận đánh, từng chiến trường, nắm chắc diễn biến tư tưởng của bộ đội, nhất là những lúc bộ đội gặp khó khăn, phức tạp trong chiến đấu, chiến dịch, những trận đánh không thắng, thương vong nhiều... để chủ động tham mưu, đề xuất giúp Bộ Quốc phòng, Tổng Quân ủy và Tổng cục Chính trị đề ra các chủ trương, chỉ thị, hướng dẫn và biện pháp tiến hành các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị đúng đắn, hiệu quả, sát mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của cuộc kháng chiến và nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong từng giai đoạn, phù hợp với các đối tượng trong lực lượng vũ trang. Đồng thời, qua đó động viên, cổ vũ bộ đội ra sức thi đua lập công, tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn, không ngại gian khổ, vượt qua thử thách, giữ vững niềm tin, cùng chung chí hướng, không chùn bước trước gian lao; nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh và kỷ luật chiến trường, nêu cao ý chí quyết tâm “*Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”; sẵn sàng “*Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*”, “*Đâu có giặc là ta cứ đi*”, người trước ngã, người sau tiến lên, lập nên những chiến công hiển hách, đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Chiến thắng vang dội trong các chiến dịch Biên giới, Trung du, Đồng bằng, Hòa bình, Tây Bắc, Thượng Lào trong những năm 1950 - 1954, mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ là những thử thách toàn diện, chứng minh sinh động sự phát triển của hoạt động công tác đảng, công tác chính trị dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Bộ Quốc phòng, Tổng Quân ủy, Tổng cục Chính trị và ý chí chiến đấu của Quân đội ta, đồng thời cũng là kết tinh trí tuệ, ý chí của tất cả cán bộ, nhân viên Cục Tuyên huấn và hệ thống tổ chức cơ quan chính trị các đơn vị, trong đó nổi lên vai trò của đồng chí Cục trưởng Cục Tuyên huấn. Thời kỳ này cũng có thể coi là một cột mốc đánh dấu bước trưởng thành của đồng chí Lê Quang Đạo với tư cách là “Người anh cả” của ngành Tuyên

huấn Quân đội. Đó là những thành công bước đầu đáng tự hào của Cục Tuyên huấn dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của đồng chí Cục trưởng, góp phần làm cho công tác đảng, công tác chính trị trở thành “linh hồn, mạch sống” của Quân đội cách mạng.

Bốn là, thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ chính trị trong Quân đội nói chung, đội ngũ cán bộ trong Cục Tuyên huấn nói riêng có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn ngày càng cao, tâm huyết, trách nhiệm, có tư cách đạo đức tốt, có phương pháp, tác phong phù hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hoạt động công tác đảng, công tác chính trị của cuộc kháng chiến. Thực tiễn cho thấy, trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong toàn quân còn rất lúng túng, chưa có nền nếp; công tác tư tưởng làm rất tích cực, nhưng hiệu quả chưa cao, mà nguyên nhân chủ yếu là đội ngũ cán bộ chính trị vừa thiếu và yếu, nhất là cán bộ chính trị ở đơn vị cơ sở. Nhận thấy những hạn chế đó, đồng chí Lê Quang Đạo đã kịp thời chỉ đạo Cục Tuyên huấn và các đơn vị trong toàn quân tổ chức ngay các lớp tập huấn, bồi dưỡng tại đơn vị, cử cán bộ đi đào tạo tại Trường Chính trị trung cấp nhằm nâng cao trình độ kiến thức, năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ tiến hành công tác đảng, công tác chính trị, nhờ đó các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội ngày càng đi vào nền nếp, chất lượng không ngừng được nâng cao, sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội ngày càng toàn diện và vững chắc, nâng cao chất lượng, sức mạnh chiến đấu của Quân đội, bảo đảm cho Quân đội vượt qua mọi trớn ngại, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đặc biệt, đồng chí Lê Quang Đạo đã thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên của Cục Tuyên huấn có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức chấp hành kỷ luật nghiêm, có năng lực,

chuyên môn nghiệp vụ giỏi, chủ động và sáng tạo trong tham mưu, đề xuất, trong hướng dẫn, chỉ đạo và trong tổ chức thực hiện các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị; phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, các tổ chức, các ngành chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, chăm lo giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, trước hết là đoàn kết trong nội bộ cấp ủy và thủ trưởng đơn vị, góp phần xây dựng chi bộ, liên chi, đảng bộ trong sạch, vững mạnh, xây dựng cơ quan vững mạnh toàn diện. Sự quan tâm sâu sát của đồng chí Lê Quang Đạo đã kịp thời cổ vũ, động viên mọi người hào hứng, hăng say công tác. Giữa núi rừng chiến khu, dấu cuộc sống và điều kiện làm việc còn muôn vàn khó khăn, thiếu thốn, nhưng bao trùm toàn cơ quan Cục Tuyên huấn là một bầu không khí vui tươi, lạc quan, đậm đà tình đồng chí, đồng đội. Bầu không khí đó là nhân tố vô cùng quan trọng giúp cán bộ, nhân viên trong Cục Tuyên huấn phấn đấu hết mình, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi chức trách, nhiệm vụ được giao.

Kỷ niệm 100 năm ngày sinh của đồng chí Lê Quang Đạo (08/8/1921 - 08/8/2021), nhìn lại những đóng góp của đồng chí có thể thấy rằng, đồng chí đã thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ kính yêu: “Công tác chính trị là công tác đối với con người, là linh hồn của quân đội cách mạng”. Năm vững và quán triệt sâu sắc những quan điểm, tư tưởng, chủ trương lớn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Tổng Quân ủy, Tổng Chính ủy, Bộ Quốc phòng, với cương vị là người lãnh đạo phụ trách việc xây dựng Quân đội nhân dân về mặt chính trị, cùng với tập thể cán bộ, nhân viên của Cục Tuyên huấn, đồng chí đã có những đóng góp tích cực vào việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, tạo ra một bước tiến mới, một nền nếp công tác chính trị và công tác xây dựng Đảng trong Quân đội, xây dựng hệ thống cơ quan chính trị, đội ngũ cán bộ chính trị làm nòng cốt tiến

hành công tác đảng, công tác chính trị, góp phần nâng cao trình độ chính trị, rèn luyện tinh thần chiến đấu, bảo đảm cho Quân đội phát triển, trưởng thành và chiến thắng vẻ vang. Những đóng góp đó của đồng chí Lê Quang Đạo vẫn còn nguyên giá trị và cần được tiếp tục kế thừa, phát triển trong sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG QUÂN ĐỘI

PGS.TS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Dồng chí Lê Quang Đạo, nguyên Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, “nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”¹.

Đồng chí Lê Quang Đạo, tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921, tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Đồng chí tham gia cách mạng từ năm 17 tuổi (1938) hoạt động trong phong trào Thanh niên dân chủ. Năm 1940, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Giai đoạn 1941 - 1942, đồng chí Lê Quang Đạo làm Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Phúc Yên, Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ. Giai đoạn 1943 - 1945, đồng chí là Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Ban Cán sự Đảng thành phố Hà Nội, Chính trị viên Chi đội Giải phóng quân Bắc Giang, trực tiếp tham gia lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền ở Bắc Giang.

1. Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999.

Tháng 10/1950, đồng chí Lê Quang Đạo được điều động vào Quân đội. 28 năm trong quân ngũ (1950 - 1978), gắn liền với hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí được Đảng, Quân đội tin tưởng, giao giữ nhiều trọng trách quan trọng: Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch Biên giới (1950), Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (1951); Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954); Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, phụ trách công tác tuyên huấn Quân đội (1955); Ủy viên Quân ủy Trung ương (1960); Chính ủy các chiến dịch: Đường 9 - Khe Sanh (1968), Đường 9 - Nam Lào (1971), Trị Thiên (1972); Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, kiêm Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Học viện Chính trị quân sự (1973 - 1978). Dù ở cương vị nào, trong hoàn cảnh nào, đồng chí cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thể hiện vai trò của một nhà lãnh đạo, nhà chỉ huy chính trị - quân sự tài ba của Quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 1958, đồng chí được phong quân hàm Thiếu tướng; năm 1974, được phong quân hàm Trung tướng.

Đồng chí Lê Quang Đạo là một nhà lãnh đạo, chỉ đạo ưu tú của Quân đội ta. Những đóng góp, cống hiến của đồng chí đối với Quân đội là rất lớn, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tuy mỗi mặt có vị trí, vai trò, chức năng riêng nhưng tất cả đều nhằm mục đích xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh và khi phối hợp với nhau tạo được hiệu quả cao nhất.

Một là, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng

Nhằm nâng cao sức chiến đấu của Quân đội, trước hết là xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đáp ứng yêu cầu

của cuộc kháng chiến, đồng chí Lê Quang Đạo đã khẳng định: “Công tác giáo dục chính trị là linh hồn, là mạch sống của bộ đội. Muốn nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, trình độ tư tưởng để nâng cao sức chiến đấu của toàn quân, cần phải tăng cường giáo dục chính trị trong Quân đội”¹.

Trên cương vị Cục trưởng Cục Tuyên huấn, đồng chí Lê Quang Đạo chủ động đề xuất những nội dung quan trọng của công tác giáo dục chính trị trong bộ đội, được phân công biên soạn các tài liệu chỉnh huấn, chỉnh quân và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Hè năm 1951, Tổng cục Chính trị tổ chức đợt chỉnh huấn chính trị lần thứ nhất, đồng chí đã chỉ đạo Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản sách để phục vụ cho đợt chỉnh huấn, như: *Học tập Hồ Chủ tịch, người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng Lao động Việt Nam, Chiến thắng lớn lao Thu Đông năm 1950...* giúp bộ đội hiểu sâu sắc hơn bản chất của Quân đội nhân dân Việt Nam, mối quan hệ giữa quân và dân, giữa cán bộ với chiến sĩ, củng cố niềm tin vào Đảng, vào thắng lợi của cách mạng. Năm 1952, Tổng cục Chính trị tổ chức đợt chỉnh huấn chính trị toàn quân lần thứ hai, đồng chí đã chỉ đạo Cục Tuyên huấn và Nhà xuất bản Quân đội nhân dân tích cực chuẩn bị tài liệu, biên soạn đề cương, tổ chức in ấn, phát hành các ấn phẩm phục vụ đợt chỉnh huấn; đồng thời cử cán bộ xuống các đơn vị nắm tình hình, hướng dẫn đơn vị học tập, cải tiến phương pháp giảng dạy và học; và trực tiếp xuống kiểm tra, hướng dẫn chỉnh huấn ở các Đại đoàn 308, 312, 316... Để phục vụ cho chỉnh huấn chính trị lần thứ ba (1953), đồng chí đã chỉ đạo Nhà xuất bản Quân đội nhân dân ngoài việc tổ chức in ấn, phát hành tài liệu do Cục Tuyên huấn và Cục Tổ chức biên soạn,

1. Lê Quang Đạo: “Phát biểu tại Hội nghị Tuyên huấn toàn quân lần thứ nhất (8/1951)”, in trong *Lịch sử Tổng cục Chính trị, tập 1 (1944 - 1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.196.

còn xuất bản nhiều cuốn sách có giá trị lý luận như: *Cách mạng Việt Nam, Quân đội Việt Nam anh dũng...* Báo *Quân đội nhân dân* ngoài việc đưa tin phản ánh các đợt chỉnh quân và quân sự, đã có thêm mục “Thao trường phấn khởi” nêu những gương điển hình tiên tiến những kinh nghiệm hay trong công tác huấn luyện. Thông qua các đợt chỉnh huấn, lập trường chính trị, tư tưởng và tổ chức của cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội có bước phát triển mới, năng lực của cấp ủy đảng, chỉ huy các cấp được nâng cao, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết trong cán bộ, chiến sĩ được củng cố. Đồng chí Lê Quang Đạo còn trực tiếp tham gia giảng dạy trong nhiều lớp chỉnh huấn của Quân đội, nhằm làm cho cán bộ, chiến sĩ hiểu rõ hơn cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo, bản chất của Quân đội ta là một quân đội từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu; quán triệt sâu sắc đường lối cách mạng của Đảng, yêu cầu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, nâng cao cảnh giác, mài sắc ý chí chiến đấu, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trước tình hình địch đánh phá ngày càng ác liệt, để cổ vũ tinh thần quyết tâm chiến đấu của chiến sĩ trên các chiến trường, cũng như vạch trần âm mưu, thủ đoạn của địch, đồng chí Lê Quang Đạo đã đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương tăng cường chỉ đạo báo chí, đài phát thanh đưa tin chiến thắng kịp thời để động viên đồng bào và chiến sĩ cả nước. Các tin chiến thắng do Cục Tuyên huấn Quân đội chuẩn bị, Bộ Tổng Tham mưu ký duyệt. Phong trào học tập Nguyễn Viết Xuân “Nhầm thắng quân thù mà bắn”, phong trào “Tìm Mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt”, phong trào “Thanh niên ba săn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”..., phát triển rầm rộ khắp hai miền Nam - Bắc.

Đồng chí Lê Quang Đạo viết nhiều tài liệu về công tác chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng. Trong bài *Học tập cách xem xét vấn đề đúng đắn* (1957), đồng chí cho rằng, muốn giải quyết bất cứ công

việc gì thì cần phải xác định ba vấn đề trọng tâm: một là, lập trường đúng, đó là đứng trên lập trường của giai cấp công nhân để xem xét và giải quyết mọi vấn đề; hai là, phương pháp tư tưởng đúng, đó là phương pháp tư tưởng mácxít, chìa khóa để giải quyết mọi vấn đề; ba là, tác phong đúng. Ba vấn đề này liên quan mật thiết với nhau, trong đó chủ yếu phải có lập trường đúng¹. Trong bài *Về công tác tư tưởng và công tác tổ chức* (1962), đồng chí Lê Quang Đạo nêu lên nguyên tắc quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng là sự thống nhất giữa tư tưởng và tổ chức; đồng thời, yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên trong hoạt động thực tiễn phải kết hợp chặt chẽ, đúng đắn hai mặt công tác này; từ đó, đề ra một số yêu cầu về công tác tư tưởng nhằm đáp ứng nhiệm vụ cách mạng: Nâng cao học tập lý luận chủ nghĩa Mác - Lê nin, kiên định lập trường chiến đấu, nâng cao ý chí chiến đấu và tinh thần cảnh giác cách mạng². Bài *Mấy bài học về công tác chính trị của bộ đội chủ lực trong chiến dịch, chiến đấu* (1971) nêu lên 7 kinh nghiệm về công tác chính trị của bộ đội trong chiến dịch, chiến đấu, góp phần nâng cao hơn nữa trình độ chính trị trong tác chiến, hiệp đồng binh chủng³. Bài *Mấy vấn đề công tác chính trị trong nhiệm vụ đẩy mạnh xây dựng quân đội cách mạng chính quy, hiện đại* (1974) nêu lên quan điểm của Đảng về mối quan hệ giữa cách mạng và chính quy, hiện đại trong xây dựng Quân đội, làm cơ sở để giải quyết tốt công tác chính trị trong Quân đội: Thực hiện tốt chế độ lãnh đạo của Đảng và chế độ chỉ huy trong Quân đội, làm tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, nâng cao ý chí chiến đấu của bộ đội, nâng cao tinh thần làm chủ khoa học, kỹ thuật quân sự hiện đại, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu⁴... Các bài viết đã thể hiện bản lĩnh chính trị, tư duy sắc sảo của một vị

1, 2, 3, 4. Xem Lê Quang Đạo: *Tuyển tập, Sđd*, tr.317, 91-104, 147-204, 206-239.

tướng vừa có thực tiễn, vừa nắm vững lý luận, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, làm cho bộ đội ta nhận thức rõ bản chất quân đội cách mạng, nhận thức rõ ai là bạn, ai là thù; nâng cao bản lĩnh, ý chí chiến đấu của Quân đội, xây dựng được quan điểm kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính, nhưng nhất định thắng lợi; xây dựng được quyết tâm chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ.

Từ thực tiễn khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng Việt Nam, đồng chí Lê Quang Đạo đã rút ra vấn đề có tính quy luật trong xây dựng quân đội cách mạng về chính trị: Vấn đề quan trọng bậc nhất là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, làm cho Quân đội tuyệt đối trung thành với Đảng, chiến đấu theo đường lối chính trị của Đảng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Chỉ có trên cơ sở tăng cường sự lãnh đạo của Đảng mới giải quyết được đúng và tốt các mối quan hệ về tổ chức, giữa chính trị với quân sự, giữa con người với vũ khí, giữa lãnh đạo và chỉ huy, giữa trang bị huấn luyện và chiến đấu của Quân đội. Theo đồng chí, đây là một nguyên tắc giữ vai trò quyết định trong xây dựng quân đội kiểu mới.

Hai là, tham gia xây dựng Quân đội vững mạnh về tổ chức

Trên cương vị Cục trưởng Cục Tuyên huấn, cùng với việc lựa chọn cán bộ, ổn định tổ chức biên chế lực lượng và đưa cơ quan đi vào nền nếp hoạt động, đồng chí Lê Quang Đạo còn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn cho các cấp, các đơn vị, góp phần hình thành ngành tuyên huấn Quân đội ngày càng hoàn thiện về tổ chức và giỏi về nghiệp vụ. Có thể khẳng định, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự lớn mạnh và trưởng thành của ngành tuyên huấn Quân đội. Các thế hệ tuyên huấn Quân đội luôn kính trọng và tự hào về đồng chí - người anh cả của ngành tuyên huấn Quân đội.

Trong những năm tháng ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí Lê Quang Đạo được Quân ủy Trung ương giao phụ trách công tác đảng, công tác chính trị trong các chiến dịch lớn, vào những thời điểm quyết liệt, trên những hướng quan trọng. Trên cương vị được giao, đồng chí luôn đi sát mặt trận, gần gũi chiến sĩ, phát huy tinh thần tập thể, dân chủ, động viên bộ đội quyết tâm chiến đấu giành thắng lợi. Đồng chí đã cùng Đảng ủy, Bộ Tư lệnh các chiến dịch chú trọng bồi dưỡng, xây dựng quyết tâm chiến đấu cho bộ đội, giáo dục cán bộ, chiến sĩ hiểu rõ yêu cầu, nhiệm vụ chung của chiến dịch, của từng lực lượng, từng mũi theo một kế hoạch chung thống nhất. Thực tế hoạt động quân sự của đồng chí Lê Quang Đạo cho thấy, đồng chí luôn đem hết tài năng, tâm huyết và sức lực để lãnh đạo, chỉ huy các chiến dịch, chiến đấu của Quân đội ta giành được thắng lợi. Từ thực tiễn chiến đấu, đồng chí đã khái quát kinh nghiệm hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu thành những bài học, để các cấp, các đơn vị học tập, vận dụng trong thực tiễn huấn luyện và chiến đấu như: nắm vững phương châm kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng với tác chiến; xây dựng quyết tâm chiến đấu cao; phát huy vai trò của tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực lãnh đạo, chỉ huy giỏi; kết hợp chặt chẽ địch vận với tác chiến; thực hiện tốt kỷ luật chiến trường; chống chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch. Những bài học đó vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn, để chúng ta tiếp tục vận dụng, phát huy trong sự nghiệp xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trên cương vị Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Học viện Chính trị quân sự, đồng chí Lê Quang Đạo đã tiến hành đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy của Học viện theo hướng hợp lý hơn, với hai hệ đào tạo (hệ đào tạo cán bộ chính trị sơ cấp và trung cấp), trong mỗi hệ đào tạo có

chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, các ban giúp việc và các tiểu đoàn học viên. Phòng Hậu cần tách ra khỏi Cục Quân sự, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Học viện và sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Học viện. Đồng chí đề nghị Bộ Quốc phòng điều động, bổ nhiệm các chức vụ trong Học viện, cử một số cán bộ, giáo viên của Học viện, tăng cường cho các chiến trường. Thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng trong thời kỳ mới, công tác giáo dục, đào tạo của Học viện được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Hệ thống đào tạo được mở rộng với nhiều đổi tượng, thời gian học và nội dung các môn học. Lề lối làm việc và tác phong công tác của cán bộ từng bước được cải tiến. Cơ sở vật chất của Học viện được quan tâm và nâng cao. Toàn thể cán bộ, học viên của Học viện đã phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, quan tâm giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ

Đồng chí Lê Quang Đạo luôn quan tâm giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ nhằm phát huy cao độ sức mạnh của từng cá nhân cũng như tập thể và mọi lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng chí từng nói: “Đạo đức, phẩm chất cách mạng là một vũ khí sắc bén của đấu tranh giai cấp, là biểu hiện của lập trường tư tưởng, vừa có tác động trở lại mạnh mẽ đối với lập trường tư tưởng. Có đạo đức, phẩm chất cách mạng trong sáng thì những nhân tố tích cực sẽ được củng cố và phát huy; ngược lại, đạo đức, phẩm chất cách mạng bị sa sút thì trận địa tư tưởng dễ bị lũng đoạn, tạo ra miếng đất tốt cho các tư tưởng tiêu cực nảy nở”¹. Trong xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, “phải coi trọng cả phẩm chất và tài năng, đào tạo, bồi dưỡng nên những người có lòng

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.128.

trung thành vô hạn với Đảng, với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội và có năng lực hoàn thành mọi nhiệm vụ, có trình độ toàn diện cả về quân sự, chính trị, văn hóa, kỹ thuật”¹. Việc giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ là một quá trình thường xuyên, liên tục và bao giờ cũng gắn liền với mục đích thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và quân sự của Đảng. Do đó, đồng chí nhiều lần nhấn mạnh: “Phải luôn luôn bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ phẩm chất cách mạng, đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nếp sống trong sạch, lành mạnh, giản dị, tác phong khẩn trương, sâu sắc”².

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, đồng chí luôn chú trọng kết hợp chặt chẽ hai mặt công tác tư tưởng và văn hóa, tạo nên sự tác động tổng hợp vào cả lý trí và tình cảm con người. Đồng chí nhắc nhở đội ngũ cán bộ chính trị các cấp phải: “Đi sâu vào bản chất con người, đi sâu vào các khái niệm Đức - Tài, ta thấy trong đó vừa mang yếu tố lý trí vừa mang yếu tố tình cảm. Mà con người thì có lý trí và tình cảm, trí tuệ và tâm hồn, kết hợp hài hòa thành một chỉnh thể con người có đạo đức và tài năng theo yêu cầu phát triển của cách mạng”³.

Là cán bộ cấp cao của Quân đội nhưng đồng chí luôn thân mật, gần gũi cán bộ, chiến sĩ với thái độ chân tình, cởi mở và khiêm tốn, giản dị, cả trong công tác, học tập và chiến đấu, như chính đồng chí nhớ lại những ngày đi chiến dịch: “Anh em sát cánh bên nhau, vui buồn cùng chia sẻ. Cuộc sống chiến đấu rất khó khăn, gian khổ, trách nhiệm nặng nề nhưng luôn ấm áp tình đồng chí, đồng đội”⁴. Nhờ đó, đồng chí Lê Quang Đạo luôn hiểu sâu tâm tư của cán bộ, chiến sĩ và kịp thời đề ra những biện pháp thích hợp để giáo dục đạo đức cách

1, 2, 4. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.233, 128, 272.

3. *Lê Quang Đạo (1921 - 1999)*, Sđd, tr.198.

mạng, bồi dưỡng phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, góp phần làm cho Quân đội ta ngày càng trưởng thành và chiến thắng vẻ vang, xứng đáng là một đội quân luôn “trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”¹, như Bác Hồ khen ngợi.

Đánh giá về phẩm chất và những đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo đối với Quân đội, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ca ngợi: “Cống hiến của anh Lê Quang Đạo đối với Quân đội rất lớn cả về hai mặt xây dựng và chiến đấu”². “Đồng chí Lê Quang Đạo là một cán bộ lãnh đạo có đức độ và tài năng của Đảng và Quân đội ta... Suốt 28 năm trong quân ngũ, đồng chí đã đem hết tài năng và sức lực, tâm hồn và trí tuệ xây dựng và chỉ đạo ngành tuyên huấn Quân đội. Anh là một nhà hoạt động tư tưởng và văn hóa xuất sắc của Quân đội và của Đảng. Anh là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của Quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ từng dạy. Anh là con người tiêu biểu cho phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ””³. Đại tướng Chu Huy Mân khẳng định: “Anh có quyền nói với cán bộ về phẩm chất chính trị, về tư tưởng, đạo đức và lối sống”⁴.

Trên 60 năm hoạt động, cống hiến cho Đảng, cho cách mạng, 28 năm cống hiến cho Quân đội, đồng chí Lê Quang Đạo luôn trung thành, tận tụy với Đảng, với Tổ quốc, hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Dù ở bất cứ cương vị công tác nào, đồng chí đều hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Quân đội giao phó. Đồng chí là một chỉ huy chính trị - quân sự tài ba của Quân đội nhân dân Việt Nam, một cán bộ lãnh đạo có uy tín, đức độ, ham học hỏi, giàu trí tuệ, có ý thức tổ chức kỷ luật rất cao; sống trung thực, thẳng thắn, khiêm tốn, hòa nhã với mọi người, luôn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.619.

2, 3, 4. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), *Sđd*, tr.186, 233.

tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng chí, của nhân dân. Theo gương Bác Hồ, đồng chí đã làm việc đến hơi thở cuối cùng vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Với những hoạt động và công hiến to lớn đối với Đảng, với Quân đội và nhân dân, đồng chí Lê Quang Đạo đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý: Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, Huân chương Sao Vàng (truy tặng năm 2002), Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, Huân chương Ítxala hạng Nhất do Nhà nước Lào truy tặng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

NGƯỜI CHÍNH ỦY CỦA CÁC CHIẾN DỊCH (1967 - 1972)

Đại tá, PGS. TS. NGUYỄN HỮU LẬP
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

1. Một cán bộ chính trị của Đảng, một danh tướng tài giỏi của Quân đội nhân dân Việt Nam

Đồng chí Lê Quang Đạo, tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921 tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Là người sớm giác ngộ cách mạng, năm 17 tuổi đồng chí tham gia Đoàn Thanh niên dân chủ; năm 19 tuổi trở thành đảng viên của Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau đó, đồng chí trải qua nhiều chức vụ lãnh đạo quan trọng như: Bí thư Ban Cán sự Đảng huyện Từ Sơn; Bí thư Ban Cán sự Đảng các tỉnh Bắc Ninh, Phúc Yên, thành phố Hà Nội; Xứ ủy viên rồi Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ; Bí thư Thành ủy Hải Phòng; Phó Bí thư Khu ủy đặc biệt Hà Nội; Bí thư Thành ủy Hà Nội; Bí thư Liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông; Ủy viên Thường vụ Liên khu ủy Liên khu III, phụ trách công tác tuyên huấn; Phó Ban Tuyên truyền Trung ương.

Vào giữa năm 1950, khi cuộc kháng chiến chống Pháp bước vào giai đoạn quyết liệt và có bước phát triển mạnh mẽ, một số nước đã công nhận Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh, đồng thời giúp đỡ ta về vũ khí, trang bị và huấn luyện. Trên cơ sở đó, để phá thế bao vây của địch, mở thông liên lạc với các nước xã hội chủ nghĩa và mở rộng

căn cứ địa Việt Bắc, tháng 6/1950, Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương mở chiến dịch lớn đánh địch trên tuyến biên giới Việt - Trung. Ngày 07/7/1950, Bộ Tổng Tư lệnh quyết định mở chiến dịch giải phóng vùng biên giới Đông Bắc tại khu vực Cao Bằng - Lạng Sơn, lấy mật danh là Chiến dịch Lê Hồng Phong II, tiến công phòng tuyến của địch trên đường số 4, tập trung vào khu vực Cao Bằng - Thát Khê. Đây là lần đầu tiên Quân đội ta mở một chiến dịch quy mô lớn, mở đầu giai đoạn ta giành và giữ quyền chủ động chiến lược trên chiến trường. Lúc này, đồng chí Lê Quang Đạo đang là Phó Ban Tuyên truyền Trung ương được điều động vào Quân đội nhân dân Việt Nam, được phân công làm Phó Chủ nhiệm chính trị Bộ Chỉ huy chiến dịch, phụ trách công tác tuyên huấn của chiến dịch đặc biệt quan trọng này và giữ chức Cục trưởng Cục Tuyên huấn Quân đội nhân Việt Nam từ tháng 01/1951 đến năm 1955.

Tháng 7/1954, đồng chí Lê Quang Đạo là Phó Trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ủy ban Liên hiệp đình chiến Việt - Pháp. Tháng 7/1955 đến tháng 8/1978, đồng chí là Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, trực tiếp chỉ đạo công tác tuyên huấn, địch vận, đối ngoại, được phong quân hàm Thiếu tướng năm 1958. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng tháng 9/1960, đồng chí được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tại Hội nghị lần thứ 20 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III tháng 3/1972, đồng chí được bầu làm Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương. Năm 1974, đồng chí được thăng quân hàm Trung tướng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12/1976), đồng chí tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Tháng 12/1978, do yêu cầu nhiệm vụ, đồng chí rời Quân đội và được phân công làm Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (3/1982), đồng chí Lê Quang Đạo tiếp tục được bầu làm Ủy viên Trung ương Đảng và Bí thư Trung ương Đảng, trực tiếp làm Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986), đồng chí tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII (6/1987), đồng chí được bầu giữ chức Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước.

Đồng chí Lê Quang Đạo mất ngày 24/7/1999 tại Hà Nội, hưởng thọ 78 tuổi. Với hơn 60 năm hoạt động cách mạng, trong đó có gần 30 năm trong quân ngũ, dù ở cương vị nào, đồng chí Lê Quang Đạo cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đặc biệt, với vai trò là một cán bộ Quân đội, đồng chí đã góp phần quan trọng cho sự phát triển, trưởng thành và chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam. Là một vị tướng trải nghiệm trên nhiều cương vị công tác cả trong và ngoài Quân đội, vừa có thực tiễn, vừa nắm chắc lý luận, đồng chí Lê Quang Đạo đã góp phần quan trọng xây dựng và chỉ đạo ngành Tuyên huấn Quân đội, tham gia lãnh đạo, chỉ đạo nhiều hoạt động quân sự quan trọng. Trên cương vị là Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, đồng chí đã góp phần quan trọng vào công tác tổng kết kinh nghiệm chiến tranh, nhất là kinh nghiệm công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu. Đánh giá về phẩm chất và những đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “Đồng chí Lê Quang Đạo là một con người tiêu biểu cho phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Anh là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của Quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ từng dạy. Anh coi trọng xây dựng Quân đội về chính trị và tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu. Anh được Quân ủy Trung ương giao nhiều trọng trách trong các chiến dịch lớn”¹.

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.186.

2. Tấm gương mẫu mực về phong cách của một cán bộ chính trị, chính ủy trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí Lê Quang Đạo được Quân ủy Trung ương giao nhiệm vụ làm Chính ủy một số chiến dịch lớn. Vào cuối năm 1967, sau những thất bại nặng nề trên khắp chiến trường miền Nam, Mỹ - ngụy buộc phải chuyển vào phòng ngự, tập trung lực lượng bảo vệ các trọng điểm. Ở khu vực Đường 9 - Khe Sanh, chúng tăng cường lực lượng lên đến 45.000 quân hòng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam. Trên cơ sở nghiên cứu tình hình chiến trường, cuối năm 1967, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch tiến công Đường 9 - Khe Sanh. Đây là chiến dịch quan trọng nhằm thu hút lực lượng chủ lực của địch, chủ yếu là quân Mỹ ra Đường 9 để giam chân chúng, phối hợp và tạo thuận lợi cho cuộc tiến công của quân và dân ta ở các đô thị, nhất là ở Trị Thiên - Huế; đồng thời, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, chủ yếu là quân Mỹ, phá vỡ một phần tuyến phòng ngự đường số 9 của chúng. Trong chiến dịch này, đồng chí Lê Quang Đạo, Thiếu tướng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị được cử làm Chính ủy mặt trận.

Bước sang năm 1969, Mỹ - ngụy tập trung đánh phá các tuyến chi viện của miền Bắc cho chiến trường miền Nam gồm các địa bàn nam Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị. Trước tình hình đó, để bảo đảm và tăng cường chi viện cho chiến trường, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Bộ Tư lệnh 500. Đồng chí Thiếu tướng Lê Quang Đạo, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị được cử làm Chính ủy kiêm Bí thư Đảng ủy.

Đầu năm 1971, đế quốc Mỹ và tay sai thực hiện chiến lược “chiến tranh bóp nghẹt” hòng cắt đứt con đường vận tải chiến lược Bắc - Nam, bóp nghẹt cuộc kháng chiến của ta ở miền Nam. Chúng triển khai mở cuộc hành quân mô lớn ra đường số 9 - Nam Lào (bắt đầu từ

ngày 08/02/1971). Do quy mô và mục đích của cuộc hành quân quá lớn nên Mỹ - ngụy đã huy động tới 55.000 quân, trong đó có những đơn vị tinh nhuệ và nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại. Đây là cuộc hành quân lớn nhất và điển hình theo công thức: “chủ lực quân ngụy + hỏa lực yểm trợ tối đa của Mỹ” trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Về phía ta, ngay sau khi địch bắt đầu mở cuộc hành quân, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định mở chiến dịch phản công tiêu diệt lớn quân địch ở khu vực Đường 9 - Nam Lào và chỉ thị cho Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng: “Nhất thiết phải đánh thắng trận này dù phải động viên sức người, sức của và hy sinh như thế nào, vì đây là một trong những trận có ý nghĩa quyết định về chiến lược”¹. Trong chiến dịch này, đồng chí Lê Quang Đạo, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị được cử làm Chính ủy mặt trận.

Sau thắng lợi của Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào năm 1971, cục diện chiến trường miền Nam chuyển biến nhanh, có lợi cho cách mạng. Mặc dù vậy, địch vẫn ngoan cố, chúng tập trung vây dâng quân đội Sài Gòn và đẩy mạnh hoạt động “ngoại giao nước lớn” hòng kiềm chế cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Trước tình hình đó, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972 nhằm tiêu diệt lớn sinh lực địch. Ngày 11/3/1972, Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến là đánh địch khắp nơi, nhưng tập trung binh lực vào ba vùng là: Trị - Thiên, miền Đông Nam Bộ và Nam Tây Nguyên. Trong đó, chiến trường Trị Thiên là hướng tiến công chiến lược chính. Ngay sau đó, Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Chiến dịch Trị Thiên năm 1972. Trong chiến dịch này, Thiếu tướng Lê Quang Đạo, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị được cử làm Chính ủy,

1. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1991, t.2, tr.74.

kiêm Bí thư Đảng ủy. Tháng 8/1972, do yêu cầu công tác, đồng chí Lê Quang Đạo rời chiến trường về Bộ Quốc phòng công tác.

Như vậy, từ năm 1967 - 1972, đồng chí Lê Quang Đạo liên tục được cử làm Chính ủy và Bí thư Đảng ủy các chiến dịch lớn. Qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo, với vai trò là người chủ trì các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong chiến đấu, đồng chí Lê Quang Đạo đã để lại một hình tượng, một tấm gương mẫu mực về phong cách của người chính ủy trong Quân đội nhân dân Việt Nam, luôn gần gũi bộ đội, sâu sát thực tiễn, sáng tạo, kiên quyết, luôn tìm mọi cách bảo đảm cho công tác đảng, công tác chính trị là linh hồn, mạch sống của Quân đội - yếu tố nền tảng bảo đảm cho cán bộ, chiến sĩ vượt qua mọi gian khổ, hy sinh để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thực tế cho thấy, các chiến dịch mà đồng chí Lê Quang Đạo làm Chính ủy được tiến hành trong giai đoạn ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và đều là những chiến dịch tác chiến hiệp đồng quân binh chủng, diễn ra trên không gian rộng, thời gian dài, đòi hỏi phải huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia. Nắm chắc các đặc điểm, yêu cầu của tác chiến chiến dịch và vai trò của hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, đồng chí đã chỉ đạo:

Tăng cường hiệu quả công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, khắc phục tình trạng chỉ nhấn mạnh một chiều mặt thuận lợi mà không nói rõ những khó khăn, tập trung xây dựng quyết tâm vững chắc cho các lực lượng tham gia chiến dịch.

Thực hiện dân chủ quân sự, phát động quần chúng tìm tòi, sáng tạo cách đánh chiến dịch, chiến thuật tạo nên sức mạnh và hiệu quả cao trong chiến dịch, chiến đấu.

Lãnh đạo chỉ đạo tổ chức chặt chẽ công tác phòng gian giữ bí mật, chống chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp của địch, bảo đảm an toàn cho các lực lượng tham gia chiến dịch.

Chăm lo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức lãnh đạo, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng và kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức, duy trì sức mạnh tổng hợp của các đơn vị trong chiến dịch.

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức chặt chẽ công tác địch vận trong chiến dịch, góp phần đẩy nhanh sự tan rã, thất bại của địch, giành thắng lợi lớn cho ta.

Quan tâm chỉ đạo công tác vận động quần chúng nhân dân, phát triển phong trào cách mạng ở địa phương, tăng cường đoàn kết chiến đấu giữa ta với quân và dân nước bạn.

Là cán bộ cấp cao của Quân đội nhưng đồng chí luôn sâu sát, gần gũi, thân mật với cán bộ, chiến sĩ bằng thái độ chân tình, cởi mở và khiêm tốn, giản dị cả trong công tác, học tập cũng như trong chiến đấu. Nhờ đó, đồng chí luôn nắm vững tình hình thực tiễn xây dựng và chiến đấu của Quân đội, hiểu sâu sắc tâm tư của cán bộ, chiến sĩ và kịp thời đề ra biện pháp thích hợp để giáo dục nâng cao nhận thức nhiệm vụ và bồi dưỡng phẩm chất đạo đức “Bộ đội Cụ Hồ”, góp phần phát huy cao độ sức mạnh chính trị tinh thần trong chiến đấu.

Trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong các chiến dịch từ 1967 - 1972 và năng lực tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều bài viết quan trọng khái quát những kinh nghiệm quý về việc tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội thời kỳ chống Mỹ, cứu nước. Đến nay, những bài viết đó vẫn còn nguyên giá trị lý luận, thực tiễn và là những bài học kinh nghiệm quý để tiếp tục vận dụng trong xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị trong tình hình mới. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: “Cống hiến của anh đối với Quân đội rất lớn cả về hai mặt xây dựng và chiến đấu”¹.

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.186.

3. Cán bộ quân đội hiện nay học tập tinh thần gương đạo đức của đồng chí Lê Quang Đạo

Đồng chí Lê Quang Đạo là một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là một cán bộ quân đội tiêu biểu, mẫu mực về phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, là tinh thần sáng để các thế hệ cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội ta học tập và noi theo, nhất là những cán bộ chính trị, chính ủy, chính trị viên. Hiện nay, sự nghiệp xây dựng Quân đội đang đứng trước nhiều thuận lợi, nhưng cũng có không ít khó khăn, thách thức. Trên cơ sở dự báo về tình hình thế giới, khu vực và trong nước, Đại hội XI Đảng bộ Quân đội đã xác định phương hướng xây dựng đến năm 2025 là: “Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội. Tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, những thuận lợi, vị thế và uy tín của Quân đội, tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu; xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng, tạo tiền đề vững chắc để phấn đấu từ năm 2030 xây dựng Quân đội hiện đại... Toàn quân sẵn sàng chiến đấu cao và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước”¹.

Để xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, gắn bó máu thịt với nhân dân, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của toàn quân, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ Quân đội xác định cần thực hiện tốt các chủ trương, giải pháp đó là: Đổi mới công tác giáo dục chính trị tại đơn vị trong giai đoạn mới; đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng,

1. Tổng cục Chính trị: *Tài liệu học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2020, tr.33.

xứng danh Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới; tăng cường các biện pháp bảo vệ bí mật, đảm bảo an ninh, an toàn các hoạt động của Đảng, Nhà nước và Quân đội; triển khai thực hiện tốt chính sách đối với Quân đội và hậu phương quân đội; chăm lo xây dựng các tổ chức thanh niên, phụ nữ, công đoàn và hội đồng quân nhân vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ.

Những chủ trương, giải pháp trên đây là kết quả của sự vận dụng, phát triển sáng tạo những bài học kinh nghiệm quý trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành mà các thế hệ tướng lĩnh Quân đội, trong đó có đồng chí Lê Quang Đạo đã khai quật lên. Do vậy, học tập tấm gương đạo đức của đồng chí Lê Quang Đạo chính là quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả các quan điểm, chủ trương mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định. Trong đó, cần học tập phong cách lãnh đạo luôn xuất phát từ thực tiễn, bám sát mục tiêu, quyết tâm thực hiện khát vọng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; cụ thể, tỉ mỉ, tích cực, chủ động, sáng tạo, đề cao nhân tố con người, chăm lo xây dựng và phát huy nhân tố chính trị, tinh thần của quân chung.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG QUÂN ĐỘI THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

PGS.TS. NGUYỄN MINH ĐỨC
Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí Lê Quang Đạo là một trong những cán bộ lãnh đạo chủ chốt về công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội, đồng thời là Chính ủy, Bí thư Đảng ủy các chiến dịch quan trọng như Đường 9 - Khe Sanh (1968), Đường 9 - Nam Lào (1971), Trị Thiên (1972). Trên các cương vị được giao, đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

1. Phát huy hiệu lực công tác đảng, công tác chính trị, góp phần củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong Quân đội

Kế thừa kinh nghiệm lãnh đạo công tác chính trị trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng chí Lê Quang Đạo đặc biệt quan tâm, coi trọng công tác đảng, công tác chính trị; bởi vì, công tác đảng, công tác chính trị có tác động trực tiếp đến việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đến việc củng cố và phát huy bản chất truyền thống cách

mạng, nhân tố chính trị tinh thần của Quân đội và ảnh hưởng trực tiếp tới việc nâng cao sức mạnh chiến đấu toàn diện và hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị. Do đó, trong chỉ đạo xây dựng Quân đội, đồng chí luôn quan tâm chăm lo lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm cho công tác đảng, công tác chính trị thực sự giữ vai trò chủ đạo trong xây dựng chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của Quân đội. Theo đồng chí, đó là nền tảng, là gốc rễ để xây dựng, củng cố sức mạnh chiến đấu của Quân đội ta.

Điều quan trọng nhất và rất cơ bản của công tác đảng, công tác chính trị mà đồng chí Lê Quang Đạo luôn nhấn mạnh là phải thường xuyên quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tiễn chiến đấu, quán triệt và bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nhất là về chính trị để nâng cao chất lượng tổng hợp, phát huy sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trong đó, nhiệm vụ cụ thể của công tác đảng, công tác chính trị là giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng, chức năng, nhiệm vụ xây dựng chiến đấu của Quân đội, bản chất, truyền thống của lực lượng vũ trang cho cán bộ, chiến sĩ các cấp, làm cho đường lối, quan điểm, tư tưởng của Đảng thấm sâu vào mọi hoạt động của lực lượng vũ trang, trong chiến đấu cũng như trong xây dựng, thấm sâu vào từng cán bộ, chiến sĩ, bảo đảm cho lực lượng vũ trang có sức mạnh toàn diện, to lớn để hoàn thành nhiệm vụ.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong Quân đội, đồng chí Lê Quang Đạo đặc biệt coi trọng xây dựng hệ thống tổ chức đảng, chỉ huy, hệ thống cơ quan chính trị và cán bộ chính trị, nâng cao vị trí, hiệu lực và hiệu quả của công tác đảng, công tác chính trị. Đồng chí xác định, trong việc kiện toàn, nâng cao sức mạnh các tổ chức trong

lực lượng vũ trang, trước hết là phải kiện toàn, nâng cao sức mạnh của tổ chức Đảng, coi đó là điều kiện bảo đảm cho Quân đội có hạt nhân lãnh đạo vững chắc thực hiện sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với lực lượng vũ trang, yếu tố quyết định sự trưởng thành và chiến thắng của Quân đội ta. Do đó, cần phải tập trung nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ chính trị các cấp. Theo đồng chí, cán bộ chính trị phải nắm vững đường lối chính trị, quân sự của Đảng, phải thấu hiểu những vấn đề chính trị, quân sự, khoa học và nghệ thuật quân sự, kỹ thuật quân sự... làm cho các mặt hoạt động của công tác đảng, công tác chính trị luôn có nội dung phong phú, có sức sống mạnh mẽ, có hiệu quả thiết thực. Đi đôi với yêu cầu nâng cao năng lực công tác, đồng chí còn quan tâm rèn luyện phẩm chất cách mạng cho đội ngũ cán bộ chính trị, làm sao cho mỗi cán bộ thực sự là những tấm gương cho cán bộ, chiến sĩ noi theo.

Khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra cả nước ta, đồng chí Lê Quang Đạo cùng các đồng chí lãnh đạo Tổng cục Chính trị đã kịp thời chỉ đạo cơ quan chính trị các cấp thực hiện tốt công tác đảng, công tác chính trị mà trọng tâm là động viên, giáo dục bộ đội, tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng chí rất coi trọng tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, mở rộng dân chủ, phê bình và tự phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, xây dựng chi bộ vững mạnh, giáo dục đạo đức cách mạng, chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, ngại khó, ngại khổ, thoái thác nhiệm vụ.

Kết hợp lý luận với thực tiễn, đồng chí Lê Quang Đạo đã viết nhiều tài liệu về công tác chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng, đặc biệt là các tài liệu chỉnh huấn, chỉnh quân và trực tiếp tham gia giảng dạy trong nhiều lớp chỉnh huấn của Quân đội. Tại hội nghị chỉnh huấn cho cán bộ trung cao cấp Quân đội tại Chi Nê, Hòa Bình (11/1967), bằng lý luận và kinh nghiệm thực tiễn nóng hổi từ chiến

trường, đồng chí đã giải đáp rất thuyết phục nhiều vấn đề lớn của công tác đảng, công tác chính trị như: Làm thế nào để phát huy cao độ yếu tố chính trị tinh thần của ta, tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh thắng địch? Ta phải làm thế nào để hạn chế chỗ mạnh, khoét sâu chỗ yếu của địch? Để đánh thắng Mỹ, ta phải làm gì để phát huy được tinh thần chủ động tích cực và sức mạnh của mọi lực lượng tham gia chiến dịch? v.v.. Qua đó, góp phần động viên tư tưởng, tạo khí thế, niềm tin cho cán bộ, chiến sĩ bước vào cuộc chiến đấu giành thắng lợi hoàn toàn.

Trên cương vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị các chiến dịch trên chiến trường miền Nam giai đoạn 1968 - 1972, đồng chí Lê Quang Đạo cùng Đảng ủy, Bộ Tư lệnh mặt trận và cơ quan chính trị các cấp luôn chú trọng phát huy hiệu lực công tác đảng, công tác chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu. Từ thực tiễn chiến trường, so sánh lực lượng địch, ta..., đồng chí tập trung chỉ đạo các đơn vị phải quán triệt sâu sắc nhiệm vụ của chiến dịch, nhiệm vụ của từng đơn vị, nâng cao ý thức giữ gìn bí mật, đoàn kết hiệp đồng chiến đấu, chấp hành nghiêm mệnh lệnh và kỷ luật chiến trường, động viên bộ đội tìm cách khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Với sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều đóng góp tích cực vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong các chiến dịch, nâng cao sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang và góp phần làm nên nhiều thắng lợi to lớn trên các chiến trường.

Đánh giá về hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, đồng chí Lê Quang Đạo khẳng định: “Công tác đảng, công tác chính trị đã đóng vai trò rất quan trọng trong việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, xây dựng tổ chức Đảng và Đoàn Thanh niên trong Quân đội, đặc

biệt là xây dựng đội ngũ cán bộ lực lượng nòng cốt của Quân đội là vấn đề có ý nghĩa quyết định sự lớn mạnh và chiến thắng của Quân đội ta”¹.

2. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng ý chí, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước cho cán bộ, chiến sĩ

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều đóng góp quan trọng, nhất là trong việc chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Quân đội. Đồng chí xác định giáo dục chính trị, tư tưởng cho bộ đội là công việc thường xuyên, hàng đầu trong hoạt động lãnh đạo của các tổ chức đảng, của công tác đảng, công tác chính trị trong các đơn vị quân đội; vì nó là yếu tố cơ bản tạo nên bản lĩnh chính trị và tinh thần chiến đấu của mỗi cán bộ, chiến sĩ; từ đó, nhân lên sức mạnh chiến đấu của tập thể, đơn vị, của Quân đội lên ngang tầm đòi hỏi của nhiệm vụ chiến đấu, chiến dịch và của cuộc kháng chiến. Đồng chí nhấn mạnh: “Sức mạnh chiến đấu của các lực lượng ta... là sức mạnh tổng hợp của các mặt chính trị và quân sự, tư tưởng và tổ chức, con người và vũ khí, chiến thuật và kỹ thuật... Nhưng sức mạnh đó chỉ có thể phát huy cao độ trên cơ sở giác ngộ chính trị cao của cán bộ và chiến sĩ”².

Điều trước hết và cốt yếu nhất để nâng cao giác ngộ chính trị - cơ sở của việc xây dựng niềm tin, củng cố ý chí, quyết tâm chiến đấu cho bộ đội, theo đồng chí Lê Quang Đạo là phải không ngừng bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cao cả, mục tiêu chiến đấu, nâng cao giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lê nin, quán triệt đường lối, phương châm, phương pháp cách mạng và phương thức tiến hành chiến tranh của Đảng; đồng thời, phải kết hợp công tác tư tưởng và công tác tổ chức, phát huy sức mạnh

1, 2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.265, 114-115.

của tổ chức và của cơ sở vật chất kỹ thuật. Đồng chí Lê Quang Đạo khẳng định: Quân đội ta do có ưu thế tuyệt đối về chính trị tinh thần, nên đã chiến thắng mọi kẻ thù có cơ sở vật chất và vũ khí trang bị hơn ta. Vì thế, để không ngừng nâng cao giác ngộ chính trị cho cán bộ, chiến sĩ, bảo đảm thống nhất ý chí và hành động, phải làm thật tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng.

Bên cạnh đó, đồng chí Lê Quang Đạo luôn quan tâm giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ, coi đó là một nội dung quan trọng của công tác đảng, công tác chính trị nhằm phát huy cao độ sức mạnh của mọi người, mọi lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng chí khẳng định: “Đạo đức, phẩm chất cách mạng là một vũ khí sắc bén của đấu tranh giai cấp, là biểu hiện của lập trường tư tưởng, vừa có tác động trở lại mạnh mẽ đối với lập trường tư tưởng. Có đạo đức, phẩm chất cách mạng trong sáng thì những nhân tố tích cực sẽ được củng cố và phát huy; ngược lại, đạo đức, phẩm chất cách mạng bị sa sút thì trận địa tư tưởng dễ bị lũng đoạn, tạo ra miếng đất tốt cho các tư tưởng tiêu cực nảy nở”¹. Với ý nghĩa quan trọng ấy, đồng chí Lê Quang Đạo xác định, nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ phải là một quá trình thường xuyên, liên tục và bao giờ cũng gắn liền với mục đích thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và quân sự của Đảng. Đồng chí nhiều lần nhấn mạnh: “Phải luôn luôn bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ phẩm chất cách mạng, đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nếp sống trong sạch, lành mạnh, giản dị, tác phong khẩn trương, sâu sắc”².

Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta bước vào thời kỳ quyết liệt, đồng chí Lê Quang Đạo được cử vào chiến trường Quảng Trị, lần lượt giữ các chức vụ Chính ủy, Bí thư

1, 2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.128.

Đảng ủy các chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh, Đường 9 - Nam Lào, Trị Thiên. Trên cương vị là người phụ trách công tác đảng cao nhất ở mặt trận, cùng với tập thể lãnh đạo, đồng chí đã có nhiều cống hiến to lớn trong công tác phát động tư tưởng, xây dựng ý chí chiến đấu cho các lực lượng tham gia chiến dịch với tinh thần “quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Trong suốt quá trình tham gia chỉ huy các chiến dịch, đồng chí Lê Quang Đạo cùng Bộ Tư lệnh mặt trận luôn bám sát chiến trường, chỉ đạo các đơn vị xây dựng quyết tâm chiến đấu cho bộ đội từ lúc chuẩn bị và cả trong quá trình tác chiến, làm cho mọi cán bộ, chiến sĩ nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của chiến dịch, từ đó nâng cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, tinh thần đoàn kết hiệp đồng, lập công tập thể; đồng thời coi trọng việc thực hiện dân chủ quân sự, phát động cán bộ, chiến sĩ tìm tòi sáng tạo cách đánh để đập tan thủ đoạn chiến thuật của địch và nâng cao trình độ chiến đấu hiệp đồng binh chủng của ta. Đồng chí còn nhắc nhở các đơn vị kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện sờ ác liệt, hy sinh; tư tưởng chủ quan, khinh địch...

Với sự nỗ lực và chỉ đạo sâu sát, kịp thời, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều đóng góp vào việc nâng cao hiệu lực công tác đảng, công tác chính trị trong các chiến dịch, góp phần làm nên nhiều chiến công vang dội. Nổi bật như chiến thắng Khe Sanh (1968) đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi: “Cuộc thắng lợi của ta ở Khe Sanh tỏ rõ mưu lược và sức mạnh vô địch của quân, dân và cán bộ ta, nó góp phần xứng đáng vào thắng lợi to lớn của miền Nam từ đầu Xuân đến nay. Cùng với những thắng lợi của ta ở các chiến trường khác, nó mở đường cho những thắng lợi to lớn hơn nữa”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.471.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cổ động, cổ vũ chiến trường

Cùng với hoạt động giáo dục, động viên tư tưởng, củng cố ý chí quyết tâm chiến đấu cho bộ đội, đồng chí Lê Quang Đạo rất coi trọng công tác tuyên truyền, cổ động, cổ vũ chiến trường; bởi vì, đây là một mặt hoạt động quan trọng của công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang, có tác dụng đến việc hướng dẫn tư tưởng và hành động cho cán bộ, chiến sĩ.

Để thực hiện tốt mặt công tác này, đồng chí xác định vấn đề có tính nguyên tắc là công tác đảng, công tác chính trị phải thường xuyên bám sát thực tiễn chiến đấu của bộ đội, đi sâu vào từng nhiệm vụ cụ thể và biết vận dụng linh hoạt bằng nhiều phương pháp, nhiều hình thức sáng tạo. Từ những kinh nghiệm được rút ra trong thực tiễn chiến đấu, đồng chí khẳng định, nếu không bám sát thực tiễn, công tác đảng, công tác chính trị nói chung, cũng như công tác tuyên truyền nói riêng sẽ rơi vào tình trạng chung chung, khô khan, thiếu sức sống và hậu quả là làm hạn chế đến việc chuẩn bị con người và tổ chức, đến việc động viên và phát huy sức mạnh vật chất, tinh thần của toàn quân cho thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, thậm chí không hoàn thành nhiệm vụ.

Đồng chí Lê Quang Đạo còn thường xuyên nhắc nhở các cơ quan chức năng chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị kịp thời cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sĩ chiến đấu lập công, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, đồng chí căn dặn phải: “Theo dõi diễn biến! Nhanh chóng đưa tin chiến sự”. “Quân sự thu hút bằng hỏa lực, tuyên huấn các cậu phải thu hút bằng tuyên truyền văn hóa”¹.

1. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia: *Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam, Sđd, tr.71.*

Khi quân và dân miền Bắc đánh bại cuộc tiến công bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ trong ngày 02 và 05/8/1964, đồng chí Lê Quang Đạo chỉ đạo Cục Tuyên huấn phối hợp với các cơ quan Bộ Quốc phòng tổ chức lễ tuyên dương các đơn vị lập công xuất sắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và căn dặn các đại biểu: “Các chú đã thu được thắng lợi vẻ vang nhưng chớ vì thắng lợi mà tự mãn, chủ quan khinh địch. Chúng ta phải biết rằng đế quốc Mỹ và tay sai chết thì chết, nết không chừa. Chúng còn nhiều âm mưu hiểm ác”¹.

Thẩm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, ngay sau buổi lễ, đồng chí Lê Quang Đạo chỉ đạo các cơ quan Tổng cục Chính trị tổ chức toàn quân học tập, quán triệt lời huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí nhắc nhở: “Mỗi bước trưởng thành của Quân đội ta đều có lời dạy của Bác. Cục Tuyên huấn chú ý 2 việc: “1. Đưa tin chiến thắng và gương chiến đấu, cổ động chiến trường. 2. Bình luận quân sự vạch rõ thất bại và âm mưu của địch, nêu cao cảnh giác”².

Từ sự chỉ đạo đúng đắn của đồng chí Lê Quang Đạo, công tác tuyên truyền, cổ động trong Quân đội kịp thời đẩy mạnh cổ vũ những gương sáng về tinh thần khắc phục khó khăn gian khổ, hy sinh anh dũng của nhiều cá nhân, đơn vị Quân đội; nổi bật như tấm gương Nguyễn Viết Xuân với khẩu hiệu “Nhằm thắng quân thù mà bắn”, có tác dụng cổ vũ toàn quân, toàn dân quyết tâm chiến đấu đánh bại âm mưu và hành động mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong Quân đội, đồng chí Lê Quang Đạo viết nhiều bài đăng trên Tạp chí *Quân đội nhân dân*, như: *Nâng cao không ngừng tinh thần chiến đấu của Quân đội để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; Nâng cao quyết tâm kiên trì và đẩy*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.366.

2. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia: *Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam*, Sđd, tr.72.

mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng; Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao ý chí chiến đấu hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong giai đoạn mới... Các bài viết của đồng chí có ý nghĩa giáo dục, định hướng nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân về yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và chiến đấu trong tình hình mới, góp phần củng cố mặt trận tư tưởng, nâng cao bản lĩnh, ý chí chiến đấu của Quân đội ta.

4. Coi trọng tổng kết, rút kinh nghiệm, góp phần xây dựng nền tảng tư tưởng lý luận về công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội

Đồng chí Lê Quang Đạo là người rất quan tâm và coi trọng tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận. Trưởng thành trong thực tiễn chiến đấu của quân và dân ta, từ những ngày chỉ huy khởi nghĩa giành chính quyền cho đến phụ trách công tác đảng, công tác chính trị trong nhiều chiến dịch lớn suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm về hoạt động công tác đảng, công tác chính trị của Quân đội nhân dân Việt Nam. Nhờ vậy, đồng chí càng thấy rõ tầm quan trọng và tính cấp thiết của công tác tổng kết kinh nghiệm chiến tranh, nhất là kinh nghiệm hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đồng chí thường nhắc nhở đội ngũ cán bộ tham gia tổng kết kinh nghiệm công tác đảng, công tác chính trị phải “làm sao từ thực tiễn nước ta, thực tiễn chiến đấu, huấn luyện và xây dựng của Quân đội, của lực lượng vũ trang mà rút ra kinh nghiệm, khái quát được quy luật, đúc rút thành lý luận” vì chỉ có “lý luận đó mới thực sự hướng dẫn hành động”¹.

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.295.

Mặc dù bận rất nhiều công việc, đồng chí Lê Quang Đạo vẫn dành nhiều tâm huyết, thời gian đến dự và chỉ đạo các hội nghị tổng kết kinh nghiệm huấn luyện, chiến đấu của các đơn vị, đóng góp nhiều ý kiến xác đáng cho các công trình tổng kết kinh nghiệm công tác đảng, công tác chính trị các cấp. Từ thực tiễn khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng Việt Nam, đồng chí đã rút ra vấn đề có tính quy luật trong xây dựng quân đội cách mạng ở nước ta là: “Một quân đội mạnh phải có trình độ giác ngộ chính trị cao, tinh thần dũng cảm, ngoan cường, có ý chí chiến đấu vững vàng, đồng thời phải là một quân đội có tổ chức, kỷ luật chặt chẽ, có cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật thích hợp, có cách đánh hay và có lãnh đạo, chỉ huy giỏi”¹.

Khái quát kinh nghiệm hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí nêu một số vấn đề lớn như:

1. Công tác đảng, công tác chính trị phải gắn liền với công tác quân sự, hậu cần, kỹ thuật; phải chăm lo đời sống mọi mặt của Quân đội.

2. Phải gắn liền công tác tư tưởng với công tác tổ chức, không xem nhẹ mặt nào. Đây là một nguyên tắc trong công tác chính trị và là yêu cầu tất yếu để hoàn thành mọi nhiệm vụ.

3. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng phải lấy việc nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt, trình độ tự giác của con người, phát huy mặt mạnh, mặt tốt, mặt tích cực của cán bộ, chiến sĩ là chính. Đồng thời nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, giúp đỡ nhau thấy rõ đúng mức và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm².

Những vấn đề mà đồng chí Lê Quang Đạo đúc rút từ hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong kháng chiến chống Mỹ, cứu

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.148.

2. Xem Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.266-267.

nước có ý nghĩa rất sâu sắc, góp phần thiết thực vào công cuộc xây dựng, chiến đấu và xây dựng nền tảng tư tưởng lý luận về công tác đảng, công tác chính trị của Quân đội ta.

Với những hoạt động thực tiễn và hoạt động lý luận phong phú, sáng tạo, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị, góp phần xây dựng Quân đội ta ngày càng trưởng thành và chiến thắng vẻ vang, xứng đáng là một đội quân luôn “tận trung với nước, tận hiếu với dân”, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn. Những bài học, kinh nghiệm đồng chí rút ra và đúc kết về công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội thời kỳ chống Mỹ, cứu nước vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn; đồng thời, cũng là những bài học kinh nghiệm quý cần tiếp tục vận dụng, phát huy trong sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO TRÊN CƯƠNG VỊ GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ, BỘ QUỐC PHÒNG (1973 - 1978)

Trung tướng, PGS. TS. NGUYỄN VĂN BẠO
Giám đốc Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Với 78 tuổi đời, gần 60 năm tuổi Đảng, đồng chí Lê Quang Đạo đã trọn đời phấn đấu, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và nhân dân ta. Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, trong đó có 28 năm công tác trong Quân đội, đồng chí đã tham gia nhiều chiến dịch lớn trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trên nhiều cương vị khác nhau. Với những thành tích đã đạt được, đồng chí Lê Quang Đạo vinh dự được Đảng và Nhà nước phong quân hàm Thiếu tướng vào năm 1958, Trung tướng vào năm 1974. Quá trình hoạt động trong quân ngũ, Trung tướng Lê Quang Đạo đã dành nhiều công sức, thời gian để xây dựng, phát triển ngành tuyên huấn của Quân đội và chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chính trị, nhất là trong 5 năm (1973 - 1978) đảm nhiệm cương vị Giám đốc kiêm Bí thư Đảng ủy Học viện Chính trị quân sự (nay là Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng), qua đó góp phần vào sự trưởng thành, lớn mạnh của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng nói chung và Học viện Chính trị nói riêng.

Sinh ra trong một gia đình có truyền thống yêu nước tại xã Định Bảng, huyện Từ Sơn, (nay là phường Định Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh

Bắc Ninh), một vùng quê giàu truyền thống cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đã sớm giác ngộ và đến với cách mạng từ khi còn rất trẻ. Ngay từ năm 1938, đồng chí đã tham gia phong trào Thanh niên dân chủ ở Hà Nội. Trong quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí đã thể hiện là một người cộng sản kiên trung, được Đảng, Nhà nước, Bác Hồ và nhân dân tin tưởng giao nhiều trọng trách quan trọng.

Từ năm 1950 đến năm 1978, đồng chí được Đảng điều động vào Quân đội. Suốt những năm trong quân ngũ, đồng chí Lê Quang Đạo đã đem hết tài năng và sức lực, trí tuệ xây dựng và chỉ đạo ngành tuyên huấn Quân đội. Đồng chí là một nhà hoạt động tư tưởng và văn hóa xuất sắc của Quân đội và của Đảng ta. Đồng chí là một con người tiêu biểu cho phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của Quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính: trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ đã dạy. Công hiến của đồng chí trong quân đội về cả hai mặt xây dựng và chiến đấu. Đồng chí coi trọng xây dựng Quân đội về chính trị và tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong nhiều chiến dịch.

Để tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo cán bộ chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam, cuối năm 1973, đồng chí Lê Quang Đạo, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị được cử làm Giám đốc kiêm Bí thư Đảng ủy Học viện Chính trị - một cơ sở lớn thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính trị của Quân đội nhân dân Việt Nam. Với tài năng và kinh nghiệm, ngay từ thời gian đầu trên cương vị mới, đồng chí cùng Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện đề ra những chủ trương, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo cán bộ chính trị cho Quân đội, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ và đơn vị cơ sở đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân chính quy, hiện đại trước tình hình mới của cách mạng, của Quân đội và của Học viện.

Trước sự biến chuyển mau lẹ của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước khi đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari về “Chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” (27/01/1973), cách mạng chuyển sang giai đoạn mới, đồng chí cùng Đảng ủy, Ban Giám đốc chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng làm cho toàn thể cán bộ, giáo viên, học viên, chiến sĩ, nhân viên của Học viện thấu suốt tình hình, nhiệm vụ mới, quyết tâm khắc phục khó khăn hoàn thành các nhiệm vụ được giao, ngăn ngừa những biểu hiện ảo tưởng hòa bình, mất cảnh giác với những âm mưu, thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ và tay sai. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Lê Quang Đạo, Học viện đã thực hiện sắp xếp, củng cố lại tổ chức, nhất là bộ máy quản lý học viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, đẩy mạnh xây dựng toàn diện đội ngũ cán bộ, giáo viên của Học viện, trong đó định rõ những tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ văn hóa, năng lực chuyên môn, sức khoẻ, độ tuổi đối với từng loại cán bộ (cán bộ các cơ quan, cán bộ khung quản lý học viên, cán bộ là giáo viên), bước đầu tiêu chuẩn hóa cán bộ, nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra trong những năm 1973 - 1975.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chính trị của Quân đội tại Học viện, đồng chí cùng với Ban Giám đốc chỉ đạo các khoa giáo viên bổ sung nhiều vấn đề mới vào chương trình, nội dung cho các lớp đang đào tạo và gấp rút hoàn thành chương trình theo hướng “cơ bản, toàn diện, hệ thống, thống nhất” đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân chính quy, hiện đại. Vì thế, chương trình, nội dung đào tạo từ năm 1973 trở đi đã được mở rộng hơn trước. Khối lượng kiến thức trang bị cho học viên ngày càng hoàn chỉnh hơn. Ở các lớp bồi dưỡng cán bộ chính trị trung cấp, bồi dưỡng giáo viên còn học thêm một số tác phẩm kinh điển, các văn kiện, nghị quyết của Đảng và các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời, Giám đốc Học viện còn quyết định đưa thêm vào chương trình đào tạo

một số bộ môn mới như: Tâm lý học - Giáo dục học quân sự; Lý luận Mác - Lenin về chiến tranh và quân đội. Trong thời gian này, số lượng học viên tại Học viện tăng lên nhanh chóng, riêng năm 1974 có tới 21 lớp với 13 đối tượng, số lượng học viên có lúc lên tới hơn 3.200 người. Cùng với các lớp ngắn hạn, Học viện đã mở thêm nhiều lớp dài hạn hai năm và ba năm, kéo dài thời gian học tập của các lớp bổ túc trung, cao cấp từ 6 tháng lên một năm. Là người đã từng xông pha trong nhiều chiến dịch, ở nhiều chiến trường nóng bỏng, đồng chí Lê Quang Đạo hiểu rất rõ yêu cầu của chiến trường trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nên đồng chí yêu cầu đổi với tất cả học viên các lớp học phải sẵn sàng chiến đấu cao, sẵn sàng nhận nhiệm vụ, ra trường về đơn vị chiến đấu được ngay và phải đánh thắng địch.

Cùng với tăng cường công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính trị, đồng chí Giám đốc chỉ đạo phải đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học. Theo đó, vào cuối năm 1974, Học viện đã quyết định thành lập Hội đồng khoa học, đồng thời triển khai nghiên cứu, sửa chữa, bổ sung hệ thống đề cương bài giảng cũ và biên soạn giáo trình các môn học mới. Theo yêu cầu của Cục Tuyên huấn, Học viện đã biên soạn các bộ sách giáo dục cho toàn quân: Giáo dục quân tăng cường; giáo dục thương, bệnh binh; công tác chính trị cơ sở...). Nhiều bộ giáo trình về lý luận Mác - Lenin, về chiến tranh và quân đội, về tâm lý - giáo dục học quân sự và tập bài giảng về công tác chính trị theo chương trình trung cấp được duyệt in rônêô và đưa vào giảng dạy. Nhờ đó, đã góp phần tạo sự chuyển biến về chất lượng giáo dục, đào tạo của các lớp học và mở rộng, nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên. Bên cạnh việc biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giáo dục, đào tạo, Học viện còn mở rộng cộng tác với một số cơ quan trong và ngoài Quân đội nghiên cứu các đề tài khoa học về công tác xây dựng Đảng; về công tác chính trị trong lực lượng vũ

trang; về kết hợp kinh tế với quốc phòng; về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

Tranh thủ điều kiện miền Bắc có hòa bình, Đảng ủy và Ban Giám đốc do đồng chí Lê Quang Đạo đứng đầu đã quyết định nhanh chóng xây dựng doanh trại, chuyển các cơ quan và đơn vị khỏi tình trạng đóng quân rải rác ở nhà dân sang tập trung, đi dần vào nền nếp chính quy. Đồng thời, đẩy mạnh tăng gia sản xuất tự túc một phần lương thực, thực phẩm, góp phần nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ, giáo viên, học viên và nhân viên.

Có thể thấy, trong 3 năm (1973 - 1975), trên cương vị Giám đốc kiêm Bí thư Đảng ủy Học viện Chính trị, đồng chí Lê Quang Đạo có nhiều quyết sách nhằm củng cố, tăng cường sự đoàn kết thống nhất, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng và chỉ đạo toàn diện các hoạt động của Học viện, tạo nên bước chuyển biến đáng kể về mọi mặt. Nhờ đó, Học viện hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, đáp ứng tốt yêu cầu cung cấp hàng ngàn cán bộ chính trị cho chiến trường để góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập thống nhất, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đối với Quân đội, Trung ương Đảng xác định có hai nhiệm vụ chính trị lớn là xây dựng Quân đội nhân dân chính quy, hiện đại, hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; đồng thời, tham gia phát triển kinh tế xây dựng đất nước. Huấn luyện sẵn sàng chiến đấu trở thành nhiệm vụ trung tâm của công tác xây dựng Quân đội trong thời kỳ này, trong đó hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Tình hình và nhiệm vụ mới của

cách mạng và của Quân đội đặt ra những yêu cầu cấp bách đòi hỏi phải xây dựng Học viện Chính trị thành một Học viện chính quy, ngang tầm nhiệm vụ.

Thực hiện Chỉ thị số 79/CT-TM, ngày 07/5/1975 của Bộ Tổng tham mưu quy định các nhà trường trong Quân đội trở lại hoạt động trong thời bình, ngày 27/6/1975, Đảng ủy Học viện họp ra nghị quyết về “Chuyển công tác huấn luyện - giáo dục từ thời chiến sang thời bình, chấn chỉnh tổ chức, ổn định các hoạt động huấn luyện - giáo dục, nghiên cứu khoa học, công tác đảng, công tác chính trị, công tác hậu cần và xây dựng nền nếp chính quy”. Quán triệt tinh thần của nghị quyết, đồng chí Lê Quang Đạo cùng Ban Giám đốc Học viện chỉ đạo khẩn trương chuyển mọi hoạt động của Học viện từ thời chiến sang thời bình. Công tác giáo dục, đào tạo chuyển mạnh theo hướng cơ bản; tập trung sức đưa các mặt công tác khác dần vào nền nếp chính quy, tạo điều kiện vừa làm tốt nhiệm vụ trước mắt, vừa chuẩn bị cho việc thực hiện đào tạo cơ bản đội ngũ cán bộ chính trị của Quân đội. Đây mạnh nghiên cứu biên soạn đề cương bài giảng, giáo trình, giáo khoa; vừa nghiên cứu khoa học theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng và của Tổng cục Chính trị, vừa chú trọng nghiên cứu phục vụ chuyển hướng xây dựng Học viện trong thời kỳ mới. Đặc biệt, đồng chí Lê Quang Đạo quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trước bước ngoặt mới của tình hình nhiệm vụ cách mạng, nhất là quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, làm cho cán bộ, giáo viên, học viên, chiến sĩ, công nhân viên toàn Học viện nhận rõ yêu cầu mới đối với nhiệm vụ của Quân đội, nhiệm vụ của Học viện, đề cao ý chí phấn đấu, trách nhiệm chính trị, tinh thần đoàn kết và ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Để nâng cao nhận thức về tình hình và nhiệm vụ mới, xây dựng Học viện chính quy, nhanh chóng chuyển từ thời chiến sang thời bình,

đồng thời để khắc phục những tư tưởng ngại khó, ngại khổ, công thần... trên cương vị Giám đốc kiêm Bí thư Đảng ủy Học viện, đồng chí Lê Quang Đạo thấy rằng phải lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết vấn đề nỗi lên hàng đầu lúc này là cải tiến lề lối làm việc và tác phong công tác. Do vậy, ngày 30/10/1975, Đảng ủy Học viện ra nghị quyết chuyên đề về “Cải tiến lề lối làm việc”, trong đó đề ra những yêu cầu, nội dung cụ thể về cải tiến lề lối làm việc của Ban Thường vụ, Đảng ủy, Ban Giám đốc, Giám đốc và các cơ quan trong Học viện.

Cùng với việc khẩn trương làm chuyển biến nhận thức tư tưởng, với cương vị Giám đốc, đồng chí Lê Quang Đạo đã chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 18/QĐ-QP, ngày 14/01/1976 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc “Thành lập Trường Sĩ quan Chính trị”, trên cơ sở tách hệ sơ cấp của Học viện Chính trị để tổ chức và Quyết định số 227/QĐ-QP, ngày 17/7/1976 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về “Tổ chức biên chế cơ quan của Học viện Chính trị”. Tiếp đó là thực hiện thay đổi biên chế tổ chức theo Quyết định số 310/QĐ-TM, ngày 23/12/1976 của Bộ Tổng tham mưu. Các hoạt động kiện toàn biên chế tổ chức này bảo đảm cho Học viện đáp ứng sự phát triển của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính trị trong giai đoạn mới. Cũng trong thời gian này, đồng chí Giám đốc đã chỉ đạo khẩn trương thực hiện kế hoạch di chuyển địa điểm đóng quân của Học viện từ huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội về thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (trước đây) bảo đảm nhanh gọn và an toàn, để lại ấn tượng, tình cảm tốt đẹp với chính quyền và nhân dân địa phương nơi Học viện đóng quân.

Trong thực hiện nhiệm vụ chính trị trung tâm, đồng chí Lê Quang Đạo đã chỉ đạo cải tiến, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chính trị của Quân đội. Theo đó, Học viện tích cực nghiên cứu, đề xuất, sửa chữa chương trình, nội dung đào tạo theo phương châm “cơ bản, toàn diện, hệ thống, thống nhất” và bắt đầu đưa vào thực hiện từ năm 1977. Thực hiện phương châm này,

chương trình đào tạo ở Học viện được điều chỉnh với tỷ lệ: Các môn lý luận chính trị chiếm 60% thời gian, các môn quân sự chiếm 30%, môn hậu cần chiếm 10%. Trong chương trình đã mở rộng thêm môn văn, sử bậc đại học cho các đối tượng đào tạo dài hạn và từng bước cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học các môn quân sự. Đồng thời, với điều chỉnh chương trình, nội dung đào tạo, đồng chí Lê Quang Đạo đặc biệt quan tâm chỉ đạo cải tiến nâng cao chất lượng dạy, học, trong đó áp dụng các biện pháp mới như thực hiện phân khoa đào tạo giáo viên; đưa giáo trình mới vào giảng dạy; đưa giáo viên mới trực tiếp điều khiển thảo luận; biên soạn giáo trình công tác đảng, công tác chính trị cho các khóa đào tạo cơ bản; thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; tăng cường gắn lý luận với thực tiễn đối với người học...

Để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đồng chí Giám đốc Học viện còn chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học. Theo đó, đội ngũ cán bộ, giáo viên của Học viện tích cực nghiên cứu, biên soạn, sửa chữa toàn bộ hệ thống đề cương bài giảng, đại cương môn học trực tiếp phục vụ nhiệm vụ giáo dục, đào tạo; đồng thời, cùng với các cơ quan của Bộ Quốc phòng tham gia nghiên cứu các vấn đề về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, kết hợp kinh tế với quốc phòng, công tác đảng, công tác chính trị...

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ kịp thời của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện mà trước hết và trực tiếp là đồng chí Giám đốc Lê Quang Đạo nên Học viện đã có sự chuyển hướng về giáo dục, đào tạo mạnh mẽ, chất lượng được nâng lên rõ rệt so với những năm trước đó, nhất là đối tượng đào tạo dài hạn. Năm học 1975 - 1976 đã có 3.942 cán bộ ra trường; năm học 1976 - 1977 đào tạo 2.768 học viên, trong đó có 48 học viên của Quân đội nhân dân Lào. Đại đa số cán bộ được đào tạo tại Học viện ra trường đã có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng tốt yêu cầu xây dựng Quân đội trong giai đoạn này.

Bên cạnh việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trung tâm là giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, trên cương vị Giám đốc Học viện, đồng chí Lê Quang Đạo còn thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên và bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần cho bộ đội. Trong thời gian này, Học viện triển khai sự chỉ đạo của đồng chí Lê Quang Đạo, tổ chức hai lớp đào tạo chức cho 111 giáo viên, cử hàng trăm cán bộ đi đào tạo cơ bản ở các học viện, nhà trường trong Quân đội và các nước xã hội chủ nghĩa; bổ túc văn hóa, ngoại ngữ cho 707 cán bộ; tổ chức có nền nếp việc cử cán bộ đi nghiên cứu thực tế, dự nhiệm, thực tập ở đơn vị trong toàn quân. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất, trồng lúa, hoa màu và chăn nuôi góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ, giáo viên, học viên, chiến sĩ công nhân viên của Học viện. Nhờ đó, góp phần quan trọng bảo đảm cho Học viện luôn luôn vững mạnh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Năm năm trên cương vị Giám đốc Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng, Trung tướng Lê Quang Đạo đã phát huy tài năng và đức độ người cán bộ của Đảng và Quân đội, luôn nêu cao tính nguyên tắc, quyết đoán, kiên quyết và rất chặt chẽ về đường lối, quan điểm, nhưng tấm lòng rộng mở, trái tim thật nhân hậu. Đồng chí sống trung thực, không thành kiến, không áp đặt mà thuyết phục, cuốn hút mọi người bởi trí tuệ và tâm hồn, luôn chú trọng xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong tổ chức lãnh đạo, tổ chức chỉ huy, lấy “xây” để “chống”, luôn tin con người, hiểu biết con người. Vì thế, đồng chí đã có những đóng góp quan trọng vào quá trình xây dựng Quân đội về chính trị nói chung và xây dựng, phát triển của Học viện Chính trị Anh hùng nói riêng.

Nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Trung tướng, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo và cũng để tưởng nhớ cố Trung tướng Giám đốc Học viện Chính trị sau 22 năm đi vào cõi vĩnh hằng, nghiên cứu, tìm hiểu, làm rõ hơn những đóng góp của Trung tướng đối với cách

mạng, đối với nhân dân, đối với Quân đội, trong đó có Học viện Chính trị mà đồng chí đảm nhiệm cương vị Giám đốc là điều rất cần thiết. Cuộc đời hoạt động và cống hiến cách mạng của Trung tướng Lê Quang Đạo đối với đất nước, nhân dân, nhất là đối với Quân đội đã được Đảng, Nhà nước, nhân dân, Quân đội ghi nhận với bao nhiêu công trạng to lớn. Trong số những công trạng ấy không thể thiếu, không thể quên sự đóng góp của Trung tướng Lê Quang Đạo vào sự phát triển và trưởng thành của Học viện Chính trị Anh hùng trên cương vị Giám đốc. Chính sự đóng góp ấy góp phần khẳng định Trung tướng Lê Quang Đạo thực sự “là một cán bộ lãnh đạo có đức độ và tài năng của Đảng ta và Quân đội ta...”¹ như lời nhận xét của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.184.

NHỮNG CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI CÔNG TÁC LÝ LUẬN QUÂN SỰ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Thiếu tướng, TS. NGUYỄN HOÀNG NHIÊN
Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

Dồng chí Lê Quang Đạo sinh ra trong một gia đình có truyền thống yêu nước và cách mạng ở xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) sớm giác ngộ đi theo cách mạng, trở thành một cán bộ lãnh đạo, chỉ huy xuất sắc, có nhiều công hiến to lớn vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí có nhiều đóng góp quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng Quân đội vững mạnh, trưởng thành và chiến thắng. Không chỉ giỏi trong hoạt động thực tiễn, đồng chí còn tổng kết thực tiễn rút ra những luận điểm, những kinh nghiệm quý về công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội, góp phần làm phong phú thêm lý luận quân sự Việt Nam.

Năm 1955, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, đồng chí Lê Quang Đạo được cấp trên lựa chọn giao đảm nhiệm cương vị Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Trên cương vị Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, đồng chí đã cùng các đồng chí lãnh đạo Tổng cục Chính trị chỉ đạo thực hiện nhiều nội dung, giải pháp thiết thực, không ngừng nâng cao hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị, góp phần xây

dựng các tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng Quân đội vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, góp phần quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh: “Công việc thành hay bại đều do tư tưởng”¹, đồng chí Lê Quang Đạo luôn coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Quân đội về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đây là một mặt công tác đặc biệt trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, tác động đến tư tưởng, tình cảm, xây dựng lý tưởng, lập trường, bản lĩnh chính trị, tư tưởng, ý chí quyết tâm cho cán bộ, chiến sĩ. Đồng chí chỉ rõ, xây dựng Quân đội kiên định về tư tưởng, chính trị, trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng của Đảng là yếu tố cơ bản tạo nên sức mạnh của Quân đội ta. Theo đồng chí, sức mạnh chiến đấu của các lực lượng ta là “sức mạnh tổng hợp của các mặt chính trị và quân sự, tư tưởng và tổ chức, con người và vũ khí, chiến thuật và kỹ thuật... Nhưng sức mạnh đó chỉ có thể phát huy cao độ trên cơ sở giác ngộ chính trị cao của cán bộ và chiến sĩ”² và “việc xây dựng về chính trị là cơ sở để xây dựng các mặt khác của Quân đội”³. Bởi vì, nếu không có đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn soi đường, nếu không có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức trong sáng thì không thể có tổ chức vững mạnh, không thể có cách đánh hay, không thể phát huy được vũ khí, trang bị có trong tay. Do đó, đồng chí yêu cầu phải: “Không ngừng nâng cao hơn nữa trình độ giác ngộ chính trị làm cơ sở vững chắc cho quyết tâm chiến đấu, cho việc phát huy

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.318.

2, 3. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.114-115, 150.

toàn bộ sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang, đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng”¹.

Đồng chí Lê Quang Đạo chỉ rõ, phải xây dựng toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhưng cần nürnberg ba nội dung chủ yếu là giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, xây dựng Đảng và xây dựng đội ngũ cán bộ. Về giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, đó là giáo dục nâng cao trình độ về chủ nghĩa Mác - Lenin, đường lối của Đảng, bản chất, truyền thống, chức năng, nhiệm vụ của Quân đội, nghệ thuật quân sự, thường xuyên bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần cách mạng triệt để, tinh thần quyết chiến, quyết thắng, tinh thần dân tộc và tinh thần quốc tế vô sản, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng,... sẵn sàng xả thân chiến đấu, hy sinh vì độc lập tự do của dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội. Xây dựng về tổ chức là xây dựng các tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng vững mạnh cả về số lượng và chất lượng.

Bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo còn thường xuyên quan tâm, chăm lo giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ. Đồng chí chỉ rõ: “Đạo đức, phẩm chất cách mạng là một vũ khí sắc bén của đấu tranh giai cấp, là biểu hiện của lập trường tư tưởng, vừa có tác động trở lại mạnh mẽ đối với lập trường tư tưởng. Có đạo đức, phẩm chất cách mạng trong sáng thì những nhân tố tích cực sẽ được củng cố và phát huy; ngược lại, đạo đức, phẩm chất cách mạng bị sa sút thì trận địa tư tưởng dễ bị lũng đoạn, tạo ra miếng đất tốt cho các tư tưởng tiêu cực nảy nở”². Do đó, đồng chí yêu cầu phải thường xuyên: “Bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ phẩm chất cách mạng, đạo đức cần, kiệm, liêm, chính,

1, 2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.115, 128.

chí công vô tư, nếp sống trong sạch, lành mạnh, giản dị, tác phong khẩn trương, sâu sắc”¹.

Để không ngừng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ, đồng chí chỉ rõ phương pháp giáo dục, bồi dưỡng cần chú ý thực hiện đó là: “Đi sâu vào bản chất con người, đi sâu vào các khái niệm Đức - Tài, ta thấy trong đó vừa mang yếu tố lý trí vừa mang yếu tố tình cảm. Mà con người thì có lý trí và tình cảm, trí tuệ và tâm hồn, kết hợp hài hòa thành một chỉnh thể con người có đạo đức và tài năng theo yêu cầu phát triển của cách mạng”². Bản thân đồng chí luôn có tác phong công tác sâu sát, gần gũi, chân tình, cởi mở với cán bộ, chiến sĩ, “anh em sát cánh bên nhau, vui buồn cùng chia sẻ. Cuộc sống chiến đấu rất khó khăn, gian khổ, trách nhiệm nặng nề nhưng luôn ấm áp tình đồng chí, đồng đội”³. Chính vì vậy, đồng chí thường xuyên nắm bắt kịp thời được tâm tư, tình cảm, tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ, từ đó xác định những nội dung, giải pháp phù hợp để không ngừng giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, định hướng nhận thức, tư tưởng và hành động, củng cố ý chí, quyết tâm cho cán bộ, chiến sĩ, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh toàn diện, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí Lê Quang Đạo đảm nhiệm cương vị Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, nhưng vào những thời điểm quyết liệt, quan trọng, đồng chí được cấp trên tin tưởng, lựa chọn giao phụ trách công tác đảng, công tác chính trị trong các chiến dịch lớn như: Chính ủy Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh (1968), chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (1971), Chiến dịch Trị - Thiên (1972). Đây là các chiến dịch lớn, quan trọng, có ảnh hưởng tới cục diện trên

1, 3. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập, Sđd*, tr.128, 272.

2. *Lê Quang Đạo (1921 - 1999)*, Sđd, tr.198.

chiến trường và của cuộc chiến tranh¹. Trên cương vị được giao, đồng chí đề xuất nhiều nội dung, giải pháp cùng Đảng ủy, Bộ Tư lệnh chiến dịch lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị làm tốt mọi công tác tổ chức chuẩn bị chiến đấu và thực hành chiến đấu giành thắng lợi. Đồng chí chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng ý chí, quyết tâm, làm cho cán bộ, chiến sĩ có nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ, ý nghĩa to lớn của chiến dịch, nêu cao trách nhiệm, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, không quản hy sinh, quyết tâm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Trong chỉ đạo các đơn vị tham gia chiến dịch, đồng chí nhấn mạnh và yêu cầu các bộ phận quán triệt và thực hiện nghiêm kế hoạch đã được phê duyệt, đó là: “Nổ súng đúng kế hoạch và bất ngờ là rất quan trọng, nó tạo điều kiện cho hướng chính thọc sâu một cách nhanh chóng”². Đây là một quan điểm chỉ đạo quan trọng, xuyên suốt trong các chiến dịch, các trận chiến đấu, bảo đảm cho các đơn vị, các bộ phận thuận lợi trong tác chiến hiệp đồng, tạo yếu tố bất ngờ, phát huy được thế chủ động, sức mạnh của tác chiến hiệp đồng binh chủng, nhanh chóng đè bẹp quân địch để giành thắng lợi. Trong chiến đấu, đồng chí không quản hiểm nguy, gian khổ, thường xuyên bám sát chiến trường, bám sát các đơn vị, nắm chắc diễn biến, tình hình của từng trận đánh, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những biểu hiện, tư tưởng sai trái, ngại gian khổ, hy sinh, từ đó động viên bộ đội giữ

1. Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh nhằm thu hút, giam chân, tiêu diệt một bộ phận quân địch, phá vỡ một phần hệ thống phòng ngự của địch ở Đường 9, phối hợp với các chiến trường toàn miền Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968); Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào nhằm đánh bại cuộc Hành quân Lam Sơn 719 (1971) của địch, tiêu diệt một lực lượng lớn quân địch, bảo vệ vững chắc tuyến vận chuyển chiến lược của ta, tạo điều kiện cho các chiến trường khác đẩy mạnh tiến công địch; Chiến dịch Trị Thiên (1972), tiến công vào hệ thống phòng ngự vững chắc của địch ở hai tỉnh Quảng Trị - Thừa Thiên, hướng chủ yếu của cuộc tiến công chiến lược 1972.

2. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.261.

vững ý chí, quyết tâm chiến đấu, xử trí mọi tình huống, góp phần vào thắng lợi của chiến dịch.

Trước những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên khắp các chiến trường, đặc biệt là thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược (1972) và thắng lợi của chiến dịch phòng không Hà Nội - Hải Phòng (12/1972) đánh bại cuộc tập kích đường không chiến lược của đế quốc Mỹ, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari (27/01/1973) về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam. Tháng 7/1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III được tổ chức tại Hà Nội, đồng chí Lê Quang Đạo đã trình bày tham luận tại Hội nghị, khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến. Đồng thời, đồng chí đã phân tích thấu đáo, chỉ rõ những ưu điểm, những hạn chế, thiếu sót trong quá trình chỉ đạo cuộc kháng chiến và nguyên nhân của những khuyết điểm đó. Bài phát biểu được chuẩn bị công phu, chu đáo, trên cơ sở lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam, đặc biệt là các sự kiện lớn từ sau Hiệp định Giơnevơ 1954, đồng chí đã tổng hợp, khái quát, phân tích một cách khách quan, khoa học, từ đó rút ra một số kinh nghiệm và kết luận quan trọng. Có thể thấy, bài phát biểu của đồng chí Lê Quang Đạo thể hiện tính lý luận và khái quát cao, là một công trình khoa học về tổng kết thực tiễn một giai đoạn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, góp phần quan trọng vào thành công của Hội nghị, quyết định đường lối chiến lược để hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Là một cán bộ lãnh đạo có trình độ lý luận sắc bén, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn phong phú, bên cạnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị, đồng chí Lê Quang Đạo còn trực tiếp biên soạn nhiều tài liệu về công tác xây dựng Đảng, xây dựng Quân đội về chính trị, tư tưởng, chỉnh huấn, chỉnh quân... Các bài viết đăng trên tạp chí *Cộng sản*, tạp chí *Quân đội nhân dân*: *Học tập cách xem xét*

vấn đề đúng đắn¹; *Tăng cường hơn nữa công tác tư tưởng trong Quân đội ta* (1958); *Về công tác tư tưởng và công tác tổ chức* (1962); *Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta* (1964); *Nâng cao quyết tâm kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng* (1970); *Mấy bài học về công tác chính trị của bộ đội chủ lực trong chiến dịch, chiến đấu* (1971); *Mấy vấn đề công tác chính trị trong nhiệm vụ đẩy mạnh xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, hiện đại* (1974)... Thông qua các lớp chỉnh huấn, chỉnh quân, đồng chí đã làm rõ nhiều vấn đề cả về lý luận và thực tiễn của cuộc kháng chiến, về khả năng đánh thắng đế quốc Mỹ... Qua đó, đã góp phần làm rõ thêm vị trí, vai trò, ý nghĩa to lớn của công tác xây dựng Đảng, công tác chính trị, tư tưởng, yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tuyên truyền, giáo dục, định hướng tư tưởng, nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ, xây dựng tổ chức vững mạnh, củng cố vững chắc mặt trận tư tưởng, niềm tin chiến thắng và ý chí, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Thẩm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quân sự của Đảng ta, từ thực tiễn hoạt động cách mạng, đồng chí đã rút ra một số nội dung quan trọng, có ý nghĩa to lớn trong xây dựng Quân đội nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, đó là: “Một quân đội mạnh phải có trình độ giác ngộ chính trị cao, tinh thần dũng cảm, ngoan cường, có ý chí chiến đấu vững vàng, đồng thời phải là một quân đội có tổ chức, kỷ luật chặt chẽ,

1. Đồng chí chỉ ra rằng, muốn tìm hiểu và giải quyết bất cứ công việc gì cho đúng đắn cần phải: Có lập trường đúng, đó là đúng trên lập trường của giai cấp công nhân để xem xét và giải quyết mọi vấn đề, đây là yêu cầu cơ bản, xuyên suốt; Có phương pháp tư tưởng đúng, đó là phương pháp tư tưởng mácxít, đây là chìa khóa để giải quyết mọi vấn đề; Có tác phong đúng.

có cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật thích hợp, có cách đánh hay và có lãnh đạo, chỉ huy giỏi”¹.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng cục Chính trị, trong đó có vai trò to lớn, quan trọng của đồng chí Lê Quang Đạo - Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội từng bước được nâng cao và đi vào nền nếp, thực sự “là linh hồn, là mạch sống” của Quân đội ta, góp phần quan trọng vào xây dựng Quân đội vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, liên tiếp giành những thắng lợi to lớn trên khắp các chiến trường, lần lượt đánh bại các chiến lược quân sự của đế quốc Mỹ, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Nói về phẩm chất và những cống hiến của đồng chí Lê Quang Đạo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết: “Anh là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của Quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ đã từng dạy. Anh coi trọng xây dựng Quân đội về chính trị và tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu. Anh được Quân ủy Trung ương giao nhiều trọng trách trong các chiến dịch lớn”².

Là một nhà lãnh đạo, chỉ huy cao cấp của Quân đội trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với tư duy lý luận sắc sảo và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn phong phú, đồng chí Lê Quang Đạo đã tổng hợp, khái quát, tổng kết thực tiễn thành các kinh nghiệm quý, các luận điểm về lý luận quân sự. Những luận điểm, bài viết, bài nói... và những hoạt động thực tiễn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của đồng chí đã góp phần quan trọng vào xây dựng Quân đội vững mạnh toàn diện và thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, đồng thời làm

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.148.

2. *Lê Quang Đạo (1921 - 1999)*, Sđd, tr.186.

phong phú thêm lý luận quân sự Việt Nam. Những luận điểm, kinh nghiệm quý đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị, cần tiếp tục được nghiên cứu và vận dụng vào xây dựng Quân đội nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại”, trong đó lấy xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị làm cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh và trình độ sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO TRONG XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC

TS. LÊ TRUNG KIÊN
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Đồng chí Lê Quang Đạo tham gia quân ngũ 28 năm (1950 - 1978) và giữ những cương vị quan trọng trong Quân đội: Cục trưởng Cục Tuyên huấn, phụ trách công tác Tuyên huấn trong Chiến dịch Biên giới; Phó Chủ nhiệm Chính trị Chiến dịch Biên giới và Chiến dịch Điện Biên Phủ; Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; Chính ủy của các chiến dịch lớn trong kháng chiến chống Mỹ, Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Học viện Chính trị... Đồng chí đã có những cống hiến xuất sắc trong việc xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, đạo đức đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Trong thời gian đồng chí Lê Quang Đạo được Quân ủy Trung ương giao nhiều trọng trách quan trọng là những năm tháng hào hùng nhất của dân tộc, với hai cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng chí đã có mặt ở những chiến trường nóng bỏng nhất để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; phụ trách, lãnh đạo, chỉ huy xây dựng lực lượng các đơn vị thuộc Quân đội vững mạnh về công tác đảng, công tác chính trị. Đồng chí đã có nhiều tác phẩm, bài nói, bài viết quan trọng góp phần xây dựng về

chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức trong Quân đội. Tiêu biểu là các bài: *Học tập cách xem xét vấn đề đúng đắn* (1957); *Về công tác tư tưởng và công tác tổ chức* (9/1962); *Nâng cao quyết tâm kiên trì và đẩy mạnh cuộc chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng* (6/1970); *Máy bài học về công tác chính trị của bộ đội chủ lực trong chiến dịch, chiến đấu* (tháng 9, 10, 11/1971); *Máy vấn đề công tác chính trị trong nhiệm vụ đẩy mạnh xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, hiện đại* (3/1974); *Những điều kỳ diệu trong Chiến dịch Điện Biên Phủ* (4/1994); *Đoàn kết quân dân - nguồn sức mạnh của Quân đội ta* (12/1994), *Một số vấn đề về công tác đảng - công tác chính trị trong Quân đội thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược* (12/1996); *Bác Hồ dạy tôi bài học đầu tiên làm công tác chính trị trong Quân đội* (xuân Kỷ Mão năm 1999),... Với những đóng góp to lớn và quan trọng trong công tác Đảng, công tác chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ về phẩm chất đạo đức trong Quân đội nhân dân Việt Nam trong suốt hai cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc, đồng chí Lê Quang Đạo được mệnh danh là “Anh cả của ngành tuyên huấn Quân đội”.

Những đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo đối với Quân đội nhân dân Việt Nam thể hiện nổi bật ở những nội dung cơ bản sau:

1. Xây dựng Đảng và xây dựng chính trị vững mạnh trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Thứ nhất, khẳng định tầm quan trọng của việc đẩy mạnh công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ca ngợi đồng chí Lê Quang Đạo: “Cống hiến của anh đối với Quân đội rất lớn cả về hai mặt xây dựng và chiến đấu”¹. Ở những cương vị được giao: Chính trị viên Chi đội Giải phóng quân Bắc Giang, tham gia Đảng ủy Mặt trận Hà Nội;

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.186.

Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch Biên giới (1950), Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch Điện Biên Phủ, quyền Chính ủy Đại đoàn 308 trong cuộc tiến công sang Thượng Lào (1/1954); Bí thư Đảng ủy, Chính ủy các chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh (1968), Đường 9 - Nam Lào (1971), Chiến dịch Trị Thiên (1972); Giám đốc Học viện Chính trị... Đồng chí Lê Quang Đạo đã phát huy vai trò của một lãnh đạo giàu kinh nghiệm làm công tác đảng, công tác chính trị và có những đóng góp xuất sắc trong việc đẩy mạnh công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược diễn ra càng ác liệt, kẻ thù càng hùng mạnh về quân sự, đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ phải có sự giác ngộ cao về lý tưởng cách mạng, về chính trị, về tính chiến đấu. Nhận thấy tầm quan trọng của yếu tố chính trị - tinh thần, đồng chí Lê Quang Đạo có những hoạt động thực tiễn và lý luận góp phần trang bị lòng yêu nước, ý chí chiến đấu và sự giác ngộ tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ các đơn vị Quân đội.

Tại Hội nghị Tuyên huấn toàn quân lần thứ nhất (8/1951), đồng chí Lê Quang Đạo đọc báo cáo về *Nhiệm vụ và phương châm giáo dục chính trị trong Quân đội*, trong đó khẳng định: “Công tác giáo dục chính trị là linh hồn, là mạch sống của bộ đội. Muốn nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, trình độ tư tưởng để nâng cao sức chiến đấu của toàn quân, cần phải tăng cường giáo dục chính trị trong Quân đội”¹. Đồng chí Lê Quang Đạo nhấn mạnh việc lãnh đạo về mặt tổ chức hoàn toàn bảo đảm được việc thi hành những nghị quyết của Đảng và khắc phục được những bất cập giữa công tác tư tưởng và công tác tổ chức của lực lượng để phát huy sức mạnh lãnh đạo của Đảng đối với

1. Lịch sử Tổng cục Chính trị (1944 - 1975), Sđd, t.1, tr.196.

Quân đội. Đồng chí khẳng định: “Khi tập trung đầy mạnh công tác tổ chức, vẫn phải lấy chính trị làm gốc, tư tưởng dẫn đầu”¹.

Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng nên công tác chính trị trong Quân đội nhân dân luôn phải giữ vai trò trọng yếu trong công tác lãnh đạo của Đảng và xây dựng Đảng ta. Cho nên, “phải xây dựng cho bằng được thế giới quan và nhân sinh quan của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tức là xây dựng được lý trí và tình cảm đúng đắn phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng và nhiệm vụ Quân đội trong từng giai đoạn cách mạng”².

Thứ hai, không ngừng nâng cao chất lượng của các mặt công tác trong xây dựng Quân đội nhân dân vững mạnh về chính trị.

Xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng của việc xây dựng chính trị trong Quân đội, đồng chí Lê Quang Đạo chủ trương kết hợp chặt chẽ sức mạnh tinh thần với sức mạnh vật chất, ý chí với hành động, tư tưởng với tổ chức, lãnh đạo với quần chúng, hậu phương với tiền phương,... tạo thành sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang. Để làm được điều này, đòi hỏi lãnh đạo, chỉ huy và mỗi cán bộ, chiến sĩ Quân đội phải chú trọng công tác xây dựng chính trị toàn diện và hiệu quả. Đồng chí Lê Quang Đạo khẳng định: “Xây dựng về mặt chính trị cũng phải toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức”³.

Năm 1958, đồng chí Lê Quang Đạo dự Hội nghị Chính trị toàn quân thảo luận dự thảo Điều lệ về công tác chính trị, về xây dựng hệ thống các trường đào tạo cán bộ chính trị. Đến tháng 9/1962, đồng chí viết bài *Về công tác tư tưởng và công tác tổ chức*, khẳng định sự thống nhất giữa tư tưởng và tổ chức là nguyên tắc quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng, yêu cầu mỗi cán bộ, chiến sĩ trong hoạt động thực tiễn phải kết hợp chặt chẽ và đúng đắn hai mặt công tác này; nêu lên một số vấn đề công tác tư tưởng và tổ chức trong tình

1, 2, 3. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.97, 101-102, 150.

hình hiện nay. Bài viết có ý nghĩa giáo dục, bồi dưỡng và định hướng nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân về yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội vững mạnh trong tình hình mới, góp phần củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao bản lĩnh, ý chí chiến đấu của Quân đội.

Về chính trị, tư tưởng, phải đặc biệt chú trọng giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ về chủ nghĩa Mác - Lê nin, chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng, bản chất, truyền thống, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang. Xây dựng chính trị còn phải quán triệt đường lối quân sự, phương châm, tư tưởng chỉ đạo tác chiến, quán triệt quan điểm của Đảng về xây dựng và sử dụng khoa học, kỹ thuật.

Từ thực tiễn khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng Việt Nam, đồng chí đã rút ra vấn đề có tính quy luật trong xây dựng quân đội cách mạng ở nước ta là: “Một quân đội mạnh phải có trình độ giác ngộ chính trị cao, tinh thần dũng cảm, ngoan cường, có ý chí chiến đấu vững vàng, đồng thời phải là một quân đội có tổ chức, kỷ luật chặt chẽ, có cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật thích hợp, có cách đánh hay và có lãnh đạo, chỉ huy giỏi”¹. Đồng chí cũng khái quát kinh nghiệm hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu thành 7 bài học chủ yếu để các cấp, các đơn vị học tập, vận dụng trong thực tiễn huấn luyện và chiến đấu. Những bài học kinh nghiệm đó hoàn toàn phù hợp với thực tế chiến đấu của Quân đội ta và theo đúng đường lối, quan điểm chiến tranh nhân dân, nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí Lê Quang Đạo nhấn mạnh: “Lý luận cũng như thực tiễn đã dạy ta phải nắm vững việc xây dựng thật tốt cho bộ đội cả về các mặt quân sự, chính trị, hậu cần, cả về tổ chức, tư tưởng, xây dựng từng con người

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.148.

và cả tập thể các lực lượng, các binh chủng, quân chủng, các ngành, các đơn vị, các cơ quan thật vững mạnh”¹.

Thứ ba, các phương thức để thực hiện việc xây dựng Quân đội nhân dân vững mạnh về chính trị.

Đồng chí Lê Quang Đạo với tác phong gần gũi, sâu sát chia sẻ, động viên cán bộ, chiến sĩ vượt qua khó khăn, sẵn sàng anh dũng chiến đấu, hy sinh trên chiến trường là bài học về phương thức xây dựng chính trị cho lực lượng vũ trang của các cán bộ chính trị và cán bộ tuyên huấn.

Trên cương vị được giao, đồng chí luôn đi sát mặt trận, gần gũi chiến sĩ, phát huy tinh thần dân chủ tập thể, động viên bộ đội quyết tâm chiến đấu giành thắng lợi. Khi ta mở cuộc tiến công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đồng chí trực tiếp chỉ đạo các đơn vị pháo binh kéo vào trận địa đúng thời gian quy định; cùng cán bộ, chiến sĩ đại đoàn 308 vượt mọi khó khăn gian khổ tiến quân sang Thượng Lào nhằm nghi binh, đánh lạc hướng phán đoán của địch; cùng thảo luận, bàn bạc với cán bộ Trung đoàn 36 về sử dụng chiến thuật đánh lấn tiêu diệt cứ điểm 206 của địch ở Sân bay Mường Thanh; chỉ đạo Đội Văn công Tổng cục Chính trị trực tiếp xuống các đơn vị; gửi cho Tòa báo Quân đội Tiên phong ở mặt trận một phiến đá litô khổ lớn để kịp thời in báo tuyên truyền, động viên bộ đội chiến đấu.

Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bước vào giai đoạn quyết liệt trong những năm 70 của thế kỷ XX, đồng chí Lê Quang Đạo đã cùng Đảng ủy, Bộ Tư lệnh các chiến dịch chú trọng bồi dưỡng, xây dựng quyết tâm chiến đấu cho bộ đội, giáo dục cán bộ, chiến sĩ hiểu rõ yêu cầu, nhiệm vụ chung của chiến dịch, của từng lực lượng, từng mũi theo một kế hoạch chung thống nhất. Đồng chí luôn nhấn mạnh

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.148.

nguyên tắc: “Nỗ súng đúng kế hoạch và bất ngờ là rất quan trọng, nó tạo điều kiện cho hướng chính thọc sâu một cách nhanh chóng”¹. Khi được giao làm Chính ủy Bộ Tư lệnh 500 vào giữa lúc đế quốc Mỹ đang đánh phá ác liệt tuyến đường chiến lược Trường Sơn, đồng chí đã có sáng kiến vừa tổ chức lực lượng sửa đường, vừa huy động các chiến sĩ công binh, bộ binh, thanh niên xung phong gùi thồ xăng dầu vào cho Đoàn 559 để kịp thời chi viện chiến trường miền Nam,...

Trong quá trình lãnh đạo, đồng chí Lê Quang Đạo rất chú trọng việc xây dựng năng lực tổ chức chỉ huy, xây dựng đội ngũ đảng viên và việc kiện toàn cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân. Khâu then chốt là xây dựng đội ngũ cán bộ có đạo đức và năng lực quản lý bộ đội, năng lực quản lý cơ sở vật chất, năng lực công tác chính trị, rèn luyện kỷ luật và tác phong chỉ huy. Đồng chí Lê Quang Đạo nói: “Đối với cơ quan công tác chính trị phải chú trọng kiện toàn về tổ chức, hướng dẫn và bồi dưỡng về nghiệp vụ để phát huy đầy đủ sức mạnh các mặt công tác”².

Đồng chí Lê Quang Đạo đòi hỏi lực lượng vũ trang phải có tinh thần kỷ luật rất cao là “để bảo đảm sự thống nhất về tổ chức, thống nhất tư tưởng và hành động”³. Một quân đội mạnh nhất thiết phải có kỷ luật nghiêm minh. Kỷ luật là nguyên tắc tổ chức mà mỗi cán bộ, chiến sĩ và từng đơn vị phải có trách nhiệm chấp hành thì mục tiêu cách mạng mới thành công. Mỗi chỉ huy và cán bộ phải có tinh thần đoàn kết, hỗ trợ và hiệp đồng với nhau trong thực thi nhiệm vụ. Đồng chí khẳng định: “Tổ chức Đảng trong Quân đội là hạt nhân đoàn kết, lãnh đạo tập trung thống nhất mọi mặt công tác trong Quân đội. Chất lượng của bộ đội trước hết phụ thuộc vào chất lượng lãnh đạo của các tổ chức đảng. Các tổ chức đảng có vững mạnh mới có thể có chủ

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.261.

2, 3. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.151, 157.

trương, phương hướng đúng đắn về mọi mặt công tác trong quá trình xây dựng và chiến đấu, mới động viên, tổ chức được mọi người, mọi ngành, mọi đơn vị đoàn kết thực hiện tốt nhiệm vụ”¹. Theo đồng chí Lê Quang Đạo, để xây dựng chính trị vững mạnh đòi hỏi phương thức quan trọng là nâng cao chất lượng giáo dục cơ bản thường xuyên, liên tục cho bộ đội. Không ngừng nâng cao trình độ lý luận, trình độ giác ngộ chính trị của bộ đội, xây dựng lý tưởng chiến đấu vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội.

Đồng chí Lê Quang Đạo sớm thấy rõ tầm quan trọng và tính cấp thiết của công tác tổng kết kinh nghiệm chiến tranh, nhất là kinh nghiệm hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu. Do đó, đồng chí thường nhắc nhở đội ngũ cán bộ tổng kết kinh nghiệm chiến tranh phải làm sao từ thực tiễn nước ta, thực tiễn chiến đấu, huấn luyện và xây dựng của Quân đội, của lực lượng vũ trang mà rút ra kinh nghiệm, khái quát được quy luật, đúc rút thành lý luận vì chỉ có lý luận đó mới thực sự hướng dẫn hành động. Mặc dù bận rất nhiều công việc, đồng chí vẫn dành tâm huyết và thời gian đến dự và chỉ đạo các hội nghị tổng kết kinh nghiệm huấn luyện, chiến đấu của các đơn vị, đóng góp nhiều ý kiến xác đáng cho công trình tổng kết kinh nghiệm công tác đảng, công tác chính trị các cấp. Từ năm 1959, đồng chí thường xuyên viết bài đăng trên tạp chí *Quân đội nhân dân*, trong đó có nhiều bài giới thiệu kinh nghiệm chiến đấu của Quân đội ta trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Khi được Đảng điều động sang công tác ở Quốc hội và Mặt trận, đồng chí vẫn luôn quan tâm đến công tác tổng kết kinh nghiệm chiến tranh của Quân đội. Đồng chí đề nghị Bộ Quốc phòng tổ chức biên soạn công trình tổng kết kinh nghiệm chiến đấu của Mặt trận B5- Đường 9 (tức Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị) và cho xây dựng tượng đài chiến

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.165-166.

thắng, bảo tàng ngay trên chiến trường xưa. Những ý kiến chỉ đạo của đồng chí Lê Quang Đạo trong công tác tổng kết kinh nghiệm chiến tranh đã góp phần phục vụ thiết thực công cuộc xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, đồng thời giúp cho hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội có những bước tiến mới.

Thứ tư, những chỉ đạo các cuộc chỉnh huấn chính trị quan trọng góp phần nâng cao chất lượng tuyên huấn trong Quân đội nhân dân.

Vào giữa năm 1950, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang bước vào giai đoạn quyết liệt, đồng chí Lê Quang Đạo được Trung ương Đảng điều động vào Quân đội, sau đó giữ chức Cục trưởng Cục Tuyên huấn. Là một cán bộ đã nhiều năm rèn luyện trong thực tiễn cách mạng, có nhiều kinh nghiệm về công tác Đảng, công tác vận động quần chúng, đồng chí sớm nắm chắc những yêu cầu quan trọng đang đặt ra đối với công tác lãnh đạo tư tưởng, nâng cao sức mạnh chiến đấu của Quân đội trong giai đoạn bước ngoặt của cuộc kháng chiến. Cùng với việc lựa chọn cán bộ, ổn định biên chế lực lượng và đưa cơ quan đi vào nền nếp hoạt động, đồng chí Lê Quang Đạo còn quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn cho các cấp, các đơn vị, góp phần hình thành ngành tuyên huấn Quân đội ngày càng hoàn thiện về tổ chức và giỏi về nghiệp vụ.

Sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950, được Tổng Quân ủy giao nhiệm vụ chuẩn bị hội nghị chuyên đề về công tác tuyên huấn Quân đội, đồng chí chủ động đề xuất những nội dung quan trọng của công tác giáo dục chính trị bộ đội và được đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Phó Bí thư Tổng Quân ủy, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, khen là “bắt đúng mạch” tình hình và đồng ý cho tiếp tục triển khai thực hiện. Tháng 5/1955, được cử giữ chức Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, đồng chí Lê Quang Đạo tiếp tục chỉ đạo xây dựng và phát triển ngành tuyên huấn Quân đội. Dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, đồng chí cùng các đồng chí phụ trách Tổng cục Chính trị,

chỉ đạo ngành Tuyên huấn Quân đội đẩy mạnh các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng góp phần làm cho cán bộ chiến sĩ quán triệt đường lối cách mạng của Đảng, yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, mài sắc ý chí chiến đấu và kịp thời biểu dương thành tích xây dựng, chiến đấu của Quân đội ta.

Khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra cả nước ta, đồng chí Lê Quang Đạo cùng các đồng chí lãnh đạo Tổng cục Chính trị kịp thời chỉ đạo các cơ quan tuyên huấn thực hiện tốt công tác Đảng, công tác chính trị, mà trọng tâm là động viên, giáo dục bộ đội, tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng chí được phân công viết nhiều tài liệu về công tác chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng, đặc biệt là các tài liệu chỉnh huấn, chỉnh quân. Là người có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, nắm vững kiến thức lý luận chính trị, đồng chí Lê Quang Đạo giữ vai trò chủ chốt trong việc biên soạn bài giảng lý luận Mác - Lê nin, đường lối chính trị, đường lối quân sự của Đảng, đồng thời là giảng viên chính của các khóa chỉnh huấn cán bộ, chỉnh quân. Đồng chí Lê Quang Đạo căn dặn cán bộ tuyên huấn rằng: “Quân sự thu hút bằng hỏa lực, tuyên huấn các cậu phải thu hút bằng tuyên truyền văn hóa. Đã đến lúc đưa lực lượng văn nghệ sĩ tham gia chiến đấu”¹. Những chỉ đạo của đồng chí Lê Quang Đạo giúp cho công tác tuyên huấn thu được nhiều kết quả, góp phần không nhỏ vào mỗi chiến thắng của quân và dân ta trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Tháng 11/1967, đồng chí được Quân ủy Trung ương giao phụ trách nội dung học tập của hội nghị chỉnh huấn cho cán bộ trung cao cấp, nòng cốt các đơn vị chủ lực trực thuộc Bộ tại Chi Nê, Hòa Bình. Bằng lý luận và kinh nghiệm thực tiễn nóng hổi từ chiến trường, đồng

1. Trung tướng Hồng Cư: “Người chính ủy mặt trận”, in trong sách *Lê Quang Đạo (1921 - 1999)*, Sđd, tr.245.

chí Lê Quang Đạo đã giải đáp rất thuyết phục câu hỏi: “Chủ lực ta có thể thắng được những đơn vị tinh nhuệ của Mỹ trong chiến đấu trực diện?”. Qua đó góp phần động viên tư tưởng, tạo khí thế, niềm tin cho cán bộ, chiến sĩ bước vào cuộc chiến đấu giành thắng lợi hoàn toàn.

2. Giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Quân đội vững mạnh về đạo đức

Thứ nhất, coi trọng công tác giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang.

Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1938, lúc 17 tuổi và năm 1940 được kết nạp vào Đảng, từng hoạt động trong nhiều phong trào yêu nước của thanh niên, nông dân, công nhân, ở cả đồng bằng và đô thị, trong thực tiễn xây dựng và chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam, đồng chí Lê Quang Đạo không ngừng rèn luyện, phấn đấu nên đã trở thành một cán bộ vừa có đức độ, vừa có tài năng, đã đem hết tâm huyết và nghị lực của mình cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Nhiều vị tướng lĩnh cấp cao của Quân đội đã từng ca ngợi đồng chí, như Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “Anh là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của Quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ từng dạy”¹; hay Đại tướng Chu Huy Mân khẳng định: “Anh có quyền nói với cán bộ về phẩm chất chính trị, về tư tưởng, đạo đức và lối sống”.

Trong công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng Quân đội, đồng chí Lê Quang Đạo luôn quan tâm giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ, coi đó là một nội dung quan trọng của công tác tư tưởng nhằm phát huy cao độ sức mạnh của mọi người, mọi lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng chí Lê Quang Đạo

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.186.

khẳng định: “Chúng ta phải coi trọng cả *phẩm chất* và *tài năng*, đào tạo, bồi dưỡng nên những cán bộ cách mạng có lòng trung thành vô hạn với Đảng, với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội và có năng lực hoàn thành mọi nhiệm vụ, có trình độ toàn diện về cả quân sự, chính trị, văn hóa, kỹ thuật...”¹. Đồng chí Lê Quang Đạo cho rằng, đạo đức, phẩm chất cách mạng là một vũ khí sắc bén của đấu tranh giai cấp, là biểu hiện của lập trường tư tưởng, vừa có tác động trở lại đối với lập trường tư tưởng. Có đạo đức, phẩm chất cách mạng trong sáng thì những nhân tố tích cực sẽ được củng cố và phát huy; ngược lại, phẩm chất đạo đức cách mạng bị sa sút thì trận địa tư tưởng dễ bị lũng đoạn, tạo ra miếng đất tốt cho các tư tưởng tiêu cực nảy nở.

Thứ hai, việc giáo dục, bồi dưỡng các chuẩn mực đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ là một quá trình thường xuyên, liên tục, bền bỉ hàng ngày.

Đạo đức, phẩm chất cách mạng là một vũ khí sắc bén của đấu tranh giai cấp, là biểu hiện của lập trường tư tưởng; có đạo đức cách mạng thì những nhân tố tích cực sẽ được củng cố và phát huy, ngược lại, đạo đức bị sa sút thì trận địa tư tưởng bị lũng đoạn, nảy sinh những tiêu cực. Đồng chí Lê Quang Đạo nhiều lần nhấn mạnh: “Phải luôn luôn bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ phẩm chất cách mạng, đạo đức cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, nếp sống trong sạch, lành mạnh, giản dị, tác phong khẩn trương, sâu sắc”². Đồng chí Lê Quang Đạo nhấn mạnh việc giáo dục, động viên cán bộ, chiến sĩ “sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Những cuộc sinh hoạt chính trị thường xuyên, đặc biệt là việc học *Di chúc* và đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với các cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt, đảng viên bốn tốt, cán bộ bốn tốt góp phần nâng cao trình độ chính trị tư tưởng và đạo đức cho cán bộ, chiến sĩ; trong

1, 2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.233, 128.

đó, đồng chí Lê Quang Đạo nhấn mạnh việc “tổ chức cho thanh niên học tập, rèn luyện trở thành những chiến sĩ cách mạng vừa “hồng”, vừa “chuyên””¹, khắc phục triệt để mọi tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, tư tưởng tự do, tùy tiện, tác phong gia trưởng, độc đoán.

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, đồng chí Lê Quang Đạo luôn chú trọng kết hợp chặt chẽ hai mặt công tác tư tưởng và văn hóa, tạo nên sự tác động tổng hợp vào cả lý trí và tình cảm con người. Đồng chí Lê Quang Đạo nhắc nhở đội ngũ cán bộ chính trị các cấp phải: Đi sâu vào bản chất con người, đi sâu vào các khái niệm đức - tài, ta thấy trong đó vừa mang yếu tố lý trí vừa mang yếu tố tình cảm. Mà con người thì có lý trí và tình cảm, trí tuệ và tâm hồn, kết hợp hài hòa thành một chỉnh thể con người có đạo đức và tài năng theo yêu cầu phát triển cách mạng. Đồng chí cho rằng: “Việc chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do, chống bảo thủ, đề phòng giáo điều... phải gắn chặt với việc hoàn thành nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ xây dựng Quân đội”² và phải được tiến hành bền bỉ, liên tục.

Là cán bộ cấp cao của Quân đội nhưng đồng chí Lê Quang Đạo luôn thân mật, gần gũi cán bộ, chiến sĩ với thái độ chân tình, cởi mở và khiêm tốn, giản dị, cả trong công tác, học tập và chiến đấu như đồng chí nhớ lại những ngày đi Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh: “Anh em sát cánh bên nhau, vui buồn cùng chia sẻ. Cuộc sống chiến đấu rất khó khăn, gian khổ, trách nhiệm nặng nề nhưng luôn ấm áp tình đồng chí, đồng đội”³. Trong việc thực hiện chính sách chiến lợi phẩm là thực hiện khẩu hiệu “lấy súng giặc, giết giặc”, lấy của địch bồi dưỡng sức chiến đấu của ta, cần phải thực hiện quan điểm cần kiệm xây dựng Quân đội, “thể hiện đạo đức của người chiến sĩ cách mạng biết quý trọng công lao xương máu của đồng đội, của nhân dân, không tự tư,

1, 2, 3. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.136, 102, 272.

tự lợi”¹. Nhờ đó, đồng chí Lê Quang Đạo luôn nắm vững thực tiễn xây dựng và chiến đấu của Quân đội, hiểu sâu tâm tư của cán bộ, chiến sĩ và kịp thời đề ra biện pháp thích hợp để giáo dục đạo đức cách mạng, bồi dưỡng phẩm chất bộ đội Cụ Hồ, góp phần làm cho Quân đội ta ngày càng trưởng thành và chiến thắng vẻ vang, xứng đáng là một quân đội luôn “tận trung với nước, tận hiếu với dân”, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng như Bác Hồ đã khen ngợi. Với những cống hiến to lớn, đồng chí đã được Nhà nước phong quân hàm Thiếu tướng năm 1958 và Trung tướng năm 1974.

Đạo đức cách mạng trong sáng cùng với những cống hiến to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo trong công cuộc xây dựng và chiến đấu của Quân đội ta mãi mãi là những bài học quý giá đối với mỗi cán bộ, chiến sĩ. Đánh giá về phẩm chất và những đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “Đồng chí Lê Quang Đạo là một cán bộ lãnh đạo có đức độ và tài năng của Đảng và Quân đội ta... Suốt 28 năm trong quân ngũ, đồng chí đã đem hết tài năng và sức lực, tâm hồn và trí tuệ xây dựng và chỉ đạo ngành tuyên huấn Quân đội. Anh là một nhà hoạt động tư tưởng và văn hóa xuất sắc của Quân đội và của Đảng. Anh là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của Quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ từng dạy. Anh là con người tiêu biểu cho phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”².

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.198.

2. Võ Nguyên Giáp: “Một cán bộ lãnh đạo có đức độ và tài năng của Đảng”, in trong sách *Lê Quang Đạo (1921 - 1999)*, Sđd, tr.186.

HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÓNG GÓP CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO TRÊN LĨNH VỰC BÁO CHÍ CỦA ĐẢNG

PGS.TS. BÙI ĐÌNH PHONG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Trong một bài viết cho Hội thảo khoa học kỷ niệm 90 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo (08/8/1921 - 08/8/2011), nhà báo Hà Đăng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Tổng Biên tập Báo Nhân dân có bài viết với tựa đề “Xin được gọi anh là nhà báo”. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều đóng góp quan trọng cho nền báo chí cách mạng Việt Nam.

Đồng chí Lê Quang Đạo tập sự làm báo từ năm 1942 khi tờ báo *Cứu quốc* ra đời theo Nghị quyết Hội nghị toàn xứ Bắc Kỳ họp vào cuối tháng 9/1941. Theo tinh thần Hội nghị này, Trung ương Đảng chủ trương xuất bản một tờ báo làm cơ quan ngôn luận của Mặt trận Việt Minh. Ngày 25/01/1942, báo *Cứu quốc* ra mắt bạn đọc số đầu tiên. Tờ báo do đồng chí Trường Chinh phụ trách. Đồng chí Lê Quang Đạo kể lại: “Tôi xuất phát từ anh học sinh trung học, thích văn học, biết chút ít về báo chí. Ban Biên tập chỉ có anh Trường Chinh và tôi, mà tôi là người giúp anh làm báo chứ không phải tôi đã biết viết báo”¹. Dần dần, đồng chí Lê Quang Đạo đi vào việc viết báo và làm báo. Đồng chí

1. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh: *Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2011, tr.153.

nhớ lại: “Anh Trường Chinh giao cho tôi từng bài nhỏ, tôi tập viết, anh sửa. Có những bài tôi viết không được, anh phải viết lại hoàn toàn. Tôi bắt đầu sửa một số bài ngắn, bản tin. Tôi biết viết báo, biết làm báo cũng là nhờ anh Trường Chinh”¹.

Trong bài báo “Quá trình làm báo với anh Trường Chinh”, in trong sách *Lê Quang Đạo Tuyển tập*, đồng chí Lê Quang Đạo cho biết khi Thường vụ Trung ương Đảng quyết định ra tờ *Cờ giải phóng*², cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng do đồng chí Trường Chinh trực tiếp phụ trách, thì đồng chí Lê Quang Đạo và một số đồng chí khác như Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ làm biên tập viên. Từ đó đến khi đồng chí được điều động về Hà Nội (tháng 4/1943) lập Ban Cán sự do đồng chí làm Bí thư và trong suốt thời gian làm Bí thư Ban Cán sự Đảng Thành phố Hà Nội, đồng chí Lê Quang Đạo vẫn tham gia Ban Biên tập báo *Cứu quốc* và *Cờ giải phóng* và là tác giả của nhiều bài viết có tính chiến đấu, sức thuyết phục và cổ vũ lớn.

Trước những ngày khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, với bút danh Ái Dân, đồng chí Lê Quang Đạo viết bài “Phải kịp thời chấn chỉnh và mở rộng các đội tự vệ”, đăng trên báo *Cứu quốc*, số 4/1944. Bài viết với khoảng 300 từ nhưng đã nêu bật lên được những vấn đề cốt lõi, thể hiện tư tưởng chủ đạo xuyên suốt của bài báo là phải nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc vai trò của đội tự vệ trong đấu tranh giành chính quyền, bảo vệ chính quyền và bảo vệ nhân dân. Bắt đầu từ câu chuyện tình thế cách mạng đặt chúng ta trước nhiệm vụ chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa, đi tới chỗ phê bình tư tưởng coi khinh tự vệ, cho rằng tự vệ đi canh gác thêm bận, bài báo nhấn mạnh: “Rồi đây dân ta nổi lên

1. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh: *Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam*, Sđd, tr.153.

2. Báo có quyết định từ ngày 10/10/1942.

cướp chính quyền, những đội viễn tự vệ lại sẽ là những người đầu tiên cầm khí giới ra tiêu diệt quân thù. Các đội tự vệ sẽ biến thành các đội du kích, bảo vệ chính quyền cách mạng địa phương và dạy bảo nhân dân về quân sự. Ấy, đội tự vệ quan trọng là thế, chúng ta không tổ chức ngay đi còn đợi đến bao giờ?”¹.

Trên báo *Cứu quốc*, số 6/1944, đồng chí Lê Quang Đạo viết bài “Việt minh muốn tiến lên phải bỏ tính ỷ lại”. Bài báo cũng chỉ có trên dưới 300 từ nhưng chuyển tải thông điệp rất rõ ràng là các hội cứu quốc phải bỏ tính ỷ lại, trông cậy vào vài người cán bộ chuyên nghiệp và cần phải tự động học tập, tự động lãnh đạo quần chúng, đốc thúc công việc. Bài báo cho thấy mối quan hệ giữa lãnh đạo và quần chúng, vai trò của lãnh đạo cũng như vai trò của quần chúng, một lý luận và thực tiễn rất quan trọng trong cách mạng. Sau khi phê bình “ít lâu này, gần hết các tổ chức cứu quốc, các hội đều mắc phải cái tính ỷ lại tai hại ấy. Tất cả các công việc ở một địa phương chỉ trông cậy vào một vài người hay có khi trông cậy vào người cán bộ chuyên nghiệp. Sở dĩ như vậy là vì nhiều anh chị em lầm tưởng rằng chỉ có chân ở trong hội là đủ, còn các công việc đều ở thượng cấp”, bài báo khẳng định vai trò của các hội: “Có thể ví các anh chị em như cái bánh xe, như cả bộ máy, còn thượng cấp chỉ là cái tay lái mà thôi. Nếu cái bánh xe rỉ nát thì dù cái tay lái có tốt đến mấy cũng vô ích... Các anh chị em có bỏ được tính ỷ lại, biết tự động học tập lý thuyết và kinh nghiệm cách mạng, tự động đốc thúc công việc của đoàn thể nơi mình, tự động lãnh đạo quần chúng tranh đấu, phong trào cứu quốc mới mau mở rộng”².

Từ cuối năm 1944 cho đến khi toàn quốc bước vào cuộc kháng chiến, đồng chí Lê Quang Đạo vừa hoạt động trên cương vị người lãnh

1, 2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.53, 55-56.

đạo chủ chốt của Hà Nội vừa rất quan tâm đến lĩnh vực báo chí. Cuối năm 1944, đồng chí chỉ đạo phát hành tại Hà Nội tờ *Hồn nước*, cơ quan tuyên truyền của Đoàn Thanh niên Cứu quốc¹. Tờ báo hoạt động trong khuôn khổ của hội, chỉ 4 trang, khổ nhỏ, ra được 6 số ở nhiều địa điểm khác nhau, nhưng có sức ảnh hưởng nhất định trong tầng lớp thanh niên, học sinh, nhất là việc giáo dục, tuyên truyền cách mạng, tạo chuyển biến tích cực cho lực lượng xung kích.

Cũng thời gian này (cuối năm 1944), đồng chí Lê Quang Đạo được điều động sang hoạt động trong lĩnh vực quân sự. Trên cương vị là Chính trị viên Trường Quân chính kháng Nhật ở Chiến khu Hoàng Hoa Thám (Bắc Giang), đồng chí phụ trách báo *Quyết thắng*.

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí Lê Quang Đạo được Trung ương điều về Hải Phòng củng cố tổ chức Đảng. Sau khi lập lại bộ máy, đồng chí làm Bí thư Thành ủy Hải Phòng kiêm Chủ nhiệm Thành bộ Việt Minh Hải Phòng. Trên mặt trận báo chí, đồng chí vẫn tiếp tục có những đóng góp quan trọng, trực tiếp chỉ đạo báo *Dân chủ* và viết nhiều bài cho báo này. Trong số báo Tết Độc lập đầu tiên, đồng chí viết bốn bài² đăng báo *Dân chủ*, ba bài ký tên Ái Dân và Trần Hoạt, một bài ký tên Lê Quang Đạo với tiêu đề “Tâm sự ngày cuối năm”. Sau khi lướt qua vài nét xuân những năm trước khi nước nhà độc lập và xuân độc lập, bài báo có bốn câu thơ làm rung động lòng người bởi niềm vui dưới bóng cờ, tiếng súng như pháo giao thừa, trong bầu không khí cách mạng thành công:

1. Báo hoạt động bí mật, do đồng chí Lê Văn Đức phụ trách, đặt trụ sở tại số nhà 15 phố Hàng Phèn.

2. “Nhiệm vụ chiến sĩ cứu quốc miên biển” (Ái Dân), “Thế giới trong năm vừa qua” (Trần Hoạt), “Triển vọng kháng chiến” (Ái Dân và Hồng Thảo), “Tâm sự ngày cuối năm” (Lê Quang Đạo).

“Xuân đã về đây lẩn bóng cờ
Súng ran như pháo giữa giao thừa
Say nầm đầu gối lên thây giặc
Lấy máu quân thù viết ý thơ”¹.

Năm 1948, tại Chiến khu Việt Bắc, Tổng bộ Việt Minh mở lớp viết báo đầu tiên - lớp viết báo Huỳnh Thúc Kháng - nhằm đào tạo cán bộ báo chí. Học viên của lớp phần lớn từ các đoàn thể, các khu gửi tới, một số bộ đội. Đây là lớp học mang tính chất tuyên truyền nghề, dạy cách viết tin, viết phóng sự điều tra, kết hợp với đi thực tập, dạy cả cách trình bày báo, đặt tên bài, chọn khổ chữ. Ngoài ra còn có những buổi nói chuyện về viết truyện ngắn, tiểu thuyết, làm thơ, v.v.. Các đồng chí lãnh đạo Đảng trực tiếp lên lớp, đồng chí Lê Quang Đạo giảng về công tác tuyên truyền, một trong những chức năng hàng đầu của báo chí cách mạng của Đảng.

Một trong những học viên của lớp, sau trở thành nhà văn - Hữu Mai nhớ lại: “Tôi đã tiếp thu được từ bài nói có hệ thống, rất chặt chẽ của giảng viên (tức đồng chí Lê Quang Đạo), một nhận thức mới về công tác tuyên truyền, một vũ khí không thể thiếu được trong đấu tranh cách mạng, trong kháng chiến để đi tới thành công”². 50 năm sau, Hữu Mai nhớ lại: “Năm 1999, Hội Nhà báo Việt Nam vừa tổ chức Lễ kỷ niệm “50 năm Ngày tổ chức lớp báo Huỳnh Thúc Kháng”. Một học viên ngày đó vẫn còn giữ được cuốn sổ ghi chép ngày dự lớp. Tôi đọc lại bài giảng của anh Lê Quang Đạo và thật sự ngạc nhiên. Vì rất nhiều điều anh nói cách đây nửa thế kỷ vẫn còn giữ nguyên giá trị thực tiễn trong công tác tuyên truyền và cả trong nghề báo của chúng ta”³.

1. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh: *Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam*, Sđd, tr.154.

2, 3. *Lê Quang Đạo (1921 - 1999)*, Sđd, tr.163, 164.

Theo nhà văn Hữu Mai, người giảng viên lớp viết báo đầu tiên Lê Quang Đạo rất nghiêm, rất chặt chẽ và nguyên tắc trong công tác tuyên huấn, rất trung thành với mọi nghị quyết của Đảng, của tổ chức. Sau bao nhiêu biến chuyển, anh là một hình ảnh không đổi trong công tác, trong cuộc đời riêng. Anh là một người bạn lớn với anh em văn nghệ sĩ, lúc nào cũng thân mật, chân tình. Anh là một giảng viên mẫn mực về công tác tuyên truyền, người thực hiện đúng những điều mình đã truyền đạt cho lớp học viên báo chí từ những ngày đầu.

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, đồng chí Lê Quang Đạo giữ nhiều trọng trách quan trọng của Đảng và Nhà nước¹. Tuy không trực tiếp lãnh đạo ngành văn hóa, tư tưởng, báo chí, tuyên truyền, nhưng với những cương vị lãnh đạo khác nhau, đồng chí Lê Quang Đạo nhận thức sâu sắc, toàn diện về công tác tư tưởng, báo chí. Đồng chí cho rằng, công tác báo chí tuyên truyền là một bộ phận của công tác văn hóa tư tưởng, mà công tác văn hóa tư tưởng thì phải nắm vững đường lối, chủ trương để tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân bằng mọi hình thức văn hóa nghệ thuật sinh động. Đồng chí Lê Quang Đạo ý thức sâu sắc vai trò, vị trí của báo chí tuyên truyền. Theo đồng chí, chỉ có thông qua hình thức cổ động, văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền báo chí, đường lối của Đảng, nhiệm vụ cách mạng mới được đưa vào quần chúng, mới biến thành sự quan tâm của quần chúng. Báo chí tuyên truyền góp phần to lớn để làm thấm sâu đường lối, chủ trương vào quần chúng; đồng thời giải đáp đúng những yêu cầu, thắc mắc của quần chúng, kịp thời phát huy mặt tích cực, đấu tranh chống tiêu cực trong tư tưởng.

Công tác văn hóa, tư tưởng là một bộ phận quan trọng trong cuộc cách mạng tư tưởng. Nói đến cách mạng là phải thay cũ đổi mới, thay

1. Giám đốc Học viện Chính trị quân sự (1973 - 1978); Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội (1978 - 1982); Trưởng ban Khoa giáo Trung ương (1982 - 1986).

xấu đổi tốt. Vì vậy, báo chí tuyên truyền phải đấu tranh chống lại tâm lý bi quan, dao động, thiếu quyết tâm, không vững lập trường; chống kẻ địch và những phần tử xấu xuyên tạc đường lối, chủ trương gây ra sự hoang mang trong quần chúng. Tuy nhiên, nhiệm vụ chủ chốt, cơ bản và lâu dài vẫn là “xây”. Đồng chí Lê Quang Đạo chỉ rõ: “Công tác văn hóa tư tưởng phải góp phần xây dựng con người mới, nếp sống mới, biểu dương, cổ vũ, phổ biến những điển hình tiên tiến, những người tốt việc tốt, những việc hay, con người đúng. Đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, lối sống lười biếng, lố lăng, côn đồ hung hăn, ăn cắp, lối sống thiếu văn hóa”¹.

Tháng 6/1987, tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội Việt Nam khóa VIII (1987 - 1992), đồng chí Lê Quang Đạo được bầu làm Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trên cương vị là người đứng đầu Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã có những cuộc tiếp xúc cởi mở, chân tình, thẳng thắn với báo chí. Điều đó thể hiện chiều sâu tư duy có chất lượng khoa học và cách mạng cao của một nhà hoạt động chính trị. Đồng chí Lê Quang Đạo hiểu rõ vai trò của báo chí đối với việc góp phần tăng cường hiệu lực của các cơ quan dân cử. Đồng chí đánh giá cao những hoạt động khởi sắc mới của báo chí qua việc góp phần tích cực vào đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, làm cho Đảng ngày càng trong sạch và lành mạnh. Báo chí đã có thành tích bước đầu trong việc quán triệt tinh thần đổi mới của Đảng. Nói về nhiệm vụ chung của báo chí và nhiệm vụ cụ thể trong việc góp phần tăng cường hiệu lực của các cơ quan dân cử, đồng chí Lê Quang Đạo đề nghị báo chí phải đi đôi với việc đấu tranh chống tiêu cực, cần cổ vũ, biểu dương những tấm gương “người tốt, việc tốt”.

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.320.

Tại cuộc họp báo xoay quanh vấn đề Quốc hội khóa VIII phải làm gì để đổi mới hoạt động của mình theo đúng tinh thần đổi mới của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, trả lời câu hỏi về nhiệm vụ của báo chí đổi mới với việc góp phần tăng cường hiệu lực của các cơ quan dân cử, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo nhấn mạnh: “Sự phối hợp giữa tiếng nói của Quốc hội với tiếng nói của báo chí là rất cần thiết để thúc đẩy các cơ quan nhà nước ở các cấp, các ngành, các địa phương chuyển động mạnh hơn, đổi mới phong cách làm việc, quan tâm phục vụ nhân dân, đáp ứng đòi hỏi chính đáng của nhân dân đúng với đường lối, chủ trương của Đảng. Báo chí và người làm báo cần hết sức góp phần làm cho quan hệ giữa Quốc hội với cử tri, với các tầng lớp đồng bào ngày càng chặt chẽ, góp phần giúp Quốc hội khóa VIII nắm được tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân”¹.

Câu trả lời của đồng chí Lê Quang Đạo cho thấy người đứng đầu Quốc hội rất tôn trọng báo chí và có niềm tin vào hoạt động của báo chí. Báo chí là một kênh rất quan trọng, không thể thiếu nhằm góp phần sửa đổi lối làm việc không theo đúng đường lối quần chúng ở các cấp, các ngành, các địa phương ở những mức độ đậm nhạt khác nhau. Báo chí cũng là cầu nối giữa cử tri với những người do chính họ lựa chọn, bầu ra thay mặt mình góp phần thực hiện quyền làm chủ thật sự của nhân dân. Đây là một loại “cầu nối” đặc biệt mang sức mạnh công luận, “chở thuyền, lật thuyền”, phục vụ đắc lực sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc.

Lãnh đạo cơ quan lập pháp, đồng chí Lê Quang Đạo trăn trở với vai trò, sứ mệnh của báo chí. Cách tiếp cận của đồng chí về báo chí không đơn thuần chỉ là người làm báo, viết báo. Vấn đề là phải có một bộ luật báo chí hoàn chỉnh phản ánh hoạt động của báo chí liên quan đến mọi công dân, tổ chức, đến các báo, người hành nghề báo chí và cơ

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.478-479.

quan quản lý nhà nước về báo chí¹. Nhưng vấn đề hàng đầu và xuyên suốt là nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vai trò, chức năng của báo chí trong xã hội. Bởi vì chỉ có trên cơ sở nhận thức đúng thì mới hành động đúng. Nhận thức sai, chêch hướng thì sẽ dẫn đến hành động sai. Cái sai nào cũng đáng lên án và xóa bỏ, nhưng sai trong nhận thức về vai trò, chức năng của báo chí liên quan đến toàn xã hội sẽ làm thui chột và triệt tiêu động lực của cách mạng, đó là tiếng nói của nhân dân.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Có nhân dân ủng hộ, đồng tình thì việc gì dù khó mấy cũng hoàn thành. Không được nhân dân ủng hộ, giúp đỡ thì việc dễ mấy cũng khó hoàn thành, thậm chí thất bại. Vấn đề là ở chỗ, sức mạnh của nhân dân được khai thác và phát huy cao độ từ các cơ quan truyền thông đại chúng như thế nào thì không phải ai cũng nhận thức đầy đủ và hành động có chất lượng khoa học. Đồng chí Lê Quang Đạo nhiều lần nhấn mạnh quan điểm của Đảng nhất quán trước sau như một về vai trò, chức năng của báo chí là phương tiện thông tin đại chúng, là diễn đàn của nhân dân. Đồng chí phân tích chiêu sâu sức mạnh của nhân dân từ kênh báo chí. Phát biểu về luật sửa đổi, bổ sung một số điều về Luật báo chí, đồng chí Lê Quang Đạo nhấn mạnh: “Bên cạnh sự tiến bộ và những thành tích đã đạt được phải nhận rằng còn những vấn đề tồn tại, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới. Đáng chú ý nhất là nhiều báo của ta chưa thực sự là diễn đàn của nhân dân. Nhiều ý kiến đúng đắn, nguyện vọng chính đáng của nhân dân chưa được phản ánh trên báo, tính chiến đấu của báo chưa cao. Nhiều việc làm sai trái, báo chí biết rõ sự thật, cần thiết thông tin cho nhân dân để

1. Trong nhiệm kỳ khóa VIII, Quốc hội đã xây dựng được Luật báo chí, một công cụ mạnh mẽ để bảo vệ quyền tự do báo chí, đề cao nghĩa vụ công dân và trách nhiệm xã hội của người làm báo.

góp phần đấu tranh ngăn chặn, sửa chữa nhưng vì sợ đụng chạm đến người có chức, có quyền, không dám đưa lên báo. Có không ít trường hợp báo mạnh tay phanh phui, thì người có liên quan phản ứng dữ dội, tìm mọi cách bưng bít sự thật, vô hiệu hóa báo chí, trù dập nhà báo và người tố cáo”¹.

Ý kiến trên đây phản ánh tâm nhìn và tư duy sắc sảo, nhạy bén của đồng chí Lê Quang Đạo về sứ mệnh cao cả của báo chí. Nền tảng tư duy của đồng chí Lê Quang Đạo là những nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, của nhân dân. Tâm huyết và trăn trở về tiếng nói, nguyện vọng chính đáng của nhân dân là tố chất hàng đầu của nhà hoạt động chính trị mà đồng chí Lê Quang Đạo đã thể hiện trong suốt quá trình giữ các vai trò lãnh đạo quan trọng của Đảng và Nhà nước ta. Đây vừa là phẩm chất đạo đức cao quý, vừa là trí tuệ, bản lĩnh của đồng chí Lê Quang Đạo.

Nói về chức năng của báo chí, thực chất đồng chí Lê Quang Đạo đã đứng hẳn về phía nhân dân, bênh vực nhân dân, vì lợi ích của nhân. Chỉ có một tấm lòng thật sự vì nước, vì dân, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân thì mới có được những ý kiến tâm huyết, sắc sảo về vai trò của báo chí. Cũng chỉ thật sự khai thác được vai trò của báo chí thì mới phát huy hết được sức mạnh của nhân dân. Đồng chí Lê Quang Đạo đã nhận thức sâu sắc, đầy đủ cả hai phương diện này. Đồng chí cho rằng: Nếu báo chí chưa thật sự là diễn đàn của nhân dân, ngược lại đưa tin không đúng hoặc không hoàn toàn đúng sự thật, thậm chí sai lạc quá mức, gây hậu quả xấu lại không dám nhận khuyết điểm, không chịu cải chính trên báo đúng mức cần thiết “thì báo chí sẽ bị giảm, thậm chí mất vai trò của mình - là công cụ đắc lực, sắc bén của nhân dân trong đấu tranh chống tiêu cực, chống tham nhũng, chống các tệ nạn xã hội”². Khẳng định vai trò, chức năng của báo chí,

1, 2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.626-627, 627.

đồng chí Lê Quang Đạo chỉ rõ: “Báo chí phải thông tin chính xác; biểu dương người tốt, việc tốt; tố cáo, phê phán cái sai, cái xấu để bảo vệ chân lý, bảo vệ Đảng, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của nhân dân, làm tăng thêm sự gắn bó giữa nhân dân với Đảng, với Nhà nước. Báo chí nêu lên những sáng kiến, kinh nghiệm hay, ý kiến phê bình đúng, những kiến nghị tâm huyết của nhân dân là một cách để phát huy nội lực, tạo thêm điều kiện để đất nước phát triển. Báo chí không chỉ là nơi phát ngôn của Đảng, của chính quyền, của nhà báo, mà còn phải là nơi bày tỏ ý kiến của nhân dân, phải thực sự là diễn đàn của nhân dân”¹.

Tư duy về báo chí phải thật sự là diễn đàn của nhân dân là suy nghĩ thường trực, tâm huyết của đồng chí Lê Quang Đạo về công tác báo chí. Tuy không có nhiều thời gian làm việc với báo chí nhưng mỗi khi gặp gỡ các cơ quan báo chí, đồng chí Lê Quang Đạo lại thổ lộ tâm huyết, trăn trở của mình về sứ mệnh của báo chí trong việc phản ánh tâm tư, nguyện vọng, sáng kiến của nhân dân. Theo đồng chí Lê Quang Đạo, báo chí phải phản ánh được dân tình, dân tâm, dân ý; tích cực giữ vai trò người tuyên truyền, cổ động các tầng lớp nhân dân tin tưởng vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng, tập hợp trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chung sức chung lòng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiếp tục phát triển công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kiên quyết chống tham nhũng, buôn lậu, chống lãng phí và các tệ nạn xã hội, phát triển sản xuất, đưa đất nước ta từng bước tiến lên dân giàu, nước mạnh.

Đồng chí Lê Quang Đạo cũng suy nghĩ nhiều về đạo đức nghề nghiệp của nhà báo. Đồng chí cho rằng, việc xác định đúng đắn mục

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.627.

đích của báo chí là mấu chốt của đạo đức nghề báo. Đưa tin đúng sự thật và cải chính là những khía cạnh quan trọng của đạo đức nhà báo. Một khi đã xác định hoạt động của báo chí là “loại hoạt động có mục đích *phục vụ xã hội*, vì *lợi ích công chúa* không vì lợi nhuận”¹ thì đạo đức nghề báo sẽ được phản ánh rất rõ khi đưa tin đúng sự thật, nếu không đúng thì cải chính. “Cải chính trên báo là một nghĩa vụ quan trọng, thuộc đạo đức nghiệp của nhà báo, tổ chức làm báo”². Hoạt động báo chí không vì lợi nhuận không có nghĩa là không có thu. So sánh hoạt động này của báo chí ta với báo chí các nước liên quan đến đạo đức nghề báo, đồng chí Lê Quang Đạo kiến nghị với Quốc hội: “Hoạt động báo chí là hoạt động nghề nghiệp, tổ chức báo chí là tổ chức nghề nghiệp nên được phép có thu thông qua hoạt động phát hành, quảng cáo và những hoạt động có liên quan đến nghề báo chí. Vì đặc tính này mà nhiều nước, bên cạnh luật bản quyền, luật quảng cáo, phát hành còn ban hành luật về đạo đức nghề báo. Tôi đề nghị: Quốc hội sớm ban hành “Luật về đạo đức nghề báo”³.

Lâu nay, khi nói về đồng chí Lê Quang Đạo, người ta không chỉ nghĩ đó là một nhà hoạt động chính trị trên cương vị Chủ tịch Quốc hội, người đứng đầu Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc Bí thư Thành ủy Hà Nội, mà còn là một người rất quan tâm đến sự nghiệp phát triển văn hóa. Ở cương vị Chủ tịch Quốc hội hay Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí Lê Quang Đạo rất quan tâm đến công tác tư tưởng, văn hóa, báo chí, tuyên truyền, thực chất là rất quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Đây là những linh vực nhạy cảm, có sức lay động hàng triệu trái tim, khói óc của nhân dân. Phát huy được vai trò, sức mạnh của báo chí theo tư tưởng

1, 2, 3. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.630, 628, 630.

Hồ Chí Minh là huy động được nhân dân lên trận tuyến cách mạng chống tiêu cực, đắp bồi những nhân tố tích cực vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nghiên cứu cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo, ta thấu hiểu rằng chất người Lê Quang Đạo là vì nước, vì dân, suốt đời hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Sự nghiệp báo chí của đồng chí cũng vì nước, vì dân với ý nghĩa khai thác trí tuệ, phản ánh nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đây là một cách tiếp cận về sức mạnh của quần chúng nhân dân; nhân dân là người làm nên thắng lợi của cách mạng. Nhân dân không chỉ phản ánh tâm tư, nguyện vọng của mình qua Quốc hội và Mặt trận Tổ quốc mà còn phải thông qua báo chí và đặc biệt là báo chí với ý nghĩa là phương tiện thông tin đại chúng, diễn đàn thường xuyên của nhân dân, phản ánh khát vọng của quần chúng nhân dân. Thực tiễn ngày càng cho thấy đây là chân lý cuộc sống. Những năm qua, nhờ vai trò của báo chí với ý nghĩa là diễn đàn của nhân dân được phát huy tích cực mà rất nhiều việc làm sai trái được phanh phui. Báo chí đưa thông tin đến nhân dân, nhân dân phản ánh thông tin lên báo chí, đó là một trong những con đường ngắn nhất để “phò chính, trừ tà”, góp phần tích cực, có hiệu quả vào công cuộc đổi mới.

Báo chí cách mạng Việt Nam đi được chặng đường 96 năm (1925 - 2021) dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong thời gian gần một thế kỷ, xuất hiện nhiều học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên nhiều phương diện, trong đó có báo chí. Nhà báo Hà Đăng xin được gọi đồng chí Lê Quang Đạo là “nhà báo” cũng cho ta thấy vai trò và đóng góp to lớn, quan trọng của đồng chí Lê Quang Đạo với nền báo chí cách mạng Việt Nam. Gần 60 năm trên các cương vị lãnh đạo quan trọng khác nhau của Đảng, Nhà nước, Quân đội trong cuộc đời

78 mùa xuân, quan điểm và tinh thần gương hoạt động báo chí của đồng chí Lê Quang Đạo vẫn nguyên giá trị, có tính thời sự nóng hổi, trong đó tinh thần xuyên suốt là dưới sự lãnh đạo của Đảng, báo chí không chỉ là tiếng nói của Đảng, Nhà nước, mà phải thật sự là diễn đàn của nhân dân, phục vụ lợi ích của nhân dân và Tổ quốc.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG

ThS. HOÀNG THANH HẢI

Ban Tuyên giáo Trung ương

Dồng chí Lê Quang Đạo (tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên) sinh ngày 08/8/1921, tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo được Đảng, Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân tin tưởng, giao trọng trách trên nhiều lĩnh vực công tác như: Bí thư Trung ương Đảng; Chủ tịch Quốc hội; Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước; Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Trung tướng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam... Dù ở cương vị nào, đồng chí cũng luôn phán đấu, cống hiến hết mình cho độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thể hiện là một cán bộ lãnh đạo đức độ và tài năng của Đảng và của Quân đội. Đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, nhất là trong công tác tư tưởng, lý luận.

Sinh ra trong một gia đình có truyền thống yêu nước, vùng quê có truyền thống đấu tranh cách mạng, từ sớm Nguyễn Đức Nguyên đã tích cực hoạt động cách mạng và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) khi mới 19 tuổi. Giữa năm 1941, đồng chí thoát ly gia đình để hoạt động cách mạng,

sau đó đảm trách nhiều cương vị lãnh đạo quan trọng, như: Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Phúc Yên (nay là tỉnh Vĩnh Phúc), thành phố Hà Nội, Xứ ủy viên rồi Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ. Trong thời kỳ này, với khả năng lý luận giỏi, hiểu biết về báo chí, đồng chí được chỉ định làm báo cùng đồng chí Trường Chinh, tham gia Ban Biên tập các báo *Cứu quốc* và *Cờ giải phóng*, trực tiếp nắm tình hình, khai thác tài liệu, làm thơ, viết truyện ngắn, biên tập các bài viết để làm báo.

Thẩm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”, ngay từ trong những ngày gian khổ của cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đã là người Anh, người bạn lớn của giới trí thức văn nghệ sĩ, trực tiếp phụ trách giới văn nghệ sĩ của thành phố Hà Nội: nắm tình hình tư tưởng và từng bước tuyên truyền *Đề cương văn hóa Việt Nam* để lập tổ chức Văn hóa cứu quốc Hà Nội, lấy đó làm hạt nhân để phát triển ra các địa phương; thúc đẩy khả năng tiềm tàng và sức sáng tạo mới của họ, phục vụ quần chúng nhân dân; nêu phương hướng cho các hội viên Văn hóa cứu quốc phải tranh thủ mọi khả năng hợp pháp, hoạt động công khai để đưa tư tưởng văn hóa của Đảng vào các buổi nói chuyện, diễn kịch; giảng bài tại lớp bồi dưỡng lý luận về Đảng và công tác cách mạng cho các nhóm cốt cán của Đoàn Thanh niên cứu quốc Hà Nội, Hội Văn hóa cứu quốc...

Tháng 5/1945, đồng chí Lê Quang Đạo được giao phụ trách báo *Quyết thắng*, mở các lớp huấn luyện cán bộ Việt Minh ở chiến khu Hoàng Hoa Thám (Bắc Giang) và một số nơi khác trong vùng địch tạm chiếm, làm chính trị viên Chi đội Giải phóng quân Bắc Giang, tham gia lãnh đạo Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền tại tỉnh Bắc Giang. Những tác phẩm của đồng chí đăng trên báo *Cứu quốc* trong thời kỳ này, tiêu biểu như bài “Phải kịp thời chấn chỉnh và mở rộng các đội Tự vệ”; “Việt Minh muốn tiến phải bò tính ỷ lại”

thể hiện tư duy lý luận cao, sự am tường thực tiễn và có những đóng góp quan trọng, thúc đẩy và phát triển công tác tư tưởng, lý luận của Đảng trong thời gian này đã tạo những tiền đề thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đặc biệt Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đã tác động, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa; làm cho các thế lực đế quốc và bọn phản động quốc tế hết sức lo sợ, tìm mọi cách chống phá hòng thủ tiêu nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Mỹ, Anh ra sức ủng hộ, giúp đỡ Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam và Đông Dương, bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy, làm tay sai cho Pháp, chống phá cách mạng; chính quyền cách mạng non trẻ của ta phải đối phó với muôn vàn khó khăn. Thời gian này, từ tháng 10/1945 đến tháng 4/1946, đồng chí Lê Quang Đạo được giao đảm trách cương vị Bí thư Thành ủy Hải Phòng, thành phố lớn thứ hai ở miền Bắc. Trước tình hình thù trong, giặc ngoài cực kỳ phức tạp, Hải Phòng là nơi quân Tưởng đóng quân đông và là cửa ngõ hạm đội Pháp tiến vào; tại đây, đồng chí đã ghi lại cảm xúc của mình với nhân dân và tuổi trẻ Hải Phòng trước bối cảnh lịch sử cực kỳ cam go lúc đó trong bài viết “Tuổi trẻ Hải Phòng trước nguy cơ của thành phố và đất nước sau Cách mạng Tháng Tám 1945”. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Quang Đạo, Thành ủy Hải Phòng đã tuyên truyền vận động nhân dân và thanh niên thành phố đoàn kết xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, cho thành lập “Trường Thanh niên Tô Hiệu” để dạy văn hóa, huấn luyện chính trị, luyện tập quân sự cho thanh niên; hàng tuần làm việc với đại biểu các đoàn thể cứu quốc, các giới nhân sĩ, trí thức, tư sản dân tộc,... toàn thành phố để trình bày rõ chính sách của Chính phủ và Mặt trận

Việt Minh, đồng thời bác bỏ những luận điệu xuyên tạc của Việt Nam Quốc dân Đảng.

Trước tình thế vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ đã đi “một nước cờ” chính trị sắc sảo là chủ động đàm phán với Pháp, ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 để đuổi quân Tưởng về nước, giúp ta có thêm thời gian để củng cố chính quyền cách mạng, bắt Pháp là nước mặc nhiên công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mặc dù đã ký Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 rồi Tạm ước ngày 14/9/1946 nhưng thực dân Pháp không từ bỏ dã tâm xâm lược trở lại Việt Nam. Cuối năm 1946, chúng tăng cường các hành động khiêu khích gây chiến tranh. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* và ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, thể hiện ý chí quyết tâm sắt đá của toàn dân tộc, khơi dậy truyền thống anh hùng bất khuất; động viên, thõi thúc, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc. Từ tháng 12/1946 đến cuối năm 1947, đồng chí lần lượt được giao đảm trách các cương vị công tác: Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, Phó Bí thư Khu ủy đặc biệt Hà Nội (khu XI), rồi Bí thư Liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông; cuối năm 1948, đồng chí là Khu ủy viên, rồi Ủy viên Thường vụ Liên khu ủy Liên khu III, phụ trách công tác tuyên huấn; từ năm 1949 đến tháng 8/1950, đồng chí làm Phó ban Tuyên truyền Trung ương. Trên các cương vị công tác Đảng, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều bài viết, bài nói quan trọng mang ý nghĩa tư tưởng và tuyên truyền cao như: “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”; “Chỉ thị về đối phó với các cuộc tấn công càn quét của địch”; “Xuân ấy, bơi vượt sông về giữa lòng dân”.

Từ tháng 9/1950, giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn ác liệt, đồng chí được điều vào Quân đội và được Quân ủy Trung ương giao phụ trách công tác Đảng, công tác

chính trị trong các chiến dịch quan trọng, có ý nghĩa chiến lược như: Chiến dịch Biên giới (năm 1950) là Phó Chủ nhiệm chính trị, phụ trách công tác tuyên huấn; chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954) là Cục trưởng Cục Tuyên huấn - Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Hòa bình lập lại năm 1954, đồng chí là Phó Trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ủy ban Liên hiệp đình chiến Việt - Pháp. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí Lê Quang Đạo là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, kiêm Giám đốc Học viện Chính trị Quân sự Việt Nam, trực tiếp làm Chính ủy Sư đoàn 308, Chính ủy, Bí thư Đảng ủy nhiều chiến dịch chiến lược như: chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh (năm 1968), chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (năm 1971); Mặt trận Tri - Thiên (năm 1972). Đồng chí tham gia chỉ đạo từ Chiến dịch mở màn Buôn Ma Thuột đến Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trên những cương vị được giao, đồng chí luôn có nhiều đóng góp to lớn, quan trọng trong xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị và tổ chức, hiệp đồng chiến đấu; luôn đi sát mặt trận, gần gũi cán bộ, chiến sĩ, có mặt ở những nơi nóng bỏng nhất, sớm nấm bắt được những yêu cầu quan trọng đặt ra đối với công tác chính trị tư tưởng trong bộ đội; quan tâm xây dựng ngành Tuyên huấn quân đội ngày càng hoàn thiện; đào tạo bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn, cán bộ chính trị các cấp, các đơn vị giỏi về nghiệp vụ; bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ và đơn vị cơ sở đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội nhân dân chính quy, hiện đại. Đồng thời, đồng chí luôn phát huy tinh thần tập thể, dân chủ, cổ vũ, động viên bộ đội quyết tâm chiến đấu giành thắng lợi trên các chiến trường.

Đồng chí khẳng định: “Công tác tư tưởng là công tác đem lý luận, đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng về mọi mặt công tác quân sự, chính trị, hậu cần, quán triệt vào trong quần chúng, trên cơ sở đó mà khắc phục những nhận thức, quan điểm, tư tưởng sai, để quần chúng tự giác hành động theo đường lối, quan điểm của Đảng. Cho nên trong tất cả các mặt hoạt động của quân đội, đều phải làm công tác tư tưởng, phải quán triệt quan điểm tư tưởng của Đảng trong công tác đó, phát hiện những quan điểm tư tưởng không đúng, phân tích, phê phán để làm sáng tỏ quan điểm của Đảng và đề ra phương hướng giải quyết theo quan điểm của Đảng”¹. Đồng chí chủ động đề xuất những nội dung quan trọng của công tác tư tưởng, trong đó vấn đề quan trọng bậc nhất là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, làm cho quân đội luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, một lòng một dạ phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân, xác định công tác giáo dục chính trị là linh hồn, là mạch sống của bộ đội. Muốn nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, tư tưởng, nâng cao sức chiến đấu của toàn quân cần phải tăng cường giáo dục chính trị trong quân đội. Trên cơ sở quán triệt nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân đội, công tác tư tưởng phải đi sâu vào huấn luyện, quán triệt tư tưởng huấn luyện là để chiến đấu, chiến đấu là phải tiêu diệt được nhiều sinh lực địch... để nâng cao chất lượng huấn luyện, bảo đảm không ngừng nâng cao sức chiến đấu và trình độ săn sàng chiến đấu của quân đội; đồng thời phải bảo đảm quán triệt tư tưởng của Đảng vào trong mọi mặt hoạt động của quân đội như tăng cường kỷ luật, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chính quy, học tập kỹ thuật, nghiệp vụ, xây dựng Đảng, hoạt động văn học nghệ thuật... Đồng chí cũng nhấn mạnh: Cần giáo dục, động viên cán bộ, chiến sĩ “sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh”, cổ vũ hành động tiên tiến,

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.102.

khí phách anh hùng, nhân lên gấp bội mọi nhân tố tích cực, xây dựng ngày càng nhiều tập thể và cá nhân tiên tiến tiêu biểu cho ý chí quyết chiến, quyết thắng của các lực lượng vũ trang.

Đồng chí đã biên soạn nhiều tài liệu về công tác xây dựng Đảng, về tư tưởng chính trị, chỉnh huấn chỉnh quân, trong đó có những bài viết quan trọng như “Về công tác tư tưởng và công tác tổ chức” (tháng 9/1962); “Nâng cao quyết tâm kiên trì và đẩy mạnh cuộc chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng” (tháng 6/1970), “Máy bài học về công tác chính trị của bộ đội chủ lực trong chiến dịch, chiến đấu” (năm 1971); “Máy vấn đề công tác chính trị trong nhiệm vụ đẩy mạnh xây dựng quân đội cách mạng chính quy, hiện đại” (tháng 3/1974)... và trực tiếp tham gia giảng dạy chính trị trong quân đội, đã góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ hiểu rõ hơn về đường lối cách mạng của Đảng và nhân dân lựa chọn; đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn, độc lập, sáng tạo của Đảng; cuộc đấu tranh cách mạng của dân tộc ta còn lâu dài, gian khổ nhưng nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng; quân đội ta là quân đội nhân dân, vì nhân dân mà chiến đấu; yêu cầu xây dựng quân đội cách mạng chính quy hiện đại, tác chiến hiệp đồng binh chủng; cán bộ chiến sĩ luôn có tinh thần chiến đấu anh dũng, vượt qua mọi thử thách, quyết tâm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ của Đảng giao cho.

Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp từng nhận xét: “Anh là một nhà hoạt động tư tưởng và văn hóa xuất sắc của quân đội và của Đảng... là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí - dũng - nhân - tín - liêm - trung”¹. Với những đóng góp to lớn và quan trọng trong công tác chính trị, công tác tư tưởng, lý luận, văn hóa trong Quân đội nhân dân

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.18.

Việt Nam suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược hào hùng của dân tộc, đồng chí Lê Quang Đạo được cán bộ, chiến sĩ mệnh danh là “*Anh Cả của ngành tuyên huấn Quân đội*”.

Đồng chí Lê Quang Đạo rất quan tâm, giành thời gian, công sức và tích cực thúc đẩy công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tìm tòi, sáng tạo về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta trên nhiều lĩnh vực. Trong các tác phẩm, bài nói, bài viết của đồng chí đều mang tính lý luận sắc sảo, luôn xuất phát từ thực tiễn, từ những vấn đề bức xúc nảy sinh trong cuộc sống được khái quát lên thành những vấn đề lý luận, góp phần tháo gỡ những khó khăn trong thực tiễn đời sống xã hội.

Trong những năm đầu thập niên 80 thế kỷ XX, đất nước bị ảnh hưởng bởi chiến tranh tàn phá nặng nề, lại chịu thêm lệnh cấm vận kinh tế của Mỹ và phương Tây, khiến nền kinh tế - xã hội vô cùng khó khăn. Trên cương vị là Trưởng ban Khoa giáo Trung ương (từ tháng 3/1982), với nhãn quan khoa học, tầm bao quát, đồng chí đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý khoa học và hoạt động của mọi ngành khoa học, đã đề xuất quan điểm đổi mới, dân chủ trong nghiên cứu khoa học, coi trọng bồi dưỡng và sử dụng nhân tài, nhất là đội ngũ trí thức trẻ; đồng chí cùng tập thể Ban Khoa giáo Trung ương tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, gặp gỡ với các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức có tâm huyết để trao đổi thẳng thắn cả về lý luận và thực tiễn nhằm tìm ra giải pháp tháo gỡ khó khăn, đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng. Qua các cuộc làm việc đó, nhiều vấn đề về đổi mới tư duy lý luận, tư duy kinh tế, nhà nước pháp quyền, kinh tế thị trường, phát triển nguồn nhân lực, sử dụng nhân tài,... được ghi nhận, báo cáo trực tiếp với Tổng Bí thư Trường Chinh và được thể hiện trong “Báo cáo Chính trị đổi mới toàn diện đất nước” mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986) đã thông qua.

Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội (1987 - 1992), đồng chí đã góp phần tích cực đưa đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn cuộc sống, nhất là việc đẩy mạnh công tác lập hiến và lập pháp để thể chế hóa Nghị quyết Đại hội VI, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và các nghị quyết khác của Đảng, đáp ứng đòi hỏi của cách mạng trong giai đoạn mới và yêu cầu quản lý đất nước bằng Hiến pháp, pháp luật. Đồng chí đóng góp nhiều công sức cho việc soạn thảo Hiến pháp năm 1992, có nhiều bài viết, bài phát biểu quan trọng trong chỉ đạo công tác lập pháp và đưa ra nhiều ý kiến sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự nghiệp đổi mới đất nước qua bài viết “Mấy ý kiến đề nghị về đổi mới sự lãnh đạo của Đảng” (ngày 07/02/1992).

Khi làm công tác chuyên trách Mặt trận, với cương vị Bí thư Đảng đoàn, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (năm 1993); đặc biệt trên cương vị Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (từ tháng 8/1994 - 7/1999), đồng chí đã dành nhiều công sức, tâm huyết và trí tuệ góp phần quan trọng trong việc xây dựng và ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị *Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất*. Nghị quyết đã nêu bật quan điểm: Đảng vừa lãnh đạo Mặt trận, vừa là thành viên của Mặt trận, phát huy vai trò của Mặt trận thực chất là phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Nghị quyết này đã tạo điều kiện cho việc tập hợp lực lượng toàn dân trong công cuộc đổi mới, đặc biệt là kiều bào ở nước ngoài, tạo bước ngoặt cho sự tăng cường đoàn kết dân tộc và công tác mặt trận; tích cực cùng Ủy ban Thường vụ Quốc hội xây dựng Luật quốc tịch và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - những văn bản mang tính định hướng để tiếp tục nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân trong công cuộc đổi mới đất nước; lãnh đạo mặt trận tổ chức Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết

xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, tăng cường công tác Mặt trận hướng về cơ sở, đến nay nhiều khu dân cư trong cả nước đã trở thành “Khu dân cư văn hóa”.

Trong nhiều bài nói, bài viết, góp ý về dự thảo các luật trình Quốc hội¹, về công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là “Thư gửi Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng” (ngày 12/4/1996), “Thư gửi Bộ Chính trị” (ngày 30/5/1997), “Ý kiến đối với Dự thảo báo cáo một số vấn đề cơ bản và cấp bách về công tác xây dựng Đảng hiện nay” (ngày 22/01/1999), đồng chí đã phân tích, luận giải sâu sắc, trí tuệ trên nhiều vấn đề: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước; xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân; phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng quan hệ sản xuất tiến bộ; về chiến lược con người; về diễn biến tư tưởng trong Đảng; đòi hỏi của công tác cán bộ; về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc..., quan điểm “Đảng nắm lý luận cách mạng, các vấn đề khoa học có liên quan, những thực tế tình hình đất nước, tổng kết kinh nghiệm hoạt động của nhân dân, từ đó đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn để đưa cách mạng tiến lên, đem lại lợi ích cho nhân dân. Đường lối được thể chế hóa bằng pháp luật. Rồi Đảng tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện đường lối đó để toàn dân noi theo thực hiện”² đến nay vẫn còn giá trị trong công tác xây dựng Đảng.

*

* * *

1. Dự án Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 02/6/1994; Dự thảo Bộ luật dân sự ngày 05/4/1995; Dự thảo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 11/11/1996; Dự thảo hai luật thuế ngày 10/4/1997; Dự thảo Luật sửa đổi một số điều của Luật ngân sách nhà nước ngày 04/5/1998; Dự thảo Luật khiếu nại tố cáo ngày 13/11/1998; Dự thảo Luật giáo dục ngày 26/11/1998; Luật sửa đổi một số điều Luật báo chí ngày 17/5/1999.

2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập, Sđd*, tr.746-747.

Quá trình tham gia cách mạng lâu dài và gian khổ trên 60 năm, trải qua nhiều lĩnh vực, vị trí công tác, đến khi trở thành lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Quân đội và Mặt trận, dù ở bất kỳ cương vị công tác nào, đồng chí Lê Quang Đạo cũng luôn cống hiến hết mình, là tấm gương tiêu biểu của người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí có nhiều đóng góp quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, nhất là đối với công tác tư tưởng, lý luận của Đảng ta. Chúng ta nguyện noi gương đồng chí Lê Quang Đạo, phấn đấu hết mình, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC

TS. LÊ THỊ THU HỒNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Dồng chí Lê Quang Đạo (1921 - 1999), là nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước, Quân đội, Mặt trận... Đồng chí Lê Quang Đạo tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, quê ở xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Đồng chí tham gia cách mạng từ năm 17 tuổi (năm 1938); là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương (năm 1940); Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Phúc Yên (nay là tỉnh Vĩnh Phúc), Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ (1941 - 1942); làm báo *Cứu quốc*, báo *Cờ giải phóng*, phụ trách lớp đào tạo cán bộ ở chiến khu Hoàng Hoa Thám; Bí thư Ban Cán sự Đảng Hà Nội, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ (1943 - 1945); Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Ủy viên Thường vụ Liên khu ủy Liên khu III, Bí thư Liên tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông (1945 - 1949); Phó ban Tuyên truyền Trung ương (năm 1949); Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị (1951 - 1955); Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy các chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh, Đường 9 - Nam Lào và Mặt trận Quảng Trị; Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam các khóa III, IV, V, VI; Bí thư Trung ương Đảng khóa IV, V; Đại biểu Quốc hội khóa VIII, IX, X; Chủ tịch Quốc hội khóa VIII. Với những công lao và đóng góp to lớn

cho cách mạng, đồng chí được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo gắn liền với những biến đổi to lớn và sâu sắc của cách mạng Việt Nam trong hơn 60 năm cuối của thế kỷ XX. Trên bất cứ cương vị nào, lĩnh vực công tác nào, đồng chí cũng luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó. Dưới đây là những phân tích làm rõ những quan điểm, hoạt động và công hiến của đồng chí Lê Quang Đạo với công tác giáo dục - một lĩnh vực mà đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng.

Đồng chí Lê Quang Đạo có nhiều bài viết, bài phát biểu về công tác giáo dục, như: “Phát biểu với Tiểu ban chuẩn bị Đề án cải cách giáo dục lý luận Mác-Lênin ở các trường đại học và cao đẳng” (năm 1983); “Phát biểu với Tiểu ban chuẩn bị tờ trình “Một số vấn đề cấp bách của công tác giáo dục”” (năm 1983); “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khoa học và giáo dục hiện nay” (năm 1985); “Phát biểu tại Hội nghị tổng kết phong trào giáo dục xã Cẩm Bình” (năm 1989); “Phát biểu tại Đại hội thành lập Hội Khuyến học Việt Nam” (năm 1996); “Phát biểu tại Đại học quốc gia Sagaing Liên bang Mianma” (năm 1998)... Trong nội dung các bài viết, đồng chí đưa ra quan điểm về mục đích, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức và quản lý giáo dục... có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với sự phát triển của ngành giáo dục nước ta hiện nay.

Về mục tiêu giáo dục

Đồng chí Lê Quang Đạo khẳng định, chức năng của công tác giáo dục là đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa và chuẩn bị đội ngũ lao động mới cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa và có tư tưởng xã hội

chủ nghĩa”¹, “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”², đồng chí Lê Quang Đạo nhấn mạnh: “Mục tiêu của giáo dục phổ thông, cũng như của cả hệ thống giáo dục là đào tạo con người có lòng yêu nước và có lý tưởng xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất, kiến thức và kỹ năng để làm tốt một nghề, hợp với sự phân công lao động trong địa phương và trong cả nước, thích ứng với trình độ phát triển kinh tế, xã hội trong một thời gian nhất định ở nước ta”³. Đồng chí Lê Quang Đạo chỉ rõ: “Chúng ta phải ra sức chống nguy cơ tụt hậu về con người, vì nếu để xảy ra tụt hậu về con người thì sẽ kéo theo sự tụt hậu về kinh tế và về nhiều mặt khác của đất nước”⁴. Cho nên, mục tiêu đào tạo của nhà trường xã hội chủ nghĩa nhấn mạnh: “Lập trường chính trị: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội... lao động, làm chủ tập thể, yêu nước, tinh thần quốc tế vô sản; Nắm được kiến thức văn hóa của loài người, nhưng phải biến kiến thức thành niềm tin, thành thế giới quan và phương pháp tư duy khoa học; Có khả năng suy nghĩ sáng tạo và hành động đúng đắn”⁵.

Về đối tượng, nội dung giáo dục

Phát biểu tại Hội nghị Khoa giáo toàn quốc (tháng 11/1984), đồng chí Lê Quang Đạo đã chỉ ra nội dung giáo dục: “Chúng ta đào tạo con người mới phát triển toàn diện, hài hòa về các mặt đức, trí, thể, mỹ và lao động, không coi nhẹ mặt nào”⁶. Tổng kết những thành tựu và hạn chế của ngành giáo dục, về thành tựu, đồng chí nhận định: chúng ta đã cố gắng tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức cách mạng; giáo dục lao động, kỹ thuật và hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường phổ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.604.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.528.

3, 4, 5, 6. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.401, 449, 392-393, 401.

thông và chú ý chăm sóc đời sống của giáo viên. Có thể nói tỉnh nào, thành phố nào cũng có những nhà trẻ, lớp mẫu giáo, trường phổ thông làm tốt toàn diện hoặc một số mặt giáo dục. Cũng với trường học, nhiều xã, huyện và một số quận đã làm khá tốt công tác giáo dục. Trong lĩnh vực dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học, đồng thời với những cải tiến trong từng loại trường, đã từng bước thực hiện cải cách công tác giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lê nin, đổi mới phương pháp đào tạo bằng cách kết hợp học tập với lao động sản xuất theo ngành nghề, nghiên cứu và thực nghiệm khoa học kỹ thuật, chăm sóc đời sống của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, giáo dục còn nhiều hạn chế như: Chất lượng giáo dục giảm sút nghiêm trọng. Chất lượng giáo dục không toàn diện, còn coi nhẹ giáo dục chính trị và giáo dục đạo đức, coi nhẹ giảng dạy và giáo dục các môn khoa học xã hội. Kế hoạch phát triển giáo dục của ta thiếu cân đối, không toàn diện, không bảo đảm điều kiện vật chất cho giáo dục; trong khi những tiêu cực trong xã hội đã dội vào nhà trường, đưa đến tình trạng giảm sút về lý tưởng, ý chí, niềm tin cách mạng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ thế hệ trẻ; chưa có một kế hoạch chính xác và hoàn chỉnh về đào tạo và bồi dưỡng các loại cán bộ và công nhân một cách đồng bộ, có chất lượng và hiệu quả. Kế hoạch đào tạo chưa gắn với việc phân phối và sử dụng nên có chỗ thừa, chỗ thiếu, hoặc sử dụng không đúng ngành nghề đào tạo¹. Đồng chí nhấn mạnh: “Về vấn đề giáo dục đào tạo, đề nghị phải nấm vững hai đầu: một đầu là cái nền tảng của giáo dục, nâng cao dân trí là phổ cập tiểu học rồi tiến lên phổ cập trung học; một đầu nữa là đỉnh cao của dân trí, là xây dựng đội ngũ trí thức và công nhân lành nghề, đào tạo và phát huy được nhiều nhân tài trên các lĩnh vực”². Bên cạnh việc

1. Xem Lê Quang Đạo: *Tuyển tập, Sđd*, tr.330-331.

2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập, Sđd*, tr.447.

nâng cao dân trí, ngành giáo dục phải quan tâm đến giáo dục kỹ thuật, hướng nghiệp và dạy nghề, đồng chí phê phán quan điểm xem nhẹ việc học nghề, tình trạng “thừa thãi, thiếu thợ”: “Thanh niên chỉ đua nhau vào đại học. Không vào được đại học thì coi như thất vọng. Vào trường trung học chuyên nghiệp là bất đắc dĩ. Đi học nghề thì xem như vạn bất đắc dĩ vì không còn con đường nào khác”¹.

Bên cạnh sự quan tâm đến giáo dục chuyên môn, nghề nghiệp, đồng chí Lê Quang Đạo cũng rất trăn trở đối với giáo dục đạo đức, nhân cách. Đồng chí yêu cầu tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục nhằm hình thành nhân cách xã hội chủ nghĩa, trước hết là nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, đạo đức cách mạng cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và đồng đảo học sinh phổ thông, cốt lõi là giáo dục đạo đức, nhân cách. Đồng chí yêu cầu phải nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức cho đội ngũ nhà giáo và học sinh, làm cho giáo dục phục vụ tích cực mục tiêu kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phân công lao động xã hội và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Đồng chí Lê Quang Đạo cũng rất quan tâm giáo dục thể chất, trên cương vị Trưởng ban Khoa giáo Trung ương, đồng chí quan tâm lãnh đạo để mọi hoạt động thể dục, thể thao đi đúng hướng, nâng cao sức khỏe nhân dân, xây dựng những con người phát triển toàn diện trí, đức, thể, mỹ. Đồng chí cho rằng: “Giáo dục thanh niên nói chung đều cần phải chú trọng cả trí tuệ, đạo đức, lý tưởng lẫn sức khỏe và phải giữ được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam”².

Về phương châm, phương pháp giáo dục

Trong những năm trước đổi mới (1983 - 1985), cùng với khó khăn chung của đất nước, ngành giáo dục - đào tạo cũng gặp không ít

1, 2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.331, 773.

khó khăn, nhiều trường phải giải thể vì thiếu thây, thiếu trò. Đồng chí Lê Quang Đạo cùng các cán bộ của Ban Khoa giáo xuống các cơ sở tìm hiểu tình trạng xuống cấp của giáo dục, không chỉ về đường lối, tổ chức mà cả về nội dung giáo dục. Đồng chí yêu cầu cải cách giáo dục phải hướng đến phương pháp dạy và học, quan trọng hơn nữa nội dung giáo dục phải hài hòa, toàn diện, con người mới xã hội chủ nghĩa phải nắm vững cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, các bộ môn khoa học tự nhiên và khoa học xã hội cũng không thể tách rời nhau, không được chỉ coi trọng một bên, bởi nếu chỉ chú trọng khoa học tự nhiên sẽ có nguy cơ đào tạo ra những người chỉ nặng về kỹ thuật mà kém tư tưởng cách mạng, thậm chí xa rời chủ nghĩa xã hội. Đồng chí cho rằng, nếu như coi nhẹ các môn khoa học xã hội thì không thể đào tạo được con người toàn diện, mà còn có nguy cơ là đào tạo ra những người chỉ nặng về kỹ thuật mà còn kém tư tưởng cách mạng, thậm chí xa rời chủ nghĩa xã hội... giỏi về khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật chưa chắc đã làm được cách mạng xã hội, thậm chí có khi chống lại cách mạng.

Hệ thống giáo dục phải gắn với mục tiêu kinh tế - xã hội, gắn với quy hoạch đào tạo cán bộ. Muốn vậy, đi đôi với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phải tạo chuyển biến tích cực trong việc giáo dục lao động, kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp và dạy nghề trong các trường phổ thông. Đồng thời, phải tạo chuyển biến thực sự trong việc xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhân kỹ thuật, phù hợp với yêu cầu, mục tiêu của kế hoạch kinh tế - xã hội; từng bước tổ chức và sắp xếp lại mạng lưới các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học nhằm bảo đảm chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng. Bên cạnh hệ thống giáo dục chính quy, cần hình thành hệ thống giáo dục thường xuyên, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học. Hệ thống giáo dục phải kết

hợp được hệ thống từng vùng với hệ thống cả nước, bảo đảm về số lượng và chất lượng.

Cần đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đẩy mạnh phong trào toàn dân làm giáo dục bằng các hình thức thích hợp như: du học tại chỗ, học tập từ xa; khuyến khích học tập thường xuyên, học tập suốt đời; mở rộng các quỹ tín dụng giúp học sinh nghèo học tập... Để triển khai trên cả nước một phong trào học tập, hướng tới “một xã hội học tập”, đồng chí Lê Quang Đạo đã khuyến khích và ủng hộ sự ra đời của Hội Khuyến học: “Sự ra đời của Hội Khuyến học lúc này là rất cần thiết để cùng các đoàn thể trong Mặt trận góp phần cùng với Đảng và Nhà nước thực hiện cho được nhiệm vụ: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ đắc lực công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh*”¹. Đồng chí đã đề xuất với Hội kết hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức các phong trào tự học, tự đào tạo của toàn dân, trong một thời gian ngắn, Hội Khuyến học đã được thành lập ở hầu hết các tỉnh, thành phố, quận huyện, xã phường trong cả nước và trở thành một phong trào quần chúng rộng rãi, góp phần vào sự nghiệp giáo dục, đưa đất nước phát triển lên tầm cao mới.

Về tổ chức và quản lý giáo dục

Đồng chí Lê Quang Đạo yêu cầu: “Việc tổ chức, quản lý giáo dục của Nhà nước phải được cải tiến. Phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng tham gia vào công tác giáo dục, đào tạo con người. Sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chuyên chính vô sản phải được huy động vào việc tổ chức và quản lý giáo dục”². Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, quyền chủ

1, 2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.449, 364.

động của địa phương, cơ sở, thực hiện tốt phuong châm Nhà nước và nhân dân cùng làm để chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, bảo đảm cho “mỗi trường phải là một trận địa vững chắc của chủ nghĩa xã hội”.

Tháng 7/1985, đồng chí Lê Quang Đạo viết bài “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khoa học và giáo dục hiện nay”, nhằm làm cho mọi người hiểu rõ đường lối, quan điểm của Đảng về công tác khoa học và giáo dục, vị trí của công tác khoa học và giáo dục; về mối quan hệ hữu cơ giữa khoa học, kỹ thuật, giáo dục, đào tạo và các mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng; về đào tạo, bồi dưỡng và phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ khoa học, giáo dục; đẩy mạnh công tác phát triển đảng, chấn chỉnh tổ chức cơ sở đảng trong các trường học để huy động sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn bộ hệ thống chính trị và toàn xã hội, đưa sự nghiệp giáo dục tiến lên; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khoa học và giáo dục là vấn đề có ý nghĩa quyết định để tiến lên giành những thắng lợi mới.

Về đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Đồng chí Lê Quang Đạo là người rất quan tâm đến vai trò của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, đồng chí nói: “Ai cũng biết giáo viên là người quyết định giáo dục, là kỹ sư tâm hồn của chế độ mới”¹, “Đảng ta rất coi trọng vị trí và vai trò của người thầy. Nhân dân Việt Nam vốn có truyền thống tôn sư trọng đạo”². Tuy nhiên, đồng chí nhận thấy, đội ngũ này chưa được quan tâm thỏa đáng và chỉ rõ cần quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và đồng đảo học

1, 2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.394, 415.

sinh phổ thông, chú ý tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho các nhà trường. Đồng chí cũng thấy rằng, hiện nay rất nhiều giáo viên đang gặp khó khăn về đời sống, phải làm nhiều nghề phụ, không tập trung vào công tác giáo dục, vì vậy đồng chí đặc biệt lưu ý ngành giáo dục quan tâm giúp đỡ và xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ giáo dục ngày càng tốt hơn: “Phải tuyển được những người giỏi và tốt để đào tạo thành thầy cô giáo giỏi. Muốn vậy phải cấp học bổng cho người vào học sư phạm. Lương giáo viên phải nâng dần lên đảm bảo cho cuộc sống thầy cô giáo tương đối khá, ít nhất cũng đủ điều kiện tập trung làm được nghề chính của mình, không cần phải làm thêm nghề khác, không phải dạy tư thêm ngoài giờ một cách quá mức. Người dạy giỏi và mô phạm phải được hưởng lương cao hơn”¹. Quan điểm này của đồng chí có ý nghĩa thực tiễn đối với đội ngũ giáo viên và ngành sư phạm hiện nay.

Đồng chí quan tâm đến vấn đề bồi dưỡng chính trị cho giáo viên và chăm lo cải thiện đời sống giáo viên là một vấn đề cấp bách: “Mong các đồng chí triệt để chấp hành những chế độ, chính sách đã ban hành, cung cấp cho giáo viên thêm vải mặc, lương thực và các phương tiện dạy học, giúp đỡ gia đình các giáo viên làm những nghề phụ thích hợp”². Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, đồng chí cho rằng: “Vai trò của cán bộ quản lý, nhất là quản lý ở cơ sở - người hiệu trưởng rất quan trọng. Vai trò của trưởng, phó ban giáo dục huyện cũng rất quan trọng, nhất là khi huyện trở thành cấp quản lý nhà nước”³.

Thầy giáo Lê Quang Đạo

Đồng chí Lê Quang Đạo là một người thầy đáng kính, đồng chí coi giáo dục cũng là một mặt trận góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân

1, 2, 3. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.448, 395, 416.

tộc, kháng chiến - kiến quốc... Năm 16 tuổi, đồng chí đã tham gia hoạt động trong Hội Truyền bá quốc ngữ, say mê với sách báo tiến bộ, sớm hình thành tư tưởng yêu nước và cách mạng. Thời kỳ cao trào Mặt trận Dân chủ (1936 - 1939), khi học ở Trường Trung học Tư thực Thăng Long, đồng chí đã tham dự những buổi nói chuyện chính trị ở Hội quán Trí Tri, phố Hàng Quạt, tham gia Đoàn Thanh niên dân chủ Hà Nội, tham gia mít tinh chống thuế, dự lễ tang thầy giáo Phan Thanh... Sau đó, đồng chí được dự lớp huấn luyện do đồng chí Nguyễn Văn Cừ phụ trách.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, bên cạnh đảm trách cương vị Bí thư Ban Cán sự Đảng Hà Nội, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Lê Quang Đạo còn trực tiếp giảng bài ở các lớp bồi dưỡng lý luận về Đảng và công tác cách mạng cho các nhóm cốt cán của Đoàn Thanh niên cứu quốc Hà Nội và Hội Văn hóa cứu quốc. Khi là Trưởng ban Khoa giáo Trung ương, đồng chí thường nói: “Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển”, “công tác khoa học, giáo dục thể dục, thể thao đều là những lĩnh vực công tác quan tâm đến con người, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế, xã hội”¹.

Là nhà lãnh đạo ưu tú của Quân đội, đồng chí Lê Quang Đạo rất quan tâm công tác giáo dục chính trị trong Quân đội. Đồng chí chỉ rõ: “Công tác giáo dục chính trị là linh hồn, là mạch sống của bộ đội. Muốn nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, tư tưởng, nâng cao sức chiến đấu của toàn quân, cần phải tăng cường giáo dục chính trị trong Quân đội”². Đồng chí trực tiếp biên soạn, viết nhiều tài liệu về

1. Xem Hữu Mai: *Người lữ hành lặng lẽ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr.699-700.

2. *Lịch sử Tổng cục Chính trị (1944 - 1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, t.1, tr.196.

công tác chính trị, công tác tư tưởng, tổ chức, xây dựng Đảng như: “Về công tác tư tưởng và công tác tổ chức” (năm 1962), “Mấy bài học về công tác chính trị của bộ đội chủ lực trong chiến dịch, chiến đấu” (năm 1971), “Báo cáo tại Hội nghị Trung ương lần thứ 21” (năm 1973), “Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao ý chí chiến đấu, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong giai đoạn mới” (năm 1974)... Cuối năm 1973, đồng chí Lê Quang Đạo là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị giữ chức Giám đốc kiêm Bí thư Đảng ủy Học viện Chính trị quân sự. Sau khi thống nhất đất nước, trên cương vị Giám đốc, đồng chí đã chỉ đạo Học viện Chính trị quân sự tập trung nghiên cứu, tiến hành biên soạn các giáo trình, tập bài giảng về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Quân đội... Đồng chí chủ trì thông qua các giáo trình về triết học, lý luận chủ nghĩa Mác - Lê nin, về chủ nghĩa cộng sản khoa học,... đưa vào giảng dạy trong Học viện. Đồng chí còn trực tiếp tham gia giảng dạy trong nhiều lớp chỉnh huấn của Quân đội, nhằm làm cho cán bộ, chiến sĩ hiểu rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, bản chất của Đảng, của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng; nhằm quán triệt sâu sắc đường lối cách mạng của Đảng, yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ “nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

Đồng chí Lê Quang Đạo đã để lại tấm gương cao đẹp của một người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một người lãnh đạo, một người thầy giáo mẫu mực. “Đồng chí đã đi trọn cuộc đời một cách vẻ vang và đã để lại cho chúng ta tấm gương về cuộc đời cao đẹp của một người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người đầy lòng nhân ái và vị tha, ham học hỏi, giàu trí tuệ, rất mực

khiêm tốn, sống giản dị, trong sáng và chu đáo, chân thành và thủy chung, gần gũi và đoàn kết với mọi người. Theo gương Bác Hồ, đồng chí đã làm việc đến hơi thở cuối cùng vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta”¹.

1. Lời điếu do Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh đọc tại Lễ quốc tang và truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999 tại Hà Nội.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI VIỆC XÂY DỰNG HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC THỜI KỲ ĐẦU ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

Đồng chí PHẠM THỊ KHÁNH LINH
Văn phòng Quốc hội

Dồng chí Lê Quang Đạo, tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921 trong một gia đình có truyền thống yêu nước, cách mạng tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Kế thừa truyền thống tốt đẹp của quê hương, đồng chí sớm giác ngộ cách mạng, được kết nạp Đảng từ năm 19 tuổi, trực tiếp làm việc với các nhà hoạt động cách mạng Việt Nam tiêu biểu như: Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt..., được dự lớp chính trị ngắn ngày của đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Trong chiến tranh cũng như trong xây dựng đất nước, đồng chí luôn luôn có mặt nơi “đầu sóng ngọn gió”, hết lòng tận tụy với công việc được Đảng giao phó. Dù ở vị trí công tác nào, đồng chí cũng luôn thể hiện đức tính trung thực, thẳng thắn, nêu cao tinh thần đạo đức cách mạng, tư duy đổi mới, sáng tạo với niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản và tương lai tươi sáng của đất nước.

Liên tục phấn đấu không mệt mỏi vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, vì độc lập, giải phóng và thống nhất đất nước, là một nhà lãnh đạo uy tín của Đảng, Nhà nước, đồng chí đã đi trọn cuộc đời một cách vẻ vang

và là tấm gương cao đẹp của một người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có nhiều cống hiến to lớn trên các lĩnh vực như: công tác Đảng, công tác chính trị, tuyên huấn trong Quân đội, Quốc hội và Mặt trận. Là một học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là một cán bộ cốt cán của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều đóng góp to lớn nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Kể từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1986), Đảng ta đã tổng kết trí tuệ tập thể của toàn Đảng và toàn dân đưa ra quyết sách có tính bước ngoặt về đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Chủ trương tiến hành đổi mới toàn diện đất nước, trong đó tập trung đổi mới kinh tế, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Tuy nhiên, đổi mới về kinh tế bao giờ cũng gắn với đổi mới về chính trị, mà rõ nhất là phản ánh cơ cấu nhà nước ở mức độ cần thiết. Chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa cũng đồng thời là chuyển quản lý của Nhà nước thành Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Từ đây có sự đổi mới hoạt động của Quốc hội. Trước yêu cầu đất nước, đồng chí Lê Quang Đạo, Ủy viên Trung ương Đảng khóa VI đã được bầu làm Chủ tịch Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992) với số phiếu tín nhiệm rất cao.

Nhiệm vụ quan trọng của đồng chí Lê Quang Đạo trong giai đoạn này là thực hiện sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng để lãnh đạo Quốc hội khóa VIII đi đúng đường lối xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với trách nhiệm là Chủ tịch Quốc hội, đồng chí đã góp phần tích cực đưa đường lối đổi mới của Đảng vào việc đổi mới hoạt động của Quốc hội, nhất là việc đẩy mạnh công tác lập hiến và lập pháp để thể chế hóa các nghị quyết của Đảng, đáp ứng yêu

cầu quản lý nhà nước bằng pháp luật. Đồng chí cũng có công lao không nhỏ cùng với Quốc hội thông qua Hiến pháp sửa đổi năm 1992 đáp ứng đòi hỏi của cách mạng trong giai mới, đặc biệt là thực hiện chương trình pháp luật để Quốc hội và Hội đồng Nhà nước thông qua được nhiều bộ luật, luật và pháp lệnh. Ngoài việc thực hiện chương trình pháp luật của Quốc hội, đồng chí đã cùng Quốc hội quyết định những vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác đối ngoại,...

Những kinh nghiệm thực tế mà đồng chí Lê Quang Đạo đúc rút đã được ghi gắm trong bản Hiến pháp mới năm 1992. Trong điều kiện phát triển mới của đất nước, Hiến pháp mới được ban hành vào năm 1992 thay thế cho Hiến pháp năm 1980. Kế thừa và phát triển các bản hiến pháp trước đây, ngoài việc thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân, Hiến pháp năm 1992 đã thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tạo cơ sở pháp lý đưa đất nước phát triển trong giai đoạn mới. Hiến pháp năm 1992 tiếp tục khẳng định vị trí của Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội có ba chức năng cơ bản là lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước. Hiến pháp năm 1992 đã bãi bỏ quy định của Hiến pháp năm 1980 là Quốc hội có thể tự mình đặt ra những nhiệm vụ và quyền hạn khác khi xét thấy cần thiết. Cùng với việc xác định rõ thẩm quyền của Quốc hội trong những vấn đề cụ thể, sự điều chỉnh này là phù hợp với tư tưởng xây dựng nhà nước pháp quyền. Để phân biệt rõ chức năng của nguyên thủ quốc gia và chức năng là cơ quan thường trực của Quốc hội, Hiến pháp năm 1992 đã bãi bỏ chế định Hội đồng Nhà nước và tách thành hai chế định là Chủ tịch nước và Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chủ tịch nước là nguyên thủ quốc gia; Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan thường trực của

Quốc hội. Bên cạnh đó, Hiến pháp còn bổ sung, sửa đổi nhiều quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, bổ sung nhiều quyền hạn quyết định xây dựng chương trình luật, pháp lệnh, trưng cầu dân ý của Quốc hội, quyết định chính sách dân tộc của Nhà nước. Sửa đổi thiết chế Nhà nước, Quốc hội; chế định Chính phủ theo quan điểm tập quyền “mềm” - quyền lực nhà nước tập trung thống nhất có sự phân biệt chức năng giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện lập pháp, hành pháp và tư pháp; tăng nhiều quyền hạn và đề cao vai trò của Thủ tướng Chính phủ trong thành lập Chính phủ.

Đối với việc thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Dân tộc, các ủy ban thường trực của Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội đã có nhiều cố gắng quan tâm đến những vấn đề nóng bỏng, cấp bách về kinh tế - xã hội và thi hành pháp luật, nhằm nâng cao vai trò của Quốc hội, từng bước vươn lên thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, đáp ứng lòng mong mỏi của nhân dân. Quốc hội khóa VIII đã đạt được những tiến bộ nhất định trong việc xem xét, quyết định sáp nhập các bộ và thay đổi, bổ sung nhân sự cấp cao của Nhà nước, so với trước đây, cách bàn bạc và biểu quyết có dân chủ, cởi mở hơn, thể hiện trách nhiệm của Quốc hội và đại biểu Quốc hội về vấn đề này.

Trong lãnh đạo và điều hành Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo luôn phát huy trí tuệ tập thể; vừa đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa phát huy dân chủ để mọi đại biểu Quốc hội mạnh dạn nêu lên ý kiến của mình. Có thể nói, từ nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII cho đến nay, trình độ của đại biểu Quốc hội đã được nâng lên tầm cao mới; chất lượng của các kỳ họp Quốc hội đã có nhiều tiến bộ. Quốc hội đã đáp ứng được những đòi hỏi của đất nước trong giai đoạn mới, rất xứng đáng với lòng mong đợi và sự tin cậy của nhân dân. Sự tiến bộ đó có

công lao đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo - một vị Chủ tịch Quốc hội uy tín được nhân dân yêu mến.

Trong thời kỳ làm Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo cũng rất chú trọng đổi mới phong cách làm việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, bên cạnh đó đồng chí luôn chú trọng đến việc giữ mối quan hệ công tác với các cơ quan của Quốc hội. Đồng chí thường làm việc định kỳ 3 tháng một lần với Thường trực Hội đồng Dân tộc và thường trực của các ủy ban để nghe báo cáo về kết quả hoạt động, việc phối hợp và quan hệ công tác giữa các cơ quan của Quốc hội, rút kinh nghiệm về sự điều hòa phối hợp của Chủ tịch Quốc hội. Trên cơ sở đó, đồng chí bàn bạc dân chủ và thống nhất ý kiến với các Phó Chủ tịch Quốc hội, Tổng Thư ký Hội đồng Nhà nước, Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực các ủy ban của Quốc hội để ban hành một số quy định về vấn đề này, tạo cơ sở quản lý chặt chẽ và góp phần nâng cao hiệu quả của việc Chủ tịch Quốc hội điều hòa, phối hợp hoạt động của Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội.

Để đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước bằng pháp luật, trong nhiệm kỳ 5 năm với 11 kỳ họp, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Lê Quang Đạo, Quốc hội khóa VIII đã thông qua 2 bộ luật, 25 đạo luật và Hội đồng Nhà nước đã ban hành 39 pháp lệnh. Đáng chú ý là nhiều đạo luật quan trọng thể chế hóa chính sách kinh tế mới lần đầu tiên được ban hành, như Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (năm 1987), mở đường cho việc đẩy mạnh đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật doanh nghiệp tư nhân (năm 1990) và Luật công ty (năm 1990) là những đạo luật quan trọng thể chế hóa đường lối phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở nước ta. Lần đầu tiên các luật này thừa nhận quyền sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và quyền thành lập công ty và doanh nghiệp tư nhân. Quốc hội còn ban hành các luật về thuế như: Luật thuế doanh thu, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế lợi tức, Bộ luật hàng hải, Luật hàng không dân dụng.

Trong những năm đầu của “đổi mới” đất nước có nhiều khó khăn, đồng chí Lê Quang Đạo đã đề nghị đồng bào và chiến sĩ cả nước nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, cần kiệm, thi đua đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; làm tốt nhiệm vụ đóng thuế cho Nhà nước; tăng cường đấu tranh chống tham nhũng, chống buôn lậu, chống lãng phí và các biểu hiện khác trong xã hội, chăm lo nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững sự ổn định về mọi mặt.

Quốc hội khóa VIII là Quốc hội của giai đoạn khởi đầu sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra nhằm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ quốc tế, vững bước tiến lên trên con đường xã hội chủ nghĩa. Hoạt động lập hiến của Quốc hội khóa VIII có nhiều thành tựu với hai lần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1980. Tại Kỳ họp thứ 11, tháng 4/1992, Quốc hội thông qua Hiến pháp năm 1992 - Hiến pháp của thời kỳ đổi mới, phù hợp với thực tế của đất nước và xu thế tiến bộ của thời đại trên cơ sở điều kiện, hoàn cảnh, đặc điểm của Việt Nam, đánh dấu sự trưởng thành về trình độ lập hiến của nước ta. Quốc hội đã thực hiện sứ mệnh cao cả mở đường cho công cuộc đổi mới toàn diện ở nước ta về mặt nhà nước. Tiến hành đồng bộ và có hiệu quả các hoạt động nhằm thực hiện chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ do Hiến pháp quy định: Lập hiến, lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề trọng đại về quốc kế - dân sinh, về đối nội và đối ngoại, trong đó đặc biệt là hoạt động lập hiến và lập pháp. Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII, nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng: Kinh tế phát triển, văn hóa, giáo dục đạt được nhiều kết quả tốt. Việc xây dựng và tăng cường Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân có bước phát triển mới; quan hệ đối ngoại được mở rộng; quốc phòng an ninh được củng cố.

Từ năm 1983, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu vào Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đến năm 1992, đồng chí thôi giữ chức Chủ tịch Quốc hội và đầu năm 1993 chuyển sang chuyên trách về công tác Mặt trận với cương vị Bí thư Đảng đoàn, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tháng 8/1994, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IV bầu đồng chí làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Năm 1993, đồng chí đã cùng cán bộ, Đảng đoàn Mặt trận tham mưu cho Đảng ra Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị *Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất*, nêu bật quan điểm: Đảng là người lãnh đạo Mặt trận, vừa là thành viên của Mặt trận, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc thực chất là phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thừa kế sự nghiệp vẻ vang của các tổ chức Mặt trận trước đây, tiếp tục giương cao ngọn cờ đại đoàn kết xây dựng và bảo vệ đất nước theo Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nghị quyết số 07-NQ/TW đã cụ thể hóa Cương lĩnh của Đảng và Hiến pháp năm 1992, đồng thời thể hiện tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất. Đồng chí Lê Quang Đạo cho rằng: *Nhiệm vụ* của dân tộc thống nhất là phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức tự lực, tự cường, đoàn kết mọi người dân Việt Nam tán thành công cuộc đổi mới, nhằm mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, phấn đấu sớm thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, tiến lên dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, thực hiện *Di chúc thiêng liêng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”, góp phần tích cực vào sự nghiệp, hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.

Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 17/11/1993 đã tạo bước ngoặt cho sự tăng cường đại đoàn kết dân tộc và công tác mặt trận trong công cuộc đổi mới đất nước. Nghị quyết cũng mang tính định hướng cho Luật quốc tịch, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cùng với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí Lê Quang Đạo đã dành nhiều tâm huyết, trí tuệ và thời gian vào xây dựng Luật Mặt trận. Tháng 6/1999, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã được Quốc hội thông qua.

Trên cương vị Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí Lê Quang Đạo đã cùng Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tích cực nghiên cứu và ra Thông tri số 04/TTr-MTTW ngày 03/5/1995 *Về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*. Đây là cuộc phát động với ý nghĩa là cuộc vận động của thời kỳ đổi mới đất nước và đổi mới công tác mặt trận trên cơ sở kế thừa, phát huy những kinh nghiệm và kết quả của các cuộc vận động các ngành, đoàn thể, các phong trào yêu nước của các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư trước đây trong cả nước. Cuộc vận động đã đạt được những thành tựu không nhỏ, thu được nhiều kết quả thiết thực. Các cuộc vận động nhân dân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp giữa các tổ chức thành viên với chính quyền tiếp tục được triển khai rộng khắp ở khu dân cư, đã có tác dụng lớn về giáo dục, tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân, đoàn kết lương - giáo, đoàn kết xóm thôn, khối phố, nâng cao ý thức cộng đồng tương thân tương ái, giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam, động viên nhân dân sống và làm việc theo pháp luật. Đây chính là sự kết hợp giữa chức năng quản lý nhà nước với phong trào yêu nước, cách mạng của nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, ở khu dân cư, xây dựng cơ sở vững mạnh về mọi mặt làm nền tảng vững chắc của xã hội ta.

Đồng chí Lê Quang Đạo đã dốc hết tâm trí, sức lực, thời gian chuẩn bị tốt cho Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ V. Ngay trong thời gian lâm bệnh nằm điều trị ở bệnh viện, đồng chí vẫn tiếp tục đóng góp cho công tác tổ chức đại hội sao cho đạt kết quả cao nhất. Tuy nhiên trái tim đồng chí đã ngừng đập trước ngày khai mạc Đại hội. Đồng chí Lê Quang Đạo ra đi đã để lại niềm tiếc thương vô hạn cho Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đồng bào, chiến sĩ cả nước.

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đã có những công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đồng chí đã thực hiện xuất sắc chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần từng bước đưa đất nước vượt qua những khó khăn, thử thách trên hành trình tìm tòi con đường mới, xây dựng cơ sở, nền tảng để đưa đất nước bước vào thời kỳ đổi mới sâu rộng, tạo tiền đề xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đồng chí là nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, là tấm gương tiêu biểu của người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, là tấm gương sáng cho các thế hệ hôm nay và mai sau học tập, noi theo. Ghi nhận công lao to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo với dân tộc, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng đồng chí nhiều danh hiệu cao quý: Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, Huân chương Ítxala hạng Nhất do Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào truy tặng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÓNG GÓP CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG HIẾN PHÁP VÀ PHÁP LUẬT

TS. LÊ THỊ HẰNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Quốc hội khóa VIII là Quốc hội của giai đoạn khởi đầu sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra. Ngày 17/6/1987, tại phiên họp thứ nhất, Quốc hội khóa VIII, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu giữ chức Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Đảm nhận cương vị Chủ tịch Quốc hội - cơ quan lập pháp, cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam trong thời điểm sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đặt ra những trọng trách, thử thách to lớn lên vai người đứng đầu Quốc hội trong việc đổi mới toàn diện tổ chức, hoạt động của Quốc hội, trong việc thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành những quy định, chính sách cụ thể và xây dựng cơ sở pháp lý mạnh mẽ, hiệu lực để tiến hành công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Với tầm nhìn xa trông rộng, tinh thần không ngừng đổi mới, sáng tạo, ý thức trách nhiệm trước nhân dân, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao phó, đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc đổi mới sâu sắc, toàn diện về tổ chức hoạt động của Quốc hội, trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, nhất là trong lĩnh vực lập hiến và lập pháp nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền mạnh mẽ, hiệu lực, sáng suốt của nhân dân, phù hợp cương lĩnh đổi mới của Đảng.

1. Đồng chí Lê Quang Đạo trong lĩnh vực xây dựng pháp luật

Là người đứng đầu cơ quan lập pháp, đồng chí Lê Quang Đạo hiểu rõ bối cảnh lịch sử và những yêu cầu đặt ra đối với Quốc hội khi đó. Đồng chí đã bám sát đường lối của Đảng, khẩn trương tổ chức bộ máy, hoạch định các kế hoạch, phương án và kiên quyết chỉ đạo Quốc hội không ngừng đổi mới tổ chức, phong cách làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động. Đặc biệt với phương châm phát huy cao độ tinh thần dân chủ, Chủ tịch Lê Quang Đạo đã điều hành phiên thảo luận, chất vấn một cách thực chất, có hiệu quả, phát huy trí tuệ của các đại biểu, tạo được không khí cởi mở, đoàn kết trong Quốc hội. Trong công tác xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật, từ sự đổi mới tư duy pháp lý, đồng chí nêu ra và chỉ đạo việc Quốc hội phải thảo luận và ra nghị quyết về công tác xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm và cho cả nhiệm kỳ, trong đó xác định những lĩnh vực cần ưu tiên, thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, dành nhiều thời gian cần thiết cho việc thảo luận, thẩm tra, xem xét và quyết định thông qua các dự án luật, đồng thời định ra một quy trình làm luật nhanh chóng, đề ra biện pháp để triển khai thực hiện công tác xây dựng pháp luật một cách có hiệu quả, bảo đảm để cho bộ máy nhà nước được tổ chức và hoạt động theo pháp luật.

Dưới sự điều khiển của Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo, Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992) đã trải qua 11 kỳ họp. Trong 11 kỳ họp đó, đồng chí chủ trì các phiên họp trù bị với các trưởng đoàn đoàn biểu Quốc hội, thông báo về nội dung và cách làm việc của kỳ họp; phát biểu khai mạc, điều hành các phiên họp toàn thể, báo cáo một số chuyên đề và phát biểu bế mạc kỳ họp. Tại các kỳ họp này, việc thảo luận, xem xét, quyết định thông qua các dự án luật đã được các đại biểu Quốc hội thảo luận sôi nổi, phát biểu nhiều ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện các dự án luật. Quy trình, thủ tục soạn thảo, thẩm tra, xem xét, thông qua dự án luật,

pháp lệnh từng bước được cải tiến, bổ sung. Nhờ vậy, trong nhiệm kỳ 5 năm với 11 kỳ họp, Quốc hội khóa VIII đã cùng Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội, tiến hành xem xét, thảo luận, thông qua và ban hành được 2 bộ luật, 29 đạo luật và 42 pháp lệnh¹. Thành tựu to lớn ở đây không chỉ thể hiện số lượng các luật thông qua, mà ở chất lượng các luật có nội dung toàn diện hơn, phù hợp với thực tiễn hơn, bao gồm cả vấn đề kinh tế, chính trị, tổ chức bộ máy, bảo đảm quyền dân chủ của công dân, tăng cường kỷ cương, kỷ luật nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết là quản lý đất nước bằng pháp luật và xây dựng khuôn khổ pháp lý thể chế hóa đường lối phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở nước ta.

Trong lĩnh vực kinh tế, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo, Quốc hội đã thông qua các luật và pháp luật nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc chuyển từ nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội, trong đó có Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đã mở đường cho việc đẩy mạnh đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý quan trọng bảo đảm thực hiện có hiệu quả đường lối kinh tế đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Trong các điều khoản Luật doanh nghiệp tư nhân, Luật công ty... lần đầu tiên đã thừa nhận quyền sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và quyền thành lập công ty và doanh nghiệp tư nhân. Một thành tích nổi bật khác là chưa đầy một năm sau khi hoạt động, Quốc hội khóa VIII đã thông qua Luật đất đai tạo cơ sở pháp lý để giải quyết kịp thời nhiều vấn đề bất cập, bức xúc, liên quan mật thiết đến đời sống nhân dân, góp phần giải quyết thỏa đáng mối quan hệ nhân dân với chính quyền, từ đó tạo ra nguồn quỹ đất phục vụ sự nghiệp

1. Theo *Lịch sử Quốc hội khóa VIII*, Quốc hội thông qua và ban hành 31 bộ luật và đạo luật, 42 pháp lệnh và phê chuẩn một số hiệp định quốc tế.

công nghiệp hóa, hiện đại hóa, và các pháp lệnh: Pháp lệnh về hợp đồng kinh tế, Pháp lệnh về ngân hàng,... Những luật và pháp lệnh này đã bước đầu góp phần phát huy mọi năng lực sản xuất, huy động mọi tiềm năng của đất nước và thu hút nguồn lực nước ngoài vào việc phát triển kinh tế.

Trong lĩnh vực chính trị, Quốc hội và Hội đồng Nhà nước cũng đã ban hành nhiều luật và pháp lệnh nhằm đổi mới hoạt động của các tổ chức chính trị như Luật công đoàn; Luật sửa đổi, bổ sung Luật báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân... Trong đó, điểm đổi mới quan trọng trong Luật sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là việc thành lập Thường trực Hội đồng nhân dân ở cấp tỉnh, thành phố và quận, huyện, đã tạo sự chuyển biến bước đầu thể hiện rõ nét ở các kỳ họp của Hội đồng nhân dân các tỉnh và thành phố, làm cho hoạt động của Hội đồng nhân dân thiết thực hơn, nhất là trong công tác giám sát.

Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, các luật ban hành như Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân; Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Luật phổ cập giáo dục tiểu học đã xây dựng khung pháp lý cho việc thực hiện các chính sách xã hội nhằm nâng cao trình độ dân trí, chăm lo bảo vệ và tăng cường sức khỏe nhân dân... Với những điều khoản quy định trong các luật, việc bảo vệ sức khỏe và thực hiện phổ cập tiểu học trở thành nghĩa vụ bắt buộc, được ghi trong các quy định pháp luật mà các tổ chức nhà nước và các thành viên xã hội phải tuân theo.

Một thành tựu lớn trong công tác lập pháp của Quốc hội khóa VIII là đã thông qua Bộ luật tố tụng hình sự gồm 32 chương và 286 điều. Với tinh thần thượng tôn pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm trật tự và an toàn xã hội, giữ vững an ninh quốc gia, bộ luật quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công

dân, đề cao vai trò của các tổ chức xã hội và công dân trong việc tham gia tố tụng, xử lý kiên quyết và triệt để mọi hành vi phạm tội.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo đã yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm khẩn trương ban hành các văn bản pháp quy hướng dẫn và tạo điều kiện thực hiện để các luật sớm đi vào cuộc sống. Đồng thời, theo dõi sát sao, thường xuyên kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh, thiếu sót, những vấn đề mới nảy sinh để có sự điều chỉnh cho phù hợp. Trên tinh thần đó, Quốc hội cũng ban hành, sửa đổi một số luật như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Tòa án nhân dân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nghĩa vụ quân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự...

2. Đồng chí Lê Quang Đạo với Hiến pháp năm 1992

Sau khi đất nước thống nhất, Quốc hội khóa VI đã thông qua Hiến pháp năm 1980 - bản Hiến pháp của thời kỳ đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, do nhận thức chưa đầy đủ, mang tính cứng nhắc, nguyên tắc về chủ nghĩa xã hội thời kỳ đó, bản Hiến pháp năm 1980 về cơ bản áp dụng mô hình hiến pháp Liên Xô trên cả phương diện hình thức và nội dung. Khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, với những nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam nêu yêu cầu sửa đổi Hiến pháp năm 1980 một cách cơ bản toàn diện, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới. Đồng thời, thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tạo cơ sở pháp lý đưa đất nước phát triển trong giai đoạn mới.

Việc tiến hành sửa đổi Hiến pháp năm 1980 được bắt đầu từ sửa đổi Lời nói đầu. Với nhận quan chính trị sắc bén, từ ngay sau khi tiến hành công cuộc đổi mới, đồng chí Lê Quang Đạo khẳng định cần sớm

bình thường hóa và nhanh chóng xúc tiến bằng nhiều con đường để đi đến bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc. Đồng chí khẳng định quan điểm của Việt Nam sẵn sàng làm hết sức mình “kiên trì chính sách đàm phán để bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc. Chúng tôi mong và tin rằng tình hữu nghị truyền thống giữa hai dân tộc sớm muộn sẽ được khôi phục”¹. Với những đổi mới quan trọng trong đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tại Kỳ họp thứ ba, từ ngày 22 đến ngày 28/6/1988, theo đề nghị của Hội đồng Bộ trưởng, Quốc hội khóa VIII đã thống nhất giao cho Hội đồng Nhà nước chỉ đạo Ủy ban Đối ngoại, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội xem xét sửa “Lời nói đầu” của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm phần đầu giữ vững hòa bình, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Tại Kỳ họp thứ tư (từ ngày 13 đến ngày 22/12/1988), Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về việc sửa “Lời nói đầu” của Hiến pháp năm 1980, trong đó có thay đổi quan trọng đó là khẳng định đường lối đối ngoại của Việt Nam là “độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị hợp tác với tất cả các nước”. Đồng thời, thành lập Ủy ban Dự thảo sửa đổi và bổ sung một số điều của Hiến pháp gồm 16 thành viên do Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công làm Chủ tịch.

Tại Kỳ họp thứ 5, họp từ ngày 19 đến ngày 30/6/1989, trên cơ sở dự thảo do Ủy ban Dự thảo Hiến pháp trình, Quốc hội khóa VIII đã thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 7 điều, trong đó có các điều 57, 115, 116, 118, 122, 123, 125 thuộc Chương IX của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nội dung của các điều có liên quan tới Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Tại kỳ họp này, đồng chí Lê Quang Đạo đã có bài phát biểu về việc sửa đổi, bổ sung Chương IX của Hiến pháp năm 1980.

1. Phát biểu của đồng chí Lê Quang Đạo, tháng 11/1987, tài liệu đánh máy lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia III.

Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu của công đổi mới, đặt ra nhu cầu cấp thiết là sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1980 một cách cơ bản, toàn diện. Nhận thức sâu sắc yêu cầu đó, với tư cách là Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo tích cực hoạt động, với một khối lượng công việc lớn, khẩn trương cho việc tiến hành xây dựng và thông qua Hiến pháp mới - đạo luật gốc, nền tảng pháp lý của thời kỳ đổi mới đất nước. Ngày 30/6/1989, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về việc thành lập Ủy ban sửa đổi Hiến pháp. Ủy ban gồm 27 thành viên, do Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công làm Trưởng ban, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo là Phó Trưởng ban Thường trực và các Phó Trưởng ban Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tân Phát, Nguyễn Quyết, Đàm Quang Trung, Nguyễn Thị Định. Ủy ban sửa đổi Hiến pháp có nhiệm vụ xây dựng dự án sửa đổi Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đưa ra trưng cầu ý kiến rộng rãi trong nhân dân để trình Quốc hội xem xét và quyết định.

Ngay sau khi được thành lập, với tư cách là Phó Trưởng ban Thường trực, đồng chí Lê Quang Đạo đã tích cực chỉ đạo các đồng chí trong Ủy ban tập trung nghiên cứu, xây dựng dự thảo Hiến pháp sửa đổi. Quá trình xây dựng Hiến pháp sửa đổi được triển khai thực hiện trong một thời gian dài. Trong thời gian đó, hệ thống chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, tác động mạnh mẽ đến tình hình thế giới, gây những khó khăn, thử thách vô cùng to lớn cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Lê Quang Đạo và các đồng chí trong Ủy ban càng nhận thức được tầm quan trọng của việc sửa đổi Hiến pháp nhằm tạo ra nền tảng pháp lý vững chắc cho công cuộc đổi mới toàn diện ở nước ta, đáp ứng biến chuyển to lớn, căn bản của tình hình trong nước phù hợp với xu thế phát triển của thế giới.

Qua quá trình soạn thảo nghiêm túc, phát huy trí tuệ tập thể, phát huy dân chủ huy động ý kiến đóng góp từ nhân dân, đặc biệt lắng nghe ý kiến từ các chuyên gia, tầng lớp trí thức, bản Dự thảo

Hiến pháp sửa đổi năm 1992 đã hoàn thành. Tại kỳ họp thứ 11 (tháng 4/1992) - kỳ họp cuối cùng của Quốc hội khóa VIII, Quốc hội đã xem xét và thông qua Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với 12 chương, 147 điều, Hiến pháp năm 1992 đã thể chế hóa toàn diện đường lối đổi mới của Đảng, đẩy mạnh đổi mới kinh tế, đổi mới vững chắc về chính trị, khẳng định mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Hiến pháp năm 1992 thể hiện rõ nét sự đổi mới tư duy pháp lý của Quốc hội, của Nhà nước và Đảng; là bước tiến rõ nét trong nền lập hiến Việt Nam, đặc biệt so với bản Hiến pháp năm 1980. Hiến pháp năm 1992 khẳng định toàn bộ quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; tổ chức bộ máy hoạt động của Nhà nước theo nguyên tắc tập trung quyền lực nhưng đã thừa nhận sự “phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực thi các quyền lập pháp, hành pháp, và tư pháp” (Điều 2). Hiến pháp năm 1992 đã có sự điều chỉnh quan trọng là lập lại chế định Chủ tịch nước và thành lập Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan thường trực của Quốc hội; Ủy ban Thường vụ Quốc hội gồm có Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội và các ủy viên. Thành viên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thể đồng thời là thành viên Chính phủ. Hiến pháp tiếp tục nêu cao vị trí của Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước, tạo điều kiện để Quốc hội hoạt động có hiệu quả, kiên quyết khắc phục tính hình thức. Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban thường trực của Quốc hội có chế độ làm việc chuyên trách. Bên cạnh đó, Hiến pháp đã có cơ chế kiềm chế sự lạm quyền của Quốc hội thông qua việc quy định chức năng, quyền hạn của Quốc hội một cách cụ thể hơn. Quốc hội không còn quyền tự định cho mình hoặc giao thêm cho cơ quan khác những nhiệm vụ và quyền hạn ngoài quy định của Hiến pháp. Quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được giới hạn: chỉ được quyền ban hành các pháp lệnh nằm trong chương trình

xây dựng luật và pháp lệnh do Quốc hội ban hành. Quốc hội giám sát hoạt động của các cơ quan hành pháp, tư pháp; đồng thời, tư pháp có thể giám sát lập pháp, hành pháp thông qua việc truy tố các thành viên của cơ quan này khi họ phạm tội. Đại biểu Quốc hội có thể bị bắt giam, truy tố, xét xử nếu Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý.

Chức năng quản lý đất nước được quy định cho Chính phủ, còn Quốc hội tập trung thực hiện các nhiệm vụ của mình là lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Việc phân định thẩm quyền giữa Chính phủ và người đứng đầu Chính phủ, quy định rõ quyền hạn Thủ tướng tạo cho Thủ tướng một vị trí pháp lý độc lập và có thực quyền trong cấu trúc quyền lực nhà nước. Thủ tướng phê chuẩn việc bầu cử chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, có quyền điều động, cách chức những người đứng đầu của địa phương. Việc khôi phục lại cơ chế bổ nhiệm thay cho cơ chế bầu thẩm phán, góp phần tạo ra sự độc lập của tòa án.

So với Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 sử dụng khái niệm quyền con người với nội dung chính trị pháp lý rộng hơn để phản ánh giá trị của một cá nhân trong mối quan hệ với Nhà nước. Trong bản Hiến pháp này, các quyền chính trị, quyền về kinh tế... được mở rộng hơn; được tôn trọng và bảo vệ bằng pháp luật, cũng như quy định trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm thực thi các quyền công dân. Điều 53 Hiến pháp năm 1992 đã “phục hồi” lại quyền biểu quyết của công dân khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân. Trong lĩnh vực kinh tế đáng chú ý là quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tư nhân,...

Trong lĩnh vực kinh tế, sự thay đổi quan trọng nhất của Hiến pháp năm 1992 là xác định rõ về chế độ kinh tế: Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ cấu kinh tế nhiều thành phần với các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh

được xây dựng dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể là nền tảng.

Như vậy, dưới sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo, trong nhiệm kỳ của Quốc hội khóa VIII, công tác xây dựng pháp luật và sửa đổi Hiến pháp của Quốc hội đã được đổi mới mạnh mẽ; các luật và pháp luật ban hành nhiều hơn với chất lượng tốt hơn, nội dung và phạm vi điều chỉnh toàn diện hơn. Đặc biệt việc soạn thảo và ban hành Hiến pháp năm 1992 đã đánh dấu bước phát triển quan trọng trong công tác lập hiến, đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước bằng pháp luật, phục vụ công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Trong những thành tựu to lớn của lĩnh vực lập hiến, lập pháp thời kỳ đầu đổi mới, có đóng góp và dấu ấn nổi bật của Chủ tịch Quốc hội khóa VIII Lê Quang Đạo.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VÀ NHỮNG CÔNG HIẾN CHO SỰ NGHIỆP ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

PGS.TS. TRẦN HẬU

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Hơn hai thập niên đã qua kể từ khi đồng chí Lê Quang Đạo qua đời, mọi người tưởng nhớ đến đồng chí với tình cảm trân trọng một con người đã tận tụy cống hiến suốt đời cho sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đảng ta nhận định: “Đồng chí Lê Quang Đạo là nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đồng chí đã đi trọn cuộc đời một cách vẻ vang và để lại cho chúng ta tấm gương về cuộc đời cao đẹp của một người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh...”¹. Từ năm 1938, khi đất nước còn dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, Lê Quang Đạo đã bắt đầu những hoạt động yêu nước, cách mạng của mình bằng việc tập hợp các bạn trẻ trong làng quê để cổ vũ cho phong trào truyền bá quốc ngữ thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong suốt mấy chục năm hoạt động trên các lĩnh vực công tác đảng, công tác trong quân đội, rồi công tác khoa giáo, công tác ở Quốc hội, công tác dân vận, mặt trận... là những năm tháng cống hiến cho dân, cho nước, cho sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, và qua đó đã

1. “Lời điếu” in trong sách *Lê Quang Đạo (1921 - 1999)*, Sđd, tr.564.

hun đúc rèn luyện nêu tư tưởng, phong cách của một Lê Quang Đạo đầy lòng nhân ái, vị tha, có sở trường đoàn kết mọi tầng lớp khác nhau trong xã hội, từ người lao động chân tay đến lao động trí óc, từ trong Đảng đến ngoài Đảng, từ dân thường đến quân đội, từ cơ quan bộ máy nhà nước đến tổ chức dân cử, tổ chức của dân ...

Trong những cống hiến to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo với sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, phải kể đến những mốc quan trọng sau: năm 1983, khi phụ trách công tác dân vận của Trung ương, đồng chí đã giúp Trung ương Đảng xây dựng Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 18/4/1983 *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*; năm 1993, đồng chí đã chủ trì giúp Trung ương Đảng xây dựng Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị *Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất*, một nghị quyết quan trọng, tạo bước ngoặt cho đại đoàn kết dân tộc và công tác mặt trận trong công cuộc đổi mới đất nước. Đặc biệt, trong suốt hai năm với tư cách là Trưởng ban soạn thảo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí đã dành hết tâm huyết dốc sức cùng tập thể xây dựng dự thảo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đã được Quốc hội thông qua. Những quan điểm đúng đắn, sáng tạo của đồng chí về đại đoàn kết dân tộc và về Mặt trận Dân tộc thống nhất còn thể hiện trong nhiều bài viết, bài nói, trả lời phỏng vấn... Những người giúp việc gần đồng chí không bao giờ quên hình ảnh tận tụy làm việc của đồng chí, ngay cả những ngày đau yếu. Trong thời gian chuẩn bị Đại hội V Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tuy đang điều trị tại bệnh viện, đồng chí vẫn đọc kỹ các dự thảo văn kiện đại hội, trực tiếp góp ý kiến nhiều lần vào dự thảo báo cáo chính của Đại hội.

Điểm nổi bật trong quan điểm của Chủ tịch Lê Quang Đạo về đại đoàn kết toàn dân tộc và Mặt trận Dân tộc thống nhất là không dập khuôn, giáo điều máy móc với những tư duy cũ, mà luôn luôn gắn đại đoàn kết với bối cảnh lịch sử cụ thể của đất nước và yêu cầu của nhiệm

vụ từng thời kỳ của nhân dân ta. Đồng chí thường căn dặn: Khi nghiên cứu về đại đoàn kết toàn dân tộc, cần luôn nhớ phương pháp tư duy của Hồ Chí Minh - phương pháp lịch sử, biện chứng và sáng tạo để tránh chủ quan, duy ý chí.

Xuất phát từ tình hình đất nước sau nhiều năm đổi mới, Chủ tịch Lê Quang Đạo đã chỉ ra những thành tựu, thuận lợi, và cả những vấn đề mới nảy sinh, những mâu thuẫn mới mà theo đồng chí nếu không quan tâm giải quyết sẽ có hại đến đại đoàn kết toàn dân tộc, hạn chế những nhân tố tích cực, tăng thêm những nhân tố tiêu cực và gây mất ổn định xã hội, nhất là khi các thế lực xấu đang tích cực hoạt động chia rẽ khôi đại đoàn kết toàn dân tộc. Những thay đổi của tình hình đất nước mà đồng chí thường nhấn mạnh đó là sự thay đổi về cơ cấu xã hội. Đồng chí phân tích rõ, trong xã hội ta đã và đang xuất hiện nhiều giai tầng khác nhau, đặc biệt đội ngũ các nhà doanh nghiệp tư nhân có trình độ học vấn cao, trong đó có cả cán bộ, đảng viên, gia đình cách mạng, họ có trình độ hiểu biết về quản lý, có vốn và có khả năng huy động vốn ở trong và ngoài nước. Nếu biết đoàn kết tốt họ sẽ đóng vai trò tích cực trong xây dựng đất nước. Đồng chí thường quan tâm đến những biến đổi mới hiện nay trong công nhân, nông dân, trí thức và nhấn mạnh đến sự kết hợp giữa những người lao động trí óc và lao động chân tay đang chiếm số đông trong xã hội. Đặc biệt, đồng chí rất quan tâm đến người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, nhấn mạnh cần phải tăng cường đoàn kết kiều bào, không phải chỉ bằng lời kêu gọi, mà cần có chính sách cụ thể, thiết thực đáp ứng những yêu cầu nguyện vọng chính đáng của kiều bào, có kế sách thích hợp phát huy tiềm năng của kiều bào để tham gia xây dựng đất nước, đặc biệt là tiềm năng chất xám của kiều bào ta.

Đồng chí Lê Quang Đạo rất quan tâm đến hàng triệu người từng làm việc trong chế độ cũ ở miền Nam. Chiến tranh đã gây nên bao hậu quả về quan hệ xã hội không dễ gì nhanh chóng xóa bỏ ngay được.

Đồng chí thường nói: Chúng ta cần thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của bà con, dù ở trong nước hay ngoài nước đều mong muốn hòa hợp dân tộc để xây dựng đất nước, đem lại cuộc sống ổn định, phồn vinh cho mọi người. Đồng chí vẫn cho rằng, mặc dù các chính sách đã có nhiều đổi mới, nhưng giữa những người từng làm việc trong chế độ cũ ở miền Nam và những người kháng chiến, cách mạng, ở mức độ khác nhau, do nhiều hoàn cảnh khác nhau mà nhiều người còn chưa hết định kiến, mặc cảm, có khi còn có cả hận thù, cho nên đoàn kết, phát huy khả năng của tất cả những người đã làm việc trong chế độ cũ vẫn là một vấn đề lớn. Đồng chí thường nhắc lại bài học sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước ta đã trân trọng và sử dụng có hiệu quả rất nhiều người từng làm việc trong chế độ cũ, kể cả những người giữ chức vụ ở cấp cao. Với những người từng giữ chức vụ cao trong chế độ cũ ở miền Nam như ông Nguyễn Xuân Oánh, bà Ngô Bá Thành... và nhiều vị nhân sĩ khác đang tham gia Ủy ban Mặt trận, đồng chí thường gần gũi với cử chỉ ân cần, cởi mở, bình đẳng chân thành trao đổi và lắng nghe ý kiến của từng vị.

Chủ tịch Lê Quang Đạo coi việc đoàn kết 54 dân tộc, đồng bào theo các tôn giáo, là một nội dung có tầm quan trọng to lớn trong chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong giai đoạn mới, đoàn kết các dân tộc thiểu số và đồng bào theo đạo lại đang đặt ra nhiều vấn đề mới không hoàn toàn giống thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc. Thường xuyên tìm hiểu tình hình, đồng chí chỉ ra rằng đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa còn rất nghèo khổ, đồng bào theo đạo cũng còn nhiều khó khăn. Chỉ có tích cực phát triển kinh tế, văn hóa ở những vùng này mới thực hiện được bình đẳng dân tộc, tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Đồng chí cho rằng: Nếu trong nghĩa trang liệt sĩ mà có những ngôi mộ có cây thánh giá thì càng nói lên chính sách đoàn kết tôn giáo đúng đắn của Đảng, càng chứng tỏ cuộc đấu tranh của nhân dân ta đã thu hút được đồng đảo nhân dân tham gia.

Trong cuộc sinh hoạt khoa học chủ đề: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc” do Trung tâm Công tác lý luận của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức, đồng chí đã phát biểu nhiều ý kiến phong phú, trong đó nhấn mạnh: Do chính sách mở cửa, ngày càng có đông người nước ngoài đến làm ăn, học tập, tham quan, du lịch, trao đổi, giao lưu... ở nước ta. Do đó, chúng ta cần phải tăng cường đoàn kết với họ theo luật pháp của nước ta và theo thông lệ quốc tế ngay trên đất nước ta. Có lần, đồng chí đã nói: Nên xuất phát từ quan điểm này mà đổi mới mạnh mẽ hoạt động quốc tế của Mặt trận, cần đưa ý tưởng này vào cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới” ở khu dân cư, làm cho mỗi người dân đều làm công tác đoàn kết quốc tế ngay ở quê hương mình và bằng việc làm cụ thể của mình chứ không chỉ là những cuộc trao đổi đoàn giữa các nước. Đây là một ý tưởng mới rất quan trọng.

Theo đồng chí, trong tình hình mới, các giai cấp, tầng lớp xã hội ngoài những nguyện vọng chung giống nhau, còn có những lợi ích riêng khác nhau, có ý thức hệ, tư tưởng, chính kiến, dân tộc, tôn giáo khác nhau. Đứng trước thời cơ và thách thức mới, cần phải thực hiện một đường lối đại đoàn kết rộng mở, tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được không ai bị bỏ sót, để làm thất bại mọi âm mưu chia rẽ của các thế lực xấu, tập trung thực hiện cho được nhiệm vụ chủ yếu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm cho nước ta sớm thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, thực hiện khát vọng lớn lao xây dựng Tổ quốc Việt Nam sớm trở nên giàu mạnh, ấm no.

Trong lần góp ý vào dự thảo Báo cáo của Đại hội V Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí đã lưu ý: Một chính sách đại đoàn kết thực sự rộng mở, là phải biết chấp nhận những ý kiến khác nhau nhưng không trái với lợi ích chung, đây là vấn đề tưởng là dễ, nhưng không đơn giản. Trả lời phóng viên báo *Tuổi trẻ* (ngày 20/8/1994), đồng chí cho

rằng, trong xã hội ta còn có nhiều giai cấp, dân tộc, tôn giáo, có nhiều nguyện vọng riêng, lợi ích riêng, nên có sự khác nhau về chính kiến, đó là điều tất yếu. Nếu không xác định được lợi ích chung, mục tiêu chung của dân tộc trên con đường dài tiến lên của đất nước, thì không thể hình thành được Mặt trận Dân tộc thống nhất để đoàn kết mọi người có thể đoàn kết, huy động mọi lực lượng có thể huy động, phát huy cao nhất sức mạnh của dân tộc để tập trung hoàn thành nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian ngắn nhất. Song muốn vậy trong lúc này phải biết chấp nhận, tôn trọng những ý kiến khác nhau mà không trái với lợi ích chung của dân tộc. Có ý kiến khác nhau cần phải thảo luận với nhau, bổ sung cho nhau để ngày càng tiếp cận chân lý, cho nên phải biết lắng nghe nhau, chờ đợi nhau để đoàn kết với nhau. Đồng chí còn cho rằng: Có những vấn đề khác nhau tồn tại lâu dài, nhưng nếu không có hại gì cho lợi ích chung của dân tộc, thì cũng không yêu cầu phải thống nhất với nhau, thậm chí cũng không cần phải thảo luận. Đây là thể hiện đức bao dung của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà ngày nay chúng ta cần ra sức học tập và vận dụng trong điều kiện mới cho phù hợp.

Phát biểu tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Giang, đồng chí nói: trong tình hình mới, để đưa sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc lên tầm cao mới, cần phải tạo ra được *những tiền đề cần thiết*, đó là mọi ngành, mọi cấp phải đề ra chủ trương cụ thể đúng đắn, phát huy sức mạnh của nhân dân, làm cho mọi người, mọi nhà yên tâm, hò hỏi tin tưởng, mang sức lực, tài năng, tiền của để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đem lại lợi ích cho mình, cho gia đình và cho quê hương, đất nước; tạo thuận lợi cho mọi công dân có thể đua sức, đua tài làm giàu hợp pháp, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, thực hiện nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài. Quan điểm đó phù hợp với thực tiễn đất nước, đáp ứng nguyện vọng toàn dân, làm phong phú thêm lý luận về đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Trong lần góp ý cuối cùng về dự thảo Báo cáo của Đại hội V Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Lê Quang Đạo cho rằng, ngày nay vẫn phải giải quyết tốt mối quan hệ dân tộc và giai cấp. Theo đồng chí: Giai cấp bao giờ cũng là một bộ phận của dân tộc, lợi ích giai cấp nằm trong lợi ích của dân tộc. Trước kia, nếu không giải phóng dân tộc thì quyền lợi của giai cấp nghìn vạn năm cũng không đòi lại được. Ngày nay, nếu không động viên được sức mạnh cả dân tộc để đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu thì không sao giữ nổi độc lập dân tộc, không mang lại lợi ích, hạnh phúc cho giai cấp. Ngày nay tiêu chí phân biệt đúng, sai là xem có tuân thủ luật pháp hay không. Không nên có sự phân biệt trong xã hội, trong Đảng và ngoài Đảng, quá khứ chính trị, chính kiến và ý thức hệ khác nhau... để nhìn nhận sự việc và con người, mà phải lấy thước đo là việc phục vụ lợi ích của dân tộc. Đó chính là sự thể hiện hài hòa mối quan hệ thống nhất giữa dân tộc và giai cấp trong điều kiện mới.

Đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Nhờ có truyền thống đó, dân tộc ta trưởng tồn cho đến ngày nay. Từ khi có Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản lãnh đạo, truyền thống quý báu đó đã hàm chứa những nội dung mới. Cùng với những bước phát triển đi lên của dân tộc, ngày nay, đoàn kết dân tộc lại được tiếp tục nâng cao. Đồng chí dành tâm sức cho việc chỉ đạo tổng kết lý luận, coi trọng việc gắn lý luận với thực tiễn. Chủ tịch Lê Quang Đạo đã cùng các nhà lãnh đạo Mặt trận đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, chủ trì công trình Lịch sử Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, xuất bản Tạp chí Mặt trận là cơ quan lý luận của Mặt trận, lập phòng truyền thống, tiền thân của Bảo tàng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Những quan điểm về đại đoàn kết của đồng chí là kết quả sự đúc kết từ thực tiễn hoạt động cách mạng và từ phong trào quần chúng sâu rộng mà đồng chí đã có một quá trình tham gia và tôi luyện trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, từ đó đã hun đúc phẩm chất cách mạng kiên định và một

tâm nhìn xa, trông rộng. Ngày nay, những quan điểm đó vẫn còn có ý nghĩa lý luận sâu sắc và ý nghĩa thực tiễn thiết thực đối với sự nghiệp củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất, nhất là khi toàn thể nhân dân ta dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam đang ra sức phấn đấu phát huy lòng yêu nước cao cả và tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, đoàn kết một lòng, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, xây dựng Tổ quốc ta trở nên ngày càng đàng hoàng hơn, to đep hơn, giàu mạnh hơn.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI CÔNG TÁC MẶT TRẬN

TS. LÊ MẬU NHIỆM

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

TS. LÊ THỊ MINH HÀ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Dồng chí Lê Quang Đạo là nhà lãnh đạo có uy tín lớn, có nhiều công hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đồng chí từng đảm nhiệm các chức vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước: Bí thư Trung ương Đảng; Chủ tịch Quốc hội; Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước; Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trên mỗi cương vị công tác, đồng chí đều ghi đậm những dấu ấn quan trọng, đóng góp to lớn vào sự phát triển của đất nước.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo luôn quan tâm, dành nhiều công sức, trí tuệ, tâm huyết cho công tác mặt trận và sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, đặc biệt từ khi đồng chí được cử làm Bí thư Đảng đoàn Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (từ năm 1983) và Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1994 - 1999). Trong quá trình làm công tác mặt trận chuyên trách, đồng chí Lê Quang Đạo luôn phát huy cao độ tư duy đổi mới, nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò và chức năng của mặt trận và công tác mặt trận, tham mưu để Bộ Chính trị ban hành nhiều nghị quyết quan trọng về vấn đề đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất trong tình hình mới;

lãnh đạo đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động của Mặt trận; đề xuất phát động cuộc vận động lớn; xây dựng dự thảo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... Với công sức, trí tuệ và tâm huyết của mình, đồng chí Lê Quang Đạo đã có những đóng góp to lớn cho sự phát triển của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng như sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc.

1. Đổi mới tư duy nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng của Mặt trận và công tác mặt trận; tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận và sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc

Từ sau khi thống nhất đất nước, nhiệm vụ cách mạng đã thay đổi nhưng công tác mặt trận chưa chuyển hướng kịp, chưa chú ý đúng mức đến việc tuyên truyền giáo dục truyền thống đoàn kết, chủ nghĩa yêu nước cho các tầng lớp nhân dân; việc thực hiện chức năng phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, giữa Mặt trận với chính quyền chưa chuyển biến kịp thời và phù hợp, nhiều cấp ủy đảng chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới. Nhận thức được điều đó, đồng chí Lê Quang Đạo đã cùng với đồng chí Xuân Thủy giúp Trung ương Đảng xây dựng và ban hành Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới*.

Chỉ thị của Trung ương đã xác định: Trong cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn nhất vừa có tính liên hiệp rộng rãi, vừa có tính quần chúng sâu sắc. Mặt trận bao gồm các đảng phái chính trị, các đoàn thể quần chúng, các dân tộc, các tôn giáo và các nhân sĩ yêu nước, đại diện chung cho quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, là sợi dây nối liền các tầng lớp xã hội rộng rãi với Đảng,

là chỗ dựa vững chắc của Nhà nước, được xây dựng trên cơ sở liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chỉ thị số 17-CT/TW đã chỉ ra ba chức năng cơ bản của Mặt trận là: tuyên truyền, giáo dục; phối hợp thống nhất hành động và phản ánh nguyện vọng, ý kiến của nhân dân.

Theo đồng chí Lê Quang Đạo, muốn đổi mới công tác mặt trận phải nhất thiết đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác mặt trận vì đổi mới sự lãnh đạo của Đảng là xuất phát điểm, là yếu tố quyết định để đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận đạt kết quả cao. Các cấp ủy đảng cần lãnh đạo Ủy ban Mặt trận hướng công tác về cơ sở nhằm đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng từ cơ sở và tạo ra cuộc sống mới ở khu dân cư bằng những hình thức và phương pháp linh hoạt, thích hợp với đặc điểm, điều kiện từng nơi. Các cấp bộ đảng cần làm cho cán bộ, đảng viên các ngành, chính quyền, các đoàn thể quần chúng nhận rõ tầm quan trọng của công tác mặt trận trong thời kỳ mới, uốn nắn những quan điểm, nhận thức không đúng về Mặt trận.

Tiếp theo Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới*, để tăng cường hơn nữa đối với việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, năm 1993, đồng chí Lê Quang Đạo cùng với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giúp Trung ương Đảng xây dựng dự thảo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) *Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất*. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành lập Tổ soạn thảo nghị quyết do đồng chí Lê Quang Đạo phụ trách. Kế hoạch làm việc của Tổ soạn thảo bao gồm nhiều hoạt động: Tổng kết 10 năm thi hành Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới*; nghiên cứu các văn kiện

của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và Mặt trận Dân tộc thống nhất, đặc biệt coi trọng công tác tổng kết thực tiễn, tranh thủ ý kiến của các đồng chí trong Đảng đoàn các tổ chức thành viên Mặt trận, các đồng chí phụ trách công tác dân vận - mặt trận ở Trung ương và các địa phương, tranh thủ ý kiến của các đồng chí nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí lão thành cách mạng... Đồng chí Lê Quang Đạo say mê và có tinh thần trách nhiệm cao trong quá trình chuẩn bị dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết khẳng định: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là liên minh chính trị, là tổ chức liên hiệp tự nguyện của các đoàn thể nhân dân và cá nhân tiêu biểu cần được củng cố và mở rộng về tổ chức và hoạt động; các cơ quan nhà nước thể chế hóa trách nhiệm và quyền hạn của Mặt trận. Với trách nhiệm vừa là thành viên, vừa là người lãnh đạo Mặt trận, Đảng phải gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật, gắn bó mật thiết với nhân dân, thường xuyên tự phê bình và lắng nghe ý kiến phê bình của nhân dân, của Mặt trận. Nghị quyết nêu bốn chủ trương lớn nhằm tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tình hình mới: Đại đoàn kết dân tộc là đoàn kết mọi người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam. Đại đoàn kết chủ yếu phải lấy mục tiêu làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau, không trái với lợi ích chung của dân tộc...; đại đoàn kết dân tộc là đường lối cơ bản của Đảng và Nhà nước ta; xây dựng chính quyền nhân dân trong sạch, vững mạnh, thật sự là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân... Mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc bằng các hình thức tập hợp đa dạng. Củng cố liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức thực sự là nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân.

Sự ra đời của Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị đã tạo ra bước phát triển mới nhằm tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và công tác mặt trận trong công cuộc đổi mới đất

nước. Nội dung của Nghị quyết thể hiện sâu sắc tư duy đổi mới của Đảng về tăng cường khối đại đoàn kết và công tác mặt trận. Nghị quyết này cũng định hướng cho Quốc hội trong việc xây dựng Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Như vậy, đồng chí Lê Quang Đạo đã dành nhiều tâm huyết, trí tuệ để khẳng định rõ vị trí, vai trò và chức năng của Mặt trận, công tác mặt trận và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận và công tác mặt trận bằng việc tham gia xây dựng Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới* và Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị (khóa VII) *Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất*.

2. Đề xuất, phát động và lãnh đạo tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”

Đồng chí Lê Quang Đạo là người đã sớm nêu ra những ý tưởng, tích cực nghiên cứu, chuẩn bị kỹ lưỡng để phát động trong phạm vi toàn quốc Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” (năm 1995).

Đồng chí Lê Quang Đạo trăn trở, tìm tòi, suy nghĩ tạo ra sự chuyển biến mới mẻ về phong trào thi đua yêu nước của toàn dân trong thời kỳ đổi mới. Đồng chí đã nghe nhiều ý kiến của các cán bộ mặt trận qua các thời kỳ, đã đi tìm hiểu phong trào ở nhiều địa phương, đặc biệt là những nơi đã có những nhân tố mới, có cách làm mới hoặc đang mạnh nha những ý tưởng mới như: Sơn La, Vĩnh Long, Lai Châu, Hải Hưng và các thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng... Đồng chí Lê Quang Đạo chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam, bàn về chủ trương phát động phong trào, cuộc vận động thi đua yêu nước. Trong các cuộc họp đó, đồng chí gợi mở và khuyến khích các đề xuất mới, phát huy tinh thần dân chủ, tạo không khí thảo luận sôi nổi, tôn trọng các ý kiến khác nhau. Đồng chí nhận rõ để phát huy vai trò của Mặt trận trong giai đoạn mới, Mặt trận cần phải phát động một cuộc vận động chính trị - xã hội rộng lớn phù hợp nhằm quy tụ và thúc đẩy phong trào của các tầng lớp nhân dân trong cả nước.

Sau một thời gian chuẩn bị, các văn bản dự thảo cho cuộc vận động được Ban Thường trực chuẩn bị và đã được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động với tên gọi Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” (năm 1995). Cuộc vận động nhằm mục đích không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, mang tính toàn dân, phát huy truyền thống đại đoàn kết, thực hành dân chủ. Cuộc vận động lấy địa bàn khu dân cư là nơi thực hiện, lấy hình thức tự quản để phát huy sức dân ở mọi cộng đồng dân cư. Cuộc vận động được triển khai nhanh chóng, Mặt trận các cấp trong cả nước đều nhập cuộc với vai trò chủ trì phối hợp, các nội dung của cuộc vận động được nhân dân ở các cộng đồng dân cư đón nhận hết sức tự giác và phấn khởi. Cuộc vận động được tiến hành từ tháng 5/1995, sau 6 tháng đã có 20% số khu dân cư trong cả nước tổ chức đạt kết quả, sau một năm đạt 40%. Đồng chí Lê Quang Đạo tiếp tục những chuyến đi công tác ở các địa phương làm tốt và cả những địa phương làm chưa tốt để hướng dẫn và rút kinh nghiệm. Đồng chí quan tâm đến mục tiêu và các nội dung định hướng cần thống nhất, còn việc cụ thể hóa ra các địa phương và nhất là ở từng loại hình khu dân cư thì để đưa ra dân bàn và quyết định, việc đánh giá kết quả và công nhận khu dân cư tiên tiến cũng cần căn cứ vào điểm xuất phát và những khó khăn cụ thể của từng nơi, chú ý nghiên cứu để bổ sung kịp thời những nội dung mới... Thực hiện ý kiến của đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 15/01/1999, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp

tục ban hành Thông tri số 01/TTr-MTTW để hướng dẫn tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, bổ sung và cụ thể hóa những yêu cầu về đời sống văn hóa, về quy chế dân chủ vào các nội dung đã có, bổ sung một nội dung mới là “Đoàn kết xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh gắn bó với nhân dân trong khu dân cư…”

Đồng chí Lê Quang Đạo coi Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” là cuộc vận động chính trị - xã hội rộng lớn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và trên thực tế đã trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu xuyên suốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thời gian qua.

3. Phát huy vai trò Mặt trận là cầu nối giữa Đảng với nhân dân

Đồng chí Lê Quang Đạo cho rằng: xuất phát từ bản chất của nền dân chủ, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân có vai trò quan trọng trong tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Nếu quyền lực không thực sự thuộc về nhân dân thì không thể phát huy được tính ưu việt của chế độ. Dân chủ ở cơ sở là truyền thống của dân tộc. Dân chủ là sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình cùng Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam soạn thảo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới* và Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị (khóa VII) *Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất*, đồng chí Lê Quang Đạo luôn nhấn mạnh việc coi trọng và phát huy vai

trò của nhân dân. Với trách nhiệm vừa là thành viên, vừa là người lãnh đạo Mặt trận, Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, thường xuyên tự phê bình và lắng nghe ý kiến phê bình của nhân dân, của Mặt trận.

Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua các tổ chức dân cử, thông qua các đoàn thể và dân chủ trực tiếp ở cơ sở, do đó, phải có cơ chế, chính sách, pháp luật cụ thể để đảm bảo cho nhân dân tham gia quản lý xã hội, thực hiện quyền giám sát của mình đối với hoạt động của cơ quan nhà nước và đại biểu dân cử. Theo đồng chí Lê Quang Đạo, Đảng phải có quan hệ máu thịt với nhân dân, phải lắng nghe được ý kiến của nhân dân, thấu hiểu được nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Mặt trận là cầu nối giữa Đảng với nhân dân. Việc Đảng và Nhà nước trình bày với Mặt trận những quyết định, chủ trương lớn để lấy ý kiến toàn dân thông qua người đại diện của mình là Mặt trận, đồng thời là để Mặt trận vận động nhân dân ủng hộ và thực hiện đường lối đúng đắn đó, biến nó thành thắng lợi. Mặt trận luôn mong muốn được nghe ý kiến của mọi tầng lớp nhân dân, sau đó tập hợp đầy đủ những ý kiến mà mình nghe được để phản ánh với Đảng và Nhà nước, để Đảng, Nhà nước cân nhắc, xem xét, tiếp thu những ý kiến của nhân dân.

4. Đề xuất và soạn thảo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Nhận thấy sự cần thiết phải có cơ sở pháp lý bảo đảm vị trí, vai trò của Mặt trận trong hệ thống chính trị nước ta để Mặt trận là chỗ dựa của Đảng và Nhà nước trong việc tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân và đại diện cho tiếng nói của tất cả các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài, đồng chí Lê Quang Đạo cùng Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiến nghị Quốc hội xây dựng Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cùng với tập thể Đảng đoàn, Đoàn

Chủ tịch, Ban Thường trực, đồng chí Lê Quang Đạo đã chỉ đạo và cho ý kiến để xây dựng dự thảo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong đó làm rõ tính chất, vị trí, vai trò, quyền, trách nhiệm, mối quan hệ giữa Mặt trận và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Nội dung quan trọng nhất trong dự thảo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là việc khẳng định Mặt trận là tổ chức liên minh chính trị, là bộ phận của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; Mặt trận phải phát huy tốt vai trò tập hợp, xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, tham gia xây dựng và quản lý nhà nước, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, viên chức nhà nước; động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật.

Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được Quốc hội khóa X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12/6/1999. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tạo nền tảng pháp lý để Mặt trận chủ động đổi mới về tổ chức bộ máy và hoạt động, phát huy vai trò của Mặt trận, góp phần vào những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước.

5. Đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của Mặt trận

Với tư cách là Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí Lê Quang Đạo luôn chú trọng việc đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của Mặt trận sao cho thiết thực, theo hướng củng cố, mở rộng và đổi mới. Theo đồng chí Lê Quang Đạo, trước hết phải làm cho Mặt trận thực sự tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc. Để đạt được mục đích đó, Mặt trận phải hoạt động thực chất, thiết thực, đem lại hiệu quả ngày càng cao. Đồng chí chỉ rõ: “Muốn hoạt động thực chất thì phải nắm vững nguyên tắc hành động: hiệp thương dân chủ, hợp tác bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, phối hợp thống nhất hành động. Trong đó hai nguyên tắc cơ bản

nhất là hiệp thương dân chủ và phối hợp hành động chung..."¹. Theo đồng chí Lê Quang Đạo, để hoạt động của Mặt trận thiết thực và đi vào thực chất cần phải: Tập trung được trí tuệ và phản ánh được nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phải tạo ra được các phong trào hành động chung, phải xây dựng, bảo vệ và đặc biệt là giám sát hoạt động của các tổ chức, nhân viên nhà nước; phải chú trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và quan tâm công tác tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ...

Đồng chí Lê Quang Đạo chú trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, coi đó là tiền đề và điều kiện để đổi mới Mặt trận. Mặt trận cần phát huy vai trò lịch sử trong giai đoạn mới, giai đoạn xây dựng đất nước với những nhiệm vụ nặng nề, mới mẻ chưa từng có trong lịch sử dân tộc, những kinh nghiệm ngày hôm qua tuy rất quý báu nhưng không đủ sức giải đáp được những vấn đề đang đặt ra. Do đó, cần đầu tư nghiên cứu lý luận, đặt công tác mặt trận trên cơ sở khoa học, thực tiễn và pháp lý. Trong tình hình mới, tổ chức và hoạt động của Mặt trận phải được thể chế hóa thành cơ chế, chính sách, pháp luật thì Mặt trận mới đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới. Trong công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn cần nắm vững cái cơ bản, cái cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời phải có tư duy độc lập, sáng tạo để phát triển lý luận phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của tình hình mới. Đồng chí chủ trương nghiên cứu những vấn đề cơ bản, cấp thiết về đại đoàn kết dân tộc và Mặt trận dân tộc thống nhất, nghiên cứu, tổng kết, viết lịch sử Mặt trận một cách cơ bản và có hệ thống.

Đồng chí Lê Quang Đạo rất quan tâm đến công tác tổ chức, cán bộ, chủ động đề xuất và cùng tập thể Đảng đoàn, Ban Thường trực xây dựng bộ máy tổ chức, tuyển chọn cán bộ, vạch ra phương hướng hoạt

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.688-689.

động, xây dựng cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất của cơ quan Trung ương Mặt trận nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động của Mặt trận. Đồng chí Lê Quang Đạo quan tâm phát huy vai trò của Hội đồng Dân chủ - Pháp luật. Đồng chí thống nhất với Đoàn Chủ tịch thành lập Hội đồng Chính sách - Kinh tế, Hội đồng Khoa học - Giáo dục, Hội đồng Văn hóa - Xã hội. Ủy viên các hội đồng là các giáo sư, tiến sĩ, chuyên viên cao cấp, các doanh nhân... Các hội đồng thực sự là cơ quan tư vấn có hiệu quả cho Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về những vấn đề có liên quan. Bên cạnh đó, đồng chí Lê Quang Đạo chú ý đến hệ thống cộng tác viên của Mặt trận, phát huy vai trò của đội ngũ này trong công tác mặt trận.

Trong thời gian làm chuyên trách công tác mặt trận, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc và xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nổi bật là tư tưởng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở mở rộng những điểm tương đồng, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận, đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của Mặt trận, xác định vai trò của Mặt trận, địa vị chính trị, pháp lý của Mặt trận.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI VIỆC XÂY DỰNG VÀ CỦNG CỐ KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

TS. NGUYỄN VĂN HÙNG

Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Ninh

1. Đồng chí Lê Quang Đạo - Tấm gương sáng của khối đại đoàn kết toàn dân

Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, là cội nguồn sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Truyền thống đó được hun đúc, hình thành và phát triển bởi tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, tự chủ của dân tộc ta qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, chiến thắng mọi thiên tai, địch họa, để xây dựng nên Tổ quốc Việt Nam ngày càng cường thịnh. Tinh thần yêu nước ấy được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”¹. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thực sự được nhân lên gấp bội khi ý thức dân tộc, truyền thống yêu nước của mọi tầng lớp nhân dân được soi sáng bởi chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam - một chính đảng của giai cấp công nhân biết kế

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.38.

thừa truyền thống lịch sử quý báu của dân tộc, trung thành với lợi ích của nhân dân, kiên trì phán đấu hy sinh vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn xác định đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Có sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc đã được phát huy cao độ với quyết tâm “mang sức ta giải phóng cho ta”, “dù có hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập”, khi thời cơ đến, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, hơn 20 triệu người dân Việt Nam đã nhất tề đứng dậy giành chính quyền làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đem lại nền độc lập cho dân tộc và quyền tự do cho nhân dân.

Sinh thời, đồng chí Lê Quang Đạo đã dành nhiều công sức, tâm huyết và trí tuệ cho công tác mặt trận và sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc. Đồng chí là một trong những vị Chủ tịch Mặt trận tạo bước đột phá cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc lên tầm cao mới. Từ năm 1983 đến năm 1999, 17 năm liên tục, đồng chí tham gia Đoàn Chủ tịch, trong đó 12 năm đảm nhiệm trọng trách Bí thư Đảng đoàn và 5 năm (1994 - 1999) là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Với 17 năm tham gia công tác mặt trận, đồng chí đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

Ngay từ khi còn ở cương vị Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã nhiều lần trao đổi về sự cần thiết phải có một nghị quyết chuyên đề của Đảng về đại đoàn kết dân tộc và Mặt trận dân tộc thống nhất nhằm cụ thể hóa Cương lĩnh năm 1991 của Đảng và Hiến pháp năm 1992, trong đó thể hiện cho được tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai

đoạn mới của cách mạng. Theo đồng chí, trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” hiện nay, muốn đổi mới công tác mặt trận nhất thiết phải đổi mới nhận thức và sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác mặt trận. Vì đổi mới sự lãnh đạo của Đảng là xuất phát điểm, là yếu tố quyết định để sự đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận đạt hiệu quả cao¹.

Với cương vị Bí thư Đảng đoàn và Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí đã cùng Đảng đoàn Mặt trận giúp Trung ương Đảng xây dựng và ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị *Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất*. Nội dung chủ yếu của Nghị quyết là: Phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, đoàn kết mọi người dân Việt Nam tán thành công cuộc đổi mới, nhằm mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, phấn đấu sớm thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, tiến lên dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Nghị quyết đã nêu bật quan điểm: Đảng là người lãnh đạo Mặt trận, vừa là thành viên của Mặt trận, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc thực chất là phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kế thừa sự nghiệp vẻ vang của các tổ chức mặt trận trước đây, tiếp tục ghi cao ngọn cờ đoàn kết xây dựng và bảo vệ đất nước theo Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nghị quyết số 07-NQ/TW ra đời đã tạo bước ngoặt cho sự tăng cường đoàn kết dân tộc và công tác mặt trận trong công cuộc đổi mới đất nước. Đây là nghị quyết rất quan trọng, có ý nghĩa lịch sử, thể hiện tư duy đổi mới rất sâu sắc của Đảng về công tác mặt trận trong thời kỳ mới, đã được đồng bào trong nước và kiều bào ta ở nước ngoài đồng tình hưởng ứng. Đồng thời, Nghị quyết cũng mang tính định hướng

1. Xem Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.464.

cho sự ra đời của Luật quốc tịch và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sau này, thực hiện trên thực tế mục tiêu của mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân là lấy đại nghĩa của dân tộc làm trọng, cùng nhau phấn đấu vì độc lập dân tộc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh với nội dung phải được thể hiện trên mọi lĩnh vực, thông qua các hình thức tập hợp đa dạng theo luật pháp, chính sách của Nhà nước, phát triển nhiều phong trào hành động từ thấp đến cao, sáng tạo nhiều hình thức hoạt động phù hợp với từng thành phần xã hội, từng lứa tuổi, từng địa phương. Là Trưởng Ban soạn thảo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và được Quốc hội thông qua, đồng chí đã góp phần to lớn vào việc nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới đất nước, góp phần thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường mối liên hệ mật thiết của nhân dân với Đảng và Nhà nước, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đại đoàn kết toàn dân, một nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (tháng 8/1994), đồng chí Lê Quang Đạo được cử làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tại Đại hội này, Mặt trận đã kế thừa, mở rộng và phát huy việc xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư lên thành một nội dung quan trọng trong đổi mới phong cách hoạt động và củng cố tăng cường Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Nghị quyết đầu tiên của Ủy ban Trung ương Mặt trận khóa IV là phát động một cuộc vận động nhằm thực hiện chủ trương này.

Về phong hướng đổi mới tổ chức hoạt động của Mặt trận, theo đồng chí Lê Quang Đạo: “Một là, phải làm sao cho Mặt trận thật sự tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hiện nay, từ Trung ương đến địa phương có nhiều trường hợp Mặt trận chưa thực sự tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ở nhiều cấp chính quyền, nhiều tổ

chức đoàn thể, những vị trí chủ chốt đều là đảng viên. Đây là một măt mạnh của sự lãnh đạo của Đảng và có nhiều đảng viên làm việc rất tốt. Nhưng có nguy cơ Đảng và Nhà nước dần dần tách khỏi nhân dân. Khi tách khỏi quần chúng thì không còn sức mạnh... Hai là, Mặt trận phải hoạt động thực chất, thiết thực để đem lại hiệu quả ngày càng cao... Muốn hoạt động thực chất thì phải nắm vững nguyên tắc hành động: hiệp thương dân chủ, hợp tác, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, phối hợp thống nhất hành động. Trong đó hai nguyên tắc cơ bản nhất là hiệp thương dân chủ và phối hợp hành động chung... Để thiết thực thì phải tập trung được trí tuệ và phản ánh được những nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phải tạo ra được những phong trào hành động chung, phải xây dựng, bảo vệ và đặc biệt là giám sát hoạt động của các tổ chức, nhân viên nhà nước”¹.

Ngay sau Đại hội lần thứ IV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, có biết bao công việc phải làm, đồng chí Lê Quang Đạo đã dành sự ưu tiên cho việc tìm tòi, suy nghĩ để có được sự chuyển biến mới về phong trào quần chúng trong thời kỳ đổi mới. Đồng chí đã nghe nhiều ý kiến của các cán bộ Mặt trận qua các thời kỳ, đã đi tìm hiểu phong trào ở nhiều địa phương, đặc biệt là những nơi đã có những nhân tố mới, có cách làm mới hoặc đang manh nha những ý tưởng mới. Trong nhiều cuộc họp của Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch, bàn về chủ trương phát động phong trào, hay một cuộc vận động, đồng chí đã gợi mở và khuyến khích những đề xuất mới, tạo không khí thảo luận sôi nổi, các ý kiến khá phong phú, đa dạng, nhiều chiều, kể cả tên phong trào hay cuộc vận động... Tất cả các ý kiến đều được đồng chí lắng nghe và tôn trọng. Đồng chí nêu lên ý tưởng và tư tưởng chỉ đạo phát động một cuộc vận động mới: trong thời kỳ đổi mới, với chức năng của mình, Mặt trận cần phát động một cuộc vận động chính trị xã hội rộng lớn phù hợp, nhằm

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.688-689.

quy tụ và thúc đẩy mọi phong trào của các tầng lớp nhân dân cả nước. Cuộc vận động cần thể hiện tinh thần kết hợp nhuần nhuyễn giữa huy động với bồi dưỡng sức dân như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy lấy sức dân mà xây dựng cuộc sống cho dân... nhằm không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của các tầng lớp nhân dân. Cuộc vận động phải mang tính toàn dân, phát huy truyền thống đại đoàn kết, thực hành dân chủ, coi đây là động lực của các phong trào, cũng là động lực chủ yếu của sự phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới. Cuộc vận động nên lấy địa bàn khu dân cư là nơi thực hiện, nên lấy hình thức tự quản để phát huy sức dân ở mọi cộng đồng dân cư.

Ý kiến của đồng chí Lê Quang Đạo đã được Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch nhất trí cao và sau một thời gian chuẩn bị, các văn bản dự thảo đã được hoàn thành và được Ban Thường trực thông qua với tên gọi “Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”. Ngày 03/5/1995, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra Thông tri số 04/TTr-MTTQ về Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”.

Ngày nay, cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư vẫn đang tiếp diễn bởi việc thực hiện các nội dung của Cuộc vận động sẽ không có điểm dừng, luôn được bổ sung và phát triển bền vững cùng với sự phát triển chung của đất nước trong công cuộc đổi mới.

2. Học tập tấm gương đồng chí Lê Quang Đạo, tăng cường khôi đại đoàn kết toàn dân, góp phần xây dựng tỉnh Bắc Ninh phát triển năng động, toàn diện, văn minh, hiện đại

Trên các cương vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, dù bận việc nước nhưng hàng năm đồng chí đều dành thời gian về thăm và làm việc với quê hương. Đồng chí luôn nhắc nhở Đảng bộ tỉnh phải đoàn kết trước hết là đoàn kết nội bộ đảng, đoàn kết trong cấp ủy, nhất là trong cán

bộ lãnh đạo. Thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và trí tuệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới; chăm lo cho dân no ấm, dân giàu, hạnh phúc, tinh mạnh. Muốn vậy tỉnh phải đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nông dân đủ ăn, nông thôn ổn định và phát triển. Phải có bước đột phá phát triển công nghiệp, xây dựng tỉnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì dân mới giàu có. Đồng thời phải chăm lo phát triển văn hóa, giáo dục, nâng cao dân trí xứng tầm vùng Kinh Bắc - Bắc Ninh.

Học tập tấm gương đồng chí Lê Quang Đạo, người con ưu tú của quê hương Bắc Ninh, lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, người Chủ tịch Mặt trận mầu mực, trong những năm qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Bắc Ninh không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, nỗ lực triển khai thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc, đại hội Đảng bộ tỉnh và nghị quyết đại hội các cấp. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã có những đóng góp to lớn trong việc tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nền tảng và sức mạnh cho sự ổn định và phát triển chung của tỉnh.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh thường xuyên quan tâm kiện toàn tổ chức, tập hợp, kết nạp thành viên, đoàn viên, hội viên; tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, tham gia nhiều ý kiến vào dự thảo luật, chương trình, dự án của tỉnh, các địa phương; xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Mặt trận Tổ quốc các cấp có nhiều đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận và các tổ chức thành viên. Việc đổi mới tập trung hướng mạnh về cơ sở; chú trọng xây dựng mô hình điểm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của

các Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư, sâu sát cơ sở, gần gũi nhân dân, tìm hiểu nguyện vọng, chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Thường xuyên kiện toàn tổ chức Mặt trận các cấp, Ban công tác Mặt trận đủ năng lực, trình độ triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác. Toàn tỉnh hiện có 733 Ban công tác Mặt trận với 8.128 thành viên hoạt động có nền nếp.

Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận và các tổ chức thành viên chủ trì phát động, nhất là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” nay là “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” ngày càng có ảnh hưởng sâu rộng; công tác an sinh xã hội có nhiều đổi mới, nhất là khâu vận động nguồn lực và đổi mới phương thức hỗ trợ cho các đối tượng, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, góp phần quan trọng trong việc đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua, thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đóng góp bằng nhiều hình thức như tham gia hiến kế, hiến công, hiến đất, vật tư xây dựng đường giao thông nông thôn, các công trình công cộng, giám sát việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Đến nay tỉnh Bắc Ninh có 97/97 xã, 8/8 huyện, thị xã, thành phố hoàn thành mục tiêu về xây dựng nông thôn mới.

Mặt trận Tổ quốc các cấp, Ban công tác Mặt trận đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Khu phố văn hóa” đến nay số gia đình đạt “Gia đình văn hóa”, đạt gần 95%; “Làng văn hóa”, “Khu phố văn hóa” đạt hơn 90%. Vận động nhân dân thực hiện tốt nếp sống văn minh đạt được kết quả tích cực. Việc cưới có trên 95% đám cưới được tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm, đúng theo quy định của địa phương. Việc tang

đã vận động gia đình có người qua đời được đưa đi hỏa táng đạt 54,3%, tăng hằng năm, nhiều hủ tục lạc hậu được loại bỏ. Các hoạt động lễ hội, mừng thọ có nhiều tiến bộ tích cực.

Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” đã khẳng định được ý nghĩa chính trị, phù hợp với ý Đảng, lòng dân, được sự hưởng ứng nhiệt tình của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần tích cực vào việc thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm nghèo của tỉnh, 5 năm qua đã vận động ủng hộ được 81 tỉ đồng cho Quỹ “Vì người nghèo”, hỗ trợ xây dựng mới 2.411 nhà “Đại đoàn kết” trị giá trên 130 tỉ đồng. Đặc biệt trước đại dịch Covid-19, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã kêu gọi “Toàn dân tham gia ủng hộ công tác phòng, chống Covid-19” với số tiền quyên góp ủng hộ bằng tiền mặt và hiện vật lên tới gần 500 tỷ đồng. Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được thể hiện rõ nét hơn trong thực hiện các chương trình an sinh xã hội tỉnh, Bắc Ninh hiện nay phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nhiều chỉ tiêu, lĩnh vực nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, nhiều chính sách an sinh xã hội thực hiện ở mức cao hơn, đời sống nhân dân được nâng lên.

Khối đại đoàn kết toàn dân của tỉnh không ngừng được củng cố, mở rộng và phát huy, là động lực để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhân dân đồng thuận thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những chủ trương và giải pháp của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, xử lý những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, góp phần tăng cường đồng thuận xã hội trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, giữ vững ổn định tình hình địa phương.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh đã phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, đồng lòng, luôn sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, chủ động,

sáng tạo, quyết liệt trong điều hành; luôn đồng thuận và có quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để xây dựng tỉnh Bắc Ninh phát triển. Vì thế, Bắc Ninh đã cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại với nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước, hệ thống hạ tầng được đầu tư đồng bộ, hiện đại, diện mạo đô thị, nông thôn phát triển; môi trường được quan tâm bảo vệ; hệ thống chính trị được củng cố, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Vai trò, vị thế tỉnh Bắc Ninh ngày càng được nâng cao và hội nhập quốc tế sâu rộng, kinh tế - xã hội có những bước phát triển năng động, toàn diện trên các lĩnh vực, thành phố Bắc Ninh được Chính phủ công nhận là đô thị loại I; tỉnh Bắc Ninh được xếp loại đơn vị hành chính loại II và cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng văn minh, hiện đại.

Kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời, sự nghiệp và tôn vinh công lao, cống hiến to lớn của đồng chí đối với Đảng, cách mạng Việt Nam. Đặc biệt, những đóng góp của đồng chí về lý luận, thực tiễn cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vẫn còn nguyên giá trị, nhất là trong bối cảnh tỉnh Bắc Ninh ngày càng hội nhập sâu rộng thì sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân và yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận các cấp trong tỉnh cần tiếp tục được phát huy hiệu quả, góp phần xây dựng tỉnh Bắc Ninh giàu đẹp, văn minh.

LÊ QUANG ĐẠO - NGƯỜI BẠN ĐỒNG TÌNH, ĐỒNG CHÍ CỦA CÁC CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC VIỆT NAM

PGS.TS. PHAN THANH KHÔI
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Dồng chí Lê Quang Đạo là một trong những cán bộ lãnh đạo cao cấp của hệ thống chính trị Việt Nam, trải qua nhiều *lĩnh vực hoạt động*, trưởng thành *từ thấp đến cao*. Từ người lính trở thành một vị tướng Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (1955 - 1978), Giám đốc Học viện Chính trị quân sự (1973 - 1978)...; từ một đảng viên trở thành Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội (1978 - 1982), Trưởng ban Khoa giáo Trung ương (1982 - 1986)...; từ một công dân trở thành Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1987 - 1992), Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1994 - 1999)... Ở cương vị nào, đồng chí cũng hoàn thành tốt trách nhiệm của mình, để lại những dấu ấn tốt đẹp cho những người kế tiếp. Điều đó có được, trước hết, do đồng chí *gắn bó với quần chúng, với cơ sở, là người bạn đồng tình, đồng chí* của các cộng đồng xã hội (giai cấp, tầng lớp, dân tộc, thế hệ...) nơi công tác nói riêng, và ở đất nước Việt Nam nói chung.

Sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh đất nước bị xâm lược, đồng chí Lê Quang Đạo đã sớm có lòng yêu nước và thấy rõ vai trò, sức mạnh to lớn của đồng đảo các tầng lớp *nhan dân Việt Nam*. Khi đánh giá chung về thành công của Cách mạng Tháng Tám (năm 1945), đồng chí viết giản dị, dễ hiểu rằng: “Vấn đề đưa được Cách mạng Tháng Tám thành

công là nhờ có đường lối đúng đắn của Đảng, tập trung vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc, vai trò Mặt trận Việt Minh để thống nhất đoàn kết toàn dân tộc và sự tham gia của đông đảo tầng lớp nhân dân. Chúng ta nói nếu không có sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Bác Hồ thì cách mạng không thể thắng lợi được là đúng, nhưng nếu không đoàn kết được toàn dân và không có toàn dân nổ dậy thì không có Cách mạng Tháng Tám thành công được”¹.

Trong quá trình cách mạng, nhất là thời kỳ đầu, không phải ai cũng đã nhận rõ được khái niệm “nhân dân” với các cộng đồng nào để vận động, nhiều khi chỉ nhấn mạnh duy nhất đến công - nông. Đồng chí Lê Quang Đạo, một mặt, thấy được vai trò to lớn của công - nông; mặt khác, “không những công nhân, nông dân mà cả tư sản, địa chủ và trí thức yêu nước đều tham gia cách mạng chứ không đơn thuần chỉ có giai cấp bị bóc lột”². Như vậy, nhân dân ở nước ta phải gồm nhiều giai cấp, tầng lớp - tức nhiều cộng đồng xã hội khác nhau, có khả năng là một lực lượng cách mạng. Đúng như đồng chí Lê Quang Đạo nêu và giải thích bằng một ví dụ sinh động, trong những tháng ngày sau Cách mạng Tháng Tám, Hà Nội “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, là: “Các tầng lớp nhân dân: công nhân, thợ thủ công, nông dân, dân nghèo, thanh thiếu niên, sinh viên, học sinh, y bác sĩ, văn nghệ sĩ, các nhà buôn, nhà tư sản... hoặc trực tiếp tham gia chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu, làm trinh sát, quân báo, địch vận, tiếp tế nuôi quân, cứu thương, tham gia cùng bộ đội hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn nghệ, tổ chức bảo vệ dân, giúp dân tản cư ra ngoài thành phố”³.

Cũng rất sớm, đồng chí Lê Quang Đạo tiếp cận được với lý luận mácxít, đồng chí luôn nhắc đến phải đứng vững trên lập trường của *giai cấp công nhân* và trong thực tiễn là tin tưởng vào lực lượng công nhân Việt Nam cả trong chiến đấu và sản xuất. Từ ví dụ sinh động

1, 2, 3. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.42, 73.

nêu trên, đồng chí Lê Quang Đạo lưu ý: “Sẽ là thiếu sót lớn nếu không nhắc tới anh em công nhân Hà Nội, ngoài việc trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, còn khẩn trương, cấp tốc di chuyển một khối lượng quan trọng máy móc, thiết bị lên Việt Bắc”¹. Và khi bước vào xây dựng xã hội mới, nhất là trong thời kỳ đổi mới đất nước, đồng chí nhấn mạnh rằng: “Nhiệm vụ lịch sử của giai cấp công nhân nước ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay là cùng với trí thức đi tiên phong trong công cuộc đổi mới, cùng toàn dân kiên quyết phán đấu đưa nước ta thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, tiến lên hiện đại, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh”².

Còn đối với *nông dân*, đồng chí Lê Quang Đạo luôn thông cảm với cuộc sống khổ cực của họ trong chế độ thực dân phong kiến. Đồng chí chỉ rõ, một trong những nguyên nhân thắng lợi của cách mạng Việt Nam là: “... kiên quyết đấu tranh đến cùng cho độc lập dân tộc, từng bước giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân...”³. Sau này, với cương vị Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã tích cực lãnh đạo Quốc hội thông qua nhiều văn bản liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong đó có Nghị quyết về miễn thuế nông nghiệp cho các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, hộ nông dân theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đã trải qua công tác lãnh đạo những tổ chức liên quan trực tiếp đến hoạt động khoa học với đông đảo trí thức và nhất là bản thân cũng là một trí thức, đồng chí Lê Quang Đạo hiểu rõ tầm quan trọng và đặc điểm của lực lượng lao động trí óc: “Thực tiễn đã chứng tỏ rằng lao động của trí thức là loại lao động phức tạp, có khả năng tạo ra những giá trị to lớn và thường đóng lại trên những trang sách hoặc những bài báo, những phát minh khoa học, những sáng tác văn học nghệ thuật...; đôi khi những khám phá lớn, những tìm tòi, phát hiện mới mẻ về khoa

1, 2, 3. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.73, 678, 74.

học lại ở những bản thảo chưa xuất bản...”¹. Từ đó, đồng chí đưa ra những quan niệm rất cơ bản về công tác trí thức. Đó là: “... cần tạo ra môi trường tự do dân chủ để trí thức suy nghĩ độc lập trong tìm tòi, khám phá, phát minh khoa học”²; “Cần khắc phục những biểu hiện định kiến, hẹp hòi đối với trí thức”³ và “Có thái độ khoan dung với những sai sót không tránh khỏi của anh chị em trong quá trình khám phá, phát minh khoa học, tiếp cận, tìm tòi chân lý”⁴...

Sâu thẳm trong con người đồng chí Lê Quang Đạo là hình bóng *người chiến sĩ* Quân đội nhân dân Việt Nam. Ông từng tham gia chiến đấu trong cả hai cuộc kháng chiến hào hùng chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của dân tộc ta, đồng chí hiểu rất rõ những yêu cầu cao, khắc nghiệt của hoạt động quân sự, những đòi hỏi kỷ luật sắt và gian khổ nhưng đầy vinh quang của người lính. Từ đó, đồng chí luôn nhấn mạnh đến việc phải “chính quy hóa, hiện đại hóa” quân đội để bộ đội ta giành được thắng lợi lớn, mà bốt được thương vong và quá trình ấy phải: “...giải quyết đúng đắn các mối quan hệ giữa con người và vũ khí, giữa chính trị và kỹ thuật, giữa tư tưởng và tổ chức, giữa dân chủ và kỷ luật...”⁵. Tình cảm của đồng chí Lê Quang Đạo đối với bộ đội thật sâu nặng. Đặc biệt, đồng chí rất chú trọng đến chính sách *thương binh, liệt sĩ* và nhấn mạnh rằng: “Lãnh đạo chấp hành chính sách thương binh, liệt sĩ và nhấn mạnh rằng: “Lãnh đạo chấp hành chính sách thương binh, tử sĩ là một nhiệm vụ quan trọng của các cấp ủy đảng và cán bộ phụ trách các cấp, đồng thời là trách nhiệm của cả ba cơ quan chính trị, quân sự, hậu cần phải tổ chức thực hiện đầy đủ, chu đáo”⁶.

Đồng chí Lê Quang Đạo, luôn nhớ tới tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết giữa các dân tộc trên đất nước ta. Khi về thăm lại căn cứ địa của Trung ương Cục miền Nam, nhắc lại những năm tháng chiến đấu xưa, đồng chí hồi tưởng: “Trên vùng lãnh thổ thiêng liêng này của

1, 2, 3, 4, 5, 6. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.453, 454, 212, 193.

Tổ quốc, đồng bào lương giáo các dân tộc Kinh, Khơme, S'Tiêng, Hoa, Chăm... đã đoàn kết một lòng, chiến đấu kiên cường, lập nên những chiến công hiển hách..."¹. Đồng chí đặc biệt cảm thông với những khó khăn của đồng bào các *dân tộc thiểu số, vùng núi*. Trước những bất cập đối với đồng bào các dân tộc vùng lòng hồ sông Đà, đồng chí đã chỉ đạo rất cụ thể các hội đồng và ủy ban của Quốc hội trong việc giám sát để giải quyết những vấn đề ách tắc trong sản xuất và đời sống của đồng bào; phải phối hợp để xem xét việc đảm bảo an ninh của đồng bào và sự an toàn của công trình thủy điện sông Đà.

Đồng chí Lê Quang Đạo có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của các thế hệ con người Việt Nam, nhất là đối với *thanh niên*: "Thanh niên bao giờ cũng là lực lượng xung kích của cách mạng, gồm thanh niên công nhân, thanh niên nông dân và thanh niên học sinh sinh viên. Thanh niên học sinh, sinh viên thuộc nhiều giai cấp khác nhau nhưng nói chung đều là những người giàu lòng yêu nước, hăng hái cách mạng và dễ tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối cách mạng của Đảng"².

Ngay cả đối với *những người cao tuổi*, đồng chí cũng nhận thấy vai trò không nhỏ của họ trong xã hội: "Có thể nói, thông qua các phong trào "tuổi cao, chí càng cao", "trẻ xông pha, già mấu mực", "phụ lão ba giỏi"... người cao tuổi đã khẳng định mình là lực lượng rất quan trọng trong xã hội"³. Và nếu có sự nối tiếp, kết hợp giữa các *thế hệ*, sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp cho sự phát triển của gia đình và xã hội. Đồng chí cho hay, "Ở nước ta, sự nối tiếp của các thế hệ đã thành một truyền thống dân tộc..."⁴ và lưu ý: "Tuy nhiên, mỗi thế hệ đều có những nhược điểm, hạn chế do lịch sử và điều kiện khách quan, chủ quan tạo ra. Chúng ta rất muốn người già, người trẻ hiểu biết lẫn nhau, cũng như cha mẹ, con cái trong gia đình cần thông

1, 2, 3, 4. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.724, 30, 700, 787.

cảm với nhau để cùng nhau xây dựng cộng đồng lành mạnh, xây dựng gia đình yên vui”¹.

Nước ta có hàng chục tôn giáo với hàng chục triệu tín đồ. Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là vận động quần chúng sống “Tốt đời, đẹp đạo”, nên khi đến với *giáo dân Thiên chúa*, đồng chí Lê Quang Đạo động viên bà con bằng việc nhắc lại lời Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đồng bào Công giáo tha thiết với nền độc lập của Tổ quốc... Tôi tin rằng mọi người đều tuân theo khẩu hiệu: Phụng sự Thiên Chúa và Tổ quốc”². Và đồng chí cũng tin tưởng rằng: linh mục, tín đồ “tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước... xứng đáng vai trò, tư cách công dân của một đất nước độc lập có chủ quyền dân tộc, có phẩm giá và truyền thống vẻ vang; với chế độ xã hội đang phấn đấu vì công bằng, văn minh, giàu mạnh”³.

Trên quan điểm *người Việt Nam định cư ở nước ngoài* vẫn là một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam, đồng chí Lê Quang Đạo, nhiều lần nêu rõ: “Mặt trận Tổ quốc khuyến khích động viên đồng bào Việt Nam định cư ở nước ngoài đoàn kết tương trợ, dùm bọc giúp đỡ lẫn nhau ổn định cuộc sống, thành đạt trong sự nghiệp, cùng nhau giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam, tôn trọng luật pháp, hòa nhập với xã hội và nhân dân nước sở tại, gắn bó với gia đình, góp phần xây dựng quê hương đất nước”⁴.

Từ chỗ nhận rõ vị trí - sứ mệnh lịch sử, thấu hiểu những đặc thù, lưu tâm đến những khát vọng và thông cảm với niềm vui, nỗi buồn của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam, đồng chí Lê Quang Đạo đã nêu lên những phương hướng lớn để xây dựng và phát huy vai trò tích cực của các cộng đồng xã hội ấy. Trước hết, phương hướng bao trùm là, trong xây dựng xã hội mới phải nói rõ là: *giáo dục xây dựng con người mới*, “Con người mới xã hội chủ nghĩa bắt buộc phải có giác

1, 2, 3, 4. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.788, 797, 799, 685.

ngộ xã hội chủ nghĩa, có ý thức và năng lực làm chủ tập thể”¹. Tiếp đến, để đạt để Đảng và Nhà nước ta có *chiến lược con người*. Đó là kế hoạch “Nó bao gồm nhiều vấn đề: vấn đề thể lực, vấn đề giáo dục đào tạo, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, coi trọng giáo dục toàn diện thể, trí, mỹ, đức, giáo dục lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, lý tưởng xã hội chủ nghĩa..., vấn đề giữ gìn phát huy truyền thống dân tộc, xây dựng phát triển nền văn hóa dân tộc hiện đại v.v.”². Vì thế, phải không ngừng mở rộng dân chủ, phát huy *quyền làm chủ của nhân dân* bằng cả hai hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Là một nhà lý luận và hoạt động thực tiễn, đồng chí lưu ý: “Dân chủ là một khoa học và là quy luật phát triển. Quá trình đó sẽ tự sàng lọc. Cái gì không hợp lòng dân và máy móc bắt buộc, dân sẽ không theo”³.

Trong xây dựng và phát huy con người phải có một hệ thống *chính sách xã hội* sát thực, đáp ứng được lợi ích chính đáng của các cộng đồng xã hội. Trong đó, phải quan tâm hơn đến các *lực lượng yếu thế*, dễ bị tổn thương. Thời kỳ đầu công cuộc đổi mới, đồng chí Lê Quang Đạo lưu ý: “Đời sống của phần lớn công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang, người về hưu, các đối tượng chính sách xã hội và một bộ phận nhân dân, nhất là ở các vùng bị thiên tai, lũ lụt và đồng bào các dân tộc miền núi hết sức khó khăn...”⁴.

Từ thực tế của các quá trình cách mạng Việt Nam, nhiều lần đồng chí nhắc đến việc phát động các phong trào, thông qua *các phong trào thực tiễn* để tập hợp, động viên con người Việt Nam trong kháng chiến. Đó là các phong trào ở miền Nam: “Đưng sĩ diệt Mỹ”, “Bám thắt lưng địch mà đánh”, “Tìm mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt”...; ở miền Bắc: “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, “Tiếng hát át tiếng bom”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”... Trong xây dựng đất nước, đó là các phong trào: “Đền ơn đáp nghĩa”,

1, 2, 3, 4. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.362, 446, 819, 540.

“Xây dựng làng văn hóa”, “Thanh niên lập nghiệp”, “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế”, “Hộ nông dân sản xuất giỏi”...¹.

Và sau nữa, phương hướng - giải pháp cơ bản nhất tạo động lực cho con người Việt Nam là *xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc*.

Đồng chí Lê Quang Đạo cho rằng, để phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong công cuộc đổi mới là “đoàn kết mọi người trong đại gia đình Việt Nam bao gồm các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, người trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài tán thành công cuộc đổi mới nhằm mục tiêu giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, phấn đấu sớm thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu tiến lên dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh”². Đồng chí nhấn mạnh: “Đại đoàn kết, chủ yếu phải lấy mục tiêu chung đó làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau, không trái với lợi ích chung của dân tộc, cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, hướng về tương lai, xây dựng tinh thần đoàn kết cởi mở, tin cậy lẫn nhau, hòa hợp thành một khối, tất cả vì độc lập của Tổ quốc và tự do hạnh phúc của nhân dân”³.

Những tư tưởng trên của đồng chí Lê Quang Đạo, hôm nay, vẫn mang ý nghĩa thời sự, góp phần gợi mở để chúng ta vận dụng vào thực tiễn, tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt hơn nhiều vấn đề đặt ra trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Đó là “Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam”⁴; “... xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động

1. Xem Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.648, 699, 792.

2, 3. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.673.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.143.

“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội”¹; tiếp tục thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng thụ”² và nhất là phải “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam”³.

Như vậy, tình yêu và niềm tin của đồng chí Lê Quang Đạo vào con người Việt Nam là bằng cả trái tim và lý trí. Cả cuộc đời hoạt động phong phú và không mệt mỏi của đồng chí có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp giải phóng giai cấp, dân tộc và con người Việt Nam. Đồng chí ở cương vị là một cán bộ cấp cao, nhưng trước hết và xứng đáng là *người bạn đồng tình, đồng chí của các cộng đồng dân tộc Việt Nam*.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.172, 192, 202.*

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI NHỮNG HOẠT ĐỘNG, CÔNG HIẾN TRÊN LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI

PGS.TS. TRẦN MINH TRƯỞNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi, liên tục hơn 60 năm của đồng chí Lê Quang Đạo trải rộng trên nhiều lĩnh vực công tác và có nhiều cống hiến to lớn cho Đảng, cho dân tộc ta. Đặc biệt, trong 5 năm với trọng trách là Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1987 - 1992), đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, chú trọng đến chức năng, nhiệm vụ lập hiến, lập pháp và hoạt động đối ngoại của Quốc hội. Trên cơ sở đó, điều hành Quốc hội thực hiện thể chế hóa chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng thông qua Hiến pháp và pháp luật, phục vụ cho công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Có thể nói, việc từng bước thể chế hóa chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng bằng các chính sách ngoại giao mở cửa, hội nhập quốc tế của Nhà nước ta, đã góp phần tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới.

Tuy không phải là một nhà ngoại giao chuyên nghiệp, nhưng là người đứng đầu Quốc hội - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đồng chí Lê Quang Đạo đã có những hoạt động và cống hiến trước hết vào việc hoạch định đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng. Đồng chí đã trực tiếp chuyển tải và đề nghị Quốc hội ủng hộ những quan điểm đối

ngoại của Đảng, hình thành chính sách ngoại giao của Nhà nước, phục vụ thiết thực và hiệu quả công cuộc đổi mới, phát triển đất nước. Đó là cơ sở cho ngoại giao trở thành “một mũi tiến công chiến lược”, góp phần phá vỡ thế bao vây cấm vận, đưa nước ta từng bước thoát khỏi khủng hoảng, bước vào thời kỳ mở cửa, hội nhập, phát triển.

Đánh giá về thành công trên lĩnh vực đối ngoại của Đảng và ngoại giao của Nhà nước ta trong 10 năm đầu đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996) của Đảng nhận định: “Thành tựu trên lĩnh vực đối ngoại là một nhân tố quan trọng góp phần giữ vững hòa bình, phá thế bao vây, cấm vận, cải thiện và nâng cao vị thế của nước ta trên thế giới, tạo môi trường thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước”¹. Những thành tựu to lớn đó, có công lao của đồng chí Lê Quang Đạo - Chủ tịch Quốc hội.

Nhìn lại tình hình đất nước trong những năm giữa thập niên 80 của thế kỷ XX, Việt Nam bị rơi vào tình thế bị bao vây mọi mặt, cô lập về chính trị, bị cấm vận hoàn toàn về kinh tế, khó khăn chồng chất. Đường lối đổi mới toàn diện của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), đã tạo ra bước ngoặt trong lịch sử phát triển của dân tộc ta. Trong đó, Đảng và Nhà nước đã có những điều chỉnh quan trọng trong chính sách đối ngoại, đã từng bước phá vỡ thế bị bao vây, cô lập, tạo ra môi trường quốc tế thuận lợi, đưa nước ta hội nhập với thế giới.

Để có thành công to lớn đó, Chủ tịch Quốc hội - Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Lê Quang Đạo đã có những hoạt động, chỉ đạo tích cực đổi mới với bộ máy nhà nước thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 20/5/1988 của Bộ Chính trị về *đổi mới tư duy, điều chỉnh đường lối đổi ngoại*. Trong đó có ba ưu tiên hàng đầu về đổi ngoại được

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.63.

lựa chọn là: rút quân khỏi Campuchia, bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, cải thiện và tiến tới bình thường hóa quan hệ với Mỹ.

Trước tiên, để tạo dựng không gian hòa bình và giảm bớt gánh nặng chi phí quân sự cho đất nước, đồng thời xóa bỏ mọi luận điệu xuyên tạc “Việt Nam xâm lược Campuchia”, đã có hàng loạt các hoạt động đối ngoại và ngoại giao của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước ta trên các diễn đàn khu vực và quốc tế.

Trong chuỗi các hoạt động đó, đồng chí Lê Quang Đạo đã dẫn đầu đoàn đại biểu Nhà nước, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đi thăm một loạt quốc gia: Mông Cổ (tháng 9/1987), Ba Lan (tháng 11/1987), Libia (tháng 9/1989), v.v.. Nhằm thắt chặt thêm mối quan hệ hữu nghị với các nước, mặt khác thông qua các hoạt động ngoại giao để thể hiện và khẳng định chủ trương, đường lối đối ngoại hòa bình, đa phương hóa, đa dạng hóa trong quan hệ quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. Đồng thời, chuyển tải thông tin đến các nước bè bạn, anh em trên thế giới, về mong muốn của Việt Nam sẵn sàng mở rộng quan hệ hợp tác với tất cả các nước trên thế giới, trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, bình đẳng và cùng có lợi.

Thông qua các cuộc hội đàm, các tuyên bố chung với lãnh đạo các nước, thay mặt Nhà nước, Quốc hội Việt Nam, đồng chí Lê Quang Đạo đã tỏ rõ quan điểm và đường lối đối ngoại: “Chúng tôi không ngừng củng cố tình hữu nghị, đặc biệt mối quan hệ liên minh chiến lược Việt Nam - Lào - Campuchia... đoàn kết hợp tác với các nước độc lập dân tộc và các lực lượng hòa bình tiến bộ trên thế giới, đồng thời sẵn sàng phát triển quan hệ hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước khác”¹.

1. Thông báo của Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo với Chủ tịch Quốc hội Ba Lan, tháng 11/1987. Tài liệu đánh máy lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, bản sao lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, tr.3.

Trong quan hệ với Trung Quốc, đồng chí Lê Quang Đạo khẳng định quan điểm thiện chí của Việt Nam, sẵn sàng làm hết sức mình: “Kiên trì chính sách đàm phán để bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc. Chúng tôi mong và tin rằng tình hữu nghị truyền thống giữa hai dân tộc sớm muộn sẽ được khôi phục”¹.

Đối với vấn đề Campuchia (một vấn đề được thế giới hết sức quan tâm) đã được đồng chí Lê Quang Đạo thông báo với những người đứng đầu Quốc hội và Nhà nước Ba Lan (qua đó cũng là thông báo với cộng đồng quốc tế), về việc Việt Nam sẽ rút toàn bộ quân tình nguyện ở Campuchia về nước vào tháng 9/1989 (trước thời hạn ký kết một năm).

Về việc tiến tới bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ, đồng chí Lê Quang Đạo tuyên bố: “Chúng tôi chủ trương tranh thủ dư luận lôi kéo Mỹ vào đồi thoại để phân hóa kẻ thù và cũng để giải quyết các vấn đề hai bên cùng quan tâm... tiếp tục đấu tranh để buộc Mỹ đi vào đồi thoại để giải quyết các vấn đề Mỹ có liên quan, không những với Việt Nam mà còn cả vấn đề hòa bình, ổn định ở Đông Nam Á”².

Đường lối đồi ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam cùng với những hoạt động ngoại giao tích cực của các nhà lãnh đạo cấp cao, đã có tác động mạnh đến các mối quan hệ quốc tế trong khu vực và trên thế giới. Ngày 30/7/1989, Hội nghị Pari về Campuchia được triệu tập với sự tham gia của 17 nước (5 nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, 2 nước Đông Dương, 6 nước ASEAN, Ôxtrâylia, Nhật Bản, Ấn Độ, Canada và đại diện 4 phái của Campuchia). Cánh cửa hòa bình đã hé mở, đồng thời cũng mở đường cho việc xóa bỏ cấm vận của Mỹ và bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc.

Với tầm nhìn trí tuệ, trên cương vị lãnh đạo cao nhất của Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo hết sức coi trọng vấn đề bình thường hóa

1, 2. Thông báo của Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo với Chủ tịch Quốc hội Ba Lan, tháng 11/1987, Tlđd, tr.5, 6.

quan hệ với Trung Quốc - một nước láng giềng lớn vốn có quan hệ truyền thống với Việt Nam. Đồng chí cho rằng, phải nhanh chóng xúc tiến bằng nhiều con đường để đi đến bình thường hóa quan hệ với Bắc Kinh.

Tháng 4/1990, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và Quốc hội Việt Nam, đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, Thủ tướng Võ Văn Kiệt dẫn đầu, đã đến Thành Đô, Tứ Xuyên, Trung Quốc, để hội đàm với đoàn đại biểu cấp cao Trung Quốc do Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân và Thủ tướng Lý Bằng dẫn đầu. Tại cuộc hội đàm, hai bên đã tỏ rõ thiện chí và thể hiện mong muốn “Trung Quốc và Việt Nam có thể khôi phục mối quan hệ mật thiết giữa hai Đảng và hai Nhà nước do các vị lãnh đạo thuộc thế hệ lão thành xây dựng nên”.

Cuộc hội đàm cấp cao Việt - Trung tại Thành Đô đánh dấu bước phát triển quan trọng trong quan hệ ngoại giao giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước, mở đường cho việc chính thức bình thường hóa quan hệ của hai quốc gia (tháng 11/1991). Sự kiện Thành Đô đồng thời thể hiện tầm nhìn xa trông rộng, tinh thần trách nhiệm cao trước lịch sử của các ban lãnh đạo Đảng và Chính phủ hai nước Việt - Trung. Việc bình thường hóa quan hệ Việt - Trung không những đáp ứng nguyện vọng tha thiết của nhân dân, đáp ứng lợi ích của hai nước, mà còn góp phần tăng cường hòa bình, ổn định, hợp tác khu vực. Sự kiện đó góp phần làm thay đổi tình hình Đông Nam Á, cải thiện quan hệ giữa nước ta với Nhật Bản, Hàn Quốc. Đến tháng 11/1990, quan hệ giữa Việt Nam và cộng đồng châu Âu (EC) chính thức được thiết lập, mở đầu cho tiến trình hồi phục quan hệ giữa Việt Nam với các nước châu Âu.

Đánh giá về những thành công trên lĩnh vực đối ngoại, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa VIII, đồng chí Lê Quang Đạo khẳng định:

“Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đoàn kết và hợp tác, đa dạng hóa quan hệ quốc tế do Đại hội lần thứ VII của Đảng đề ra và Nghị quyết Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa VIII, chúng ta đã triển khai hoạt động đối ngoại tích cực, chủ động trên nhiều hướng và đạt được những kết quả quan trọng. Hoạt động đối ngoại những tháng qua đã tạo thêm điều kiện quốc tế thuận lợi cho ta, nâng cao vị trí của nước ta trên trường quốc tế và khu vực”¹.

Cùng với tiến trình thiết lập quan hệ hợp tác nhiều mặt với các quốc gia Đông Nam Á, việc xúc tiến quá trình bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, Liên minh châu Âu, Nhật Bản... quan hệ Việt - Mỹ bắt đầu khởi động trở lại. Trên cơ sở thiện chí của Việt Nam, tháng 4/1991, lộ trình bình thường hóa quan hệ Việt - Mỹ đã được thiết lập và vận hành thuận lợi. Tháng 4/1992, Hoa Kỳ tuyên bố nối lỏng lệnh cấm vận với Việt Nam, đây là dấu hiệu đầu tiên, nhưng rất quan trọng, làm cơ sở cho việc Tổng thống Mỹ B. Clinton ra lệnh bãi bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận đối với Việt Nam và lập cơ quan liên lạc giữa hai nước (ngày 03/02/1995), đúng vào dịp kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đảng ta.

Có thể nói rằng, những kết quả bội thu trong quan hệ quốc tế thời kỳ này có được là nhờ sự điều chỉnh đúng đắn về đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, đồng thời có sự ủng hộ mạnh mẽ của Quốc hội mà người đứng đầu là Chủ tịch Lê Quang Đạo. Các nghị quyết của Đảng đã được Quốc hội bàn bạc, thống nhất thành chương trình hành động, cụ thể hóa bằng các hoạt động ngoại giao và hợp tác quốc tế của

1. Diễn văn bế mạc của đồng chí Lê Quang Đạo tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa VIII. Tài liệu đánh máy lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, bản sao lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.

các ban ngành, đoàn thể... nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của tất cả các tầng lớp nhân dân, đã đem đến hiệu quả to lớn. Điều đó thể hiện, sự nhận thức đúng đắn của Đảng, Nhà nước, Quốc hội về biến động của tình hình quốc tế, nắm bắt được xu thế vận động phát triển của thời đại; xuất phát thực tiễn khách quan để đề ra những đối sách phù hợp với từng đối tác cụ thể. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, trong các cuộc đàm phán, mọi nguyên tắc về quyền lợi quốc gia, dân tộc vẫn được đảm bảo cao nhất; những vấn đề cơ bản mang tính chiến lược, đã đạt được, do đó đã tạo ra bước ngoặt, làm thay đổi thái độ của các đối tác, từ đối đầu sang đối thoại và hợp tác, góp phần đưa đất nước phát triển mạnh mẽ.

Lịch sử đã diễn ra và minh chứng cho sự đúng đắn về chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, của Quốc hội trong một thời kỳ lịch sử đầy khó khăn và những biến động khôn lường. Vì vậy, Việt Nam vẫn vững vàng vượt qua thử thách, trên cơ sở các mối quan hệ đa phương, đa chiều đã được thiết lập và phát huy hiệu quả tích cực. Có thể nói, đồng chí Lê Quang Đạo và lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Quốc hội Việt Nam thời kỳ này đã có những cống hiến to lớn đối với lịch sử phát triển của dân tộc nói chung và nền ngoại giao của đất nước nói riêng.

Khó có thể đánh giá hết công lao to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo - một con người đầy bản lĩnh, tài ba, một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và Quốc hội. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, khi nhận định về thành tựu to lớn trên lĩnh vực đối ngoại thời kỳ đổi mới, trong đó có những đóng góp quan trọng của đồng chí Lê Quang Đạo, đã viết: "Thành tựu trên lĩnh vực đối ngoại là một nhân tố quan trọng góp phần giữ vững hòa bình,

phá thế bao vây, cấm vận, cải thiện và nâng cao vị thế của nước ta trên thế giới, tạo môi trường thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước”¹.

Đồng chí Lê Quang Đạo mãi mãi được ghi nhớ là một những người con ưu tú của dân tộc, người cộng sản mẫu mực, người thuộc thế hệ tiên phong, mở đường, đưa lịch sử nước ta sang thời kỳ mới, thời kỳ mở rộng quan hệ và hội nhập quốc tế, thời kỳ ổn định và phát triển.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Sđd, tr.63.

DẤU ẤN LÊ QUANG ĐẠO VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM

ThS. LÊ THỊ LÝ
Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III

Tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước đang bảo quản hơn 13km giá tài liệu của hơn 400 phông tài liệu lưu trữ của các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội có ý nghĩa toàn quốc từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay, là minh chứng, phản ánh về hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) được thành lập. Đây là nguồn tài liệu chân thực, tin cậy và có giá trị, ý nghĩa quan trọng phục vụ nghiên cứu lịch sử Việt Nam hiện đại. Trong số đó, bên cạnh những tài liệu, phản ánh về các chặng đường phát triển của cách mạng Việt Nam, của các cơ quan tổ chức là những tài liệu phản ánh những đóng góp của các thế hệ cán bộ cha anh trong những cương vị khác nhau. Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Lê Quang Đạo là một nhà hoạt động cách mạng, một nhà chính trị có quá trình hoạt động, đóng góp với những dấu ấn quan trọng của cách mạng Việt Nam.

1. Tiểu sử

Lê Quang Đạo tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921 ở xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng,

thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh), nơi có truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng. Đồng chí đã tham gia cách mạng từ rất sớm, năm 17 tuổi đã tham gia Đoàn Thanh niên dân chủ, rồi thanh niên phản đế ở Hà Nội. Đồng chí được kết nạp và Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1940 khi mới 19 tuổi.

Trong những năm trước Tổng khởi nghĩa, từ năm 1941 đến năm 1945, đồng chí Lê Quang Đạo được giao đảm nhận nhiều nhiệm vụ quan trọng: Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Phúc Yên, Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Ban Cán sự Đảng thành phố Hà Nội, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, Biên tập viên Báo *Cứu quốc*, Báo *Cờ Giải phóng*.

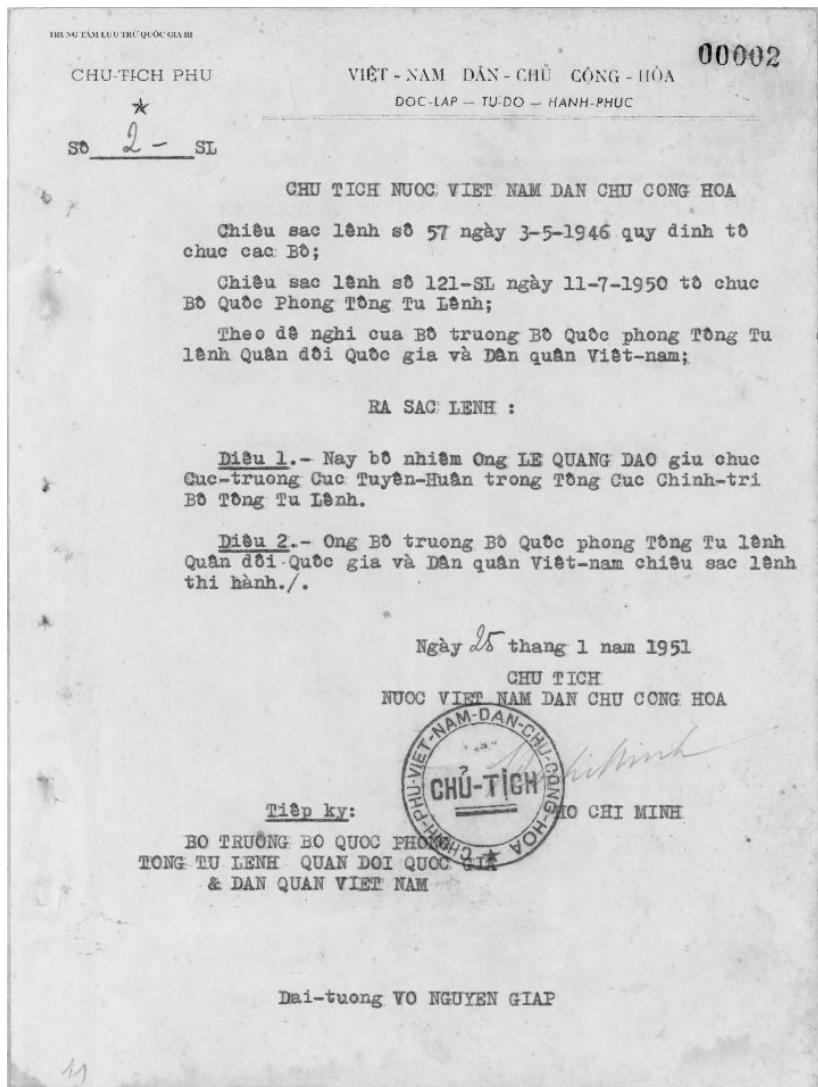
Sau Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, đồng chí được chỉ định làm Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Bí thư Liên tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông, sau đó làm Phó Trưởng ban Tuyên truyền Trung ương của Trung ương Đảng. Đồng chí đã có những đóng góp to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam, trong Đảng, Quân đội nhân dân Việt Nam. Đồng chí là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng 9/1960. Từ năm 1972, đồng chí là Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu vào Ban Bí thư. Năm 1978, đồng chí giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (năm 1982), đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Bí thư và trực tiếp làm Trưởng ban Khoa giáo Trung ương. Tháng 12/1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Từ năm 1987 đến năm 1992, đồng chí được bầu và giữ chức Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Đồng chí đã có những đóng góp to lớn với hoạt động của Quốc hội Việt Nam. Đồng chí Lê Quang Đạo mất ngày 24/7/1999.

2. Với Quân đội nhân dân Việt Nam

Tham gia hoạt động cách mạng từ rất sớm với nhiều lĩnh vực khác nhau, một trong những lĩnh vực để lại những dấu ấn, đóng góp của nhà cách mạng Lê Quang Đạo là trong hoạt động của Quân đội. Đầu năm 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp có bước phát triển mới. Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương mở chiến dịch lớn đánh địch trên tuyến biên giới Việt - Trung với mục đích tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới nhằm mở đường giao thông với các nước xã hội chủ nghĩa, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Đồng chí Lê Quang Đạo được giao nhiệm vụ phụ trách tuyên huấn chiến dịch Biên giới. Từ đây, đồng chí chuyển sang hoạt động trong Quân đội, với 28 năm quân ngũ trong quân đội, trải qua nhiều cương vị, đảm nhận nhiều trọng trách công tác và có nhiều đóng góp to lớn đối với Quân đội nhân dân Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Ngày 25/01/1951, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh đã ký ban hành Sắc lệnh số 02/SL bổ nhiệm đồng chí Lê Quang Đạo giữ chức Cục trưởng Cục Tuyên huấn trong Tổng cục Chính trị.

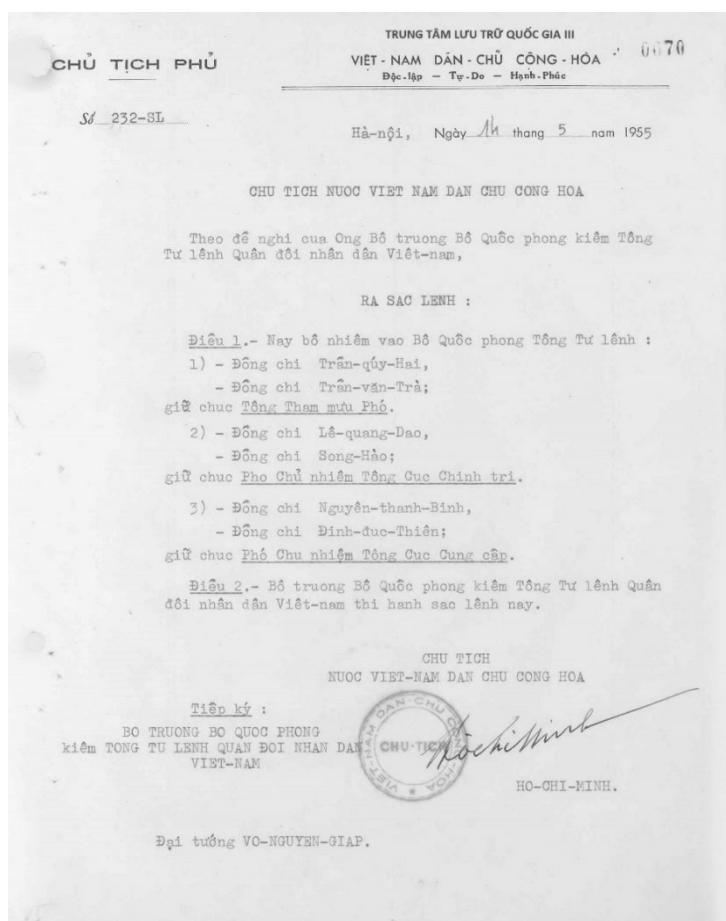


Sắc lệnh số 02/SL, ngày 25/01/1951 của Chủ tịch nước Việt Nam
Dân chủ Cộng hòa về việc bổ nhiệm đồng chí Lê Quang Đạo
giữ chức Cục trưởng Cục Tuyên huấn trong Tổng cục Chính trị.

Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Thủ tướng,
Mục lục 1, hồ sơ 11, tờ 02.

Đồng chí Lê Quang Đạo đã có những đóng góp, công hiến quan trọng đối với ngành tuyên huấn quân đội, chỉ đạo các phong trào thi đua, thực hiện các cuộc vận động luyện quân, các đợt chỉnh huấn chính trị và chỉnh quân, từ đó củng cố cơ sở chính trị tư tưởng vững

chắc cho Quân đội, đồng thời cổ vũ, động viên toàn quân quyết tâm chiến đấu giành thắng lợi trong các chiến dịch... Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, trong tình hình mới, ngày 14/5/1955, đồng chí Lê Quang Đạo được bổ nhiệm giữ chức Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị về công tác Đảng, công tác chính trị, tư tưởng trong Quân đội.



*Sắc lệnh số 232/SL, ngày 14/5/1955 của Chủ tịch nước Việt Nam
Dân chủ Cộng hòa bổ nhiệm cán bộ Bộ Quốc phòng Tổng Tư lệnh.
Ông Lê Quang Đạo giữ chức Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị.*

Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Thủ tướng,
Mục lục 1, hồ sơ 15, tờ 70.

Những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí Lê Quang Đạo trên các cương vị: Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đã có vai trò quan trọng trong tổ chức lực lượng, chỉ huy và điều hành các hoạt động chính trị, công tác đảng, công tác chính trị, công tác tuyên huấn, cán bộ, dân vận trong Quân đội, xây dựng Quân đội trưởng thành, lớn mạnh. Bên cạnh đó, đồng chí còn trực tiếp làm Chính ủy, Bí thư Đảng ủy nhiều chiến dịch có ý nghĩa chiến lược dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Bộ Chính trị và Bộ Tổng Tư lệnh, như: Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh (năm 1968); chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (năm 1971); chiến dịch Tri - Thiên (năm 1972)...



Bộ Tổng tư lệnh chỉ đạo tác chiến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Trong ảnh từ phải sang trái: Trung tướng Lê Quang Đạo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Trung tướng Song Hào, Thiếu tướng Vũ Xuân Chiêm, Thượng tướng Hoàng Văn Thái, Đại tá Lê Hữu Đức.

Đồng chí Lê Quang Đạo đã có những đóng góp to lớn đối với hoạt động, sự trưởng thành, lớn mạnh của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng nhận xét: “Lê Quang Đạo là nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của Quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ đã từng dạy. Cống hiến của Anh đối với Quân đội rất lớn, cả về hai mặt xây dựng và chiến đấu. Anh coi trọng xây dựng Quân đội về chính trị và tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo công tác Đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu”¹.

3. Với Quốc hội Việt Nam

Tháng 6/1987, tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu là Chủ tịch Quốc hội nhiệm kỳ 1987 - 1992, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong cương vị mới, đồng chí đã đóng góp nhiều cho các hoạt động của Quốc hội, thể hiện qua những bài phát biểu của đồng chí trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Quốc hội. Để chuẩn bị cho mỗi kỳ họp của Quốc hội, đồng chí đã tổ chức các buổi họp với các trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, tổ chức thảo luận về nội dung trọng tâm của các kỳ họp, cách thức làm việc... thể hiện sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của nhà lãnh đạo, là sự thể hiện cái nhìn toàn diện, sự cẩn trọng, tỉ mỉ, trách nhiệm trong công tác. Ví như, trong cuộc họp với các trưởng đoàn đại biểu Quốc hội vào 14 giờ, ngày Chủ nhật 20/12/1987, để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa VIII, khi phát biểu về phản ánh tình hình thảo luận ở tổ và tổng hợp ý kiến thảo luận, đồng chí đã đề nghị: “Các tổ trưởng hoặc tổ phó trực tiếp phản ánh. Biên bản thảo luận ở tổ cần ghi đầy đủ các ý kiến phát biểu của từng đại biểu, nhưng mỗi vấn đề đều phải có kết luận chung của tổ, nói rõ số

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.184-187.

người đồng ý, không đồng ý với những ý kiến kết luận đó. Cuối biên bản cần ghi rõ những vấn đề quan trọng mà ý kiến trong tổ còn phân tán và tổ thấy nên đưa ra thảo luận chung tại Hội trường. Khi phản ánh chỉ cần nêu rõ những ý kiến kết luận của tổ, của Đoàn và nộp ngay biên bản”¹. Về thủ tục tiến hành Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa VIII, đồng chí nhấn mạnh: “Chủ tịch Quốc hội sẽ không đọc diễn văn khai mạc và bế mạc, vì xét thấy không cần thiết. Việc này theo chúng tôi nghĩ chỉ nên làm trong kỳ họp mở đầu và kỳ họp kết thúc của khóa Quốc hội, và trong hoàn cảnh có vấn đề gì đặc biệt quan trọng”².

Nhiệm kỳ hoạt động của Quốc hội khóa VIII, mặc dù trong thời gian đầu thực hiện đường lối đổi mới, đất nước còn gặp nhiều khó khăn, song đây là khóa Quốc hội đã ghi dấu ấn vai trò của đồng chí Lê Quang Đạo trong nhiều hoạt động quan trọng: trong công tác lập hiến, đồng chí đã chỉ đạo thực hiện việc soạn thảo Hiến pháp năm 1992 phù hợp với cương lĩnh đổi mới của Đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng trong giai đoạn mới và thông qua các luật và pháp lệnh; trong công tác lập pháp, trong 5 năm hoạt động (1987 - 1992), đã ký “ban hành 2 bộ luật và 25 luật; Hội đồng Nhà nước ban hành 39 pháp lệnh. Nhiều đạo luật quan trọng về kinh tế như Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật công ty và Luật doanh nghiệp tư nhân... lần đầu tiên được ban hành đã thể chế hóa đường lối phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, góp phần phát triển nền kinh tế đất nước”³. Thực hiện đường lối đổi ngoại rộng mở, hoạt động đối ngoại của Quốc hội được đồng chí hết sức quan tâm, chỉ đạo, góp phần cải thiện mối quan hệ với các nước láng giềng và nhiều nước khác, từng bước nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

1, 2. Phát biểu của Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo trong cuộc họp với các trưởng đoàn đại biểu Quốc hội vào 14 giờ ngày Chủ nhật 20/12/1987. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phòng Quốc hội, hồ sơ 5887, tờ 9.

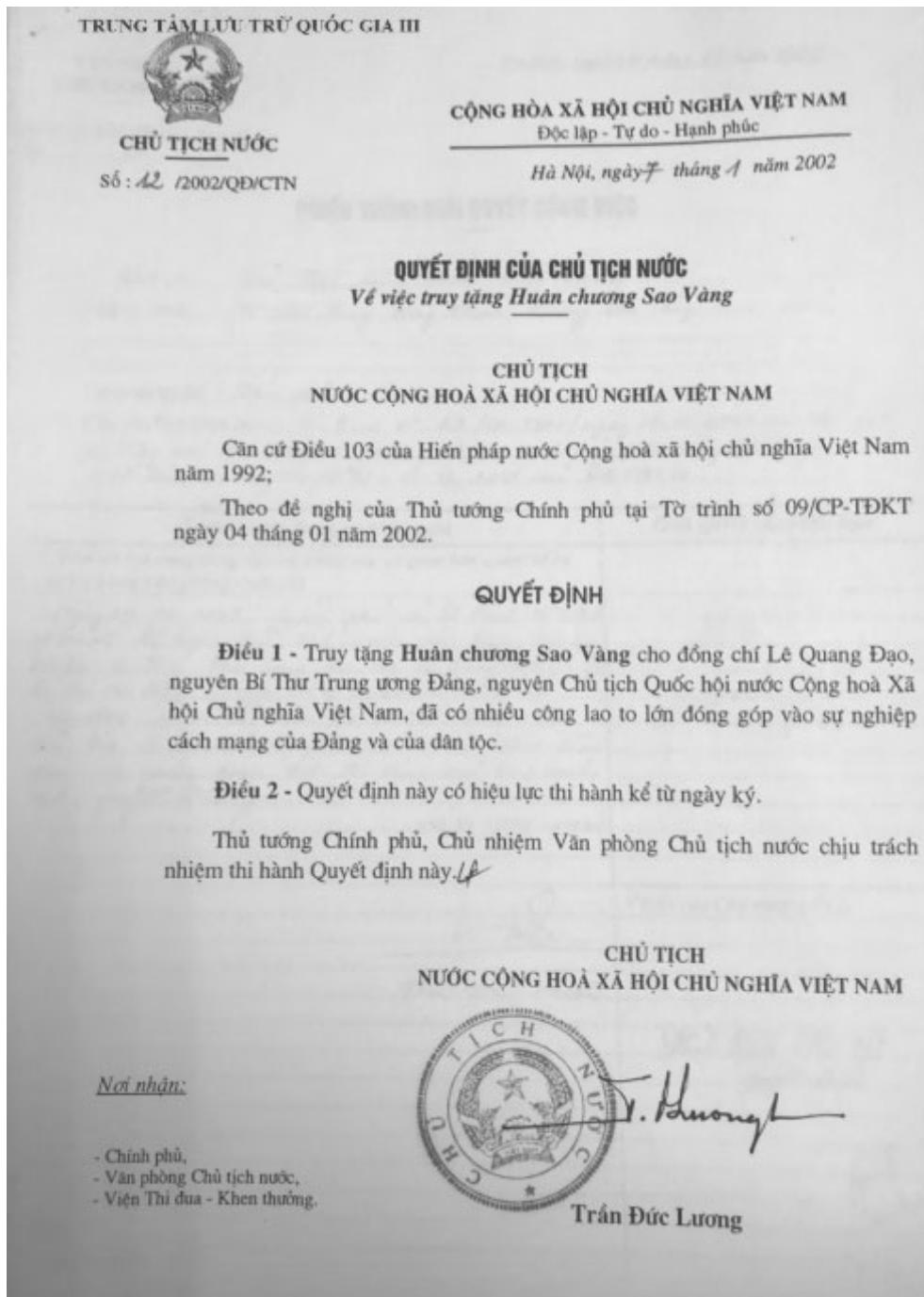
3. 70 năm Quốc hội Việt Nam, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2015, tr.186.



*Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo trong chuyến thăm Nhật Bản,
gặp gỡ và làm việc với Chủ tịch Thượng viện Nhật Bản,
ngày 19/4/1992.*

Nguồn: Văn phòng Quốc hội.

Không chỉ những dấu ấn đóng góp cho hoạt động của Quân đội, Quốc hội, ở những cương vị công tác được giao khác, đồng chí vẫn luôn để lại những dấu ấn quan trọng qua những thành tựu công tác, đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Với những cống hiến của đồng chí Lê Quang Đạo cho Đảng và cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, đồng chí đã vinh dự được nhận những phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước: Huân chương Hồ Chí Minh, Huân Chương Sao Vàng và nhiều phần thưởng cao quý khác.



Quyết định số 12/2002/QĐ-CTN, ngày 07/01/2002 của Chủ tịch nước về việc truy tặng Huân chương Sao Vàng cho đồng chí Lê Quang Dao.

Nguồn: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III,
Phòng Văn phòng Chủ tịch nước, hồ sơ 4659, tờ 01.

“Đồng chí Lê Quang Đạo, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đồng chí đã đi trọn cuộc đời một cách vẻ vang và để lại cho chúng ta tấm gương về cuộc đời cao đẹp của một người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người đầy lòng nhân ái và vị tha, ham học hỏi, giàu trí tuệ, rất mực khiêm tốn; sống giản dị, trong sáng và chu đáo, chân thành và thủy chung, gần gũi và đoàn kết với mọi người. Theo gương Bác Hồ, đồng chí đã làm việc đến hơi thở cuối cùng vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta”¹.

1. Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999, tại Hà Nội.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO - NHÀ LÃNH ĐẠO KIÊN ĐỊNH VÀ SÁNG TẠO CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

PGS.TS. TRẦN ĐỨC CƯỜNG
Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam

Dồng chí Lê Quang Đạo là một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú đầy nhiệt huyết, trải qua quá trình phấn đấu không mệt mỏi trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc và định hướng xã hội chủ nghĩa của đồng chí được Đảng, Nhà nước và nhân dân đánh giá cao: “Đồng chí Lê Quang Đạo, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đồng chí đã đi trọn cuộc đời một cách vẻ vang và để lại cho chúng ta tấm gương về cuộc đời cao đẹp của người cộng sản mẫu mực, nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người đầy lòng nhân ái và vị tha, ham học hỏi, giàu trí tuệ, rất mực khiêm tốn, sống giản dị, trong sáng và chu đáo, chân thành và thủy chung, gần gũi và đoàn kết với mọi người. Theo gương Bác Hồ, đồng chí đã làm việc đến hơi thở cuối cùng vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta”¹.

Đồng chí Lê Quang Đạo khi còn nhỏ có tên là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921 trong một gia đình có truyền thống yêu nước tại

1. Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc tại Lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999, tại Hà Nội.

xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Năm 1938, khi mới 17 tuổi, còn là học sinh Trường Trung học tư thục Thăng Long, đồng chí đã tham gia phong trào Đoàn Thanh niên dân chủ ở Hà Nội. Năm 1939, đồng chí tham gia phong trào Thanh niên phản đế Đông Dương. Đến năm 1940, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1941, đồng chí thoát ly gia đình để hoạt động cách mạng. Năm 1941, đồng chí đã được giao trọng trách là Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, sau đó là Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Phúc Yên. Ngay sau đó, đồng chí được cử làm Xứ ủy viên rồi Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á được thành lập, song phải đối phó với sự chống phá của “thù trong và giặc ngoài”. Đảng đứng trước muôn vàn khó khăn để giữ gìn nền độc lập vừa mới giành được cho đất nước. Đồng chí Lê Quang Đạo với tài năng và phẩm chất cao đẹp của một đảng viên cộng sản được giao nhiều trọng trách quan trọng: Bí thư Thành ủy Hải Phòng, rồi Bí thư Thành ủy Hà Nội và tiếp đó là Phó Bí thư Khu ủy XI, Bí thư Liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông, Ủy viên Thường vụ Liên khu ủy Khu III, Phó Trưởng ban Tuyên truyền Trung ương.

Năm 1950, do nhu cầu tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo cho lực lượng vũ trang, đồng chí Lê Quang Đạo được Đảng điều động vào Quân đội, năm 1951, được bổ nhiệm làm Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong thời gian này, đồng chí Lê Quang Đạo được cử tham gia một số chiến dịch quan trọng như: Chiến dịch biên giới năm 1950 với chức trách là Phó Chủ nhiệm chính trị, phụ trách công tác tuyên huấn; Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 với chức trách là Phó Chủ nhiệm chính trị mặt trận. Cũng trong chiến dịch lịch sử này, đồng chí Lê Quang Đạo còn được Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Bí thư Đảng ủy, Tổng Chỉ huy chiến dịch cử

tạm thời giữ chức Chính ủy Đại đoàn 308 thay đồng chí Song Hào bị ốm. Đây là đại đoàn có bề dày chiến công, được coi là đơn vị mạnh nhất về đánh công sự vững chắc, là đại đoàn chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam ta. Trong việc thực hiện phương án tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của thực dân Pháp, Đại đoàn 308 được chọn làm đơn vị chủ công với nhiệm vụ đột phá thẳng vào khu trung tâm tập đoàn cứ điểm của địch¹.

Sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, trước yêu cầu xây dựng Quân đội trong thời kỳ mới, ngày 14/5/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 232-SL bổ nhiệm một số đồng chí đảm đương các nhiệm vụ quan trọng trong Quân đội như các đồng chí Trần Văn Trà, Trần Quý Hai là Phó Tổng tham mưu trưởng, đồng chí Song Hào và đồng chí Lê Quang Đạo làm Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, các đồng chí Nguyễn Thanh Bình và Đinh Đức Thiện làm Phó Chủ nhiệm Tổng cục cung cấp Quân đội².

Được tôi rèn trong ngọn lửa cách mạng và trong kháng chiến chống Pháp, gắn bó mật thiết với nhân dân và Quân đội, nắm vững chức năng và nhiệm vụ khi đảm đương công tác Đảng và công tác chính trị, tư tưởng trong Quân đội, đồng chí Lê Quang Đạo đã cùng tập thể lãnh đạo Tổng cục Chính trị đề xuất với Trung ương Đảng, với Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng nhiều chủ trương đúng đắn, sát hợp nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng và văn hóa cho cán bộ và chiến sĩ Quân đội nhằm nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang trong tình hình mới...

1, 2. Xem Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và Cách mạng Việt Nam: *Lê Quang Đạo - Tiểu sử, Sđd*, tr.142-143, 156.

Năm 1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí được điều động tham gia chỉ huy một số chiến dịch quan trọng như làm Bí thư và Chính ủy Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh, Chính ủy Bộ Tư lệnh 500, chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, Chiến dịch Trị - Thiên... Trên bất cứ cương vị nào, ở chiến trường nào, đồng chí cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đồng chí trở thành Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ tháng 3/1972. Năm 1974, đồng chí được phong quân hàm Trung tướng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Năm 1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thu giang sơn về một mảnh, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được bầu là Bí thư Trung ương Đảng.

Năm 1978, do nhu cầu công tác, đồng chí rời khỏi Quân đội sau 28 năm tham gia lực lượng vũ trang với tư cách là một nhà chỉ huy, một chiến sĩ của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, một “Anh Bộ đội Cụ Hồ”.

Chuyển sang môi trường công tác mới, đồng chí chủ yếu được phân công làm công tác Đảng: Làm Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội, trực tiếp tham gia giải quyết nhiều khó khăn do thực tiễn đặt ra lúc ấy nhằm đảm bảo đời sống cho cán bộ và nhân dân Thủ đô.

Tại Đại hội lần thứ V của Đảng (tháng 3/1982), đồng chí Lê Quang Đạo tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Ban Bí thư Trung ương Đảng và được cử làm Trưởng ban Khoa giáo Trung ương và phụ trách công tác dân vận của Trung ương từ năm 1983. Đây chính là thời gian Đảng tìm con đường đổi mới toàn diện đất nước. Đối với đồng chí Lê Quang Đạo, nhiều ý tưởng có tính chất đổi mới đã hình thành. Đồng chí Đặng Hữu, Ủy viên Trung ương Đảng từ khóa V đến

khóa VIII, Trưởng ban Khoa giáo Trung ương đã viết về đồng chí Lê Quang Đạo với công tác khoa giáo như sau: "... thời kỳ "tiền đổi mới", ở cương vị phụ trách khoa giáo, Anh rất quan tâm đến cơ chế chính sách. Suy nghĩ của Anh theo hướng là phải đổi mới cơ chế quản lý khoa học nếu không thì không tạo cho nền sản xuất có sức cạnh tranh, không có động lực, bị gò bó. Anh nêu rõ ý kiến: "không thúc đẩy sản xuất được thì cũng không tiếp thu khoa học kỹ thuật được". Tâm đắc với điều Ăngghen đã nói: "Một khi sản xuất có yêu cầu đổi mới với khoa học thì nó sẽ thúc đẩy khoa học phát triển gấp mười trường đại học", Anh đề xuất cần phải đổi mới dân chủ trong khoa học để phát huy sáng tạo, sử dụng nhân tài, nhất là đội ngũ trí thức"¹.

Ngay trong thời kỳ làm Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, rồi sau đó làm Trưởng ban Khoa giáo Trung ương, đồng chí Lê Quang Đạo đã rất quan tâm, thậm chí lo lắng về tình hình giáo dục của đất nước. Là một trí thức của Đảng, đồng chí Lê Quang Đạo luôn quan tâm đến việc giáo dục và tự học của thế hệ trẻ. Là một trong những đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Tổng cục Chính trị, phụ trách công tác tuyên huấn và tư tưởng, đồng chí cho rằng thực chất của công tác tư tưởng là giáo dục... Bởi trong công tác tư tưởng, không thể áp đặt, mà là giáo dục để cán bộ, chiến sĩ có sự tự giác, giác ngộ và nhờ đó mà có được tinh thần chiến đấu cao.

GS.TS. Phạm Minh Hạc, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Trưởng ban Khoa giáo Trung ương, nguyên Bộ trưởng Bộ Giáo dục đã viết về đồng chí Lê Quang Đạo, người thủ trưởng phụ trách khối khoa giáo như sau: "Chúng ta nói anh Lê Quang Đạo là một nhà giáo thực thụ và ở một tầm cõi chiến lược. Điều này tôi thấy rõ qua việc làm và xin các ý kiến chỉ đạo của Anh. Không chỉ rất có tâm huyết

1. Giáo sư Đặng Hữu: "Anh Lê Quang Đạo và công tác khoa giáo", in trong sách *Lê Quang Đạo (1921 - 1999)*, Sđd, tr.353.

với sự nghiệp giáo dục mà Anh còn hết sức am hiểu công việc. Anh nói nhiều đến vấn đề giáo dục đạo đức. Theo Anh khi nói cải cách giáo dục, các nhà chuyên môn cho rằng cải cách sách giáo khoa, cải cách chương trình là cái cốt tử. Nhưng “cái cốt tử của cái cốt tử” chính là đạo đức, là chính trị”¹. Giáo sư Phạm Minh Hạc còn kể lại: “Hồi đó anh Đạo đã nói một câu rất đơn giản, dân dã, không văn vẻ nhưng đã bao hàm đầy đủ ý nghĩa: Không có khoa học và giáo dục đừng hòng đi lên”².

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, đồng chí Lê Quang Đạo có thời gian làm Chủ tịch Quốc hội và Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ở cương vị nào đồng chí cũng có những đóng góp to lớn và thể hiện sự kiên định, sáng tạo trong việc thực hiện công cuộc đổi mới đất nước. Trong thời gian làm Chủ tịch Quốc hội (1987 - 1992), là những năm đầu của công cuộc đổi mới đất nước, với sự hiểu biết sâu sắc về bản chất cách mạng và sáng tạo của Đảng qua nội dung, mục tiêu và nguyên tắc của công cuộc đổi mới, đồng chí Lê Quang Đạo đã góp phần lãnh đạo Quốc hội một mặt đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, mặt khác phát huy dân chủ để mọi đại biểu Quốc hội, trong giai đoạn đầu của đổi mới còn rất “e ngại” với tranh luận hội trường đã nói lên sự thật, nhìn thẳng vào sự thật theo chủ trương của Đảng được nêu rõ trong Đại hội VI. Chính vì vậy, dưới sự điều hành mang tính nguyên tắc và mềm dẻo của đồng chí Lê Quang Đạo, Quốc hội đã tham gia giải quyết thành công nhiều vấn đề hiềm hóc như việc tạo ra một mặt bằng giá thống nhất, xóa bỏ tem phiếu mà không gây rối loạn giá cả, thay đổi hệ thống lương... Đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo trong giai đoạn này là đã thực hiện xuất sắc vai trò Chủ tịch Quốc hội, đã tạo ra một không khí nghiêm túc, trách nhiệm, dân chủ, thẳng thắn để đưa ra những kiến nghị thỏa đáng.

1, 2. Giáo sư Phạm Minh Hạc: “Anh là một điểm sáng, một điểm nổi bật”, in trong sách *Lê Quang Đạo (1921 - 1999)*, Sđd, tr.367, 369.

Nhận xét về sự sáng tạo, trách nhiệm của đồng chí Lê Quang Đạo, GS. Vũ Đình Cự, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội viết: “Sự nhạy cảm mà phần nào đã đạt tới mức nhuần nhuyễn trong sáng tạo của đồng chí Lê Quang Đạo đã được thể hiện trong nhiều quyết sách về lập pháp, về giám sát, về theo dõi việc thực hiện ngân sách, việc phát triển công tác tư pháp... trong đó điển hình có lẽ phải kể đến việc bầu Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng sau khi Chủ tịch Phạm Hùng từ trần. Đảng chính thức giới thiệu đồng chí A là Ủy viên Bộ Chính trị để Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, lại có ý kiến đề nghị thêm một ứng cử viên khác vào chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng là đồng chí B, cũng là Ủy viên Bộ Chính trị”¹.

Đồng chí Lê Quang Đạo đã điều hành Quốc hội giải quyết thỏa đáng sự khác biệt đặt ra trên cơ sở đảm bảo tính nguyên tắc của Đảng không hại đến tinh thần đổi mới. “Sau khi đã có một sự trao đổi rất chân tình, được sự đồng tình của lãnh đạo Đảng, thuyết phục được các ứng cử viên (một đồng chí nhất mực xin rút lui) với sự trợ giúp của các đại biểu Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã đạt được một quyết định hiếm có trong lịch sử, tán thành danh sách hai ứng cử viên vào chức vụ Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Việc này ngay ở các nước tự xưng là “dân chủ” cũng chưa từng xảy ra. Sau khi bầu cử, đồng chí A trúng cử Chủ tịch, đồng chí B là Phó Chủ tịch, không khí đoàn kết phấn khởi và tin tưởng bao trùm Hội trường Ba Đình”².

Trong thời kỳ đồng chí Lê Quang Đạo làm Chủ tịch, Quốc hội đã để lại những dấu ấn quan trọng trong việc đổi mới một số hoạt động và lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực khoa học và văn hóa. Ví dụ như sự ra đời của Pháp lệnh về sở hữu trí tuệ và Pháp lệnh về ký kết hợp đồng khoa học cũng như sự ra đời của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật

1, 2. Giáo sư Vũ Đình Cự: “Đồng chí Lê Quang Đạo và đổi mới”, in trong sách *Lê Quang Đạo (1921 - 1999)*, Sđd, tr.400, 401.

Việt Nam. Riêng đối với pháp lệnh về sở hữu trí tuệ, đồng chí Lê Quang Đạo cho rằng chủ nghĩa xã hội là phát huy khả năng sáng tạo của mọi người, có thể về lý luận ở Việt Nam lúc ấy chưa được nghiên cứu, làm rõ nhưng nếu không công nhận quyền sở hữu cá nhân đối với các kết quả sáng tạo thì không đúng với chủ nghĩa xã hội... Trong vấn đề ký kết hợp đồng trong khoa học, đồng chí Lê Quang Đạo cho rằng cần có một cơ chế thoảng để mọi người làm khoa học có thể ký hợp đồng với các doanh nghiệp. Điều này sẽ góp phần tạo động lực cho các nhà khoa học. Đồng chí cũng cho rằng: Đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới khoa học. Có những cái khoa học phải đi trước kinh tế, ngược lại, có những cái kinh tế đi trước khoa học. Điểm cần nhấn mạnh là: Làm kinh tế phải dựa vào khoa học, khoa học là cơ sở, động lực cho phát triển kinh tế¹.

Sau thời gian giữ chức Chủ tịch Quốc hội, từ năm 1993, đồng chí Lê Quang Đạo chuyển hẳn về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoạt động chuyên trách với cương vị là Bí thư Đảng đoàn và Ủy viên Đoàn Chủ tịch, và từ tháng 8/1994 là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho đến ngày đồng chí qua đời (ngày 24/7/1999).

Trong thời gian tham gia công tác Mặt trận, đồng chí cùng với Ban Dân vận, Đảng đoàn Mặt trận Trung ương và Ban Thư ký trước đây, tức Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giúp Bộ Chính trị xây dựng và ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đây là những văn bản mang tính định hướng để tiếp tục nâng cao vai trò, vị trí của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới đất nước, góp phần

1. Xem Giáo sư Đặng Hữu: “Anh Lê Quang Đạo và công tác khoa giáo”, in trong sách *Lê Quang Đạo (1921 - 1999)*, Sđd, tr.354, 355, 357.

thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đại đoàn kết toàn dân - nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam¹.

Là một nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân, đồng chí Lê Quang Đạo luôn gắn bó với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng với sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và đổi ngoại hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

1. Xem Nguyễn Túc: “Mặt trận Dân tộc thống nhất mãi mãi ghi nhận sự đóng góp to lớn của Anh cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc trong thời kỳ đổi mới đất nước”, in trong *Lê Quang Đạo (1921 - 1999)*, Sđd, tr.462-463.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO TRỌN ĐỜI PHẦN ĐẦU VÀ CỐNG HIẾN CHO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC VIỆT NAM

PGS.TS. TRẦN THỊ THU HƯƠNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Từ một thanh niên yêu nước, sớm trở thành người đảng viên trẻ tuổi và đảm đương trọng trách đứng đầu cấp bộ Đảng ở các địa bàn “đầu sóng, ngọn gió” trong cuộc vận động đấu tranh giải phóng dân tộc

Nguyễn Đức Nguyên (tên khai sinh của đồng chí Lê Quang Đạo) được sinh ra trong một gia đình có truyền thống yêu nước, cách mạng, lớn lên trên vùng đất là “địa linh, nhân kiệt”¹, có bề dày lịch sử, văn hóa và truyền thống yêu nước cách mạng. Là địa bàn của nhiều phong trào đấu tranh bất khuất, kiên cường chống ngoại xâm ngay từ trước khi có Đảng, đặc biệt, khi có ánh sáng của Đảng soi đường, Bắc Ninh nổi tiếng là vùng quê sớm có phong trào cách mạng, nơi sớm ra đời các tổ chức tiền thân của Đảng, mảnh đất sinh thành và nuôi dưỡng các vị

1. Là vùng đất phát tích nhà Lý - triều đại khai mở ra nền văn minh Đại Việt gắn liền với tên tuổi của những nhân vật lịch sử - văn hóa kiệt xuất như: Lý Công Uẩn, Lý Nhân Tông, Nguyên phi Ỷ Lan,... Đây là quê hương của vị Trạng nguyên Lê Văn Thịnh - vị trạng nguyên khai khoa mở đầu cho lịch sử khoa cử Việt Nam. Có làng Tam Sơn - địa phương duy nhất cả nước có đủ tam khôi với 22 vị đại khoa (tiến sĩ), trong đó có hai trạng nguyên.

tiền bối xuất sắc của Đảng như Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Quốc Việt... Đó là những yếu tố đã sớm hun đúc nê ý chí, khát vọng đi tìm con đường cách mạng để giải phóng quê hương, đất nước của người thanh niên Nguyễn Đức Nguyên. Ngay từ những ngày đang ngồi trên ghế nhà trường (Trường Trung học tư thục Thăng Long - Hà Nội) người thanh niên trẻ tuổi đã tham dự những buổi nói chuyện chính trị ở Hội quán Trí Tri, phố Hàng Quạt; tham gia Đoàn Thanh niên dân chủ Hà Nội, rồi Thanh niên phản đế Đông Dương... Do sớm giác ngộ và tích cực hoạt động cách mạng, khi mới tròn 19 tuổi (tháng 8/1940), người thanh niên yêu nước của quê hương Bắc Ninh đã đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Đông Dương; được trực tiếp làm việc với các nhà hoạt động cách mạng như Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt..., được dự lớp huấn luyện chính trị ngắn ngày của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Và chỉ mấy tháng sau khi vào Đảng (cuối năm 1940), đồng chí được phân công là Bí thư, Ban Cán sự Đảng huyện Từ Sơn, sau đó là Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh.

Đây là những năm tháng vô cùng cam go, thách thức của cách mạng Việt Nam. Thực dân Pháp đã phát xít hóa bộ máy chiến tranh, thẳng tay đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng Việt Nam. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, đồng chí Lê Duẩn và một số Ủy viên Trung ương Đảng bị bắt. Trung tâm lãnh đạo cách mạng Việt Nam giai đoạn đó từ Nam Kỳ đã phải chuyển ra Bắc Kỳ. Và quê hương của đồng chí Lê Quang Đạo là địa bàn đã được chọn để tổ chức Hội nghị Trung ương Đảng trong bối cảnh vô cùng cam go, thách thức đó. Tháng 11/1940, tại Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh, Hội nghị Trung ương được triệu tập, dưới sự chủ trì của đồng chí Trường Chinh¹ để khôi phục tổ chức đảng,

1. Dự Hội nghị có các đồng chí: Phan Đăng Lưu, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ, Trần Đăng Ninh,...

tiếp tục hoàn chỉnh đường lối đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu (mà trước đó, Hội nghị Trung ương tháng 11/1939, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì, đã xác định). Đặc biệt, sau khi khởi nghĩa Nam Kỳ (ngày 23/11/1941), các đảng viên của Đảng bị thực dân Pháp lùng ráp gắt gao nhằm triệt hạ phong trào đấu tranh của nhân dân, các đồng chí lãnh đạo của Đảng: Nguyễn Văn Cừ, Võ Văn Tân, Phan Đăng Lưu, Nguyễn Thị Minh Khai... đã anh dũng hy sinh trước mũi súng quân thù.

Trong hoàn cảnh lịch sử đó, người thanh niên còn rất trẻ - mới 20 tuổi - vẫn can đảm xông pha, đảm nhận nhiều trọng trách Đảng giao phó - Bí thư Ban cán sự Đảng các tỉnh nằm ở vị trí trọng yếu của phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ, như: Bắc Ninh, Phúc Yên, Hà Nội; đảm đương trách nhiệm là Xứ ủy viên, rồi Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ với nhiệm vụ chủ yếu lúc này là xây dựng các cơ sở đảng, tuyên truyền phát triển các tổ chức quần chúng ở vùng căn cứ địa Bắc Ninh - Vĩnh Phúc - Hà Nội. Đó là những năm tháng Đảng hoạt động bí mật, bất hợp pháp dưới chính quyền thực dân phong kiến, các chiến sĩ cách mạng luôn luôn bị kẻ thù rình rập, lùng ráp, bắt bớ, giam cầm. Nhưng đó cũng chính là những năm tháng không chỉ đã trai rèn bản lĩnh của người cộng sản trẻ tuổi - Lê Quang Đạo - mà còn là quá trình vừa hoạt động cách mạng, vừa học hỏi những tri thức từ thực tiễn, từ cơ sở để nắm bắt được yêu cầu của cách mạng, quán triệt đúng đắn và sáng tạo chủ trương của Trung ương, hoàn thành trọng trách là người lãnh đạo đúng đắn tổ chức đảng ở các địa bàn chiến lược quan trọng. Đặc biệt đối với Đảng bộ Hà Nội, trung tâm cách mạng của Bắc Kỳ trong những năm đầu thập niên 1940, nhiều lần bị thực dân Pháp phá vỡ, đồng chí đã góp phần quan trọng trong việc phục hồi, xây dựng lại tổ chức để tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng. Với năng lực tổ chức, sự nhạy bén, uy tín và tinh thần luôn sẵn sàng xả thân vì nền độc lập của dân tộc trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đồng chí Lê Quang Đạo

đã góp phần tạo nên cơ sở cách mạng quan trọng trong toàn xứ Bắc Kỳ để đưa đến cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đặc biệt, đồng chí đã được Xứ ủy Bắc Kỳ phân công trực tiếp tham gia lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền ở Bắc Giang - một trong những địa phương giành chính quyền sớm nhất của Bắc Kỳ và cả nước.

Ngay sau khi có chính quyền cách mạng, trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, từ tháng 10/1945 đến tháng 4/1946, với tư cách là Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Lê Quang Đạo được giao trọng trách tái lập Thành ủy Hải Phòng và trở thành Bí thư Thành ủy Hải Phòng - thành phố lớn thứ hai miền Bắc, thời điểm đó quân Tưởng đang chiếm đóng khá đông. Với trọng trách ở một địa bàn đầy phức tạp, khó khăn đó, đồng chí đã nỗ lực phấn đấu để cống hiến cho cách mạng. Sau này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận xét: “Gặp anh Lê Quang Đạo giữa một Hải Phòng còn khét mùi thuốc súng và dự cuộc mít tinh đầy khí thế của đồng bào và công nhân thành phố cảng do Thành bộ Việt Minh Hải Phòng tổ chức. Tôi có cảm nghĩ là người học sinh Thăng Long năm xưa, nay đã trưởng thành vững chắc qua phong trào chuẩn bị khởi nghĩa và tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Sau này, mỗi lần Lê Quang Đạo được Quân ủy Trung ương cử ra mặt trận, tôi nghĩ rằng: từ Hải Phòng năm 1946, anh đã được chuẩn bị và rèn luyện để trụ vững nơi đầu sóng, ngọn gió”¹. Sau đó, từ tháng 5/1946 đến năm 1948, đồng chí lần lượt được giao đảm trách các cương vị công tác: Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Thành ủy Hà Nội, rồi Bí thư Liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông, Khu ủy viên, rồi Ủy viên Thường vụ Liên khu ủy Liên khu III, phụ trách công tác tuyên huấn. Từ năm 1949 đến tháng 8/1950, Đồng chí giữ chức Phó Trưởng ban Tuyên truyền Trung ương.

1. Dẫn theo: *Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam - Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm 90 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2011, tr.39.

Khi đảm đương trọng trách Bí thư Thành ủy Hà Nội là thời điểm, tình hình Hà Nội vô cùng căng thẳng, thực dân Pháp chuẩn bị gây hấn. Là Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Khu ủy đặc biệt Hà Nội (Khu XI), quán triệt chủ trương của Trung ương, với sự sắc bén và linh hoạt trong tổ chức chỉ đạo, đồng chí đã cùng cán bộ, chiến sĩ bảo vệ Trung ương rút khỏi Hà Nội an toàn, cùng Trung đoàn Thủ đô chiến đấu, cầm cự trong nội thành suốt hai tháng. Từ cuối năm 1947 đến đầu năm 1948, sau chiến thắng Việt Bắc, khi cơ quan của Thành ủy Hà Nội chuyển về đóng ở Chương Mỹ, Hà Đông, đồng chí đã trực tiếp đi đến nhiều cơ sở, nắm tình hình, chỉ đạo xây dựng và khôi phục các tổ chức cơ sở, tổ chức lực lượng du kích, đào hầm bí mật, kiên cường chiến đấu ngay trong lòng địch, gây cho địch nhiều khó khăn, tổn thất. Trong giai đoạn toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhất là những lúc địch đánh phá ác liệt, đồng chí đã sâu sát với cơ sở, bám sát những chuyển biến của phong trào cách mạng, để đưa chủ trương của Đảng đi vào phong trào quần chúng, góp phần tạo nên thế và lực của cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn mới.

2. Từ một vị chỉ huy cấp tướng đầy bản lĩnh, luôn có mặt trong các chiến dịch quan trọng trên chiến trường, đến một nhà chính trị, Chính ủy “Anh Cả của ngành Tuyên huấn Quân đội” - góp phần quan trọng “duy trì “linh hồn, mạch sống” của Quân đội”

Bước sang năm 1950, với chủ trương đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tháng 9/1950, đồng chí được điều động vào Quân đội nhân dân Việt Nam. Với 28 năm phục vụ trong quân ngũ, đồng chí đã thể hiện đúng phẩm chất và nhiệt huyết của “Anh Bộ đội Cụ Hồ”, Trung tướng, TS. Nguyễn Tiến Quốc, nguyên Giám đốc Học viện Chính trị Bộ quốc phòng đã viết: “Gần 30 năm trong quân ngũ đồng chí Lê Quang Đạo đã đem hết tài năng và nỗ lực,

tâm hồn và trí tuệ xây dựng Quân đội về chính trị nói chung, xây dựng và chỉ đạo ngành Tuyên huấn Quân đội nói riêng”¹, đồng chí là người đã “duy trì “linh hồn, mạch sống” của Quân đội”². Trong kháng chiến chống Pháp, với các trọng trách: Phó Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy Chiến dịch biên giới, phụ trách công tác tuyên huấn của chiến dịch; Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng Cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; trong Chiến dịch Điện Biên Phủ là Phó Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy Chiến dịch, quyền Chính ủy Sư đoàn 308 tham gia suốt chiến dịch.

Sau kháng chiến chống Pháp, đồng chí được trao trọng trách là Phó Trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ủy ban Liên hiệp đình chiến Việt - Pháp (tháng 7/1954). Với sự nỗ lực phấn đấu trên mọi cương vị, năm 1958, đồng chí Lê Quang Đạo được phong quân hàm Thiếu tướng. Hai năm sau, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960), đồng chí được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng; năm 1961, đồng chí kiêm chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát Quân sự Trung ương. Tháng 3/1972, tại Hội nghị lần thứ 20 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, đồng chí được bầu vào Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Năm 1974, đồng chí được thăng quân hàm Trung tướng. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đồng chí đảm đương các trọng trách: Ủy viên Thường trực Quân ủy Trung ương, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, đồng thời, trực tiếp làm Chính ủy, Bí thư Đảng ủy nhiều chiến dịch có ý nghĩa chiến lược dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Bộ Chính trị và Bộ Tổng tư lệnh. Đồng chí đã từng có mặt ở những chiến trường nóng bỏng, đã từng là Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh

1, 2. *Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam - Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm 90 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo, Sđd, tr.83, 87.*

(năm 1968), Bộ Tư lệnh 500 (1968 - 1969)¹, Chiến dịch phản công quy mô lớn Đường 9 - Nam Lào (năm 1971), Chiến dịch Trị - Thiên, giải phóng Quảng Trị. Năm 1974 - 1975, đồng chí tiếp tục là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Thường trực Quân ủy Trung ương, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị kiêm Giám đốc Học viện Chính trị quân sự. Trong chiến dịch Tổng tấn công mùa Xuân 1975, đồng chí luôn có mặt ở Tổng hành dinh, tham gia chỉ đạo từ Chiến dịch mở màn Buôn Ma Thuột đến Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ cương vị Cục trưởng Cục Tuyên huấn (tháng 01/1951), cho đến Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị kiêm Giám đốc Học viện Chính trị quân sự, đồng chí đã không chỉ nỗ lực phấn đấu về cả hoạt động chỉ huy trên chiến trường, mà còn luôn nắm bắt được những yêu cầu quan trọng đặt ra đối với công tác lãnh đạo chính trị, chủ động đề xuất những nội dung quan trọng của công tác giáo dục chính trị trong bộ đội. Đồng chí đã tham gia biên soạn, viết nhiều tài liệu về công tác chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng, đặc biệt là các tài liệu chỉnh huấn, chỉnh quân. Từ những ngày trên các chiến trường ác liệt đối mặt với quân thù trên cương vị là một vị chỉ huy cấp tướng đầy bản lĩnh, cho đến khi đảm trách chức vụ Giám đốc Học viện Chính trị quân sự, đồng chí đã quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn cho các cấp, các đơn vị, góp phần xây dựng ngành Tuyên huấn Quân đội ngày càng hoàn thiện về tổ chức và giỏi về nghiệp vụ. Qua những năm là Giám đốc, Bí thư Đảng ủy của Học viện Chính trị quân sự (1973 - 1978), đồng chí đã “đề ra được nhiều chủ trương, có nhiều quyết định quan

1. Tháng 3/1968, Mỹ tuyên bố ném bom hạn chế miền Bắc, thực chất tập trung đánh phá ác liệt tuyến giao thông vùng “cán xoong” phía nam Quân khu 4. Cả ngàn chiếc ôtô không thể vượt qua Ngã ba Đồng Lộc, Ngã ba Khe Ve... Sự tiếp tế bị gián đoạn, xăng dầu, lương thực thiếu nghiêm trọng. Trước tình hình đó, Bộ Tư lệnh 500 được thành lập để giải quyết vấn đề ách tắc trong giao thông ở phía nam Quân khu 4. Đồng chí Lê Quang Đạo đảm đương trọng trách là Chính ủy kiêm Bí thư Đảng ủy Bộ Tư lệnh 500.

trọng trong định hướng giáo dục, nghiên cứu khoa học và xây dựng Nhà trường chính quy, hiện đại, tiên tiến, mẫu mực, định hướng cho sự phát triển vững chắc của Học viện những giai đoạn sau này”¹. Đó là “một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, một vị tướng, một nhà chính trị, chính ủy đức độ, tài năng; một người chiến sĩ, một người thầy đầy nhiệt huyết cách mạng, luôn tiên phong gương mẫu, xông xáo đi đầu trong mọi công việc; một người đồng chí, đồng đội thật gần gũi và thân thiết; một biểu tượng cao đẹp về phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”². Lời nhận xét của lãnh đạo Học viện Chính trị quân sự kế tục sau này đã minh chứng sự nỗ lực và sự cống hiến trên mọi mặt của đồng chí Lê Quang Đạo. Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng đã từng nhận xét: “Đồng chí Lê Quang Đạo là một cán bộ lãnh đạo có đức độ và tài năng của Đảng ta và Quân đội ta... Suốt 28 năm trong quân ngũ, Lê Quang Đạo đã đem hết tài năng và sức lực, tâm hồn và trí tuệ xây dựng và chỉ đạo ngành Tuyên huấn Quân đội. Anh là một nhà hoạt động tư tưởng và văn hóa xuất sắc của Quân đội và của Đảng... Anh là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của Quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ đã từng dạy. Anh coi trọng xây dựng Quân đội về chính trị và tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu...”³.

3. Trên mọi lĩnh vực từ Trưởng ban Khoa giáo Trung ương, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, đến Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí Lê Quang Đạo đều thể hiện sự nỗ lực phấn đấu, năng động, sáng tạo, toàn tâm, toàn ý vì sự phát triển đất nước

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12/1976), đồng chí Lê Quang Đạo tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung

1, 2. *Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam - Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm 90 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo, Sđd, tr.86, 87.*

3. *Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.184-187.*

ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tháng 12/1978, đồng chí rời Quân đội và được phân công là Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (tháng 3/1982), đồng chí Lê Quang Đạo tiếp tục được bầu vào Ủy viên Trung ương Đảng và Bí thư Trung ương Đảng, trực tiếp làm Trưởng ban Khoa giáo Trung ương. Năm 1983, đồng chí phụ trách công tác dân vận của Trung ương và tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đây là thời điểm đất nước đang phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thách thức cả trong nước và tình hình quốc tế. Hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh, cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền hai đầu biên giới ngày càng phức tạp. Đất nước bị bao vây cấm vận, các thế lực thù địch tìm mọi thủ đoạn để phá hoại công cuộc xây dựng đất nước. Tư duy lãnh đạo kinh tế của Đảng, Nhà nước chưa chuyển biến kịp với tình hình đã thay đổi sau chiến tranh. Do vậy, đời sống nhân dân ngày càng khó khăn, từ năm 1979, đất nước từng bước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đầy thách thức đó, đồng chí Lê Quang Đạo đảm đương nhiệm vụ Trưởng ban Khoa giáo Trung ương. Là người được trưởng thành từ thực tiễn, trước khó khăn của đất nước, đồng chí không chỉ nỗ lực tìm tòi, nghiên cứu lý luận, mà còn đi khảo sát, chăm chú lắng nghe những ý kiến từ cơ sở, những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Đặc biệt là tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo với không khí dân chủ, cởi mở, lắng nghe các nhà khoa học, các nhân sĩ để tìm ra giải pháp tháo gỡ, đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng. Những ý kiến đó đã được tổng hợp lại và báo cáo trực tiếp với Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh¹, sau này những nội dung đó đã được phản ánh trong Dự thảo Báo cáo chính trị

1. Ngày 14/7/1986, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Việt Nam.

mà Ban Chấp hành Trung ương khóa V chuẩn bị để trình Đại hội lần thứ VI của Đảng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), đồng chí Lê Quang Đạo tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Từ tháng 6/1987, tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII, đồng chí được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII là nhiệm kỳ đầu tiên đưa Nghị quyết Đại hội VI của Đảng vào cuộc sống. Với tư cách là người đứng đầu cơ quan lập pháp của đất nước, đồng chí đã lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao trình độ về lý luận, nhất là trên lĩnh vực lập pháp. Trong giai đoạn đầu đổi mới, Quốc hội đã chú trọng đẩy mạnh công tác lập hiến và lập pháp để thể chế hóa các nghị quyết của Đảng, đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước bằng pháp luật. Sự nỗ lực của Chủ tịch Quốc hội nhiệm kỳ này phải kể đến việc thông qua Luật đất đai và Luật đầu tư nước ngoài tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa VIII (ngày 29/12/1987). Luật đất đai năm 1987 là văn bản luật đầu tiên điều chỉnh quan hệ đất đai, bảo vệ quyền sở hữu của Nhà nước, giao đất ổn định lâu dài, tuy còn một số mặt hạn chế do soạn thảo trong bối cảnh bắt đầu đổi mới, vừa tuyên bố xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp nên còn mang nặng tính chất của cơ chế đó khi soạn luật¹. Tuy nhiên, có thể khẳng định rằng, với sự ra đời của Luật đất đai năm 1987, công tác quản lý đất đai đã bắt đầu đi vào nền nếp và đặc biệt chú ý tới việc xác định, lập, quản lý hồ sơ địa giới hành chính các cấp địa phương và quan trọng là câu “Người sử dụng đất... sử dụng lâu dài” lần đầu xuất

1. Luật đất đai năm 1987 là văn bản quy phạm luật đầu tiên được pháp điển hóa quan hệ pháp luật đất đai thành một ngành luật cụ thể. Bên cạnh đạt được những thành tựu nhất định, Luật đất đai năm 1987 còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót nhất định như nhà nước chưa công nhận các giao dịch chuyển nhượng liên quan đến đất đai có hiệu lực, khó khăn trong tính thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mới chỉ tập trung vào loại đất có mục đích sử dụng nông nghiệp...

hiện trong Luật đất đai, đã tạo sự yên tâm và động lực cho người sử dụng đất để phát triển sản xuất, kinh doanh. Đó là cung cơ sở quan trọng để Luật đất đai năm 1993 được hoàn chỉnh hơn.

Sự thông qua Luật đầu tư nước ngoài được coi là bước ngoặt lịch sử, là văn bản pháp lý quan trọng nhất chính thức hóa việc tiếp nhận đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện mời gọi các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. 30 năm sau, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đang trở thành một phần không thể thiếu của nền kinh tế, đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế xã hội Việt Nam¹. Kết quả thu hút FDI này được khởi nguồn từ một quyết định mang tính lịch sử - Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam vào năm 1987. Sau khi Luật đầu tư nước ngoài được thông qua, nhiều nước trên thế giới bình luận đó là một trong các đạo luật về đầu tư hấp dẫn nhất trong khu vực, bởi vì Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đã được xây dựng dựa trên sự học hỏi kinh nghiệm từ nội dung 18 luật đầu tư nước ngoài của các quốc gia khác. Khi đó, các nước xung quanh như Thái Lan, Indônêxia chỉ mở cửa dần dần, giới hạn đầu tư của nước ngoài là 49%, còn Việt Nam thì ngay lập tức mở cửa, thông thoáng, chấp nhận doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, chỉ giới hạn tỷ lệ góp vốn tối thiểu của nhà đầu tư nước ngoài là 30%, mà không giới hạn tối đa.

Luật đầu tư nước ngoài năm 1987, với những tư tưởng cởi mở, thông thoáng, có tầm nhìn xa, trông rộng đã mở đường thu hút FDI vào Việt Nam và thực sự đã phát huy hiệu quả, tạo đà cho sự phát

1. Theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, sau hơn 30 năm “đón” vốn FDI, từ năm 1988 đến tháng 8/2018, 63 tỉnh, thành phố của cả nước thu hút 26.438 dự án FDI của 129 quốc gia và vùng lãnh thổ còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 333,83 tỷ USD. Vốn FDI đầu tư vào 19/21 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân.

triển của kinh tế trong các giai đoạn tiếp theo¹. Khi Việt Nam tiến hành tổng kết các chính sách quan trọng của đất nước giai đoạn 5 năm 1986 - 1990, thì việc ban hành Luật đầu tư nước ngoài đã được xếp là 1 trong 9 nội dung quan trọng nhất, cùng với các nội dung đã đi vào lịch sử, như khoán nông nghiệp, trao quyền tự chủ kinh doanh cho xí nghiệp quốc doanh, xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp... Sau khi Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội VII của Đảng, với cương vị là Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã đóng góp nhiều công sức vào việc soạn thảo Hiến pháp năm 1992 phù hợp với Cương lĩnh năm 1991 - phù hợp với tình hình trong nước và xu thế phát triển của thế giới. Quốc hội khóa VIII dưới sự điều hành của đồng chí Lê Quang Đạo và Hội đồng Nhà nước đã thông qua nhiều luật và pháp lệnh quan trọng đáp ứng đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn đổi mới đất nước. Là người gắn liền hoạt động lý luận và thực tiễn, đồng chí cũng rất chú trọng việc thực hiện quyền giám sát đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước, tích cực xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đóng góp của Quốc hội trong dòng chảy lịch sử của dân tộc đã được người nước ngoài đánh giá cao, trong đó có sự đóng góp quan trọng của người đứng đầu Quốc hội với sự nỗ lực tìm tòi, khảo nghiệm, học tập kinh nghiệm từ bên ngoài để toàn tâm toàn ý đưa đất nước phát triển trong giai đoạn lịch sử mới. Đến đầu năm 1993, đồng chí được điều sang chuyên trách công tác Mặt trận, với cương vị Bí thư Đảng đoàn Mặt trận. Tháng 8/1994, Đại hội Mặt trận Tổ quốc lần thứ IV đã bầu đồng chí làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và

1. Bằng chứng là chỉ trong hơn 2 năm luật đi vào cuộc sống, từ 1988 đến tháng 5/1990, đã có 213 giấy phép đầu tư được cấp, với tổng vốn đăng ký gần 1,8 tỉ USD. Dẫn theo: “30 năm luật đầu tư nước ngoài đồng hành cùng đất nước”, nguồn: <https://quochoi.vn/hoatdongdbqh/Pages/home.aspx?ItemID=38756>.

đồng chí hoạt động trên cương vị này cho đến khi từ trần (năm 1999). Trong bối cảnh thế giới có những chuyển biến bất lợi cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế nói chung, đối với cách mạng Việt Nam sau “cơn chấn động chính trị” các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, nhiệm vụ đại đoàn kết toàn dân tộc là một trong những nhiệm vụ chiến lược quan trọng của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Đại đoàn kết toàn dân tộc, sự đồng thuận của toàn xã hội kiên định công cuộc đổi mới, trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh được đặt ra cấp bách, và là yếu tố quan trọng để đẩy lùi 4 nguy cơ mà Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII đã chỉ rõ. Do vậy, đồng chí đã dành nhiều tâm huyết, nghiên cứu sự biến đổi của các giai tầng trong xã hội, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng cơ bản, chính đáng của đại đa số nhân dân. Với Đảng đoàn Mặt trận, đồng chí đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng và ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị về đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất trong tình hình mới. Nghị quyết đã nêu bật quan điểm “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thừa kế sự nghiệp vẻ vang của các tổ chức Mặt trận trước đây, tiếp tục giương cao ngọn cờ đoàn kết xây dựng và bảo vệ đất nước theo Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Đây là một nghị quyết quan trọng, có ý nghĩa lịch sử, thể hiện tư duy đổi mới sâu sắc của Đảng về công tác Mặt trận trong thời kỳ mới, mang tính định hướng cho Quốc hội trong việc xây dựng Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sau này. Đồng chí đã tích cực nghiên cứu và ban hành Thông tri số 04, ngày 03/5/1995 hướng dẫn thực hiện về cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, hướng công tác Mặt trận về cơ sở xã, phường, góp phần phát huy tinh thần yêu nước, ý thức dân chủ, tự chủ, tự quản, tinh thần chủ động, tích cực của nhân dân trong xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư. Đồng chí đã cùng Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Thường vụ

Quốc hội xây dựng Luật quốc tịch và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - những văn bản mang tính định hướng để tiếp tục nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và là một căn cứ pháp lý quan trọng cho việc thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân trong công cuộc đổi mới đất nước. Đồng chí Lê Quang Đạo là người khởi xướng và hoàn thành việc xây dựng Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, với mong muốn “thực hiện quyền làm chủ của người dân thông qua luật”.

Từ thực tiễn trong quá trình hoạt động của mình, đồng chí đã thấy rõ mối quan hệ giữa Đảng - dân, giữa Đảng lãnh đạo với tổ chức Mặt trận. Đồng chí chỉ rõ: “Đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng chứ không phải thay nhân dân cầm quyền, tất cả quyền lực phải thuộc về nhân dân như Bác Hồ đã dạy và Hiến pháp năm 1992 đã khẳng định. Đảng đứng trong nhân dân, trong giai cấp công nhân, trong Mặt trận mà lãnh đạo, không thể đứng ngoài và tuyệt đối không đứng trên để lãnh đạo. Sức mạnh vĩ đại của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Tách rời khỏi nhân dân, Đảng không còn sức mạnh nào hết”¹. Về vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng chí đã khẳng định: “Không nên hiểu vai trò lãnh đạo của Đảng như là một tổ chức quyền lực cao hơn hết thảy bắt buộc tất cả phải nghe theo. Mà vai trò lãnh đạo của Đảng là vai trò tiên phong: Đảng nắm lý luận cách mạng, các vấn đề khoa học có liên quan, những thực tế tình hình đất nước, tổng kết kinh nghiệm hoạt động của nhân dân, từ đó để ra đường lối, chủ trương đúng đắn để đưa cách mạng tiến lên, đem lại lợi ích cho nhân dân. Đường lối được thể chế thành pháp luật. Rồi Đảng tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện đường lối đó để toàn

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.715.

dân noi theo thực hiện”¹. Đây là sự cụ thể hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng trong bối cảnh Đảng cầm quyền trong điều kiện lịch sử mới.

Những vấn đề về phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân (vấn đề dân chủ), xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, về xây dựng và hoàn thiện nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước... là những điều đồng chí luôn luôn suy ngẫm, trăn trở, trong đó có một số nội dung đã thể hiện trong “Thư gửi Bộ Chính trị” (năm 1997)...

Với 5 năm giữ chức vụ Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1994 - 1999), những đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo về lý luận, thực tiễn cho khôi đại đoàn kết toàn dân tộc và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vẫn còn nguyên giá trị. Đồng chí Lê Quang Đạo đã làm việc và cống hiến cho đến hơi thở cuối cùng. Những ngày cuối cùng ở bệnh viện, nhiều lúc phải thở bằng ôxy, đồng chí vẫn không ngừng hỏi về công việc, vẫn nghe và duyệt báo cáo của Mặt trận. Đầu giường bệnh của đồng chí, cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam* do Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ biên, vẫn đang mở...

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, từ một đảng viên trẻ, đến khi giữ các cương vị lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Quân đội và Mặt trận, đồng chí Lê Quang Đạo đã nỗ lực phấn đấu và cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đồng chí đã vinh dự nhận được những phần thưởng cao quý nhất của Đảng và Nhà nước: Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến

1. Khi trả lời phỏng vấn báo *Tuổi trẻ*, ngày 18/4/1996, in trong sách Lê Quang Đạo: *Tuyển tập, Sđd*, tr.715, 746-747.

thắng hạng Nhất, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

Là người được trưởng thành từ thực tiễn của những năm tháng đầy khốc liệt của cuộc chiến đấu và gây dựng phong trào cách mạng từ thời đầu dựng Đảng, cho đến trong kháng chiến chống ngoại xâm và những năm đầu bôn bề gian khó của công cuộc đổi mới. Nhưng, có thể thấy, yếu tố quan trọng tạo nên phẩm chất, trí tuệ và uy tín của đồng chí Lê Quang Đạo được thể hiện ở sự nhận thức một cách toàn diện về đức và tài của đồng chí. Đó là quan niệm: “Đi sâu vào bản chất con người, đi sâu vào các khái niệm đức - tài, ta thấy trong đó vừa mang yếu tố lý trí, vừa mang yếu tố tình cảm, trí tuệ và tâm hồn, kết hợp hài hòa thành một chỉnh thể con người có đạo đức và tài năng theo yêu cầu phát triển của cách mạng”¹. Với sự nhận thức đó, chính là động lực, là nền tảng quan trọng để trong suốt cả cuộc đời hoạt động của đồng chí Lê Quang Đạo là một quá trình nỗ lực phấn đấu không ngưng nghỉ, trui rèn bản lĩnh, bám sát thực tiễn, nắm bắt yêu cầu cách mạng, nâng cao trình độ trên mọi lĩnh vực, và vì vậy, ngoài phẩm chất cao đẹp của anh Bộ đội Cụ Hồ, đồng chí đã hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ mà Đảng đã giao phó, dù trong bất cứ hoàn cảnh cam go, phức tạp nào ở trong thời chiến cũng như trong thời bình. “Đồng chí Lê Quang Đạo là nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đồng chí đã đi trọn cuộc đời một cách vẻ vang và để lại cho chúng ta tấm gương về cuộc đời cao đẹp của một người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người đầy lòng vị tha, ham học hỏi, giàu trí tuệ, rất mực khiêm tốn, sống giản dị,

1. Dẫn theo *Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam - Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm 90 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo, Sđd*, tr.39.

trong sáng và chu đáo, chân thành và thủy chung, gần gũi và đoàn kết với mọi người”¹.

Trong bối cảnh cả nước đang tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của đồng chí Lê Quang Đạo, bài viết là nén tâm nhang để tưởng nhớ, để tri ân sâu sắc đối với những cống hiến to lớn của nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Quân đội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong những thời điểm quan trọng của tiến trình lịch sử dân tộc. Đồng thời, góp phần giáo dục truyền thống tốt đẹp, thắp sáng truyền thống yêu nước cách mạng đối với các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ để “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc”² theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước đến phồn vinh, hạnh phúc.

1. Lê Quang Đạo (1921 - 1999), Sđd, tr.564.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.47.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO - MỘT NHÂN CÁCH LỚN

PGS.TS. LÊ VĂN TÍCH
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Để làm sáng tỏ chủ đề “Đồng chí Lê Quang Đạo - một nhân cách lớn”, thiết nghĩ cần thống nhất đôi điều về khái niệm “Nhân cách”. *Từ điển Tiếng Việt* khái quát: “Nhân cách là phẩm chất con người”. Giới nghiên cứu có nhiều cách tiếp cận vấn đề. Tựu trung lại: Nhân cách là tổ hợp những thuộc tính tâm lý của một cá nhân, biểu hiện ở bản sắc và xã hội của người ấy. Nói cách khác, nhân cách của con người là cách ứng xử và phẩm chất của mỗi cá nhân - điểm tạo nên giá trị của một con người trong xã hội. Vì vậy, nhân cách mang tính thống nhất, ổn định, tích cực và được thể hiện thông qua hoạt động, giao tiếp hằng ngày.

Nhân cách là phẩm chất bên trong, vô hình. Nó đóng vai trò hết sức quan trọng đối với cuộc đời của một con người. Do đó, không thể nhìn bề ngoài mà đánh giá nhân cách của một con người. Nhân cách mỗi con người hình thành bởi nhiều nhân tố. Trong đó, trước hết phải kể đến những nhân tố di truyền, hoàn cảnh sống, nhân tố giáo dục và nhân tố hoạt động của chính người ấy.

Trong khuôn khổ một tham luận khoa học, chúng tôi không đặt vấn đề nghiên cứu toàn diện nhân cách đồng chí Lê Quang Đạo, mà chỉ xin được phác thảo nhân tố hình thành và mấy biểu hiện góp phần làm nên nhân cách lớn của đồng chí Lê Quang Đạo.

2. Đồng chí Lê Quang Đạo được sinh ngày 08/8/1921, trong một gia đình có truyền thống yêu nước, trọng nghĩa tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Đây là miền đất thuộc Kinh Bắc, cách Kinh thành Thăng Long không xa. Vì vậy, từ sớm Từ Sơn đã có quan hệ chính trị, công thương với Hà Nội và nhiều vùng miền của cả nước. Đây là vùng đất “địa linh nhân kiệt, xuất nhập hanh thông”, nổi tiếng bởi những công trình lịch sử văn hóa như đền Đô - đền Lý Bát Đê¹. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Từ Sơn được chọn xây dựng ATK Trung ương...

Sinh ra và lớn lên trong môi trường có bề dày truyền thống ấy, đồng chí Lê Quang Đạo sớm được tiếp thu những nhân tố tích cực, góp phần hình thành phẩm chất, nhân cách. Đồng chí Lê Quang Đạo kể lại, từ thuở nhỏ anh sớm được cha dạy chữ, chỉ bảo cách chào hỏi, xưng hô trong gia tộc, với người trong làng xã. Anh ấn tượng sâu sắc bởi những câu đối, bức hoành phi được treo ở vị trí trang trọng nhất trong nhà, nơi đặt hương án thờ cúng gia tiên. Đó là bức hoành phi do dân làng tặng ông nội anh - cụ Quan Đám Nguyễn Đức Khôi: “Tuấn dương thanh tụng”² và câu đối treo hai bên hương án:

*“Đạo đức tài bồi vinh quốc lộng
Quang huy tế thế chấn gia thanh”³.*

Đồng chí Lê Quang Đạo còn nhớ như in: Thân phụ - ông Nguyễn Đức Cung nhiều lần giải thích cho con cháu về ý nghĩa hai vế đối. Nhờ đó, đồng chí Lê Quang Đạo ngày càng hiểu sâu sắc “lời vàng ý ngọc” của cặp đối này. Vì vậy, sau này không ít lần đồng chí gợi lại cho con cháu ý thức và truyền thống gia đình, quê hương cần được phát huy.

1. Đền thờ 8 vị vua đầu tiên Nhà Lý.

2. Tạm dịch: Con người tài hoa, có sức như tuấn mã vươn xa. Nơi dương thế tiếng thơm truyền tụng mãi:

3. Tạm dịch: “Trau dồi đạo đức vinh ở nước/Sáng nơi nối nghiệp nổi tiếng nhà”.

Truyền thống này được đồng chí kể lại: “Ông nội và thầy tôi có giảng cho chúng tôi... Đó là những câu chữ có nội dung và ý nghĩa sâu sắc, tinh túy lắm. Trong đó có khát vọng của nhân cách”¹. Nhân cách đồng chí Lê Quang Đạo còn được bồi đắp từ trong lời ru, câu chuyện cổ tích mẹ kể và ảnh hưởng tích cực bởi nền nếp gia phong, tấm lòng nhân hậu và lối sống quảng giao cầu tiến của đại gia đình hai ông bác ruột Nguyễn Đức Nhạ, Nguyễn Đức Quỳnh; cậu ruột Nguyễn Duy Thân và anh em cùng trang lứa. Đặc biệt từ sau khi lập gia thất với con gái danh họa Nguyễn Phan Chánh là Nguyễn Thị Nguyệt Tú, đồng chí Lê Quang Đạo như được tiếp nhận thêm nhân tố góp phần hoàn chỉnh một nhân cách lớn. Bởi lẽ Nguyễn Phan Chánh là danh họa nổi tiếng - người đặt nền móng cho nghệ thuật tranh lụa Việt Nam hiện đại. Ông có nhiều tranh nổi tiếng, có nhiều triển lãm tranh ở trong nước và quốc tế. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ông là Ủy viên thường trực Hội Văn hóa cứu quốc. Tuổi cao ông vẫn vẽ tranh về kháng chiến. Cuối đời ông có phòng tranh trưng bày tại Bảo tàng Phương Đông, Mátxcova, Liên bang Nga. Còn Nguyễn Thị Nguyệt Tú đã gặp đồng chí Lê Quang Đạo trên đường công tác. Hai người đã yêu thương, gắn bó với nhau trên cơ sở tình đồng chí, tình đời của một gia đình cách mạng.

Những dòng viết trên đây mới chỉ lý giải được phần nào truyền thống quê hương, gia đình thời thơ ấu, cũng như những nhân tố khách quan khởi đầu cho quá trình đồng chí Lê Quang Đạo trở thành một sĩ quan cao cấp trong Quân đội, một cán bộ ưu tú của Đảng và Nhà nước. Để trở thành một nhân cách lớn, nhân tố chủ quan giữ vai trò quyết định.

3. Nhân cách lớn của đồng chí Lê Quang Đạo là sự kết hợp hài hòa giữa những nhân tố khách quan với nhân tố chủ quan thông qua cuộc

1. Xem Nguyễn Đức Thìn: “Truyền thống gia đình với sự hình thành nhân cách của đồng chí Lê Quang Đạo”, nguồn: <http://nguoikinhbac.vn>, ngày 12/5/2021.

đời hoạt động liên tục hơn 60 năm trên nhiều trọng trách, lĩnh vực hoạt động. Nhân cách ấy được thể hiện qua những hoạt động và công hiến trong công tác tư tưởng, lý luận của Đảng, công tác chính trị tuyên huấn trong Quân đội; đổi mới hoạt động Quốc hội; vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất.

- *Nét đặc sắc* trong 60 năm hoạt động cách mạng liên tục của đồng chí Lê Quang Đạo là vô cùng phong phú; trải nghiệm nhiều chức trách, ngày càng lớn, trên nhiều lĩnh vực của hệ thống chính trị (công tác đảng, công tác trong Quân đội, công tác dân sự, công tác Trung ương). Có thời kỳ được giao phó nhiều nhiệm vụ một lúc, song, bao trùm cả quá trình ấy là công tác đảng. Đồng chí say sưa chiến đấu vì lý tưởng của Đảng. Thập niên đầu tiên đồng chí Lê Quang Đạo làm công tác đảng. Tháng 8/1940, đồng chí gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương và ít tháng sau được bầu làm Bí thư Chi bộ Đình Bảng vừa thành lập. Đây là chi bộ đầu tiên của quê hương Đình Bảng. Giữa năm 1941, đồng chí Lê Quang Đạo thoát ly và làm Bí thư Ban Cán sự Đảng huyện Từ Sơn, sau đó là Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Phúc Yên, thành phố Hà Nội, Ủy viên Xứ ủy, rồi Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ. Không chỉ hoạt động thực tế ở các địa bàn trọng yếu, đồng chí Lê Quang Đạo còn được giao nhiệm vụ tuyên truyền đường lối, lý luận cho cán bộ, đảng viên như biên tập viên báo *Cờ giải phóng*, phụ trách báo *Quyết Thắng* và các lớp đào tạo Chiến khu Hoàng Hoa Thám, giảng bài ở các lớp bồi dưỡng lý luận về Đảng và công tác cách mạng cho các nhóm cốt cán của Đoàn Thanh niên cứu quốc Hà Nội và Hội Văn hóa cứu quốc. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng chí Lê Quang Đạo làm Bí thư Thành ủy Hải Phòng, rồi Bí thư Thành ủy Hà Nội, Phó Bí thư Khu ủy XI, rồi Bí thư Liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông. Năm 1949, đồng chí Lê Quang Đạo làm Phó Trưởng ban Tuyên truyền Trung ương. Tiếp đó là thời gian 28 năm (1950 - 1978), đồng chí được điều chuyển sang hoạt động trong Quân đội. Trong thời

gian này, đồng chí chủ yếu làm công tác tuyên huấn, đối ngoại quân đội kiêm Chính ủy nhiều chiến dịch, Ủy viên Thường trực Quân ủy Trung ương. Sau này, khi chuyển sang công tác dân sự (1978 - 1982) rồi công tác Trung ương (từ năm 1982 đến cuối đời), đồng chí Lê Quang Đạo vẫn được giao nhiều công việc về lý luận của Đảng: Là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ khóa III đến khóa VI, Bí thư Trung ương Đảng khóa IV và khóa V, Đại biểu Quốc hội khóa VIII, IX và X. Tư tưởng lý luận và những cống hiến có ý nghĩa chiến lược về Đảng còn được thể hiện trong hàng trăm bài nói, bài viết¹. Đây chính là biểu hiện sinh động của một nhân cách lớn.

- *Một cán bộ đức độ, vị tướng tài ba của Đảng và Quân đội ta:* Thời gian hoạt động trong quân ngũ của đồng chí Lê Quang Đạo gần trùng hợp với thời gian hai cuộc kháng chiến. Đó là những năm tháng mọi người dân phải gồng mình vượt trên muôn ngàn khó khăn, chấp nhận hy sinh để bảo vệ đất nước. Trong cuộc chiến đấu ấy, tinh thần hy sinh chưa đủ, mà còn phải có bản lĩnh, mưu lược. Khi đồng chí Lê Quang Đạo được điều chuyển vào môi trường Quân đội cũng là lúc cuộc kháng chiến chống Pháp đang còn khó khăn, thiếu thốn. Công tác tuyên huấn giữ vai trò quan trọng đối với hoạt động chiến sự tại chiến trường. Cho nên, đồng chí được “nhập ngũ” với chức vụ Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch biên giới, Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch Điện Biên Phủ, Quyền Chính ủy Đại đoàn 308, Phó Trưởng đoàn Quân đội nhân dân trong Ủy ban Hiệp định đình chiến, Ủy viên Ban liên lạc đình chiến Trung ương. Giữa năm 1955, đồng chí Lê Quang Đạo đảm trách cương vị Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, trực tiếp chỉ đạo các công tác tuyên huấn, địch vận, đối ngoại Quân đội. Trong kháng chiến chống Mỹ, đồng chí là Ủy viên Quân ủy Trung ương, trực tiếp làm Chính ủy,

1. Xem Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, 2011.

Bí thư Đảng ủy nhiều chiến dịch, Giám đốc Học viện Chính trị quân sự. Trong chiến dịch Tổng tiến công mùa Xuân 1975, đồng chí Lê Quang Đạo luôn có mặt trong Tổng hành dinh... Những hoạt động và cống hiến của đồng chí Lê Quang Đạo trong quân ngũ được đánh giá cao; được phong hàm Thiếu tướng năm 1958, Trung tướng năm 1974, được mệnh danh: “Anh Cả của ngành Tuyên huấn Quân đội”. Những cống hiến và trưởng thành của Trung tướng Lê Quang Đạo là sự kết tinh nhiều nhân tố, trong đó có tư tưởng và công lao dấn dắt của người thầy cách mạng Việt Nam Hồ Chí Minh. Bởi vậy, đã có lần đồng chí Lê Quang Đạo viết: “Bác Hồ dạy tôi bài học đầu tiên làm công tác chính trị trong Quân đội”¹, “học tập cách xem xét vấn đề đúng đắn”². Đánh giá tổng quát về tài ba và nhân cách của Trung tướng Lê Quang Đạo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận xét: “Đồng chí là một cán bộ lãnh đạo có đức độ và tài năng của Đảng và của Quân đội ta... Anh là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của Quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ đã từng dạy”. Chúng ta có thêm cơ sở để đánh giá đồng chí Lê Quang Đạo là một nhân cách lớn.

- *Luồng sinh khí đổi mới trong hoạt động Quốc hội và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

Năm 1987, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu làm Chủ tịch Quốc hội kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam³. Đây là nhiệm kỳ Quốc hội đầu tiên thời kỳ đổi mới, nên nhiều vấn đề không thể tìm thấy trong những bản tổng kết mà phải kết hợp với khảo sát thực tế “nhìn thẳng vào sự thật...” để rút ra

1, 2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.284, 291.

3. Theo Hiến pháp năm 1980, Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cơ quan cao nhất hoạt động thường xuyên của Quốc hội, là Chủ tịch tập thể của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

những kinh nghiệm bài học mới. Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, đồng chí ngày đêm trăn trở làm thế nào để đưa đường lối đổi mới vào hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, làm thế nào để thực hiện được “quyền dân chủ” trên thực tế? Phải nhận thức và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thế nào cho đúng? Thực tiễn đặt ra hàng loạt vấn đề trước người đứng đầu cơ quan quyền lực nhà nước. Đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước đã đi sâu vào thực tiễn, góp phần tạo nên luồng sinh khí đổi mới hoạt động của Quốc hội. Đồng chí đã chủ trì các phiên thảo luận tại Quốc hội với khí thế cởi mở, tranh luận tới cùng trước khi kết luận; đã trả lời báo chí về nhiều vấn đề còn rất mới mẻ “hóc búa”, không chừa “vùng cấm”. Cân hiểu rõ: Đổi mới mang nội dung cách mạng, nên thường xuyên bị cơ chế quan liêu bao cấp ngăn trở. Luồng sinh khí mới làm thay đổi lối họp “hội nghị” của các nghị sĩ bằng tranh luận giữa các đại biểu nhân dân lan tỏa mạnh mẽ, đổi mới hoạt động của Quốc hội, nâng cao vai trò của Nhà nước.

Quán triệt sâu sắc đường lối đổi mới của Đảng, đồng chí Lê Quang Đạo đã thẳng thắn nêu “máy ý kiến” trong “Thư gửi Bộ Chính trị” đầu năm 1992: “Trước hết, cần đổi mới tư duy về Đảng lãnh đạo... Mọi cán bộ, đảng viên đều bình đẳng với mọi công dân về nghĩa vụ và quyền lợi, không ai được có đặc quyền đặc lợi... Phải luật hóa chế độ bổ nhiệm, tuyển dụng, bầu cử, miễn nhiệm cán bộ, kiểm tra, thanh tra cán bộ làm nhiệm vụ, khắc phục tình trạng cấp ủy, tổ chức đảng vừa buông lỏng thả nổi công tác cán bộ trên nhiều lĩnh vực, vừa bao biện làm thay cơ quan chính quyền, các tổ chức kinh tế và các đoàn thể...”.

Trong nhiệm kỳ này, Quốc hội và Hội đồng Nhà nước đã xem xét, thẩm tra, ban hành nhiều luật pháp quan trọng như Luật đất đai, Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật doanh nghiệp tư nhân, Luật công ty, Pháp lệnh về hợp đồng kinh tế, Luật công đoàn, Luật báo chí, Luật bổ sung, sửa đổi Luật bầu cử Hội đồng nhân dân;

thông qua Nghị quyết thành lập Ủy ban sửa đổi Hiến pháp năm 1980 - mở đường cho sự ra đời Hiến pháp năm 1992, dẫn đến việc thể chế hóa đường lối đổi mới toàn diện của Đảng. Phải chăng đây là minh chứng khẳng định tâm huyết và trí tuệ của một nhân cách lớn ở thời đầu đổi mới đầy cam go và thử thách.

- *Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng Mặt trận.*

Ngay từ năm 1982 trên cương vị Trưởng ban Khoa giáo Trung ương, đồng chí Lê Quang Đạo đã tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đã có nhiều đóng góp quan trọng như tham mưu để Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất. Nghị quyết đã cụ thể hóa Cương lĩnh của Đảng và Hiến pháp năm 1992, đáp ứng kịp thời đòi hỏi cấp bách của công cuộc đổi mới. Những đóng góp trên là cơ sở để tháng 8/1994, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Nhận trọng trách mới khi tuổi cao, trong bối cảnh hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã, nhưng đồng chí Lê Quang Đạo vẫn hăng say làm việc với niềm tin xây dựng thành công Mặt trận thống nhất toàn dân tộc. Phu nhân Nguyễn Thị Nguyệt Tú - người đồng chí của Lê Quang Đạo kể lại: Ngay từ khi nhận trọng trách mới, anh Lê Quang Đạo luôn trăn trở làm thế nào để nâng cao vai trò của Mặt trận, để Mặt trận thực sự là nơi tập hợp mọi con dân, cần tránh hình thức trong hoạt động, tránh biến thành “cây kiểng”.

Đồng thời, đồng chí rất coi trọng vấn đề đổi mới và phản biện trong hoạt động nghị trường. Nhiều thành viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc còn rất ấn tượng với những ý kiến rạch ráo, khoa học và sáng tạo của đồng chí Lê Quang Đạo về mối quan hệ giữa “dân chủ” và “dân sinh”, vấn đề “hai quốc tịch”... Chính cách tiếp cận vấn đề và quan điểm thực tiễn trong các ý kiến của đồng chí Lê Quang Đạo đã góp phần mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhiều bộ

luật quan trọng như: Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật quốc tịch... sớm được thông qua. Mặt khác, đồng chí còn thường xuyên quan tâm đến vấn đề nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và nhiều vấn đề khác nhằm đưa Mặt trận giữ vững vị trí, vai trò của mình trong hệ thống chính trị hiện tại.

Đồng chí Lê Quang Đạo luôn tâm niệm những lần theo Bác Hồ đi chiến dịch, được Người gọi lên báo cáo... đã khai sáng nhiều bài học quý, rõ nhất là bài học về “đại đoàn kết”. Thời gian 17 năm tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và 5 năm trên cương vị Chủ tịch Mặt trận (1994 - 1999), những hoạt động vô cùng phong phú và gian lao của đồng chí Lê Quang Đạo luôn là những công hiến lớn lao và còn nguyên giá trị. Bởi lẽ, những công hiến ấy là kết quả của sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh và là cơ sở để đồng chí Lê Quang Đạo xứng tầm một nhân cách lớn.

- *Đạo đức trong sáng, lối sống giản dị.*

Trọn cuộc đời đồng chí Lê Quang Đạo không ngừng tu dưỡng đạo đức trong sáng, thủy chung với mọi người, khiêm tốn giản dị và gần gũi với đồng chí, đồng bào, kính trọng và giữ nghiêm lệnh với thượng cấp. Khi đã là cán bộ cao cấp, mỗi lần trở về làng, đồng chí luôn cho đỡ xe đầu làng, xuống xe đi bộ, chào hỏi dân làng. Năm 1990, trong dịp về quê dự Hội đền Đô, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo rất tự nhiên, thân tình, tay bắt mặt mừng cùng bà con dự Hội làng. Đi cùng còn có ngài Đại sứ Pháp, ông đã rất ngạc nhiên và phấn khích khi được nghe ngài Chủ tịch “dân dã” giới thiệu cho nghe bằng tiếng Pháp “chuẩn” về lịch sử, vai trò của nhà Lý và ý nghĩa của đền Đô. Đồng chí Vũ Kỳ, Thư ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh thì kể rằng: Có lần dẫn đồng chí Lê Quang Đạo vào Phủ Chủ tịch báo cáo công việc, sau “màn” chào hỏi, Chủ tịch chủ động nói vui: “Hai chú cao như nhau!”. Sau này, đồng chí Lê Quang Đạo nhiều lần kể với bạn hữu về câu chuyện vui, tinh tế và hài hước của Bác và có lẽ điều đó càng tăng sự mến phục và hấp dẫn của Bác đối

với mọi người. Đồng chí Lê Quang Đạo sống thủy chung, chân thành với đồng chí, đồng bào; nghĩa tình với nguồn cội, quê hương. Năm 1999, trên giường bệnh, đồng chí dặn lại các con: “Sau này bố không còn đủ sức khỏe thì các con cố gắng thay bố thăm hỏi họ hàng, quê nhà. Nếu có giúp được gì cho quê nhà thì nên làm”. Đồng chí Lê Quang Đạo đã giữ gìn đạo đức, phẩm cách của một nhân cách lớn đến trọn đời.

4. Đồng chí Lê Quang Đạo là một trong những đồng chí lãnh đạo tiên bối của Đảng và cách mạng Việt Nam. Nét đặc sắc xuyên suốt gần 80 năm tuổi đời, hơn 60 năm hoạt động cách mạng liên tục, đồng chí đã trải qua nhiều trọng trách tại nhiều địa bàn, kể cả chiến trường, trong môi trường quân đội với những sáng tạo cách mạng và công hiến ngày càng lớn, toàn tâm toàn ý phụng sự lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Trọn cuộc đời, từ buổi thiếu thời, khi cách mạng còn trong trứng nước đến khi đất nước giành được độc lập và phát triển trên con đường đổi mới, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều công hiến to lớn, nêu tấm gương sáng, xứng đáng là một nhân cách lớn trong hàng ngũ các nhà lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng nước ta. Đánh giá của Ban Chấp hành Trung ương đã phản ánh rõ điều này: “Đồng chí Lê Quang Đạo là nhà lãnh đạo có uy tín của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đồng chí đã đi trọn cuộc đời một cách vẻ vang và để lại cho chúng ta tấm gương về cuộc đời cao đẹp của một người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người đầy lòng vị tha, ham học hỏi, giàu trí tuệ, rất mực khiêm tốn, sống giản dị, trong sáng và chu đáo, chân thành và thủy chung, gần gũi và đoàn kết với mọi người”¹. Đồng chí xứng tầm một nhân cách lớn.

1. Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999, tại Hà Nội.

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO - TÂM GƯƠNG VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ VÀ LẤY DÂN LÀM GỐC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TS. TRẦN THỊ HUYỀN
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Dồng chí Lê Quang Đạo, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung tướng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Hơn 60 năm hoạt động cách mạng không ngừng nghỉ (1938 - 1999), đồng chí đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, góp phần đưa cách mạng Việt Nam giành được những thắng lợi vẻ vang cả trong thời chiến và thời bình, trong công cuộc đấu tranh, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam ngày càng vững mạnh. Đánh giá về công lao của đồng chí Lê Quang Đạo, trong *Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo*, ngày 27/7/1999, tại Hà Nội, Đảng ta khẳng định: “Đồng chí Lê Quang Đạo, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đồng chí đã đi trọn cuộc đời một cách vẻ vang và để lại cho chúng ta tấm gương về cuộc đời cao đẹp của người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”¹.

1. Điều văn do Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh đọc tại Lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999.

Tấm gương cuộc đời cao đẹp của đồng chí Lê Quang Đạo, tấm gương người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trên nhiều lĩnh vực trong đó có vấn đề thực hành dân chủ, lấy dân làm gốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tiếp thu truyền thống yêu nước của quê hương, gia đình, Lê Quang Đạo sớm tham gia hoạt động cách mạng (năm 1938) khi mới 17 tuổi. Lê Quang Đạo đã lựa chọn và đi theo con đường cách mạng vô sản, con đường cách mạng mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tìm ra và định hướng cho dân tộc Việt Nam.

Được sự dìu dắt của các thế hệ đàn anh, Lê Quang Đạo đã trở thành một cán bộ tài năng của Đảng, được Đảng tin cậy giao nhiều trọng trách như: Bí thư Đảng bộ nhiều địa bàn trọng yếu (Bắc Ninh, Phúc Yên, Hải Phòng, Hà Nội). Trên cương vị người đứng đầu tổ chức Đảng nhiều địa phương, dù bận rộn nhưng với phong cách dân chủ, gần dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến nhân dân, đồng chí Lê Quang Đạo luôn đi sâu, đi sát cơ sở, nắm tình hình để từ đó đề ra đường lối đúng, phù hợp yêu cầu thực tiễn. Giai đoạn 10/1943 - 10/1944, trong thời kỳ xây dựng lực lượng chuẩn bị Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, đồng chí Lê Quang Đạo luôn đi sát thực tiễn, lăn lộn hoạt động trong giới trí thức, học sinh, sinh viên, tuyên truyền xây dựng các tổ chức quần chúng cách mạng, phát triển các đoàn thể Việt Minh, huy động mọi tầng lớp nhân dân tham gia cứu nước, tạo điều kiện, tiền đề quan trọng đem lại thành công của Cách mạng Tháng Tám ở Hà Nội năm 1945.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đồng chí Lê Quang Đạo đảm trách nhiều cương vị khác nhau gồm công tác Đảng dân sự và công tác Đảng trong Quân đội. Đồng chí luôn thực hiện triệt để quan điểm của Hồ Chí Minh về lấy dân làm gốc. Giai đoạn từ cuối năm 1947 đến năm 1948, trên cương vị Bí thư Liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông, kiêm phụ trách công tác tuyên huấn của Liên

khu ủy III - địa bàn bình định, càn quét trọng điểm của quân đội viễn chinh Pháp, Lê Quang Đạo đã thực hiện tốt phương châm “bám dân, đánh giặc”, đồng chí đã đưa cán bộ về cơ sở, tiến hành củng cố các chi bộ Đảng, các tổ chức quần chúng, tổ chức lực lượng du kích, đào hầm bí mật, chiến đấu ngay trong lòng địch, do vậy đã gây cho địch nhiều khó khăn, tổn thất. Thời kỳ 28 năm phục vụ trong quân ngũ (1950 - 1978), cùng với việc xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững vàng, kiên định về tư tưởng, chính trị, trung thành tuyệt đối với lý tưởng của Đảng, quan điểm gần dân, gắn bó mật thiết với nhân dân luôn được Lê Quang Đạo quán triệt thực hiện. Trong bài viết “*Nâng cao quyết tâm kiên trì và đẩy mạnh cuộc chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng*” (tháng 6/1970), đồng chí khẳng định: “Quân đội ta là quân đội nhân dân,... Quân đội ta sinh ra và lớn lên từ cao trào đấu tranh cách mạng sôi sục của quần chúng, lấy mục tiêu cách mạng của Đảng làm mục tiêu của mình. Quân đội ta là quân đội của nhân dân, của các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam, là của nhân dân lao động, thực chất là của công nông, do Đảng của giai cấp công nhân tổ chức, lãnh đạo mang bản chất giai cấp công nhân”¹.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi, đất nước thống nhất, Bắc - Nam sum họp một nhà, trên cương vị Bí thư Trung ương Đảng, kiêm Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương và công tác dân vận đồng chí Lê Quang Đạo đã có những đóng góp quan trọng trong công tác khoa giáo, đồng thời thúc đẩy quan điểm dân chủ phát triển trong lĩnh vực công tác đặc biệt này. Trong lĩnh vực khoa học, vấn đề dân chủ được đồng chí Lê Quang Đạo đặc biệt quan tâm. Theo đồng chí, khoa học là sự sáng tạo, do đó phải tạo môi trường tự do dân chủ, rộng mở để những trí thức, các nhà khoa học phát huy tính độc lập, tìm tòi, sự sáng tạo, phát minh khoa học của mình, đồng thời phải

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.207-208.

nghiêm khắc với những biểu hiện định kiến, hẹp hòi với trí thức. Mặt khác, cần tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của những nhà trí thức, nhà khoa học đối với kết quả sáng tạo mà họ đã làm ra. Đồng chí đã kiến nghị với Chính phủ ban hành Pháp lệnh về Sở hữu trí tuệ nhằm động viên tối đa sự sáng tạo của những nhà khoa học. Đây chính là động lực to lớn thúc đẩy giới trí thức không ngừng đóng góp nhiều hơn cho đất nước. Đồng chí cũng thường xuyên trực tiếp xuống cơ sở, gặp gỡ, trao đổi với những nhà nghiên cứu, chia sẻ khó khăn, động viên họ tích cực hăng say trong công tác. Chính vì vậy, lĩnh vực khoa học đã ngày càng phát triển, gắn bó thiết thực với thực tiễn, góp phần không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Tấm gương thực hành dân chủ, lấy dân làm gốc của Lê Quang Đạo theo tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện đặc biệt rõ trong giai đoạn đồng chí đảm nhận cương vị Chủ tịch Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992) và Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1994 - 1999).

Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992), đồng chí Lê Quang Đạo luôn quan tâm tới việc đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội, mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh. Thời kỳ này tình hình thế giới có nhiều biến đổi sâu sắc, phức tạp, đất nước phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách, đồng chí Lê Quang Đạo đã lãnh đạo Quốc hội, từng bước đổi mới trên mọi mặt hoạt động và có đóng góp tích cực, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý đất nước bằng pháp luật, phục vụ công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, đặc biệt là phát huy tối đa quyền dân chủ của nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Quang Đạo, Quốc hội khóa VIII đã hoạt động thực chất hơn, dân chủ hơn, thể hiện trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là thực hiện chức năng cơ bản nhất của Quốc hội là đại diện cho ý chí, quyền lợi của nhân dân, xây dựng các bộ luật, đạo luật

và pháp lệnh. Trong nhiệm kỳ, Quốc hội đã ban hành hai bộ luật, 25 đạo luật, 40 pháp lệnh, nhiều hơn bảy khóa trước cộng lại. Điều đáng nói là nội dung các bộ luật, đạo luật và pháp lệnh toàn diện trên tất cả mọi lĩnh vực: kinh tế, chính trị, tổ chức bộ máy, do đó đã đảm bảo quyền dân chủ của mọi công dân, đồng thời tăng cường kỷ cương, kỷ luật xã hội. Đặc biệt, Quốc hội đã thực hiện lấy ý kiến nhân dân và thông qua việc sửa đổi Hiến pháp 1980 cho phù hợp với thời kỳ đổi mới thành Hiến pháp 1992. Hiến pháp 1992 được thông qua là đạo luật cơ bản để Quốc hội tiếp tục xem xét, điều chỉnh bổ sung các luật không còn phù hợp hoặc làm luật mới cho phù hợp với Hiến pháp. Đây là bước tiến mới cho nền dân chủ nước ta, đi đôi với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Cùng với việc xây dựng các đạo luật, vấn đề thực hiện tốt quyền làm chủ của nhân dân thông qua lãnh đạo, chỉ đạo Quốc hội chú trọng hơn tới chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước cũng được Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo đặc biệt quan tâm. Quốc hội đã quan tâm tới những vấn đề cấp bách của đời sống xã hội: về kinh tế - xã hội, về bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, về trật tự an toàn xã hội. Đó chính là minh chứng về việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, đề cao quyền lợi của nhân dân, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, phát triển đất nước. Đây là mục tiêu và đích hướng tới trong hoạt động của Quốc hội.

Phát huy quyền dân chủ đại diện của nhân dân, trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo cũng luôn quan tâm tới công tác giám sát của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban thường trực của Quốc hội trong xem xét thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về tình hình kinh tế - xã hội, về thi hành pháp luật và các vấn đề có liên quan khác. Quốc hội cũng đã đổi mới lề lối làm việc, từng bước vươn lên thực hiện đúng

chức năng, nhiệm vụ của mình, đáp ứng niềm tin và lòng mong mỏi của nhân dân.

Tấm gương về thực hành dân chủ, lấy dân làm gốc của đồng chí Lê Quang Đạo thể hiện rõ nhất trong thời kỳ đồng chí tham gia lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Trong hơn 60 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo có 16 năm tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1983 - 1999), trong đó 12 năm là Bí thư Đảng đoàn Mặt trận và 5 năm là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1994 - 1999). Đây là dịp đồng chí hoạt động, tiếp xúc gần gũi với dân. Đồng chí đã có nhiều đóng góp, sáng tạo trong xây dựng Mặt trận, củng cố khối đại đoàn kết và phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân.

Vận dụng, kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, lấy dân làm gốc, về xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất trong tình hình mới, đồng chí Lê Quang Đạo đã xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất trên tinh thần dân chủ, phát huy quyền làm chủ của người dân và đem lại những hiệu quả tích cực. Là người đứng đầu tổ chức Mặt trận, đồng chí luôn chỉ đạo và đi đầu thực hiện lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của dân để thấu hiểu lòng dân, để tiếp nhận nhiều thông tin, dữ liệu từ nhân dân làm cơ sở, sử dụng thông tin đó ngày càng tốt hơn.

Trong xây dựng Mặt trận, đồng chí Lê Quang Đạo luôn chú trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Theo đồng chí: "Dân chủ là vấn đề thuộc bản chất của chế độ ta. Là truyền thống của dân tộc và tư tưởng Hồ Chí Minh... Dân chủ là xu thế phát triển của loài người. Dân chủ tư sản cũng là một bước phát triển lớn nằm trong xu thế đó... Với chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, điều mà chúng ta mong muốn là xây dựng một chế độ mà quyền làm chủ thuộc về toàn bộ

nhân dân, kể cả nhân dân lao động”¹. Đây chính là bài học thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga, mặt khác cũng là nguyên nhân dẫn tới những sai lầm của Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước Xô viết khi có tiềm lực mạnh nhưng không phát huy được sức mạnh của dân dẫn tới sụp đổ². Đây là kinh nghiệm để các nước như Việt Nam tự rút ra bài học xương máu cho mình trên con đường phát triển.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân, “Tất cả quyền lực phải thuộc về nhân dân”, đồng chí Lê Quang Đạo luôn trăn trở tìm cách thức để phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân, đổi mới mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân thông qua cầu nối là Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng. Phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (ngày 29/6/1996), đồng chí khẳng định: “Một yếu tố quyết định để tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc là phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo cơ chế: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Đây là vấn đề thuộc bản chất của chế độ ta”³. Trên cơ sở thực tiễn, đồng chí Lê Quang Đạo chỉ rõ: “Sự lãnh đạo của Đảng cách mạng chân chính với đường lối và phương thức lãnh đạo đúng đắn, luôn gắn bó chặt chẽ với nhân dân là yếu tố quyết định nhất bảo đảm cho chính quyền thực sự thuộc về nhân dân. Đảng ta là tổ chức lãnh đạo Nhà nước duy nhất như Hiến pháp đã quy định nhưng Đảng không phải là tổ chức quyền lực ở trên Nhà nước, trên nhân dân. Chúng ta cần nắm vững nguyên lý: Đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng, chứ Đảng không thay nhân dân cầm quyền”⁴. Lý giải rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, khi trả lời phỏng vấn của báo *Tuổi trẻ*, ngày 18/4/1996, đồng chí Lê Quang Đạo đã phân tích: “Không nên hiểu vai trò lãnh đạo của Đảng như là một tổ chức quyền lực cao hơn hết thảy bắt buộc tất cả phải nghe theo. Mà vai

1, 2, 3, 4. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr. 813-814, 814, 759, 759-760.

trò lãnh đạo của Đảng là vai trò tiên phong: Đảng nắm lý luận cách mạng, các vấn đề khoa học có liên quan, những thực tế tình hình đất nước, tổng kết kinh nghiệm hoạt động của nhân dân, từ đó đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn để đưa cách mạng tiến lên, đem lại lợi ích cho nhân dân. Đường lối được thể chế hóa thành pháp luật. Rồi Đảng tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện đường lối đó để toàn dân noi theo thực hiện. Như Bác Hồ đã dạy: “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Còn quyền lực thuộc về nhân dân. Đảng lãnh đạo Nhà nước để đảm bảo cho tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân”¹. Đồng chí Lê Quang Đạo chỉ rõ: “Yếu tố quan trọng để sự lãnh đạo của Đảng đúng đắn là Đảng phải có quan hệ máu thịt với dân, phải lắng nghe ý kiến của nhân dân, hiểu được nguyện vọng chính đáng của nhân dân”². Sức mạnh vĩ đại của Đảng là ở nhân dân, là sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Mọi tổ chức đảng cũng như tất cả các đảng viên đều phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, gương mẫu chấp hành pháp luật.

Nhà nước quản lý đất nước bằng pháp luật; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ cương phép nước, phải không ngừng hoàn chỉnh hệ thống pháp luật vào cuộc sống. Do đó, theo đồng chí Lê Quang Đạo: “Phải có cơ chế, chính sách, pháp luật cụ thể để đảm bảo cho nhân dân tham gia quản lý xã hội, thực hiện quyền giám sát của mình đối với hoạt động của cơ quan nhà nước và đại biểu dân cử theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”³.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân để xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn về mọi mặt, để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của các tầng lớp nhân dân, của mọi công dân. Mọi người đều

1, 2, 3. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.746-747, 747, 760.

bình đẳng trước pháp luật. Những người phạm tội dù ở cương vị nào cũng phải được xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Có vậy dân mới tin, mới tăng cường được khối đại đoàn kết dân tộc.

Mặt trận là cầu nối giữa Đảng với dân bởi Đảng, Nhà nước trình bày với Mặt trận những quyết định, chủ trương lớn để lấy ý kiến của toàn dân thông qua người đại diện của mình là Mặt trận, đồng thời cũng là để Mặt trận thấy được và hiểu rõ chủ trương, quyết định của Đảng để Mặt trận vận động nhân dân ủng hộ và thực hiện đường lối đúng đắn đó, biến thành những thắng lợi to lớn¹. Do đó, đồng chí Lê Quang Đạo đã xác định rõ trách nhiệm và thái độ của Mặt trận và cán bộ làm công tác Mặt trận là mong muốn được nghe ý kiến của mọi tầng lớp nhân dân, tập hợp và phản ánh với Đảng, Nhà nước để Đảng cân nhắc, xem xét, tiếp thu những ý kiến... Đảng, Nhà nước và Mặt trận trân trọng tất cả các ý kiến tâm huyết của nhân dân, dù ý kiến đó đúng hay chưa đúng, đồng ý hay chưa đồng ý đều rất cần, ít nhất nó cũng gợi ra điều gì đó để cùng suy nghĩ. Càng phát huy dân chủ trong việc phát biểu và tiếp thu ý kiến thì càng tiếp cận được chân lý đúng đắn, càng hạn chế được sai sót. Đó là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, của Mặt trận và toàn dân².

Để đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận, đồng chí Lê Quang Đạo cũng đã tổ chức nghiên cứu, khảo sát thực tế, tạo dư luận rộng rãi để Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra Thông tri về “Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, hướng công tác Mặt trận về cơ sở xã, phường, góp phần phát huy tinh thần yêu nước, ý thức dân chủ, tự chủ, tự quản, tinh thần chủ động tích cực của nhân dân trong xây dựng cuộc sống mới ở

1, 2. Xem Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.747, 747-748.

khu dân cư. Cuộc vận động này đã trở thành một phong trào quần chúng rộng lớn nhất do Mặt trận phát động, tạo căn cứ để Đảng ra chỉ thị về *Quy chế dân chủ ở cơ sở*.

Có thể thấy, từ những ngày đầu đi theo cách mạng cho tới những năm tháng cuối đời, đồng chí Lê Quang Đạo luôn thể hiện tấm gương nhà yêu nước chân chính, người cộng sản mẫu mực, nhà lãnh đạo có uy tín lớn, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo tấm gương người thầy Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh vĩ đại, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, dù trải qua nhiều khó khăn, thử thách, đồng chí Lê Quang Đạo luôn kiên trung với mục tiêu, lý tưởng đã chọn: vì độc lập của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân. Đặt quyền lợi của nhân dân lên trên hết, trước hết, đồng chí Lê Quang Đạo luôn thực hành dân chủ và lấy dân làm gốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hơn 20 năm đã trôi qua kể từ ngày trái tim người cộng sản Lê Quang Đạo ngừng đập, nhưng tấm gương người cộng sản kiên trung, tấm gương người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn sáng. Quan điểm của đồng chí Lê Quang Đạo về thực hành dân chủ, lấy dân làm gốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn vẹn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn.

Kế thừa, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các học trò của Người, kế thừa quan điểm của các kỳ đại hội trước, trong bối cảnh, tình hình mới, vấn đề thực hành dân chủ, lấy dân làm gốc vẫn luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam quan tâm. Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, khi đề ra nhiệm vụ, giải pháp nhằm đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, nhiệm vụ thứ năm, được Đảng nêu lên: “*Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; tăng*

*cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội*¹. Báo cáo cũng nêu rõ: “Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước. Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức; có cơ chế giải phóng mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo, động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế và quản lý phát triển xã hội. Bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của mọi tầng lớp nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở. Chống các biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức”².

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.50, 51.*

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TỪ SƠN

Đồng chí LÊ XUÂN LỢI

Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

1. Quê hương Từ Sơn nơi đồng chí lớn lên

Đồng chí Lê Quang Đạo tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921, tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước, cách mạng.

Quê hương Từ Sơn là vùng đất có bề dày lịch sử văn hiến lâu đời, địa linh nhân kiệt. Đình Bảng là nơi phát tích vương triều nhà Lý - khai sáng nền văn minh Đại Việt. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, những kết tinh văn hóa vật thể đình, chùa, đền, miếu và những giá trị văn hóa phi vật thể dạt dào, đầm thắm của âm hưởng dân ca quan họ đã hình thành nên con người Từ Sơn thông minh, dũng cảm trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm, năng động, sáng tạo trong xây dựng và phát triển quê hương, đất nước. Trong bất cứ thời kỳ, giai đoạn nào của lịch sử dân tộc, nhân dân Từ Sơn luôn chứng tỏ là vùng đất tiêu biểu của tình đoàn kết, đấu tranh kiên cường chống giặc ngoại xâm, sẵn sàng hy sinh xương máu xây dựng và bảo vệ quê hương yên bình, viết nên những trang sử hào hùng.

Gia đình đồng chí Lê Quang Đạo thuộc tầng lớp trung lưu, rất coi trọng việc học chữ. Lúc còn nhỏ, qua những buổi chiều quê, đồng chí

được cha là ông Nguyễn Đức Cung đưa đi quanh các con đường, ngõ xóm, được cha dạy về tình yêu quê hương đất nước, giải nghĩa sự tích tên gọi mỗi thôn, xóm, về lịch sử Đền Đô thờ Lý Bát Đế, đền Rồng thờ Lý Chiêu Hoàng, chùa Cổ Pháp là nơi vua Lý Thái Tổ ra đời... Cha truyền lửa cho Lê Quang Đạo nỗi đau mất nước, quê hương, xóm làng bị dày xéo, áp bức bởi gót dày của thực dân xâm lược. Lời giảng dạy của cha giúp Lê Quang Đạo sớm linh hôi, giác ngộ lý tưởng cách mạng, trở thành chiến sĩ cộng sản từ khi còn rất trẻ.

Hơn sáu thập niên hoạt động cách mạng trải dọc thế kỷ XX, đồng chí Lê Quang Đạo trưởng thành theo thăng lợi cách mạng, từ bắt đầu là người chiến sĩ cách mạng, đảng viên trẻ tuổi đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, đến khi gánh trên vai các trọng trách người đứng đầu cơ quan lập pháp Quốc hội khóa VIII, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trực tiếp tham gia tổ chức thực hiện đường lối đổi mới của đất nước. Trong mối quan hệ đất nước và quê hương, thì quê hương là nhà, đất nước là quê hương, dù ở trong mối quan hệ nào, đồng chí cũng luôn nỗ lực hết mình, có nhiều đóng góp quan trọng. Với đồng chí, quê hương Từ Sơn là nơi khởi nguồn, thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng, khát vọng độc lập cho dân tộc và cũng là nơi nặng lòng, đau đớn cho sự vươn lên phát triển mạnh mẽ cùng công cuộc đổi mới của đất nước.

2. Những cống hiến của đồng chí Lê Quang Đạo với Đảng bộ và nhân dân Từ Sơn

2.1. Tuyên truyền, giác ngộ lý tưởng cách mạng, khơi dậy tình yêu đất nước, quê hương cho nhân dân và thế hệ trẻ Từ Sơn (1936 - 1939)

Năm 1936, Lê Quang Đạo tốt nghiệp tiểu học và tạm thời ở nhà phụ giúp công việc cho gia đình vì điều kiện Đình Bảng lúc bấy giờ không có trường lớp cao hơn. Năm học 1937 - 1938, Lê Quang Đạo ra Hà Nội theo học tại Trường Trung học tư thục Thăng Long. Trường Trung học tư thục Thăng Long là nơi quy tụ nhiều thầy giáo giỏi, kiến

thức uyên bác và giàu lòng yêu nước, thương dân như Đặng Thai Mai, Hoàng Minh Giám, Võ Nguyên Giáp... Tư tưởng yêu nước tiến bộ theo con đường cách mạng vô sản từ các thầy giáo đã ảnh hưởng sâu sắc đến Lê Quang Đạo từ đó. Trong thời gian này, Lê Quang Đạo có cơ hội tham gia nhiều hoạt động của phong trào dân sinh dân chủ ở Hà Nội, những buổi nói chuyện chính trị ở Hội quán Trí Tri, hội chợ phiên ủng hộ Trung Hoa chống Nhật... đã giúp anh có điều kiện hiểu biết thêm nhiều về tình hình chính trị, xã hội của đất nước lúc bấy giờ. Thời kỳ này các sách báo tiến bộ như các tác phẩm: *Người Mẹ* của Macxim Goócki, *Vấn đề dân cày* của Qua Ninh và Văn Đình (tức của Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp), *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô*, các báo *Tin tức*, *Đời nay*, *Thợ Thuyền*, *Chiến đấu*... được phổ biến rộng rãi. Có điều kiện tiếp xúc với sách báo tiến bộ, có nội dung chống phát xít do Mặt trận dân chủ Đông Dương tổ chức, Lê Quang Đạo cùng với các thanh niên học sinh Từ Sơn lúc bấy giờ như Nguyễn Duy Thành, Nguyễn Trọng Tỉnh dần dần giác ngộ, ý thức trách nhiệm cứu nước, cứu dân của mình. Đầu năm 1938, đồng chí tham gia phong trào thanh niên dân chủ ở Hà Nội. Nghỉ hè năm đó, Lê Quang Đạo mang theo nhiều sách báo mà đồng chí được đọc, được tiếp xúc, về quê cùng với một số thanh niên yêu nước Từ Sơn tổ chức hội đọc sách công khai tiến bộ của Đảng. Nhờ vậy, làng Đình Bảng trở thành nơi có phong trào đọc sách báo rầm rộ nhất. Các điểm canh trong làng trở thành phòng đọc sách báo hằng ngày của hàng trăm thanh niên, trung niên, cụ già, em nhỏ. Thông qua sách báo tiến bộ, các chủ trương, đường lối của Đảng được truyền bá rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trong làng.

Cùng với phong trào đọc sách, đồng chí Lê Quang Đạo đã có đóng góp to lớn vào phong trào học chữ Quốc ngữ ở Đình Bảng lúc bấy giờ. Vốn là người có đầu óc luôn suy ngẫm, luôn hành động thực tế, thông qua việc biên soạn bài *Hò đi học*, tổ chức đám rước đèn trung thu với

khẩu hiệu đầy tính thuyết phục “*Đi học là yêu nước*”, Lê Quang Đạo cùng với thanh niên yêu nước Đình Bảng đã cổ vũ đồng đảo nam, nữ thanh niên và các bậc cha mẹ trong làng tham gia vào phong trào học chữ Quốc ngữ để mở mang dân trí.

Không chỉ dừng lại ở Đình Bảng, phong trào đọc sách báo, truyền bá chữ Quốc ngữ đã gây tiếng vang lớn, phát triển ở hầu khắp các xã của huyện Từ Sơn như ở Phù Lưu, Cẩm Giang, Trang Liệt... Cứ như vậy, thông qua việc làm thiết thực, phát động phong trào đọc sách và học chữ Quốc ngữ, đồng chí Lê Quang Đạo đã góp phần to lớn vào tuyên truyền, giác ngộ lý tưởng cách mạng cho đồng đảo quần chúng nhân dân Từ Sơn, cổ vũ, đoàn kết họ đi theo con đường cách mạng mà Đảng Cộng sản Đông Dương khởi xướng, lãnh đạo. Hòa chung với phong trào đấu tranh giành quyền dân sinh, dân chủ trong nước, trong tỉnh, Lê Quang Đạo cùng nhân dân Từ Sơn đã giành được những kết quả khả quan về trình độ giác ngộ cách mạng, về nhiệt tình yêu nước, hàng trăm quần chúng ở hàng chục xóm làng, phố phường đã tham gia đấu tranh chống phát xít, chống phản động thuộc địa giành quyền dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình và tham gia các tổ chức ái hữu, nghiệp đoàn, hội quần chúng công khai hợp pháp.

2.2. *Lãnh đạo, xây dựng tổ chức Đảng, phát triển phong trào cách mạng để khởi nghĩa giành chính quyền trên quê hương Từ Sơn (1939 - 1945)*

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thời thế cách mạng có nhiều chuyển biến, tại Hội nghị Trung ương 6 (tháng 11/1939) dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Quán triệt chủ trương của Đảng, từ cuối năm 1939, các cơ sở cách mạng ở khu vực Từ Sơn, phố Yên Viên, cầu Đuống, Đình Bảng, Phù Lưu, Cẩm Giang, Trang Liệt, Phù Khê, Tam Sơn... từ hoạt động công khai, nhanh chóng

chuyển vào hoạt động bí mật. Tuy chưa gia nhập Đảng, nhưng do hoạt động năng nổ và hiệu quả, nên đồng chí Lê Quang Đạo nhanh chóng trở thành cán bộ cốt cán lãnh đạo phong trào bước vào giai đoạn hoạt động bí mật, đấu tranh giành chính quyền cách mạng. Nhân dịp kỷ niệm 22 năm Cách mạng Tháng Mười Nga, Lê Quang Đạo đã tham gia rải truyền đơn, dán áp phích, treo cờ đỏ búa liềm ở Lăng Lòng Chảo (Đình Bảng), làng Trang Liệt, Đồng Kỵ, Phù Khê, phủ Từ Sơn, Yên Viên... để cổ vũ quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh, đánh đổ ách cai trị của đế quốc thực dân.

Sau một thời gian hoạt động cách mạng được bồi dưỡng, thử thách, tháng 8/1940, Lê Quang Đạo cùng 5 đồng chí được đồng chí Phạm Văn Đông tuyển chọn kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, gồm: Nguyễn Duy Thân, Nguyễn Trọng Tỉnh, Lê Việt, Nguyễn Văn Tâm (Phù Lưu), Nguyễn Văn Phúc (Cẩm Giang...). Chi bộ ghép Đình Bảng - Phù Lưu - Cẩm Giang được thành lập do đồng chí Phạm Văn Đông làm Bí thư. Sau khi Chi bộ được thành lập, đồng chí Lê Quang Đạo được giao nhiệm vụ tham gia tuyên truyền, vận động phong trào cách mạng ở Từ Sơn và các vùng phụ cận. Chi bộ đã tích cực hoạt động, nhanh chóng xây dựng, phát triển tổ chức tại các làng, xã Phù Chẩn, Tam Sơn, Đồng Kỵ, Phù Lưu, Trang Liệt (Từ Sơn), Trung Mầu, Dương Húc (Tiên Du), nhiều đảng viên mới được kết nạp như: Nguyễn Tiến Thảo (Lim), Nguyễn Chương, Nguyễn Văn Xuyến, Nguyễn Hữu Ngoạn, Nguyễn Ly, Nguyễn Đức Phùng, Trục Tụ, Bẩy Cối, Nguyễn Chấn, Trần Lê Nhân... Nhờ hoạt động hiệu quả, kết nạp thêm được nhiều quần chúng ưu tú gia nhập vào hàng ngũ của Đảng, do đó, khoảng cuối năm 1940, từ một chi bộ ghép, Chi bộ Đình Bảng - Phù Lưu - Cẩm Giang đã tách ra thành hai chi bộ. Trong đó, Phù Lưu - Cẩm Giang - Trang Liệt là chi bộ ghép. Còn Đình Bảng là chi bộ độc lập, được thành lập tại Văn Chỉ - Đền Đô, gồm 3 đồng chí: Nguyễn Duy Thân, Lê Quang Đạo và Nguyễn Trọng Tỉnh. Đồng chí Lê Quang Đạo được cử

làm Bí thư. Từ đây, với vai trò là Bí thư đầu tiên của Chi bộ Đình Bảng, đồng chí đã lãnh đạo phong trào cách mạng ở Đình Bảng theo một phương pháp phù hợp, tránh đấu tranh trực diện, đánh lạc hướng theo dõi của kẻ thù, nhằm che giấu lực lượng, hướng trọng tâm vào củng cố và xây dựng một hệ thống cơ sở bí mật an toàn, tin cậy, làm cơ sở để phát triển phong trào cách mạng¹. Lăng Lý Thái Tổ, trong Thơ Lăng Thiên Đức - là nơi đồng chí Lê Quang Đạo nhiều lần bí mật tập hợp quần chúng cách mạng, tuyên truyền về nhiệm vụ phản đế, giải phóng dân tộc. Trên cơ sở đó, phong trào cách mạng ở Đình Bảng ngày càng phát triển.

Tháng 4/1941, đồng chí Lê Quang Đạo thành lập chi bộ ghép Phù Chẩn (Từ Sơn) - Dương Húc (Tiên Du) do đồng chí trực tiếp làm Bí thư Chi bộ.

Tháng 5/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì tổ chức Hội nghị Trung ương 8 tại Pác Bó - Cao Bằng, khẳng định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc và hoàn thiện về mặt đường lối, gấp rút chuẩn bị lực lượng cách mạng để khi thời cơ đến lãnh đạo nhân dân đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Nhằm quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Trung ương 8, đảm bảo an toàn cho cán bộ và cơ sở cách mạng, giữ vững phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân, Tổng Bí thư Trường Chinh đã quyết định xây dựng Khu an toàn (An toàn khu - ATK). Từ Sơn, nơi có phong trào cách mạng phát triển mạnh, lại là nơi có điều kiện giao thông liên lạc thuận lợi nên được Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ chọn làm địa bàn xây dựng An toàn khu I (từ giữa năm 1941 đến tháng 8/1945). Chi bộ

1. Tại đây, tháng 11/1940 được chọn làm nơi diễn ra Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, tiếp tục chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng, xác định nhiệm vụ hàng đầu là giải phóng dân tộc. Đồng chí Lê Quang Đạo và Chi bộ Đình Bảng đã bảo vệ Hội nghị họp tại nhà cụ Đám Thi được bí mật, an toàn.

Đình Bảng được đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng bí mật về trực tiếp lãnh đạo và giao trách nhiệm xây dựng Đình Bảng là cơ sở cách mạng An toàn khu I của Đảng. Đồng chí Lê Quang Đạo và một số cán bộ cốt cán đã tích cực hoạt động, thường xuyên đi về các xã lân cận gây dựng cơ sở, phát triển phong trào ở các xã như Cẩm Giang, Trang Liệt, Phù Chẩn, Đại Đồng, Trung Mầu, Phù Khê, Tam Sơn, Phù Khê, Phù Lưu, Phật Tích... và nhận được sự ủng hộ rất lớn của quần chúng nhân dân. Nhiều gia đình tự nguyện làm cơ sở cách mạng, sẵn sàng đưa đón, che giấu, bảo vệ, nuôi dưỡng các đồng chí cán bộ cao cấp của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ. Thông qua hoạt động phong trào, Chi bộ Đình Bảng ngày càng đào tạo được thêm nhiều cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của địa phương cũng như của Trung ương đặt ra. Bên cạnh đó, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ của An toàn khu, đồng chí Lê Quang Đạo đã chú trọng bồi dưỡng, giáo dục thanh, thiếu nhi Đình Bảng tham gia vào hoạt động của Đội Nhi đồng cứu quốc (tiền thân của Đội Thiếu niên du kích Đình Bảng), làm nhiệm vụ liên lạc giữa các cơ sở trong và ngoài làng, canh gác, theo dõi, phát hiện người lạ và phần tử nghi vấn... đảm bảo an toàn cho cán bộ về làng hoạt động. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Quang Đạo, Chi bộ Đình Bảng đã lãnh đạo phong trào cách mạng lớn mạnh về mọi mặt, được cấp trên tin tưởng, giao phó nhiệm vụ mới. Do nhu cầu công việc, hầu hết đảng viên của Chi bộ Đình Bảng được điều động đến địa phương khác, bổ sung vào đội ngũ cán bộ của huyện, của tỉnh và của Trung ương. Cuối năm 1941, đầu năm 1942, đồng chí Lê Quang Đạo được cử làm Bí thư Ban Cán sự Đảng huyện Từ Sơn, Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh.

Tháng 4/1942, Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng tỉnh Phúc Yên và chỉ định đồng chí Lê Quang Đạo làm Bí thư. Năm 1943 - 1944, đồng chí là Bí thư Ban Cán sự Đảng thành phố Hà Nội; năm 1944 - 1945 là Chính trị viên Chi đội Giải phóng quân

tỉnh Bắc Giang. Tháng 8/1945, Chiến tranh thế giới thứ hai đi đến giai đoạn kết thúc có lợi cho cách mạng Việt Nam, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, lực lượng cách mạng trong cả nước được chuẩn bị sẵn sàng, thời cơ ngàn năm có một đã đến, Đảng Cộng sản Đông Dương, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, đã lãnh đạo nhân dân cả nước đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng. Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội và cả nước nỗi dậy giành chính quyền thắng lợi. Thắng lợi đó, có sự đóng góp to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Cùng với quê hương, đất nước, đồng chí Lê Quang Đạo được Đảng, Bác Hồ giao phó những trọng trách, nhiệm vụ cách mạng mới.

2.3. Người lãnh đạo uy tín lớn, tài năng làm rạng danh quê hương (1945 - 1999)

Với tài năng và uy tín lớn của mình, đồng chí được Đảng, Nhà nước, Bác Hồ và nhân dân tin tưởng giao phó nhiều trọng trách lớn. Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí gắn liền với những trang sử hào hùng của dân tộc. Ở tuổi 20, đồng chí được giao là Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, Ban Cán sự tỉnh Phúc Yên, Xứ ủy viên rồi Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng chí là Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Phó Bí thư Khu ủy Khu IX, Bí thư Liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông, Ủy viên Thường vụ Liên Khu ủy III, Phó Trưởng Ban Tuyên truyền Trung ương.

Trong hai cuộc kháng chiến vệ quốc vĩ đại, chống Pháp và chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam, đồng chí được điều động vào quân đội. Gần 30 năm trong quân đội, đồng chí Lê Quang Đạo đem hết tài năng, sức lực, tâm hồn và trí tuệ phụng sự ngành Tuyên huấn quân đội. Năm 1950 - 1954, đồng chí phụ trách công tác tuyên huấn Chiến

dịch biên giới, là Cục trưởng đầu tiên của Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Phó Chủ nhiệm chính trị trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, quyền Chính ủy Đại đoàn 308 trong cuộc tấn công sang Thượng Lào, Phó Trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ủy ban Liên hiệp đình chiến, Ủy viên Ban Liên hiệp đình chiến Trung ương. Đồng chí thụ phong quân hàm Thiếu tướng năm 1958. Năm 1955 - 1976, đồng chí là Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị trực tiếp chỉ đạo công tác tuyên huấn, địch vận đối ngoại của quân đội, Ủy viên thường trực Quân ủy Trung ương (1965 - 1978). Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (năm 1960), đồng chí được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương. Năm 1968 - 1972, đồng chí làm Chính ủy các chiến dịch quân sự lớn: Đường 9 - Khe Sanh, Đường 9 - Nam Lào và Trị Thiên giải phóng Quảng Trị. Năm 1974, đồng chí được phong quân hàm Trung tướng.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta kết thúc thắng lợi, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (năm 1976), đồng chí được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 1978, đồng chí rời quân đội và được tín nhiệm giữ chức Phó Bí thư Thường trực Thành ủy kiêm Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Hà Nội (nay là Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội). Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (tháng 3/1982), đồng chí được bầu lại làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Bí thư Trung ương Đảng, làm Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương, phụ trách công tác dân vận khoa giáo và năm 1983 tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), đồng chí tiếp tục được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Từ năm 1987 - 1992, đồng chí là Chủ tịch Quốc hội,

Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Từ năm 1994 cho đến lúc đi vào cõi vĩnh hằng, đồng chí là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trên 60 năm hoạt động cách mạng, dù ở bất cứ cương vị công tác nào đồng chí Lê Quang Đạo cũng luôn tận tụy, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đồng chí là một chiến sĩ cộng sản trọn đời tranh đấu cho độc lập của dân tộc, tự do cho nhân dân và phán đấu vì hạnh phúc của mỗi người dân Việt Nam, đồng chí là tấm gương về ý chí kiên cường với tinh thần tiên phong quả cảm, sẵn sàng hy sinh quên mình cho lý tưởng của Đảng, vì thắng lợi của cách mạng, sẵn sàng vượt qua mọi khốc liệt của chiến tranh, qua mọi thử thách cam go, phức tạp, góp phần vào công cuộc xây dựng xã hội mới. Đồng chí là nhà lãnh đạo tài năng, có uy tín lớn của Đảng và cách mạng Việt Nam đã làm rạng danh quê hương Từ Sơn văn hiến. Mặc dù nhận nhiệm vụ lớn do Đảng và Nhà nước giao phó, đồng chí không có điều kiện gắn bó công việc trực tiếp với quê hương, nhưng trong quá trình hoạt động cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như sau này khi hòa bình lập lại, trong quá trình thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng chí vẫn luôn gắn bó, gần gũi, nặng lòng với quê nhà Từ Sơn với tình cảm giản dị, đầm thắm, chân thành và trách nhiệm như chính cuộc đời đồng chí với quê hương, đất nước Việt Nam yêu dấu.

3. Từ Sơn tiếp bước đồng chí Lê Quang Đạo

Tự hào về truyền thống lịch sử vẻ vang của quê hương, tự hào về tấm gương của người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, kiên trung, nhà yêu nước chân chính Lê Quang Đạo, Đảng bộ và nhân dân Từ Sơn tiếp bước viết nên trang sử mới, thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong những năm qua, nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đưa thị xã Từ Sơn phát triển giàu đẹp, văn minh, hiện đại và trở thành thành phố Từ Sơn trực thuộc tỉnh Bắc Ninh vào 2021, Đảng bộ và nhân dân Từ Sơn đã nỗ lực phấn đấu không ngừng, phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo huy động các nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, tạo đột phá trong tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn. Kết quả, năm 2016, thị xã Từ Sơn được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới. Ngày 12/10/2018, theo Quyết định số 1239/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng, thị xã Từ Sơn được công nhận là đô thị loại III. Ngày 12/01/2021, theo Nghị quyết số 1191/NQ-UBTVQH14, 5 xã còn lại của thị xã Từ Sơn là Hương Mạc, Phù Chẩn, Phù Khê, Tam Sơn, Tương Giang được trở thành phường. Như vậy cho đến nay, cùng với thành phố Bắc Ninh, Từ Sơn là một trong hai địa phương có tỷ lệ đô thị hóa đạt 100%, toàn bộ đơn vị hành chính cấp xã thành phường, bộ mặt đô thị thay da đổi thịt.

Cuối năm 2019 đến đầu năm 2021, thế giới xuất hiện và phải gồng mình chống đại dịch Covid -19, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung và Từ Sơn nói riêng. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh, đặc biệt là sự thực hiện quyết liệt đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 và tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, thị xã Từ Sơn đã vượt qua khó khăn, ghi dấu ấn mạnh mẽ trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh và đất nước. Đó là, kinh tế thị xã tiếp tục ổn định và có bước phát triển nhanh, tốc độ tăng trưởng khá. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển biến tích cực, trong đó công nghiệp - xây dựng chiếm 93,51%, thương mại - dịch vụ 6,06%, nông - lâm - thủy sản 0,44%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 của thị xã đạt 175,5 triệu đồng, gấp 2,66 lần so với mức bình quân cả nước. Thu ngân sách

Nhà nước trên địa bàn cả năm 2020 đạt 3.280,11 tỉ đồng, tăng 117,4% kế hoạch năm.

Công tác quy hoạch, đầu tư và quản lý xây dựng được chú trọng. Thị xã tập trung đẩy mạnh chỉnh trang đô thị góp phần đáp ứng các tiêu chí đô thị văn minh, hiện đại, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Nhiều dự án trọng điểm như: Bảo tàng, Thư viện, Cột Đồng hồ và các công trình chỉnh trang đô thị được hoàn thành đưa vào sử dụng... Trên địa bàn thị xã, các khu đô thị mới, khu dân cư được xây dựng phát triển theo hướng không gian xanh như: khu dân cư Phú Điền, khu đô thị Nam Từ Sơn, khu đô thị Đền Đô, khu đô thị Sing Garden, khu đô thị Nam Hồng, khu đô thị Belhomes Vsip... Các công trình thương mại dịch vụ ngày càng phát triển, với hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị nổi bật như: Trung tâm thương mại Baza Đèn Bảng, Trung tâm thương mại Hồng Kông quy mô 17 tầng đang trong giai đoạn hoàn thiện, Trung tâm thương mại Chợ Giầu, Trung tâm thương mại Dabaco, siêu thị Từ Sơn, siêu thị Anh Đức, siêu thị Trường Giang... Bên cạnh đó, hạ tầng giao thông của thị xã được đầu tư ngày càng hoàn chỉnh. Hệ thống giao thông được quy hoạch theo mạng lưới ô bàn cờ, các trục đường tạo thành mạng xương sống cho toàn đô thị. Các tuyến đường giao thông đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn, đường quốc lộ 1A, quốc lộ 3, tỉnh lộ 295, 295B... là các tuyến huyết mạch liên kết Từ Sơn với các trung tâm phát triển trong vùng. Hệ thống chiếu sáng được quan tâm đầu tư. Đến nay, tỷ lệ đường phố được chiếu sáng đạt 95,79%, 100% công viên có điện chiếu sáng với hệ thống đèn Led ngoài trời tại các tuyến phố trung tâm, tạo điểm nhấn đô thị văn minh, hiện đại. Hệ thống cây xanh được trồng và chăm sóc tạo nên diện mạo mới trên các tuyến đường và hình ảnh đô thị mới. Đây là nền tảng để tạo nên một không gian sống xanh, sạch, đẹp hơn cho người dân... Song song, phát triển kinh tế, đời sống văn hóa - xã hội cho người dân được quan tâm đầu tư toàn diện. Cơ sở vật chất hoạt

động cho giáo dục và đào tạo được tăng cường. Thị xã giữ vững vị trí là địa phương có chất lượng giáo dục tốp đầu của tỉnh. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, hệ thống y tế được hiện đại. Các thiết chế văn hóa thể thao được quan tâm đầu tư xây dựng. Công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn giảm, còn 0,67%. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tất cả đang từng ngày hiện hữu đem đến một diện mạo đô thị văn minh, hiện đại, tiến tới mục tiêu phấn đấu xây dựng Từ Sơn trở thành thành phố năng động và đáng sống.

Hiện nay, mặc dù đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, khó lường bên cạnh những thời cơ và thách thức mới của tình hình thế giới và trong nước trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, cách mạng khoa học công nghệ phát triển như vũ bão... noi gương các thế hệ tiền bối, noi gương đồng chí Lê Quang Đạo với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Từ Sơn lần thứ XVIII, Đảng bộ và nhân dân Từ Sơn “phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; tăng cường kỷ cương, dân chủ, đổi mới; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng thị xã Từ Sơn trở thành thành phố văn minh, hiện đại”.

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐÌNH BẢNG HỌC TẬP VÀ NOI GƯƠNG ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO PHẦN ĐẦU XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG GIÀU ĐẸP, VĂN MINH

Đồng chí NGUYỄN THANH HẢI
Thị ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường Đình Bảng,
thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

1. Đình Bảng trong thời kỳ giành độc lập dân tộc

Từ những năm 20 của thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác - Lê nin được truyền bá vào Việt Nam. Từ Sơn, Bắc Ninh giáp với Thủ đô Hà Nội sớm được tiếp cận với sách báo tiến bộ từ nước ngoài chuyển về, nhiều người đã chọn theo con đường cách mạng vô sản, trong đó có đồng chí Ngô Gia Tự và đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Với truyền thống quê hương văn hiến và cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo còn trẻ đã sớm được giác ngộ cách mạng từ những *người thân* đi trước, trải qua hơn 60 năm hoạt động cách mạng, từ hoạt động bí mật đến công khai, sinh thời đồng chí Lê Quang Đạo là một chiến sĩ cách mạng tiêu biểu... Đồng chí đã trải qua nhiều chức vụ: trong Quân đội, đồng chí có đủ những đức tính “*trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung*”... của một tướng lĩnh như Bác Hồ đã dạy; khi ở các vị trí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc... trên bất kỳ cương vị nào đồng chí cũng đem hết tài năng và sức lực, tâm hồn, trí tuệ vì nhân dân phục vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, ngay trong năm 1930, Đảng bộ hai tỉnh Bắc Ninh - Bắc Giang ra đời, góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng trên địa bàn huyện Từ Sơn phát triển. Bước vào thời kỳ vận động dân chủ (1936 - 1939), phong trào cách mạng ở huyện Từ Sơn từng bước được khôi phục và phát triển. Từ năm 1940, Đình Bảng đã trở thành một trong những điểm thuộc An toàn khu của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ trong cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945).

Tháng 7/1940, chi bộ ghép gồm 7 đảng viên của Đình Bảng - Phù Lưu - Cẩm Giang được thành lập; tháng 8/1940, Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định thành lập Chi bộ Đình Bảng, chi bộ trực thuộc Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ, tại Văn Chỉ - Đền Đô, nơi thờ các quan văn triều Lý. Chi bộ gồm 3 đồng chí: Nguyễn Duy Tuân, Lê Quang Đạo và Nguyễn Trọng Tỉnh, đồng chí Lê Quang Đạo được cử làm Bí thư. Cuối năm 1941 theo quyết định của Đảng bộ Từ Sơn, đồng chí Nguyễn Đức Nguyên thoát ly hoạt động cách mạng về làm Bí thư Ban Cán sự Đảng phủ Từ Sơn, mang bí danh là Lê Quang Đạo.

Đình Bảng còn là nơi ra đời Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Chỉ thị là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và của Mặt trận Việt Minh trong cao trào kháng Nhật, cứu nước tiến tới thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tám năm 1945. *Học tập và noi gương đồng chí Lê Quang Đạo*, với tinh thần cách mạng, một lòng theo Đảng, cán bộ và nhân dân Đình Bảng đã quyết tâm bảo vệ các cơ sở bí mật và các đồng chí lãnh đạo bằng mọi giá kể cả hy sinh tính mạng, vì vậy An toàn khu Đình Bảng không có cơ sở nào bị lộ và không có đồng chí nào bị địch bắt.

Vinh dự, tự hào quê hương phát tích vương triều Lý, truyền thống văn hiến và cách mạng, nhân dân Đình Bảng đã vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm bốn lần. Một niềm vinh dự đặc biệt là, 11 ngày sau khi đọc *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh nước Việt Nam Dân

chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm quê hương vua Lý Thái Tổ lần đầu tiên và dự lễ tưởng niệm Lý Bát Đế tại Đền Đô, ngày 13/9/1945 (tức ngày 08 tháng Tám năm Ất Dậu). Tại sân rồng Đền Đô, Người biểu dương công lao của Đinh Bảng đối với lịch sử và cách mạng. Người ân cần nói chuyện, căn dặn nhân dân và cán bộ bao điều quý báu. Người nêu rõ: "... Trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, nhân dân Đinh Bảng đã góp công đối với lịch sử và cách mạng. Là quê hương phát tích nhà Lý và là một cơ sở quan trọng của Đảng từ những ngày tiền khởi nghĩa... Nước nhà đã được độc lập, nhưng còn nhiều khó khăn. Đồng bào cần đoàn kết để chiến thắng giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm... Người nhẫn mạnh, Đinh Bảng vốn có truyền thống cách mạng, cần phát huy để xứng đáng là một làng cách mạng kiểu mẫu... Nhân dân Đinh Bảng luôn được ghi nhớ để thực hiện.

2. Nhân dân Đinh Bảng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và để quốc Mỹ xâm lược

Thực hiện lời Bác dạy, học tập noi gương đồng chí Lê Quang Đạo, trong giai đoạn 1949 - 1954, nhân dân Đinh Bảng đã đào hào, đắp lũy quanh làng, anh dũng, kiên cường chống lại quân Pháp, đẩy lùi nhiều đợt tiến công càn quét của địch và phát huy truyền thống thiêú niên anh dũng, 61 đội viên Thiếu niên du kích xã Đinh Bảng đã lập nên nhiều kỷ tích, năm 2008 được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Đinh Bảng có 92 liệt sĩ chống Pháp; 14 bà mẹ Việt Nam anh hùng; 24 gia đình được tặng Kỷ niệm chương, Bằng "Có công với nước"; 41 đồng chí được tôn vinh lão thành cách mạng, 4 đồng chí cán bộ tiễn khởi nghĩa; 20 đồng chí được tặng Huân chương Độc lập. Đinh Bảng được Nhà nước tặng Bằng "Có công với nước"; ngày 22/8/1998, được Đảng, Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Học tập, noi gương đồng chí Lê Quang Đạo, trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Chi bộ Đảng xã Đình Bảng lãnh đạo toàn dân thực hiện tốt cả hai nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện cho tiền tuyến miền Nam, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Qua thực tiễn lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, Chi bộ Đình Bảng ngày càng trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Tháng 2/1965, Đình Bảng được thành lập Đảng bộ với 2 chi bộ, gồm 78 đảng viên.

Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Đình Bảng phát huy tinh thần đoàn kết, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, phát triển kinh tế, chất lượng các mặt y tế, giáo dục, văn hóa được nâng cao. Với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, Đình Bảng luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đóng góp với Nhà nước. Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, toàn xã có hàng ngàn người tham gia bộ đội, thanh niên xung phong, trong đó 128 người con yêu dấu của quê hương đã chiến đấu anh dũng và hy sinh trên các chiến trường; hơn 400 người con cống hiến một phần xương máu của mình cho Tổ quốc.

Bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, 10 năm sau ngày đất nước thống nhất (1975 - 1985), học tập và noi gương đồng chí Lê Quang Đạo, Đảng bộ và nhân dân xã Đình Bảng phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, khắc phục khó khăn, vươn lên giành những thành tích quan trọng trong công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, trong đó thành tích nổi bật là việc thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sau này là Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị trong nông nghiệp, bước đầu tạo đà cho sản xuất nông nghiệp phát triển.

3. Học tập và noi gương đồng chí Lê Quang Đạo trong thời kỳ đổi mới và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo,

Đình Bảng tập trung thực hiện 3 chương trình kinh tế: sản xuất lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, trọng tâm là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế hạch toán kinh doanh. Tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện, tích cực triển khai cơ chế Khoán 10, đây là nhiệm vụ trọng tâm của công tác củng cố hợp tác xã; chú trọng công tác giáo dục, y tế; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể quần chúng. Trong thời điểm này Đình Bảng phát triển nhiều mô hình Hợp tác xã, như: Sơn mài; mua bán; mành tăm; thêu, dệt; nông nghiệp. Sản phẩm sơn mài, mành tăm đã xuất khẩu đến một số nước Đông Âu... kinh tế - xã hội đều phát triển.

Về văn hóa - xã hội, với nguyện vọng của toàn dân và thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 07/9/1989 Đảng bộ, chính quyền địa phương quyết định khởi công xây dựng lại Đền Đô, nơi thờ Bát vị tiên vương Triều Lý trên nền đất xưa mà trong kháng chiến chống thực dân Pháp, ngôi đền đã bị phá hủy hoàn toàn. Sau một thời gian xây dựng, ngày 05/11/1989 (tức ngày 08 tháng Mười âm lịch) địa phương vinh dự được đón đồng chí Lê Quang Đạo - Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trực tiếp “cất nóc” nhà tiền tế (hay gọi là nhà Phương đình 8 mái... Tiếp nối cho đến nay nhiều công trình văn hóa trên quê hương Đình Bảng được đầu tư tôn tạo và xây dựng mới. Năm 2014, Đền Đô và Khu lăng mộ, đền thờ các vị vua nhà Lý được xếp hạng là Di tích Quốc gia đặc biệt theo Quyết định số 2480/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Và từ năm 1989, Lễ hội Đền Đô tiếp tục được tổ chức hằng năm, trong các ngày 14, 15, 16 tháng Ba âm lịch nhằm kỷ niệm ngày vua Lý Thái Tổ đăng quang.

Thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước trong thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Đình Bảng sớm

tập trung đầu tư xây dựng lưới điện trong toàn xã; đường giao thông liên thôn, Trường Mầm non, Trường cấp I, cấp II, Trạm y tế được đầu tư xây dựng mới khang trang, sạch đẹp. Trong sản xuất nông nghiệp, vận động, hỗ trợ nhân dân đầu tư máy cày, máy tuốt lúa nhỏ; đóng góp quỹ cứng hóa kênh mương (kênh gạch). Đình Bảng nhanh chóng trở thành địa phương dẫn đầu về phát triển kinh tế - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Đến cuối năm 2000, Đảng bộ có 325 đảng viên sinh hoạt ở 16 chi bộ.

Năm 2002, Đình Bảng được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chọn là một trong 14 xã điểm để xây dựng mô hình nông thôn mới, sau 3 năm thực hiện, xã chuyển đổi 63ha đồng trũng, 17ha ao hồ tự nhiên sang mô hình VAC; năng suất lúa cả năm tăng 40%. Các trường Mầm non và Tiểu học được công nhận trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 1. Quy hoạch phát triển 2 cụm công nghiệp, với diện tích 20ha, thu hút 45 doanh nghiệp vào đầu tư, giải quyết việc làm cho gần 3.000 lao động và tạo điều kiện cho 1.372 hộ kinh doanh, thương mại - dịch vụ. Năm 2004, tổng thu ngân sách của xã đạt 8,937 tỉ đồng, tăng 245,7% so với năm 2000. Trong những năm tiếp theo, các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh và quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, địa phương đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trước nhu cầu phát triển, ngày 24/9/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/NĐ-CP về việc thành lập thị xã Từ Sơn, xã Đình Bảng trở thành phường Đình Bảng trên cơ sở toàn bộ 830ha và 16.771 nhân khẩu sinh sống ở 16 khu phố. Đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành, tạo động lực đẩy nhanh sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương.

Đến năm 2010, toàn phường có 104 công ty trách nhiệm hữu hạn; 36 hợp tác xã sản xuất, 15 doanh nghiệp tư nhân, giải quyết việc làm cho trên 4.000 lao động; diện tích canh tác giảm còn 531,3ha, năng suất lúa bình quân đạt 10,5 tấn/ha/năm; một số diện tích trồng lúa

chuyển đổi sang trồng rau an toàn (23ha), trồng hoa đào (29ha); 91 mô hình trang trại VAC. Nhiều công trình được xây mới đáp ứng nhu cầu phát triển như: trạm điện, đường giao thông, xây thêm trường học, tách và thành lập thêm trường mầm non và trường tiểu học; làm lại Trạm y tế; 14/16 khu phố có nhà văn hóa; nhà thi đấu đa năng, sân bóng đá, hội trường đa năng, trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; nghĩa trang nhân dân, nghĩa trang liệt sĩ... được làm lại hoặc xây dựng mới khang trang.

Trong 5 năm (2010 - 2015), trên địa bàn phường đã thực hiện 15 dự án, thu hồi 71,62ha đất nông nghiệp phục vụ cho phát triển công nghiệp và đô thị. Năm 2014, Đảng ủy chỉ đạo tập trung hoàn thành việc xét cấp đất dân cư dịch vụ cho 1.984 hộ đã bị thu hồi 170ha đất nông nghiệp (trong giai đoạn 1998 - 2008) phục vụ 96 dự án của Nhà nước và của địa phương.

Với nền tảng vững chắc và những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội đạt được trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, đánh giá: Cơ cấu kinh tế của địa phương đang chuyển dần theo hướng phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch tâm linh; quan tâm phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp. Diện tích sản xuất lúa giảm còn 128,1ha, năng suất bình quân đạt 10,5 tấn/ha/năm; diện tích trồng hoa đào là 81,9ha, tăng gấp ba lần so với năm 2010; diện tích trồng rau, hoa, cây ăn quả các loại phát triển mạnh, giá trị trồng trọt đạt 145 triệu đồng/ha/năm; có 107 mô hình trang trại, gia trại vừa và nhỏ; 380 công ty trách nhiệm hữu hạn, hợp tác xã; 1.935 hộ phát triển sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ. Xây mới và nâng cấp 4 nhà máy nước và hệ thống cấp nước phục vụ cho 96% số hộ gia đình. Thu ngân sách bình quân đạt 36,6 tỉ đồng/năm.

Duy trì hoạt động 21 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao; nâng cao chất lượng giáo dục của 6 trường công lập (3 trường

mầm non, 2 trường tiểu học; 1 trường trung học cơ sở) các trường đều đạt chuẩn Quốc gia, quản lý chặt chẽ 3 trường mầm non dân lập và 12 cơ sở mầm non tư thục trên địa bàn.

Quản lý chặt chẽ 31 cơ sở hành nghề y, được tư nhân. Thực hiện tốt các chương trình Y tế Quốc gia, đảm bảo 100% các trẻ trong độ tuổi và trẻ sơ sinh được uống Vitamin A, tiêm đủ các loại vắcxin phòng bệnh và tiêm chủng mở rộng. Tỷ lệ người dân mua Bảo hiểm y tế tự nguyện đạt 95,6%. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên bình quân là 1,06%/năm.

Bình quân hằng năm, có 96,5% số hộ đạt gia đình văn hóa, 88,7% số khu phố đạt văn hóa. Mua, tặng thẻ Bảo hiểm y tế cho cán bộ khu phố và người từ 60 đến dưới 65 tuổi từ nguồn kinh phí của địa phương; Dân số (đến ngày 30/11/2020) toàn phường là 20.406 người, 5.825 hộ, sinh sống ở 16 khu phố; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 0,3%. Hằng năm, phường đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển gọi công dân nhập ngũ; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt nhiều kết quả trên nhiều lĩnh vực công tác và thực hiện có hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW và số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Vận động nhân dân ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19, được 770.730.000 đồng và 6.080kg gạo. Trong năm qua tín chấp 356 hộ gia đình hộ viên và 163 lượt sinh viên vay vốn phát triển sản xuất và học tập với tổng số vốn 20 tỉ đồng. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều được các cấp đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng quan tâm, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI; khóa XII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 03-CT/TW; và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập

và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được Tỉnh ủy và Trung ương khen thưởng.

Đảng bộ hiện nay có 23 chi bộ (15 chi bộ khu phố; 6 chi bộ trường học; 1 chi bộ công an, 1 chi bộ doanh nghiệp). Tổng số đảng viên gồm 645 đồng chí. Tiếp nhận, quản lý 366 đồng chí về sinh hoạt theo Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị. Hằng năm, số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 88,3%; hoàn thành nhiệm vụ đạt 11,7%; số chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90%, không có chi bộ không hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ nhiều năm liền đạt trong sạch, vững mạnh.

Với những thành tích đạt được Đảng bộ và nhân dân phường Đình Bảng được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhất (năm 1953); Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất (năm 1975); Bằng khen của Bộ Quốc phòng (năm 1953, 1954). Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2006); Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2015). 4 Bằng khen của Bộ Công an; 2 Bằng khen của Bộ Giao thông vận tải; 1 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo; 2 Bằng khen của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 7 Bằng khen và 4 Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hướng tới kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo (08/8/1921 - 08/8/2021) Đảng bộ và nhân dân phường Đình Bảng phát huy và kế thừa truyền thống anh hùng của quê hương và những thành quả đã đạt được trong suốt những năm qua, Đình Bảng quyết tâm thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Đình Bảng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Nhiệm vụ trước mắt là tập trung xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng, trong nhân dân, triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp vừa đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19 vừa

phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo công tác an ninh và quốc phòng, phấn đấu xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh xứng đáng là một trong những phường đô thị lõi của thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh trong tương lai...

Học tập và noi gương đồng chí Lê Quang Đạo, phường Đình Bảng ngày nay đã và đang phấn đấu xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh. Đảng bộ và nhân dân Đình Bảng sẽ đoàn kết đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, khắc phục những hạn chế yếu kém để “Xứng đáng là một làng cách mạng kiểu mẫu” như Bác Hồ mong muốn, như lòng dân mong muốn.

LÊ QUANG ĐẠO - NGƯỜI HỌC TRÒ XUẤT SẮC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. PHẠM HỒNG CHƯƠNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của đồng chí Lê Quang Đạo (08/8/1921 - 08/8/2021), chúng ta tưởng nhớ tới một người cộng sản đã hiến dâng trọn đời mình cho lý tưởng của Đảng vì độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội - người “học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”¹. Bài viết này mong muốn làm sáng tỏ nhận định đó của Đảng, Nhà nước ta về đồng chí Lê Quang Đạo.

1. Suốt đời kiên trung với lý tưởng của Đảng và cách mạng Việt Nam

Xuất thân từ một gia đình có truyền thống yêu nước ở huyện Từ Sơn, nay là thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, được nuôi dưỡng trong không gian văn hóa đặc sắc và tinh thần quật khởi chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc, 16 tuổi Lê Quang Đạo đã bắt đầu hoạt động yêu nước trong lĩnh vực văn hóa giáo dục, khi hưởng ứng cuộc vận động của Hội truyền bá Quốc ngữ, cổ động “đi học là yêu nước” ở địa phương. Lên Hà Nội học tại Trường Trung học tư thục Thăng Long, các hoạt động chính trị ngày càng được định hình rõ rệt khi

1. Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999.

Lê Quang Đạo tham dự các hoạt động ở Hội quán Trí Tri (phố Hàng Quạt, Hà Nội), tham gia vào các hoạt động chính trị khác như ủng hộ Trung Hoa kháng Nhật, mít tinh chống thuế ở Hà Nội, tham gia Đoàn Thanh niên dân chủ Hà Nội và gia nhập tổ chức thanh niên phản đế ở quê hương.

Được Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ trực tiếp huấn luyện chính trị, trước những biến đổi của tình hình cách mạng sau cao trào dân chủ (1936 - 1939), Lê Quang Đạo trở về quê hoạt động cách mạng. Tháng 8/1940, đồng chí được kết nạp vào Đảng và cuối năm đó trở thành Bí thư đầu tiên của Chi bộ Đình Bảng. Giữa năm 1941, Lê Quang Đạo thoát ly gia đình và trở thành nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp của Đảng. Từng bước trưởng thành từ Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh đến Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Ban Cán sự Đảng thành phố Hà Nội, đồng chí đã có những đóng góp quan trọng trong xây dựng các lực lượng cách mạng ở Bắc Kỳ, góp phần đưa tới thành công của Tổng khởi nghĩa Tháng Tám ở Hà Nội.

Trước và sau khi cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ, đồng chí được Đảng điều động tới các địa bàn quan trọng, nhiều khó khăn để củng cố lực lượng cách mạng: tái lập Thành ủy Hải Phòng và trở thành Bí thư Thành ủy Hải Phòng (từ tháng 10/1945 đến tháng 5/1946); giữa năm 1946, đồng chí về nhận trọng trách Bí thư Thành ủy Hà Nội và sau đó đảm nhiệm vị trí Phó Bí thư Khu ủy đặc biệt Hà Nội (Khu XI) lãnh đạo, tổ chức các hoạt động kháng chiến trong lòng địch và lãnh trách nhiệm Bí thư Liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông (năm 1948), Phó Trưởng Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng (năm 1949).

Năm 1950, đồng chí được Đảng điều động vào quân đội; năm 1951 đảm nhiệm cương vị Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, đồng thời là Phó Chủ nhiệm chính trị các chiến dịch quân sự có tính bước ngoặt của kháng chiến chống

thực dân Pháp: Chiến dịch Biên giới (năm 1950) và Chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954). Với những cống hiến đó, Lê Quang Đạo trở thành Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (năm 1955). Năm 1960, đồng chí được bầu là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương.

Trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí lại có mặt trên các chiến trường ác liệt: chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh (năm 1968), Bộ Tư lệnh 500 (năm 1969), Đường 9 - Nam Lào (năm 1971) và mặt trận giải phóng Quảng Trị (năm 1972) trên cương vị là Bí thư và Chính ủy. “Đồng chí đã cùng đồng đội hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao”¹ và trở thành Ủy viên chính thức của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 3/1972).

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta kết thúc thắng lợi, năm 1978, đồng chí rời quân đội và được tín nhiệm bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Trung ương Đảng các khóa IV, V, Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội (năm 1978), Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương (năm 1982), đồng thời phụ trách công tác dân vận của Trung ương, là Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (năm 1983).

Năm 1986, Đại hội lần thứ VI của Đảng đã quyết định đổi mới công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Được Đảng và nhân dân tín nhiệm, đồng chí giữ cương vị Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1987 - 1992).

Từ năm 1983, trên cương vị là một đồng chí lãnh đạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và từ năm 1994 cho đến lúc đi vào cõi vĩnh hằng đảm trách nhiệm vụ là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung

1. Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999.

ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí đã đem hết tài năng và trí tuệ hoạt động, cống hiến, góp phần vào việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Vượt qua mọi thử thách ác liệt trong những năm hoạt động trước Cách mạng Tháng Tám, sự khốc liệt của chiến tranh chống xâm lược và những cam go của cuộc cách mạng giải phóng triệt để con người - cách mạng xã hội chủ nghĩa - chưa có tiền lệ, mở đường để tiến lên theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Lê Quang Đạo đã suốt đời phấn đấu quên mình cho lý tưởng của Đảng vì độc lập của dân tộc, thống nhất của Tổ quốc, vì tự do và hạnh phúc của nhân dân ta. Được Đảng phân công đảm nhiệm cương vị và hoạt động trên lĩnh vực nào, đồng chí cũng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành hiệu quả, xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, nhân dân giao phó, tỏ rõ phẩm chất và năng lực toàn diện về quân sự và chính trị của một nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận và Quân đội ta ở mọi thời kì cách mạng, trong kháng chiến - kiến quốc, đấu tranh thống nhất nước nhà cũng như trong sự nghiệp đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Đó là hiện thân sinh động của một nhà yêu nước chân chính, một chiến sĩ cộng sản tiên phong, trung dũng, kiên cường ở thời đại Hồ Chí Minh.

2. Thực hiện hiệu quả mọi nhiệm vụ được giao

Nhiệm vụ hàng đầu của Đảng sau khi có đường lối đúng là lãnh đạo tổ chức, xây dựng lực lượng cách mạng để thực hiện hiệu quả, thắng lợi các mục tiêu đã đề ra. Đó là lúc đòi hỏi cao độ năng lực tập hợp, tổ chức của người lãnh đạo. Là người tổ chức hiện thực hóa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng về cách mạng Việt Nam trong cách mạng, trong chiến tranh trên cương vị một nhà lãnh đạo chính trị

trong quân đội hay là người lãnh đạo trực tiếp cao nhất về công tác khoa giáo của Đảng, của cơ quan lập pháp là Quốc hội, của Mặt trận Dân tộc thống nhất, với những cống hiến lớn lao vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, phục hưng Tổ quốc Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa, đồng chí Lê Quang Đạo không chỉ thể hiện *tài năng tổ chức* của một nhà lãnh đạo mà còn có nhiều *đóng góp quan trọng về lý luận* và để lại cho Đảng ta nhiều bài học quý giá.

Không phải ngẫu nhiên, trong tiến trình đấu tranh giải phóng dân tộc, dù là lúc hoạt động bí mật chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng Tháng Tám, hay trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” của cách mạng nước ta cũng như trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ, cam go, vô cùng ác liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta lại tin tưởng giao cho Lê Quang Đạo nhiều trọng trách đòi hỏi sự kiên định cách mạng, đức hy sinh cao độ và trí sáng tạo của người chiến sĩ cộng sản như vậy. Khó khăn của việc xây dựng căn cứ cách mạng, An toàn khu xung quanh Hà Nội cũng như việc chuẩn bị lực lượng cho Tổng khởi nghĩa ở Thủ đô trước Cách mạng Tháng Tám và việc phục hồi hoạt động của cả Đảng bộ thành phố Hải Phòng, cũng như sự có mặt của đồng chí với vai trò là người lãnh đạo cao nhất của Đảng ở Hà Nội trước và sau khi cuộc kháng chiến bùng nổ trên cả nước, đã khẳng định sự kiên trung, năng lực tổ chức và chỉ đạo thực tiễn của đồng chí trong thực thi các nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó. Những quan điểm của Lê Quang Đạo về hoạt động chống lại kẻ thù ngay trong hậu phương của chúng thực sự là những bài học quý giá mà đồng chí đã tổng kết từ hoạt động thực tiễn đã biểu thị bước đầu năng lực toàn diện cả trong tổ chức lãnh đạo và công tác lý luận của đồng chí.

Hiện diện và có những đóng góp quan trọng vào thắng lợi quân sự của các chiến dịch lớn tạo ra những bước phát triển có tính chất bước ngoặt và quyết định về quân sự trong cả hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, suốt 28 năm là người tham gia lãnh đạo

công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội, đồng chí đã góp phần lãnh đạo thúc đẩy và khẳng định trong thực tiễn vai trò quyết định của con người trong chiến tranh chính nghĩa theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ thực tiễn của hai cuộc kháng chiến và trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, năm 1962, đồng chí đã đề xuất các quan điểm về mối quan hệ và nội dung của công tác tư tưởng và công tác tổ chức trong quân đội. Năm 1974, trên cơ sở quan điểm Hồ Chí Minh về “xây dựng quân đội ta thành một quân đội nhân dân hùng mạnh, một quân đội cách mạng tiến lên chính quy và hiện đại”¹, đồng chí đề xuất quan điểm có ý nghĩa lý luận để “giải quyết tốt môt vấn đề công tác chính trị hiện nay trong việc đẩy mạnh xây dựng Quân đội lên chính quy, hiện đại”² nhằm thực hiện tốt chế độ lãnh đạo của Đảng và chế độ chỉ huy trong quân đội; làm tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, nâng cao ý chí chiến đấu và hiện đại hóa quân đội cũng như quán triệt các quan điểm của Đảng về đường lối quân sự, đường lối chiến tranh nhân dân, về xây dựng đội ngũ cán bộ và đơn vị cơ sở, về xây dựng công tác chính trị, cơ quan chính trị, cán bộ chính trị trong quân đội. Đó là những quan điểm thấm đậm sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam chính quy, hiện đại. Những quan điểm này không những chỉ có ý nghĩa trực tiếp góp phần làm nên chiến thắng vẻ vang năm 1975 mà còn có giá trị thực tiễn trong xây dựng Quân đội ta hiện nay.

Trong những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, khi nước ta có những biến đổi nghiêm trọng của tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, là người đứng đầu cơ quan lãnh đạo công tác khoa học, giáo dục, đồng chí Lê Quang Đạo đã đi sâu nghiên cứu và nhận thức rõ những khó khăn, yếu kém của công tác khoa giáo, đặc biệt là công tác giáo dục

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.585.

2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.213.

chính trị, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin trong hệ thống giáo dục ở nước ta để góp phần đề xuất với Bộ Chính trị về “Một số vấn đề cấp bách của công tác giáo dục”¹ (năm 1983). Theo đồng chí, “mục tiêu cơ bản nhất của giáo dục là phải đào tạo nên những con người xã hội chủ nghĩa” nên phải tìm cách “tạo ra sự chuyển biến thực sự trong việc nâng cao chất lượng nhằm hình thành nhân cách xã hội chủ nghĩa” mà “trước hết là nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức trong đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và trong đông đảo học sinh phổ thông”; “phải làm cho hệ thống giáo dục phục vụ tích cực những mục tiêu kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài đáp ứng yêu cầu phân công lao động xã hội và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc”; “phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể... phát huy quyền chủ động của địa phương của cơ sở, thực hiện tốt phong trào châm Nhà nước và nhân dân cùng làm để chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục...”². Những quan điểm này thể hiện tầm nhìn chiến lược của đồng chí Lê Quang Đạo mà ngày nay những nội dung của nó vẫn có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Càng không phải ngẫu nhiên khi cả nước bắt đầu công cuộc đổi mới trong xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội chưa có tiền lệ, đồng chí Lê Quang Đạo lại được Đảng và nhân dân tín nhiệm trao cho trọng trách tổ chức triển khai đổi mới các hoạt động của Nhà nước, nhằm thể chế hóa đường lối đổi mới cũng như sự lãnh đạo của Đảng bằng Hiến pháp, pháp luật, góp phần đưa đất nước vượt qua khó khăn trước những biến đổi nhanh chóng, bất lợi của tình hình thế giới đổi với nước ta vào cuối những năm 80 đầu những năm 90 của thế kỷ XX, góp phần vào thắng lợi của công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội. Trong

1, 2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.361, 370-372.

lĩnh vực hoạt động phức tạp ở thời điểm khó khăn này, Đảng ta khẳng định đồng chí “đã góp phần quan trọng vào việc đổi mới sâu sắc và toàn diện về tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, nhất là đẩy mạnh công tác lập hiến và lập pháp để thể chế hóa các nghị quyết của Đảng, đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước bằng pháp luật, phục vụ công cuộc đổi mới toàn diện đất nước”. Góp phần chỉ đạo xây dựng, thông qua Hiến pháp năm 1992 và nhiều bộ luật, pháp lệnh mới đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn cách mạng trong giai đoạn mới, cũng như lãnh đạo Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước *trong giai đoạn mở đầu triển khai sự nghiệp đổi mới đầy khó khăn, phức tạp* là những cống hiến quan trọng của Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo trong sự nghiệp đổi mới xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trên thực tế, đó là những cống hiến đặc biệt quan trọng trong xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân cũng như trong nhiệm vụ đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, cả trong xây dựng lý luận và chỉ đạo hoạt động thực tiễn theo tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh.

Là nhà lãnh đạo luôn thầm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, “đồng chí đã chủ trì giúp Trung ương Đảng xây dựng Nghị quyết số 07-NQ/TW (ngày 17/11/1993) của Bộ Chính trị về “*Đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất trong tình hình mới*”, “một nghị quyết tạo ra bước ngoặt cho đại đoàn kết dân tộc và công tác mặt trận trong công cuộc đổi mới đất nước”¹. Đây là Nghị quyết có tính định hướng cho sự ra đời của Luật quốc tịch và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1. Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999.

sau này và thực hiện trên thực tế “mục tiêu của mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân là lấy đại nghĩa của dân tộc làm trọng, cùng nhau phấn đấu vì độc lập dân tộc, vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” với nội dung “được thể hiện trên mọi lĩnh vực, thông qua các hình thức tập hợp đa dạng theo luật pháp, chính sách của Nhà nước, phát triển nhiều phong trào hành động từ thấp đến cao, sáng tạo nhiều hình thức hoạt động phù hợp với từng thành phần xã hội, từng lứa tuổi, từng địa phương”¹. Là Trưởng ban soạn thảo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và được Quốc hội thông qua vào tháng 9/1999, đồng chí góp phần to lớn vào việc “nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới đất nước, góp phần thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường mối liên hệ mật thiết của nhân dân với Đảng và Nhà nước, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đại đoàn kết toàn dân, một nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”² theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Những công hiến của đồng chí Lê Quang Đạo trong xây dựng hệ thống chính trị ở nước ta, cả trong lĩnh vực lý luận và thực tiễn, là hết sức quý báu và vẫn còn nguyên giá trị với chúng ta hiện nay.

3. Tầm gương của người cộng sản

Hơn sáu thập kỷ hoạt động cách mạng trải dọc theo thế kỷ XX, trưởng thành theo thắng lợi của cách mạng, từ người đảng viên bình thường đến khi giữ các trọng trách của Đảng, Nhà nước ở nhiều địa phương và Trung ương, trên cương vị người lãnh đạo chính trị của bộ đội Cụ Hồ hay trong vai trò của người đứng đầu cơ quan lập pháp của Nhà nước và Mặt trận đoàn kết dân tộc, nhân dân ta không chỉ kính

1. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.731.

2. Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999.

trọng đồng chí về *phẩm chất chính trị và tài trí* của “*người cộng sản kiên cường mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính*,” - mà còn là sự *tin cậy đổi với một nhân cách lớn* của một nhà lãnh đạo “*có uy tín, kiên nghị mà gần gũi thân thương*”¹.

Nhân cách đó càng được kính trọng hơn qua bản lĩnh cách mạng và khoa học của đồng chí khi nêu lên nhiều kiến nghị nghiêm túc, đầy trách nhiệm đổi với công tác xây dựng Đảng, Nhà nước và Mặt trận trong các thư gửi Bộ Chính trị. Năm 1992, đồng chí đã đề xuất với Đảng “ý kiến đề nghị đổi mới sự lãnh đạo của Đảng”², trong đó tập trung vào ba vấn đề lớn: *Đổi mới việc chuẩn bị và đề ra đường lối, chính sách của Đảng; Đổi mới cơ chế Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể, lãnh đạo các tổ chức kinh tế và Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cán bộ*. Đây thực sự là những đề nghị tâm huyết và có giá trị thực tiễn cao mà ngày nay Đảng ta đang thực hiện.

Là người kiến nghị phải có luật cụ thể hóa Điều 9 của Hiến pháp về vai trò, chức năng của Mặt trận Tổ quốc và góp phần xây dựng, thực hiện được đề xuất đó theo ý Đảng, lòng dân, tuy nhiên, đồng chí thấy cần phải thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc một cách thực sự hơn nữa trên cơ sở phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Những quan điểm của đồng chí Lê Quang Đạo về phát huy dân chủ ở cơ sở đã có tác động tích cực tới việc ổn định xã hội và tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta. Đây là những bài học lý luận quý báu mà đồng chí đã để lại cho Đảng và cách mạng Việt Nam.

Là một chiến sĩ cộng sản đã *hiến dâng trọn đời* cho cách mạng nước ta, đồng chí Lê Quang Đạo là một tấm gương về *ý chí kiên trung*

1. Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999.

2. Lê Quang Đạo: *Tuyển tập*, Sđd, tr.417.

với *tinh thần tiên phong quả cảm và niềm tin tất thắng*, tấm gương về *hy sinh quên mình* cho lý tưởng của Đảng để vượt qua mọi khốc liệt của chiến tranh, mọi thách thức cam go, phúc tạp của công cuộc xây dựng xã hội mới chưa có tiền lệ, tất cả vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân Việt Nam.

Là một nhà lãnh đạo chí công vô tư, luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân lên trên hết, *tận tuy và đầy trách nhiệm* trước dân, trước Đảng trong thực hiện thành công, hiệu quả các nhiệm vụ với sự sáng tạo, nhưng đồng chí Lê Quang Đạo luôn khiêm tốn, sống giản dị, liêm khiết và trung thực, chân thành, nói ít làm nhiều; ghét thói xu nịnh, cơ hội chủ nghĩa, bè phái...

Trong bất cứ vị trí nào, từ người chiến sĩ cách mạng hay khi trở thành nhà lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước ta, đồng chí Lê Quang Đạo luôn gần gũi đồng chí, đồng bào, luôn sẵn lòng và hào hiệp chia sẻ những khó khăn với tất cả mọi người. Đó là *chủ nghĩa nhân văn* của một con người mang sẵn trong mình những tố chất để đoàn kết dân tộc, được thể hiện ở một người cộng sản, một nhà lãnh đạo thầm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh.

Tấm gương trung với nước, hiếu với dân của đồng chí Lê Quang Đạo - một học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - sẽ mãi mãi được các thế hệ tôn vinh và học tập!

ANH ĐẠO GIÁO DỤC CON TỪ CHIẾN TRƯỜNG QUA NHỮNG LÁ THƯ

Nhà văn NGUYỆT TÚ
Phu nhân đồng chí Lê Quang Đạo

Anh Đạo đã đi xa tôi và các con đúng 22 năm. Tôi thật may mắn, hạnh phúc khi có anh, người chồng chung thủy, chu đáo, rất yêu vợ con. Gặp rồi yêu nhau, lấy nhau trong kháng chiến chống Pháp, chúng tôi có bốn người con, một gái, ba trai. Vợ chồng tôi đã sống những ngày xa cách liên miên trong chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ như bao cặp vợ chồng khác ở Việt Nam. Anh Đạo ở quân đội gần 30 năm. Tôi làm phóng viên của các báo *Quân đội*, *Phụ nữ*, *Nhân Dân*, nhiều khi chúng tôi chỉ gặp nhau qua các bức thư. Hoàn cảnh khiến những lá thư đầy tình cảm trở thành cầu nối không thể thiếu được trong cuộc sống của gia đình.

Mỗi lần mở va li đọc lại những bức thư tôi thấy thương nhớ anh nhiều. Anh Đạo mắt bị tật viễn bẩm sinh từ bé, về già mắt càng kém hơn. Ở chiến trường ác liệt thế nào anh vẫn dành thời gian cặm cụi viết thư cho tôi và các con. Trong thời gian kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, hai con trai tôi vào tuổi thiếu niên 13 - 16 gặp phải rất nhiều vấn đề cần sự dạy bảo của bố. Dạy con trai tuổi mới lớn thời bình đã rất khó, thời chiến càng khó hơn. Chiến dịch nối tiếp chiến dịch.

Đầu năm 1968, anh Đạo đi Chiến dịch Khe Sanh. Địch muốn biến Khe Sanh thành bàn đạp tấn công, uy hiếp tuyến đường mòn Hồ Chí Minh và những căn cứ của ta ở Đông và Tây Trường Sơn. Gần 7 tháng

liền, bộ đội ta vây hãm Tà Cơn. Mỹ không biết đây là một chiến dịch nghi binh. Đây là nơi thu hút và giam chân càng nhiều càng tốt các lực lượng tinh nhuệ của địch, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân trên toàn miền Nam.

Thời gian này hai con trai tôi Quang Thắng, Quang Bắc đi học cấp II ở Trường Nguyễn Văn Trỗi. Sau một thời gian học, cả hai cháu đều gặp những khó khăn riêng của tuổi mới lớn rất cần lời khuyên của bố. Con trai đầu Quang Thắng đang học rất giỏi bị đau đầu khi đi sơ tán ở Thái Nguyên. Khí hậu miền núi khắc nghiệt, Quang Thắng bị đau đầu dữ dội phải về Hà Nội. Các trường Hà Nội lúc này đã sơ tán hết, cháu phải ở nhà tự học. Nghe tin Quang Thắng bị đau đầu, anh Đạo viết thư động viên cháu từ chiến trường Khe Sanh:

Ngày 07 tháng 4 năm 1968

“Quang Thắng của bố!”

Con chú ý học tập cho vừa sức, điều độ. Giải trí, lao động, học tập phải xen kẽ nhau. Phải luyện tập thân thể điều độ và có phương pháp. Con đang tuổi lớn rất thuận lợi cho việc chữa bệnh. Con phải quyết tâm cao, phấn đấu lâu dài mới có kết quả vững chắc”.

Con trai thứ hai Quang Bắc còn có chuyện gay hơn khi đang học ở Trường Văn hóa Quân đội Nguyễn Văn Trỗi. Bắc mới 15 tuổi rất hiếu động và nghịch ngợm. Một lần Bắc tham gia một vụ đánh nhau ở trường gây hậu quả nghiêm trọng. Tôi cho cháu nghỉ học và đưa về Hà Nội để giáo dục và viết thư kề cho anh Đạo chuyện của cháu. Nhận được thư anh Đạo trả lời ngay:

“Nghe tin Bắc mắc khuyết điểm anh rất buồn, chắc Tuệ cũng vậy. Nhưng Tuệ đừng giận con, đừng đánh con. Tất nhiên phải chỉ rõ cho con thấy khuyết điểm. Đối với con bây giờ phải nghiêm khắc, nhưng phải rất tình cảm, kiên nhẫn. Đừng làm con nản chí, mất tự tin, hiểu lầm là mình ghét nó. Anh biết là khó đây không giản đơn đâu. Nhưng anh tin sớm muộn thế nào cũng giáo dục được con”.

Anh viết thư cho Quang Bắc:

Ngày 20 tháng 3 năm 1968

“Bố buồn vì bố thương con và rất lo cho con. Con đương bước vào tuổi thanh niên không còn nhỏ dại như trước nữa, biết phân biệt điều trái, điều phải rồi. Bố rất buồn vì con đã làm phiền đến nhà trường, đến các bác, các chú trong khi mọi người đương phải tập trung nỗ lực vào công cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước... Bố rất buồn nhưng vì trách nhiệm của bố, vì lòng thương con, không bao giờ bối nản chí cả. Bố quyết tâm làm mọi cách giúp được cho con tiến bộ thành một thanh niên xứng đáng của dân tộc ta, của chế độ ta. Bố rất lo cho con nhưng không bao giờ bối mất lòng tin ở con. Nhưng như bố đã nói, dù cho sự giúp đỡ của bố mẹ, của mọi người đầy đủ đến đâu đi nữa cũng không thể thay được sự cố gắng của bản thân con. Sự cố gắng của bản thân con là quyết định... Trong con người ai cũng có mặt mạnh, mặt yếu, không ai là không có khuyết điểm. Điều quan trọng nhất là thấy được khuyết điểm của mình và có quyết tâm sửa chữa. Cái khó nhất là vượt qua được chính bản thân mình! Có những đêm chợt thức giấc bố lại nghĩ đến con, và chẳng ngủ được nữa. Bố biết như vậy sẽ có ảnh hưởng đến sức khỏe và công tác hiện nay, nhưng không làm sao bối thôi không nghĩ đến con được. Bố nói thật hết tâm sự của bố, bố mong rằng có thể giúp ích cho con”.

Anh Đạo đã đề nghị đưa Bắc xuống một đơn vị thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân, nơi đang trực tiếp chiến đấu chống máy bay Mỹ để rèn luyện. Nhờ những lá thư của anh Đạo, Quang Bắc đã suy nghĩ và trưởng thành. Sau này cháu trở thành Tiến sĩ Khoa học trên lĩnh vực Công nghệ thông tin quân sự. Quang Bắc được Quân đội tin cậy bổ nhiệm Giám đốc Viện Khoa học và Công nghệ quân sự với quân hàm Thiếu tướng năm 2007.

Ngày 07/4/1968, anh viết thư về cho tôi từ Mặt trận Khe Sanh.

“Sông ở đây tương tự như hồi sống ở Việt Bắc, nhưng phải cảnh giác, kỷ luật phòng không chặt chẽ hơn nhiều. Những lúc vượt đèo núi, xuyên rừng, lội suối, anh lại nhớ đến ngày đi cùng Tuệ ở núi rừng Việt Bắc năm xưa. Nhất là lúc Tuệ mới ở Khu IV ra. Tuệ nhớ chúa? Tuệ nhớ năm nay là năm gì không nào? Tháng 9 này là kỷ niệm đúng 20 năm ngày cưới của chúng mình đây”.

Khi đọc thư mẹ con tôi không biết rằng anh vừa thoát chết mấy hôm trước. Những chuyện này khi anh từ mặt trận về tôi mới biết. Trong hai ngày máy bay Mỹ B.52 rải thảm bom Sở Chỉ huy chiến dịch. Bộ Tư lệnh Mặt trận vừa ra khỏi Sở Chỉ huy được mấy chục phút thì B.52 bắt đầu ném bom xuống khu vực. Anh Trần Quý Hai - Tư lệnh, anh Đạo - Chính ủy và các đồng chí cùng đi nằm trong bãi B.52 nhiều giờ liền. Anh Đạo được chiến sĩ bảo vệ nằm đè lên thoát chết. Ra khỏi bãi B.52 cả đoàn bị lạc mây hôm. Mọi người nhịn đói hai ngày. Những chuyện gian khổ ác liệt nơi mặt trận anh Đạo ít kể trong thư. Ngay khi trở về nhà anh cũng không nhắc đến. Anh trở thành tấm gương cho các con trai tôi. Các cháu phấn đấu nhiều hơn sau khi được nghe những chuyện của anh ở chiến trường.

Sau này nghe mọi người kể lại, tôi không hiểu anh Đạo lấy đâu ra thời gian để viết thư giúp tôi giáo dục con, giúp đỡ các con vượt qua khó khăn của tuổi trưởng thành.

Tháng 3/1968, Mỹ tuyên bố ném bom hạn chế miền Bắc, thực chất tập trung đánh phá ác liệt tuyến giao thông vùng cán xoong phía Nam Quân khu 4. Cả ngàn chiếc ôtô không thể vượt qua ngã ba Đồng Lộc, ngã ba Khe Ve, sự tiếp tế của ta bị gián đoạn, xăng dầu, lương thực thiếu nghiêm trọng. Bộ Tư lệnh 500 được thành lập để giải quyết vấn đề ách tắc trong giao thông ở phía Nam Quân khu 4. Anh Đạo được phân công làm Chính ủy Bộ Tư lệnh 500, cùng anh Nguyễn Đôn - Tư lệnh, anh Đồng Sỹ Nguyên - Tư lệnh Bộ Tư lệnh 559, tìm mọi cách mở thông đường tiếp tế xăng dầu, gạo, đạn dược cho miền Nam. Quân số

Bộ Tư lệnh gần ba vạn ruồi người, không kể thanh niên xung phong, dân công.

Mặt trận này gần hơn, thư về nhanh hơn, nhưng cũng lâu tôi mới nhận được thư. Anh vẫn không quên ngày sinh nhật của Quang Thắng.

Ngày 11 tháng 12 năm 1968

“Bố chúc mừng con, hôm nay đúng 17 tuổi. Đọc thư con bối tin sức khỏe con sẽ ngày một tốt hơn. Chú bác sĩ nói thời gian đau sẽ ngày càng cách xa, đau nhẹ dần là triển vọng tốt”.

Ngày 17 tháng 01 năm 1970

“Quang Thắng của bố!

Sức khỏe của con sao? Học tập thế nào?

Bố đoán con về cơ bản vẫn như lần trước con về nói với bố. Mỗi khi thay đổi thời tiết ở nhà lại nghĩ đến sức khỏe của con. Nhưng con cũng không nên khẳng định là hễ cứ thay đổi thời tiết là con bị đau, nó dễ thành phản xạ có điều kiện. Điều quan trọng vẫn là con phải biết rút kinh nghiệm để giữ gìn, rèn luyện cho tốt để thích nghi từng bước, hết sức kiên trì, không nôn nóng, và cũng không nản chí đồng thời lại phải phớt nó đi đừng nghĩ đến nó.

Vừa qua con phán đau có nhiều cố gắng và tập luyện, uống thuốc và bảo đảm việc ăn, ngủ tốt. Chỉ cần chú ý thêm là đừng học cảng quá. Cái hướng của con tăng hiệu suất, giảm cường độ là đúng”.

Quang Thắng làm đúng những gì trong thư bố dặn. Một thời gian sau, Thắng hoàn toàn khỏi đau đầu. Không những thế Thắng còn là thủ khoa Trường Đại học Bách khoa (Khoa Toán - Lý). Cháu bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ Công nghệ điện tử.

Đầu năm 1971, Mỹ và chính quyền Sài Gòn mở cuộc hành quân Lam Sơn 719 đánh ra Đường 9 - Nam Lào, nhằm kiểm nghiệm khả năng tác chiến của quân ngụy, ngăn chặn, cắt đứt tuyến hậu cần chiến lược của ta, cô lập cuộc kháng chiến ở miền Nam cũng như ở Campuchia và Lào. Anh Đạo được giao nhiệm vụ mới là Chính ủy

kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận Đường 9 - Nam Lào. Anh đi chiến dịch rất cấp tốc, nhưng vẫn không quên viết thư dặn tôi về giáo dục con.

Ngày 21 tháng 02 năm 1971

“Có một điều anh muốn nhắc Tuệ là làm sao tập thành thói quen điềm đạm, bình tĩnh với các con, đừng cát gắt chúng. Mẹ con bàn bạc mọi việc với nhau vui vẻ, tình cảm như bạn bè thân. Tất nhiên anh cũng chưa làm được như vậy, nhưng như Tuệ đã hứa: “Anh với Tuệ thi đua về vấn đề này”.

Con trai út của chúng tôi phải đi sơ tán khi đang học cấp I. Anh Đạo rất thương cháu, viết thư dặn dò hai con trai lớn việc chăm sóc em.

Thư chung gửi hai con trai lớn:

“...Về em Quang Tuệ tiến bộ còn chậm, không nên chê trách em mà trước hết bố thấy phương pháp giúp đỡ cho em của bố mẹ và cả hai anh em con chưa được tốt. Cần phải tìm ra phương pháp giúp nó tốt hơn nữa. Bố thấy điều quan trọng nhất vẫn là thương yêu em, đối xử với em bình đẳng như bè bạn, tôn trọng em, đừng làm thương tổn đến lòng tự trọng của em; kiên nhẫn đừng nóng vội, đối với khuyết điểm của em làm sao cho nó tự giác nhận thấy để sửa chữa. Vấn đề tư tưởng, chỉ có thể thuyết phục mà không thể cưỡng bức được. Phải biết động viên, khuyến khích sự tiến bộ của em dù nhỏ. Ví như trồng cây, phải biết khéo léo chăm bón đúng kỹ thuật, hợp với từng loại cây, không thể vội vã và kéo lên cho nó lớn mau được, đó là cả một nghệ thuật đấy...”.

Sau này, Quang Tuệ tốt nghiệp Đại học Quân sự Leningrad và về làm cán bộ giảng dạy tại Trường Đại học Kỹ thuật quân sự.

Hai mươi năm sau khi anh Đạo mất, tôi tìm thấy cuốn *Nhật ký Chiến dịch Quảng Trị* của anh hồi năm 1972. Hồi ấy anh Đạo được phân công làm Chính ủy kiêm Bí thư Mặt trận.

Ngày 01 tháng 5

“Hôm qua là vừa tròn một tháng kể từ khi nổ súng bắt đầu chiến

dịch. 14 giờ rưỡi ngày mùng 01/5/1972 ta giải phóng thị xã Quảng Trị sau gần 25 năm bị Pháp, rồi Mỹ chiếm đóng kể từ sau Cách mạng Tháng Tám”.

Ngày 11 tháng 9

“Tình hình lại gay go. Dịch mở đợt tấn công mới vào Thành Quảng Trị mấy ngày liên tiếp. Bộ đội bảo vệ Thành chiến đấu cực kỳ anh dũng. Hy vọng giữ vững thị xã Quảng Trị rất mong manh vì tấn công không được, chỉ phòng ngự, chống giữ một cách bị động”.

Ngày 16 tháng 9

“Chiều 15 được điện của bộ đội ta ở thị xã xin rút... Đây là giờ phút căng thẳng nhất. Dịch đã vào trong Thành cổ ở góc Đông Nam và đã uy hiếp sát cả ba mặt Thành, chỉ còn phía tây Thành nhưng địch cũng đang cố tiến lên để bao vây, bịt đường rút của ta. Một số ống chiến đấu vẫn chưa biết tin rút, vẫn ở lại. Đã lệnh ngay cho tổ chức vào bắt liên lạc để đưa anh em ra hết. 80 ngày bom đạn thật ác liệt, anh em đã chiến đấu cực kỳ dũng cảm, đã làm tròn nhiệm vụ và xứng đáng với chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam”.

Trong thời gian ở Mặt trận Quảng Trị, anh viết thư dặn dò con gái lớn Nguyệt Tĩnh sắp sửa tốt nghiệp đại học ở Liên Xô:

“Bố đạo này sức khỏe cũng khá, làm việc đều, con đừng gửi thuốc cho bố vì quân y cho bố thuốc khá đầy đủ. Con cứ tập trung vào làm luận án cho tốt và dành nhiều tiền để mua những thứ gì thật cần thiết cho công tác, học tập và sinh hoạt của con khi về nước. Bố biết con sắp về nước, lại xa bạn chắc là có nhiều tâm tư. Nhưng bố tin ở con có đủ nghị lực tập trung vào việc học tập cho thật tốt và cũng đủ nghị lực để vượt qua sự thử thách về tình cảm, xứng đáng là một nữ thanh niên của dân tộc Việt Nam anh hùng và tình nghĩa thủy chung với bè bạn”.

Gần 7 năm trời Nguyệt Tĩnh học ở Liên Xô, tuần nào Tĩnh cũng nhận được thư bố cho dù anh Đạo đang ở Mặt trận Khe Sanh, Nam

Lào, nam Quân khu 4 hay Quảng Trị. Anh Đạo ở chiến trường nhưng không bao giờ quên sinh nhật của con gái: 18 tuổi, 20 tuổi.

Tháng 01/1973, Nguyệt Tĩnh đã tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Lômônôxốp và về làm cán bộ giảng dạy tại Khoa Lý, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Năm nay, kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của anh Đạo, anh đi xa cũng đã hơn 20 năm. Giờ đây, con cái chúng tôi đã trưởng thành, bước vào tuổi “thất thập cổ lai hy”. Tôi nhận thấy, qua những bức thư từ chiến trường anh Đạo đã truyền cho các cháu:

- Tình yêu thương và sự quan tâm tỉ mỉ đầy trách nhiệm của người cha.
- Ý thức tự lập, suy nghĩ độc lập để hình thành nền tư duy, rèn luyện để phát triển thể lực và trí tuệ toàn diện.
- Yêu thương, chan hòa với gia đình, người thân, bạn bè, cộng đồng và ý thức học tập phấn đấu không ngừng nghỉ để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Và một điều vô cùng quý giá anh Đạo dành cho các con mang theo suốt hành trình của cuộc đời: một nhân cách và một tâm hồn được yêu thương, giáo dưỡng trọn vẹn bởi sợi dây tình thân không thể xa lìa.

MỤC LỤC

	Trang
- Đồng chí Lê Quang Đạo với vấn đề xây dựng nền dân chủ và pháp luật xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1
Đồng chí Nguyễn Thị Thanh <i> Ủy viên Trung ương Đảng</i> <i> Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội</i> <i> Trưởng ban Công tác đại biểu</i> <i> Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo - Nhà chính trị, quân sự tài năng của Đảng, Quân đội và cách mạng Việt Nam	10
Trung tướng Trịnh Văn Quyết <i> Ủy viên Trung ương Đảng</i> <i> Ủy viên Quân ủy Trung ương</i> <i> Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị</i> <i> Quân đội nhân dân Việt Nam</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo - Nhà chính trị, quân sự song toàn	23
Trung tướng, PGS.TS. Trần Việt Khoa <i> Ủy viên Trung ương Đảng</i> <i> Ủy viên Quân ủy Trung ương</i> <i> Giám đốc Học viện Quốc phòng</i>	
- Học tập và noi gương đồng chí Lê Quang Đạo, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh	33
Đồng chí Đào Hồng Lan <i> Ủy viên Trung ương Đảng,</i> <i> Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội</i> <i> tỉnh Bắc Ninh</i>	

- Chủ tịch Lê Quang Đạo với sự nghiệp xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và khối đại đoàn kết toàn dân tộc	42
Ban Thường trực	
Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	
- Đồng chí Lê Quang Đạo với Đảng bộ và nhân dân Bắc Ninh, Bắc Ninh với đồng chí Lê Quang Đạo	52
Đồng chí Nguyễn Quốc Chung	
<i>Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy,</i>	
<i>Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo trên cương vị Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1987 - 1992)	61
Đồng chí Vũ Minh Tuấn	
<i>Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo với Đảng bộ và nhân dân Hà Nội	71
TS. Nguyễn Văn Phong	
<i>Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo trên cương vị Bí thư Thành ủy Hải Phòng	81
Thường trực Thành ủy Hải Phòng	
- Những công hiến to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang	89
Thường trực Tỉnh ủy Bắc Giang	
- Đồng chí Lê Quang Đạo - Vị Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - tài năng, đức độ và tâm huyết	99
Đồng chí Nguyễn Túc	
<i>Ủy viên Đoàn Chủ tịch</i>	
<i>Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo với phong trào thanh niên	111
Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	

- Đồng chí Lê Quang Đạo - Người con ưu tú của quê hương Bắc Ninh	121
Đồng chí Ngô Đình Loan <i>Nguyên Bí thư Tỉnh ủy, Nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo - Người con ưu tú của quê hương Bắc Ninh	127
TS. Nguyễn Sỹ <i>Nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh</i>	
- Ánh hưởng của truyền thống quê hương, gia đình đến sự hình thành nhân cách, lý tưởng cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo	137
Anh hùng Lao động, NGND. Nguyễn Đức Thìn <i>Phường Định Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh</i>	
- Hoạt động của đồng chí Lê Quang Đạo trong tổ chức Đoàn Thanh niên dân chủ và xây dựng cơ sở cách mạng ở quê hương (1938 - 1941)	151
Đồng chí Lê Thị An <i>Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Ninh</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo với phong trào cách mạng tỉnh Bắc Ninh	160
Đồng chí Ngô Văn Liên <i>Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Ninh</i>	
- Hoạt động và cống hiến của đồng chí Lê Quang Đạo trên cương vị Ủy viên Xứ ủy và Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ (1941 - 1945)	166
PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc <i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	

- Vai trò của đồng chí Lê Quang Đạo trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945	176
	PGS.TS. Nguyễn Đức Nhuệ <i>Phó Viện trưởng Phụ trách Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</i>
- Đồng chí Lê Quang Đạo với công tác tuyên truyền ở cơ sở trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược	187
	PGS.TS. Nguyễn Danh Tiên <i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>
- Những dấu ấn của đồng chí Lê Quang Đạo đối với ngành tuyên huấn quân đội	196
	Thiếu tướng Nguyễn Văn Đức <i>Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam</i>
- Đồng chí Lê Quang Đạo với công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp	209
	Thiếu tướng Đỗ Thanh Phong <i>Phó Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam</i>
- Đồng chí Lê Quang Đạo với công tác xây dựng Đảng trong quân đội	219
	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Dung <i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>
- Người chính ủy của các chiến dịch (1967 - 1972)	230
	Đại tá, PGS. TS. Nguyễn Hữu Lập <i>Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng</i>
- Đồng chí Lê Quang Đạo với công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)	239
	PGS.TS. Nguyễn Minh Đức <i>Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam</i>

- Đồng chí Lê Quang Đạo trên cương vị Giám đốc Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng (1973 - 1978)	251
Trung tướng, PGS.TS. Nguyễn Văn Bạo	
<i>Giám đốc Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng</i>	
- Những cống hiến của đồng chí Lê Quang Đạo với công tác lý luận quân sự trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước	261
Thiếu tướng, TS. Nguyễn Hoàng Nhiên	
<i>Viện trưởng Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam</i>	
- Những đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo trong xây dựng Quân đội nhân dân vững mạnh về chính trị, đạo đức	270
TS. Lê Trung Kiên	
<i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
- Hoạt động và đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo trên lĩnh vực báo chí của Đảng	284
PGS.TS. Bùi Đình Phong	
<i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo với công tác tư tưởng, lý luận của Đảng	298
ThS. Hoàng Thanh Hải	
<i>Ban Tuyên giáo Trung ương</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo với công tác giáo dục	309
TS. Lê Thị Thu Hồng	
<i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo với việc xây dựng hệ thống tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước thời kỳ đầu đổi mới ở Việt Nam	321
Đồng chí Phạm Thị Khanh Linh	
<i>Văn phòng Quốc hội</i>	

- Hoạt động và đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo trong lĩnh vực xây dựng Hiến pháp và pháp luật	330
TS. Lê Thị Hằng	
<i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
- Lê Quang Đạo và những cống hiến cho sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc	340
PGS. TS. Trần Hậu	
<i>Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo với công tác mặt trận	348
TS. Lê Mậu Nhiệm	
<i>Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</i>	
TS. Lê Thị Minh Hà	
<i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo với việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc	359
TS. Nguyễn Văn Hùng	
<i>Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Ninh</i>	
- Lê Quang Đạo - Người bạn đồng tình, đồng chí của các cộng đồng dân tộc Việt Nam	369
PGS.TS. Phan Thanh Khôi	
<i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo với những hoạt động, cống hiến trên lĩnh vực đối ngoại	378
PGS.TS. Trần Minh Trưởng	
<i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
- Dấu ấn Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam	386
ThS. Lê Thị Lý	
<i>Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III</i>	

- Đồng chí Lê Quang Đạo - Nhà lãnh đạo kiên định và sáng tạo của công cuộc đổi mới đất nước	397
PGS.TS. Trần Đức Cường	
<i>Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo trọn đời phấn đấu và cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam	406
PGS.TS. Trần Thị Thu Hương	
<i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo - một nhân cách lớn	423
PGS.TS. Lê Văn Tích	
<i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo - Tấm gương về thực hành dân chủ và lấy dân làm gốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh	433
TS. Trần Thị Huyền	
<i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
- Đồng chí Lê Quang Đạo với Đảng bộ và nhân dân Từ Sơn	444
Đồng chí Lê Xuân Lợi	
<i>Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh</i>	
- Đảng bộ và nhân dân phường Định Bảng học tập và noi gương đồng chí Lê Quang Đạo phấn đấu xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh	457
Đồng chí Nguyễn Thanh Hải	
<i>Thị ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường Định Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh</i>	
- Lê Quang Đạo - Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh	467
PGS.TS. Phạm Hồng Chương	
<i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
- Anh Đạo giáo dục con từ chiến trường qua những lá thư	478
Nhà văn Nguyệt Tú	
<i>Phu nhân đồng chí Lê Quang Đạo</i>	

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO

VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM
VÀ QUÊ HƯƠNG BẮC NINH

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA